

| | |
|---|---------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> • Nhắc lại phần ghi chú tr3,4 sgk. • Hướng dẫn HS về nhà làm các bài tập trong vở bài tập. Học thuộc phần ghi chú trong sgk. | -HS nhắc lại ghi chú trong sgk. |
|---|---------------------------------|

TẬP ĐỌC THƯ GỬI CÁC HỌC SINH

I. Mục đích yêu cầu:

1. Biết đọc nhấn giọng từ ngữ cần thiết, ngắt nghỉ ngơi đúng chỗ.
2. Hiểu nội dung bức thư:
 - Bác hồ khuyên HS nghe lời thầy, yêu bạn.
 - Học thuộc đoạn: “Sau 80 năm giờ... công học tập của các em”(Trả lời được câu hỏi 1,2,3).
3. Giáo dục: Ý thức trách nhiệm của HS trước lời dạy của Bác.

- II. **Đồ dùng:** - Tranh minh họa bài học.
- Bảng phụ ghi đoạn luyện đọc.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. <u>Bài cũ:</u></p> <p>2. <u>Bài mới:</u></p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu chủ đề: <i>Việt Nam-Tổ quốc em</i>, giới thiệu bài bằng tranh minh họa.</p> <p>2.2. <u>Luyện đọc:</u></p> <p>-Gọi HS khá đọc bài.</p> <p>-Chia bài thành 2 đoạn. Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk).</p> <p>Lưu ý HS đọc đúng các tiếng có phụ âm đầu: <i>tr/ch; s/x (Trường, chuyển, sung sướng...)</i></p> <p>-GV đọc mẫu toàn bài giọng đọc triu mến, thân ái,...</p> <p>2.3. <u>Tìm hiểu bài:</u></p> <p>Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1,2,3 trong sgk.</p> <p>-Hỗ trợ HS câu hỏi 3: HS là người chủ tương lai, các em có trách nhiệm làm cho đất nước tươi đẹp hơn, sánh vai với các cường quốc năm châu.</p> <p>-GV chốt ý rút nội dung bức thư.</p> <p>2.4. <u>Luyện đọc diễn cảm:</u></p> <p>-Hướng dẫn giọng đọc toàn bài. Treo bảng phụ chép đoạn “<i>Sau 80 năm... công học tập của các em</i>” hướng dẫn đọc.</p> | <p>HS chuẩn bị theo yc.</p> <p>HS quan sát tranh, NX.</p> <p>-1HS khá đọc toàn bài.</p> <p>-HS luyện đọc nối tiếp đoạn.</p> <p>Luyện phát âm <i>tr/ch; s/x</i></p> <p>Đọc chú giải trong sgk.</p> <p>-HS nghe, cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk.</p> <p>-HS thảo luận ,phát biểu câu 3 theo ý hiểu của bản thân.</p> <p>Nhắc lại nội dung bức thư.</p> <p>-Học sinh luyện đọc trong nhóm. Thi đọc diễn cảm và đọc thuộc trước lớp. Nhận xét bạn</p> |

| | |
|--|---|
| <p>-Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm và đọc thuộc lòng đoạn trên trong nhóm, thi đọc diễn cảm và học thuộc lòng trước lớp. NX bạn đọc. GV NX đánh giá.</p> <p>3. <u>Củng cố-Dẫn dò:</u></p> <p>-Liên hệ: Em cảm nhận được điều gì qua bức thư của Bác gửi cho HS?</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>-Dặn HS luyện đọc ở nhà, tiếp tục học thuộc đoạn theo yêu cầu câu 4 sgk.</p> | <p>đọc.</p> <p>-Cảm nhận được tình yêu thương vô bờ bến của bác Hồ dành cho HS, cho thế hệ trẻ.</p> |
|--|---|

ĐẠO ĐỨC

EM LÀ HỌC SINH LỚP NĂM (TIẾT 1)

I. Mục đích yêu cầu:

1. **Kiến thức:**

- Biết HS lớp 5 là học sinh lớn nhất của trường, cần phải gương mẫu cho các em lớp dưới noi theo.

2. **GDKNS:** KN Tự nhận thức (Tự nhận thức được mình là học sinh lớp 5).

II. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p><u>Bài cũ:</u></p> <p>-Học sinh nhắc lại ghi nhớ trong sgk.</p> <p>-Kiểm tra sự chuẩn bị ở nhà của HS</p> <p><u>Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Tổ chức thảo luận về kế hoạch phấn đấu:</p> <p>- Yêu cầu HS trình bày kế hoạch cá nhân của mình trong nhóm nhỏ. Gọi một số HS trình bày trước lớp, cả lớp trao đổi, nhận xét. GV nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> <u>Kết luận:</u> Để xứng đáng là HS lớp 5, chúng ta cần phải quyết tâm phấn đấu, rèn luyện một cách có kế hoạch.. <p><u>Hoạt động 2:</u> Tổ chức cho HS kể chuyện về những tấm gương tốt của HS lớp 5s, thảo luận cả lớp về những điều có thể học được từ những tấm gương đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> <u>Kết luận:</u> Chúng ta cần học tập theo các tấm gương tốt của bạn bè để mau tiến bộ. <p><u>Hoạt động 3:</u> Tổ chức sinh hoạt tập thể thi hát, múa, đọc thơ về chủ đề Trường em.</p> <ul style="list-style-type: none"> <u>Kết luận:</u> Chúng ta vui và tự hào vì mình là HS lớp 5, đồng thời chúng ta cần thấy được trách nhiệm phải học tập, rèn luyện để xứng đáng là HS lớp 5; xây dựng lớp, trường trở thành trường, lớp tốt. | <p>-HS nhắc lại phần ghi nhớ.</p> <p>-HS chuẩn bị.</p> <p>-HS trình bày kế hoạch của mình trong nhóm, một số HS trình bày trước lớp.</p> <p>-Trao đổi, nhận xét.</p> <p>-HS kể về những tấm gương tốt của HS lớp 5. Thảo luận cả lớp, nêu những điều có thể học được từ những tấm gương đó.</p> <p>-HS thi hát múa, theo tổ về chủ đề Trường em.</p> |

| | |
|---|--------------------------------|
| <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Đọc phần ghi nhớ trong sgk. • Dặn HS tiếp tục phần đầu theo kế hoạch đã đề ra <ul style="list-style-type: none"> • Nhận xét tiết học. | <p>-Đọc ghi nhớ trong sgk.</p> |
|---|--------------------------------|

Thứ ba ngày :23 tháng 8 năm

TOÁN ÔN TẬP:TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÂN SỐ

I. Mục đích yêu cầu:

1. Biết tính chất cơ bản của phân số vận dụng tính chất cơ bản của phân số để rút gọn phân số và quy đồng mẫu số các phân số(trường hợp đơn giản).
2. Rèn kĩ năng làm các bài tập về rút gọn và quy đồng phân số.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

- II. **Đồ dùng:** -GV: Bảng phụ
 -HS: Bảng con

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. <u>Bài cũ</u> :- Kiểm tra toàn lớp +GV đọc cho HS viết một số phân số vào bảng con. Gọi một số học sinh đọc lại và nêu tử số và mẫu số của các phân số vừa viết. +Viết phân số có giá trị bằng 1. +Viết phân số có giá trị bằng 0. +Viết thương dưới dạng phân số và ngược lại. +Viết số tự nhiên dưới dạng phân số.</p> <p>2. <u>Bài mới</u>:. <u>Hoạt động 1</u>: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học <u>Hoạt động2</u>.Củng cố kiến thức: Lần lượt tổ chức hướng dẫn cho HS theo các bước tr5 sgk: -Nhắc lại tính chất cơ bản của phân số (sgk), lấy ví dụ, yêu cầu hs lấy ví dụ. -Nêu ứng dụng tính chất cơ bản của phân số để rút gọn và quy đồng theo các ví dụ tr5 sgk.Yêu cầu HS lấy ví dụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> • GV chốt ý nhắc lại tính chất cơ bản của phân số,cách rút gọn, quy đồng phân số. <p><u>Hoạt động3</u> Luyện tập Lần lượt tổ chức cho HS làm các bài tập trong sgk tr6: Bài 1, 2: Hướng dẫn HS làm.Chia 3 tổ, mỗi tổ làm 1 phép tính vào vở,gọi đại diện tổ lên bảng làm, nhận xét chữa bài.</p> <p style="padding-left: 20px;">➤ Hỗ trợ:y b bài tập 2 khuyến khích HS làm</p> | <p>-HS viết phân số vào bảng con. Đọc và nêu tử số và mẫu số của các phân số trên bảng con.</p> <p>-Học sinh theo dõi ví dụ,nhắc lại tính chất cơ bản của phân số. -HS lấy ví dụ.</p> <p>HS làm bài tập 1,2 vào vở, nhận xét bài trên bảng,chữa bài đúng vào vở.</p> <p>-HS thi tìm các phân số bằng</p> |

| | |
|---|--|
| <p>theo cách đơn giản: Quy đồng trường hợp mẫu số này chia hết cho mẫu số kia.</p> <p>Bài 3:GV treo bảng phụ ghi các phân số bài 3, tổ chức cho các tổ thi nối các phân số bằng nhau nhanh và đúng nhất. GV nhận xét tuyên dương tổ thắng cuộc.</p> <p>Hoạt động cuối: *Hệ thống bài</p> <p>*Dẫn HS về nhà làm các bài tập trong vở bài tập</p> <p>*Nhận xét tiết học.</p> | <p>nhau.</p> <p>Nhắc lại tính chất cơ bản của phân số, cách rút gọn và quy đồng phân số.</p> |
|---|--|

Tiết 2:

CHÍNH TẢ (Nghe-Viết)
VIỆT NAM THÂN YÊU

I.Mục đích yêu cầu:

- 1.HS Nghe – viết đúng bài chính tả, không mắc quá 5 lỗi trong bài, trình bày đúng hình thức thơ lục bát.
2. Tìm được tiếng thích hợp với ô trống theo yêu cầu của bài tập 2; thực hiện đúng BT3
3. GD lòng yêu nước, tự hào về những truyền thống tốt đẹp của nhân dân Việt Nam.

II.Đồ dùng:

1. Bảng phụ
2. Vở bài tập Tiếng Việt.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>Hoạt động 1: Kiểm tra sách vở đồ dùng của HS</p> <p>Hoạt động 2: Giới thiệu bài, nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p>Hoạt động 3: Hướng dẫn HS Nghe –viết bài chính tả:</p> <p>-GV đọc bài viết với giọng rõ ràng,phát âm chính xác.</p> <p>-Nêu câu hỏi tìm hiểu nội dung bài:</p> <p>+Đoạn thơ nói lên những cảnh đẹp nào của quê hương?</p> <p>+Câu thơ nào nói lên những phẩm chất của con người Việt Nam?</p> <p>Hướng dẫn HS viết đúng danh từ riêng(<i>Việt Nam, Trường Sơn</i>);Từ dễ lẫn(<i>mênh mông,biển lúa,dập dờn</i>)</p> <p>-Tổ chức cho HS nghe-viết,soát sửa lỗi.</p> <p>-Chấm,NX, chữa lỗi HS sai nhiều.</p> <p>Hoạt động 4: Tổ chức cho HS làm bài tập chính tả cùng cố quy tắc viết với <i>ng/ngh,g/gh,c/k</i>.</p> <p>-Bài 1(tr 6 sgk): Cho HS làm cá nhân vào vở BT,HS đổi vở chữa bài,GV gọi HS khá chữa bài trên bảng phụ.</p> <p>Đáp án đúng: Các từ cần điền lần lượt là:<i>ngày,ghi,ngát,ngữ,ngủ,gái,có,ngày,của,kết,của,kiên</i></p> | <p>-HS chuẩn bị sách vở , đồ dùng học môn Chính tả.</p> <p>-HS mở sgk tr6</p> <p>-HS theo dõi bài viết trong sgk. Thảo luận nội dung đoạn viết.</p> <p>-HS luyện viết từ tiếng khó vào bảng con</p> <p>-HS nghe viết bài vào vở.</p> <p>Đổi vở soát sửa lỗi.</p> <p>-HS lần lượt làm các bài tập.</p> <p>-HS làm bài 1 vào Vở bài tập,đổi vở chữa bài .</p> |

| | |
|---|--|
| <p>-Bài 2(tr 7 sgk): Tổ chức cho HS làm nhóm vào bảng nhóm.NX chữa bài trên bảng.</p> <p>Đáp án đúng:</p> <p>Âm đầu đứng trước i, e, ê Đứng trước các âm còn lại</p> <p>Âm “cờ” Viết là <i>k</i> Viết là <i>c</i></p> <p>Âm “gờ” Viết là <i>gh</i> Viết là <i>g</i></p> <p>Âm “ngờ” Viết là <i>ng</i> Viết là <i>ng</i></p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài, liên hệ GD HS. • Dẫn HS luyện viết chính tả ở nhà. • Nhận xét tiết học. | <p>HS làm nhóm, chữa bài, Nhắc lại quy tắc viết chính tả với <i>g/gh, ngh/ng, c/k</i></p> <p>HS nhắc lại quy tắc viết chính tả đã học.</p> |
|---|--|

Tiết 3:

**KHOA HỌC
SỰ SINH SẢN**

I. Mục đích yêu cầu:

- 1.-HS nhận biết được mọi người đều do bố mẹ sinh ra và có một số đặc điểm giống với bố, mẹ của mình.
-Bước đầu hiểu được ý nghĩa của sự sinh sản.
- 2.GDKNS: Kỹ năng phân tích và đối chiếu các đặc điểm của bố, mẹ và con cái để rút ra nhận xét bố mẹ và con cái có đặc điểm giống nhau.
- 3.GD bước đầu có được tình cảm gắn bó trong gia đình, quan hệ với những người có cùng huyết thống.

II. Đồ dùng:

- Bộ phiếu dùng cho trò chơi: “*Bé là con ai*”
- Hình trang 4,5 sgk..

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Bài cũ : Kiểm tra sách vở ,đồ dùng học tập môn Khoa học của HS.</p> <p>2 Bài mới:.</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:-Giới thiệu chương trình môn Khoa học lớp 5. -Giới thiệu chủ đề “<i>Con người và sức khỏe</i>”;Giới thiệu bài.</p> <p>Hoạt động 2: Thực hiện yêu cầu 1(ý 1) bằng hình thức tổ chức trò chơi “<i>Bé là con ai</i>”theo nhóm đôi. -GV phổ biến cách chơi, phát phiếu dùng cho trò chơi. -Tổ chức cho HS chơi theo hướng dẫn. -Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc. Đặt câu hỏi thảo luận: +Tại sao chúng ta tìm được bố mẹ cho các em bé?</p> | <p>-HS chuẩn bị.</p> <p>HS theo dõi.</p> <p>-HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn.</p> <p>-HS thảo luận ,phát biểu ý kiến.</p> <p>-HS nhắc lại kết luận cho HĐ trên.</p> <p>-HS quan sát hình, đọc lời thoại, thảo luận nhóm đôi; trình bày KQ</p> |

| | |
|---|--|
| <p>+Qua trò chơi,các em rút ra được điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận: Mọi trẻ em đều do bố mẹ sinh ra và có những đặc điểm giống với bố,mẹ của mình. <p>Hoạt động 3: Thực hiện yêu cầu 1(ý 2) bằng hình thức thảo luận nhóm đôi với các hình tr 4,5 sgk:</p> <p>-Yêu cầu HS QS hình, đọc lời thoại giữa các nhân vật trong hình.</p> <p>-Thảo luận ,trình bày kết quả thảo luận.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận: Nhờ có sự sinh sản mà các thế hệ trong mỗi gia đình,giòng họ được duy trì kế tiếp nhau. <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Dẫn HS học thuộc mục Bạn cần biết trong sgk;chuẩn bị cho bài: “<i>Nam hay nữ</i>”. • Nhận xét tiết học. | <p>thảo luận.</p> <p>-HS liên hệ, giới thiệu về gia đình mình.</p> <p>-Nhắc lại KL cho HĐ trên.</p> <p>-Đọc mục Bạn cần biết tr5 sgk.</p> |
|---|--|

Tiết 4:

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU
TỪ ĐỒNG NGHĨA**

I.Mục đích yêu cầu:

- 1.HS bước đầu hiểu từ đồng nghĩa là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau; hiểu thế nào là từ đồng nghĩa hoàn toàn, từ đồng nghĩa không hoàn toàn.
- 2 .Rèn kĩ năng làm các bài tập tìm từ đồng nghĩa,đặt câu với cặp từ đồng nghĩa theo mẫu.
3. GD tính cẩn thận, hợp tác nhóm trong học tập.

II.Đồ dùng: -GV: Bảng phụ

-HS: Bảng nhóm,vở bài tập Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>3. Bài cũ : Kiểm tra sách vở.</p> <p>4. Bài mới .</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học</p> <p>Hoạt động 2: Tổ chức hướng dẫn HS làm các bài tập phần Nhận xét (tr7 sgk)</p> <p>Bài 1: Yêu cầu HS đọc yêu cầu, nội dung bài 1.GV ghi từ in đậm trong sgk lên bảng. Gọi HS trả lời.chốt lời giả đúng:</p> <p>Nghĩa của các từ này giống nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> • KL: Những từ có nghĩa giống nhau như vậy gọi là từ đồng nghĩa. <p>Bài 2: Tổ chức cho HS thảo luận, trao đổi, phát biểu ý kiến.</p> | <p>-HS chuẩn bị.</p> <p>HS theo dõi.</p> <p>-HS đọc yêu cầu bài 1,thảo luận cả lớp,phát biểu,thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS trao đổi nhóm đôi,phát biểu,thống nhất ý kiến.</p> |

| | |
|---|--|
| <p>GV nhận xét, chốt lời giải đúng:</p> <p>-<i>Xây dựng</i> và <i>kiến thiết</i> có thể thay thế cho nhau được vì nghĩa của các từ đó giống nhau hoàn toàn.</p> <p>-<i>vàng xuộm-vàng lịm-vàng hoe</i> không thay thế cho nhau vì nghĩa của chúng không giống nhau hoàn toàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> GV chốt ý ,rút ghi nhớ trong sgk.Khuyến khích HS khá giỏi lấy ví dụ về từ đồng nghĩa. <p>Hoạt động: Luyện tập:</p> <p>Bài 1: Tổ chức cho HS đọc yêu cầu,suy nghĩ ,phát biểu trước lớp.GV nhận xét,chốt lời giải đúng:</p> <p>-<i>nước nhà-non sông;hoàn cầu-năm châu.</i></p> <p>Bài 2: Chia 3 tổ,mỗi tổ 2 nhóm làm 1 từ,thi tìm từ theo nhóm.GV nhận xét đánh giá tuyên dương tổ,nhóm tìm được nhiều từ nhất.</p> <p>-Bài 3: Tổ chức cho HS làm vào vở.Gọi một số HS đọc cặp câu mình đặt trước lớp.GV nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ: Khuyến khích HS khá giỏi đặt câu với 2,3 cặp từ đồng nghĩa tìm được ở BT3. <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hệ thống bài Dẫn HS học thuộc ghi nhớ,làm lại bài tập 2 vào vở. Nhận xét tiết học. | <p>-HS đọc ghi nhớ trong sgk.lấy ví dụ về từ đồng nghĩa.</p> <p>-HS đọc yêu cầu trong sgk.làm vào vở bài tập,đọc kết quả trước lớp,nhắc lại kết quả đúng.</p> <p>-HS làm vào bảng nhóm.Nhận xét ,bổ sung trên bảng nhóm.</p> <p>-Mỗi HS đặt 2 câu với 1 cặp từ đồng nghĩa,đọc câu đặt được trước lớp,nhận xét câu của bạn</p> <p>-HS nhắc lại ghi nhớ trong sgk.</p> |
|---|--|

Tiết 5

KỸ THUẬT: ĐÍNH KHUY HAI LỖ.

I/ Mục tiêu

1. Biết cách đính khuy hai lỗ.
2. Đính được ít nhất một khuy hai lỗ. khuy đính tương đối chắc chắn.

II/ Đồ dùng dạy học:

- Mẫu đính khuy hai lỗ
- Một số sản phẩm may mặc được đính khuy hai lỗ.
- Vật liệu và dụng cụ cần thiết.

III/ .Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>5. Bài cũ :Kiểm tra đồ dùng</p> <p>6. Bài mới..</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học</p> <p>Hoạt động 2: Quan sát và nhận xét mẫu</p> <p>-GV đặt câu hỏi định hướng quan sát mẫu.</p> <p>-Giới thiệu mẫu đính khuy – hướng dẫn.</p> | <p>-HS chuẩn bị.</p> <p>HS theo dõi.</p> <p>-Quan sát hình 1b(sgk)</p> <p>Nêu nhận xét về đường chỉ đính</p> |

| | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho học sinh quan sát khay dính trên sản phẩm - GV tóm tắt nội dung chính. <u>Hoạt động3 : Hướng dẫn thao tác kỹ thuật</u> - Hướng dẫn mục II (sgk)- đặt câu hỏi - GV hướng dẫn từng thao tác - Nx và hướng dẫn thực hiện thao tác quần chỉ quang chân khay - HD nhanh lần thứ 2 các bước - Tổ chức cho hs thực hành gấp nếp, khâu lược nếp, vạch dấu các điểm. <u>Hoạt động cuối :</u> - Hệ thống lại bài - Về nhà tập lại để chuẩn bị cho tiết sau thực hành. | <p>khuy</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, nêu nhận xét về khoảng cách giữa các khay - Đọc, nêu các bước trong quy trình- cách vạch dấu- chuẩn bị... - 1,2 học sinh lên bảng thực hiện thao tác. - Quan sát khay được dính trên sản phẩm và trả lời câu hỏi trong sgk. - 1,2 hs nhắc lại và thực hiện các thao tác |
|--|---|

Thứ tư, Ngày soạn: 23 tháng 8 năm

Ngày dạy: 24 tháng 8 năm

Tiết 1:

**KHOA HỌC
NAM HAY NỮ(T1)**

I.Mục đích yêu cầu:

Nhận ra sự cần thiết phải thay đổi một số quan niệm của xã hội về vai trò của nam, nữ.
Tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới, không phân biệt nam nữ.

GDKNS: Kỹ năng trình bày suy nghĩ của mình về các quan niệm nam, nữ trong xã hội.

II. Đồ dùng:

- Phiếu có nội dung như trang 6 sgk.
- Hình trang 6,7sgk..

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|-------------------------|------------------------|
|-------------------------|------------------------|

| | |
|---|--|
| <p><u>1. Bài cũ :</u></p> <p>-HS 1: Hãy nói ý nghĩa của sự sinh sản đối với mỗi gia đình. dòng họ?</p> <p>-HS2: Điều gì xảy ra nếu con người không có khả năng sinh sản?</p> <p>GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><u>2. Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u>-Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học..</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Thực hiện yêu cầu 1 bằng hình thức thảo luận nhóm theo các câu hỏi 1,2,3 tr6 sgk.</p> <p>-Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.</p> <p>-Gv nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận:Mục <i>Bạn cần biết</i> trang7 sgk. <p><u>Hoạt động 3:</u> Thực hiện yêu cầu 2 bằng hình thức tổ chức trò chơi như yêu cầu trang 8 sgk:</p> <p>-Phát các tấm phiếu có nội dung như tr8 sgk,yêu cầu HS sắp xếp theo nhóm vào bảng nhóm kẻ bảng như tr8 sgk.</p> <p>-Yêu cầu các nhóm trình bày kết quả ,giải thích cách sắp xếp của nhóm mình.</p> <p>-GV nhận xét,đánh giá,tuyên dương nhóm sắp xếp nhanh và đúng.</p> <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Nêu câu hỏi chuẩn bị cho tiết sau: <ul style="list-style-type: none"> -Em biết gì về quan niệm xã hội hiện nay về nam và nữ? -Em đã gặp những trường hợp phân biệt đối xử giữa nam và nữ chưa? -Tại sao không nên phân biệt đối xử giữa nam và nữ? • Dẫn HS học thuộc mục <i>Bạn cần biết</i> trong sgk. • Nhận xét tiết học. | <p>-2 HS lên bảng trả lời.lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS thảo luận nhóm theo các câu hỏi tr6 sgk.</p> <p>-Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>-Lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS đọc mục <i>Bạn cần biết</i> tr7sgk.</p> <p>-HS nhận phiếu,thực hiện sắp xếp vào bảng nhóm.</p> <p>-đại diện nhóm trình bày,giải thích cách sắp xếp của nhóm mình.</p> <p>-lớp nhận xét,bổ sung,thống nhất ý kiến.</p> <p>HS nhắc lại mục <i>Bạn cần biết</i> trong sgk.</p> |
|---|--|

Tiết 2:

TOÁN

ÔN TẬP: SO SÁNH 2 PHÂN SỐ

I. Mục đích yêu cầu:

- HS biết so sánh các phân số có cùng mẫu số, khác mẫu số.
- HS biết cách sắp xếp ba phân số theo thứ tự.
- Rèn kĩ năng làm các bài tập về so sánh phân số.

II. Đồ dùng: -Bảng nhóm ;bảng con

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1..Bài cũ :</p> <p>+HS 1:Rút gọn phân số: $\frac{15}{25} = \dots$</p> <p>+HS 2: quy đồng phân số: $\frac{3}{4}$ và $\frac{2}{5}$</p> <p>+HS 3 nhắc lại tính chất cơ bản của phân số.</p> <p>-GV nhận xét,ghi điểm.</p> <p>2.Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2. Hệ thống cách so sánh cùng mẫu và khác mẫu qua các ví dụ trong sgk (tr 6)</p> <p>-Nhắc lại cách so sánh,yêu cầu HS lấy ví dụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ HS nắm được phương pháp chung so sánh phân số là làm cho chúng có cùng mẫu số rồi so sánh tử số. <p>Hoạt động 3:Luyện tập</p> <p>Lần lượt tổ chức cho HS làm các bài tập trong sgk tr7:</p> <p>Bài 1: Hướng dẫn HS làm.Yêu cầu HS dùng bút chì điền dấu > ; < ; = vào các phép tính trong sgk, sau đó lần lượt ghi kết quả lên bảng con.GV NX, gọi 1 số HS giải thích cách làm.</p> <p>Đáp án:</p> $\frac{4}{11} < \frac{6}{11}; \quad \frac{6}{7} = \frac{12}{14}; \quad \frac{15}{17} > \frac{10}{17};$ $\frac{2}{3} < \frac{3}{4}$ <p>Bài 2:Chia lớp thành 2 nhóm lớn.yêu cầu mỗi nhóm làm 1 ý vào vở.2 HS đại diện 2 nhóm làm bài vào bảng nhóm dán bảng lớp. NX,chữa bài.</p> <p>Đáp án: a) $\frac{5}{6}; \frac{8}{9}; \frac{17}{18}$ b) $\frac{1}{2}; \frac{5}{8}; \frac{3}{4}$</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dặn HS về nhà làm các bài tập trong vở bài tập • Nhận xét tiết học. | <p>- 3HS lên bảng.làm bài, trả lời .Lớp làm nháp.nhận xét bài trên bảng.</p> <p>-HS theo dõi các ví dụ.</p> <p>-Nhắc lại cách so sánh cùng mẫu và khác mẫu.</p> <p>-HS lấy ví dụ</p> <p>HS làm bài tập 1 vào sgk, trình bày bài trên bảng con, giải thích cách làm ,chữa bài đúng vào vở.</p> <p>-HS làm bài vào vở.NX bài trên bảng nhóm.Chữa bài thống nhất kết quả.</p> <p>-HS nhắc lại cách so sánh phân số cùng mẫu và khác mẫu.</p> |

Tiết 3

KỂ CHUYỆN

Bài 1(1):

LÝ TỰ TRỌNG

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS dựa vào lời kể của GV và tranh minh họa kể lại từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.
2. Hiểu ý nghĩa câu chuyện :Ca ngợi Lý Tự Trọng giàu lòng yêu nước, dũng cảm bảo vệ đồng đội, hiên ngang bất khuất trước kẻ thù.
3. Rèn kĩ năng nói cho HS.
4. Giáo dục: Cảm phục, noi gương anh Lý Tự Trọng.

- II. Đồ dùng:** -Tranh minh họa bài học. Ảnh chân dung Lý Tự Trọng
-Băng giấy ghi lời chú giải cho các bức tranh..

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. Bài cũ: Kiểm tra sách vở đồ dùng học tập môn Kể chuyện</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Cho HS quan sát ảnh chân dung của Lý Tự Trọng ,giới thiệu câu chuyện..</p> <p>2.2. Giáo viên kể: -GV kể lần 1, giải nghĩa một số từ khó: sáng dạ, mít tinh, Quốc tế ca.. -GV kể lần 2 kết hợp với tranh minh họa.</p> <p>2.3. Hướng dẫn HS kể: -Chia lớp thành 6 nhóm yêu cầu HS đọc yêu cầu của đề bài, thảo luận nhóm, tìm câu thuyết minh cho mỗi bức tranh. Gọi đại diện nhóm trả lời. Các nhóm khác nx bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • GV hỗ trợ : dán băng giấy ghi câu thuyết minh đúng dưới mỗi bức tranh: <p>-Tranh 1: Lý Tự Trọng rất sáng dạ nên được cử qua nước ngoài học.</p> <p>-Tranh 2: Khi về nước anh nhận nhiệm vụ chuyển nhận thư và tài liệu với các tổ chức Đảng bạn qua đường tàu biển</p> <p>-Tranh 3: Trong công việc Lý Tự Trọng rất nhanh trí, gan dạ và bình tĩnh.</p> <p>-Tranh 4: Trong một buổi mít tinh để cứu đồng chí anh đã bắn chết tên mật thám Lơ-grăng và bị bắt.</p> <p>-Tranh 5: Trước toà án anh hiên ngang bảo vệ lý tưởng của mình.</p> <p>Tranh 6: Trước pháp trường, anh hát vang bài Quốc tế ca..</p> | <p>HS chuẩn bị theo yc.</p> <p>HS quan sát ảnh .</p> <p>-HS nghe, quan sát tranh</p> <p>-HS Thảo luận nhóm, tìm câu thuyết minh dưới mỗi bức tranh. Đại diện nhóm phát biểu. lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-Đọc lại câu thuyết minh dưới mỗi bức tranh.</p> <p>Học sinh kể nối tiếp trong nhóm. Trao đổi về nội dung chuyện. Thi kể trước lớp, nhận xét bạn kể. Bình chọn bạn kể hay nhất.</p> |

| | |
|--|-------------------------------|
| <p>2.4. Tổ chức cho HS kể và trao đổi nội dung ý nghĩa của câu chuyện.</p> <p>-Tổ chức cho HS tập kể ,trao đổi trong nhóm. -Tổ chức cho HS thi kể nối tiếp từng đoạn,kể toàn bộ câu chuyện,đặt câu hỏi cho bạn trả lời về nội dung ý nghĩa câu chuyện.Nhận xét bạn kể.GV nx đánh giá.Chốt ý nghĩa câu chuyện</p> <p>3. <u>Củng cố-Dẫn dõ:</u></p> <p>-Liên hệ,GD:Em học được điều gì từ anh Lý Tự Trọng? -Nhận xét tiết học. -Dặn HS chuẩn bị cho tiết kể chuyện sau:Kể chuyện về anh hùng dân tộc hoặc danh nhân.</p> | <p>HS nối tiếp phát biểu.</p> |
|--|-------------------------------|

Tiết 4:

TẬP ĐỌC

Bài 2(2):


QUANG CẢNH LÀNG MẠC NGÀY MÙA

I. Mục đích yêu cầu:

1. Biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài, nhấn giọng ở những từ ngữ tả màu vàng của cảnh vật.
-Hiểu nội dung bức tranh làng quê vào ngày mùa rất đẹp.
2. Giáo dục: Thể hiện được tình cảm của mình với quê hương đất nước.
 - Lòng ghép GDMT(gián tiếp)

II. Đồ dùng -Tranh minh họa bài học

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Bài cũ: Gọi HS đọc bài “<i>Thư gửi các học sinh</i>” Trả lời câu hỏi 2,3 sgk tr5. -Gọi HS đọc thuộc lòng Đoạn “<i>Sau 80 năm....công học tập của các em</i>” NX,đánh giá,ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu bài bằng tranh minh họa.</p> <p>2.2. Luyện đọc: -Gọi HS khá đọc bài.NX. -Chia bài thành 3đoạn.Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk). -GV đọc mẫu toàn bài giọng đọc chậm, dàn trải,nhấn giọng ở những từ ngữ tả màu vàng...</p> <p>2.3. Tìm hiểu bài: Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi trong sgk tr11.</p> <p> Khai thác câu 3 lồng ghép GDMT: Thời tiết của</p> | <p>3 HS lên bảng,đọc, trả lời câu hỏi. -Lớp NX,bổ sung.</p> <p>-HS quan sát tranh,NX.</p> <p>-1HS khá đọc toàn bài. -HS luyện đọc nối tiếp đoạn. Luyện phát âm /n; ?/~ Đọc chú giải trong sgk.</p> <p>-HS nghe,cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk,NX bổ sung,thống nhất ý đúng.</p> |

| | |
|--|---|
| <p>ngày mùa được miêu tả trong bài rất đẹp, con người mãi miết say mê với công việc làm cho bức tranh quê thêm sinh động. Em có thể làm gì để giữ cho môi trường quê em luôn tươi đẹp như vậy?</p> <p>-GV chốt ý rút nội dung bài.(YC1)</p> <p>2.4. Luyện đọc diễn cảm: -Hướng dẫn giọng đọc toàn bài. Treo bảng phụ chép đoạn “<i>Màu lúa chín...phủ màu rơm vàng mới</i>” hướng dẫn đọc.</p> <p>-Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm đoạn trên trong nhóm, thi đọc diễn cảm trước lớp. NX bạn đọc. GV NX đánh giá.</p> <p>3. Củng cố-Dẫn dò: -Liên hệ GD: Em cảm nhận được điều gì khi đọc bài văn?</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>-Dặn HS luyện đọc ở nhà, trả lời câu hỏi trong sgk</p> | <p>-HS liên hệ phát biểu .</p> <p>-Nhắc lại nội dung bài.</p> <p>-Học sinh luyện đọc trong nhóm. Thi đọc diễn cảm trước lớp. Nhận xét bạn đọc.</p> <p>HS liên hệ phát biểu theo ý hiểu.</p> |
|--|---|

Thứ năm, Ngày soạn: 24 tháng 8 năm

Ngày dạy: 25 tháng 8 năm

Tiết 2:

TOÁN

Bài 4(4):

ÔN TẬP: SO SÁCH 2 PHÂN SỐ(TT)

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS biết so sánh phân số với đơn vị; so sánh phân số cùng tử số.
2. Rèn kĩ năng làm các bài tập về so sánh phân số.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng:

-Bảng nhóm ;bảng con

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Bài cũ :</p> <p>+HS làm bảng con: Điền dấu thích hợp: $\frac{5}{7} \dots \frac{4}{7}; \frac{3}{4} \dots \frac{2}{5}$</p> <p>+ Gọi 1 số HS nêu cách so sánh phân số cùng mẫu số, khác mẫu số?</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>2. Tổ chức cho HS làm các bài tập trang 7 SGK.</p> <p>Bài 1: Tổ chức cho HS bài vào bảng con. GV nhận xét, Nhắc lại đặc điểm của phân số bé hơn 1, lớn hơn 1, bảng 1:</p> | <p>- HS làm bảng con.</p> <p>-HS trả lời.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS làm bài tập 1 vào bảng con.</p> <p>-Nhắc lại đặc điểm của phân số lớn</p> |

| | |
|--|---|
| <p>$\frac{3}{5} < 1$, vì phân số $\frac{3}{5}$ có tử số bé hơn mẫu số ($3 < 5$).</p> <p>$\frac{9}{5} > 1$, vì phân số $\frac{9}{5}$ có tử số lớn hơn mẫu số ($9 > 5$).</p> <p>$\frac{2}{2} = 1$, vì phân số $\frac{2}{2}$ có tử số bằng mẫu số ($2 = 2$).</p> <p>Bài 2: Tổ chức cho HS làm vào vở. Đọc kết quả trước lớp, nêu nhận xét. GV nhận xét, chốt ý: <i>- Trong 2 phân số có tử số bằng nhau, phân số nào có mẫu số bé hơn thì lớn hơn.</i></p> <p>Bài 3: Chia mỗi tổ làm 1 ý vào vở. Đại diện tổ lên bảng làm</p> <ul style="list-style-type: none"> • Khuyến khích HS giỏi so sánh bằng nhiều cách. <p>Bài 4: Hướng dẫn HS làm, yêu cầu HS làm vào vở, một học sinh giỏi làm vào bảng nhóm. GV nhận xét, chữa bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Không yêu cầu HS yếu phải hoàn thành bài này. <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dặn HS về nhà làm các bài tập trong vở bài tập. • Nhận xét tiết học. | <p>hơn 1, bé hơn 1, bằng 1.</p> <p>-HS làm vào vở. -HS nhắc lại cách so sánh phân số có tử số bằng nhau.</p> <p>-HS làm vào vở, chữa bài trên bảng lớp.</p> <p>-HS làm bài vào vở. NX bài trên bảng nhóm. chữa bài đúng vào vở.</p> <p>-HS nhắc lại cách so sánh phân số với 1, so sánh phân số có cùng tử số.</p> |
|--|---|

Tiết 3: TẬP LÀM VĂN
Bài 1(1): CẤU TẠO BÀI VĂN TẢ CẢNH

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. -Nắm được cấu tạo 3 phần (*mở bài, thân bài, kết bài*) của một bài văn tả cảnh..
 - Chỉ rõ được cấu tạo của bài **Nắng trưa**.
2. Rèn kĩ năng nhận biết 3 phần của 1 bài văn tả.
3. **LGDGMT:** Cảm nhận được vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên.

II. Đồ dùng –Bảng phụ, vở bài tập Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>2 Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: -Giới thiệu chương trình môn Tập làm văn lớp 5. Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm Bài tập nhận xét.</p> <p>Bài 1: HS đọc thầm bài “<i>Hoàng hôn trên sông Hương</i>” xác định các phần, phát biểu ý</p> | <p>HS đọc yêu cầu bài tập 1. Đọc thầm giải nghĩa từ khó trong bài. Màu ngọc lam, nhạy cảm, ảo</p> |

Tiết 4:
LUYỆN TỪ VÀ CÂU Bài1(1):
LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA
L.Mục đích yêu cầu:
 1. HS tìm được các từ đồng nghĩa chỉ màu sắc, đặt câu với 1 từ vừa tìm được. Hiểu nghĩa của các từ ngữ

kiến.GV nhận xét chốt lại lời giải đúng: Bài văn có 3 phần:

-**Mở bài:** từ đầu đến “...*rất yên tĩnh này*”

-**Thân bài** từ “*Mùa thu..... cũng chấm dứt*”

-**Kết bài:** câu cuối.

• **LGGDMT:** Giúp HS cảm nhận được vẻ đẹp của dòng sông Hương.

Bài 2: HS đọc lướt 2 bài văn, trao đổi nhóm. Gọi đại diện nhóm trình bày. GV nhận xét, chốt lời giải đúng:

- Bài “*Quang cảnh làng mạc ngày mùa*” tả từng bộ phận của cảnh.

- Bài “*Hoàng hôn trên sông Hương*” tả sự thay đổi của cảnh theo thời gian.

Hoạt động 3: Chốt ý rút ghi nhớ trong sgk tr 12. YCHS nhắc lại ghi nhớ.

Hoạt động 4: Tổ chức cho HS làm bài luyện tập:

- Yêu cầu HS đọc thầm bài *Nắng trưa*, làm bài vào vở BT, phát biểu ý kiến. GV nhận xét, treo bảng phụ ghi lời giải đúng:

-**Mở bài**(câu văn đầu): Nhận xét chung về nắng trưa.

-**Thân bài** gồm 4 đoạn:

+**Đoạn 1:** từ “*Buổi trưa...bức lên mãi*”:

+**Đoạn 2** ; từ “*Tiếng gì...hai mí mắt khép lại*”:

+**Đoạn 3:** từ “*Con gà nào....bóng dưới cũng lặng im*”:

+**Đoạn 4:** từ: “*Ấy thế mà....cây nốt thừa ruộng chưa xong*”

-**Kết bài**(câu cuối): Cảm nghĩ về mẹ.

Hoạt động cuối:

Hệ thống bài. Dặn HS học thuộc phần ghi nhớ trong sgk.

Nhận xét tiết học.

giác.

- Cả lớp đọc thầm bài văn, xác định phần mở bài, thân bài, kết bài.

- HS phát biểu ý kiến.

- HS nêu lại 3 phần.

- HS nêu lại:

Cả lớp đọc lướt bài nói và trao đổi theo nhóm.

- Đại diện các nhóm trình bày.

-

2 → 3 HS đọc nội dung phần ghi nhớ sgk.

- 1 vài em minh họa nội dung ghi nhớ bằng nói.

+ HS đọc yêu cầu của bài tập và bài văn Nắng trưa.

+ HS đọc thầm và trao đổi nhóm.

trong bài học. Chọn được từ thích hợp để hoàn chỉnh đoạn văn.

2. Rèn kĩ năng làm các bài tập tìm từ đồng nghĩa, đặt câu với từ đồng nghĩa .
3. GD tính cẩn thận, hợp tác nhóm trong học tập.

II. Đồ dùng: - Từ điển TV, bảng phụ

- Bảng nhóm, vở bài tập Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Bài cũ: -HS1: đọc thuộc phần ghi nhớ tiết trước, lấy 2 ví dụ về từ đồng nghĩa? -HS2: Tìm đồng nghĩa với từ học tập? -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học</p> <p>Hoạt động 2: Hướng dẫn, tổ chức cho học HS làm bài tập.</p> <p>Bài 1: Gọi HS đọc yêu cầu. Tổ chức cho HS làm theo nhóm. Mỗi tổ 2 nhóm, tìm từ đồng nghĩa với 2 màu, mỗi nhóm tìm với 1 màu vào bảng nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ 1: ý <i>a</i> và <i>c</i> - Tổ 2: ý <i>b</i> và <i>d</i> - Tổ 3: ý <i>c</i> và <i>b</i> <ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ: Phát một vài trang từ điển cho các nhóm làm bài. <p>-GV nhận xét tuyên dương nhóm tìm được đúng, nhanh, nhiều từ.</p> <p>Bài 2: Yêu cầu mỗi HS đặt câu với 1 từ vừa tìm ở bài tập 1 vào vở BT. Gọi HS lần lượt đọc câu của mình trước lớp. -GV nhận xét, tuyên dương những HS đặt câu đúng và hay.</p> <p>Bài 3: Tổ chức cho HS làm vào vở BT. Gọi một HS lên bảng làm bài trên bảng phụ. GV nhận xét chữa bài: Những từ đúng là: điên cuồng, nhô lên, sáng rực, gầm vang, hối hủ..</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ: Cho HS đọc toàn bài đã hoàn chỉnh. <p>-Giải thích cho HS vì sao chọn các từ này mà không chọn từ khác.</p> | <p>- 2HS lên bảng</p> <p>- Nêu một số từ ngữ thuộc chủ đề “Tổ quốc”.</p> <p>- Học sinh nghe</p> <p>-Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS đọc yêu cầu bài 1.</p> <p>-HS tra từ điển làm nhóm..</p> <p>-Các nhóm dán kết quả lên bảng.</p> <p>-Nhận xét, bổ sung bài trên bảng nhóm.</p> <p>-HS đặt câu vào vở. Đọc câu trước lớp.</p> <p>-HS làm vào vở. Chữa bài trên bảng phụ.</p> <p>-Đọc lại bài văn đã hoàn chỉnh.</p> <p>HS nhắc lại ghi nhớ về từ đồng nghĩa.</p> |

| | |
|---|--|
| <u>Hoạt động cuối:</u> | |
| <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dặn HS VN làm lại bài tập 1 vào vở. • Nhận xét tiết học. | |

Thứ sáu, Ngày soạn: 25 tháng 8 năm

Ngày dạy 26 tháng 8 năm

Tiết 2:

TOÁN

Bài 5(5):

PHÂN SỐ THẬP PHÂN

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS biết đọc, viết phân số thập phân. Biết có thể chuyển một số phân số thành phân số thập phân.
2. Rèn kĩ năng làm các bài tập về đọc viết phân số.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng:

- Bảng nhóm ; bảng con

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p><u>1. Bài cũ</u> + HS làm bảng con: Điền dấu thích hợp:</p> <p>1..... $\frac{5}{7}$; $\frac{6}{5}$... $\frac{3}{4}$</p> <p>+ Gọi 1 số HS nêu cách so sánh phân số cùng tử số, So sánh phân số với 1?</p> <p>-GV nhận xét, ghi điểm.</p> | <p>- HS làm bảng con.</p> <p>-HS trả lời.</p> |
| <p><u>2. Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u> Giới thiệu, nêu yêu cầu</p> <p><u>Hoạt động 2. Giới thiệu phân số thập phân:</u></p> <p>-Giới thiệu đặc điểm của phân số thập phân, cách đọc , viết các phân số thập phân qua các ví dụ a trong sgk..</p> <p>-Giới thiệu cách chuyển một số phân số thành phân số thập phân qua vd b sgk.</p> <p>➤ KL: Các phân số có mẫu số là 10, 100, 1000... gọi là phân số thập phân. Một số phân số có thể viết thành phân số thập phân.</p> | <p>-HS theo dõi.</p> <p>HS đọc các phân số thập phân. Lấy ví dụ về phân số thập phân. Lấy VD chuyển phân số thành phân số thập phân.</p> <p>-Nhắc lại KL.</p> <p>-HS làm miệng.</p> |
| <p><u>Hoạt động 3:</u> Tổ chức cho HS làm bài luyện tập.</p> <p><u>Bài 1:</u> Tổ chức cho HS làm miệng: lần lượt gọi HS đọc các phân số.</p> <p><u>Bài 2:</u> GV đọc cho HS viết vào bảng con, NX bảng con, chữa bài.</p> <p><u>Bài 3:</u> Yêu cầu HS chọn viết các phân số vào vở. Đọc kết quả. trước lớp.</p> | <p>-HS làm miệng.</p> <p>-HS làm bảng con</p> <p>-HS viết vào vở: $\frac{4}{10}$; $\frac{17}{1000}$</p> <p>-HS làm ý a.c vào vở. chữa bài</p> |

| | |
|--|--|
| <p>Bài 4: Hướng dẫn HS làm, yêu cầu HS làm ý a,c vào vở.Gọi 2 HS lên bảng làm.GV nhận xét,chữa bài:</p> <p>a) $\frac{7}{2} = \frac{7 \times 5}{2 \times 5} = \frac{35}{10}$ c) $\frac{6}{30} = \frac{6 : 3}{30 : 3} = \frac{2}{10}$</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dặn HS về nhà làm ý b,d BT4 sgk và các bài tập trong vở bài tập. • Nhận xét tiết học. | <p>-HS nhắc lại đặc điểm của phân số thập phân..</p> |
|--|--|

Tiết 3:

TẬP LÀM VĂN

Bài 2(2):

LUYỆN TẬP TẢ CẢNH


I.**Mục đích yêu cầu:** Giúp HS:

1. Nêu được nhận xét về cách miêu tả cảnh vật trong bài *Buổi sáng trên cánh đồng*.
2. Lập được dàn ý cho bài văn tả cảnh một buổi trong ngày.
3. LGDGMT:Cảm nhận được vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên qua bài *Buổi sáng trên cánh đồng*.

II.**Đồ dùng** –Bảng phụ,vở bài tập Tiếng Việt,bảng nhóm

III.**Các hoạt động:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1.Bài cũ :-HS1:Nhắc lại ghi nhớ về cấu tạo bài văn tả cảnh? -HS2:Nhắc lại cấu tạo của bài bài nắng trưa? .-GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:-Giới thiệu,nêu yêu cầu .</p> <p>Hoạt động2: Hướng dẫn HS làm Bài tập luyện tập.</p> <p>Bài 1:HS đọc thầm bài “<i>Buổi sáng trên cánh đồng</i>” Tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm trả lời câu hỏi a,b trong sgk -Gọi đại diện nhóm trả lời.GV nhận xét,chốt lời giải đúng: a)Những sự vật được miêu tả trong bài là:<i>vòm trời,giọt mưa,sợi cỏ,gánh rau,bó hoa huê,bầy sáo,cánh đồng lúa mùa thu,mặt trời mọc...</i> b)TG đã sử dụng những giác quan:<i>thị giác,xúc giác...</i> - Yêu cầu HS suy nghĩ làm câu c vào vở,phát biểu trước lớp.GV nhận xét,bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • LGDGMT:Giúp HS cảm nhận được vẻ đẹp,sự trong lành của cánh đồng quê vào buổi sáng. <p>Bài 2:Hướng dẫn HS lập dàn ý bài văn tả một buổi trong ngày vào vở bài tập.Một số HS làm vào bảng nhóm.</p> <p>🚩 Hỗ trợ:cho HS quan sát tranh ảnh một số cảnh vờn cây,công viên,đường phố,nương rẫy,cánh đồng...</p> | <p>-2 HS lên bảng trả lời.</p> <p>-HSđọc thầm bài “<i>Buổi sáng trên cánh đồng</i>” Thảo luận trả lời câu hỏi a,b bài 1 trong sgk. Đại diện nhóm trình bày ,các nhóm khác bổ sung thống nhất lời giải đúng. -HS làm ý c vào vở,phát biểu trước lớp. -HS phát biểu cảm nghĩ về cảnh đẹp của cánh đồng vào buổi sáng. -HS đọc yêu cầu bài 2.Lập dàn ý vào vở bài tập.Nhận xét,bổ sung bài trên bảng nhóm.</p> |

| | |
|--|--|
| <p> Treo bảng phụ ghi dàn ý chung của bài văn tả cảnh: <u>Mở bài</u>: giới thiệu cảnh vật định tả (cảnh gì? Tả vào thời gian nào trong ngày.) <u>Thân bài</u>: -Tả bao quát chung-Tả chi tiết cảnh vật. (Hoặc: tả thay đổi của cảnh vật theo trình tự thời gian) <u>Kết bài</u>: Nhận xét, cảm nghĩ của em về cảnh vật -GV chấm, chữa bài trên bảng nhóm. <u>Hoạt động cuối</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Dẫn HS làm lại bài 2 vào vở TLV • Nhận xét tiết học. | <p>Tự sửa dàn bài trong vở.</p> <p>-HS nhắc lại dàn ý chung của bài văn tả cảnh.</p> |
|--|--|

Tiết 4:

ĐỊA LÝ

Bài 1(1):

VIỆT NAM ĐẤT NƯỚC CHÚNG TA

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Mô tả sơ lược về vị trí địa lý và giới hạn nước Việt Nam.
2. Ghi nhớ diện tích phần đất liền Việt Nam, chỉ phần đất liền VN trên bản đồ, lược đồ.
3. GD ý thức trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ lãnh thổ VN.

II. Đồ dùng -Bản đồ địa lý Việt Nam. Quả địa cầu.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Bài cũ :Kiểm tra sách vở ,đồ dùng học tập môn Địa lý của HS.</p> <p>2 Bài mới..</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:-Giới thiệu chương trình môn Địa lý lớp 5. Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu vị trí và giới hạn địa lý VN bằng hình thức thảo luận nhóm đôi. -Gọi một số HS lên bảng chỉ bản đồ trình bày kết quả trước lớp.</p> <p>➤ Kết luận: VN nằm trên bán đảo Đông Dương, thuộc khu vực ĐNA, là một bộ phận của châu Á, có vùng biển thông với đại dương nên thuận lợi trong việc giao lưu với các nước khác bằng đường bộ và đường biển, đường hàng không.</p> <p>Hoạt động 3: Tìm hiểu về hình dạng và diện tích bằng thảo luận nhóm theo các câu hỏi: - Phần đất liền nước ta có đặc điểm gì?</p> | <p>-HS chuẩn bị.</p> <p>HS theo dõi.</p> <p>-HS đọc SGK, quan sát bản đồ Chỉ vị trí, giới hạn của VN trên BĐ. -Chỉ một số Đảo và Quần đảo trên BĐ. -Nhắc lại KL.</p> <p>-HS thảo luận nhóm.</p> <p>-Đại diện nhóm trình bày kết quả</p> |

| | |
|---|--|
| <p>- Diện tích nước ta khoảng bao nhiêu km²?</p> <p>- So sánh diện tích nước ta với DT một số nước trong bảng số liệu?</p> <p>-Gọi đại diện nhóm báo cáo,nhận xét.GV nhận xét.</p> <p>➤ Kết Luận:-Phần đất liền nước ta có hình chữ BS.Chiều dài 1650km,nơi hẹp nhất 50 km.DT khoảng 330.000 km²</p> <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài.GD bước đầu có ý thức giữ gìn bảo vệ lãnh thổ VN • Dẫn HS học thuộc KL trong SGK • Nhận xét tiết học. | <p>thảo luận,Nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS nhắc lại KL</p> <p>-HS đọc KL trong sgk tr56</p> |
|---|--|

TUẦN 2

Từ 29/08/ đến 01/09/

| THỨ | MÔN | BÀI DẠY |
|-----|---|---|
| HAI | CHÀO CỜ TẬP ĐỌC TOÁN LỊCH SỬ ĐẠO ĐỨC | Chào cờ tuần 2 Nghìn năm văn hiến Luyện tập Nguyễn Trường Tộ mong muốn bình tân đất nước Em là học sinh lớp 5 (tiết 2) |
| BA | TOÁN CHÍNH TẢ KHOA HỌC LUYỆN TỪ & CÂU KỸ THUẬT | Ôn tập : phép cộng và phép trừ hai phân số Nghe – viết : Lương Ngọc Quyến Nam hay nữ (tiếp theo) Mở rộng vốn từ : Tổ Quốc Đính khuy hai lỗ (T2) |

| | | |
|-----|---|--|
| TU | KHOA HỌC TOÁN KỂ CHUYỆN TẬP ĐỌC ÂM NHẠC | Cơ thể chúng ta được hình thành như thế nào ? Ôn tập : Phép nhân và phép chia hai phân số Đã nghe, đã đọc. Sắc màu em yêu |
| NĂM | THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN LUYỆN TỪ & CÂU MỸ THUẬT | Hỗn số Luyện tập tả cảnh Luyện tập về từ đồng nghĩa |
| SÁU | THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN ĐỊA LÝ SINH HOẠT LỚP | Hỗn số (tiếp theo) Luyện tập làm báo cáo thống kê Địa hình và khoáng sản Sinh hoạt lớp tuần 2 |

Tuần 2:

Thứ hai, Ngày soạn: 28 tháng 8 năm

Ngày dạy: 29 tháng 8 năm

Tiết 2:

TẬP ĐỌC

Bài 3(3):

NGHÌN NĂM VĂN HIẾN

I. Mục đích yêu cầu:

1. Đọc trôi chảy toàn bài, đọc đúng văn bản khoa học.
-Hiểu nội dung :Nước Việt Nam có truyền thống khoa cử lâu đời. Đó là bằng chứng về nền văn hiến lâu đời (trả lời được các câu hỏi SGK)
2. Giáo dục:Tự hào về nền văn hiến của đất nước. Bước đầu có ý thức giữ gìn và phát huy.

II. Đồ dùng:

-Tranh minh hoạ bài học

-Bảng phụ ghi đoạn luyện đọc.

III. **Các hoạt động:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. <u>Bài cũ</u>: Gọi HS đọc và trả lời câu hỏi bài <i>Quang cảnh làng mạc ngày mùa.</i> -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. <u>Bài mới</u>:</p> <p>2.1. <u>Giới thiệu bài</u>: Giới thiệu bài bằng tranh minh họa.</p> <p>2.2. <u>Luyện đọc</u>: -Gọi HS khá đọc bài. NX. -Chia bài thành đoạn. Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk). ✚ Lưu ý HS đọc đúng các tiếng có phụ âm đầu: <i>tr/ch; s/x</i> (<i>Triều đại, chúng tích, tiến sĩ...</i>), đọc đúng bảng thống kê số liệu. -GV đọc mẫu toàn bài giọng đọc rõ ràng, rành mạch, nhấn giọng những từ ngữ thể hiện niềm tự hào.</p> <p>2.3. <u>Tìm hiểu bài</u>: Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1,2,3 trong sgk. ✚ Hỗ trợ HS câu hỏi 3, liên hệ giáo dục lòng tự hào về nền văn hiến lâu đời của đất nước ta. -GV chốt ý rút nội dung bài (yêu cầu 1, ý 2).</p> <p>2.4. <u>Luyện đọc diễn cảm</u>: -Hướng dẫn giọng đọc toàn bài. Treo bảng phụ chép đoạn ghi số liệu, hướng dẫn đọc. -Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm đoạn trên trong nhóm, thi đọc diễn cảm trước lớp. NX bạn đọc. GV NX đánh giá.</p> <p>3. <u>Củng cố-Dặn dò</u>: -Liên hệ: Em có thể làm gì để giữ gìn phát huy nền văn hiến của dân tộc? -Dặn HS luyện đọc ở nhà, trả lời câu hỏi trong sgk. chuẩn bị bài <i>Sắc màu em yêu.</i></p> | <p>- 3 HS lên bảng. Lớp nhận xét bổ sung</p> <p>HS quan sát tranh, NX.</p> <p>-1HS khá đọc toàn bài. -HS luyện đọc nối tiếp đoạn. Luyện phát âm <i>tr/ch; s/x</i> Đọc chú giải trong sgk.</p> <p>-HS nghe, cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk. -HS thảo luận ,phát biểu câu 3 theo ý hiểu của bản thân. -Nhắc lại nội dung bài.</p> <p>-Học sinh luyện đọc trong nhóm. Thi đọc diễn cảm trước lớp. Nhận xét bạn đọc.</p> <p>HS nhắc lại nội dung bài. liên hệ bản thân phát biểu.</p> |

Tiết 3:

TOÁN

Bài 6(6):

LUYỆN TẬP

I. **Mục đích yêu cầu:**

1. Biết đọc, viết các phân số thập phân trên một đoạn của tia số. Chuyển một phân số thành phân số thập phân.
2. Rèn kỹ năng đọc; viết phân số thập phân.
3. GD: Tính cẩn thận, trình bày sạch đẹp, khoa học.

II. **Đồ dùng:** -Bảng con.

III. **Các hoạt động:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Bài cũ: -HS1: Làm bài 4 ý b(tr8) -HS2: Làm bài 4 ýd(tr8). Gọi một số HS nêu KL về phân số thập phân. -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới: 2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học. 2.2. tổ chức, hướng dẫn cho HS làm bài tập: Tổ chức cho học sinh lần lượt làm các bài tập tr9sgk. -Bài 1: GV vẽ tia số lên bảng, hướng dẫn HS cách làm. Gọi 1 S lên bảng làm, lớp làm vào vở. Nhận xét bài trên bảng lớp. chữa bài vào vở. Gv nhận xét cho HS đọc lại các phân số từ $\frac{1}{10}$ đến $\frac{9}{10}$ -Bài 2;3: Tổ chức cho HS viết vào bảng con ý đầu. Lưu ý HS trình bày. các ý còn lại cho HS làm vở. Cho HS đổi vở chấm X. 🌟 Hỗ trợ .GV chấm ,chữa bài nếu HS làm sai nhiều, hoặc chưa hiểu. Yêu cầu HS nêu cách chuyển các phân số thành phân số thập phân. • Đáp án đúng: Bài2: $\frac{11}{2} = \frac{11 \times 5}{2 \times 5} = \frac{55}{10}$; $\frac{15}{4} = \frac{15 \times 25}{4 \times 25} = \frac{375}{100}$; $\frac{31}{5} = \frac{31 \times 2}{5 \times 2} = \frac{62}{10}$ Bài3: $\frac{6}{25} = \frac{6 \times 4}{25 \times 4} = \frac{24}{100}$; $\frac{500}{1000} = \frac{500 : 10}{1000 : 10} = \frac{50}{100}$; $\frac{18}{200} = \frac{18 : 2}{200 : 2} = \frac{9}{100}$</p> <p>2.4. Củng cố dẫn dò: • Hệ thống bài. • Hướng dẫn HS về nhà làm bài tập 4.5 tr9 sgk. Nhận xét tiết học</p> | <p>2 HS lên bảng làm. -Một số HS nhắc lại KL về phân số thập phân. -Lớp nhận xét, bổ sung. -HS theo dõi. -HS lần lượt làm các bài tập trong sgk -HS làm bài 1 vào vở, 1 HS làm bảng lớp. NX bổ sung. Đọc lại các phân số trên tia số. - HS làm vở và bảng con, đổi vở chữa bài -Nêu cách chuyển phân số thành phân số thập phân. Nhắc lại ghi nhớ về phân số thập phân, chuyển phân số thành phân số thập phân.</p> |

Tiết 4:

LỊCH SỬ

Bài 2(2): NGUYỄN TRƯỜNG TỘ MONG MUỐN CANH TÂN ĐẤT NƯỚC

I. **Mục đích yêu cầu:** Giúp HS:

- Nắm được một vài đề nghị chính về cải cách của Nguyễn Trường Tộ với mong muốn làm cho đất nước giàu mạnh.
- Bước đầu hiểu được những lý do khiến cho những cải cách của Nguyễn Trường Tộ không được vua quan nhà Nguyễn nghe theo và thực hiện.

3. Bước đầu biết được nhân dân đánh giá như thế nào về lòng yêu nước của Nguyễn Trường Tộ. Cảm phục lòng yêu nước của Nguyễn Trường Tộ.

II. **Đồ dùng** - Hình trong sgk. Phiếu học tập

III. **Các hoạt động:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. Bài cũ :: Nêu những bản khoản của Trương Định khi nhận được lệnh vua?</p> <p>✚ GV nhận xét ghi điểm</p> <p>2 Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Tổ chức hoạt động cả lớp:</p> <p>Gv giới thiệu sơ bộ về bối cảnh nước ta nửa sau thế kỉ XIX.</p> <p>- Cho HS quan sát tranh chân dung của Nguyễn Trường Tộ. Giới thiệu sơ lược về Nguyễn Trường Tộ</p> <p>Hoạt động 3: Chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận các theo câu hỏi trong PHT:</p> <p>N1: <i>Những đề nghị canh tân đất nước của Nguyễn Trường Tộ là gì?</i></p> <p>N2: <i>Những đề nghị đó có được triều đình thực hiện không vì sao?</i></p> <p>N3: <i>Nhân dân đánh giá như thế nào về Nguyễn Trường Tộ?</i></p> <p>- Gọi đại diện nhóm báo cáo, nhận xét. GV nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> Kết Luận <i>Một số đề nghị canh tân của Nguyễn Trường Tộ là: Đề nghị mở rộng quan hệ ngoại giao với nhiều nước. Thông thương với thế giới, thuê người nước ngoài giúp ta khai thác các nguồn lợi về biển, rừng, đất đai, khoáng sản. Mở các trường dạy đóng tàu, đúc súng, sử dụng máy móc. Triều đình không đồng ý với NTT vì vua quan nhà Nguyễn bảo thủ. Nhân dân NTT là người có lòng yêu nước, muốn canh tân để đất nước phát triển, khôi phục lòng yêu nước của NTT.</i> <p>Hoạt động cuối:</p> <p>Liên hệ, GD: Tại Sao Nguyễn Trường Tộ lại được người đời sau kính trọng? Nêu cảm nghĩ của em về Nguyễn Trường Tộ?</p> <ul style="list-style-type: none"> Dặn HS học theo câu hỏi tr 9 sgk Nhận xét tiết học. | <p>HS lên bảng trả lời.</p> <p>Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>.HS theo dõi, quan sát tranh chân dung. Đọc trong sgk.</p> <p>HS đọc sgk thảo luận nhóm. Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. Lớp nhận xét, bổ sung. Thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS nhắc lại ý chính của bài.</p> <p>HS liên hệ phát biểu.</p> |

Tiết 5:

ĐẠO ĐỨC

Bài 1 (t2)

EM LÀ HỌC SINH LỚP NĂM (TIẾT 2)

I. **Mục đích yêu cầu:**



1. Có ý thức học tập, rèn luyện.

2. **Thái độ:** Vui và tự hào vì mình là học sinh lớp 5.

II. **Đồ dùng:** 1. Các truyện nói về tấm gương HS gương mẫu

2. Bản kế hoạch cá nhân, bài hát, thơ về đề tài trường em

III. **Các hoạt động:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>Bài cũ: Kiểm tra bài cũ:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Tổ chức cho HS trình bày kế hoạch cá nhân đã chuẩn bị ở nhà trong nhóm nhỏ. Gọi một số HS trình bày trước lớp. Cả lớp trao đổi nhận xét. GV nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> Kết luận: Để xứng đáng là HS lớp 5 chúng ta cần phải quyết tâm phấn đấu, rèn luyện một cách có kế hoạch. <p>Hoạt động 3: Tổ chức cho HS kể về các HS lớp 5 gương mẫu. Thảo luận về những điều có thể học được từ các tấm gương đó. GV nhận xét.</p> <p> Hỗ trợ: giới thiệu thêm một số tấm gương tốt của HS lớp 5 cho HS tham khảo.</p> <ul style="list-style-type: none"> Kết luận: Chúng ta cần học tập những tấm gương tốt của bạn bè để mau tiến bộ. <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> Củng cố. liên hệ GDHS bằng hình thức tổ chức cho HS thi hát,, múa, đọc thơ ,giới thiệu tranh về chủ đề Trường em. theo nhóm. GV nhận xét tuyên dương tổ nhóm, cá nhân. <p> KL: Chúng ta tự hào khi là HS lớp 5, yêu quý, tự hào về trường mình ,lớp mình. Đồng thời các em cũng thấy rõ trách nhiệm phải học tập, phấn đấu để xứng đáng là HS lớp 5, xây dựng trường, lớp mình trở thành trường lớp tiên tiến. Dặn HS Thực hiện theo kế hoạch đã đề ra. Chuẩn bị bài sau. Nhận xét tiết học. </p> | <p>-HS nhắc lại ghi nhớ của bài .</p> <p>-HS chuẩn bị</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS trình bày , thảo luận trong nhóm. Một số HS trình bày trước lớp, cả lớp thảo luận nhận xét.</p> <p>-Một số HS giới thiệu về những tấm gương HS lớp 5 mà em biết. Cả lớp thảo luận, nêu những điều mình học được từ những tấm gương đó.</p> <p>-HS thi múa hát, đọc thơ, giới thiệu tranh về chủ đề Trường em. Liên hệ rút ra bài học cho bản thân.</p> <p>-Nhắc lại ghi nhớ trong sgk.</p> |

Thứ ba, Ngày soạn: 29 tháng 8 năm

Ngày dạy: 30 tháng 8 năm

Tiết 1:

TOÁN

Bài 7(7): ÔN TẬP: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ HAI PHÂN SỐ

I. Mục đích yêu cầu:

1- HS biết cộng, trừ hai phân số cùng mẫu số, hai phân số không cùng mẫu số.

2. Rèn kỹ năng làm các bài tập về cộng trừ phân số.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng: -GV: Bảng nhóm
-HS: bảng con

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. Bài cũ: -HS nhắc lại các cách so sánh phân số. -3 HS lên bảng làm lại BT 3 trong sgk. GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới: Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học Hoạt động 2: Củng cố cách cộng, trừ hai phân số -Hướng dẫn lại cách cộng, trừ phân số cùng mẫu, khác mẫu (sgk), lấy ví dụ, yêu cầu HS lấy ví dụ. • GV chốt ý nhắc lại cách cộng, trừ hai phân số. Hoạt động 3 Luyện tập Lần lượt tổ chức cho HS làm các bài tập trong sgk tr10: Bài 1: Hướng dẫn HS làm. Chia tổ, mỗi tổ làm 2 phép tính vào vở: Tổ 1: ýa, ýb; Tổ 2: làm ýc, ýd -Gọi đại diện mỗi tổ 2 HS lên bảng làm, nhận xét chữa bài. a) $\frac{6}{7} + \frac{5}{8} = \frac{48}{56} + \frac{35}{56} = \frac{83}{56}$ d) $\frac{4}{9} - \frac{1}{6} = \frac{8}{18} - \frac{3}{18} = \frac{5}{18}$ Bài 2: GV hướng dẫn mẫu ý a: $3 + \frac{2}{5} = \frac{15+2}{5} = \frac{17}{5}$ Tương tự các ý còn lại cho HS làm vào vở. Gọi HS lên bảng chữa bài. Bài 3: GV hướng dẫn HS làm: -Yêu cầu của BT là gì? -Muốn tìm số bóng màu vàng ta phải biết điều gì? -BT phải làm mấy phép tính? Đó là những phép tính nào? Tổ chức cho HS làm vào vở. 1HS giỏi làm bảng nhóm. Chấm bài trong vở. Nhận xét bài trên bảng nhóm. Hoạt động cuối: • Hệ thống bài • Dẫn HS về nhà làm các bài tập trong vở bài tập Nhận xét tiết học.</p> | <p>-Một số HS nhắc lại các cách so sánh phân số - HS lên bảng làm BT 3 (mỗi HS làm 1 ý)</p> <p>-HS thực hiện cộng, trừ hai phân số cùng mẫu, khác mẫu theo hướng dẫn của GV. Nhắc lại cách thực hiện.</p> <p>-HS làm bài vào vở. Nhận xét. bài trên bảng. Chữa bài đúng vào vở.</p> <p>-HS Theo dõi mẫu. làm ý b, ý c vào vở.</p> <p>-HS đọc đề bài. Làm bài vào vở. Nhận xét bài trên bảng nhóm. Chữa bài đúng vào vở.</p> <p>HS nhắc lại cách cộng, trừ phân số</p> |

Tiết 2:
Bài 2(2): (Nghe-Viết)

CHÍNH TẢ
LƯƠNG NGỌC QUYẾN

I: Mục đích yêu cầu:

1-HS viết đúng, trình bày đúng bài chính tả *Lương Ngọc Quyến*.

-Ghi lại đúng phần vần của 8 đến 10 tiếng, chép đúng vần của các tiếng vào mô hình

2.Rèn kĩ năng viết ,trình bày bài văn xuôi

3.Cảm phục lòng yêu nước ,ý chí kiên cường bất khuất của nhà yêu nước Lương Ngọc Quyến.

II :Đồ dùng -Bảng phụ

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p><u>Hoạt động 1:</u>Kiểm tra bài cũ:</p> <p>- Nhắc lại quy tắc viết chính tả với ng/ngh;g/gh;c/k. - Viết bảng con:ghê gớm;bát ngát;nghe ngóng;ki niệm... -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u>Giới thiệu bài,nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p><u>Hoạt động 3:</u>Hướng dẫn HS Nghe –viết bài chính tả:</p> <p>-GV đọc bài viết với giọng rõ ràng,phát âm chính xác. -Nêu câu hỏi tìm hiểu nội dung bài: +Tìm những chi tiết nói lên tinh thần bất khuất của Lương Ngọc Quyến? Hướng dẫn HS viết đúng danh từ riêng(<i>Lương Ngọc Quyến,Lương Văn Can,Đội Cấn,Thái Nguyên,Trung Quốc,Pháp...</i>);Từ dễ lẫn(<i>khoét,xích sắt,giải thoát...</i>) -Tổ chức cho HS nghe-viết,soát sửa lỗi. -Chấm,NX, chữa lỗi HS sai nhiều.</p> <p><u>Hoạt động 4:</u>Tổ chức cho HS làm bài tập chính tả củng cố cấu tạo của tiếng.</p> <p>-Bài 1(tr 6 sgk):Cho HS làm cá nhân vào vở BT,phát biểu ý kiến trước lớp.</p> <p>Đáp án đúng: a)<i>Trạng</i>(vần ang);<i>Nguyên</i>(vần uyên);<i>Nguyễn</i>(vần uyên);<i>Hiền</i>(vần iên) b)<i>làng</i>(vần ang);<i>Mộ</i>(vần ô);<i>Trạch</i>(vần ach);<i>huyện</i>(vần uyên);<i>Bình</i>(vần inh);<i>Giang</i>(vần ang)</p> <p>-Bài 2(tr 7 sgk):Tổ chức cho HS làm vở BT.1 HS làm bài trên bảng phụ.Nhận xét,chữa bài.</p> <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> Hệ thống bài,liên hệ GD HS Dẫn HS luyện viết chính tả ở nhà Nhận xét tiết học. | <p>- Một số HS nhắc lại quy tắc viết : ng/ngh;g/gh;c/k. -HS viết bảng con,nhận xét . -HS theo dõi -HS theo dõi bài viết trong sgk. Thảo luận nội dung đoạn viết. -HS luyện viết từ tiếng khó vào bảng con -HS nghe viết bài vào vở. Đổi vở soát sửa lỗi. -HS lần lượt làm các bài tập: -HS làm bài 1 vào Vở bài.BT,phát biểu trước lớp. HS Vở BT và bảng phụ,chữa bài trên bảng phụ. HSnhắc lại cấu tạo tiếng.</p> |

Tiết3:

KHOA HỌC

Bài4(4):

NAM HAY NỮ'(tiếp theo)

I.Mục đích yêu cầu:

- 1.HS nhân ra một số quan niệm xã hội về nam nữ;sự cần thiết phải thay đổi quan niệm này.
- 2.Ý thức được về giới tính của mình.
3. Có ý thức tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới;không phân biệt bạn nam hay

nữ.

* **GDKNS:** KN tự nhận thức và xác định giá trị của bản thân

II. Đồ dùng: -Phiếu học tập

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p><u>1.Bài cũ :</u></p> <p>-HS 1:Nêu một vài điểm giống nhau và khác nhau giữa nam và nữ?</p> <p>-HS 2: Nêu những điểm khác biệt giữa nam và nữ về mặt sinh học?</p> <ul style="list-style-type: none"> • Gv nhận xét ghi điểm. <p><u>2Bài mới:.</u></p> <p><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u>Giới thiệu bài,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><u>Hoạt động2:</u> Thực hiện yêu cầu bài học bằng thảo luận nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> ✚ Nhóm 1:Bạn có đồng ý với các câu dưới đây không?hãy giả thích tại sao?: <ol style="list-style-type: none"> a)Công việc nội trợ là của phụ nữ. b)Đàn ông là người kiếm tiền nuôi cả gia đình. c)Con gái s nên học nữ công ,gia chánh,con trai nên học kĩ thuật. ✚ NHóm 2:Trong gia đình,những yêu cầu hay cư xử của cha mẹ với con trai và con gái có khác nhau không/Và khác nhau như thế nào?Như vậy có hợp lý không? ✚ Nhóm 3:Liên hệ trong lớp mình có sự phân biệt giữa nam và nữ không?Như vậy có hợp lý không? ✚ Nhóm 4:Tại sao không nên đối xử giữa nam và nữ? <p>Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.GV nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận:<i>Quan niệm xã hội về nam và nữ có thể thay đổi.Mỗi HS đều có thể góp phần tạo nên sự thay đổi này bằng cách bày tỏ suy nghĩ và thể hiện bằng hành động ngay từ trong gia đình, trong lớp học của mình.</i> <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. | <p>2 HS lên bảng trả lời.Lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>HS theo dõi.</p> <p>-HS thảo luận nhóm.</p> <p>-Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.</p> <p>Lớp nhận xét.bổ sung.Thống nhất kết quả thảo luận</p> <p>-Nhắc lại KL .</p> |

| | |
|---|---------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> Dẫn HS học thuộc mục Bạn cần biết tr9 sgk; chuẩn bị cho bài: “Cơ thể chúng ta được hình thành như thế nào”. Nhận xét tiết học. | -Đọc mục Bạn cần biết tr9 sgk. |
|---|---------------------------------------|

Tiết 4:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài3(3):

MỞ RỘNG VỐN TỪ: TỔ QUỐC

I. Mục đích yêu cầu:

- 1 Tìm được một số từ đồng nghĩa với từ Tổ quốc, tìm từ có chứa tiếng Quốc.
2. GD tính cẩn thận, hợp tác nhóm trong học tập.

II. Đồ dùng: -GV: Một vài trang từ điển có liên quan đến bài học.

-HS: bảng nhóm, vở bài tập Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Bài cũ :</p> <p>-HS: Tìm từ đồng nghĩa chỉ màu đỏ. Đặt một câu với một trong các từ đó?</p> <p>- GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>1. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học</p> <p>Hoạt động 2: Tổ chức hướng dẫn HS làm các bài tập trang 18 sgk:</p> <p>Bài 1: Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1 Chia lớp thành 2 nhóm mỗi nhóm đọc một bài, dùng bút chì gạch chân dưới các từ đồng nghĩa trong bài. Gọi HS phát biểu. GV nhận xét, chữa bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải đúng: -Bài Thư gửi các Học sinh: nước nhà- non sông -Bài Việt Nam thân yêu: đất nước, quê hương. <p>Bài 2: Chia bảng lớp thành 3 phần . Chia lớp thành 3 tổ. Tổ chức cho HS thi tiếp sức: Tìm các từ đồng nghĩa với Tổ Quốc</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương tổ thắng cuộc</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải đúng: đất nước, quốc giang sơn, quê hương, ... <p>Bài 3: Tổ chức cho các nhóm thi tìm từ chứa tiếng quốc vào bảng nhóm, treo trên bảng .GV nhận xét, tuyên dương nhóm tìm được nhiều từ đúng và nhanh nhất.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ: Phát cho mỗi nhóm một vài trang từ điển phổ tô, nhắc các em tìm từ đồng nghĩa ở mục có từ quốc. <p>Bài 4: Tổ chức cho HS Làm vào vở BT. Yêu cầu mỗi HS đặt một câu với 1 trong các tục ngữ đã cho. Gọi HS nói tiếp đọc</p> | <p>-2HS lên bảng. Lớp nhận xét.</p> <p>.</p> <p>-HS lần lượt làm các BT trang 18 sgk:</p> <p>-HS đọc thầm bài Thư gửi các học sinh và bài Việt Nam thân yêu, tìm từ, phát biểu. chữa bài đúng vào vở.</p> <p>-3 tổ viết từ lên bảng. Nhận xét, chữa bài đúng vào vở. Đọc lại các từ đúng.</p> <p>-HS làm vào bảng nhóm. Nhận xét, bổ sung trên bảng nhóm. Ghi bài vào vở.</p> |

| | |
|---|--|
| <p>câu của mình.GV nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ Khuyến khích HS khá gọi đặt câu với nhiều từ ngữ trong bài. <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dẫn HS,làm lại các bài tập vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>-Mỗi HS đặt 1 câu với 1 từ ngữ trong bài ,đọc câu đặt được trước lớp,Nhận xét câu của bạn</p> |
|---|--|

Tiết 5

KỸ THUẬT

I/ Mục tiêu

1. Biết cách đính khuy hai lỗ.
- 2.Đính được ít nhất một khuy hai lỗ. khuy đính tương đối chắc chắn.

II/ Đồ dùng dạy học:

- Mu đính khuy hai lỗ
- Một số sản phẩm may mặc được đính khuy hai lỗ.
- Vật liệu và dụng cụ cần thiết.

III/ .Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>3. Bài cũ :Kiểm tra sự chuẩn bị của hs</p> <p>4. Bài mới:. Hoạt động 1: Giới thiệu bài (T2) Hoạt động2: Thực hành -GV nx và nhắc lại một số lưu ý khi đính khuy hai lỗ. -Giới thiệu mẫu đính khuy – hướng dẫn.</p> <p>- Kiểm tra kết quả thực hành ở tiết 1 - Nêu yêu cầu và thời gian thực hành - Quan sát, uốn nắn</p> <p>Hoạt động cuối : - Hệ thống lại bài - Về nhà tiếp tục thực hành để chuẩn bị cho tiết sau trung bày sản phẩm.</p> | <p>-HS thực hành. + nhắc lại cách đính khuy + Thực hành theo nhóm.</p> |

Thứ tư, Ngày soạn: 30 tháng 8 năm

Ngày dạy: 31 tháng 9 năm

Tiết 1:

KHOA HỌC

Bài4(4): CƠ THỂ CHÚNG TA ĐƯỢC HÌNH THÀNH NHƯ THỂ NÀO?

I.Mục đích yêu cầu:

1. HS biết cơ thể chúng ta được hình thành từ sự kết hợp giữa tinh trùng của bố và trứng của mẹ

2. Bước đầu ý thức được công ơn sinh thành của cha mẹ.

II. Đồ dùng: -Phiếu ghi câu hỏi trắc nghiệm; Hình trang 10, 11 sgk
-Bảng con.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. Bài cũ : -HS 1: Nêu 1 số trường hợp phân biệt giữa nam và nữ mà em biết? GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới: Hoạt động 1: Giới thiệu bài: -Giới thiệu bài, nêu yêu cầu Hoạt động 2: Thực hiện yêu cầu 1 bằng hoạt động cả lớp. GV nêu 1 số câu hỏi trả lời nhanh cho HS lựa chọn đáp án đúng ghi bảng con: -Cơ quan nào trong cơ thể người quyết định giới tính?: A. Cơ quan tiêu hoá B. Cơ quan tuần hoàn C. Cơ quan sinh dục. D. Cơ quan hô hấp. -Cơ quan sinh dục nam có khả năng gì?: A. Tạo ra trứng B. tạo ra tinh trùng. -Cơ quan sinh dục nữ có khả năng gì? A. Tạo ra trứng B. tạo ra tinh trùng. -Gv nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận: Mục Bạn cần biết trang 10, 11 sgk. <p>Hoạt động 3: Thực hiện yêu cầu 2 bằng hoạt động thảo luận nhóm đôi với các hình và yêu cầu trong sgk tr 10, 11. Gọi HS phát biểu, GV nhận xét chốt ý đúng: H1: Tinh trùng gặp, kết hợp với trứng. H2: Thai được 9 tháng H3: Thai được 8 tuần. H4: Thai được 3 tháng. H5: T hai được 5 tuần.</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài; Liên hệ GD HS biết được công ơn sinh thành của cha mẹ. Có ý thức đền đáp công ơn sinh thành của cha mẹ. • Dẫn HS học thuộc mục Bạn cần biết trong sgk. • Nhận xét tiết học. | <p>HS lên bảng trả lời. lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>HS ghi lựa chọn của mình vào bảng con. Thảo luận thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS đọc mục Bạn cần biết tr 10, 11 sgk.</p> <p>-HS quan sát các hình trong sgk, thảo luận nhóm đôi. Đại diện nhóm phát biểu. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>HS nhắc lại mục Bạn cần biết trong sgk.</p> |

Tiết 2:

TOÁN

Bài 8(8): ÔN TẬP: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA 2 PHÂN SỐ

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS biết thực hiện phép nhân, phép chia 2 phân số.
2. Rèn kĩ năng làm các bài tập về nhân, chia phân số.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng: -Bảng nhóm ;bảng con

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>5. Bài cũ: +HS 1: Thực hiện phép tính ý c BT1 tr 10 sgk +HS 2: Thực hiện phép tính ý d BT1 tr 10 sgk + -GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p>6. Bài mới: Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học. Hoạt động 2. Hệ thống cách thực hiện phép nhân, chia 2 phân số: -Hướng dẫn HS thực hiện phép nhân qua ví dụ a. phép chia qua ví dụ b tr 11 sgk. -Yêu cầu HS nhắc lại cách thực hiện. -Lấy thêm ví dụ nếu HS chưa thực hiện được. Hoạt động 3: Luyện tập : tổ chức cho HS làm các bài tập sgk /11: Bài 1: Hướng dẫn HS làm 2 phép tính của ý a, 2 phép tính của ý b vào vở. Gọi HS lên bảng chữa bài, GV NX, bổ sung Hỗ trợ: Lưu ý HS cách thực hiện phép tính nhân chia phân số với số TN (ý b): $4 \times \frac{3}{8} = \frac{4 \times 3}{8} = \frac{12}{8} = \frac{3}{2}; \quad 3: \frac{1}{2} = 3 \times \frac{2}{1} = 6$ Bài 2: GV hướng dẫn HS làm ý a (sgk). Yêu cầu HS làm ý b, c vào vở. Gọi HS lên bảng chữa bài. GV NX bổ sung. Bài 3: Hướng dẫn HS khai thác đề. Cho HS làm vở. 1 HS làm bảng nhóm. Chấm, Nhận xét bài trong vở và trên bảng nhóm. Giải: Diện tích của tấm bìa là: $\frac{1}{2} \times \frac{1}{3} = \frac{1}{6} (m^2)$ Diện tích mỗi phần là: $\frac{1}{6} : 3 = \frac{1}{18} (m^2)$ Đáp số: $\frac{1}{18} (m^2)$ Hoạt động cuối:</p> | <p>- 2HS lên bảng. làm bài, trả lời .Lớp nhận xét bài trên bảng.</p> <p>-HS theo dõi các ví dụ. -Nhắc lại cách thực hiện phép nhân và phép chia 2 phân số.</p> <p>HS làm bài tập 1 vào vở, 4HS chữa bài trên bảng. Nhận xét, bổ sung, sửa bài trong vở.</p> <p>HS làm bài vào vở, đổi vở chữa bài.</p> <p>-HS làm bài vào vở. NX bài trên bảng nhóm. Chữa bài thống nhất kết quả đúng:</p> |

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dẫn HS về nhà làm các ý còn lại của BT1,2 vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>HS nhắc lại cách thực hiện phép nhân, chia phân số.</p> |
|---|--|

Tiết 3:

KỂ CHUYỆN

Bài 2(2):

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS chọn được một câu truyện viết về anh hùng, danh nhân của nước ta và kể lại được rõ ràng đủ ý.
-Hiểu nội dung chính và biết trao đổi với bạn ý nghĩa câu chuyện
2. Rèn kĩ năng nói cho HS.
3. Giáo dục: Cảm phục, noi gương các anh hùng, danh nhân dân tộc.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ ghi tiêu chí đánh giá.
- Truyện sưu tầm về các anh hùng hoặc danh nhân dân tộc.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. <u>Bài cũ:</u> -Gọi HS kể lại chuyện Lý Tự Trọng. +GV nhận xét, ghi điểm. -Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.</p> <p>2. <u>Bài mới:</u> 2.1. <u>Giới thiệu bài:</u> Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học 2.2 <u>Hướng dẫn HS kể:</u> a. <u>Tìm hiểu yêu cầu của đề bài:</u> Gọi HS đọc đề bài trong sgk tr18. GV gạch chân dưới các từ: <u>đã nghe, đã đọc, anh hùng, danh nhân.</u> b. <u>Hướng dẫn kể:</u> Hướng dẫn HS tìm truyện, kể chuyện theo các gợi ý tr18,19 sgk. Kiểm tra truyện HS mang đến lớp. Gọi HS giới thiệu truyện đã chuẩn bị.</p> <ul style="list-style-type: none"> • <u>GV hỗ trợ</u> :Giới thiệu một số truyện về anh hùng, danh nhân cho các HS không có truyện mang đến lớp <p>2.3. <u>Tổ chức cho HS kể và trao đổi nội dung ý nghĩa của câu chuyện.</u> -Tổ chức cho HS tập kể , trao đổi trong nhóm. -Tổ chức cho HS thi kể trước lớp. Đặt câu hỏi trao đổi về nội dung câu chuyện bạn kể. Nhận xét bạn kể.</p> | <p>-2HS lên bảng kể lại chuyện Lý Tự Trọng. Nêu ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>-HS chuẩn bị.</p> <p>.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS đọc đề bài trong sgk.</p> <p>-HS đọc các gợi ý trong sgk. giới thiệu truyện đã sưu tầm.</p> <p>.</p> <p>-HS tập kể trao đổi trong nhóm.</p> |

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> • GV hỗ trợ: Treo tiêu chí đánh giá lên bảng, hướng dẫn HS cách đánh giá bạn kể. <p>-GV Nhận xét ghi điểm cho từng cá nhân.</p> <p>3. <u>Củng cố-Dẫn dõ:</u></p> <p>-Củng cố, liên hệ giáo dục.</p> <p>-Nhận xét tiết học</p> <p>-Dặn HS chuẩn bị cho tiết kể chuyện sau: Kể chuyện về một việc làm tốt góp phần xây dựng quê hương, đất nước..</p> | <p>HS kể trước lớp.</p> <p>-Đặt câu hỏi trao đổi về nội dung ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>-Nhận xét bạn kể theo tiêu chí đánh giá chung.</p> <p>- Bình chọn bạn kể hay và hiểu chuyện nhất.</p> <p>-Nêu cảm nghĩ của mình về các anh hùng danh nhân dân tộc.</p> |
|---|--|

Tiết 4:

TẬP ĐỌC

Bài 4(4):

SẮC MÀU EM YÊU

I. Mục đích yêu cầu:

1. Đọc trôi chảy toàn bài, biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng nhẹ nhàng, tha thiết.
2. Hiểu nội dung, ý nghĩa bài thơ: Tình yêu quê hương đất nước với những sắc màu, những con người và những sự vật đáng yêu của bạn nhỏ.
3. Đọc thuộc lòng một số khổ thơ.

- **GDBVMT:** Lòng ghép GDMT (gián tiếp): GD ý thức yêu quý những vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên đất nước.

II. Đồ dùng -Bảng phụ ghi khổ thơ luyện đọc.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. <u>Bài cũ:</u> Gọi HS đọc bài Nghìn năm văn hiến và trả lời các câu hỏi trong sgk. NX, đánh giá, ghi điểm.</p> <p>2. <u>Bài mới:</u></p> <p>2.1. <u>Giới thiệu bài:</u> Giới thiệu bài bằng tranh minh họa.</p> <p>2.2. <u>Luyện đọc:</u></p> <p>-Gọi HS khá đọc bài. NX.</p> <p>-Tổ chức cho HS đọc nối tiếp các khổ thơ kết hợp giải nghĩa từ khó óng ánh, bát ngát...</p> <p>✚ Lưu ý HS đọc đúng các tiếng có phụ âm đầu: s/x; r/d/gi; ... (sắc màu; rực rỡ...); phụ âm cuối: t/c (bát ngát; sòn bạc...)</p> <p>-GV đọc mẫu toàn bài giọng đọc nhẹ nhàng tha thiết...</p> <p>2.3. <u>Tìm hiểu bài:</u> Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi trong sgk tr21.</p> <p>✚ <u>Khai thác nội dung khổ thơ ,3 và khổ thơ cuối lòng ghép GDMT:</u> Trong bức tranh Sắc màu Việt Nam tươi</p> | <p>-3 HS lên bảng, đọc, trả lời câu hỏi.</p> <p>-Lớp NX, bổ sung.</p> <p>-HS quan sát tranh, NX.</p> <p>-1HS khá đọc toàn bài.</p> <p>-HS luyện đọc nối tiếp từng khổ thơ..</p> <p>Luyện phát âm s/x; r/d/gi; vần: at/ac...</p> <p>-HS nghe, cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời</p> |

| | |
|--|--|
| <p>đẹp như vậy có màu xanh là màu của rừng núi, biển cả và bầu trời; màu vàng là màu của đồng lúa chín, của hoa cúc, của nắng trời..Đó là những màu sắc tươi đẹp của môi trường thiên nhiên.Em có thể làm gì để giữ cho môi trường thiên nhiên quê em luôn tươi đẹp như vậy?</p> <p>-GV chốt ý rút nội dung bài.(YC1)</p> <p>2.4.Luyện đọc diễn cảm:</p> <p>-Hướng dẫn giọng đọc toàn bài.Treo bảng phụ chép 2khổ thơ đầu hướng dẫn đọc.</p> <p>-Cho HS luyện đọc diễn cảm và đọc thuộc khổ thơ em thích trong nhóm,thi đọc diễn cảm và học thuộc trước trước lớp.NX bạn đọc.GV NX đánh giá.</p> <p>3.Củng cố-Dặn dò:</p> <p>-Liên hệ GD: Em cảm nhận được điều gì khi đọc bài thơ?</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> | <p>câu hỏi trong sgk,NX bổ sung,thống nhất ý đúng.</p> <p>-HS liên hệ phát biểu .</p> <p>-Nhắc lại nội dung bài.</p> <p>-Học sinh luyện đọc trong nhóm.Thi đọc diễn cảm và đọc thuộc khổ thơ mình thích trước lớp.Nhận xét bạn đọc.</p> <p>HS liên hệ phát biểu theo ý hiểu.</p> |
|--|--|

Thứ năm, Ngày soạn: 31 tháng 8 năm

Ngày dạy: 1 tháng 9 năm

Tiết 2:

TOÁN

Bài 9(9):

HỖN SỐ

I.Mục đích yêu cầu:

1. HS biết đọc ,viết hỗn số.Biết hỗn số gồm có phần nguyên và phần thập phân.
2. Rèn kĩ năng làm các bài tập về đọc viết hỗn số.
3. GD tính cẩn thận,trình bày khoa học.

II.Đồ dùng:

-Bộ đồ dùng Dạy-Học toán 5;Hình trong sgk.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1.Bài cũ :+HS làm bảng con: $\frac{3}{4} \times \frac{2}{5} = \dots\dots$; $\frac{5}{8} : \frac{1}{2} = \dots\dots$</p> <p>+ Gọi 1 số HS nêu cách nhân,chia phân số?</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p>2.Bài mới .</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu</p> <p>Hoạt động 2. Giới thiệu hỗn số:</p> <p>-Hình thành khái niệm về hỗn số theo các bước trong sgk với các mô hình trong bộ đồ dùng Dạy-Học Toán 5.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận:Hỗn số gồm 2 phần:Phần nguyên và phần phân số.Phần phân số của hỗn số bao giờ cũng <1. <p>-Hướng dẫn cách đọc và viết hỗn số:Đọc(viết) phần nguyên</p> | <p>- HS làm bảng con.</p> <p>-HS trả lời.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS theo dõi và thực hiện theo hướng dẫn của GV.</p> <p>-Đọc hỗn số;tập viết hỗn số vào bảng con.</p> |

| | |
|--|---|
| <p>rồi đọc(viết) phân thập phân.</p> <p>Hoạt động3: Tổ chức cho HS làm các bài tập thực hành trang 12,13 sgk:</p> <p>Bài 1: GV hướng dẫn mẫu.Tổ chức cho HS quan sát các hình trong sgk.Lần lượt viết hỗn số chỉ các hình vào bảng con.Cho HS đọc các hỗn số vừa viết.</p> <p>Đáp án: a) $2\frac{1}{4}$: hai và một phần tư</p> <p>b) $2\frac{4}{5}$: hai và bốn phần năm c) $3\frac{2}{3}$: ba và hai phần ba.</p> <p>Bài 2:Hướng dẫn HS hiểu yêu cầu của bài.Yêu cầu HS dùng bút chì điền các hỗn số vào tia số trong sgk. Vẽ tia số lên bảng .Gọi 2 HS lên bảng chữa bài.Nhận xét</p> <p>Đáp án:Các hỗn số cần điền là:</p> <p>a) $1\frac{2}{5}$; $1\frac{3}{5}$; $1\frac{4}{5}$ b) $1\frac{2}{3}$; $2\frac{1}{3}$; $2\frac{2}{3}$</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dặn HS về nhà làm các bài tập trong vở bài tập. <p>Nhận xét tiết học.</p> | <p>Nhắc lại kết luận.</p> <p>-HS lần lượt làm các bài tập luyện tập</p> <p>-Bài 1 :HS quan sát hình,viết hỗn số vào bảng con;đọc hỗn số trong bảng con;chữa bài đúng vào vở.</p> <p>-HS dùng bút chì làm vào sgk.Nhận xét.chữa bài trên bảng.</p> <p>Nhắc lại khái niệm về hỗn số;Cách đọc viết hỗn số.</p> |
|--|---|

Tiết 3:

TẬP LÀM VĂN

Bài 3(3):

LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Biết phát hiện những hình ảnh đẹp trong bài *Rừng trưa* và bài *Chiều tối*.
2. Dựa vào dàn ý đã lập ở tiết trước viết được một đoạn văn tả cảnh một buổi trong ngày.

***LGDGMT:**Cảm nhận được vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên qua bài *Rừng trưa* và bài *Chiều tối*.

II. Đồ dùng Bảng phụ ghi dàn ý mẫu.;Vở bài tập Tiếng Việt.

| | |
|---|---|
| <p>Bài cũ: - Gọi một số HS đọc lại dàn ý (BT2) tiết trước. -Gọi HS nhắc lại cấu tạo của bài văn tả cảnh. GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: GV Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Hướng dẫn HS luyện tập:</p> <p>Bài 1:Gọi 2 HS nối tiếp nhau đọc nội dung bài 1.Yêu cầu cả lớp đọc thầm 2 bài văn dùng bút chì gạch dưới những</p> | <p>-2,3 HS đọc dàn ý tiết trước. -3 HS nhắc lại cấu tạo bài văn tả cảnh.Lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>HS theo dõi.</p> |
|---|---|

| | |
|--|---|
| <p>hình ảnh đẹp trong mỗi bài mà em thích. Gọi HS nối tiếp nhau phát biểu ý kiến. Khuyến khích HS nêu được những hình ảnh đẹp mà em thích, và giải thích rõ lý do vì sao mình thích hình ảnh đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> • LGGDMT: Qua bài <i>Rừng trưa</i>, GD HS ý thức bảo vệ rừng, bảo vệ, bảo vệ nhwngx động vật hoang dã trong rừng. Qua bài <i>Chiều tối</i> GD HS cảm nhận được vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên. <p>Bài 2: Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2. GV hướng dẫn HS chọn các ý trong phần thân bài để viết thành đoạn văn hoàn chỉnh.</p> <p>- Cho một HS khá làm mẫu: đọc dàn ý và chỉ rõ sẽ chọn ý nào viết thành đoạn văn.</p> <p>- Cho HS viết đoạn văn vào vở bài tập.</p> <p>- Gọi HS đọc đoạn văn đã viết trước lớp. Lớp nhận xét</p> <p>- GV chấm . nhận xét .</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ: Treo bảng phụ có ghi dàn ý mẫu. Đọc cho HS nghe những đoạn văn mẫu để tham khảo <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Dẫn HS tập viết đoạn văn ở nhà. Quan sát để lập dàn ý cho bài văn tả cơn mưa vào tiết sau.. • Nhận xét tiết học | <p>- HS đọc và gạch dưới những hình ảnh em thích ở 2 bài <i>Rừng trưa</i> và <i>Chiều tối</i>. Nối tiếp nhau phát biểu trước lớp.</p> <p>- HS liên hệ bảo vệ rừng, giữ gìn cảnh đẹp ở địa phương.</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài, đọc lại dàn ý đã lập ở tiết trước. viết đoạn văn vào vở. Đọc trước lớp.</p> <p>Nhận xét, bình chọn bạn viết đoạn văn hay.</p> <p>Nhắc lại cấu tạo của bài văn tả cảnh.</p> |
|--|---|

Tiết 4: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 4(4): LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS tìm được các từ đồng nghĩa trong đoạn văn.; xếp được các từ vào các nhóm từ đồng nghĩa.
2. Viết được đoạn văn tả cảnh khoảng 5 câu trong đó có sử dụng các từ đồng nghĩa..
3. GD tính cẩn thận, hợp tác nhóm trong học tập.

II. Đồ dùng:

- Từ điển TV, bảng phụ
- Bảng nhóm, vở bài tập Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

| | |
|--|--|
| <p>1 Bài cũ : HS1: tìm những từ đồng nghĩa với từ Tổ quốc. - HS2: Đặt câu với 1 tục ngữ BT</p> <p>4 tiết trước.</p> <p>- GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2 Bài mới:</p> | <p>- 2 HS lên bảng - Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>- HS theo dõi.</p> |
|--|--|

Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học

Hoạt động2: Hướng dẫn,tổ chức cho họcHS làm bài tập.

Bài 1: Gọi HS đọc yêu cầu BT1.Tổ chức cho HS làm cá nhân vào vở BT,1 HS làm trên bảng phụ:Dùng bút chì gạch chân dưới từ ĐN trong đoạn văn.Nhận xét,chữa bài.

- **Lời giải đúng:***mẹ,má,u,bu,bầm,mạ* là các từ ĐN.

Bài 2:Gọi Hs đọc yêu cầu BT2.Giải thích yêu cầu BT nếu HS chưa hiểu.Tổ chức cho HS trao đổi nhóm đôi làm bài trong vở.Gọi đại diện nhóm trình bày trước lớp.Nhận xét,chữa bài

- **Lời giải đúng:**
+bao la,bát ngát,mênh mông,thênh thang
+lung linh,long lanh,lóng lánh,lấp loáng,lấp lánh
+vắng vẻ,huru quạnh,vắng teo,vắng ngắt,hiu hắt

Bài3: Gọi HS đọc yêu cầu bài 3,hướng dẫn HS hiểu yêu cầu câu bài:

+Viết đoạn văn trong đó có dùng một số từ ở BT2,không nhất thiết phải là các từ thuộc cùng một nhóm đồng nghĩa.

- **Hỗ trợ:** Đọc đoạn văn mẫu cho HS tham khảo:

*Cánh đồng lúa quê em rộng **mênh mông**,**bát ngát**.Ngày nào em cũng đi học băng qua con đường đất **vắng vẻ** giữa cánh đồng.Những lúc dừng lại ngắm cánh đồng lúa xanh rờn xao động theo gió,.em có cảm giác đang đứng trước**biển bao la** gợn sóng.Có lẽ vì vậy người ta gọi cánh đồng là “**biển lúa**.”*

Hoạt động cuối:

- Hệ thống bài
- Dặn HS VN làm lại bài tập 1 vào vở.
- Nhận xét tiết học.

-HS đọc yêu cầu bài 1.

-HS làm bài vào vở,1 HS làm trên bảng phụ.

-HS trao đổi nhóm đôi.làm bài vào vở,đọc kết quả trước lớp.

-HS viết đoạn văn vào vở.Đọc bài trước lớp.nhận xét bài của bạn.

HS nhắc lại ghi nhớ về từ đồng nghĩa.

Thứ sáu,Ngày soạn:01 tháng 9 năm

Ngày dạy:02tháng 9 năm

Tiết 2:

TOÁN

Bài 10(10):

HỖN SỐ(Tiếp theo)

I.Mục đích yêu cầu:

1. HS biết chuyển một hỗn số thành 1 phân số.
2. Rèn kĩ năng Vận dụng các phép tính cộng,trừ,nhân,chia hai phân số để làm bài tập.
3. GD tính cẩn thận,trình bày khoa học.

II.Đồ dùng: -Hình tr 13 sgk;bảng on.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1.Bài cũ :</p> <p>+HS làm bảng con: Điền dấu thích hợp: $1 \dots \frac{5}{7}$; $\frac{6}{5} \dots \frac{3}{4}$</p> <p>+ Gọi 1 số HS nêu cách so sánh phân số cùng tử số,So sánh phân số với 1?</p> <p>-GV nhận xét,ghi điểm.</p> <p>2.Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động2. Hướng dẫn HS chuyển hỗn số thành phân số:</p> <p>-Giúp HS dựa vào hình ảnh trực quan (GV vẽ hình trong sgk lên bảng)Chuyển hỗn số thành phân số thập phân(Như ví dụ trong sgk)</p> <p>-GV Chốt ý ghi nhận xét (sgk tr13) lên bảng.</p> <p>_ Gọi HS đọc lại nhận xét.</p> <p>Hoạt động3: Tổ chức cho HS làm bài luyện tập.</p> <p>Bài 1: GV Gọi HS giỏi lên làm mẫu 1 hỗn số.Cho HS làm vào bảng con1 hỗn số.Chia 3 tổ mỗi tổ làm 1 hỗn số vào vở.Gọi Đại diện 3 tổ lên bảng làm.Nhận xét,chữa bài:</p> <p>Đáp án đúng: $2\frac{1}{3} = \frac{2x3+1}{3} = \frac{7}{3}$; $4\frac{2}{5} = \frac{4x5+2}{5} = \frac{22}{5}$</p> <p>$3\frac{1}{4} = \frac{3x4+1}{4} = \frac{13}{4}$; $9\frac{5}{7} = \frac{9x7+5}{7} = \frac{68}{7}$; $10\frac{3}{10} = \frac{10x10+3}{10} = \frac{103}{10}$</p> <p>Bài 2,3:Hướng dẫn HS làm mẫu ýa(sgk)Cho HS làm ý c vào vở .Gọi;chữa bài HS lên bảng chữa bài.GV nhận xét,chữa bài:</p> <p>Đáp án đúng:</p> <p>2.c)$10\frac{3}{10} - 4\frac{7}{10} = \frac{103}{10} - \frac{47}{10} = \frac{56}{10} = \frac{27}{5}$</p> <p>3.c)$8\frac{1}{6} : 2\frac{1}{2} = \frac{49}{6} : \frac{5}{2} = \frac{49}{15}$</p> <p>Hoạt động cuối:Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dẫn HS về nhà làm ý b,BT2,3 sgk và các bài tập trong vở bài tập. | <p>- HS làm bảng con.</p> <p>-HS trả lời.</p> <p>-HS quan sát hình,thực hiện theo hướng dẫn.</p> <p>-Nhắc lại nhận xét trong sgk..</p> <p>-1 HS giỏi lên bảng làm hỗn số thứ nhất;Lớp nhận xét</p> <p>-Lớp làm bảng con hỗn số thứ 2,nhận xét,sửa bài trên bảng con.</p> <p>-Mỗi HS làm vào vở một hỗn số còn lại theo tổ,nhận xét.chữa bài trên bảng</p> <p>-HS theo dõi mẫu,làm ý c vào vở,nhận xét,bổ sung bài trên bảng.Chữa bài đúng vào vở.</p> <p>-HS nhắc lại cách chuyển hỗn số thành phân số.</p> |

- Nhận xét tiết học.

Tiết 3: TẬP LÀM VĂN

Bài 4(4): LUYỆN TẬP LÀM BÁO CÁO THỐNG KÊ

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Nhận biết được bảng số liệu thống kê, hiểu cách trình bày bảng số liệu thống kê dưới hai hình thức: nêu số liệu và trình bày bảng.
2. Thống kê được số liệu HS trong lớp theo mẫu.
3. GD trình bày khoa học.

- * **GDKNS:** Thu thập sử lý thông tin
- Hợp tác.

II. Đồ dùng – Bảng phụ, vở bài tập Tiếng Việt, bảng nhóm

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p><u>1. Bài cũ</u> : Gọi một số học sinh đọc lại đoạn văn tả cảnh đã hoàn chỉnh của tiết trước. .-GV nhận xét.</p> <p><u>2 Bài mới</u> .</p> <p><u>Hoạt động 1</u>: Giới thiệu bài: -Giới thiệu, nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p><u>Hoạt động 2</u>: Hướng dẫn HS làm Bài tập trang 23 sgk</p> <p><u>Bài 1</u>: Gọi HS đọc yêu cầu của bài. Cho HS đọc thầm bài <i>Nghìn năm văn hiến</i>, trao đổi nhóm đôi, làm bài vào vở bài tập. Gọi một số HS trả lời, lớp nhận xét. GV nhận xét. Chốt lời giải đúng:</p> <p>a) Các số liệu thống kê trong bài:</p> <p>- Từ năm 1075 đến 1919, số khoa thi ở nước ta: 185, số tiến sĩ: 2896. - Số khoa thi, số tiến sĩ và trạng nguyên của từng triều đại (bảng trang 15 sgk) - Số bia và số tiến sĩ (từ khoa thi năm 1442 đến khoa thi năm 1779) có tên khắc trên bia còn lại đến ngày nay: Số bia: 82, Số tiến sĩ khắc trên bia: 1306.</p> <p>b) Các số liệu thống kê được trình bày dưới 2 hình thức:</p> <p>- Nêu số liệu (số khoa thi, số tiến sĩ từ năm 1075 đến 1919, số tiến sĩ có tên khắc trên bia còn lại đến ngày nay). - Trình bày bảng số liệu (so sánh số khoa thi, số tiến sĩ, số trạng nguyên của các triều đại)</p> <p>c) Tác dụng của các số liệu thống kê:</p> <p>- Giúp người đọc dễ tiếp nhận thông tin, dễ so sánh. - Tăng sức thuyết phục cho nhận xét về truyền thống văn hoá lâu đời của nước ta.</p> <p><u>Bài 2</u>: Gọi HS đọc yêu cầu bài. GV treo bảng phụ hướng dẫn cách trình bày. Tổ chức cho HS trao đổi, làm theo nhóm vào bảng nhóm.</p> <p><u>Hoạt động cuối</u>:</p> | <p>- HS đọc bài.</p> <p>HS đọc yêu cầu. Đọc thầm bài <i>Nghìn năm văn hiến</i>. Trao đổi nhóm đôi, trả lời trước lớp. Lớp nhận xét, bổ sung. Đọc lại lời giải đúng.</p> <p>- HS trao đổi làm vào bảng nhóm; Trình bày, Nhận xét, bình chọn nhóm có kết</p> |

| | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> Hệ thống bài.Yêu cầu HS nhắc lại tác dụng của bảng thống kê. Nhận xét tiết học. | <p>quả đúng nhất.</p> <p>-Nhắc lại tác dụng của bảng thống kê.</p> |
|--|--|

Tiết 4:

ĐỊA LÝ

Bài 2(2):

ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN

I.Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

- Nêu được một số đặc điểm chính của địa hình
- Nêu tên một số khoáng sản chính của Việt Nam.
- Chỉ các dãy núi,đồng bằng lớn trên bản đồ,lược đồ.
- Chỉ một số mỏ khoáng sản chính ở trên bản đồ

II.Đồ dùng :

- Bản đồ địa lý tự nhiên Việt Nam.
- Bản đồ Khoáng sản Việt Nam;Phiếu học tập.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1.Bài cũ :HS1:Chỉ trên bản đồ,nêu vị trí giới hạn cầu nước ta? GV nhận xét,ghi điểm.</p> <p>2.Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:- Giới thiệu bài,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động2: Tìm hiểu đặc điểm địa hình của nước ta bằng hoạt động cá nhân: -Yêu cầu HS đọc mục 1quan sát H1 trong sgk trả lời các câu hỏi trong PHT về vị trí,đặc điểm chính về địa hình nước ta -Gọi một số HS lên bảng chỉ bản đồ,lược đồ trình bày kết quả trước lớp.</p> <p>➤ Kết luận:Trên phần đất liền nước ta, $\frac{3}{4}$ diện tích là đồi núi nhưng chủ yếu là đồi núi thấp, $\frac{1}{4}$ diện tích là đồng bằng và phần lớn là đồng bằng châu thổ do phù sa của các sông ngòi bồi đắp.</p> <p>Hoạt động3: Tìm hiểu về một số loại khoáng sản của nước ta bằng hình thức thảo luận nhóm: - Yêu cầu các nhóm dựa vào H2 trong sgk và vốn hiểu biết của mình làm bài trong PHT. -Gọi đại diện nhóm báo cáo,nhận xét.GV nhận xét.</p> <p>➤ Kết Luận:-Nước ta có nhiều loại khoáng sản như:than,sắt,dầu mỏ,khí tự nhiên...</p> <p>Hoạt động cuối:Củng cố luyện tập bằng HĐ cả lớp:</p> | <p>HS lên bảng trả lời.Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>HS theo dõi.</p> <p>-HS đọc SGK,quan sát lược đồ,trả lời câu hỏi.Chỉ vị trí vùng đồi núi trên lược đồ. -Chỉ một số dãy núi và đồng bằng lớn của nước ta trên BĐ</p> <p>-Nhắc lại KL.</p> <p>-HS thảo luận nhóm.Làm PHT. -Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận,Nhận xét bổ sung. -HS nhắc lại KL</p> |

| | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none">Treo BĐ ĐLTN \$ BĐ KS gọi HS lên chỉ vị trí của mộ số dãy núi, đồng bằng, các mỏ khoáng sản GV nhận xét <p>✚ LGGD MT: + Ở địa phương em có những loại khoáng sản nào?</p> <p>+ Theo em cần làm gì để bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên của địa phương em?</p> <ul style="list-style-type: none">Dặn HS học thuộc KL trong SGKNhận xét tiết học. | <p>HS liên hệ phát biểu.</p> <p>-HS đọc KL trong sgk tr71</p> |
|---|---|

BÁO GIẢNG TUẦN 3

Từ 05/09/ đến 09/09/

| THỨ | MÔN | BÀI DẠY |
|-----|---|--|
| HAI | CHÀO CỜ TẬP ĐỌC TOÁN LỊCH SỬ ĐẠO ĐỨC | Chào cờ tuần 3 Lòng dân Luyện tập Cuộc phản công ở kinh thành Huế Có trách nhiệm về việc làm của mình (tiết 1) |
| BA | TOÁN CHÍNH TẢ KHOA HỌC LUYỆN TỪ & CÂU KỸ THUẬT | Luyện tập chung Nhớ - viết : Thư gửi các em học sinh Cần làm gì để mẹ và em bé đều khỏe Mở rộng vốn từ : Nhân dân |
| TƯ | KHOA HỌC TOÁN KỂ CHUYỆN TẬP ĐỌC ÂM NHẠC | Từ lúc mới sinh đến tuổi dậy thì Luyện tập chung Đã được chứng kiến hoặc tham gia Lòng dân (tiếp theo) |

| | | |
|-----|---|---|
| NĂM | THÊ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN LUYỆN TỪ & CÂU MỸ THUẬT | Luyện tập chung Luyện tập tả cảnh Luyện tập về từ đồng nghĩa |
| SÁU | THÊ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN ĐỊA LÝ SINH HOẠT LỚP | Ôn tập về giải toán Luyện tập tả cảnh Khí hậu Sinh hoạt lớp tuần 3 |

Thứ hai, Ngày soạn: 4 tháng 9 năm

Ngày dạy: 5 tháng 9 năm

Tiết 2:

TẬP ĐỌC

Bài 5(5):

LÒNG DÂN

I. Mục đích yêu cầu:

1. Đọc đúng văn bản kịch, ngắt giọng, thay đổi giọng đọc phù hợp với tính cách của từng nhân vật trong tình huống kịch.
Hiểu: - Các từ trong mục chú giải sgk
- Hiểu nội dung: Ca ngợi di Năm dũng cảm, mưu trí lừa giặc cứu cán bộ cách mạng.
2. Rèn kĩ năng đọc văn bản kịch.
3. Giáo dục: Cảm nhận được truyền thống yêu nước của nhân dân ta.

II. Đồ dùng:

- Tranh minh họa bài học
- Bảng phụ ghi đoạn luyện đọc.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---------------------------------------|
| 1. Bài cũ: Gọi HS đọc thuộc và trả lời câu hỏi bài Sắc màu em yêu . | - 3 HS lên bảng. Lớp nhận xét bổ sung |

| | |
|--|--|
| <p>-GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. <u>Bài mới:</u></p> <p>2.1. <u>Giới thiệu bài:</u> Giới thiệu bài bằng tranh minh họa.</p> <p>2.2. <u>Luyện đọc:</u></p> <p>-GV đọc mẫu. Phân biệt tên nhân vật với lời nói của nhân vật và lời chú thích về thái độ, hành động của nhân vật.</p> <p>-Chia bài thành 3 đoạn. Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk).</p> <p>✚ Lưu ý HS đọc đúng giọng nhân vật. Đọc đúng các từ địa phương Nam Bộ.</p> <p>2.3. <u>Tìm hiểu bài:</u></p> <p>Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1,2,3 trong sgk.</p> <p>✚ Hỗ trợ HS câu hỏi 3, khuyến khích HS phát biểu tự do theo ý hiểu của bản thân.</p> <p>-GV chốt ý rút nội dung bài (yêu cầu 1, ý 2).</p> <p>2.4. <u>Luyện đọc diễn cảm:</u></p> <p>-Hướng dẫn giọng đọc toàn bài. Lưu ý HS đọc theo cách phân vai. Treo bảng phụ chép đoạn cuối vở kịch, hướng dẫn đọc.</p> <p>-Tổ chức cho HS luyện đọc phân vai trong nhóm, thi đọc trước lớp. NX bạn đọc. GV NX đánh giá.</p> <p>3. <u>Củng cố-Dẫn dò:</u></p> <p>-Liên hệ: Em có suy nghĩ gì về nhân vật dì Năm?</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>-Dặn HS luyện đọc ở nhà, trả lời câu hỏi trong sgk. chuẩn bị tiết sau bài Lòng dân (phần 2).</p> | <p>HS quan sát tranh, NX.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-HS luyện đọc nối tiếp đoạn. Đọc chú giải trong sgk.</p> <p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk.</p> <p>-HS thảo luận, phát biểu câu 3 theo ý hiểu của bản thân.</p> <p>-Nhắc lại nội dung bài.</p> <p>-Học sinh luyện đọc trong nhóm. Thi đọc diễn cảm trước lớp. Nhận xét bạn đọc.</p> <p>-HS suy nghĩ phát biểu. HS nhắc lại nội dung bài.</p> |
|--|--|

Tiết 3:

TOÁN

Bài 6(6):

LUYỆN TẬP

I. Mục đích yêu cầu:

1. Biết cộng, trừ, nhân chia hỗn số. Biết so sánh hỗn số.
2. Rèn kĩ năng chuyển hỗn số thành phân số.
3. GD: Tính cẩn thận, trình bày sạch đẹp, khoa học.

II. Đồ dùng:

-Bảng con.

III. Các hoạt động:

| HOẠT ĐỘNG DẠY | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. <u>Bài cũ:</u> 2</p> <p>-HS1: Làm bài 2 ý c (tr14)</p> <p>-HS2: Làm bài 3 ý c (tr14).</p> | <p>2 HS lên bảng làm.</p> <p>-Một số HS nhắc lại cách chuyển hỗn số thành phân số.</p> |

| | |
|--|--|
| <p>Gọi một số HS nêu cách chuyển hỗn số thành phân số. -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>2.2. tổ chức, hướng dẫn cho HS làm bài tập:</p> <p>Tổ chức cho học sinh lần lượt làm các bài tập tr14 sgk.</p> <p>-Bài 1: GV Hướng dẫn ,yêu cầu HS làm vở 2 ý đầu.Gọi 2 HS lên bảng làm.Nhận xét,chữa bài.</p> <p>Đáp án đúng: $2\frac{3}{5} = \frac{2 \times 5 + 3}{5} = \frac{13}{5}$; $5\frac{4}{9} = \frac{5 \times 9 + 4}{9} = \frac{49}{9}$</p> <p>-Bài 2: Hướng dẫn HS làm,Tổ chức cho HS làm ý a,d vào vở.2 HS lên bảng làm.NX,chữa bài:</p> <p>Đáp án đúng: a) $3\frac{9}{10}$ và $2\frac{9}{10}$</p> <p>Ta có: $3\frac{9}{10} = \frac{39}{10}$; $2\frac{9}{10} = \frac{29}{10}$. Vì $\frac{39}{10} > \frac{29}{10}$ nên: $3\frac{9}{10} > 2\frac{9}{10}$</p> <p>d) $3\frac{4}{10}$ và $3\frac{2}{5}$</p> <p>Ta có: $3\frac{4}{10} = \frac{34}{10}$; $3\frac{2}{5} = \frac{17}{5} = \frac{34}{10}$. Vậy $3\frac{4}{10} = 3\frac{2}{5}$</p> <p>Bài 3: Hướng dẫn HS làm.Cho HS làm vào vở.Gọi 4 HS lên bảng làm.GV nhận xét,bổ sung.</p> <p>3. Củng cố dẫn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Hướng dẫn HS về nhà làm các ý còn lại của bài 1.2 tr14.sgk. • Nhận xét tiết học | <p>-Lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS lần lượt làm các bài tập trong sgk -HS làm bài 1 vào bảng con và vở,2 HS làm bảng lớp.NX bổ sung.</p> <p>- HS làm vở ,đổi vở chữa bài</p> <p>-Nêu cách hỗn số thành phân số và cách so sánh phân số.</p> <p>Nhắc lại cách chuyển hỗn số thành phân số.</p> |
|--|--|

Tiết 4:

LỊCH SỬ

Bài 3(3):

CUỘC PHẢN CÔNG Ở KINH THÀNH HUẾ

I. Mục đích yêu cầu:

- Giúp HS:
1. Tường thuật sơ lược cuộc phản công ở kinh thànhHuế do Tôn Thất thuyết và một số quan lại yêu nước tổ chức.
 2. Biết tên một số người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa lớn của phong trào Cần Vương.
 - 3.Nêu tên một số trường học mang tên những nhân vật đó.
 4. Trân trọng tự hào về truyền thống yêu nước ,bất khuất của dân tộc.

II. Đồ dùng:

- Lược đồ kinh thành Huế năm 1885;Bản đồ hành chính Việt Nam.
- Hình trong sgk.Phiếu học tập

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|---|
| <p>1. Bài cũ :: Nêu những đề nghị canh tân của Nguyễn Trường Tộ? GV nhận xét ghi điểm</p> <p>2 Bài mới .</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Tổ chức hoạt động cả lớp: -GV giới thiệu sơ bộ về bối cảnh nước ta sau khi triều đình nhà Nguyễn kí hiệp ước công nhận quyền đô hộ của thực dân Pháp trên toàn đất nước ta.</p> <p>Hoạt động 3: Chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận các theo câu hỏi trong PHT: N1: Phân biệt điểm khác nhau về chủ trương của phái chủ chiến và phái chủ hoà trong triều đình nhà Nguyễn? N2: Tôn Thất Thuyết đã làm gì để chuẩn bị cho ngs Pháp? N3: Tường thuật lại cuộc phản công ở kinh thành Huế? N4: Nêu ý nghĩa của cuộc phản công ở kinh thành Huế? -Gọi đại diện nhóm báo cáo, nhận xét. Chỉ lược đồ kinh thành Huế thuật sơ lược cuộc phản công ở kinh thành Huế, Chỉ vị trí tỉnh Quảng Trị trên bản đồ HCVN.</p> <p>Kết Luận: Phái chủ hoà chủ thương hoà với Pháp; phái chủ chiến chủ trương chống pháp. Tôn Thất Thuyết đưa vua Hàm Nghi lên vùng rừng núi Quảng Trị lập Hệ thống bài, căn cứ kháng chiến, Lấy danh nghĩa vua Hàm Nghi ra chiếu Cần Vương kêu gọi nhân dân đứng lên đánh Pháp. Điều này thể hiện lòng yêu nước của một số bộ phận quan lại trong triều, khích lệ nhân dân đánh Pháp.</p> <p>Hoạt động cuối: -Hệ thống bài, yêu cầu HS kể tên một số người lãnh đạo của cuộc khởi nghĩa Cần Vương, một số trường học mang tên các nhân vật đó -Dặn HS học theo câu hỏi tr 9sgk -Nhận xét tiết học.</p> | <p>HS lên bảng trả lời. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi. .HS theo dõi, .Đọc trong sgk.</p> <p>HS đọc sgk thảo luận nhóm. Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. Lớp nhận xét, bổ sung. Thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS nhắc lại ý chính của bài.</p> <p>HS liên hệ phát biểu.</p> |

Tiết 5:

ĐẠO ĐỨC

Bài 2(3) CÓ TRÁCH NHIỆM VỀ VIỆC LÀM CỦA MÌNH (TIẾT 1)

I. Mục đích yêu cầu:

1. Biết thế nào là có trách nhiệm về việc làm của mình.
2. Khi làm việc gì sai biết nhận và sửa chữa.

Thái độ: Không tán thành với những hành vi trốn tránh trách nhiệm, đổ lỗi cho người khác,...

***GDKNS:** - Kỹ năng đảm nhận trách nhiệm.

- Kỹ năng kiên định bảo vệ những ý kiến, việc làm đúng của bản thân.

II. Đồ dùng: 1. Bảng phụ ghi nội dung bài tập 1 sgk.

2. Thẻ màu

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p><u>Bài cũ:</u> Kiểm tra bài cũ: 1HS</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại ghi nhớ bài trước. - GV nhận xét, ghi điểm <p><u>Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Tổ chức cho HS tìm hiểu truyện <i>Chuyện của bạn Đức</i>. Thảo luận cả lớp theo 3 câu hỏi trong sgk. Gọi HS phát biểu. GV Nhận xét, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • <u>Kết luận:</u> (Ghi nhớ sgk) <p><u>Hoạt động 3:</u> Tổ chức HS thực hiện bài tập 1 trong sgk bằng thảo luận nhóm nhỏ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi đại diện nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận. Nhận xét, bổ sung. • <u>Kết luận:</u> Các ý <i>a, b, d, g</i> là những biểu hiện của người sống có trách nhiệm; <i>c, đ, e</i> không phải là biểu hiện của người sống có trách nhiệm. ➤ <i>Biết suy nghĩ trước khi hành động, dám nhận lỗi, sửa lỗi; làm việc gì thì làm đến nơi đến chốn, ... là những biểu hiện của người sống có Đó là những điều chúng ta cần học tập.</i> <p><u>Hoạt động 4:</u> Thực hiện yêu cầu bài tập 2 trong sgk bằng hình thức tổ chức cho HS bày tỏ thái độ qua các tấm thẻ màu. GV gọi một số HS giải thích sự lựa chọn của mình. GV nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> • <u>Kết luận:</u> Tán thành các ý kiến <i>a, đ</i>; Không tán thành các ý <i>b, c, d</i> <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Củng cố: Hệ thống bài. • Dặn HS chuẩn bị tiết sau <ul style="list-style-type: none"> • Nhận xét tiết học. | <p>-HS nhắc lại ghi nhớ của bài trước</p> <p>-Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS đọc thầm truyện. Thảo luận theo các câu hỏi trong sgk. Phát biểu, nhận xét, bổ sung, thống nhất ý kiến. Đọc <i>ghi nhớ</i> trong sgk.</p> <p>-HS đọc yêu cầu, thảo luận nhóm. Đại diện nhóm trình bày, Nhận xét, bổ sung, thống nhất ý kiến.</p> <p>-Học sinh bày tỏ ý kiến qua các tấm thẻ. Giải thích sự lựa chọn của mình. Thống nhất ý kiến.</p> <p>Nhắc lại ghi nhớ trong sgk.</p> |

Thứ ba, Ngày soạn: 5 tháng 9 năm

Ngày dạy: 6 tháng 9 năm

Tiết 1:

TOÁN

Bài 12(12):

LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS biết Chuyển phân số thành phân số thập phân; hỗn số thành phân số; số đo từ đơn vị bé ra đơn vị lớn, số đo có tên 2 đơn vị thành số đo có tên một đơn vị
2. Rèn kĩ năng làm các bài tập về chuyển đổi hỗn số, phân số.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng: -GV: Bảng nhóm
-HS: bảng con

III Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Bài cũ: -2 HS lên bảng làm 2 ý sau của BT1 trong sgk. GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới: Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học Hoạt động 2: Củng cố cách chuyển đổi phân số, hỗn số qua các bài tập trang 15 sgk. Bài 1: Tổ chức cho HS chuyển đổi phân số thứ nhất vào bảng con. GV nhận xét bảng con, chữa: $\frac{14}{70} = \frac{14 : 7}{70 : 7} = \frac{2}{10}$ Nhắc lại thế nào là phân số thập phân. Chia 3 tổ, mỗi tổ chuyển 1 phân số còn lại thành phân số thập phân và vở. -Gọi đại diện mỗi tổ 1 HS lên bảng làm, nhận xét chữa bài. Bài 2: Tổ chức cho HS làm 2 ý đầu vào vở. Gọi 2 HS lên bảng làm. GV nhận xét, chữa bài. HS đổi vở chữa bài: $8\frac{2}{5} = \frac{8 \times 5 + 2}{5} = \frac{42}{5}$; $5\frac{3}{4} = \frac{5 \times 4 + 3}{4} = \frac{23}{4}$ Bài 3: GV hướng dẫn HS làm theo mẫu trong sgk .Cho HS lần lượt làm số của ý a vào bảng con, nhận xét, chữa. Chia 3 tổ, mỗi tổ làm 1 số của ý b, 1 số ý c vào vở. Đổi vở chữa bài. Bài 4: Hướng dẫn HS sinh theo mẫu trong sgk. Chia mỗi tổ làm 1 ý còn lại vào vở. Gọi đại diện 3 HS lên bảng làm. Nhận xét, bổ sung. Bài 5: Hướng dẫn HS ,cho HS về nhà làm. Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dẫn HS về nhà làm 2 phân số còn lại của bài tập 2; bài tập 5 vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>- HS lên bảng làm BT 1 (mỗi HS làm 1 ý)</p> <p>-HS lần lượt làm các bài tập trang 15 sgk.</p> <p>-HS làm bảng con, nhận xét bảng con; làm vở chữa bài trên bảng.</p> <p>-HS làm vở, đổi vở chữa bài</p> <p>-HS theo dõi mẫu, làm bảng con, ý a, làm ý b, c vào vở. nhận xét chữa bài trên bảng lớp.</p> <p>-HS theo dõi mẫu. làm bài vào vở. chữa bài trên bảng.</p> <p>-HS nhắc lại phân số thập phân. cách chuyển hỗn số thành phân số.</p> |

Tiết 2:

Bài 3(3): (Nhớ-Viết)

I: Mục đích yêu cầu:

CHÍNH TẢ
THƯ GỬI CÁC HỌC SINH

- Viết đúng CT, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi.
- Chép đúng vần của từng tiếng trong hai dòng thơ vào mô hình cấu tạo vần(BT 2).Biết được cách đặt dấu thanh ở âm chính.
- Lòng biết ơn,tinh thần trách nhiệm của HS trước những mong mỏi kì vọng của Bác.

II: Đòndùng -Bảng phụ
- Vở bài tập Tiếng Việt.

III .Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p><u>Hoạt động 1:</u>Kiểm tra bài cũ: - Viết bảng con:<i>Lương Ngọc Quyến,xích sắt,giải thoát...</i> -GV nhận xét.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u>Giới thiệu bài,nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p><u>Hoạt động 3:</u>Hướng dẫn HS Nhớ –viết bài chính tả: -Gọi HS đọc thuộc đoạn viết với giọng rõ ràng,phát âm chính xác. -Nêu câu hỏi tìm hiểu nội dung đoạn viết: +Bác Mông mõi điều gì ở thế hệ HS? Hướng dẫn HS viết đúng danh từ riêng(<i>Việt Nam</i>);Từ dễ lẫn(<i>kiến thiết,non sông,tự trường...</i>) -Tổ chức cho HS nhớ-viết,soát sửa lỗi. -Chấm,NX, chữa lỗi HS sai nhiều.</p> <p><u>Hoạt động 4:</u>Tổ chức cho HS làm bài tập chính tả củng cố cấu tạo của vần: -Bài2(tr 26 sgk):Cho HS làm cá nhân vào vở BT. -GV treo bảng phụ chép mô hình cấu tạo trong sgk Gọi HS lên bảng ghi cấu tạo vần của các tiếng vào bảng -GV nhận xét,bổ sung.</p> <p>-Bài 3(tr26sgk):Cho HS thảo luận nhóm đôi ,phát biểu trước lớp.Gv nhận xét,bổ sung.</p> <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> Hệ thống bài,liên hệ GD HS Dẫn HS luyện viết chính tả ở nhà Nhận xét tiết học. | <p>-HS viết bảng con,nhận xét .</p> <p>-HS theo dõi</p> <p>-HS đọc thuộc đoạn viết. Thảo luận nội dung đoạn viết.</p> <p>-HS luyện viết từ tiếng khó vào bảng con -HS nhớ- viết bài vào vở. Đổi vở soát sửa lỗi.</p> <p>-HS lần lượt làm các bài tập:</p> <p>-HS làm bài 1 vào Vở bài.BT,chữa bài trên bảng phụ.</p> <p>-HS phát biểu quy tắc đánh dấu thanh HS nhắc lại cấu tạo vần.</p> |

Tiết 3: KHOA HỌC

Bài5(5): CẦN LÀM GÌ ĐỂ CÁ MẸ VÀ BÉ ĐỀU KHOẺ?

I.Mục đích yêu cầu:

- Nêu được những việc nên làm và không nên làm để chăm sóc phụ nữ mang thai.
- * GDKNS: - Đảm nhận trách nhiệm của bản thân với mẹ và em bé.
 - Cảm thông, chia sẻ và có ý thức giúp đỡ phụ nữ có thai.

II. Đồ dùng:

-Hình trang 12,13 sgk.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p><u>1. Bài cũ :</u></p> <p>-Cho HS trả lời nhanh vào bảng con:</p> <p>+Sự kết hợp của trứng và tinh trùng được gọi là gì?(sự thụ tinh)</p> <p>+Trứng và tinh trùng kết hợp với nhau tạo thành gì?(hợp tử)</p> <ul style="list-style-type: none"> • GV nhận xét. <p><u>2 Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài:Giới thiệu bài,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Thực hiện yêu cầu 1 bằng thảo luận nhóm đôi với các hình trang 12 sgk.</p> <p>Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.GV nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận:Mục <i>Bạn cần biết</i> trang 12 sgk <p><u>Hoạt động 3:</u> Thực hiện yêu cầu 2 bằng thảo luận nhóm với các hình trang 13 sgk.Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.</p> <p><u>Hỗ trợ:</u> Cho HS thảo luận cả lớp theo câu hỏi: Mọi người trong gia đình cần làm gì để thể hiện sự quan tâm,chăm sóc đối với phụ nữ có thai?</p> <p>Gọi HS trả lời,GV nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận: Mục <i>bạn cần biết</i> trang 13 sgk <p><u>Hoạt động 4:</u> Thực hiện yêu cầu 3 bằng trò chơi đóng vai theo tình huống :<i>Khi gặp phụ nữ mang thai xách nặng hoặc đi trên xe ô tô mà không có chỗ ngồi bạn sẽ làm gì?</i></p> <p>-Tổ chức các nhóm trình diễn trước lớp,nhận xét,tuyên dương.</p> <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Dẫn HS học thuộc mục <i>Bạn cần biết</i> tr12.13 sgk;chuẩn bị cho bài: “<i>Từ lúc mới sinh đến tuổi</i> | <p>HS ghi câu trả lời vào bảng con.</p> <p>HS theo dõi.</p> <p>-HS quan sát hình trang 12 sgk thảo luận nhóm. Đọc mục <i>Bạn cần biết</i> trang 12 sgk</p> <p>HS thảo luận với các hình trang 13 sgk</p> <p>-Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.</p> <p>Đọc lại Mục <i>Bạn cần biết</i> trang 13 sgk.</p> <p>-HS thảo luận ,đóng vai giải quyết tình huống theo nhóm.Trình diễn trước lớp.Nhận xét.</p> <p>Đọc lại mục <i>Bạn cần biết</i> trong sgk</p> |

| | |
|--|--|
| <p><i>dậy thì”.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhận xét tiết học. | |
|--|--|

Tiết 4: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 5(5): MỞ RỘNG VỐN TỪ: NHÂN DÂN

I. Mục đích yêu cầu:

1. Xếp được từ ngữ cho trước về chủ điểm Nhân dân vào nhóm thích hợp(BT 1).
 Nắm được một số thành ngữ, tục ngữ nói về phẩm chất tốt đẹp của người Việt Nam(BT2); hiểu nghĩa từ đồng hàu, tìm được một số từ bằng tiếng đồng, đặt câu với một từ có tiếng đồng.

2. GD tính cẩn thận, hợp tác nhóm trong học tập.

II. Đồ dùng: -GV: Một vài trang từ điển có liên quan đến bài học.
 -HS: bảng nhóm, vở bài tập Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Bài cũ: -HS đọc lại đoạn văn đã viết theo yêu cầu bài tập 3 tiết trước</p> <ul style="list-style-type: none"> • GV nhận xét ghi điểm. <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học</p> <p>Hoạt động 2: Tổ chức hướng dẫn HS làm các bài tập trang 27 sgk:</p> <p>Bài 1: Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1 Chia lớp thành 6 nhóm mỗi nhóm làm 1 ý vào bảng nhóm. trình bày trên bảng lớp. Nhận xét, chữa bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải đúng: <p>a) công nhân: thợ điện, thợ cơ khí. b) nông dân: thợ cấy, thợ cày c) doanh nhân: tiểu thương, chủ tiệm. d) quân nhân: đại úy, trung sĩ e) trí thức: giáo viên, bác sĩ, kĩ sư g) học sinh: học sinh tiểu học, học sinh trung học.</p> <p>Bài 2: Cho HS thảo luận nhóm đôi, phát biểu trước lớp. Nhận xét, bổ sung.</p> <p>Bài 3: Yêu cầu HS đọc thầm câu chuyện. Suy nghĩ trả lời miệng ý a. Thi làm nhóm ý b. làm vở ý c. đọc câu trước lớp. Nhận xét, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ: Phát cho mỗi nhóm một vài trang từ điển phổ | <p>-2HS đọc bài. Lớp nhận xét.</p> <p>.</p> <p>-HS lần lượt làm các BT trang 27,28 sgk:</p> <p>-HS làm vào bảng nhóm. Nhận xét, bổ sung trên bảng nhóm. Ghi bài vào vở.</p> <p>-HS thảo luận trả lời. Nhận xét, bổ sung.</p> |

| | |
|---|---------------------------------|
| <p>tô để làm ý b, nhắc các em tìm từ đồng nghĩa ở mục có từ đồng</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dẫn HS, làm lại các bài tập vào vở. • Nhận xét tiết học. | -HS đọc thầm làm bài, chữa bài. |
|---|---------------------------------|

Tiết 5: KỸ THUẬT
THÊU DẤU NHÂN
(Tiết 1)

I. MỤC TIÊU :

- Biết cách thêu dấu nhân
- Thêu được mũi thêu dấu nhân. Các mũi thêu tương đối đều nhau. Thêu được ít nhất năm dấu nhân. Đường thêu có thể bị dúm.

II. Đồ dùng dạy học

- Mẫu thêu dấu nhân .
- Một số sản phẩm may mặc thêu trang trí bằng mũi thêu dấu nhân .
- Vật liệu và dụng cụ : Vải trắng, kim, chỉ thêu, chỉ len, kéo , phấn màu , ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|-----|---|---|
| 1' | 1. Khởi động: | - HS hát |
| 4' | 2. Bài cũ: - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS - GV nêu câu hỏi : + Đính khuy 2 lỗ được thực hiện theo mấy bước ? | - HS trình bày sản phẩm - 2 HS nêu - HS nhận xét |
| 1' | 3. Giới thiệu bài mới: Giới thiệu: Nêu mục tiêu bài học | - Lắng nghe |
| 30' | 4. Phát triển các hoạt động: ❖ H đ1 : Quan sát, nhận xét mẫu - GV giới thiệu một số mẫu thêu dấu nhân . + Nêu đặc điểm của mẫu thêu dấu nhân ở mặt phải, mặt trái đường thêu | Hoạt động nhóm , lớp - HS quan sát , so sánh đặc điểm mẫu thêu dấu nhân với mẫu thêu chữ V (mặt phải và mặt trái của thêu dấu nhân) - Thêu dấu nhân là cách thêu để tạo thành các mũi thêu giống như dấu nhân nối nhau liên tiếp giữa 2 đường thẳng song song ở mặt phải đường thêu. |

+ Em hãy cho biết ứng dụng của thêu dấu nhân ?

- GV giới thiệu mũi thêu dấu nhân trên sản phẩm may mặc

- GV chốt ý : SGK / 26

H đ2 : Hướng dẫn thao tác kĩ thuật

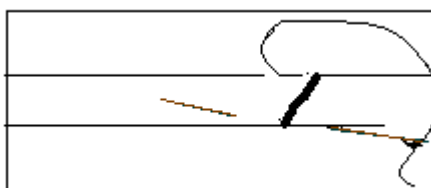
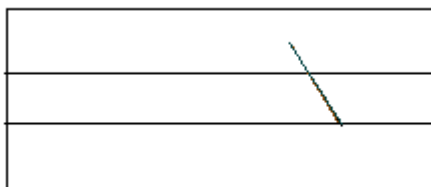
- GV nêu vấn đề :

+ Em hãy nhắc lại cách vạch dấu đường thêu dấu nhân

+ Hãy so sánh cách vạch dấu đường thêu chữ V với cách vạch dấu đường thêu chữ V

- GV hướng dẫn HS cách bắt đầu thêu theo H 3 , 4

- **Lưu ý** : Lên kim để bắt đầu thêu tại điểm vạch dấu thứ hai phía bên phải đường dấu .



- **GV lưu ý HS** :

+ Các mũi thêu được luân phiên thực

- Thêu dấu nhân được ứng dụng để thêu trang trí hoặc thêu chữ trên các sản phẩm may mặc như váy, áo, vỏ gối, khăn ăn, khăn trải bàn .

Hoạt động cá nhân, lớp

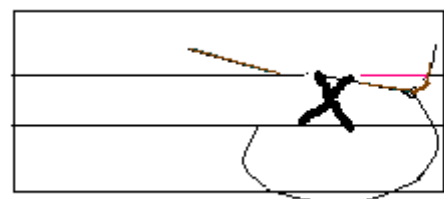
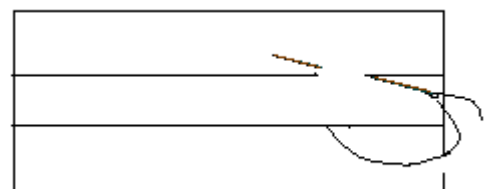
- HS đọc mục II / SGK và nêu các bước thêu dấu nhân

- HS lên bảnh thực hiện thao tác vạch dấu đường thêu dấu nhân

+ **Giống** : vạch 2 đường dấu nhân song song cách nhau 1 cm

+ **Khác** : Thêu chữ V vạch dấu các điểm theo trình tự từ trái sang phải, còn điểm vạch dấu các điểm thêu dấu nhân theo chiều từ phải sang trái; các điểm vạch dấu để thêu chữ V nằm so le nhau trên 2 đường vạch dấu , còn các điểm vạch dấu để thêu dấu nhân nằm thẳng hàng với nhau trên 2 đường vạch dấu

- HS quan sát H 3, 4 và nêu cách bắt đầu thêu và cách thêu các mũi thêu dấu nhân



| | |
|--|---|
| <p>hiện trên 2 đường kẻ cách đều</p> <p>+ Khoảng cách xuống kim và lên kim ở đường dấu thứ hai dài gấp đôi khoảng cách xuống kim và lên kim ở đường dấu thứ nhất .</p> <p>+ Sau khi lên kim cần rút chỉ từ từ, chặt vừa phải để mũi thêu không bị dóm .</p> <p>- GV quan sát và uốn nắn .</p> <p>- Hướng dẫn HS quan sát H 5 / SGK để nêu cách kết thúc đường thêu dấu nhân</p> <p>❖ Hoạt động 3 : Củng cố</p> <p>- GV hình thành ghi nhớ</p> <p>4. Tổng kết- dặn dò :</p> <p>- Dặn dò : Về nhà tập thêu dấu nhân</p> <p>- Chuẩn bị : Thực hành thêu dấu nhân</p> <p>- Nhận xét tiết học .</p> | <p>- HS lên bảng thực hiện các mũi kế tiếp .</p> <p>- HS lên bảng thực hiện thao tác kết thúc đường thêu dấu nhân .</p> <p style="text-align: center;">Hoạt động cá nhân, lớp</p> <p>- HS nhắc lại cách thêu dấu nhân .</p> <p>- Lắng nghe</p> |
|--|---|

Thứ tư, Ngày soạn: 6 tháng 9 năm

Ngày dạy: 7 tháng 9 năm

Tiết 1:

KHOA HỌC

Bài(6): TỪ LÚC MỚI SINH ĐẾN TUỔI DẬY THÌ.

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS nêu được các giai đoạn phát triển của con người từ lúc mới sinh đến tuổi dậy thì.
2. Nêu được một số thay đổi về sinh học và mối quan hệ xã hội ở tuổi dậy thì.

II. Đồ dùng:

- GV: Thông tin, Hình trang 14, 15 sgk
- HS: ảnh chụp của bản thân ở các lứa tuổi khác nhau.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Bài cũ :</p> <p>-HS 1: Phụ nữ có thai nên và không nên làm gì?</p> <p>-HS2: Mọi người trong gia đình cần làm gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc đối với phụ nữ có thai?</p> <p>GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: -Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> | <p>-2 HS lên bảng trả lời. lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi</p> |

| | |
|--|--|
| <p><u>Hoạt động2:</u> Tìm hiểu đặc điểm của em bé trong các tấm hình đã sưu tầm bằng thảo luận cả lớp theo yêu cầu: Em bé trong hình mấy tuổi? Biết làm gì?</p> <p>-HS thảo luận ,phát biểu GV nhận xét bổ sung.</p> <p><u>Hoạt động3:</u> Thực hiện yêu cầu 1,2 bằng trò chơi <i>Ai nhanh, ai đúng</i> với các hình và thông tin trong sgk tr 14,15. Các nhóm thảo luận ghi nhanh kết quả thảo luận lên bảng,GV nhận xét chốt ý đúng:</p> <p>1-b; 2-a; 3-c</p> <p>Tuyên dương nhóm thắng cuộc.</p> <p><u>Hoạt động4:</u> Thực hiện yêu cầu 3 bằng hoạt động cá nhân với thông tin tr 15 sgk.HS đọc thông tin suy nghĩ phát biểu :tại sao tuổi dậy thì có tầm quan trọng đặc biệt đối với cuộc đời của mỗi con người?GV nhận xét,bổ sung.</p> <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Dặn HS học thuộc các thông tin trong sgk • Nhận xét tiết học. | <p>-HS giới thiệu các tấm hình sưu tầm.Nêu tuổi và đặc điểm của em bé trong từng tấm hình.</p> <p>-HS chơi thi giữa các nhóm.Thống nhất kết quả đúng.</p> <p>HS đọc thông tin ,phát biểu.</p> <p>HS đọc lại các thông tin trong sgk.</p> |
|--|--|

Tiết 2:

TOÁN

Bài 13(13):

LUYỆN TẬP CHUNG

I.Mục đích yêu cầu:

- 1/. HS biết thực hiện cộng ,trừ phân số,hỗn số.
- 2 / .Biết chuyển các số đo có hai tên đơn vị đo thành số có tên một đơn vị đo.
- 3 / giải bài toán tìm một số biết giá trị một phân số của nó
- 4/.GD tính cẩn thận,trình bày khoa học.

II.Đồ dùng:

-Bảng nhóm ;bảng con

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p><u>1. Bài cũ :</u></p> <p>+HS 1:Thực hiện chuyển 2 phân số còn lại của BT2 tr 15 sgk thành hỗn số</p> <p>+HS 2: làm bài tập 5 trang 15 sgk</p> <p>-GV nhận xét,ghi điểm.</p> <p><u>2. Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><u>Hoạt động2.</u> Tổ chức cho HS lần lượt làm các bài luyện</p> | <p>- 2HS lên bảng.làm bài.Lớp nhận xét bài trên bảng.Chữa bài.</p> <p>HS lần lượt làm các bài tập trang 15,16 sgk</p> |

tập (trang 15-16 SGK)

Bài 1: Yêu cầu HS làm 2 phép tính ý a, ý b vào vở. Gọi HS lên bảng chữa bài, GV NX, bổ sung.

Bài 2: Cho HS làm ý a, ý b, vào vở. Gọi HS lên bảng chữa bài. GV NX bổ sung.

Bài 3: Cho HS làm bảng con. Nhận xét bảng con. (ý đúng: C)

Bài 4: Hướng dẫn mẫu như SGK. Yêu cầu HS làm số đo 3,4 vào trong vở. Gọi 2 HS lên bảng chữa bài. GV Nhận xét

chữa bài: **Đáp án đúng:** $8\text{dm}9\text{cm} = 8\text{dm} + \frac{9}{10}\text{dm} =$

$8\frac{9}{10}\text{m};$

$12\text{cm}5\text{mm} = 12\text{cm} + \frac{5}{10}\text{cm} = 12\frac{5}{10}\text{cm}$

Bài 5 : Hướng dẫn HS làm. Cho HS làm vào vở. 1 HS làm bảng nhóm. GV chấm chữa

Giải: **Quãng đường AB dài:** $12 : \frac{3}{10} = 40(\text{km})$

Đáp số: 40 km

Hoạt động cuối:

- Hệ thống bài
- Dẫn HS về nhà làm các ý còn lại của BT1,2,4 vào vở.

Nhận xét tiết học.

HS làm 2 ý bài tập 1.2 vào vở, 4 HS chữa bài trên bảng. Nhận xét, bổ sung, sửa bài trong vở.

-HS ghi ý mình chọn vào bảng con.

-HS làm vào vở, 2 HS lên bảng làm.

Lớp nhận xét, chữa bài đúng vào vở.

-HS làm bài vào vở. NX bài trên bảng nhóm. Chữa bài thống nhất kết quả đúng:

Tiết 3

KỂ CHUYỆN

Bài 3(3): KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS kể được câu chuyện (đã chứng kiến, tham gia hoặc được biết qua truyền hình, phim ảnh, hay đã nghe, đã đọc) về người có việc làm tốt góp phần xây dựng quê hương đất nước..

-Biết trao đổi về ý nghĩa câu chuyện đã kể.

2. Giáo dục: Cảm phục, làm theo những tấm gương người tốt, việc tốt.

II. Đồ dùng:

-Bảng phụ ghi gợi ý 3 SGK.

-Tranh ảnh về những việc làm tốt theo yêu cầu đề bài.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Bài cũ:</p> <p>-Gọi HS kể lại chuyện về anh hùng, danh nhân dân tộc</p> <p>+GV nhận xét, ghi điểm.</p> | <p>-2HS lên bảng kể. Lớp nhận xét.</p> <p>-HS chuẩn bị.</p> |

| | |
|---|---|
| <p>-Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.</p> <p>2.Bài mới:</p> <p>2.1.Gới thiệu bài: Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học</p> <p>2.3 Hướng dẫn HS kể:</p> <p>c. Tìm hiểu yêu cầu của đề bài: Gọi HS đọc đề bài trong sgk tr28.GV gạch chân dưới các từ:<i>chứng kiến,tham gia,việc làm tốt xây dựng quê hương ,đất nước.</i></p> <p>d. Hướng dẫn kể: Hướng dẫn HS tìm truyện,,kể chuyện theo các gợi ý tr28,29 sgk. -Gọi HS giới thiệu truyện đã chuẩn bị.</p> <ul style="list-style-type: none"> • GV hỗ trợ :treo bảng phụ ghi gợi ý 3 về cách kể chuyện.Hướng dẫn HS trao đổi về nội dung câu chuyện mình kể với bạn. <p>2.3.Tổ chức cho HS thực hành kể chuyện.</p> <p>-Tổ chức cho HS tập kể ,trao đổi trong nhóm. -Tổ chức cho HS thi kể trước lớp.Đặt câu hỏi trao đổi về nội dung câu chuyện bạn kể.Nhận xét bạn kể.</p> <ul style="list-style-type: none"> • GV hỗ trợ: khuyến khích HS trình bày tranh minh hoạ những việc làm tốt em kể.. <p>-GV Nhận xét ghi điểm cho từng cá nhân.</p> <p>3.Củng cố-Dẫn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Củng cố,liên hệ giáo dục. • Nhận xét tiết học • Dẫn HS chuẩn bị cho tiết kể chuyện sau: KC:Tiếng vĩ cầm ở Mỹ Lai. | <p>.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS đọc đề bài trong sgk.</p> <p>-HS đọc các gợi ý trong sgk.giới thiệu truyện đã chuẩn bị.</p> <p>.</p> <p>-HS tập kể trao đổi trong nhóm. HS kể trước lớp. -Đặt câu hỏi trao đổi về nội dung ý nghĩa câu chuyện. -Nhận xét bạn kể theo tiêu chí đánh giá chung. - Bình chọn bạn kể hay. -Nêu cảm nghĩ của mình về các việc làm tốt em đã chứng kiến, tham gia.</p> |
|---|---|

Tiết 4:

TẬP ĐỌC

Bài 6 (6):

LÒNG DÂN(Tiếp theo)

I.Mục đích yêu cầu:

- 1/.Đọc đúng ngữ điệu,biết ngắt giọng,thay đổi giọng đọc phù hợp với tính cách nhân vật và tình huống trong đoạn kịch.
- 2./ Hiểu nội dung,ý nghĩa vở kịch:Ca ngợi. mẹ con dì Năm dũng cảm mưu trí lừa giặc cứu cán bộ.
- 3/.Hiểu và tự hào về truyền thống yêu nước của nhân dân ta..

II.Đồ dùng -Tranh minh hoạ bài học

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--------------------------|
| 1. Bài cũ: Gọi 1nhóm HS đọc bài <i>Lòng dân</i> phần 1 theo | -1 nhóm HS lên bảng,đọc. |

| | |
|---|--|
| <p>cách phân vai. NX,đánh giá,ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: -Cho HS quan sát tranh nhận biết các nhân vật trong vở kịch.</p> <p>2.2. Luyện đọc: -Gọi HS khá đọc phần tiếp của vở kịch -Chia phần tiếp của vở kịch thành 3 đoạn,cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó.</p> <p>✚ Lưu ý HS đọc đúng các từ địa phương:(<i>tía;mày,hổng,chi,nè...</i>); -GV đọc diễn cảm toàn bộ phần 2 của vở kịch.</p> <p>2.3. Tìm hiểu bài: Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi trong sgk tr21.</p> <p>✚ Hỗ trợ HS trả lời câu 3 trong sgk:<i>Vở kịch có tên là lòng dân vì vở kịch kịch thể hiện tấm lòng của người dân đối với cách mạng.Người dân tin yêu cách mạng,sẵn sàng xả thân để bảo vệ cách mạng.Lòng dân là chỗ dựa vững chắc nhất của cách mạng.</i></p> <p>-GV chốt ý rút nội dung bài.(YC1)</p> <p>2.4. Luyện đọc diễn cảm: -Nhắc lại cách đọc toàn vở kịch.Treo bảng phụ chép đoạn 1 của phần 2 vở kịch hướng dẫn đọc. -Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm theo cách phân vai trong nhóm, các nhóm thi đọc trước lớp.NX bạn đọc.GV NX đánh giá.</p> <p>3. Củng cố-Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Liên hệ GD: Em nhận xét gì về di Năm và An? <p>Nhận xét tiết học.</p> | <p>-Lớp NX,bổ sung.</p> <p>-Quan sát tranh chỉ các nhân vật trong vở kịch</p> <p>-1HS khá đọc toàn bài. -HS luyện đọc nối tiếp từng đoạn -Luyện phát âm các từ địa phương trong vở kịch... -HS nghe,cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk,NX bổ sung,thống nhất ý đúng. -HS phát biểu theo cảm nhận của bản thân. -Nhắc lại nội dung bài.</p> <p>-Học sinh luyện đọc trong nhóm.Thi đọc trước lớp.Nhận xét bạn đọc.</p> <p>HS liên hệ phát biểu theo ý hiểu.</p> |
|---|--|

Thứ năm, Ngày soạn: 7 tháng 9 năm

Ngày dạy: 8 tháng 9 năm

Tiết 2:

TOÁN

Bài 14(14):

LUYỆN TẬP CHUNG

I.Mục đích yêu cầu:

1. HS biết nhân chia 2 phân số.
2. Biết chuyển các số đo có hai tên đơn vị đo thành số đo dạng hỗn số với một tên đơn vị đo.
3. GD tính cẩn thận,trình bày khoa học.

II.Đồ dùng:

-Bảng con.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p><u>1.Bài cũ :</u> +HS làm bảng con: $7m3dm = \dots m$ + Gọi 1 số HS nhắc lại cách nhân, chia phân số? -GV nhận xét.</p> <p><u>2.Bài mới:</u> <u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u>Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học. <u>Hoạt động2:</u> Tổ chức cho HS làm các bài tập thực hành trang 16.17sgk: <u>Bài 1:</u> GV chia lớp thành 2 nhóm lớn, một nhóm làm ý <i>a, d</i>, một nhóm làm ý <i>b, c</i> vào vở. Gọi HS lên bảng chữa bài, GV nhận xét, bổ sung. <u>Bài 2:</u> Hướng dẫn HS làm; Cho HS nhắc lại cách tìm thành phần chưa biết của phép tính với số tự nhiên. Tổ chức cho HS làm vào vở. Gọi HS lên bảng chữa bài. nhận xét, bổ sung. <u>Bài 3:</u> Hướng dẫn HS viết theo mẫu trang 17 sgk. Cho HS làm 1 số vào bảng con, Nhận xét, chữa bài trên bảng con: $1m75cm = 1m + \frac{75}{100}m = 1\frac{75}{100}m$ Yêu cầu HS làm 2 số còn lại vào vở. Gọi HS lên bảng chữa bài, GV nhận xét, bổ sung.</p> <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dặn HS về nhà làm các bài tập trong vở bài tập. • Nhận xét tiết học. | <p>- HS làm bảng con. -HS trả lời. -HS theo dõi. -HS lần lượt làm các bài tập trang 16,17 sgk. -HS làm 2 ý vào vở, chữa bài trên bảng. -HS nhắc lại cách tìm thành phần chưa biết của phép tính. Làm bài vào vở, chữa bài trên bảng. - HS theo dõi mẫu, làm bảng con, làm vở, chữa bài. HS nhắc lại cách nhân chia phân số. chuyển đổi đơn vị đo thành hỗn số.</p> |

Tiết 3:

TẬP LÀM VĂN

Bài 5(5):

LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Tìm được những dấu hiệu báo cơn mưa sắp đến, những từ ngữ tả tiếng mưa và hạt mưa, tả cây cối, con vật, bầu trời trong bài *Mưa rào*; từ đó nắm được cách quan sát và chọn lọc chi tiết trong bài văn miêu tả.
2. Lập được dàn ý tả cơn mưa.

- **LGDMT:** Cảm nhận được vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên qua bài *Mưa rào*.

II. Đồ dùng Bảng phụ ghi dàn ý mẫu.; Vở bài tập Tiếng Việt; bảng nhóm.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p><u>1. Bài cũ:</u> - Gọi một số HS nhắc lại tác dụng của việc trình bày kết quả thống kê bằng bảng thống kê. GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><u>2 Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u> GV Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Hướng dẫn HS luyện tập:</p> <p><u>Bài 1:</u> Yêu cầu HS đọc thầm bài Mưa rào, thảo luận nhóm theo nội dung các câu hỏi trong sgk. Gọi đại diện nhóm trình bày, nhận xét bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • LGGDMT: Cảnh vật thiên nhiên trong bài <i>Mưa rào</i> được tác giả miêu tả rất đẹp. Môi trường trong cơn mưa và sau cơn mưa rất trong lành tươi tắn. Em có thể làm gì để giữ môi trường quê em tươi đẹp như vậy? <p><u>Bài 2:</u> Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2. GV hướng dẫn HS dựa vào bài <i>Mưa rào</i> lập dàn ý bài văn tả cơn mưa. -GV yêu cầu HS nhắc lại cấu tạo bài văn tả cảnh vật. -Cho HS lập dàn ý vào vở. 1 HS làm bảng nhóm trình trước lớp. Gọi thêm một số HS đọc dàn ý của mình. Lớp nhận xét -GV chấm . nhận xét, bổ sung :</p> <p>✚ Hỗ trợ: Treo bảng phụ có ghi dàn ý mẫu. Cho HS đọc lại dàn ý mẫu.</p> <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Dẫn HS về nhà viết lại dàn ý đã sửa vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>- HS nhắc lại tác dụng của trình bày số liệu bằng bảng thống kê. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>HS theo dõi.</p> <p>-HS đọc thầm thảo luận nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>-HS liên hệ giữ gìn môi trường sống của địa phương.</p> <p>-HS đọc yêu cầu bài, dựa vào những ghi chép về cơn mưa, lập dàn ý tả cơn mưa vào vở, 1 HS làm bảng nhóm. Đọc trước lớp. Nhận xét, bổ sung.</p> <p>-Đọc dàn ý mẫu.</p> <p>HS nhắc lại dàn ý bài văn miêu tả cảnh vật.</p> |

Tiết 4:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 6(6):

LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA

I. Mục đích yêu cầu:

1. Tìm được các từ đồng nghĩa trong đoạn văn (BT1); xếp được các từ vào các nhóm từ đồng nghĩa (BT2)
2. Viết một đoạn văn tả cảnh khoảng 5 câu có sử dụng một số từ đồng nghĩa.
3. GD tính cẩn thận, hợp tác nhóm trong học tập.

II. Đồ dùng:

-Từ điển TV, bảng phụ

-Bảng nhóm,vở bài tập Tiếng Việt.

III. **Các hoạt động:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Bài cũ: -HS 1: Vì sao người Việt Nam lại gọi nhau là đồng bào? -HS2:Đặt câu với 1 từ bắt đầu bằng tiếng đồng(có nghĩa là cùng)? -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới: Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học</p> <p>Hoạt động2: Hướng dẫn,tổ chức cho họcHS làm bài tập. Bài 1: Gọi HS đọc yêu cầu BT1.Tổ chức cho HS làm cá nhân vào vở BT,1 HS làm trên bảng phụ:Điền những từ thích hợp vào các ô trống trong đoạn văn.Nhận xét,chữa bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải đúng:Thứ tự các từ cần điền là:<i>đeo,xách,vác,khiêng,kẹp</i> <p>Bài 2:Gọi HS đọc yêu cầu BT2.Giải thích yêu cầu BT nếu HS chưa hiểu.Tổ chức cho HS trao đổi nhóm đôi .Gọi đại diện nhóm trình bày trước lớp.Nhận xét.</p> <p>Lời giải đúng:Ý nghĩa chung của các câu tục ngữ đó là: <i>Gắn bó với quê hương là tình cảm tự nhiên.</i></p> <p>Bài3: Gọi HS đọc yêu cầu bài 3,hướng dẫn HS hiểu yêu cầu câu bài: + Chọn 1 khổ thơ trong bài Sắc màu em yêu để viết đoạn văn trong đó có dùng một số đồng nghĩa.Lưu ý HS không chọn khổthơ cuối.Yêu cầu HS làm vào vở,1 HS khá viết vào bảng nhóm trình bày trên bảng lớp.Gọi thêm một số HS đọc bài viết của mình. Nhận xét,bổ sung.</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dặn HS VN làm lại các bài tập vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>- 2HS lên bảng -Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS đọc yêu cầu bài 1. -HS làm bài vào vở,1 HS làm trên bảng phụ,nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS trao đổi nhóm đôi.Thảo luận trước lớp,thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS viết đoạn văn vào vở.Đọc bài trước lớp.nhận xét bài của bạn.</p> <p>HS nhắc lại ghi nhớ về từ đồng nghĩa.</p> |

Thứ sáu,Ngày soạn:8 tháng 9 năm

Ngày dạy: 9 tháng 9 năm

Tiết 2:

TOÁN

Bài 15(15): ÔN TẬP BỔ SUNG VỀ GIẢI TOÁN

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS làm được bài tập dạng tìm hai số khi biết tổng(hiệu) và tỷ số của hai số đó.
2. Rèn kĩ năng giải toán có lời văn.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng:

Bảng nhóm, bảng con.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Bài cũ : +HS làm bảng con: bài tập 4 tiết trước. -GV nhận xét, chữa bài: ý B</p> <p>2. Bài mới:. Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học. Hoạt động 2. Củng cố cách giải toán qua 2 bài toán mẫu tr 17, 18 sgk: Hướng dẫn HS làm 2 bài toán mẫu theo trình tự như trong sgk. _ Gọi HS nhắc lại cách giải toán tìm hai số khi biết tổng(hiệu) và tỉ số Hoạt động 3: Tổ chức cho HS làm bài luyện tập. Bài 1: Cho HS đọc yêu cầu của đề bài. làm bài vào vở. Hai HS làm vào bảng nhóm. Chấm vở nhận xét, Nhận xét chữa bài trên bảng nhóm: Giải: a) Tổng số phần bằng nhau là: $7+9 +16$(phần) Số thứ nhất là: $80:16 \times 7=35$ Số thứ hai là: $80 - 35 = 45$. b) Hiệu số phần bằng nhau là: $9-4 =5$(phần) Số thứ nhất là: $55 : 5 \times 9 = 99$ Số thứ hai là: $99-55 = 44$ Đáp số: a) 35 và 45; b) 99 và 44.</p> <p>Bài 2,3: Hướng dẫn HS khai thác đề của đề. Cho HS về nhà làm</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dẫn HS về nhà làm ý b, BT 2, 3 sgk và các bài tập trong | <p>- HS làm bảng con.</p> <p>-HS quan sát hình, thực hiện theo hướng dẫn. -Nhắc lại cách giải toán tìm hai số khi biết tổng(hiệu) và tỉ số của hai số.</p> <p>-HS đọc đề bài tóm tắt, làm bài vào vở. 2 HS làm bài vào bảng nhóm. Nhận xét, chữa bài trên bảng nhóm. Chữa bài đúng vào vở.</p> <p>-HS đọc đề bài.</p> |

vở bài tập.

- Nhận xét tiết học.

Tiết 3:

TẬP LÀM VĂN

Bài 6(6):

LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Nắm được ý chính của 4 đoạn văn và chọn một đoạn để hoàn chỉnh.
2. Dựa vào dàn ý bài Mưa rào viết được đoạn văn có chi tiết và hình ảnh hợp lý.
3. GD trình bày khoa học.

II. Đồ dùng – Bảng phụ, Vở bài tập Tiếng Việt, bảng nhóm

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Bài cũ: Gọi một số học sinh đọc lại dàn ý tả cơn mưa của tiết trước. .-GV nhận xét.</p> <p>2 Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:-Giới thiệu,nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm Bài tập trang 34 sgk</p> <p>Bài 1: Gọi HS đọc yêu cầu của bà. Gọi HS phát biểu, GV nhận xét, treo bảng phụ ghi nội dung của từng đoạn:</p> <p>+Đoạn 1: <i>Giới thiệu cơn mưa rào- ào ạt tới rồi tạnh ngay.</i> +Đoạn 2: <i>Ánh nắng và các con vật sau cơn mưa</i> +Đoạn 3: <i>Cây cối sau cơn mưa.</i> +Đoạn 4: <i>Đường phố và con người sau cơn mưa.</i></p> <p>Yêu cầu HS chọn viết hoàn chỉnh một đoạn vào vở, 4 HS khá, giỏi viết 4 đoạn vào bảng nhóm (mỗi em một đoạn) trình bày trên bảng lớp. Nhận xét, bổ sung. Gọi thêm một số HS đọc đoạn hoàn chỉnh của mình. GV nhận xét, bổ sung.</p> <p>Bài 2: Gọi HS đọc yêu cầu bài. GV treo bảng phụ ghi mẫu dàn ý tả cơn mưa. Tổ chức cho HS chọn viết đoạn văn vào vở. 1 HS viết vào bảng nhóm. Nhận xét chấm bài bảng nhóm. Gọi 1 số HS đọc đoạn văn của mình, Nhận xét chấm điểm.</p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài. Yêu cầu HS nhắc dàn ý bài văn tả cảnh.</p> | <p>- HS đọc bài.</p> <p>-HS đọc yêu cầu, đọc thầm các đoạn văn để tìm ý chính của các đoạn văn -Viết hoàn chỉnh đoạn văn vào vở. Nhận xét bài trên bảng nhóm, sửa bài trong vở.</p> <p>-HS đọc đề, Đọc lại dàn ý tiết trước, chọn một phần trong dàn ý viết đoạn văn tả cơn mưa. Đọc, sửa bài, nhận xét bài trên bảng nhóm</p> <p>Đọc đoạn văn mẫu.</p> |

- Dẫn HS làm lại 2 bài vào vở TLV
- Nhận xét tiết học.

Tiết 4:

ĐỊA LÝ

Bài 3(3):

KHÍ HẬU

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Nêu được một số đặc điểm chính của khí hậu Việt Nam.
2. Chỉ trên lược đồ ranh giới giữa 2 miền Nam Bắc; phân biệt sự khác nhau giữa khí hậu 2 miền Nam Bắc.
3. Nhận biết được bảng số liệu khí hậu ở mức độ đơn giản.

- II. Đồ dùng :**
- Bản đồ địa lý tự nhiên Việt Nam; Quả địa cầu
 - Hình trong sgk.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Bài cũ : HS1: Chỉ trên bản đồ những dãy núi và đồng bằng lớn của nước ta? HS2: Kể tên một số loại khoáng sản của nước ta? GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: - Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc điểm khí hậu của nước ta bằng hoạt động thảo luận nhóm với quả địa cầu và hình trong sgk. Gọi đại diện nhóm lên bảng chỉ vị trí của nước ta trên quả địa cầu, trình bày kết quả thảo luận, nhận xét, bổ sung.</p> <p>➤ Kết luận: Nước ta có khí hậu nhiệt đới gió mùa: nhiệt độ cao, gió và mưa thay đổi theo mùa.</p> <p>Hoạt động 3: Tìm hiểu về sự khác biệt khí hậu giữa 2 miền Nam Bắc bằng trao đổi nhóm đôi. Yêu cầu HS chỉ vị trí dãy núi Bạch Mã trên bản đồ, đọc bảng số liệu trong sgk Trình bày kết quả trao đổi, nhận xét, bổ sung.</p> <p>➤ Kết Luận: Khí hậu nước ta có sự khác nhau giữa nam và Bắc: miền Nam nóng quanh năm có 2 mùa mưa, nắng; miền Bắc có mùa đông lạnh và mưa phùn.</p> <p>Hoạt động 4: Tìm hiểu về sự ảnh hưởng của khí hậu đối với hoạt động sản xuất của người dân bằng thảo luận cả lớp.</p> <p>➤ Kết Luận: Khí hậu nước ta có nhiều thuận lợi cho cây cối phát triển xanh tươi nhưng cũng gây ra một số khó khăn như mưa lớn, lũ lụt hạn hán, bão có sức tàn phá lớn.</p> | <p>-2HS lên bảng trả lời. Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>HS theo dõi.</p> <p>-HS đọc SGK, quan sát quả địa cầu. Chỉ vị trí nước ta trên lược đồ. Thảo luận</p> <p>-Nhắc lại KL.</p> <p>-HS thảo trao đổi nhóm đôi</p> <p>-Chỉ vị trí của dãy núi Bạch Mã</p> <p>-HS nhắc lại KL</p> <p>-HS thảo luận phát biểu. Thống nhất ý kiến.</p> |

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none">• GDMT: Cần làm gì để hạn chế những tác hại trên? <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none">• Hệ thống bài• Dẫn HS học thuộc KL trong sgk <p>Nhận xét tiết học</p> | HS liên hệ phát biểu. -HS đọc KL trong sgk tr74 |
|---|--|

hoc360.net

TUẦN 4
Từ 12/09/đến 16/09/

| THỨ | MÔN | BÀI DẠY |
|-----|-----|---------|
|-----|-----|---------|

| | | |
|-----|---|---|
| HAI | CHÀO CỜ TẬP ĐỌC TOÁN LỊCH SỬ ĐẠO ĐỨC | Chào cờ tuần 4 Những con sếu bằng giấy Ôn tập và bổ sung về giải toán Xã hội Việt Nam cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX Có trách nhiệm về việc làm của mình (tiết 2) |
| BA | TOÁN CHÍNH TẢ KHOA HỌC LUYỆN TỪ & CÂU KỸ THUẬT | Luyện tập Nghe – viết : Anh bộ đội cụ Hồ gốc Bỉ Từ tuổi vị thành niên đến tuổi già. Từ trái nghĩa Thêu dấu nhân |
| TƯ | KHOA HỌC TOÁN KỂ CHUYỆN TẬP ĐỌC ÂM NHẠC | Vệ sinh tuổi dậy thì Ôn tập và bổ sung về giải toán Tiếng vĩ cầm ở Mỹ Lai Bài ca về trái đất |
| NĂM | THÊ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN LUYỆN TỪ & CÂU MỸ THUẬT | Luyện tập Luyện tập tả cảnh Luyện tập về từ trái nghĩa |
| SÁU | THÊ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN ĐỊA LÝ SINH HOẠT LỚP | Luyện tập chung Tả cảnh (kiểm tra viết) Sông ngòi Sinh hoạt lớp tuần 4 |

Tuần 4:

Thứ hai, Ngày soạn: 11 tháng 9 năm

Ngày dạy: 12 tháng 9 năm

Tiết 2

:

TẬP ĐỌC

Bài 5(5):

NHỮNG CON SẾU BẰNG GIẤY

I. Mục đích yêu cầu:

1. Đọc đúng tên người, tên địa lý nước ngoài trong bài; bước đầu đọc diễn cảm được bài văn.
2. Hiểu ý chính: Tố cáo tội ác chiến tranh; thể hiện khát vọng sống, khát vọng hoà bình của trẻ em.

***GDKNS:** Thể hiện sự cảm thông (bày tỏ sự chia sẻ, cảm thông với những nạn nhân bị bom nguyên tử sát hại)

Giáo dục: Yêu hoà bình, ghét chiến tranh.

II. Đồ dùng - Tranh minh hoạ bài học

- Bảng phụ ghi đoạn luyện đọc

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Bài cũ: -Gọi một tổ lên đóng vai phần 2 vở kịch <i>Lòng dân</i>. -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu chủ điểm: <i>Cánh chim hoà bình</i>, giới thiệu bài bằng tranh minh hoạ.</p> <p>2.2. Luyện đọc:</p> <p>-Gọi HS khá đọc bài. NX. -Chia bài thành 4 đoạn. Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk). ✚ Lưu ý HS đọc đúng các tên riêng nước ngoài (<i>Xa-da-cô Xa-xa-ki; Hi-rô-si-ma; Na-ga-da-ki...</i>) -GV đọc mẫu toàn bài giọng đọc (như yêu cầu 2)</p> <p>2.3. Tìm hiểu bài:</p> <p>Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1,2,3 trong sgk. ✚ Hỗ trợ HS câu hỏi 4: Khuyến khích HS phát biểu nói lên suy nghĩ của bản thân; không áp đặt HS theo cách máy móc. -GV chốt ý rút nội dung bài (Ý 2 yêu cầu 1).</p> <p>2.4. Luyện đọc diễn cảm:</p> <p>-Hướng dẫn giọng đọc toàn bài. Treo bảng phụ chép đoạn “<i>SNằm trong bệnh viện.....664 con</i>” hướng dẫn đọc. -Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm đọc đoạn trên trong nhóm, thi đọc diễn cảm trước lớp. NX bạn đọc. GV NX đánh giá.</p> | <p>HS phân vai diễn kịch. Nhận xét.</p> <p>HS quan sát tranh, NX.</p> <p>-1HS khá đọc toàn bài. -HS luyện đọc nối tiếp đoạn. Luyện phát âm các tên riêng nước ngoài. Đọc chú giải trong sgk.</p> <p>-HS nghe, cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk. -HS thảo luận ,phát biểu câu 4 thể suy nghĩ của bản thân. Nhắc lại nội dung bài.</p> <p>-Học sinh luyện đọc trong nhóm. Thi đọc diễn cảm trước lớp. Nhận xét bạn đọc.</p> |

| | |
|--|------------------------|
| <p>3. Củng cố-Dẫn dò:</p> <p>-Liên hệ: Qua câu chuyện trên em rút ra được điều gì ?</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>-Dặn HS luyện đọc ở nhà, Chuẩn bị tiết sau.</p> | -HS liên hệ phát biểu. |
|--|------------------------|

Tiết 3:

TOÁN

Bài 16(16):

ÔN TẬP BỔ SUNG VỀ GIẢI TOÁN(Tiếp theo)

I. Mục đích yêu cầu:

1. Biết một dạng quan hệ tỉ lệ: Đại lượng này gấp lên bao nhiêu lần thì đại lượng tương ứng cũng gấp lên bấy nhiêu lần.
2. Rèn kĩ năng giải toán có liên quan đến quan hệ tỉ lệ bằng một trong 2 cách **Rút về đơn vị** hoặc **Tìm tỉ số**.
3. GD: Tính cẩn thận, trình bày sạch đẹp, khoa học.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ kẻ bảng sgk.
- Bảng nhóm.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Bài cũ: 1 HS lên bảng làm ý a BT4 tiết trước . Kiểm tra, chấm vở BT ở nhà của HS -Nhận xét bài trên bảng, NX bài cũ.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>2.2. Hệ thống kiến thức: Hoạt động cả lớp. -Giới thiệu dạng toán về quan hệ tỉ lệ như ví dụ a (tr 18 sgk). -Hướng dẫn cách giải toán tỉ lệ theo 2 cách Rút về đơn vị và Tìm tỉ số theo bài toán mẫu trang 19sgk. Khai thác đề toán. Yêu cầu HS tự giải, GV nhận xét, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lưu ý HS có thể thực hiện một trong 2 cách. <p>2.3. Luyện tập:</p> <p>Tổ chức cho học sinh làm các bài tập tr 19sgk.</p> <p>Bài 1: Hướng dẫn HS khai thác đề toán. Gọi HS lên bảng tóm tắt. Nhận xét. Yêu cầu HS làm vở. 1HS làm bảng nhóm. Gọi Hs nhận xét bảng nhóm. GV nhận xét bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lưu ý HS cách giải Rút về đơn vị. <p>Bài 2: Cho HS tự tóm tắt và làm bài vào vở. Gọi một HS làm bảng lớp.</p> | <p>1 HS lên bảng làm. -Lớp nhận xét</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>HS đọc ví dụ trong sgk. Nêu nhận xét (sgk)</p> <p>-HS làm bài toán trong sgk theo hướng dẫn của GV. -Nhắc lại cách giải.</p> <p>.</p> <p>HS lần lượt làm các bài tập trong sgk -HS làm vở, và bảng nhóm BT1 Nhận xét, chữa bài.</p> <p>-HS làm vở. nhận xét chữa bài trên</p> |

| | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> Nhắc lại cách giải Tìm tỉ số. <p>GV chấm ,chữa bài nếu HS làm sai nhiều,hoặc chưa hiểu.</p> <p>2.4.Củng cố dẫn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hệ thống bài. Hướng dẫn HS về nhà làm bài tập 3 sgk Nhận xét tiết học | <p>bảng lớp.</p> <p>-HS nhắc lại 2 cách giải toán quan hệ tỉ lệ</p> |
|--|---|

Tiết 4:

LỊCH SỬ

Bài 4(4): XÃ HỘI VIỆT NAM CUỐI THẾ KỈ XIX-ĐẦU THẾ KỈ XX

I.Mục đích yêu cầu: Giúp HS :

1. Biết một vài điểm đổi mới về tình hình kinh tế -xã hội Việt Nam đầu thế kỉ XX.
2. Bước đầu nhận biết nguyên nhân của sự thay đổi và mối quan hệ giữa kinh tế và xã hội.
3. Có ý thức tìm hiểu về lịch sử dân tộc

II.Đồ dùng -Hình trong sgk.Bản đồ hành chính Việt Nam. Tranh ảnh sưu tầm về kinh tế xã hội Việt Nam đầu thế kỉ XX.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1.Bài cũ:</p> <p>+HS1:Nêu diễn biến của cuộc phản công ở kinh thành Huế?</p> <p>+Kể tên một số người lãnh đạo trong phong trào Cần Vương?</p> <p>-GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu bài,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động2: Tìm hiểu một vài điểm mới về kinh tế xã hội nước ta thời kì cuối thế kỉ XIX-đầu thế kỉ XX bằng hình thức thảo luận nhóm với hình trong sgk và tranh ảnh sưu tầm.</p> <p>-Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận(kết hợp hình ảnh minh hoạ.)</p> <p>-GV nhận xét ,bổ sung(chỉ trên bản đồ VN một số vùng kinh tế đề cập đến trong bài)</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận:Một số điểm mới: <ul style="list-style-type: none"> + Về kinh tế:xuất hiện nhà máy, hầm mỏ, đồn điền,đường ô tô,đường sắt. + Về xã hội:Xuất hiện các tầng lớp mới: chủ xưởng,chủ nhà buôn,công nhân <p>Hoạt động3: Giới thiệu sơ lược nguyên nhân của sự biến đổi xã hội và mối quan hệ giữa sự thay đổi kinh tế và mối quan hệ xã hội bằng</p> | <p>-2HS lên bảng trả lời.</p> <p>-Lớp nhận xét bổ sung</p> <p>HS theo dõi.</p> <p>-HS thảo đọc sgk, thảo luận nhóm.đại diện nhóm báo cáo kết hợp với hình ảnh minh hoạ.</p> <p>Nhận xét,bổ sung.</p> <p>Nhắc lại kết luận.</p> <p>-HSthảo luận trả lời.Nhận</p> |

| | |
|---|--|
| <p>hoạt động cả lớp.GV nêu câu hỏi thảo luận.gọi một số HS trả lời.Gv nhận xét bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận:Nguyên nhân của sự biến đổi kinh tế-xã hội là do chính sách tăng cường khai thác thuộc địa của thực dân pháp.Sự xuất hiện những ngành kinh tế mới tạo ra các tầng lớp mới trong xã hội. <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dẫn HS học theo câu hỏi trong sgk • Nhận xét tiết học. | <p>xét bổ sung..</p> <p>HS nhắc lại KL trong sgk</p> |
|---|--|

Tiết 5:

ĐẠO ĐỨC

Bài2(t4)

CÓ TRÁCH NHIỆM VỀ VIỆC LÀM CỦA MÌNH (TIẾT 2)

I.Mục đích yêu cầu:

1. **Kiến thức:**Củng cố cho HS biết thế nào là có trách nhiệm về việc làm của mình.
2. **Kĩ năng:**Biết làm việc sai biết nhận lỗi và sửa chữa;Biết đưa ra quyết định và kiên định bảo vệ ý kiến của mình.
3. **Thái độ:**Có ý thức suy nghĩ trước khi hành động,tránh những hành động sai lầm.

II.Đồ dùng: -Đồ dùng đóng vai.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>Bài cũ:</p> <p>-Học sinh nhắc lại ghi nhớ trong sgk. -Kiểm tra sự chuẩn bị ở nhà của HS</p> <p>Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1:Thực hiện yêu cầu bài tập 3.SGK bằng hình thức tổ chức thảo luận theo nhóm.Chia mỗi nhóm thảo luận xử lý một tình huống.Gọi đại diện các nhóm trình bày trước lớp.Khuyến khích các nhóm trình bày dưới hình thức đóng vai.Lớp nhận xét,bổ sung.GV nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận:Mỗi tình huống đều có nhiều cách giải quyết người có trách nhiệm cần phải chọn cách giải quyết thể hiện rõ trách nhiệm của mình và phù hợp hoàn cảnh. <p>Hoạt động 2: . Tổ chức cho HS tự liên hệ bản thân.Mỗi HS kể về một việc làm của mình và tự rút ra bài học.Gọi một số HS trình bày trước lớp;lớp nhận xét .GV nhận xét .</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận:Người có trách nhiệm là người làm | <p>-HS nhắc lại phần ghi nhớ. -HS chuẩn bị.</p> <p>-HS thảo luận nhóm.trình bày trước lớp.nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS tự liên hệ về việc làm của bản thân</p> |

| | |
|--|--------------------------------|
| <p>việc gì cũng suy nghĩ cẩn thận nhằm mục đích tốt đẹp và với cách thức phù hợp. Khi làm sai sẵn sàng nhận lỗi và dám nhận trách nhiệm và sẵn sàng làm lại cho tốt hơn.</p> <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Đọc phần ghi nhớ trong sgk. • Dẫn HS chuẩn bị tiết sau. <ul style="list-style-type: none"> • Nhận xét tiết học. | <p>-Đọc ghi nhớ trong sgk.</p> |
|--|--------------------------------|

Thứ ba, Ngày soạn: 12 tháng 9 năm

Ngày dạy: 13 tháng 9 năm

Tiết 1:

TOÁN

Bài 17(17):

LUYỆN TẬP

I. Mục đích

1. HS Biết giải dạng toán này bằng phương pháp **rút về đơn vị** hoặc **tìm tỉ số**
2. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng:

- GV: Bảng phụ
- HS: bảng nhóm

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p><u>1. Bài cũ:</u> - Kiểm tra bài ở nhà của toàn lớp +Gọi 1 HS lên bảng làm bài 2 tiết trước. -Nhận xét. ghi điểm</p> <p><u>2. Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Củng cố kiến thức: Lần lượt tổ chức hướng dẫn cho HS làm các bài tập tr19-20sgk</p> <p>Bài 1(tr19 sgk):Gọi HS đọc yêu cầu của bài.Hướng dẫn HS khai thác đề bài: +<i>Bài toán yêu cầu gì?</i> +<i>Muốn biết giá tiền 30 quyển vở thì phải biết cái gì?</i> +<i>Muốn tính giá tiền 1 quyển vở làm thế nào?</i> Cho HS tóm tắt .làm bài vào vở.1 HS làm bài vào bảng nhóm.Nhận xét bài trên bảng nhóm.GV nhận xét bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhấn mạnh đây là cách giải bằng phương pháp rút về đơn vị. <p>Bài 3(tr 20 sgk):GV gọi HS đọcthâm bài toán,dùng bút chì gạch dưới những sự kiện chính của bài toán.Thảo luận nhóm đôi tìm cách giải.Làm bài vào vở.! HS làm bảng nhóm.</p> | <p>-1 HS lên bảng làm.Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>Học sinh đọc đề toán.làm bài vào vở.nhận xét bài trên bảng nhóm.</p> <p>HS tìm hiểu yêu cầu bài.thảo luận tìm phương pháp giải.Làm bài vào vở,bảng nhóm.Chữa bài.</p> |

| | |
|---|--|
| <p>GV chấm vở, chấm chữa bài trên bảng nhóm:</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải:</u></p> <p style="text-align: center;"><i>Một ô tô chở được số HS là:</i></p> <p style="text-align: center;">$120:3 = 40$ (học sinh)</p> <p style="text-align: center;"><i>Để chở 160HS cần dùng số xe là:</i></p> <p style="text-align: center;">$160:40 = 4$ (ô tô)</p> <p style="text-align: center;"><u>Đáp số:</u> 4 ô tô</p> <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Hướng dẫn HS về nhà làm các bài 2,4 trong sgk • Nhận xét tiết học | <p>HS nhắc lại 2 cách giải toán tỉ lệ.</p> |
|---|--|

Tiết 2:

CHÍNH TẢ

Bài1(1): (Nghe-Viết)

ANH BỘ ĐỘI CỤ HÒ GÓC BỈ

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.
2. Nắm chắc mô hình cấu tạo vần và quy tắc đánh dấu thanh trong tiếng có vần *ia,,ie*
3. Khâm phục tinh thần dũng cảm, lòng yêu chuộng hoà bình của Phan lăng

II. Đồ dùng: Bảng phụ

1. Bảng con, vở BT TV.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <u>Hoạt động 1:</u> HS viết bảng con các từ: <i>Kiến thiết, non sông</i> | -HS viết bảng con. |
| <u>Hoạt động 2:</u> Giới thiệu bài, nêu yêu cầu của tiết học. | -HS mở sgk tr38 |
| <u>Hoạt động 3:</u> Hướng dẫn HS Nghe –viết bài chính tả: -GV đọc bài viết với giọng rõ ràng, phát âm chính xác. -Nêu câu hỏi tìm hiểu nội dung bài: +Tìm chi tiết thể hiện lòng dũng cảm yêu chuộng hoà bình của Phrăng Đơ Bô-en? Hướng dẫn HS viết đúng danh từ riêng, tên riêng nước ngoài(<i>Phrăng đơ bô-en, Bỉ, Pháp, Việt Nam, Phan Lăng</i>); Từ dễ lẫn(<i>xâm lược, khuất phục, phục kích..</i>) -Tổ chức cho HS nghe-viết, soát sửa lỗi. -Chấm, NX, chữa lỗi HS sai nhiều. | -HS theo dõi bài viết trong sgk. Thảo luận nội dung bài viết. -HS luyện viết từ tiếng khó vào bảng con -HS nghe viết bài vào vở. Đổi vở soát sửa lỗi. |
| <u>Hoạt động 4:</u> Tổ chức cho HS làm bài tập chính tả củng cố cấu tạo vần và quy tắc đánh dấu thanh | -HS lần lượt làm các bài tập: |
| <u>Bài2</u> (tr 38 sgk): Cho HS làm cá nhân vào vở BT, HS đổi vở | -HS làm bài 1 vào Vở bài tập, đổi |

| | |
|--|---|
| <p>chữa bài,GV gọi HS khá chữa bài trên bảng phụ.</p> <p><u>Đáp án đúng:</u></p> <p>+ Giống nhau ở phần vần đều có âm chính là nguyên âm đôi. +Khác tiếng chiến có âm cuối,tiếng nghĩa không có âm cuối</p> <p><u>Bài 3(tr 38 sgk):</u>Cho HS thảo luận trả lời miệng.Nhận xét bổ sung.</p> <p><u>Đáp án đúng:</u></p> <p>+Trong tiếng nghĩa đã thanh đặt ở chữ cái đầu nguyên âm đôi. +Trong tiếng chiến (có âm cuối) dấu câu đặt ở chữ cái thứ hai ghi nguyên âm đôi.</p> <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài,liên hệ GD HS • Dẫn HS luyện viết chính tả ở nhà • Nhận xét tiết học. | <p>vở chữa bài .</p> <p>HS thảo luận nhóm, trả lời miệng, Nhắc lại quy tắc đánh dấu thanh</p> <p>HS nhắc lại quy tắc đánh dấu thanh đã học.</p> |
|--|---|

Tiết 3:

KHOA HỌC

Bài 7(7):

TỪ TUỔI VỊ THÀNH NIÊN ĐẾN TUỔI GIÀ

I.Mục đích yêu cầu:

- 1.HS Nêu được các giai đoạn phát triển của con người từ tuổi vị thành niên đến tuổi già.
2. Rèn kỹ năng hợp tác nhóm.

***GDKNS** :Kỹ năng tự nhận thức và xác định được giá trị của lứa tuổi học trò nói chung và giá trị của bản thân nói riêng.

II. Đồ dùng:

- Thông tin và hình trang 16,17 sgk. Phiếu kẻ bảng tr 16 sgk(đủ cho các nhóm)
- Suu tầm các tranh,ảnh của người ở các lứa tuổi khác nhau,làm các việc khác nhau.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p><u>1.Bài cũ</u> :Nêu các giai đoạn của con người từ lúc mới sinh đến tuổi dậy thì? -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><u>2Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u> -Giới thiệu bài.Nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Thực hiện yêu cầu bài học bằng hình thức tổ chức thảo luận nhóm với các thông tin và hình trong sgk: -GV phát phiếu kẻ bảng như sgk cho các nhóm.</p> | <p>- 2 HS lên bảng trả lời. -Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>HS theo dõi.</p> <p>-HS thảo luận nhóm.thư kí</p> |

| | |
|---|--|
| <p>-Yêu cầu các nhóm thảo luận cử thư kí ghi lại vào bảng. -Gọi đại diện nhóm lên trình bày(mỗi nhóm trình bày 1 giai đoạn) -Nhận xét bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ: Theo quy định của tổ chức y tế thế giới Tuổi vị thành niên là giai đoạn từ 10-19 tuổi; tuổi già từ 60 tuổi trở lên. <p>Hoạt động 3: Giúp HS hiểu biết về các giai đoạn từ tuổi vị thành niên đến tuổi già và xác định được bản thân đang ở lứa tuổi nào bằng hoạt động nhóm với các hình đã sưu tầm: -Phát hình cho các nhóm, yêu cầu các nhóm xác định xem những người trong hình thuộc giai đoạn nào trong cuộc đời và đặc điểm của giai đoạn đó. Gọi đại diện các nhóm trình bày. GV nhận xét bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> Liên hệ : Các em đang ở giai đoạn nào của cuộc đời? Biết được chúng ta đang ở giai đoạn nào của cuộc đời có lợi gì? Gọi HS phát biểu .GV nhận xét bổ sung. <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hệ thống bài Dẫn HS học thuộc các thông tin trong sgk; chuẩn bị cho bài: “<i>Vệ sinh tuổi dậy thì</i>”. Nhận xét tiết học. | <p>nhóm ghi lại kết quả thảo luận .Đại diện nhóm trình bày .Nhận xét bổ sung.</p> <p>HS thảo luận nhóm.Đại diện nhóm trình bày,Nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS lên hệ phát biểu.</p> <p>Nhắc lại các giai đoạn từ tuổi vị thành niên đến già.</p> |
|---|--|

Tiết 4:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 7(7):

TỪ TRÁI NGHĨA

I. Mục đích yêu cầu:

- HS bước đầu hiểu thế nào là từ trái nghĩa, Tác dụng của những từ trái nghĩa khi đặt cạnh nhau.
- Biết tìm từ trái nghĩa với từ cho trước.
- Nhận biết được cặp từ trái nghĩa trong các thành ngữ, tục ngữ.
- GD tính cẩn thận, hợp tác nhóm trong

II. Đồ dùng: -GV: Bảng phụ

-HS: bảng nhóm, vở bài tập Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Bài cũ: -Kiểm tra bài tập ở nhà của HS. -Gọi HS đọc đoạn văn BT 3 tiết trước.</p> <p>2. Bài mới: Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học Hoạt động 2: Tổ chức hướng dẫn HS làm các bài tập phần Nhận xét</p> | <p>Một số HS đọc đoạn văn theo yêu cầu bài tập 3 tiết trước.</p> <p>HS theo dõi.</p> |

| | |
|--|---|
| <p>(tr 38 sgk)</p> <p>Bài 1: Yêu cầu HS đọc yêu cầu, nội dung bài 1. GV ghi từ in đậm trong sgk lên bảng. Gọi HS trả lời. chốt lời giải đúng:</p> <p>+ phi nghĩa: trái với đạo lý</p> <p>+ chính nghĩa: đúng với đạo lý</p> <p>-Hai từ này có nghĩa trái ngược nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> • KL: Những từ như vậy gọi là từ trái nghĩa. <p>Bài 2: Tổ chức cho HS thảo luận, trao đổi, phát biểu ý kiến. GV nhận xét, chốt lời giải đúng:</p> <p>-Từ trái nghĩa trong câu tục ngữ là: sống/chết; vinh/nhục.</p> <p>Bài 3: Cho HS thảo luận nhóm trả lời miệng. GV chốt lời giải đúng:</p> <p>Cách dùng từ trái nghĩa trong câu tục ngữ trên tạo ra hai vẻ tương phản làm nổi bật quan niệm sống rất cao đẹp của người Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> • GV chốt ý, rút ghi nhớ trong sgk. Khuyến khích HS khá giỏi lấy ví dụ về cặp từ trái nghĩa. <p>Hoạt động 3: Luyện tập:</p> <p>Bài 1: Tổ chức cho HS đọc yêu cầu làm bài vào vở BT; Gọi 1 HS lên gạch chân dưới các cặp từ trái nghĩa trong các câu tục ngữ, thành ngữ. GV nhận xét, chốt lời giải đúng:</p> <p>a) đục/trong b) đen/sáng c) rách/lành; dở/hay</p> <p>Bài 2: Tổ chức làm tương tự như BT 1.</p> <p>Lời giải đúng: a) hẹp/rộng; b) xấu/đẹp; c) trên/dưới</p> <p>Bài 3: Chia lớp thành 4 nhóm. Tổ chức cho các nhóm thi tìm từ mỗi nhóm làm với 1 từ. GV nhận xét, tuyên dương nhóm tìm được nhiều từ đúng.</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dẫn HS học thuộc ghi nhớ, làm lại bài tập 3, làm BT 4 vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>-HS đọc yêu cầu bài 1, thảo luận cả lớp, phát biểu, thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS trao đổi nhóm đôi, phát biểu, thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS trả lời miệng</p> <p>-HS đọc ghi nhớ trong sgk. lấy ví dụ về từ trái nghĩa</p> <p>-HS đọc yêu cầu trong sgk. làm vào vở bài tập, đọc kết quả trước lớp, nhắc lại kết quả đúng.</p> <p>-HS làm bảng con; Đọc lại kết quả đúng</p> <p>-HS làm nhóm, nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS nhắc lại ghi nhớ trong sgk (trang 39)</p> |
|--|---|

**Tiết 5: KỸ THUẬT
THÊU DẤU NHÂN (T2)**

I. MỤC TIÊU :

- Biết cách thêu dấu nhân.
- Thêu được mũi thêu dấu nhân. Các mũi thêu tương đối đều nhau. Thêu được ít nhất 5 dấu nhân. Đồng thêu không bị đóm.

II. CHUẨN BỊ :

- Mẫu thêu dấu nhân .

- Một số sản phẩm may mặc thêu trang trí bằng mũi thêu dấu nhân .
- Vật liệu và dụng cụ : Vải trắng, kim, chỉ thêu, chỉ len, kéo , phấn màu , ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|-----|---|--|
| 1' | 1. Khởi động: | - HS hát |
| 4' | 2. Bài cũ: - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS | - HS trưng bày đồ dùng |
| 1' | 3. Giới thiệu bài mới: Nêu mục tiêu bài học | - HS nhắc lại |
| 30' | 4. Phát triển các hoạt động: ❖ Hoạt động 1 : Thực hành - GV hệ thống lại cách thêu dấu nhân - Lưu ý : Trong thực tế, kích thước của các mũi thêu dấu nhân chỉ bằng 1/ 2 hoặc 1/ 3 kích thước của các mũi thêu đang học . - GV quan sát và uốn nắn . ❖ Hoạt động 2 : Đánh giá sản phẩm - GV tổ chức HS trưng bày sản phẩm - GV ghi bảng các yêu cầu của sản phẩm - GV nhận xét và đánh giá sản phẩm theo 2 mức : + Hoàn thành (A) + Chưa hoàn thành (B) - Nếu hoàn thành sớm , thêu đúng kĩ thuật : (A ⁺) ❖ Hoạt động 3 : Củng cố - Em hãy cho biết ứng dụng của thêu dấu nhân . | Hoạt động nhóm , lớp - HS nhắc lại cách thêu dấu nhân - HS lên bảng thực hiện thao tác thêu 2- 3 mũi thêu dấu nhân . - HS nêu yêu cầu của sản phẩm ở mục III / SGK - HS thực hành thêu dấu nhân theo nhóm . Hoạt động lớp - HS trình bày sản phẩm - Cả lớp nhận xét và bổ sung - HS nhắc lại cách đánh giá sản phẩm đạt yêu cầu : + Thêu được các mũi thêu dấu nhân theo 2 đường vạch dấu + Các mũi thêu dấu nhân bằng nhau + Đường thêu không bị dùm Hoạt động cá nhân , lớp - HS nhắc lại cách thực hiện các thao tác thêu và ứng dụng của thêu dấu nhân . |

| | |
|---|--------------------|
| <p>4. Tổng kết- dặn dò :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dặn dò : Về nhà thực hành theo dấu nhân - Chuẩn bị : “ Một số dụng cụ nấu ăn và ăn uống trong gia đình” - Nhận xét tiết học . | <p>- Lắng nghe</p> |
|---|--------------------|

Thứ tư, Ngày soạn: 13 tháng 9 năm

Ngày dạy: 14 tháng 9 năm

Tiết 1:

KHOA HỌC

Bài 8(8):

VỆ SINH TUỔI DẬY THÌ.

I.Mục đích yêu cầu:

1. HS nêu được những việc nên và không nên làm để giữ vệ sinh, bảo vệ sức khỏe ở tuổi dậy thì.

2. Thực hiện vệ sinh cá nhân ở tuổi dậy thì.

- **GDMT:** Không xả giấy vệ sinh bừa bãi.
- **GDKNS:** - Kỹ năng tự nhận thức những việc nên và không nên làm để giữ vệ sinh ở tuổi dậy thì

II. Đồ dùng:

-GV:Hình trang 18,19 sgk, Phiếu HT.

-HS: Thông tin về tuổi dậy thì..

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Bài cũ :</p> <p>-HS 1: Nêu các giai đoạn phát triển từ tuổi vị thành niên đến tuổi già?</p> <p>-HS2: Biết được mình ở giai đoạn nào của cuộc đời có lợi gì?</p> <p>GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: -Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Thực hiện yêu cầu 1 bằng hoạt động cá nhân: Yêu cầu mỗi HS suy nghĩ và nêu một ý: nên làm gì và không nên làm gì để giữ vệ sinh ở tuổi dậy thì?</p> <p>-Gọi HS trả lời GV ghi những ý kiến của HS lên bảng .Nhận xét, bổ sung.</p> | <p>-2 HS lên bảng trả lời. lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi</p> <p>-HS có thể dựa vào hình trong sgk phát biểu ý kiến.</p> |

| | |
|---|---|
| <p>-Lần lượt tổ chức cho HS làm các bài tập trong sgk tr21:</p> <p>Bài 1: Cho HS đọc yêu cầu đề toán.Dùng bút chì gạch dưới những điều bài toán hỏi và bài toán cho biết.</p> <p>-Yêu cầu HS tự tóm tắt và giải bài toán vào vở.Một HS giải vào bảng nhóm.</p> <p>-GV chấm vở,nhận xét,nhận xét chữa bài trên bảng nhóm:</p> <p>Đáp án: <u>Tóm tắt:</u> <i>7 ngày : 10 người</i> <i>5 ngày : ...người?</i> <u>Bài giải:</u> <i>Muốn làm xong công việc trong 1 ngày cần:</i> $10 \times 7 = 70$ (người) <i>Muốn làm xong công việc trong 5 ngày cần:</i> $70 : 5 = 14$(người) <u>Đáp án:</u> <i>14 người</i></p> <p>Bài 2,3: Hướng dẫn HS khai thác đề .Yêu cầu HS về nhà làm .</p> <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dặn HS về nhà làm các bài tập 2,3 sgk tr21 vào vở ở nhà. • Nhận xét tiết học. | <p>HS đọc đề bài.Khai thác đề toán.</p> <p>-HS làm bài vào vở. NX bài trên bảng nhóm. Chữa bài thống nhất kết quả.</p> <p>-HS đọc đề,tìm hiểu yêu cầu của đề.</p> <p>-HS nhắc lại dạng toán tỉ lệ vừa học</p> |
|---|---|

Tiết 3:

KỂ CHUYỆN

Bài 4(4):

TIẾNG VĨ CẦM Ở MỸ LAI

I.Mục đích yêu cầu:

- 1 .HS dựa vào lời kể của GV và tranh minh hoạ kể lại được câu chuyện đúng ý, ngắn gọn, rõ các chi tiết trong truyện.
2. Hiểu ý nghĩa câu chuyện :Ca ngợi người Mĩ có lương tâm dũng cảm đã ngăn chặn và tố cáo tội ác của quan đội Mĩ trong chiến tranh xâm lược Việt Nam.
3. Giáo dục: Yêu cuộc sống hoà bình,có thái độ phản đối chiến tranh.

✚ **LGGD MT:**Giặc Mỹ không những sát hại người mà còn tàn phá môi trường sống

✚ **GDKNS:** Thể hiện sự cảm thông.

II.Đồ dùng: -Hình ảnh minh hoạ truyện phim *Tiếng vĩ cầm ở Mỹ Lai*.

-Bản đồ VN

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|------------------------------|
| 1. <u>Bài cũ:</u> Gọi 1 HS lên bảng kể chuyện theo yêu cầu tiết trước. Nhận xét,ghi điểm. | HS lên bảng kể;Lớp nhận xét. |

| | |
|--|---|
| <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Cho HS quan sát bản đồ chỉ vị trí của vùng Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Quan sát các tấm ảnh, đọc phần ghi dưới mỗi bức ảnh.</p> <p>2.2. Giáo viên kể: +GV kể lần 1, ghi lại những sự kiện chính: Ngày tháng, chức vụ, tên riêng của những người lính Mỹ lên bảng. +GV kể lần 2 kết hợp giới thiệu từng hình ảnh minh hoạ hình minh hoạ.</p> <p>2.3. Hướng dẫn HS kể: -Chia lớp thành 6 nhóm yêu cầu HS tập kể và trao đổi trong nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> • GV hỗ trợ: Nêu một số câu hỏi gợi ý cho HS nắm được nội dung truyện. +Câu chuyện diễn ra ở đâu? Chuyện kể về điều gì? Người đàn ông trong ảnh có mơ ước gì? <p>2.4. Tổ chức cho HS kể và trao đổi nội dung ý nghĩa của câu chuyện. -Tổ chức cho HS tập kể, trao đổi trong nhóm. -Tổ chức cho HS thi kể nối tiếp từng đoạn, kể toàn bộ câu chuyện, đặt câu hỏi cho bạn trả lời về nội dung ý nghĩa câu chuyện. Nhận xét bạn kể. GV nx đánh giá. Chốt ý nghĩa câu chuyện</p> <p>3. Củng cố-Dẫn dò: + GDMT: Cuộc thám sát ở Mỹ Lai không những tàn sát bao người dân vô tội mà còn phá huỷ môi trường sống. Chúng ta cần làm gì để khắc phục hậu quả đó?</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhận xét tiết học. • Dặn HS chuẩn bị cho tiết kể chuyện sau: Kể chuyện ca ngợi hoà bình, chống chiến tranh. | <p>HS quan sát lên chỉ bản đồ vị trí vùng Sơn Tịnh- Quảng Ngãi.</p> <p>-HS nghe, quan sát ảnh. Đọc lại những sự kiện trên bảng</p> <p>-HS nghe quan sát các bức ảnh.</p> <p>- Đọc lại câu thuyết minh dưới mỗi bức ảnh.</p> <p>-Học sinh kể nối tiếp trong nhóm. Trao đổi về nội dung chuyện. Thi kể trước lớp, nhận xét bạn kể. Bình chọn bạn kể hay nhất.</p> <p>-HS nối tiếp phát biểu.</p> |
|--|---|

Tiết 4:

TẬP ĐỌC

Bài 8(8):

BÀI CA VỀ TRÁI ĐẤT

I. Mục đích yêu cầu:

1. Bước đầu đọc diễn cảm bà thơ với giọng vui tươi, hồn nhiên, tự hào.
2. Hiểu ý nghĩa bài: Bài thơ kêu gọi đoàn kết chống chiến tranh, bảo vệ cuộc sống bình yên và quyền bình đẳng giữa các dân tộc.
3. Đọc thuộc một khổ thơ.
4. Giáo dục: Có ý thức đoàn kết dân tộc, không phân biệt màu da, tôn giáo.

II. Đồ dùng - Tranh minh hoạ bài học

-Bảng phụ ghi khổ thơ đầu.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|-------------------------|------------------------|
|-------------------------|------------------------|

| | |
|--|--|
| <p>1. <u>Bài cũ</u>: Gọi HS đọc bài “<i>Những con sếu bằng giấy</i>” Trả lời câu hỏi 1,2 4 sgk tr37. NX,đánh giá,ghi điểm.</p> <p>2. <u>Bài mới</u>:</p> <p>2.1. <u>Giới thiệu bài</u>: Giới thiệu bài bằng tranh minh hoạ</p> <p>2.2. <u>Luyện đọc</u>: -Gọi HS khá đọc bài.NX. -Tổ chức cho HS đọc nối tiếp 3 khổ thơ kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk). ✚ Lưu ý HS đọc đúng một số tiếng : <i>trái đất, bom H, bom A</i>; ngắt nghỉ theo nhịp:3/4 -GV đọc mẫu toàn bài giọng đọc vui,tự hào,ngắt nhịp 3/4</p> <p>2.3. <u>Tìm hiểu bài</u>: Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi trong sgk tr42.</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Hỗ trợ câu 3: Chúng ta cần tỏ rõ thái độ của mình với chiến tranh;Phải có tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc trên thế giới</i> <p>2.4. <u>Luyện đọc diễn cảm</u>: -Hướng dẫn giọng đọc toàn bài.Treo bảng phụ chép khổ thơ1 hướng dẫn đọc diễn cảm và học thuộc lòng. -Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm và học thuộc lòng khổ thơ1 trong nhóm,thi đọc diễn cảm và đọc thuộc lòng trước lớp.NX bạn đọc.GV NX đánh giá.</p> <p>3. <u>Củng cố-Dặn dò</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Liên hệ GD: Em cảm nhận được điều gì khi đọc bài thơ? • Nhận xét tiết học. • Dặn HS luyện đọc học thuộc cả bài thơ ở nhà, trả lời câu hỏi trong sgk. | <p>-3 HS lên bảng,đọc, trả lời câu hỏi. -Lớp NX,bổ sung.</p> <p>-HS quan sát tranh,NX.</p> <p>-1HS khá đọc toàn bài. -HS luyện đọc nối tiếp khổ thơ. -Luyện đọc tiếng từ và câu khó. Đọc chú giải trong sgk.</p> <p>-HS nghe,cảm nhận. -HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk,NX bổ sung,thống nhất ý đúng.</p> <p>-HS liên hệ phát biểu theo ý hiểu của bản thân</p> <p>-Học sinh luyện đọc trong nhóm.Thi đọc diễn cảm trước lớp.Nhận xét bạn đọc.</p> <p>HS liên hệ phát biểu ,nêu ý nghĩa bài thơ.</p> |
|--|--|

Thứ năm, Ngày soạn: 14 tháng 9 năm

Ngày dạy: 15 tháng 9 năm

Tiết 2:

TOÁN

Bài 19(19):

LUYỆN TẬP

I.Mục đích yêu cầu:

- 1 . HS biết giải bài toán liên quan đến tỉ lệ bằng một trong 2 cách:Rút về đơn vị hoặc Tìm tỉ số
2. Rèn kĩ năng giải toán có lời văn.
3. GD tính cẩn thận,trình bày khoa học.

II.Đồ dùng: Bảng nhóm .

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Bài cũ : +Gọi HS lên bảng làm bài2 .GV kiểm tra vở làm ở nhà của HS .Nhận xét vở,nhận xét bài trên bảng.</p> <p>2. Bài mới: Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học. Hoạt động2: Tổ chức cho HS làm các bài tập thực hành trang 21sgk: Bài 1: Gọi HS đọc đề bài,hướng dẫn HS làm theo cách tìm tỉ số.Yêu cầu HS làm bài vào vở,một HS làm bảng nhóm.Nhận xét,chữa bài: Tóm tắt:30000đ/quyển: 25 quyển 15000đ/quyển:.....quyển? Giải: 30000đ gấp 15000đ số lần là:$30000:15000 = 2(\text{lần})$ Nếu mua với giá 15000đ/quyển thì mua được số quyển là: $25000 \times 2 = 50000(\text{quyển})$ Đáp số: 50000 quyển</p> <p>Bài 2:Hướng dẫn HS làm;Cho HS làm vào vở.Gọi HS lên bảng làm bài.GV nhận xét,chữa bài: Giải: Với 3 người thì tổng thu nhập của gia đình là: $80000 \times 3 = 240000 (\text{đồng}).$ Nếu thêm 1 người thì thu nhập bình quân của mỗi người là: $240000 : 4 = 60000 (\text{đồng})$ Vậy bình quân thu nhập của mỗi người sẽ giảm đi là: $80000 - 60000 = 20000(\text{đồng})$ Đáp án:20000 đồng.</p> <p>Bài 3,4: Hướng dẫn HS làm.yêu cầu HS làm ở nhà. Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dẫn HS về nhà làm các bài tập trong vở bài tập. • Nhận xét tiết học. | <p>-1 HS lên bảng.Nhận xét,chữa bài.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS lần lượt làm các bài tập trang 21 sgk.</p> <p>-HS làm bài 1 vào vở,một HS làm bảng nhóm.Nhận xét chữa bài.</p> <p>-HS Làm bài vào vở,chữa bài trên bảng.</p> <p>HS đọc yêu cầu bài.</p> |

Tiết 3

TẬP LÀM VĂN

Bài 7(7)

LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Lập được dàn ý tả ngôi trường ;Biết chọn những nét nổi bật để tả ngôi trường.

2. Dựa vào dàn ý viết một đoạn văn miêu tả hoàn chỉnh, sắp xếp các chi tiết hợp lý
3. GD: Yêu trường lớp, giữ gìn vệ sinh trường lớp.

II. **Đề dùng** – Bảng phụ, vở bài tập Tiếng Việt.

III. **Các hoạt động:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Bài cũ: Gọi HS đọc đoạn văn tả cơn mưa tiết trước.</p> <p>-Kiểm tra kết quả quan sát cảnh trường học đã chuẩn bị.</p> <p>2 Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:-Giới thiệu nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm Bài tập nhận xét.</p> <p>Bài 1: HS đọc yêu cầu bài. Làm vào vở bài tập. Gọi HS đọc dàn ý của mình. Nhận xét, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ: Treo bảng phụ ghi dàn bài chung: <ul style="list-style-type: none"> + Mở bài: Giới thiệu bao quát về ngôi trường. + Thân bài: Tả từng phần của cảnh trường: <ul style="list-style-type: none"> + Sân trường: Cảnh vật, hoạt động... + Các phòng học, phòng chức năng..... + Quang cảnh xung quanh trường..... + Kết bài: Tình cảm đối với ngôi trường..... <p>Bài 2: HS đọc yêu cầu đề. Viết đoạn văn vào vở. Một HS viết vào bảng nhóm.</p> <p>-GV chấm vở, nhận xét. Nhận xét bài trên bảng nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lưu ý HS chọn viết đoạn trong phần thân bài. <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Dặn HS viết lại đoạn văn vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>Một số HS đọc lại đoạn văn tả cơn mưa tiết trước.</p> <p>HS trình bày kết quả quan sát.</p> <p>-HS theo dõi</p> <p>-HS đọc yêu cầu. Lập dàn ý vào vở. trình bày trước lớp.</p> <p>Nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS viết đoạn văn vào vở. Một HS viết bài trên bảng nhóm.</p> <p>-Nhận xét chữa bài.</p> <p>HS nhắc lại dàn ý chung của bài văn tả cảnh.</p> |

Tiết 4:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 8(8): LUYỆN TẬP VỀ TỪ TRÁI NGHĨA

I. Mục đích yêu cầu:

1. Tìm được các từ trái nghĩa theo yêu cầu của BT1, BT2, BT3.
2. Biết tìm những từ trái nghĩa để miêu tả theo yêu cầu của BT4(BT5)
3. GD tính cẩn thận, hợp tác nhóm trong học tập.

II. Đồ dùng: - Từ điển TV, bảng phụ
- Bảng nhóm, vở bài tập Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>3. Bài cũ : -Gọi HS nêu lại phần ghi nhớ về từ trái nghĩa? -Gọi HS đặt câu theo yêu cầu bài tập 4 tiết trước. -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>4. Bài mới: Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học</p> <p>Hoạt động 2: Hướng dẫn,tổ chức cho học HS làm bài tập.</p> <p>Bài 1: Gọi HS đọc yêu cầu BT1.Tổ chức cho HS làm cá nhân vào vở BT,1 HS làm trên bảng phụ:Gạch chân dưới cặp từ trái nghĩa trong các thành ngữ,tục ngữ.Nhận xét,chữa bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải đúng: <i>a)ít/nhiều; b)chìm nổi; nắng/mưa, trưa/tối; d)trẻ/già.</i> <p>Bài 2:Tổ chức cho HS làm vào vở,một HS làm bảng nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải đúng: từ cần điền là: <i>a)lớn ; b)già; c) dưới ; d)sống</i> <p>- Cho HS đọc lại toàn bài.</p> <p>Bài 3: Tổ chức cho HS trao đổi nhóm đôi,làm vào vở.gọi HS lên điền trên bảng nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải đúng: từ cần điền là: <i>a)nhỏ; b)vụng; c) khuya ;</i> <p>Bài 4,5: Tổ chức cho HS thi tìm từ,đặt câu theo nhóm nhóm,mỗi nhóm làm một ý,mỗi HS đặt một câu với một cặp từ tìm được.</p> <p>-Các nhóm trình bày trên bảng nhóm. -Nhận xét bổ sung.GV nhận xét tuyên dương nhóm tìm được nhiều từ đúng,đặt câu đúng và hay.</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dặn HS VN làm lại các bài tập vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>-Một số HS trả lời . -Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS đọc yêu cầu bài 1. -HS làm bài vào vở,1 HS làm trên bảng phụ,nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS trao đổi nhóm đôi,làm vở,một HS làm bảng nhóm.</p> <p>-HS làm vở,nhận xét chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>-HS thi tìm từ,đặt câu vào bảng nhóm. Nhận xét bổ sung.</p> <p>HS nhắc lại ghi nhớ về từ trái nghĩa.</p> |

Thứ sáu, Ngày soạn: 15 tháng 9 năm

Ngày dạy: 16 tháng 9 năm

Tiết 2: TOÁN

Bài 20(20): LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS biết giải bài toán liên quan đến tỉ lệ bằng hai cách Rút về đơn vị hoặc tìm tỉ số.
2. Rèn kĩ năng giải toán có lời văn.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng: Bảng nhóm.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Bài cũ : +HS1: Làm bài 3 tiết trước. +HS2: Làm bài tập 4 tiết trước. GV Kiểm tra bài làm ở nhà của HS. Nhận xét bài trên bảng, ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới: Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học. Hoạt động 2: Tổ chức cho HS làm các bài tập trang 22 sgk: Bài 1: Cho HS đọc yêu cầu của đề bài. làm bài vào vở 1 HS làm vào bảng nhóm. Nhận xét chữa bài trên bảng nhóm: Giải: Tổng số phân bằng nhau là: $2+5 = 7(\text{phần})$ Số học sinh nam là: $28 : 7 \times 2 = 8(\text{HS})$ Số học sinh nữ là là: $28 - 8 = 20(\text{HS})$ Đáp số: nam: 8HS; nữ: 20HS</p> <p>Bài 2: Tổ chức twong tự như bài 1. Giải: Chiều rộng của hình chữ nhật là: $15:(2 - 1) = 15(\text{m})$ Chiều dài hình chữ nhật là: $15 \times 2 = 30(\text{m})$ Chu vi hình chữ nhật là: $(15 + 30) \times 2 = 90(\text{m})$ Đáp án: 90m</p> <p>Bài 3: Yêu cầu HS tóm tắt và giải vào vở. gọi 1 HS lên bảng làm. GV chấm vở, nhận xét ,chữa bài trên bảng: Tóm tắt: 100 km : 12l 50km : ...l? Giải: 100km gấp 50km số lần là: $100 : 50 = 2(\text{lần})$ Ô tô đi 100km thì tiêu thụ hết số lít xăng là: $12 : 2 = 6(\text{lít})$ Đáp số: 6lít</p> | <p>-2 HS lên bảng làm bài 3,4 tiết trước. Lớp nhận xét, chữa bài.</p> <p>-HS làm bài vào vở, nhận xét chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>-HS làm vở, một HS làm bảng nhóm. Nhận xét chữa bài.</p> <p>-HS tóm tắt, làm bài vào vở. 1 HS làm bảng lớp. Nhận xét chữa bài.</p> |

Hoạt động cuối:

- Hệ thống bài
- Dẫn HS về nhà làm bài 4 sgk vào vở.
- Nhận xét tiết học.

Tiết 3:

TẬP LÀM VĂN

Bài 8(8):

TẢ CẢNH(Kiểm tra viết)

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Viết được một bài văn miêu tả hoàn chỉnh có đủ 3 phần(Mở bài,thân bài,kết bài),thể hiện rõ sự quan sát và chọn lọc chi tiết miêu tả .
2. Diễn đạt thành câu;Bước đầu dùng từ ngữ,hình ảnh gợi tả trong bài văn.
3. GD trình bày khoa học.

II. Đồ dùng –Bảng phụ,Vở tập làm văn.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p><u>1.Bài cũ</u> : Gọi một số học sinh đọc đoạn văn tả ngôi trường của tiết trước. .-GV nhận xét.</p> <p><u>2Bài mới</u>:</p> <p><u>Hoạt động 1</u>: Giới thiệu bài:-Giới thiệu,nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p><u>Hoạt động2</u>: Hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của đề: -Gọi HS đọc cả 3 đề trong sgk -Yêu cầu HS chọn một trong 3 đề đã cho để làm bài. -Hướng dẫn HS cách trình bày bài văn:Yêu cầu viết đủ 3 phần (mở bài,thân bài,kết luận)</p> <ul style="list-style-type: none"> • <u>Hỗ trợ</u>: Treo bảng phụ ghi cấu tạo chung bài văn tả cảnh: +Mở bài: Giới thiệu bao quát về cảnh sẽ tả. +Thân bài: Tả từng bộ phận của cảnh hoặc tả sự thay đổi của cảnh theo trình tự thời gian. +Kết bài: Nêu nhận xét hoặc cảm nghĩ của người viết <p><u>Hoạt động3</u>: Tổ chức cho HS viết bài vào vở: -Nhắc nhở HS đọc kĩ đề,chọn một đề để làm. -Nhắc HS cách trình bày,chú ý sử dụng từ chính xác,chọn lọc. -Lưu ý HS viết đúng chính tả,sử dụng đúng dấu câu.Có thể viết</p> | <p>- HS đọc bài.</p> <p>-HS đọc các đề trong sgk. -Nêu đề mình chọn để làm. -Nhắc lại dàn ý chung của bài văn tả cảnh. -Đọc lại dàn ý đã lập ở các tiết trước.</p> <p>-HS viết ra nháp,soát sửa lỗi,chép bài vào vở.</p> |

| | |
|--|--------------------|
| <p>ra nháp, đọc sửa lại và chép vào vở.</p> <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Thu bài • Dẫn HS chọn viết thêm 1 đề khác trong 3 đề trong sgk để làm vào ở nhà. • Nhận xét tiết học. | <p>-HS nộp bài</p> |
|--|--------------------|

Tiết 4:

ĐỊA LÝ

Bài 4(4):

SÔNG NGÒI

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Nêu được một số đặc điểm chính của và vai trò của sông ngòi Việt Nam.
2. Chỉ được vị trí một số con sông trên bản đồ (lược đồ)
3. Xác lập được mối quan hệ địa lý giữa khí hậu và sông ngòi.

***GDMT:** Bảo vệ rừng, chống xói mòn đất..

***GD ATGT:** Thực hiện đúng luật giao thông đường thủy.

- II. Đồ dùng :**
- Bản đồ địa lý tự nhiên Việt Nam;
 - Tranh ảnh về mùa lũ, mùa cạn..

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|-------------------------|------------------------|
|-------------------------|------------------------|

| | |
|---|---|
| <p>1. Bài cũ: HS1: Khí hậu nước ta có đặc điểm gì? GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: - Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu về đặc điểm của mạng lưới sông ngòi của nước ta bằng hoạt động thảo luận nhóm đôi với hình trong sgk. Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, chỉ vị trí của một số con sông trên bản đồ. GV nhận xét, bổ sung.</p> <p>➤ Kết luận: <i>mạng lưới sông ngòi nước ta dày đặc và phân bố rộng khắp trên cả nước.</i></p> <p>Hoạt động 3: Tìm hiểu mối quan hệ giữa khí hậu và sông ngòi bằng hoạt động nhóm với tranh ảnh sưu tầm. Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm. GV nhận xét, bổ sung.</p> <p>➤ GDMT: <i>Nước ta có 3/4 diện tích đất liền là đồi núi dốc; mưa lớn làm cho đất đai bị bào mòn rồi đưa xuống lòng sông làm cho sông có nhiều ô nhiễm sa nhưng cũng làm cho đất ngày càng xấu đi. Nếu rừng bị mất thì đất càng bị bào mòn mạnh ngoài ra còn gây lũ lụt vì vậy chúng ta cần bảo vệ rừng và trồng rừng.</i></p> <p>Hoạt động 4: Tìm hiểu về vai trò của sông ngòi bằng thảo luận cả lớp.</p> <p>➤ Kết Luận: <i>Sông ngòi bồi đắp phù sa tạo nên đồng bằng. Ngoài ra sông ngòi còn là đường giao thông quan trọng, là nguồn thủy điện, cung cấp nước cho SX và đời sống, đồng thời cho ta nhiều thủy sản.</i></p> <p>● GDATGT + Kể tên các phương tiện giao thông đường thủy? <i>+ Những điểm cần chú ý khi tham gia giao thông đường thủy?</i></p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Hệ thống bài ● Dẫn HS học thuộc KL trong sgk ● Nhận xét tiết học. | <p>HS lên bảng trả lời. Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>HS theo dõi.</p> <p>-HS đọc SGK trao đổi theo cặp, chỉ vị trí một số con sông lớn trên bản đồ.</p> <p>-Nhắc lại KL.</p> <p>-HS thảo luận nhóm, trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>-Liên hệ bản thân.</p> <p>HS thảo luận, phát biểu ý kiến.</p> <p>-HS thảo luận, phát biểu, thông nhất ý kiến.</p> <p>-Nhắc lại KL tr76 sgk.</p> |
|---|---|

TUẦN 5

Từ 19/09/ đến 23/09/

| | | |
|------------|------------|----------------|
| THỨ | MÔN | BÀI DẠY |
|------------|------------|----------------|

| | | |
|-----|---|--|
| HAI | CHÀO CỜ TẬP ĐỌC TOÁN LỊCH SỬ ĐẠO ĐỨC | Chào cờ tuần 5 Một chuyên gia máy xúc Ôn tập : Bảng đơn vị đo độ dài Phan Bội Châu và phong trào Đông Du Có chí thì nên (tiết 1) |
| BA | TOÁN CHÍNH TẢ KHOA HỌC LUYỆN TỪ & CÂU KỸ THUẬT | Ôn tập : Bảng đơn vị đo khối lượng Nghe – viết : Một chuyên gia máy xúc Thực hành: Nói “Không” với các chất gây nghiện Mở rộng vốn từ : Hòa bình Một số dụng cụ nấu ăn và ăn uống trong gia đình |
| TƯ | KHOA HỌC TOÁN KỂ CHUYỆN TẬP ĐỌC ÂM NHẠC | Thực hành: Nói “Không” với các chất gây nghiện (tiếp) Luyện tập Đã nghe, đã đọc Ê-mi-li, con... |
| NĂM | THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN LUYỆN TỪ & CÂU MỸ THUẬT | Đề-ca-mét, héc-tô-mét vuông Luyện tập làm báo cáo thống kê Từ đồng âm |
| SÁU | THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN ĐỊA LÝ SINH HOẠT LỚP | Mi-li-mét vuông. Bảng đơn vị đo diện tích Trả bài văn tả cảnh Vùng biển nước ta. Sinh hoạt lớp tuần 5 |

Ngày dạy: 19 tháng 9 năm

Tiết 2:

TẬP ĐỌC

Bài 9(9):

MỘT CHUYÊN GIA MÁY XÚC.

I. Mục đích yêu cầu:

1. Đọc diễn cảm bài thể hiện được cảm xúc về tình bạn, tình hữu nghị của người kể chuyện với chuyên gia nước bạn.
2. Hiểu nội dung: tình hữu nghị của chuyên gia nước bạn với công nhân Việt Nam.
3. Giáo dục Có ý thức về đoàn kết giữa các dân tộc trên thế giới.

II. Đồ dùng - Tranh minh họa bài học

- Bảng phụ ghi đoạn luyện đọc.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Bài cũ: Gọi HS đọc thuộc và trả lời các câu hỏi bài Bài ca về trái đất.</p> <p>-GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu bài bằng tranh minh họa.</p> <p>2.2. Luyện đọc:</p> <p>-Gọi HS khá đọc bài. NX.</p> <p>-Chia bài thành 4 đoạn. Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk).</p> <p>🚩 Lưu ý HS đọc đúng các tên riêng nước ngoài: (A-lếch-xây)</p> <p>-GV đọc mẫu toàn bài giọng đọc nhẹ nhàng, đầm ấm..</p> <p>2.3. Tìm hiểu bài:</p> <p>Tổ chức cho học sinh đọc thảo luận và trả lời các câu hỏi 1,2,3 trong sgk.</p> <p>🚩 Hỗ trợ HS câu hỏi 3: Không đọc lại toàn bài, chọn tóm tắt cuộc gặp gỡ và tình cảm thân thiết giữa anh Thủy và A-lếch-xây.</p> <p>-GV chốt ý rút nội dung bài.</p> <p>2.4. Luyện đọc diễn cảm:</p> <p>-Hướng dẫn giọng đọc toàn bài. Treo bảng phụ chép đoạn 4 của bài hướng dẫn đọc.</p> <p>-Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm đoạn trên trong nhóm, thi đọc diễn cảm trước lớp. NX bạn đọc. GV NX đánh giá.</p> <p>3. Củng cố-Dẫn dò:</p> <p>-Liên hệ: Em có biết bài thơ, bài hát nào nói về tình đoàn kết giữa các dân tộc?</p> | <p>-3 HS đọc và trả lời câu hỏi. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS quan sát tranh, NX.</p> <p>-1HS khá đọc toàn bài.</p> <p>-HS luyện đọc nối tiếp đoạn.</p> <p>Luyện phát âm tên riêng nước ngoài.</p> <p>Đọc chú giải trong sgk.</p> <p>-HS nghe, cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk.</p> <p>Nhắc lại nội dung bài.</p> <p>-Học sinh luyện đọc trong nhóm. Thi đọc diễn cảm trước lớp. Nhận xét bạn đọc.</p> |

| | |
|---|--|
| <p><u>Đáp án đúng:</u> $4km37m = 4037m$ $354dm = 3m54dm$ $8m12cm = 812cm$ $3040m = 3km40m$</p> <p>2.4. <u>Củng cố dẫn dõ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhắc lại bảng đơn vị đo độ dài và mối quan hệ giữa các đơn vị đo. • Hướng dẫn HS về nhà làm bài 4 trong sgk vào vở. • Nhận xét tiết học | <p>-HS làm vở và bảng con.chữa bài. Trên bảng lớp.</p> <p>-HS Đọc lại bảng đơn vị đo độ dài.</p> |
|---|--|

Tiết 4:

LỊCH SỬ

Bài 5(5): PHAN BỘI CHÂU VỚI PHONG TRÀO ĐÔNG DU.

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Biết Phan Bội Châu là một trong những nhà yêu nước tiêu biểu đầu thế kỉ XX.
 2. Biết phong trào Đông Du là một phong trào yêu nước, nhằm mục đích chống thực dân Pháp.
- 1.** Bước đầu biết được nguyên nhân thất bại của phong trào Đông du.

II. Đồ dùng -Ảnh trong sgk. Bản đồ thế giới. Phiếu học tập của HS.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|-------------------------|------------------------|
|-------------------------|------------------------|

| | |
|---|---|
| <p><u>1. Bài cũ</u>: HS1: Nêu một vài điểm mới về tình hình kinh tế của nước ta đầu TK XX? HS2: Nêu một vài điểm mới về xã hội VN đầu TK XX? Nguyên nhân của sự đổi mới đó? GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p><u>2 Bài mới</u>:</p> <p><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài</u>: Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><u>Hoạt động 2</u>: Tìm hiểu về tiểu sử Phan Bội Châu bằng hoạt động cả lớp: Yêu cầu HS đọc sgk, giới thiệu sơ lược về Phan Bội Châu. GV nhận xét bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: Phan Bội Châu là người học rộng tài cao, có ý chí đánh đuổi giặc Pháp xâm lược. Chủ trương lúc đầu của ông là dựa vào Nhật Bản. (Cho HS xem ảnh chân dung Phan Bội Châu) <p><u>Hoạt động 3</u>: Tìm hiểu về phong trào Đông Du bằng thảo luận nhóm theo các câu hỏi trong PHT: + Phan Bội Châu tổ chức phong trào Đông Du nhằm mục đích gì? + Kể lại nét chính về phong trào Đông Du? + Nêu kết quả và ý nghĩa của phong trào Đông Du? - Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. GV nhận xét, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận: Phan Bội Châu chủ trương đưa thanh niên VN qua Nhật Bản học nhằm mục đích đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược. Phong trào bắt đầu từ năm 1905 kết thúc năm 1909. (Cho HS quan sát bản đồ thế giới chỉ vị trí của Nhật Bản) <p><u>Hoạt động cuối</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Dặn HS học theo câu hỏi tr 13 sgk • Nhận xét tiết học. | <p>- 2 HS lên bảng trả lời. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>HS theo dõi.</p> <p>- HS đọc sgk, thảo luận trả lời.</p> <p>- HS thảo luận sgk, thảo luận nhóm. Đại diện nhóm báo cáo, nhận xét, bổ sung. Thống nhất ý kiến.</p> <p>- HS đọc kết luận trong sgk.</p> |
|---|---|

Tiết 5

ĐẠO ĐỨC

Bài 3 (t5)

CÓ CHÍ THÌ NÊN (TIẾT 1)

I. Mục đích yêu cầu:

1. **Kiến thức**: Biết được một số biểu hiện cơ bản của người sống có ý chí.
2. **Kỹ năng**: Biết được người có ý chí có thể vượt qua được khó khăn trong cuộc sống.

3. **Thái độ:** Bước đầu cảm phục và noi theo những gương người có ý chí vượt lên những khó khăn trong cuộc sống để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

***GDKNS:** - Kỹ năng tư duy phê phán.

- Kỹ năng đặt mục tiêu vượt khó khăn vươn lên trong cuộc sống và học tập.

II. **Đồ dùng** - Thẻ màu.

III. **Các hoạt động:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p><u>Bài cũ:</u></p> <p>- Học sinh nhắc lại ghi nhớ bài Có trách nhiệm về việc làm của mình.</p> <p>- Gv nhận xét .</p> <p><u>Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Tìm hiểu về tấm gương vượt khó của Trần Bảo Đồng:</p> <p>- Yêu cầu HS đọc thông tin về Trần Bảo Đồng trong sgk. Thảo luận theo các câu hỏi trong sgk. Gọi một số HS trình bày trước lớp, cả lớp trao đổi, nhận xét. GV nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: Dù gặp phải khó khăn nhưng nếu có quyết tâm cao vẫn có thể vượt qua <p><u>Hoạt động 2:</u> Tổ chức cho HS Xử lí tình huống theo nhóm. Gọi đại diện các nhóm trình bày. Nhận xét, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: Người biết vượt mọi khó khăn để học tập tốt mới là người có chí. <p><u>Hoạt động 3:</u> Thực hiện yêu cầu bài 1, 2 trong sgk bằng thảo luận nhóm đôi, thể hiện ý kiến của mình qua các thẻ màu. GV nhận xét, tuyên dương những HS có đánh giá đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: Chốt ý, rút Ghi nhớ trong sgk. <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Đọc phần ghi nhớ trong sgk. <p>Dặn HS sưu tầm những tấm gương HS Có chí thì nên</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhận xét tiết học. | <p>- Một số HS nhắc lại phần ghi nhớ.</p> <p>- HS đọc thông tin trong sgk, thảo luận cả lớp, trả lời các câu hỏi trong sgk.</p> <p>- HS xử lí tình huống theo nhóm. trình bày trước lớp. Thống nhất kết quả.</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi. Bày tỏ ý kiến qua thẻ màu.</p> <p>- Đọc ghi nhớ trong sgk.</p> |

Thứ ba, Ngày soạn: 19 tháng 9 năm

Ngày dạy: 20 tháng 9 năm

Tiết 1:

TOÁN

Bài 22(22):

ÔN TẬP: BẢNG ĐƠN VỊ ĐO KHỐI LƯỢNG

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS biết tên gọi, kí hiệu, mối quan hệ giữa các đơn vị đo khối lượng.
2. Biết chuyển đổi các số đo khối lượng, giải các bài toán về đơn vị đo khối lượng.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

- II. Đồ dùng:**
- GV: Bảng phụ
 - HS: bảng con

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Bài cũ: - Gọi HS lên bảng làm bài tập 4 tiết trước. -Gọi một số HS nhắc lại bảng đơn vị đo độ dài.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học</p> <p>Hoạt động 2:Củng cố bảng đơn vị đo khối lượngqua bài tập 1tr23 sgk -Yêu cầu HS dùng bút chì điền vào sgk. -Gọi HS lên bảng điền vào bảng phụ. Gọi HS nêu nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> • GV cho HS đọc lại bảng đơn vị đo khối lượng và mối quan hệ giữa các đơn vị đo. <p>Hoạt động 3 Luyện tập.</p> <p>Bài 2: Cho HS làm bảng con mỗi ý một số,nhận xét chữa bài trên bảng con.Các số còn lại cho HS làm vào vở.Gọi 1 HS lên bảng chữa bài,lớp đổi vở chữa bài.GV nhận xét,chữa bài.</p> <p>Đáp án đúng: a)18 yến=180kg b)430kg=43 yến c)2kg326g=2326g 200 tạ=20000kg 2500kg=25 tạ 6kg3g=6003g 35 tấn=35000kg 16000kg=16 tấn d)4008kg=4 tấn8kg</p> <p>Bài 4:Hướng dẫn HS khai thác đề toán.Yêu cầu HS làm bài vào vở.GV thu vở chấm.Gọi 1 HS lên bảng chữa bài,Gv nhận xét,bổ sung.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải: Đổi 1 tấn = 1000kg. Số đường bán được trong ngày thứ hai là: $300 \times 2 = 600(kg)$ Số đường bán được trong hai ngày đầu là: $300 + 600 = 900(kg)$. Số đường bán được trong ngày thứ ba là: $1000 - 900 = 100(kg)$</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 100kg</p> <p>Hoạt động cuối:Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dẫn HS về nhà làm bài 3 trong sgk vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>-1HS lên bảng làm bài.Lớp nhận xét ,bổ sung. -Một số HS nhắc lại bảng đơn vị đo độ dài.</p> <p>-HS dùng bút chì điền vào sgk,1HS điền trên bảng phụ. Nhắc lại bảng đơn vị đo khối lượng,mối quan hệ giữa các đơn vị đo.</p> <p>-HS làm vào bảng con và vở.Chữa bài.</p> <p>-HS làm bài vào vở,chữa bài trên bảng lớp.</p> <p>HS nhắc lại bảng đơn vị đo khối</p> |

lượng.

Tiết 2:

CHÍNH TẢ

Bài5(5): (Nghe-Viết)

MỘT CHUYÊN GIA MÁY XÚC.

I. Mục đích yêu cầu:

1. –HS viết đúng bài chính tả, biết trình bày đúng đoạn văn.
–HS làm đúng các bài tập tìm nguyên âm đôi *uô, ua*. Nắm được quy tắc dấu thanh các tiếng có chứa nguyên âm đôi *uô, ua*.
2. Rèn kĩ năng viết , trình bày đẹp đoạn văn.
3. GD tính cẩn thận.

II. Đồ dùng: Bảng phụ

1. Vở bài tập Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p><u>Hoạt động 1:</u> -HS viết bảng con các từ: <i>khuất phục, chiến tranh</i>. -GV nhận xét.</p> | -HS viết bảng con. |
| <p><u>Hoạt động 2:</u> Giới thiệu bài, nêu yêu cầu của tiết học.</p> | -HS theo dõi bài viết trong sgk. |
| <p><u>Hoạt động 3:</u> Hướng dẫn HS Nghe –viết bài chính tả: -GV đọc bài viết với giọng rõ ràng, phát âm chính xác. -Nêu câu hỏi tìm hiểu nội dung bài: +Tìm chi tiết miêu tả ngoại hình của A-lếch –xây? Hướng dẫn HS viết đúng danh từ riêng nước ngoài (A-lếch -xây); Từ dễ lẫn (<i>cửa kính, giản dị</i>) -Tổ chức cho HS nghe-viết, soát sửa lỗi. -Chấm, NX, chữa lỗi HS sai nhiều.</p> | <p>Thảo luận nội dung đoạn viết.</p> <p>-HS luyện viết từ tiếng khó vào bảng con</p> <p>-HS nghe viết bài vào vở. Đổi vở soát sửa lỗi.</p> |
| <p><u>Hoạt động 4:</u> Tổ chức cho HS làm bài tập chính tả. -Bài 2 (tr 46 sgk): Cho HS làm cá nhân vào vở BT, HS đổi vở chữa bài, GV gọi HS gạch chân các tiếng chứa <i>uô, ua</i> trên bảng phụ. Gọi một số HS nêu quy tắc đánh dấu thanh trong các tiếng vừa tìm được.</p> | -HS lần lượt làm các bài tập: |
| <p><u>Đáp án đúng:</u> Các tiếng chứa <i>uô</i>: <i>cuốn, cuộc, buồn, muôn</i>. Các tiếng chứa <i>ua</i>: <i>của, mùa</i></p> | -HS làm bài 1 vào Vở bài tập, đổi vở chữa bài . |
| <p>-Bài 3 (tr 47 sgk): Tổ chức cho HS làm nhóm vào bảng nhóm. NX chữa bài trên bảng.</p> | HS làm nhóm, chữa bài. |
| <p><u>Đáp án đúng:</u> Các từ cần điền là: <i>Muôn, rùa, cua, cuốc</i></p> | |
| <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài, liên hệ GD HS • Dẫn HS luyện viết chính tả ở nhà | HS nhắc lại quy tắc đánh dấu thanh đã học. |

- Nhận xét tiết học.

Tiết 3:

KHOA HỌC

Bài9(9): THỰC HÀNH NÓI KHÔNG VỚI CÁC CHẤT GÂY NGHIỆN

I.Mục đích yêu cầu:

1. HS nêu được một số tác hại của ma túy,thuốc lá,rượu bia.
 2. Từ chối sử dụng rượu, bia, thuốc lá, ma túy.
- * GDKNS:** Kỹ năng phân tích và xử lí thông tin.
3. GD bước đầu có ý thức hiểu và thực hiện đúng pháp luật nhà nước.

II. Đồ dùng:

- Thông tin trong trang20,21,22,23 sgk.
- Phiếu ghi câu hỏi về tác hại của rượu,bia,thuốc lá,ma túy.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p><u>1.Bài cũ</u> :-HS1: Vì sao phải giữ vệ sinh cơ thể ở lứa tuổi dậy thì?</p> <p>HS2: Nêu cách vệ sinh cơ thể của bản thân?</p> <p>GV nhận xét,ghi điểm.</p> <p><u>2Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><u>Hoạt động2:</u> Thực hành xử lí thông tin:</p> <p>-Yêu cầu HS đọc các thông tin trong sgk.lập bảng về tác hại của rượu ,bia,thuốc lá,ma túy theo nhóm.Gọi đại diện nhóm trình bày,Gv nhận xét,bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận:<i>Rượu,bia,thuốc lá,ma túy..đều là các chất gây nghiện.Các chất gây nghiện đều có hại cho sức khoẻ.Riêng ma túy là chất gây nghiện bị cấm vì vậy tàng trữ,buôn bán,vận chuyển ma túy là trái với pháp luật.</i> <p><u>Hoạt động3:</u> Củng cố cho HS về tác hại của các chất gây nghiện qua trò chơi bốc thăm trả lời câu hỏi:</p> <p>-GV chuẩn bị hộp phiếu ghi các câu hỏi liên quan đến tác hại của các chất gây nghiện.</p> <p>-Yêu cầu các nhóm cử một đại diện làm giám khảo,GV phát đáp án cho giám khảo.</p> <p>-Gọi HS lên bốc thăm trả lời câu hỏi.giám khảo cho điểm</p> <p>-GV nhận xét tuyên dương nhóm có số điểm trung bình</p> | <p>- 2HS lên bảng trả lời.Lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>HS theo dõi.</p> <p>-HS đọc các thông tin trong sgk.Thảo luận nhóm hoàn thành bảng thông tin.Đại diện nhóm trình bày trước lớp.Nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS nhắc lại kết luận cho HĐ trên.</p> <p>-HS bốc thăm trả lời câu hỏi.nhận xét bổ sung.</p> |

| | |
|--|--|
| cao nhất. <u>Hoạt động cuối:</u> | |
| <ul style="list-style-type: none"> Hệ thống bài Dẫn HS học thuộc các thông tin trong sgk.. Nhận xét tiết học. | -HS nhắc lại tác hại của các chất gây nghiện |

Tiết 4: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 9(9): MỞ RỘNG VỐN TỪ: HOÀ BÌNH

I. Mục đích yêu cầu:

- HS hiểu nghĩa của từ Hoà bình, tìm được từ đồng nghĩa với từ Hoà bình.
- Viết được đoạn văn tả cảnh thanh bình của một miền quê hoặc thành phố.
- GD tính cẩn thận, hợp tác nhóm trong học tập.

II. Đồ dùng: -GV: Bảng phụ
-HS: bảng nhóm, vở bài tập Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>2. Bài cũ: -HS1: đặt câu với cặp từ trái nghĩa ở BT 3 tiết trước.</p> <p>-HS 2: Nêu ghi nhớ về từ trái nghĩa.</p> <p>-GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học</p> <p>Hoạt động 2: Tổ chức hướng dẫn HS làm các bài tập:</p> <p>Bài 1: Tổ chức cho HS trao đổi nhóm đôi, phát biểu trước lớp. GV nhận xét, chốt lời giải đúng: -<i>yb</i>.</p> <p>Bài 2: Yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập. GV treo bảng phụ chép BT 2, gọi 1HS lên gạch dưới những từ đồng nghĩa với từ Hoà bình.</p> <p>Lời giải đúng: <i> bình yên, thanh bình, thái bình.</i></p> <p>Bài 3: Hướng dẫn HS viết đoạn văn:</p> <p>-Không yêu cầu viết dài. Có thể viết về cảnh thanh bình ở quê em hoặc một cảnh em đã thấy trên tivi.</p> <p>-Cho một HS viết bảng nhóm. Cả lớp viết đoạn văn vào vở.</p> <p>-Nhận xét, bổ sung bài trên bảng nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ: Đọc đoạn văn mẫu cho HS tham khảo | <p>2 HS lên bảng. Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>HS lần lượt làm các bài tập.</p> <p>HS trao đổi nhóm đôi, phát biểu.</p> <p>-HS làm bài vào vở. chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>-HS viết đoạn văn vào vở. Một HS viết bài vào bảng nhóm. Nhận</p> |

| | |
|---|---------------------|
| <p><i>Đà Lạt là một thành phố ở thnh bình và thơ mộng.Nằm ẩn hiện trong màn sương mù Đà Lạt trông như một xứ sở cổ tích.Đây còn là một thành phố nổi tiếng với rừng thông và suối nước nóng.Nhưng đẹp nhất vẫn là rừng hoa ở Đà Lạt.Đến mùa hội hoa,cả thành phố như chìm trong hàng nghìn sắc màu của những sắc hoa khác nhau.</i></p> <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dẫn HS làm lại bài tập 3 vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>xét,bổ sung.</p> |
|---|---------------------|

Tiết 5 KỸ THUẬT

MỘT SỐ DỤNG CỤ NẤU ĂN VÀ ĂN UỐNG TRONG GIA ĐÌNH

I. MỤC TIÊU :

- Biết đặc điểm, cách sử dụng, bảo quản một số dụng cụ nấu ăn và ăn uống thông thường trong gia đình .
- Biết giữ vệ sinh, an toàn trong quá trình sử dụng dụng cụ đun, nấu , ăn uống .

II. CHUẨN BI :

- Một số dụng cụ đun, nấu, ăn uống thường dùng trong gia đình (nếu có)
- Tranh một số dụng cụ nấu ăn và ăn uống thông thường
- Một số loại phiếu học tập .

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra sản phẩm của HS đã làm ở tiết trước - Nhận xét , tuyên dương. <p>3. Giới thiệu bài mới: Nêu MT của bài:</p> <p>“ Một số dụng cụ nấu ăn và ăn uống trong gia đình “</p> <p>4. Phát triển các hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Hoạt động 1 : Xác định các dụng cụ | <ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS trình bày sản phẩm - HS nhắc lại <p style="text-align: center;">Hoạt động nhóm , lớp</p> |

**đun, nấu, ăn uống
thông thường trong
gia đình .**

a/ Bếp đun :

+ Quan sát H 1, em hãy kể tên những loại bếp đun được sử dụng để nấu ăn trong gia đình ?

- GV ghi tên các loại bếp đun lên bảng theo từng nhóm

b/ Dụng cụ nấu :

+ Quan sát H 2, em hãy nêu tên, tác dụng của những dụng cụ nấu trong gia đình ?

+ Hãy kể tên một số dụng cụ nấu thường được dùng trong gia đình em ?

- GV ghi tên các dụng cụ nấu lên bảng theo từng nhóm

c/ Dụng cụ dùng để bày

thức ăn và ăn uống :

+ Quan sát H 3, em hãy kể tên những dụng cụ thường dùng để bày thức ăn và ăn uống trong gia đình ?

d/ Dụng cụ cắt, thái thực

phẩm

+ Dựa vào H 4, em hãy kể tên và nêu tác dụng của một số dụng cụ dùng để cắt, thái thực phẩm ?

+ Dựa vào H 5, em hãy nêu tên và tác dụng của một số

- HS nêu :

+ Bếp ga, bếp dầu , bếp than , bếp điện , ...

- HS nhắc lại tên các loại bếp đun .

- Nồi : nấu thức ăn , luộc rau ,

- Chảo : chiên cá, xào rau , ...

- Nồi cơm : nấu cơm ,

- Ấm : đun nước , ...

- HS nhắc lại tên các dụng cụ nấu

- Chén , đĩa, bát, đũa, muống , thố , ...

- Dao, kéo, bào, ...

- Rổ, thau , lọ , ly , chén , ...

dụng cụ khác được dùng khi nấu ăn ?

- **GV chốt ý** : Muốn thực hiện công việc nấu ăn cần phải có các dụng cụ thích hợp

❖ **Hoạt động 2 : Tìm hiểu đặc điểm, cách sử dụng, bảo quản một số dụng cụ đun, nấu, ăn uống trong gia đình**

- GV tổ chức HS thảo luận theo nhóm

- GV phân công nhiệm vụ thảo luận cho từng nhóm :

+ Nhóm 1: Tên loại dụng cụ

+ Nhóm 2: Tên các dụng cụ cùng loại

+ Nhóm 3: Tác dụng các dụng cụ cùng loại

+ Nhóm 4: Cách sử dụng, bảo quản

- GV nhận xét và bổ sung theo từng nội dung .

- GV sử dụng tranh minh họa

- **GV chốt ý** : Khi sử dụng dụng cụ nấu ăn và ăn uống cần chú ý sử dụng đúng cách , bảo đảm vệ sinh an toàn .

❖ **Hoạt động 3 : Đánh**

Hoạt động nhóm

- HS thực hiện trên phiếu học tập

- Các nhóm đọc thông tin , quan sát các hình SGK và thảo luận

- Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận

- Cả lớp nhận xét và bổ sung

Hoạt động cá nhân

| | |
|--|--|
| <p>giá kết quả học tập</p> <p>- GV tổ chức trò chơi “ Ai nhanh hơn “ để kiểm tra mức độ đạt được của HS</p> <p>- GV nêu đáp án</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá kết quả học tập của HS</p> <p>❖ Hoạt động 4 : Củng cố</p> <p>+ Em hãy nêu cách sử dụng loại bếp đun ở gia đình em ?</p> <p>+ Hãy kể tên và nêu tác dụng của một số dụng cụ nấu ăn và ăn uống trong gia đình ?</p> <p>4. Tổng kết- dặn dò :</p> <p>- Chuẩn bị : “ Chuẩn bị nấu ăn . “</p> <p>- Nhận xét tiết học .</p> | <p>- HS lên bảng thi đua và đối chiếu kết quả</p> <p>- HS báo cáo kết quả tự đánh giá</p> <p>Hoạt động cá nhân , lớp</p> <p>- HS nêu .</p> <p>- HS nhận xét , góp ý.</p> <p>- Lắng nghe</p> |
|--|--|

Thứ tư, Ngày soạn: 20 tháng 9 năm

Ngày dạy: 21 tháng 9 năm

Tiết 1

KHOA HỌC

Bài 10(10) THỰC HÀNH NÓI KHÔNG VỚI CÁC CHẤT GÂY NGHIỆN

I. Mục đích yêu cầu:

1. Nhận biết các hành vi nguy hiểm do các chất gây nghiện gây ra.
2. Biết các kỹ năng từ chối không sử dụng các chất gây nghiện.
3. Có lối sống lành mạnh, có ý thức tuyên truyền phòng chống các chất gây nghiện.

* *** GDKNS:** Kỹ năng phân tích và xử lý thông tin.

II. Đồ dùng:

- Dụng cụ cho trò chơi”Chiếc ghế nguy hiểm”
- Phiếu HT.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p><u>1. Bài cũ :</u> + Nêu tác hại của các chất gây nghiện mà em biết. GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><u>2. Bài mới:</u> <u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u>-Giới thiệu bài,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Thực hiện yêu cầu 1 bằng hình tổ chức trò chơi “Chiếc ghế nguy hiểm” cho cả lớp: + GV phổ biến cách chơi.Tổ chức cho HS chơi -GV nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> • <u>Kết Luận:</u> <i>Qua trò chơi cho thấy có những hành vi có thể gây nguy hại cho bản thân và cho mọi người cũng như các chất gây nghiện. Chúng ta không nên tò mò, thử mà phải thận trọng, tránh xa nguy hiểm.</i> <p><u>Hoạt động 3:</u> Thực hiện yêu cầu 2 bằng hình thức đóng vai theo tình huống: +Chia lớp thành 6 nhóm:Yêu cầu 2 nhóm thảo luận chung một tình huống. +GV phát phiếu có nội dung các tình huống cho các nhóm thảo luận +Gọi đại diện các nhóm lên đóng vai xử lí tình huống. +Nhận xét ,tuyên dương các nhóm có cách xử lí đúng và hay.</p> <ul style="list-style-type: none"> • <u>Kết Luận:</u> Mục <i>Bạn cần biết</i> trang 23 sgk <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Dẫn HS học thuộc mục <i>Bạn cần biết</i> trong sgk. • Nhận xét tiết học. | <p>-2 HS lên bảng trả lời.lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS chơi cả lớp.Thảo luận về ý nghĩa của trò chơi.Nêu nhận xét.</p> <p>-HS liên hệ bản thân.</p> <p>-Các nhóm thảo luận theo nhóm. Đại diện nhóm đóng vai -Lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>HS nhắc lại mục <i>Bạn cần biết</i> trang 23 sgk.</p> <p>-HS nhắc lại mục <i>Bạn cần biết</i> trong sgk.</p> |

Tiết 2:

TOÁN

Bài 23(23):

LUYỆN TẬP

I.Mục đích yêu cầu:

1. HS biết tính diện tích của một hình quy về tính diện tích hình chữ nhật,hình vuông.
2. Biết giải các bài toán với các số đo độ dài,đo khối lượng.
3. GD tính cẩn thận,trình bày khoa học.

II.Đồ dùng: -Bảng nhóm.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Bài cũ :</p> <p>-Gọi 4 HS lên bảng làm 4 ý bài tập 3 tiết trước</p> <p>-GV nhận xét,ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động2. Hướng dẫn HS làm các bài luyện tập:</p> <p>Lần lượt tổ chức cho HS làm các bài tập trong sgk tr24:</p> <p>Bài 1: Hướng dẫn HS khai thác đề toán.Yêu cầu HS làm bài vào vở.1HS làm vào bảng nhóm.GV chấm vở,nhận xét,chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>Bài giải: Đổi 1tấn300kg=1300kg;2tấn700kg=2700kg.</p> <p style="text-align: center;">Số giấy vụn cả hai trường thu gom được là:</p> <p style="text-align: center;">$1300 + 2700 = 4000(kg)$</p> <p>Đổi 4000 kg =4 tấn.</p> <p>4tấn gấp 2 tấn số lần là:</p> <p style="text-align: center;">$4 : 2 = 2(lần).$</p> <p>4 tấn giấy vụn thì sản xuất được số vở là:</p> <p style="text-align: center;">$50000 \times 2 = 100000 (cuốn vở)$</p> <p style="text-align: center;">Đáp án : 100000 cuốn vở.</p> <p>Bài 3 Vẽ hình trong sgk lên bảng.Hướng dẫn HS tính diện tích hình ABCD và hình CEMN từ đó tính diện tích của mảnh đất. Yêu cầu HS làm vở,1 HS làm trên bảng lớp.Nhận xét chữa bài:</p> <p>Bài giải: Diện tích của hình chữ nhật ABCD là:</p> <p style="text-align: center;">$14 \times 6 = 84(m^2)$</p> <p>Diện tích của hình vuông CEMN là:</p> <p style="text-align: center;">$7 \times 7 = 49 (m^2)$</p> <p>Diện tích của mảnh đất là:</p> <p style="text-align: center;">$84 + 49 = 313(m^2)$</p> <p style="text-align: center;">Đáp án: 313(m²)</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dặn HS về nhà làm bài 2,4 trong sgk vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>- 4HS lên bảng.làm bài.Lớp nhận xét bài trên bảng.</p> <p>-HS đọc đề bài1.Tóm tắt và làm bài vào vở.Một Hs làm trên bảng nhóm.Nhận xét chữa bài thống nhất kết quả đúng.</p> <p>-HS làm bài vào vở.NX bài trên bảng .Chữa bài thống nhất kết quả.</p> |

Tiết 3:

KỂ CHUYỆN

Bài 5(5):

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE,ĐÃ ĐỌC.

I.Mục đích yêu cầu:

- 1.HS kể được câu chuyện đã nghe,đã đọc về ca ngợi hoà bình,chống chiến tranh.Biết trao đổi về nội dung ,ý nghĩa câu chuyện.
- 2.Rèn kĩ năng nói cho HS.

3. Giáo dục: Yêu hoà bình, chống chiến tranh.

II. **Đồ dùng:** - Bảng phụ ghi hướng dẫn kể chuyện, tiêu chí đánh giá.

-Sưu tầm truyện ca ngợi hoà bình chống chiến tranh.

III. **Các hoạt động:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. Bài cũ: Gọi một số HS kể chuyện Tiếng vĩ cầm ở Mỹ Lai. Nhận xét, ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu của tiết kể chuyện.</p> <p>2.2. Hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu đề bài: -Gọi HS đọc đề bài trong sgk, GV ghi đề lên bảng, gạch chân dưới những từ ghi yêu cầu chính của đề: Ca ngợi hoà bình, chống chiến tranh.</p> <p>2.3. Hướng dẫn HS kể: -Gọi HS đọc các gợi ý trong sgk. Nhắc nhở HS tìm những câu chuyện ngoài sgk. _Yêu cầu HS giới thiệu câu chuyện đã chuẩn bị ở nhà.</p> <ul style="list-style-type: none"> • GV hỗ trợ: <i>Giới thiệu một sách truyện cho HS sinh chọn .</i> <i>-Nhắc nhở HS nếu chuyện dài chỉ kể một đoạn thể hiện ca ngợi hoà bình chống chiến tranh, không cần kể hết toàn bộ câu chuyện,.</i> <p>2.4. Tổ chức cho HS kể và trao đổi nội dung ý nghĩa của câu chuyện. -Tổ chức cho HS tập kể ,trao đổi trong nhóm. -Tổ chức cho HS thi kể ,đặt câu hỏi cho bạn trả lời về nội dung ý nghĩa câu chuyện vừa kể. Nhận xét bạn kể, bình chọn bạn kể hay và đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ: <i>Treo bảng phụ ghi cách kể chuyện và tiêu chí đánh giá lên bảng.</i> <p>3. Củng cố-Dặn dò: -Liên hệ, GD: Giữ gìn hoà bình, chống chiến tranh. -Nhận xét tiết học. -Dặn HS chuẩn bị cho tiết kể chuyện sau: <i>Kể chuyện chứng kiến tham gia một việc thể hiện tình hữu nghị giữa nhân dân ta với các nước trên thế giới.</i></p> | <p>2 HS lên bảng kể. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS đọc đề bài.</p> <p>-HS đọc gợi ý trong sgk. Giới thiệu truyện đã chuẩn bị.</p> <p>-Học sinh kể nối tiếp trong nhóm. Trao đổi về nội dung chuyện. Thi kể trước lớp, nhận xét bạn kể. Bình chọn bạn kể hay nhất.</p> <p>-HS liên hệ phát biểu.</p> |

Tiết 4

TẬP ĐỌC

Bài 10(10):

Ê-MI-LI, CON...

I. Mục đích yêu cầu:

1. Đọc đúng các tên nước ngoài trong bài; đọc diễn cảm được bài thơ
2. Hiểu ý nghĩa bài: Bài thơ ca ngợi hành động dũng cảm của một công dân Mỹ tự thiêu để phản đối cuộc chiến tranh xâm lược VN.
3. Cảm phục tinh thần dũng cảm vì hoà bình của Mo-ri-xon.

II. **Đồ dùng** - Tranh minh hoạ bài học

- Bảng phụ ghi khổ thơ luyện đọc.

III. **Các hoạt động:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. Bài cũ: Gọi HS đọc bài “<i>Một chuyên gia máy xúc</i>” Trả lời câu hỏi 1,2,3 sgk tr46. NX, đánh giá, ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu bài bằng tranh minh hoạ.</p> <p>2.2. Luyện đọc: - Gọi HS khá đọc bài. NX. - Tổ chức cho HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk).</p> <p>✚ Lưu ý HS đọc đúng các tên riêng nước ngoài: Ê-mi-li, Pô-tô-mac, Giôn-xon, Oa-sinh-ton. - GV đọc mẫu toàn bài giọng đọc xúc động, trầm lắng.</p> <p>2.3. Tìm hiểu bài: Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi trong sgk tr50.</p> <p>✚ GV chốt ý: <i>Quyết định tự thiêu, chú Mo-ri-xon mong muốn ngọn lửa mình đốt lên sẽ thức tỉnh mọi người, làm mọi người nhận ra sự thật về chiến tranh xâm lược phi nghĩa, tàn bạo của chính quyền Giôn-xon ở VN, làm mọi người cùng nhau hợp sức ngăn chặn tội ác.</i></p> <p>2.4. Luyện đọc diễn cảm: - Hướng dẫn giọng đọc toàn bài. Treo bảng phụ chép khổ thơ 3 hướng dẫn đọc. - Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm và học thuộc lòng trong nhóm, thi đọc diễn cảm và đọc thuộc lòng trước lớp. NX bạn đọc. GV NX đánh giá.</p> <p>3. Củng cố-Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài, liên hệ rút ý nghĩa bài thơ • Nhận xét tiết học. • Dặn HS luyện đọc thuộc ở nhà, trả lời câu hỏi trong sgk. | <p>-3 HS lên bảng, đọc, trả lời câu hỏi. -Lớp NX, bổ sung.</p> <p>-HS quan sát tranh, NX.</p> <p>-1HS khá đọc toàn bài. -HS luyện đọc nối tiếp đoạn. Luyện phát âm các tên riêng nước ngoài. Đọc chú giải trong sgk. -HS nghe, cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk, NX bổ sung, thống nhất ý đúng.</p> <p>-Học sinh luyện đọc trong nhóm. Thi đọc diễn cảm và đọc thuộc khổ thơ 3 trước lớp. Nhận xét bạn đọc.</p> <p>HS nêu ý nghĩa bài thơ.</p> |

Thứ năm, Ngày soạn: 21 tháng 9 năm

Ngày dạy: 22 tháng 9 năm

Bài 24(24): ĐỀ CA MÉT VUÔNG - HÉC TÔ MÉT VUÔNG.

I.Mục đích yêu cầu:

1.HS biết tên gọi,kí hiệu của 2 đơn vị đo diện tích:đề ca mét vuông(dam²),héc tô mét vuông(hm²):Biết mối quan hệ của 2 đơn vị đó với mét vuông.

2. Đọc ,viết số đo diện tích theo 2 đơn vị mới học;Biết đổi số đo diện tích (Trường hợp đơn giản)

3.GD tính cẩn thận,trình bày khoa học.

II.Đồ dùng:

-Bảng phụ vẽ HV có cạnh 1dam và HV có cạnh 1hm.

- Bảng con,bảng nhóm.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p><u>1.Bài cũ</u> :+Gọi HS lên bảng làm bài tập 2 tiết trước. -GV kiểm tra bài tập ở nhà của HS.NX ,chữa bài trên bảng lớp.</p> <p><u>2.Bài mới</u>:. <u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u>Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học. <u>Hoạt động2:</u> Giới thiệu hai đơn vị đo đề ca mét vuông,héc tô mét vuông: +GV cho HS nhắc lại những đơn vị đo diện tích đã học. +Lần lượt giới thiệu hai đơn vị đo diện tích:dam² và hm² theo các bước như trong sgk.(Treo bảng phụ vẽ các hình vuông như trong sgk +Giới thiệu mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích đã học.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống trên bảng,cho HS nhắc lại. <p><u>Hoạt động3. Tổ chức cho HS làm các bài tập trang 26 SGK.</u> <u>Bài 1:</u> Tổ chức cho HS đọc nối tiếp các số đo diện tích theo đơn vị dam² và hm². <u>Bài 2:</u>GV lần lượt đọc cho HS làm bảng con,một HS viết trên bảng lớp,Nhận xét. <u>Bài 3:</u>Cho HS làm vào vở ý a.Một HS làm bảng nhóm nhận xét,chữa bài.Hướng dẫn ý b như sgk.Tổ chức cho HS làm vào vở.Gọi một HS làm trên bảng lớp.Nhận xét chữa bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • <u>Đáp án:</u> a) $2dam^2 = 200m^2$; $dam^2 15 m^2 = 315 m^2$; $00 m^2 = 2 dam^2$ $30 hm^2 = 3000 dam^2$ $12hm^2 5dam^2 = 1205dam^2$; $760dam^2 = 7dam^2 60m^2$ b) $27m^2 = \frac{27}{100} dam^2$; $1dam^2 = \frac{1}{100} hm^2$; $8dam^2 = \frac{8}{100} hm^2$; <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Hướng dẫn HS về nhà bài 4 trong sgk. • Nhận xét tiết học. | <p>- 1HS lên bảng làm bài.Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>+HS nhắc lại các đơn vị đo diện tích đã học. +HS nhắc lại kn về hai đơn vị đo mới học. +HS đọc 2 đơn vị mới học.</p> <p>-HS làm miệng.</p> <p>-HS viết bảng con.</p> <p>-HS làm vào vở,chữa bài trên bảng lớp.</p> <p>-HS nhắc lại 2 đơn vị đo mới học.</p> |

Tiết 3:

TẬP LÀM VĂN

Bài 9(9):

LUYỆN TẬP LÀM BÁO CÁO THỐNG KÊ

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Biết thống kê theo hàng và thống kê bằng cách lập bảng kết quả điểm học tập trong tháng của từng thành viên và của cả tổ.
2. Rèn kĩ năng lập bảng thống kê..
3. GD tính cẩn thận trình bày khoa học.

II. Đồ dùng Bảng nhóm, vở bài tập Tiếng Việt. Bảng phụ.

III. Các hoạt động:

1. Bài cũ: Gọi một số HS nhắc lại cấu tạo bài văn tả cảnh.

2. Bài mới:

Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.

Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm các bài tập tr 51 sgk.

Bài 1: Tổ chức cho HS làm bài cá nhân vào vở, 1 HS làm bảng nhóm.

-Chấm một số vở, nhận xét, nhận xét bài trên bảng nhóm.

- Lưu ý HS không cần lập bảng chỉ cần trình bày theo hàng. Chẳng hạn: **Điểm trong tháng 9 của em là:**

- Số điểm dưới 5: **0**
- Số điểm từ 5 đến 6: **1**
- Số điểm từ 7 đến 8: **3**
- Số điểm 9 đến 10: **4**

Bài 2: Tổ chức cho 3 tổ lập bảng thống kê vào bảng nhóm. Trình bày kết quả của tổ. Nhận xét, bổ sung. thống nhất mẫu đúng:

- **Hỗ trợ:** Treo mẫu đúng:

| STT | Họ và tên | Số điểm | | | |
|------|------------------|---------|-------|-------|--------|
| | | 0 - 4 | 5 - 6 | 7 - 8 | 9 - 10 |
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| ... | | | | | |
| | Tổng cộng | | | | |

Hoạt động cuối:

- Hệ thống bài.
- Dẫn HS làm lại bài 1,2 vào vở ở nhà.
- Nhận xét tiết học.

-Một số HS nhắc lại.

-HS làm bài1 vào vở .Một HS làm bảng nhóm. Nhận xét, chữa bài.

HS thảo luận nhóm, làm bài vào bảng nhóm, Trình bày kết quả của nhóm. Nhận xét thảo luận thống nhất cách làm đúng.

Nhắc lại tác dụng của lập bảng.

Tiết 4: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài10(10): TỪ ĐỒNG ÂM

I.Mục đích yêu cầu:

1. HS Hiểu thế nào là từ đồng âm,Biết phân biệt nghĩa của từ đồng âm.
2. Đặt câu với từ đồng âm.Bước đầu hiểu tác dụng của từ đồng âm.
3. GD tính cẩn thận,hợp tác nhóm trong học tập.

- II. Đồ dùng:**
- Từ điển TV,bảng phụ
 - Bảng nhóm,vở bài tập Tiếng Việt.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|---|
| <p>1. Bài cũ: -Gọi một số HS đọc đoạn văn tả cảnh thanh bình -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học</p> <p>Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm bài tập nhận xét..</p> <p>-Yêu cầu HS đọc,làm việc cá nhân vào vở BT,chọn đúng nghĩa của các từ điền vào câu.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải: +<i>Câu (cá): bắt cá,tôm, ... bằng móc nhỏ</i> +<i>Câu(văn): đơn vị của lời nói diễn đạt một ý trọn vẹn</i> <p>GV chốt lại: Hai từ <i>câu</i> ở hai câu văn trên phát âm hoàn toàn giống nhau song nghĩa rất khác nhau.Những từ như vậy gọi là từ đồng âm.</p> <p>➤ <i>Rút ghi nhớ (sgk) Yêu cầu HS lấy thêm ví dụ.</i></p> <p>Hoạt động 2:Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập:</p> <p>Bài 1:Gọi HS đọc yêu cầu của đề.Tổ chức cho HS trao đổi theo cặp.Gọi một số HS trả lời,GV nhận xét,bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ:cho HS tra từ điển để giải nghĩa từ. <p>Bài 2: Chia 3 tổ mỗi tổ đặt câu với một từ.Yêu cầu HS đặt câu vào vở.Gọi một số HS đọc câu GV nhận xét,bổ sung.</p> <p>Bài 3: Cho HS đọc mẫu chuyện,suy nghĩ trả</p> | <p>1 số HS đọc bài. -Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS đọc yêu cầu bài tập nhận xét. -HS tra từ điển làm vào vở bài tập.Một số HS trả lời.Lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS đọc ghi nhớ trong sgk.</p> <p>-HS trao đổi nhóm đôi.Đại diện nhóm trả lời.Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS làm vào vở.Đọc câu,nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS đọc đọc suy nghĩ trả lời cá nhân.Nhận xét bổ sung thống nhất lời giải đúng.</p> <p>-HS thi giải đố nhanh.</p> <p>-HS đọc lại ghi nhớ trong sgk.</p> |

| | |
|--|--|
| <p>lời.Gọi một số HS trả lời,Lớp nhận xét bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • GV chốt ý đúng:Nam nhầm lẫn từ tiêu trong từ tiên tiêu(tiên đề chỉ tiêu) với tiếng tiêu trong từ đồng âm:tiên tiêu(vị trí quan trọng,nơi có bố trí canh gác ở phía trước khu vực trú quân,hướng về phía địch.) <p>Bài4: Tổ chức cho HS thi trả lời nhanh.GV nhận xét tuyên dương HS trả lời đúng,nhanh.</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dẫn HS học thuộc ghi nhớ trong sgk. • Nhận xét tiết học. | |
|--|--|

Thứ sáu, Ngày soạn: 22 tháng 9 Năm

Ngày dạy: 23 tháng 9 năm

Tiết 2:

TOÁN

Bài 25(25)

MI LI MÉT VUÔNG – BẢNG ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH.

I.Mục đích yêu cầu:

1. HS biết tên gọi,kí hiệu,độ lớn của mi-li-mét vuông,biết quan hệ của mi li mét vuông và cm^2 .
2. Biết tên gọi,kí hiệu,mối quan hệ của các đơn vị trong bảng đơn vị đo diện tích.
3. Rèn kĩ năng đổi các đơn vị đo diện tích.
4. GD tính cẩn thận,trình bày khoa học.

II.Đồ dùng: Bảng phụ,bảng con.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p><u>1.Bài cũ :</u></p> <p>+HS1: Viết $16dam^2 91m^2 = \dots dam^2$</p> <p>+HS2: Viết $32dam^2 5m^2 = \dots \dots \dots dam^2$</p> <p>GV Kiểm tra bài làm ở nhà của HS.Nhận xét bài trên bảng,ghi điểm.</p> <p><u>2.Bài mới:.</u></p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><u>Hoạt động2:</u>+ Giới thiệu đơn vị đo mm^2 qua hình vẽ trên bảng phụ.Giới thiệu cách đọc viết và mối quan hệ của mm^2 với cm^2 như sgk.</p> <p>+Hình thành bảng đơn vị đo diện tích bằng hoạt động cả lớp:</p> <p>-Gọi HS nêu những đơn vị đo DT đã học</p> <p>-Hướng dẫn HS nhắc lại các đơn vị đo DT theo thứ tự từ lớn đến bé và ngược lại.</p> | <p>-2 HS lên bảng làm bài 4 tiết trước.Lớp nhận xét,chữa bài.</p> <p>-HS theo dõi .nhận xét.Nhắc lại cách đọc đơn vị đo mm^2.Mối quan hệ giữa mm^2 và cm^2.</p> <p>-HS nhắc lại đơn vị đo diện tích đã học</p> <p>-Nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích.</p> |

| | |
|---|---|
| <p>-Yêu cầu HS nhận xét mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích liên kề. +Yêu cầu HS đọc thuộc bảng đơn vị đo diện tích.</p> <p><u>Hoạt động3:</u> Tổ chức cho HS làm các bài tập trang 28 sgk: Bài 1: a)Cho HS đọc nhằm các số đo diện tích theo cặp.Gọi HS đọc nối tiếp. b)Giáo viên đọc cho HS viết vào bảng con,nhận xét bảng con.</p> <p>Bài 2:Tổ chức cho HS làm ý a(cột thứ nhất) vào vở.Một HS làm bảng nhóm.nhận xét,chữa bài.</p> <p>Bài 3: Tổ chức cho HS làm vào vở.gọi 1HS lên bảng làm bài.GV chấm vở ,nhận xét bài trên bảng.</p> <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dặn HS về nhà làm các ý còn lại của bài 2. • Nhận xét tiết học. | <p>+Đọc lại bảng đơn vị đo diện tích.</p> <p>-HS đọc ,viết các số đo diện tích.</p> <p>-HS làm vở và bảng nhóm.Nhận xét chữa bài.</p> <p>-HS làm bài vào vở.Chữa bài trên bảng lớp.</p> <p>-Nhắc lại bảng đơn vị đo độ dài.</p> |
|---|---|

Tiết 3

TẬP LÀM VĂN

Bài 10(10)

TRẢ BÀI VĂN TẢ CẢNH.

I.Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Biết rút kinh nghiệm khi viết bài văn tả cảnh.
2. Nhận biết được lỗi trong bài và tự sửa được lỗi.
3. GD ý thức tự nhận lỗi và sửa lỗi.

II.Đồ dùng: -Vở bài tập TV.

-Bảng phụ,bảng nhóm.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p><u>1.Bài cũ</u> : Gọi một số HS nhắc lại cấu tạo bài văn tả cảnh. -GV nhận xét.</p> <p><u>2Bài mới:</u> <u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài:-Giới thiệu,nêu yêu cầu của tiết học. <u>Hoạt động2:</u> Nhận xét và hướng dẫn HS chữa một số lỗi điển hình: +Ghi lại các đề trong sgk lên bảng,Yêu cầu HS đọc lại cả 3 đề.</p> | <p>-Một số HS trả lời.Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS đọc lại đề bài.</p> |

| | |
|--|---|
| <p>+ Nêu nhận xét chung về kết quả làm bài của cả lớp.</p> <p>+ Treo bảng phụ ghi một số lỗi điển hình, Gọi HS lên bảng chữa. GV nhận xét, chữa. lại cho đúng bằng phấn màu.</p> <p>Hoạt động 3: Trả bài và hướng dẫn HS chữa bài, trong vở:</p> <p>+ Yêu cầu HS đọc lại bài làm của mình và tự sửa lỗi.</p> <p>+ Yêu cầu HS đổi vở cho bạn bên cạnh soát lại việc sửa lỗi.</p> <p>Hoạt động 3: Tổ chức viết lại đoạn văn trong bài:</p> <p>+ GV đọc cho HS đọc một số đoạn văn, bài văn hay.</p> <p>+ Tổ chức cho HS tìm ra cái hay của đoạn văn mẫu, bài văn mẫu.</p> <p>+ Tổ chức cho HS chọn viết lại một đoạn trong bài.</p> <p>+ Gọi một số HS đọc đoạn đã viết lại.</p> <p>+ GV nhận xét, bổ sung.</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Dẫn những HS viết chưa đạt về nhà viết lại. • Nhận xét tiết học. | <p>- Chữa bài trên bảng phụ.</p> <p>- HS sửa lỗi trong bài viết.</p> <p>- HS nhận xét đoạn văn mẫu, bài văn mẫu.</p> <p>- HS viết lại đoạn văn.</p> <p>- HS đọc lại đoạn văn mới viết.</p> |
|--|---|

Tiết 4

ĐỊA LÝ

Bài 5(5):

VÙNG BIỂN NƯỚC TA

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Nêu được một số đặc điểm chính của và vai trò của vùng biển nước ta.
2. Chỉ được một số điểm du lịch, bãi biển đẹp của nước ta trên lược đồ.
 - **GDMT:** Ý thức được sự cần thiết phải bảo vệ và khai thác tài nguyên biển hợp lý.
 - **GD ATGT:** Thực hiện đúng luật khi tham gia các phương tiện giao thông trên biển.

II. Đồ dùng :

- Bản đồ địa lý tự nhiên Việt Nam;
- Tranh ảnh về những nơi du lịch, bãi tắm biển.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. Bài cũ: HS1: Nêu đặc điểm chính của sông ngòi nước ta?</p> <p>HS2: Nêu vai trò của sông ngòi đối với đời sống và hoạt động sản xuất của người dân?</p> <p>GV nhận xét, ghi điểm.</p> | <p>- 2HS lên bảng trả lời. Lớp nhận xét bổ sung.</p> |
| <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: - Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu về vùng biển của nước ta bằng hoạt động thảo luận cả lớp với bản đồ nước ta trong khu vực Đông Nam Á: Gọi HS chỉ trên bản đồ vùng biển nước ta. GV nhận xét, bổ sung.</p> | <p>HS theo dõi.</p> <p>- HS chỉ trên bản đồ chỉ vùng biển nước ta</p> |

| | |
|--|--|
| <p>➤ Kết luận: <i>Vùng biển nước ta là một bộ phận của biển đông.</i></p> <p>Hoạt động3: Tìm hiểu đặc điểm của vùng biển nước ta bằng hoạt động cá nhân với phiếu học tập. Gọi một số HS trình bày kết quả trước lớp. GV. nhận xét ,bổ sung.</p> <p>➤ Kết luận: <i>nước ở vùng biển nước ta không bao giờ đông băng, Miền bắc và miền trung hay có bão. Chế độ thủy triều có sự khác nhau giữa các vùng.</i></p> <p>Hoạt động4: Tìm hiểu về vai trò của vùng biển bằng thảo luận nhóm với tranh ảnh sưu tầm. Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. Nhận xét</p> <p>➤ Kết Luận: <i>Biển điều hoà khí hậu, là nguồn tài nguyên và là đường giao thông quan trọng. Ven biển có nhiều nơi du lịch, nghỉ mát.</i></p> <p>• GDATGT: <i>+Kể tên những phương tiện giao thông đường thủy?</i></p> <p><i>+Thực hiện đúng luật khi tham gia các phương tiện giao thông trên biển</i></p> <p>• GDMT: <i>Không xả rác bừa bãi ở các bờ biển. Cần biết khai thác hợp lý nguồn tài nguyên biển.</i></p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài, • Dẫn HS học thuộc KL trong sgk • Nhận xét tiết học. | <p>-HS làm bài vào phiếu học tập.</p> <p>-HS thảo luận nhóm, trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>+HS kể tên các phương tiện giao thông đường thủy</p> <p>-HS liên hệ phát biểu.</p> <p>-Nhắc lại KL trong sgk.</p> |
|--|--|

TUẦN 6

Từ 26/09/đến 30/9/

| THỨ | MÔN | BÀI DẠY |
|-----|--|---|
| HAI | CHÀO CỜ TẬP ĐỌC TOÁN LỊCH SỬ ĐẠO ĐỨC | Chào cờ tuần 6 Sự sụp đổ của chế độ A-pác-thai Luyện tập Quyết chí ra đi tìm đường cứu nước Có chí thì nên (tiết 2) |
| BA | TOÁN CHÍNH TẢ KHOA HỌC | Luyện tập chung Nhớ-viết : Ê-mi-li, con... Dùng thuốc an toàn |

| | | |
|-----|--|--|
| | LUYỆN TỪ & CÂU KỸ THUẬT | Mở rộng vốn từ : Hữu nghị - hợp tác Chuẩn bị nấu ăn |
| TƯ | KHOA HỌC TOÁN KÊ CHUYỆN TẬP ĐỌC ÂM NHẠC | Phòng bệnh sốt rét Luyện tập Được chứng kiến hoặc tham gia Tác phẩm của Si-le và tên phát xít |
| NĂM | THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN LUYỆN TỪ & CÂU MỸ THUẬT | Luyện tập chung Luyện tập làm đơn Dùng từ đồng âm để chơi chữ |
| SÁU | THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN ĐỊA LÝ SINH HOẠT LỚP | Luyện tập chung Luyện tập tả cảnh Đất và rừng Sinh hoạt lớp tuần 6 |

Tuần 6:

Thứ hai, Ngày soạn: 25 tháng 9 năm

Ngày dạy: 26 tháng 9 năm

Tiết 2:

TẬP ĐỌC

Bài 11(11):

SỰ SỤP ĐỔ CỦA CHẾ ĐỘ A-PÁC-THAI

I. Mục đích yêu cầu:

1. Đọc trôi chảy toàn bài, đọc đúng các từ phiên âm nước ngoài và các số liệu thống kê trong bài.
2. Hiểu nội dung : Chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi và cuộc đấu tranh đòi bình đẳng của những người da màu.
3. Rèn kĩ năng đọc, nói trôi chảy, lưu loát.

4. Giáo dục: tinh thần đoàn kết bình đẳng giữa các dân tộc.

II. **Đồ dùng:** - Tranh minh họa bài học

- Bảng phụ ghi đoạn luyện đọc.

III. **Các hoạt động:**

| HOẠT ĐỘNG DẠY | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. Bài cũ: Gọi HS đọc thuộc 2 khổ thơ cuối và trả lời câu hỏi bài <i>Ê-mi-li, con...</i></p> <p>-GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu bài bằng tranh minh họa.</p> <p>2.2. Luyện đọc:</p> <p>-Gọi HS khá đọc bài. NX.</p> <p>-Chia bài thành 3 đoạn. Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk).</p> <p>✚ Lưu ý HS đọc đúng các từ phiên âm nước ngoài: (<i>A-pác-thai, Nen-xơ Man-đê-la...</i>), đọc đúng các số liệu trong bài.</p> <p>-GV đọc mẫu toàn bài giọng đọc rõ ràng, rành mạch, nhấn giọng ở những số liệu, thông tin về chính sách đối xử bất công với người da đen ở Nam phi...</p> <p>2.3. Tìm hiểu bài:</p> <p>Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1, 2, 3, 4 trong sgk.</p> <p>✚ Hỗ trợ HS câu hỏi 3, liên hệ giáo dục tinh thần đoàn kết không phân biệt dân tộc, màu da, tôn giáo, mọi người đều có quyền được đối xử bình đẳng.</p> <p>-GV chốt ý rút nội dung bài (yêu cầu 1, ý 2).</p> <p>2.4. Luyện đọc diễn cảm:</p> <p>-Hướng dẫn giọng đọc toàn bài. Treo bảng phụ chép đoạn 3, hướng dẫn đọc.</p> <p>-Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm đoạn trên trong nhóm, thi đọc diễn cảm trước lớp. NX bạn đọc. GV NX đánh giá.</p> <p>3. Củng cố-Dặn dò: -Hệ thống bài, liên hệ giáo dục.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>-Dặn HS luyện đọc ở nhà, trả lời câu hỏi trong sgk. chuẩn bị bài <i>Tác phẩm của si-le và tên phát-xít.</i></p> | <p>- 3 HS lên bảng. Lớp nhận xét bổ sung</p> <p>HS quan sát tranh, NX.</p> <p>-1HS khá đọc toàn bài.</p> <p>-HS luyện đọc nối tiếp đoạn.</p> <p>Luyện phát âm <i>tr/ch; s/x</i></p> <p>Đọc chú giải trong sgk.</p> <p>-HS nghe, cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk.</p> <p>-HS thảo luận, phát biểu câu 3 theo ý hiểu của bản thân.</p> <p>-Nhắc lại nội dung bài.</p> <p>-Học sinh luyện đọc trong nhóm. Thi đọc diễn cảm trước lớp. Nhận xét bạn đọc.</p> <p>HS nhắc lại nội dung bài. liên hệ bản thân phát biểu.</p> |

Tiết 3:

TOÁN

Bài 26(26):

LUYỆN TẬP

I. **Mục đích yêu cầu:**

1. Biết tên gọi, kí hiệu và mối quan hệ của các đơn vị đo diện tích .
2. Biết chuyển đổi các đơn vị đo diện tích, so sánh các số đo diện tích và giải các bài toán có liên quan.
3. GD: Tính cẩn thận, trình bày sạch đẹp, khoa học.

II. **Đồ dùng:** - Bảng con, bảng nhóm.

III. **Các hoạt động:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. Bài cũ: -HS: Đọc thuộc bảng đơn vị đo diện tích. -HS2: $9\text{cm}^2 = \dots\text{mm}^2$; $135\text{dm}^2 = \dots\text{m}^2 \dots\text{dm}^2$ -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới: 2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học. 2.2. tổ chức, hướng dẫn cho HS làm bài tập: Tổ chức cho học sinh lần lượt làm các bài tập tr28,29sgk.</p> <p>Bài 1: a) Hướng dẫn mẫu như sgk. Yêu cầu HS làm số $8\text{m}^2 27\text{dm}^2$ vào bảng con. Nhận xét, chữa bài. $8\text{m}^2 27\text{dm}^2 = 8\text{m}^2 + \frac{27}{100}\text{dm}^2 = 8\frac{27}{100}\text{m}^2$</p> <p>b) Yêu cầu HS làm vở. Gọi 2 HS lên bảng làm, Nhận xét, chữa bài: $4\text{dm}^2 65\text{cm}^2 = 4\frac{65}{100}\text{dm}^2 ; 95\text{cm}^2 = \frac{95}{100}\text{dm}^2$</p> <p>Bài 2: Tổ chức cho HS chọn ý đúng viết vào bảng con. Nhận xét, chốt ý đúng(B)</p> <p>Bài 3: Yêu cầu HS dùng bút chì điền vào sgk cột thứ nhất. Gọi HS lên bảng chữa bài.</p> <p>Bài 4: Hướng dẫn cho HS làm, yêu cầu HS làm bài vào vở, một HS làm bảng nhóm. Chấm vở, nhận xét chữa bài trên bảng nhóm. Giải: <i>Diện tích một viên gạch là:</i> $40 \times 40 = 1600 (\text{cm}^2)$ <i>Diện tích của căn phòng là: 1</i> $600 \times 150 = 240\,000 (\text{cm}^2) = 24 (\text{m}^2)$ Đáp số: 24 m²</p> <p>2.4. Củng cố dẫn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Hướng dẫn HS về nhà làm các phần còn lại của bài tập 1,3 trong sgk. • Nhận xét tiết học | <p>1 HS lên bảng làm. -Một số HS đọc bảng đơn vị đo diện tích. -Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS lần lượt làm các bài tập trong sgk</p> <p>-HS làm bảng con. Nhận xét, thống nhất kết quả.</p> <p>-HS làm bảng con.</p> <p>HS điền vào sgk, chữa bài trên bảng.</p> <p>-HS làm vở, 1 HS làm bảng nhóm, chữa bài, thống nhất kết quả.</p> <p>HS nhắc lại bảng đơn vị đo diện tích.</p> |

Tiết 4:

LỊCH SỬ

Bài 6(6): QUYẾT CHÍ RA ĐI TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS :

1. Biết: với lòng yêu nước thương dân sâu sắc, ngày 15/6/1911 Nguyễn Tất Thành (Bác Hồ) ra đi tìm đường cứu nước.
2. Bước đầu biết vì sao Bác lại quyết định ra đi tìm đường cứu nước mới; không tán thành với con đường cứu nước của các nhà yêu nước trước đó.
3. Bồi dưỡng lòng kính yêu sâu sắc, đối với Bác.

II. Đồ dùng: Ảnh về bến cảng Nhà Rồng. Bản đồ hành chính VN.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Bài cũ: +HS1: Giới thiệu sơ lược về cuộc đời, hoạt động của Phan Bội Châu? +HS2: Kể một số hoạt động chính của phong trào Đông Du? -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2 Bài mới: Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học. Hoạt động 2: Tìm hiểu về gia đình, quê hương của Nguyễn Tất Thành, Vì Sao NTT ra nước ngoài tìm đường cứu nước Bằng hoạt động thảo luận nhóm với các thông tin trong sgk và tư liệu sưu tầm. -Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. GV nhận xét, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chốt ý: NTT sinh 19/5/1890 tại Nam Đàn Nghệ An, với lòng yêu nước thương dân, có ý chí đánh đuổi thực dân Pháp; không tán thành con đường cứu nước của các nhà yêu nước trước đó, NTT Quyết chí ra nước ngoài tìm con đường cứu dân. <p>Hoạt động 3: Tìm hiểu mục đích ra đi tìm đường cứu nước và những biểu hiện thể hiện quyết tâm nước ngoài của NTT bằng thảo luận nhóm. gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. GV nhận xét, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận: Ngày 5/6/1911 tại bến cảng Nhà Rồng Bác rời tổ quốc xin làm phụ bếp trên một chiếc tàu buôn của Pháp ra nước ngoài tìm con đường cứu nước cứu dân. • Hỗ trợ: Cho HS quan sát ảnh chụp Bến Nhà Rồng, ảnh chụp tàu Đô đốc La-tu-sơ Tờ-rê-vin. <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài, liên hệ giáo dục. • Dặn HS học theo câu hỏi trong sgk | <p>-2HS lên bảng trả lời. -Lớp nhận xét bổ sung</p> <p>HS theo dõi. -HS thảo đọc sgk, thảo luận nhóm. đại diện nhóm báo cáo. Nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS đọc sgk thảo luận nhóm. Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. Nhận xét bổ sung..</p> <p>HS nhắc lại KL trong sgk</p> |

- Nhận xét tiết học.

Tiết 5:

ĐẠO ĐỨC

Bài3(t6)

CÓ CHÍ THÌ NÊN(Tiết 2)

I.Mục đích yêu cầu:

- 1. Kiến thức:** Nêu được một số tấm gương tiêu biểu có ý chí vượt khó noi theo những gương có ý chí vượt khó.
- 2. Kỹ năng:** Bước đầu xác định được những khó khăn trong cuộc sống của bản thân và lập kế hoạch vượt khó của bản thân.
- 3. Giáo dục:** Có ý thức vượt khó,có tinh thần tương thân tương ái.

- II.Đồ dùng :**1. Các truyện nói về tấm gương có ý chí vượt khó.
2. Phiếu học tập.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>Ôn cũ: Kiểm tra bài cũ: HS nhắc lại ghi nhớ tiết trước. Kiểm tra sự chuẩn bị ở nhà của HS</p> <p>Ôn mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu,nêu yêu cầu</p> <p>Hoạt động 2: Thực hiện yêu cầu bài tập 3 trong sgk bằng hoạt động thảo luận nhóm.Đại diện từng nhóm trình bày kết quả .GV nhận xét,bổ sung. Nêu ví dụ cho HS hiểu được các hoàn cảnh khó khăn: Khó khăn về bản thân:sức khỏe yếu,bị khuyết tật. Khó khăn về gia đình:nhà nghèo,thiếu sự chăm sóc của bố mẹ... Khó khăn khác:đường đi học xa,thiên tai,lũ lụt... Gợi ý cho HS phát hiện những bạn có khó khăn trong lớp,trong trường,và có kế hoạch để giúp bạn vượt qua khó khăn.</p> <p>Hoạt động 3: Tổ chức cho HS phân tích những khó khăn của bản thân theo mẫu trong PHT.Gọi một số trình bày trước lớp,lớp nhận xét,thảo luận bổ sung,đưa ra cách giúp đỡ bạn có hoàn cảnh khó khăn nhất</p> <p>Kết luận:trong cuộc sống mỗi người đều có thể gặp những khó khăn nhưng phải có ý chí vượt qua những khó khăn đó.Sự cảm thông,chia sẻ của bạn bè là cần thiết để chúng ta vượt qua khó khăn,vươn lên trong cuộc sống.</p> <p>Hoạt động cuối: Củng cố,hệ thống bài.</p> | <p>HS nhắc lại ghi nhớ của bài . HS chuẩn bị HS theo dõi. HS nêu một số tấm gương vượt khó đã học về tấm.Thảo luận thống nhất ý kiến. HS phát hiện những bạn có hoàn cảnh khó khăn và lập kế hoạch giúp đỡ. HS ghi lại những khó khăn của bản thân,và đưa ra biện pháp khắc phục. HS nêu một số trình bày trước lớp.Nhận xét thảo luận đưa ra biện pháp giúp đỡ những bạn có hoàn cảnh khó khăn nhất. HS nhắc lại ghi nhớ trong sgk.</p> |

Dẫn HS thực hành theo các tấm gương vượt khó.
Nhận xét tiết học.

Thứ ba, Ngày soạn: 26 tháng 9 năm

Ngày dạy: 27 tháng 9 năm

Tiết 1: TOÁN

Bài 27(27): HÉC TA

I. Mục đích

- HS Biết tên gọi, kí hiệu, độ lớn của đơn vị đo diện tích héc ta; quan hệ giữa héc ta và mét vuông.
- Rèn kĩ năng chuyển đổi các đơn vị đo diện tích (trong mối quan hệ với héc ta)
- GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng: -GV: Bảng nhóm.
-HS: bảng con.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Bài cũ: - Kiểm tra bài ở nhà của toàn lớp +Gọi 2 HS lên bảng làm 2 số còn lại của bài tập 1a tiết trước. -Nhận xét, ghi điểm</p> <p>2. Bài mới: Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học Hoạt động 2: Giới thiệu đơn vị héc ta (sgk). Cho HS đọc đơn vị héc ta. Viết kí hiệu của héc ta vào bảng con. Đọc mối quan hệ của héc ta (sgk) Hoạt động 3: Tổ chức cho HS làm các bài tập luyện tập: Bài 1(tr 29 sgk): a) Tổ chức cho HS làm 2 dòng đầu vào vở. 1HS làm trên bảng nhóm. Đáp án đúng: $4ha = 40000 m^2$; $20ha = 200000 m^2$; $\frac{1}{2} ha = 5000m^2$; $\frac{1}{100} ha = 10 m^2$ b) Tổ chức cho HS làm vào bảng con 2 số đầu. Gọi HS lên bảng làm. Nhận xét, chữa bài. Đáp án đúng: $60000 m^2 = 6hm^2$; $800000 m^2 = 80hm^2$ Bài 2(tr 30 sgk): GV gọi HS đọc thầm bài toán, dùng bút chì gạch dưới yêu cầu của bài. Suy nghĩ ghi nhanh kết quả ra bảng con.</p> | <p>-2 HS lên bảng làm. Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>HS đọc viết đơn vị đo héc ta.</p> <p>HS làm vở, bảng nhóm, bảng con.</p> |

| | |
|---|---|
| <p>Nhận xét chữa bài.</p> <p>Đáp án đúng: $222km^2$ (Gọi một số HS giải thích cách làm: $1ha=1hm^2; 1hm^2 = \frac{1}{100} km^2$)</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hệ thống bài Hướng dẫn HS về nhà làm các ý còn lại bài 1, bài 3,4 trong sgk Nhận xét tiết học | <p>HS tìm hiểu yêu cầu bài. Ghi kết quả vào bảng con, giải thích cách làm.</p> <p>HS nhắc lại bảng đơn vị đo diện tích.</p> |
|---|---|

Tiết 2: CHÍNH TẢ

Bài1(1): (Nhớ-Viết) Ê-MI-LI, CON...

I. Mục đích yêu cầu:

- HS nhớ- viết đúng, trình bày đúng hai khổ thơ cuối bài *Ê-mi-li, con...*
- Tìm được các tiếng chứa *ua,,ươ*; Nắm được cách ghi dấu thanh các tiếng có chứa *ua,,ươ*; Tìm được tiếng có chứa tiếng chứa *ua,ươ* thích hợp điền vào câu thành ngữ, tục ngữ.
- Cảm phục hành động dũng cảm của chú Mo-ri-xon.

II. Đồ dùng: 1. Bảng phụ

2. Bảng con, vở BT TV.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>Hoạt động 1: HS viết bảng con các từ: <i>ngoại quốc, mắng nắnng.</i></p> <p>Hoạt động 2: Giới thiệu bài, nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p>Hoạt động 3: Hướng dẫn HS viết bài chính tả:</p> <p>-GV đọc bài viết với giọng rõ ràng, phát âm chính xác. Gọi HS đọc thuộc hai khổ thơ cuối.</p> <p>-Nêu câu hỏi tìm hiểu nội dung bài:</p> <p>+Em có suy nghĩ gì về hành động của chú Mo-ri-xon?</p> <p>Hướng dẫn HS viết đúng danh từ riêng, tên riêng nước ngoài(<i>Ê-mi-li; Oa-sinh-ton</i>); Từ dễ lẫn(<i>sấp; sáng loà; sự thật...</i>)</p> <p>-Tổ chức cho HS nhớ- viết bài vào vở, soát sửa lỗi.</p> <p>-Chấm, NX, chữa lỗi HS sai nhiều.</p> <p>Hoạt động 4: Tổ chức cho HS làm bài tập chính tả trang 55,56 sgk.</p> <p>Bài2 (tr 55sgk): Cho HS làm cá nhân vào vở BT, HS đổi vở chữa bài, GV gọi HS gạch tiếng có chứa <i>ua,ươ</i> trên bảng phụ, nhận xét cách ghi dấu thanh ở các tiếng đó.</p> <p>Đáp án đúng:</p> <p>+ Các tiếng chứa <i>ua: lưa, thua, mưa, giữa;</i></p> <p>+ Các tiếng chứa <i>ươ: nước, tươi, itưởng, ngườc</i></p> | <p>-HS viết bảng con.</p> <p>-HS mở sgk tr55</p> <p>-HS theo dõi bài viết trong sgk</p> <p>+Một số HS đọc thuộc bài viết..</p> <p>Thảo luận nội dung bài viết.</p> <p>-HS luyện viết từ tiếng khó vào bảng con</p> <p>-HS nhớ- viết bài vào vở.</p> <p>Đổi vở soát sửa lỗi.</p> <p>-HS lần lượt làm các bài tập:</p> <p>-HS làm bài 1 vào Vở bài tập, đổi vở chữa bài .</p> |

| | |
|---|--|
| <p>+Nhận xét: trong các tiếng chứa <i>wa, wơ</i> nếu không có âm cuối dấu thanh đặt ở chữ cái đầu của âm chính. nếu có âm cuối thì dấu thanh đặt ở chữ cái thứ hai của âm chính.</p> <p>Bài 3(tr 56 sgk): Cho HS thảo luận nhóm đôi, lần lượt ghi các đáp án vào bảng con. Nhận xét bảng con, chữa trên bảng lớp.</p> <p>Đáp án đúng: lần lượt các từ cần điền là: + <i>ước, mười, nước, lửa</i></p> <p>- Gọi HS đọc lại các câu thành ngữ, tục ngữ đã điền.</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Dẫn HS luyện viết chính tả ở nhà • Nhận xét tiết học. | <p>HS thảo luận nhóm, viết câu trả lời vào bảng con. Đọc lại bài đúng.</p> <p>HS nhắc lại quy tắc đánh dấu thanh đã học.</p> |
|---|--|

Tiết 3:

KHOA HỌC

Bài 11(11):

DÙNG THUỐC AN TOÀN

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS nhận thức được sự cần thiết phải dùng thuốc an toàn.
2. Xác định được khi nào nên dùng thuốc.
3. Nêu những điểm cần thiết khi dùng thuốc và khi mua thuốc.

* **GDKNS:** Kỹ năng tự phản ánh kinh nghiệm bản thân về cách sử dụng một số loại thuốc yhoang dụng.

II. Đồ dùng:

- Hình trang 24,25 sgk.
- Sơ đồ tóm tắt về một số loại thuốc, bản hướng dẫn sử dụng một số loại thuốc.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p><u>1. Bài cũ :</u></p> <p>+HS1: Nêu tác hại của thuốc lá, bia rượu? Thái độ của bản thân đối với các chất đó?</p> <p>+HS2: Nêu tác hại của ma túy và thái độ của bản thân với ma túy?</p> <p>-GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><u>2 Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u></p> <p>Khai thác vốn hiểu biết của HS về tên một số loại thuốc và trường hợp dùng các loại thuốc đó. Bảng trao đổi nhóm đôi. Gọi một số HS kể, Gv nhận xét, bổ sung chốt ý giới thiệu bài.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Thực hiện yêu cầu bài học bằng hoạt động cá nhân</p> | <p>- 2 HS lên bảng trả lời.</p> <p>-Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>HS trao đổi cặp, phát biểu.</p> |

| | |
|---|---|
| <p>theo yêu cầu bài tập trang 24 sgk. Gọi một số HS đọc kết quả. Lớp nhận xét, bổ sung. Chốt lời giải đúng: 1-d; 2-c; 3-a; 4-b</p> <p>+ Gọi một số HS giới thiệu những vỏ đựng và bản hướng dẫn sử dụng đã sưu tầm.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: Chỉ dùng thuốc khi thật cần thiết; Dùng theo sự chỉ định của bác sĩ. Khi mua thuốc cần đọc kỹ thông tin ghi trên vỏ đựng và bản hướng dẫn kèm theo. <p>Hoạt động 3: Củng cố bài học bằng trò chơi Ai nhanh, ai đúng: GV đọc các câu hỏi trong trang 25 sgk, HS ghi nhanh lựa chọn của mình vào bảng con.</p> <p>+ Yêu cầu HS trả lời nhanh một số câu hỏi thực hành trang 24. GV nhận xét, tuyên dương những HS trả lời nhanh và đúng.</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dẫn HS học theo mục Bạn cần biết trong sgk; về nhà nói lại với bố mẹ những gì đã học về sử dụng thuốc. • Nhận xét tiết học. | <p>-HS làm việc cá nhân; Thảo luận nhóm thống nhất kết quả.</p> <p>HS ghi lựa chọn trên bảng con. Thảo luận thống nhất kết quả.</p> <p>-HS đọc mục Bạn cần biết trong sgk.</p> |
|---|---|

Tiết 4:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 11(11): MỞ RỘNG VỐN TỪ: HOÀ BÌNH-HỮU NGHỊ

I> Mục đích yêu cầu:

1. HS hiểu nghĩa các từ có tiếng hữu, tiếng hợp; biết sắp xếp từ vào các nhóm thích hợp.
2. Đặt câu với 1 từ, 1 thành ngữ.
3. Giáo dục tính đoàn kết hợp tác nhóm trong học tập.

II> Đồ dùng -GV: Bảng phụ,

-HS: Từ điển TV, bảng nhóm, vở bài tập Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Bài cũ: -Gọi HS nhắc lại ghi nhớ về từ đồng âm. -Gọi HS đọc câu đặt theo yêu cầu BT 2 tiết trước.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học</p> <p>Hoạt động 2: Tổ chức hướng dẫn HS làm các bài tập trong sgk:</p> <p>Bài 1: Yêu cầu HS đọc yêu cầu, nội dung bài tập. Tổ chức cho HS thi tìm từ theo nhóm vào bảng nhóm. Nhận xét bài trên bảng nhóm, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ: Yêu cầu HS khá, giỏi giải nghĩa một số từ tìm được theo yêu cầu bài 1,2: Chẳng hạn: a)+hữu nghị: tình cảm thân thiện giữa các nước. +chiến hữu: bạn chiến đấu. | <p>Một số HS nhắc lại ghi nhớ về từ đồng âm. Đặt câu theo yêu cầu bài tập 2 tiết trước.</p> <p>HS theo dõi.</p> <p>-HS thi tìm từ vào bảng nhóm.</p> |

| | |
|--|---|
| <p>+bằng hữu: bạn bè thân thiết.</p> <p>b)+hữu ích: có ích,</p> <p>+hữu hiệu: có hiệu quả.</p> <p>+hữu tình: có tình cảm</p> <p>Bài 2: Tổ chức cho HS làm bảng nhóm. Nhận xét, bổ sung:</p> <p>a) <i>hợp tác, hợp lực, hợp nhất</i></p> <p>b) <i>hợp tình, hợp thời, phù hợp, hợp lệ, hợp pháp...</i></p> <p>Bài 3: Cho HS đặt một câu với một từ vào vở. một số HS viết câu của mình vào bảng nhóm. Nhận xét, bổ sung. Khen ngợi HS đặt câu đúng và hay.</p> <p>VD: 1. +Bác ấy là chiến hữu của ba em.</p> <p>+<i>Phong cảnh nơi đây thật hữu tình.</i></p> <p>2. +<i>Công việc đó rất phù hợp</i> với năng lực của bạn.</p> <p>+<i>Là phiếu này hợp lệ.</i></p> <p>Bài 4: Chia 3 tổ mỗi tổ đặt câu với một thành ngữ vào vở BT. Đại diện 3 tổ viết câu vào bảng nhóm. Nhận xét, tuyên dương HS đặt câu hay.</p> <p>VD: <i>Ngày thống nhất, Nam, Bắc sum họp, bốn biển một nhà.</i></p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dẫn HS học thuộc ghi nhớ, làm lại bài tập 3, làm BT 4 vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>-HS làm bảng nhóm.</p> <p>-HS đặt câu vào vở, 4 HS viết vào bảng nhóm. Lớp nhận xét.</p> <p>-HS đặt câu vào vở, 3 HS đặt câu vào bảng nhóm.</p> <p>Đọc lại và giải thích một số câu thành ngữ.</p> |
|--|---|

Tiết : 6

CHUẨN BỊ NẤU ĂN

I. MỤC TIÊU :

- Nêu được những công việc chuẩn bị nấu ăn .
- Biết cách thực hiện một số công việc chuẩn bị nấu ăn . Có thể sơ chế được một số thực phẩm đơn giản, thông thường phù hợp với gia đình.
- Biết liên hệ với việc chuẩn bị nấu ăn ở gia đình.

II. CHUẨN BỊ :

- Tranh, ảnh một số loại thực phẩm thông thường, bao gồm một số loại rau xanh, củ, quả, thịt, trứng, cá ...
- Một số loại rau, quả, củ còn tươi .
- Dao thái, dao gọt .
- Phiếu đánh giá kết quả học tập .

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|-------------------------|------------------------|
| 1. Khởi động: | - HS hát |

2. Bài cũ:

“ Một số dụng cụ nấu ăn và ăn uống trong gia đình . ”

+ Hãy nêu cách sử dụng loại bếp đun ở gia đình em ?

+ Nêu tác dụng của một số dụng cụ nấu ăn và ăn uống trong gia đình

- Nhận xét , tuyên dương.

3. Giới thiệu bài mới:

- Cho cả lớp hát bài “Cái bóng bang”

- GV nêu vấn đề :

+ Bạn Bóng Bang trong bài hát đã giúp đỡ bố mẹ bằng những công việc gì ?

- GV liên hệ : Là con ngoan, các em phải biết giúp đỡ bố mẹ bằng những công việc vừa sức, như công việc “Chuẩn bị nấu ăn “

4. Phát triển các hoạt động:

❖ **Hoạt động 1 : Xác định một số công việc chuẩn bị nấu ăn**

- Hướng dẫn HS đọc SGK/ 31; 32

+ Hãy kể tên những công việc thường tiến hành khi chuẩn bị nấu ăn ?

- **GV chốt ý** : Tất cả những nguyên liệu được sử dụng trong nấu ăn: rau, quả, thịt, trứng , ... được gọi chung là

-2 HS nêu

-HS nhận xét, góp ý

- Cả lớp hát tập thể .

- Dự kiến : Quét nhà, nấu ăn , lau nhà , ...

- Lắng nghe

- HS nhắc lại .

Hoạt động nhóm , lớp

- HS đọc SGK

- HS kể tên các công việc chuẩn bị khi nấu ăn

- HS khác bổ sung .

thực phẩm . Trước khi nấu ăn ta cần phải chọn và sơ chế .

❖ **Hoạt động 2 : Tìm hiểu cách thực hiện một số công việc chuẩn bị nấu ăn**

• Tìm hiểu cách chọn thực phẩm

-Hướng dẫn HS đọc mục 1, quan sát H 1
+ Em hãy cho biết mục đích yêu cầu của việc chọn lựa thực phẩm cho bữa ăn là gì ?
- ***GV chốt ý*** : Đảm bảo đủ lượng, đủ chất dinh dưỡng, phù hợp với điều kiện kinh tế gia đình, hợp khẩu vị với mọi người .
+ Các em cho biết rau, thịt,tôm, cá, ... mẹ em đã chọn như thế nào ?
- ***GV chốt ý*** :
+ Tôm , cua, cá , .. phải tươi, còn sống .
+ Rau xanh phải tươi, non, sạch, an toàn, không bị giập nát hay héo úa .
+ Thịt phải tươi, không mùi ôi , màu hồng tươi, dẻo dính (ở phần nạc) , ...

• Tìm hiểu cách sơ chế thực phẩm

- Chia lớp thành 4 nhóm
- GV giới thiệu nội dung,

Hoạt động cá nhân , lớp

- HS trả lời
- HS khác bổ sung ý kiến.

Hoạt động nhóm

- HS lắng nghe

yêu cầu của phiếu học tập

Nhóm 1 : Ở gia đình em thường sơ chế rau cải, su hào như thế nào trước khi luộc ?

Nhóm 2 : Ở gia đình em thường sơ chế thịt lợn như thế nào trước khi nấu ?

Nhóm 3 : Ở gia đình em thường sơ chế cá như thế nào trước khi rán ?

Nhóm 4 : Ở gia đình em thường sơ chế tôm như thế nào trước khi rang ?

- GV nhận xét và kết luận các ý kiến thảo luận của nhóm về cách sơ chế thực phẩm trước khi nấu ăn

❖ **Hoạt động 3 : Đánh giá kết quả học tập**

- Tổ chức đánh giá kết quả học tập của HS qua phiếu trắc nghiệm

Em hãy đánh dấu (X) vào các loại thực phẩm nên chọn cho bữa ăn gia đình :

- Cá (còn sống,quấy, bơi được)
- Cua (còn sống , bò lổm ngổm)
- Cá (ướp trong đá lạnh)
- Cua đã rụng càng, rụng chân .
- Rau tươi sạch, an toàn .
- Rau tươi, nhiều cây bị giập, lá bị sâu
- Thịt lợn tươi, có màu

- HS lắng nghe, quan sát một số thao tác sơ chế của GV

Hoạt động cá nhân , lớp

- HS làm bài .

| | |
|--|---|
| <p><i>hông (phần nạc) không có mùi ôi .</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu đáp án để HS tự đánh giá kết quả - GV nhận xét đánh giá kết quả học tập qua phiếu kiểm tra của cả lớp . <p>❖ Hoạt động 4 : Củng cố</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hình thành ghi nhớ <p>4. Tổng kết- dặn dò :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị : “Nấu cơm . “ - Nhận xét tiết học . | <ul style="list-style-type: none"> - HS trao đổi bài nhau và tự đánh giá kết quả . - Lắng nghe GV nhận xét và kết luận . <p style="text-align: center;">Hoạt động cá nhân , lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại . - Lắng nghe |
|--|---|

Thứ tư, Ngày soạn: 27 tháng 9 năm

Ngày dạy: 28 tháng 9 năm

Tiết 1:

KHOA HỌC

Bài 12(12):

PHÒNG BỆNH SỐT RÉT

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS biết nguyên nhân gây bệnh sốt rét.
2. Biết cách phòng tránh bệnh sốt rét.

***GDKNS:** Kỹ năng tự bảo vệ và đảm nhận trách nhiệm tiêu diệt các tác nhân gây bệnh và phòng trnhb bệnh sốt rét.

* **GDMT:** Xử lý rác thải, dọn vệ sinh môi trường.

II. Đồ dùng: -Hình trang 26,27 sgk
-Phiếu học tập.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p><u>1. Bài cũ :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> -HS 1:Nêu những điểm cần chú ý khi phải dùng thuốc? -HS2: Nêu tác hại của việc dùng thuốc không đúng? <p>GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><u>2. Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u> Cho HS thảo luận cả lớp câu hỏi trang 26 sgk. Gọi một số học sinh phát biểu .GV liên hệ</p> | <ul style="list-style-type: none"> -2 HS lên bảng trả lời.lớp nhận xét bổ sung. -HS liên hệ phát biểu. |

| | |
|---|---|
| <p>giới thiệu ,nêu yêu cầu bài học.</p> <p>Hoạt động2: Thực hiện yêu cầu 1 bằng hoạt động nhóm theo câu hỏi:</p> <p><i>Nêu những nguyên nhân gây bệnh sốt rét mà em biết?</i></p> <p>+Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận,các nhóm khác nhận xét bổ sung.GV nhận xét chốt ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận:<i>Một số nguyên nhân chính gây bệnh sốt rét :Môi trường ẩm thấp tạo điều kiện cho muỗi có chỗ sinh sản;Nằm ngủ không mắc màn,xử lý rác thải không đúng quy định...</i> <p>Hoạt động3: Thực hiện yêu cầu 2 bằng hoạt động thảo luận nhóm ghi kết quả thảo luận vào phiếu học tập.Gọi đại diện nhóm trình bày.Các nhóm khác nhận xét bổ sung..</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận:<i>Mục Bạn cần biết sgk.</i> • LGGDMT: <i>Em cần làm gì để giữ vệ sinh môi trường sạch sẽ không cho muỗi có nơi ẩn nấp,sinh sản?</i> <p>Gọi HS trả lời,Gv chốt ý:</p> <p>+<i>Phát quang bụi rậm,tổng vệ sinh(h4)sgk.</i></p> <p>+<i>Chôn kín rác thải,dọn sạch những nơi có nước đọng,ao tù,lấp vũng nước,thả cá để chúng ăn bọ gây...</i></p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Dẫn HS học thuộc mục Bạn cần biết trong sgk. • Nhận xét tiết học. | <p>HS thảo luận nhóm,Trình bày kết quả trước lớp,Nhận xét,bổ sung,thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS thảo luận nhóm.Trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>-HS liên hệ phát biểu.</p> <p>HS nhắc lại mục Bạn cần biết trong sgk.</p> |
|---|---|

Tiết 2:

TOÁN

Bài28(28):

LUYỆN TẬP.

I.Mục đích yêu cầu:

1. HS biết tên gọi,kí hiệu và mối qun hệ của các đơn vị đodiện tích đã học.
2. Chuyển đổi các đơn vị đo diện tích,giải các bài toán có liên quan đến diện tích.
3. GD tính cẩn thận,trình bày khoa học.

II.Đồ dùng:

- Bảng phụ
- Bảng nhóm

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|-------------------------------|
| <p><u>I. Bài cũ :</u></p> <p>-Gọi 1 HS lên bảng làm bài 4 tiết trước.</p> | <p>-1HS lên bảng.làm bài.</p> |

| | |
|---|---|
| <p>-Kiểm tra vở bài tập ở nhà của HS -GV nhận xét bài trên bảng lớp,ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2. Hướng dẫn Luyện tập</p> <p>-Lần lượt tổ chức cho HS làm các bài tập trong sgk tr30:</p> <p>Bài 1: Cho HS làm một số của ý a,một số của ý b vào bảng con,nhận xét chữa bài.Các số còn lại cho HS làm vào vở.Gọi HS chữa bài trên bảng.</p> <p>Đáp án: a) $5ha = 50000m^2$; $2km^2 = 2000000m^2$ b) $400dm^2 = 4m^2$; $15dm^2 = 15m^2$; $70000cm^2 = 7m^2$</p> <p>Bài 2: Cho HS dùng bút chì điền dấu vào sgk.Gọi một HS lên bảng chữa bài trên bảng lớp:</p> <p>Đáp án: $2m^2 9dm^2 > 29dm^2$; $790 ha = 79km^2$; $8dm^2 5cm^2 < 810 cm^2$; $4cm^2 5mm^2 = 4 \frac{5}{100} cm^2$</p> <p>Bài 3: Hướng dẫn khai thác đề toán.Tổ chức cho HS làm vào vở.1 HS làm bảng nhóm.Chấm vở,chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>Bài giải: Diện tích căn phòng là: $6 \times 4 = 24(m^2).$ Số tiền mua gỗ để lát sàn cả căn phòng đó là: $280000 \times 24 = 6720000(\text{đồng})$ Đáp án: 6720000 đồng</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dặn HS về nhà làm ý c bài tập 1,bài tập4 sgk tr30 . • Nhận xét tiết học. | <p>-Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>HS làm ý a,yb vào bảng con và vở,chữa bài,thống nhất ý đúng.</p> <p>-HS dùng bút chì điền vào sgk.Chữa bài trên bảng lớp.</p> <p>HS đọc đề bài.Khai thác đề toán.</p> <p>-HS làm bài vào vở. NX bài trên bảng nhóm. Chữa bài thống nhất kết quả.</p> <p>Nhắc lại bảng đơn vị đo diện tích.</p> |
|---|---|

Tiết 3:

KỂ CHUYỆN

Bài 6(6): KỂ CHUYỆN ĐÃ CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA

I.Mục đích yêu cầu:

- 1.Bước đầu kể được một câu chuyện(được chứng kiến hoặc tham gia)về tình hữu nghị giữa nhân dân ta với các nước hoặc nói về một nước được biết qua truyền hình,phim ảnh.
- 2.Rèn kĩ năng nói cho HS.
- 3.Giáo dục:Hiểu truyền thống yêu chuộng hoà bình,hợp tác,hữu nghị của nhân dân ta.

II.Đồ dùng: -Bảng phụ ghi tiêu chí đánh giá.

-Tranh ảnh nói về tình hữu nghị giữa nhân dân ta với nhân dân các nước khác.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. <u>Bài cũ:</u> -Gọi HS kể câu chuyện theo yêu cầu tiết trước. + GV nhận xét,ghi điểm. -Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.</p> <p>2. <u>Bài mới:</u></p> <p>2.1. <u>Giới thiệu bài:</u> Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>2.2. <u>Hướng dẫn HS Tìm hiểu yêu cầu của đề bài:</u> Gọi HS đọc đề bài trong sgk tr57.GV gạch chân dưới các từ:<u>đã chứng kiến,đã làm,tình hữu nghị.</u> Hướng dẫn HS tìm truyện,,kể chuyện theo các gợi ý tr56,57 sgk. + Gọi một số HS giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể + Yêu cầu HS lập dàn ý cho câu chuyện định kể.GV kiểm tra,khên những HS có dàn ý tốt.</p> <ul style="list-style-type: none"> • <u>GV hỗ trợ</u> :gợi ý HS có thể kể những chuyện đã thấy trên truyền hình,phim ảnh,có nội dung như yêu cầu của đề bài. <p>2.3. <u>Tổ chức cho HS kể và trao đổi nội dung ý nghĩa của câu chuyện.</u> +Gọi một HS giỏi kể trước lớp.GV nhận xét đánh giá. -Tổ chức cho HS tập kể ,trao đổi trong nhóm. -Tổ chức cho HS thi kể trước lớp.Đặt câu hỏi trao đổi về nội dung câu chuyện bạn kể.Nhận xét bạn kể.</p> <ul style="list-style-type: none"> • <u>GV hỗ trợ</u>: Treo tiêu chí đánh giá lên bảng,hướng dẫn HS cách đánh giá bạn kể. <p>-GV Nhận xét ghi điểm cho từng cá nhân.</p> <p>3. <u>Củng cố-Dặn dò:</u> -Củng cố,liên hệ giáo dục. -Nhận xét tiết học -Dặn HS chuẩn bị cho tiết kể chuyện sau:<i>Cây cỏ nước Nam.</i></p> | <p>-2HS lên bảng kể lại chuyện. Lớp nhận xét bổ sung. -HS chuẩn bị. . -HS theo dõi. -HS đọc đề bài trong sgk. -HS đọc các gợi ý trong sgk.giới thiệu truyện đã chuẩn bị. . -HS tập kể trao đổi trong nhóm. HS kể trước lớp. -Đặt câu hỏi trao đổi về nội dung ý nghĩa câu chuyện. -Nhận xét bạn kể theo tiêu chí đánh giá chung. - Bình chọn bạn kể hay . . -Nêu cảm nghĩ của mình về truyền thống hữu nghị của nhân dân ta.</p> |

Tiết 4:

TẬP ĐỌC

Bài 12(12):

TÁC PHẨM CỦA SI-LE VÀ TÊN PHÁT-XÍT.

I.Mục đích yêu cầu:

1. Đọc trôi chảy toàn bài,đọc đúng các tên riêng nước ngoài trong bài.

2. Hiểu ý nghĩa bài:Ca ngợi cụ già người Pháp đã dạy cho tên sĩ quan Phát-xít Đức hống hách một bài học sâu sắc.
3. Giáo dục:yêu hoà bình,ghét chiến tranh.

II.**Đồ dùng** -Tranh minh hoạ bài học

-Bảng phụ ghi đoạn văn cuối.

III.**Các hoạt động:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1.Bài cũ: Gọi HS đọc bài “<i>Sự sụp đổ của chế độ A-pác-thai</i>”Trả lời câu hỏi 1,2 3 sgk tr55. NX,đánh giá,ghi điểm.</p> <p>2.Bài mới:</p> <p>2.1.Giới thiệu bài:Giới thiệu bằng tranh minh hoạ.</p> <p>2.2.Luyện đọc: -Gọi HS khá đọc bài.NX. -Chia bài thành 3 đoạn,gọi HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk).</p> <p>🚩 Lưu ý HS đọc đúng một số tên riêng nước ngoài:<i>Si-le,Vin-hem Ten,Mét-xi-na,I-ta-li-a,Oóc-lê-ăng.</i> -GV đọc mẫu toàn bài giọng kể tự nhiên,thể hiện đúng tính cách của từng nhân vật.</p> <p>2.3.Tìm hiểu bài: Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1,2,3 trong sgk tr59.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ câu 4: <i>Cụ già người Pháp biết rất nhiều tác phẩm của Si-le,nên mượn ngay tên của vở kịch.Những tên cướp của nhà văn để ám chỉ bọn phát xít xâm lược.Cách nói của cụ tế nhị mà sâu cay làm cho tên sĩ quan phát xít bẽ mặt,tức tối mà không làm gì được.</i> <p>2.4.Luyện đọc diễn cảm: -Hướng dẫn giọng đọc toàn bài.Treo bảng phụ chép đoạn Nhận thấy vẻ ngạc nhiên....đến hết hướng dẫn đọc diễn cảm -Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm đoạn văn trong nhóm,thi đọc diễn cảm trước lớp.NX bạn đọc.GV NX đánh giá.</p> <p>3.Củng cố-Dẫn dò:Liên hệ GD: Qua câu chuyện muốn nói lên điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhận xét tiết học. • Dặn HS luyện đọc ở nhà,trả lời câu hỏi trong sgk. | <p>-3 HS lên bảng,đọc,trả lời câu hỏi. -Lớp NX,bổ sung.</p> <p>-HS quan sát tranh,NX.</p> <p>-1HS khá đọc toàn bài. -HS luyện đọc nối tiếp 3 đoạn . -Luyện đọc tiếng từ và câu khó. Đọc chú giải trong sgk. -HS nghe,cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk,NX bổ sung,thống nhất ý đúng.</p> <p>-HS liên hệ phát biểu theo ý hiểu của bản thân</p> <p>-Học sinh luyện đọc trong nhóm.Thi đọc diễn cảm trước lớp.Nhận xét bạn đọc.</p> <p>HS liên hệ phát biểu ,nêu ý nghĩa câu chuyện.</p> |

Thứ năm,Ngày soạn:28 tháng 9 năm

Ngày dạy:29tháng 9 năm

Tiết 2:

TOÁN

Bài 29(29):

LUYỆN TẬP CHUNG

I.Mục đích yêu cầu:

1. HS biết tính diện tích các hình đã học
2. Giải các bài toán liên quan đến diện tích.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II.Đồ dùng: Bảng nhóm.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p><u>1.Bài cũ :</u> +1HS lên bảng bài tập 3 tiết trước. +Kiểm tra vở bài tập ở nhà của HS. -GV nhận xét.</p> <p><u>2.Bài mới:</u> <u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học. <u>Hoạt động2.</u> Tổ chức cho HS làm các bài tập trang 31sgk: <u>Bài 1:</u> Gọi HS đọc yêu cầu bài.Khai thác nội dung yêu cầu của đề.Cho HS làm bài vào vở.một số HS làm bảng nhóm. Nhận xét chữa bài. <u>Bài giải:</u> Diện tích nền căn phòng là:$9 \times 6 = 54 (m^2)$ Đổi $54 m^2 = 540000(cm^2)$ Diện tích một viên gạch là: $30 \times 30 = 900(cm^2)$ Số viên gạch dùng để lát kín nền căn phòng đó là: $540000 : 90 = 600(viên)$ <u>Đáp án:</u>600 viên. <u>Bài 2</u> Hướng dẫn HS khai thác đề toán.Tổ chức cho HS làm vở.Một HS làm bảng lớp.GV chấm vở,nhận xét,chữa bài trên bảng lớp. <u>Bài giải:</u> a)Chiều rộng của thửa ruộng là: $80 : 2 = 40(m)$ Diện tích của thửa ruộng là: $80 \times 40 = 3200(m^2)$ b)$3200m^2$ gấp $100m^2$ số lần là: $3200 : 100 = 32(lần)$ Số thóc thu được trên thửa ruộng đó là: $50 \times 32 = 1600(kg)$</p> | <p>- 1HS lên bảng.Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS lần lượt làm các bài tập trong sgk.</p> <p>-HS làm bài vào vở.Nhận xét chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>HS làm bài vào vở.Nhận xét chữa bài trên bảng lớp.</p> |

| | |
|---|--|
| <p>$1600kg = 16 \text{ tạ}$</p> <p>Đáp án: a) $3200m^2$; b) 16 tạ.</p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> Hướng dẫn HS về nhà làm bài 3,4 trong sgk. Nhận xét tiết học. | |
|---|--|

Tiết 3

TẬP LÀM VĂN

Bài 11(11)


LUYỆN TẬP LÀM ĐƠN

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Biết viết một lá đơn đúng quy định về thể thức, đủ nội dung cần thiết, trình bày lý do, nguyện vọng rõ ràng
2. Rèn kỹ năng trình bày đơn từ.
3. GD: Lên án tội ác chiến tranh, cảm thông, chia sẻ với những nạn nhân chiến tranh.

II. Đồ dùng: +Bảng phụ, vở bài tập Tiếng Việt. Tranh ảnh về thảm họa chất độc da cam.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Bài cũ : Gọi HS đọc đoạn văn đã viết lại của tiết tập làm văn tiết trước. -GV nhận xét, bổ sung.</p> <p>2 Bài mới: Hoạt động 1: Giới thiệu bài:-Giới thiệu nêu yêu cầu tiết học. Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm Bài tập trang 59, 60 sgk. Bài 1: HS đọc thầm bài Thần chết mang bảy sắc cầu vòng, trả lời các câu hỏi trong sgk. Nhận xét, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ: Cho HS quan sát một số hình ảnh về thảm họa chất độc da cam, liên hệ giáo dục HS lên án tội ác chiến tranh, cảm thông, chia sẻ với những nạn nhân chất độc da cam. <p>Bài 2: Hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu bài tập 2. Tổ chức cho HS viết vào vở, 1 HS khá viết vào bảng phụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> Lưu ý HS những điểm cần chú ý về thể thức viết đơn. -Gọi HS nối tiếp đọc đơn, lớp nhận xét bổ sung. Nhận xét chữa bài trên bảng phụ. <p> Lưu ý HS trình bày đúng quy định. Chú ý viết đúng chính tả phần quốc hiệu, tiêu ngữ; Tên đơn viết bằng chữ in hoa. Chẳng hạn:</p> <p style="text-align: center;">CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc. <i>Ea Siên, ngày 28 tháng 9 năm .</i> ĐƠN XIN GIA NHẬP ĐỘI TÌNH NGUYỆN GIÚP ĐỠ NẠN NHÂN CHẤT ĐỘC MÀU DA CAM.</p> | <p>Một số HS đọc lại đoạn văn đã viết lại tiết trước.</p> <p>-HS theo dõi</p> <p>-HS đọc thầm thông tin trong sgk, thảo luận trả lời câu hỏi. Thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS đọc yêu cầu của bài. -HS viết đơn vào vở bài tập, Một HS viết bài trên bảng nhóm. -Nhận xét chữa bài.</p> |

| | |
|--|---|
| <p>.....</p> <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Dẫn HS làm lại BT 2 vào vở. vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>HS nhắc lại cách trình bày một lá đơn.</p> |
|--|---|

Tiết4: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 12(12): DÙNG TỪ ĐỒNG ÂM ĐỂ CHƠI CHỮ.

I.Mục đích yêu cầu:

1. Bước đầu HS biết được hiện tượng dùng từ đồng âm để chơi chữ.
2. Nhận biết được hiện tượng dùng từ đồng âm để chơi chữ;Đặt câu với một cặp từ đồng âm
3. GD tính cẩn thận,hợp tác nhóm trong học tập.

- II. Đồ dùng:**
- Bảng phụ
 - Bảng nhóm,vở bài tập Tiếng Việt.

III.Các hoạt động:

| | |
|--------------------------------|-------------------------------|
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--------------------------------|-------------------------------|

| | |
|--|--|
| <p>1. Bài cũ: HS1:đặt câu với câu thành ngữ b(BT4) tiết trước. -HS2:Đặt câu với thành ngữ c BT 4tiết trước. -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới: Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học</p> <p>Hoạt động2: Hướng dẫn,tổ chức HS làm các bài tập phần nhận xét: -Yêu cầu HS đọc câu văn,suy nghĩ trả lời 2 câu hỏi trong sgk.Gọi một số HS trả lời.GV nhận xét,treo bảng phụ ghi lời giải đúng: +Câu văn Hổ mang bò lên núi có thể hiểu theo 2 cách: Cách 1::(rắn)hổ mang(đang)bò lên núi. Cách 2:(con)hổ(đang)mang con bò lên núi. +Có thể hiểu như vậy là do câu có sử dụng các từ đồng âm:Các tiếng hổ,mang,trong từ hổ mang(tên một loài rắn)đồng âm với từ hổ(con hổ);mang(động từ).Từ bò(trườn)đồng âm với từ bò(con bò.)</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chốt ý rút ghi nhớ trong sgk.Khuyến khích HS tìm thêm ví dụ. <p>Hoạt động 3: Tổ chức cho HS làm các bài tập luyện tập: Bài 1: Gọi HS đọc yêu cầu BT1.Tổ chức cho HS làm cá nhân vào vở BT,1 HS làm trên bảng phụ:Dùng bút chì gạch chân dưới từ đồng âm trong đoạn văn.Gọi một số HS giải thích</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải đúng:a)(ruồi) đậu- (xôi)đậu; (kiến)bò-(thịt)bò b)chín(tinh thông)-chín(số chín);c)bác(đại từ)-bác(động từ);d)đá(chất rắn)-đá(động từ) <p>Bài 2:Yêu cầu HS đặt câu vào vở,3 HS đặt câu trên bảng nhóm,GV chấm vở,nhận xét bài trên bảng nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> • VD:+Em bé tập bò/Con bò lại đi. <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dẫn HS VN làm lại bài tập 1 vào vở.Học thuộc ghi nhớ. • Nhận xét tiết học. | <p>- 2HS lên bảng -Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS đọc yêu cầu bài ,suy nghĩ trả lời câu hỏi.Thống nhất ý kiến.</p> <p>HS đọc ghi nhớ sgk,lấy ví dụ.</p> <p>-HS đặt câu vào vở.Đọc câu,nhận xét bài trên bảng nhóm.</p> <p>HS nhắc lại ghi nhớ sgk.</p> |
|--|--|

Thứ sáu, Ngày soạn: 28 tháng 9 Năm

Ngày dạy: 30 tháng 9 năm

Tiết 2:

TOÁN

Bài 30(30)

LUYỆN TẬP CHUNG

I.Mục đích yêu cầu:

1. HS biết cách so sánh các phân số,tính giá trị biểu thức với phân số.
2. giải toán dạng Tìm 2 số khi biết hiệu và tỉ của 2 số.

3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng: Bảng nhóm, bảng con.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Bài cũ : +HS1: Làm bài 3 tiết trước. +HS2: làm bài 4 tiết trước. GV Kiểm tra bài làm ở nhà của HS. Nhận xét bài trên bảng, ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới: Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học. Hoạt động 2: Tổ chức cho HS làm các bài tập trang 31, 32 sgk: Bài 1: a) Tổ chức cho HS sắp xếp các phân số vào bảng con. Nhận xét, gọi một số HS nhắc lại cách so sánh phân số cùng mẫu số. Lời giải: $\frac{18}{35}; \frac{28}{35}; \frac{31}{35}; \frac{32}{35}$ b) Cho HS làm vào vở. Gọi 1 HS lên bảng làm. Gv nhận xét, chữa bài. Gọi HS nhắc lại cách so sánh phân số khác mẫu. Lời giải: $\frac{1}{12}; \frac{2}{3}; \frac{3}{4}; \frac{5}{6}$</p> <p>Bài 2: Tổ chức cho HS làm ý a, ý d vào vở 2 HS làm bảng lớp. Nhận xét, chữa bài. Đáp án đúng: a) $\frac{3}{4} + \frac{2}{3} + \frac{5}{12} = \frac{9+8+5}{12} = \frac{22}{12} = \frac{11}{6}$; d) $\frac{15}{16} : \frac{3}{8} \times \frac{3}{4} = \frac{15 \times 8 \times 3}{16 \times 3 \times 4} = \frac{15}{8}$</p> <p>Bài 4: Hướng dẫn HS khai thác đề, tổ chức cho HS làm bài vào vở. 1 HS làm bài vào bảng nhóm. Chấm vở, chữa bài. Giải: Hiệu số phần bằng nhau là: $4 - 1 = 3$ (phần) Tuổi của con là: $30 : 3 = 10$ (tuổi) Tuổi của bố là: $10 \times 4 = 40$ (tuổi). Đáp án: 10 tuổi và 40 tuổi.</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hệ thống bài Dặn HS về nhà làm các ý còn lại của bài 2., bài 3. Nhận xét tiết học. | <p>-2 HS lên bảng làm bài 3, 4 tiết trước. Lớp nhận xét, chữa bài.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS làm bảng con, vở. Chữa bài.</p> <p>-HS làm vở. Nhận xét chữa bài trên bảng lớp.</p> <p>-HS làm bài vào vở. Chữa bài trên bảng nhóm.</p> |

Tiết 3: TẬP LÀM VĂN

Bài 12(12) LUYỆN TẬP TẢ CẢNH.

I. **Mục đích yêu cầu:** Giúp HS:

1. Nhận biết cách quan sát khi tả cảnh.
2. Lập được dàn ý bài văn tả cảnh sông nước.
3. GD yêu cảnh vật thiên nhiên.

II. **Đồ dùng:** -Tranh ảnh minh hoạ cảnh sông nước.

-Bảng phụ, bảng nhóm, vở bài tập.

III. **Các hoạt động:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Bài cũ: Kiểm tra phần quan sát cảnh sông nước ở nhà của HS. -GV nhận xét.</p> <p>2 Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:-Giới thiệu, nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Tổ chức hướng dẫn HS làm các bài tập trong sgk trang 62.</p> <p>Bài 1: Chia lớp thành 6 nhóm. 3 nhóm đọc và trả lời câu hỏi đoạn văn a; 3 nhóm đọc và trả lời câu hỏi ý b. Gọi đại diện nhóm trả lời; các nhóm khác nhận xét, bổ sung</p> <p>Chốt ý (ghi bảng):</p> <p>a) + <i>Đoạn văn tả sự thay đổi màu sắc của mặt biển theo sắc của mây trời.</i> + <i>Tác giả đã quan sát bầu trời và mặt biển vào những thời điểm khác nhau.</i> + <i>Tác giả liên tưởng biển như con người, cũng biết buồn vui, lúc tế nhị, lạnh lùng, lúc sôi nổi hả hê, lúc dăm chiêu gắt gỏng.</i></p> <p>b) <i>Con kênh được quan sát vào mọi thời điểm trong ngày.</i> + <i>Tác giả quan sát bằng thị giác, xúc giác.</i> + <i>Tác dụng của những liên tưởng trong bài: giúp người đọc hình dung được cái nắng nóng dữ dội, làm cho cảnh vật hiện ra sinh động hơn, gây ấn tượng hơn với người đọc.</i></p> <p>Bài 2: Tổ chức cho HS dựa vào kết quả quan sát được viết dàn bài vào vở, một HS viết dàn ý vào bảng nhóm. GV chấm vở, nhận xét bổ sung bài bài trên bảng nhóm. Tuyên dương những HS có dàn ý đúng và đầy đủ.</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Dặn HS về nhà viết lại dàn ý vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>-HS trình bày kết quả chuẩn bị ở nhà.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS đọc thầm các đoạn văn. Thảo luận trả lời câu hỏi, Nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS viết dàn ý vào vở.</p> <p>-HS đọc dàn ý, chữa, bổ sung dàn ý trên bảng nhóm.</p> <p>HS nhắc lại dàn ý chung của bài văn tả cảnh.</p> |

Tiết 4:

ĐỊA LÝ

Bài 6(6):

ĐẤT VÀ RỪNG

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. –Biết các loại đất,rừng chính của nước ta ;Nêu được một số đặc điểm của đất phù sa,đất phe-ra-lit;rừng rậm nhiệt đới,rừng ngập mặn
2. Biết vai trò của đất ,rừng đối với đời sống con người.

GDMT: Ý thức được sự cần thiết phải bảo vệ và khai thác đất,rừng một cách hợp lý.

- II. Đồ dùng :**
- Bản đồ địa lý tự nhiên Việt Nam;
 - Tranh ảnh ,tư liệu về nạn phá rừng; Trồng rừng...

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. Bài cũ : HS1: Nêu đặc điểm chính của vùng biển nước ta? HS2: Nêu vai trò của biển đối với đời sống của người dân? GV nhận xét. ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:- Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu về các loại đất chính ,đặc điểm của các loại đất ở nước ta bằng thảo luận nhóm với sgk và BĐDLVN. Gọi đại diện nhóm trình bày trước lớp. Nhận xét bổ sung. GV chỉ trên BĐ vùng bờ của 2 loại đất chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ Kết luận: Nước ta có 2 loại đất chính là đất phe-ra-tít ở đồi núi và đất phù sa ở đồng bằng. 🚦 LGGD MT: + Ở địa phương em sử dụng đất như thế nào? Nêu những biện pháp bảo vệ và sử dụng đất? ➤ KL: Đất là nguồn tài nguyên quý giá nhưng chỉ có hạn. Vì vậy việc sử dụng đất cần đi đôi với bảo vệ và cải tạo. <p>Hoạt động 3: Tìm hiểu về rừng ở nước ta bằng thảo luận nhóm với các hình trong sgk và lược đồ. Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận .GV nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ Kết luận: Nước ta có 2 loại rừng chính là rừng rậm nhiệt đới ở vùng đồi núi và rừng ngập mặn ở ven biển. <p>Hoạt động 4: Tìm hiểu về vai trò của rừng đối với đời sống con người bằng thảo luận cả lớp. GV nhận xét, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> 🚦 GDMT: + Để bảo vệ rừng nhà nước và nhân dân cần làm gì? Ở địa phương em đã làm gì để bảo vệ rừng? <p>KL: Rừng có vai trò rất quan trọng nhưng hiện nay rừng đang bị tàn phá. Tình trạng mất rừng đang là mối đe dọa lớn tới môi trường sống của con người. Vì vậy việc trồng rừng và bảo vệ rừng là nhiệm vụ cấp bách của tất cả mọi người. (kết hợp những hình ảnh minh họa)</p> <p>Hoạt động cuối:</p> | <p>-2HS lên bảng trả lời. Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>HS theo dõi.</p> <p>-HS đọc sgk. thảo luận, trả lời.</p> <p>-Liên hệ phát biểu.</p> <p>-HS thảo luận nhóm, trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>-HS thảo luận trả lời, liên hệ phát biểu.</p> |

| | |
|--|-------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài, • Dẫn HS thực hành BV đất trồng, BV rừng. • Nhận xét tiết học. | -Nhắc lại KL trong sgk. |
|--|-------------------------|

TUẦN 7

Từ 03/10/đến 07/10/

| THỨ | MÔN | BÀI DẠY |
|-----|---|--|
| HAI | CHÀO CỜ TẬP ĐỌC TOÁN LỊCH SỬ ĐẠO ĐỨC | Chào cờ tuần 7 Những người bạn tốt Luyện tập chung Đảng cộng sản Việt Nam ra đời Nhớ ơn tổ tiên (tiết 1) |
| BA | TOÁN CHÍNH TẢ KHOA HỌC LUYỆN TỪ & CÂU | Khái niệm số thập phân Nghe-viết: Dòng kinh quê hương Phòng bệnh sốt xuất huyết Từ nhiều nghĩa Nấu cơm |

| | | |
|-----|---|---|
| | KỸ THUẬT | |
| TƯ | KHOA HỌC TOÁN KÊ CHUYỆN TẬP ĐỌC ÂM NHẠC | Phòng bệnh viêm não Khái niệm số thập phân Cây cỏ nước Nam Tiếng đàn Ba-la-lai-ca trên sông Đà |
| NĂM | THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN LUYỆN TỪ & CÂU MỸ THUẬT | Hàng của số thập phân: Đọc, viết số thập phân Luyện tập tả cảnh Luyện tập về từ nhiều nghĩa |
| SÁU | THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN ĐỊA LÝ SINH HOẠT LỚP | Luyện tập Luyện tập tả cảnh Ôn tập Sinh hoạt tuần 7 |

Tuần 7:

Thứ hai, Ngày soạn: 2 tháng 10 năm

Ngày dạy: 3 tháng 10 năm

Tiết 2:

TẬP ĐỌC

Bài 13(13):

NHỮNG NGƯỜI BẠN TỐT.

I. Mục đích yêu cầu:

1. Bước đầu đọc diễn cảm được bài văn.

Hiểu ý nghĩa câu chuyện: khen ngợi sự thông minh, tình gắn bó đáng quý của cá heo với con người.

2. Giáo dục: Có ý thức bảo vệ loài cá heo

II. Đồ dùng - Tranh minh hoạ chủ điểm. tranh minh hoạ bài học.

-Bảng phụ ghi đoạn luyện đọc.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|-------------------------|------------------------|
|-------------------------|------------------------|

| | |
|--|--|
| <p>Bài cũ: gọi HS đọc <i>tác phẩm của Si-le và tên phát xít</i>. Trả lời các câu hỏi trong sgk.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu chủ đề: <i>Con người với thiên nhiên</i>; Giới thiệu bài qua tranh minh họa</p> <p>2.2. Luyện đọc:</p> <p>-Gọi HS khá đọc bài.NX.</p> <p>-Chia bài thành 4đoạn.Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk).</p> <p>✚ Lưu ý HS đọc đúng các tiếng phiên âm nước ngoài (A-ri-ôn;Xi-xin);Những tiếng dễ lẫn(<i>boong tàu,nghệ sĩ</i>)</p> <p>-GV đọc mẫu toàn bài giọng kể sôi nổi,hồi hộp.</p> <p>2.3. Tìm hiểu bài:</p> <p>Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1,2,3 trong sgk.</p> <p>✚ Hỗ trợ HS câu hỏi 3: <i>Cá heo đáng quý vì biết thưởng thức tiếng hát của người nghệ sĩ;cứu người nghệ sĩ khi ông nhảy xuống biển.Cá heo là người bạn tốt của người.</i></p> <p>2.4. Luyện đọc diễn cảm:</p> <p>-Hướng dẫn giọng đọc toàn bài.Treo bảng phụ chép đoạn 2 hướng dẫn đọc.</p> <p>-Cho HS luyện đọc diễn cảm đoạn trên trong nhóm,thi đọc diễn cảm trước lớp.NX bạn đọc.GV NX đánh giá.</p> <p>3. Củng cố-Dẫn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Liên hệ: <i>Ngoài câu chuyện trên em còn biết câu chuyện nào về cá heo?Câu chuyện trên muốn nói lên điều gì?</i> • Chốt ý,rút ý nghĩa truyện(Ý 2 Mục tiêu 1) • Dặn HS luyện đọc ở nhà,chuẩn bị bài Tiếng đàn ba-la-lai –ca trên sông Đà. | <p>HS chuẩn bị theo yc.</p> <p>HS quan sát tranh,NX.</p> <p>-1HS khá đọc toàn bài.</p> <p>-HS luyện đọc nối tiếp đoạn.</p> <p>Luyện phát âm tiếng phiên âm nước ngoài</p> <p>Đọc chú giải trong sgk.</p> <p>-HS nghe,cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk.</p> <p>-HS thảo luận ,phát biểu câu 3 theo ý hiểu của bản thân.</p> <p>-HS luyện đọc trong nhóm;thi đọc trước lớp;nhận xét bạn đọc.</p> <p>Nêu ý nghĩa câu chuyện.</p> |
|--|--|

Tiết 3:

TOÁN

Bài 31(31)

LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục đích yêu cầu:

1. Biết mối quan hệ giữa 1 với $\frac{1}{10}$; $\frac{1}{10}$ và $\frac{1}{100}$; $\frac{1}{100}$ và $\frac{1}{1000}$

2. Tìm thành phần chưa biết của phép tính với phân số. Giải bài toán liên quan đến trung bình cộng.

3. GD: Tính cẩn thận, trình bày sạch đẹp, khoa học.

II. **Đồ dùng:** - Bảng con, bảng nhóm.

III. **Các hoạt động:**

| Hoạt động của giáo viên | HOẠT ĐỘNG HỌC |
|--|---|
| <p>1. Bài cũ: -2HS lên bảng làm 2 ý còn lại của bài tập 2 trang 31.1 HS làm bài tập 3.</p> <p>-GV kiểm tra vở bài tập về nhà của HS. Nhận xét chữa bài trên bảng.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>2.2. Hướng dẫn HS làm các bài luyện tập:</p> <p>Tổ chức cho học sinh lần lượt làm các bài tập tr 32 sgk.</p> <p>Bài 1: Hướng dẫn HS làm ý a:</p> <p>+Ta có: $1: \frac{1}{10} = 1 \times \frac{10}{1} = 10$. Vậy 1 gấp $\frac{1}{10}$ 10 lần.</p> <p>Tương tự các ý còn lại cho HS làm vào. Gọi một số HS trả lời miệng. Nhận xét bổ sung.</p> <p>-Bài 2: Tổ chức cho HS làm vào vở. Gọi HS lên bảng chữa bài. GV nhận xét, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đáp án đúng: $a) x = \frac{1}{10}; b) x = \frac{24}{35}; c) x = \frac{4}{5}; d) x = \frac{2}{7}$ <p>Bài 3: Hướng dẫn HS khai thác đề. Tổ chức cho HS làm bài vào vở. 1 HS làm bảng nhóm.</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải:</u></p> <p style="text-align: center;">Trung bình mỗi giờ vòi nước đó chảy vào bể được là:</p> $\left(\frac{2}{15} + \frac{1}{5}\right) : 2 = \frac{1}{6} \text{ (bể)}$ <p style="text-align: center;"><u>Đáp số:</u> $\frac{1}{6}$ (bể)</p> <p>2.4. Củng cố dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Hướng dẫn HS về nhà làm bài 4 trong sgk. • Nhận xét tiết học. | <p>3 HS lên bảng. Lớp nhận xét, chữa bài.</p> <p>.</p> <p>Một số HS trả lời. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS làm vở. Chữa bài trên bảng lớp.</p> <p>-HS làm bài vào vở. Nhận xét chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>Đọc yêu cầu bài 4.</p> |

Tiết 4:

LỊCH SỬ

Bài 7(7): ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI.

I. **Mục đích yêu cầu:** Giúp HS :

1. Biết Đảng Cộng Sản Việt Nam được thành lập vào ngày 3/2/1930. Nguyễn Ái Quốc là người chủ trì Hội nghị thành lập Đảng.
2. Bước đầu biết Đảng ra đời là một sự kiện lịch sử trọng đại, đánh dấu thời kì cách mạng nước ta có sự đúng đắn, giành nhiều thắng lợi to lớn.
3. Tin tưởng, tự hào về Đảng, Bác Hồ.

II. **Đồ dùng** Ảnh trong sgk. Tư liệu lịch sử Đảng.

III. **Các hoạt động:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p><u>1. Bài cũ:</u></p> <p>+HS1: Nguyễn Tất Thành ra nước ngoài để làm gì? +HS2: Quyết tâm ra đi tìm đường của NTT biểu hiện ra sao sao? -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><u>2. Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u> Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Tìm hiểu về việc thành lập Đảng bằng hình thức thảo luận nhóm theo các câu hỏi: +Tìm hiểu lí do tổ chức hội nghị thành lập Đảng? +Nguyễn Ái Quốc có vai trò như thế nào trong Hội nghị thành lập Đảng? -Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, GV nhận xét bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: Từ tháng 6 đến tháng 9/1929 ở VN lần lượt xuất hiện 3 tổ chức Cộng Sản Đảng. Ngày 3/2/1930 Hội nghị Đảng do Nguyễn Ái Quốc chủ trì đã thống nhất ba tổ chức Đảng <p><u>Hoạt động 3:</u> Tìm hiểu ý nghĩa của việc thành lập Đảng bằng thảo luận cả lớp. Gọi một số HS phát biểu. Nhận xét, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận: Ý nghĩa của việc thành lập Đảng: cách mạng VN có một tổ chức tiên phong lãnh đạo, đưa cuộc đấu tranh của nhân dân ta theo con đường đúng đắn. <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dặn HS học theo câu hỏi trong sgk • Nhận xét tiết học. | <p>-2HS lên bảng trả lời. -Lớp nhận xét bổ sung</p> <p>HS theo dõi</p> <p>-HS thảo luận sgk, thảo luận nhóm. đại diện nhóm báo cáo Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. thống nhất ý kiến. Nhắc lại kết luận.</p> <p>-HS thảo luận trả lời. Nhận xét bổ sung..</p> <p>HS nhắc lại KL trong sgk</p> |

Tiết 5:

ĐẠO ĐỨC

Bài4(T7)

NHỚ ƠN TỔ TIÊN (TIẾT 1)

I. Mục đích yêu cầu:

1. **Kiến thức:**Biết được những biểu hiện của lòng biế ơn tổ tiên
2. **Kĩ năng:**Biết được những việc cần làm để bày tỏ lòng biết ơn tổ tiên.
3. **Thái độ:**Tự đánh giá bản thân đối chiếu với những việc cần làm để bày tỏ lòng biết ơn tổ tiên.

- II. Đồ dùng::**
1. Tranh minh hoạ truyện Thăm mộ.
 2. Bảng con.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>Bài cũ: -Gọi một số HS trình bày kế hoạch vượt khó của bản thân. +GV nhận xét,bổ sung.</p> <p>Bài mới: Hoạt động 1: Tìm hiểu nội dung truyện Thăm mộ, thảo luận các câu hỏi trong sgk. Gọi một số HS trả lời. GV nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: Ai cũng có tổ tiên, gia đình, dòng họ. Mỗi người cần phải biết ơn tổ tiên và biết thể hiện điều đó bằng những việc làm cụ thể. <p>Hoạt động 2: Tổ chức cho HS thực hiện yêu cầu bài 1 bằng hoạt động cá nhân Ghi những ý mình chọn vào bảng con. GV gọi một số HS trình bày ý kiến về từng việc làm và giải thích lý do. Nhận xét bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: Chúng ta cần thể hiện lòng biết ơn tổ tiên bằng những việc làm cụ thể, phù hợp với khả năng như các việc a, c, d, đ <p>Hoạt động 3: Tổ chức cho HS tự liên hệ bản thân bằng hoạt động cá nhân. Gọi một số kể những việc đã làm thể hiện lòng biết ơn tổ tiên trước lớp. GV nhận xét khen ngợi những HS biết thể hiện tỏ tiên bằng những việc làm cụ thể, thiết thực.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: Ghi nhớ (trang 14 sgk). <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dẫn HS sưu tầm tranh ảnh, nói về ngày giỗ tổ Hùng Vương. Tìm hiểu các truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ. • Nhận xét tiết học. | <p>- Một số HS trình bày . -Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS đọc và thảo luận nội dung truyện Thăm mộ.</p> <p>-HS suy nghĩ ghi ý chọn ra bảng con. Giải thích lí do về từng việc làm cụ thể,.</p> <p>-HS liên hệ bản thân, kể trước lớp.</p> <p>-Đọc ghi nhớ trong sgk.</p> <p>HS nhắc lại ghi nhớ trong sgk.</p> |

Thứ ba, Ngày soạn: 2 tháng 10 năm

Ngày dạy: 4 tháng 10 năm

Tiết 1:

TOÁN

Bài 32(32):

KHÁI NIỆM SỐ THẬP PHẦN

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS nhận biết khái niệm ban đầu về số thập phân.
2. Biết đọc, viết số thập phân dạng đơn giản.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng -GV: Bảng phụ

-HS: bảng con

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. Bài cũ: - Gọi HS lên bảng làm bài tập 4 tiết trước. -Gọi một số HS nhắc KN về phân số TP</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học</p> <p>Hoạt động 2: Hình thành khái niệm ban đầu về số thập phân bằng hoạt động cả lớp: + GV treo bảng phụ kẻ bảng như sgk. Cho HS nhận xét từng hàng ở phần a. Giới thiệu cho HS : $0m1dm$ là $1dm$; $1dm = \frac{1}{10} m$; $\frac{1}{10} m$ còn được viết thành $0,1m$ + Tương tự với các hàng còn lại cho HS nêu. • Chốt NX (sgk tr 34) + Hướng dẫn tương tự với ý b. • Chốt NX (tr 35 sgk) + GV cho HS đọc lại các số thập phân vừa hình thành: 0,1; 0,01; 0,001; 0,5; 0,07; 0,009</p> <p>Hoạt động 3: Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập:</p> <p>Bài 1: Yêu cầu HS nhìn sgk đọc các số thập phân trên tia số trong nhóm đôi. GV vẽ các tia số lên bảng, chỉ tia số, gọi HS đọc trên bảng lớp.</p> <p>Bài 2: Hướng dẫn mẫu như sgk. tr 35. Cho HS làm 1 số vào bảng con, nhận xét. Các số còn lại cho HS làm vở. Gọi HS chữa bài trên bảng lớp</p> <p>Đáp án đúng: a) $5dm = \frac{5}{10} m = 0,5m$; $2mm = \frac{2}{1000} m = 0,002m$ $4g = \frac{4}{1000} kg = 0,004kg$; b) $3cm = \frac{3}{100} m = 0,03m$; $8mm = \frac{8}{1000} m = 0,008m$; $6g = \frac{6}{1000} kg = 0,006kg$.</p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài</p> | <p>-1HS lên bảng làm bài. Lớp nhận xét, bổ sung. -Một số HS nhắc lại KN về phân số TP></p> <p>-HS theo dõi, nhắc lại.</p> <p>-Nhắc lại phần nhận xét trong sgk.</p> <p>-Đọc lại các số thập phân</p> <p>-HS đọc số thập phân trên tia số.</p> <p>-HS làm bảng con, làm vở; Chữa bài.</p> |

| | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> • Dẫn HS về nhà làm bài3 trong sgk vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>-HS nhắc lại các nhận xét trong sgk.</p> |
|--|---|

Tiết 2:

CHÍNH TẢ

Bài7(7): (Nghe-Viết)

DÒNG KINH QUÊ HƯƠNG

I. Mục đích yêu cầu:

1. Viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.
 2. Tìm được vần thích hợp để điền vào ba chỗ trống trong đoạn thơ
- * **GDBVMT:**GD tình cảm yêu quý vẻ đẹp của dòng kinh quê hương, có ý thức bảo vệ môi trường xung quanh.

II. Đồ dùng:

1. Bảng phụ, bảng con.
2. Vở bài tập Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>Hoạt động 1:-HS viết bảng con các từ: <i>tương tượng; ước</i>. -GV nhận xét.</p> <p>Hoạt động 2:Giới thiệu bài, nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p>Hoạt động 3:Hướng dẫn HS Nghe –viết bài chính tả: -GV đọc bài viết với giọng rõ ràng, phát âm chính xác. -Nêu câu hỏi tìm hiểu nội dung bài: + <i>Tìm những từ ngữ tả vẻ đẹp của dòng kinh quê hương?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • GDMT: <i>Em cần làm gì để bảo vệ những cảnh đẹp đó?</i> <p>Hướng dẫn HS viết đúng các từ dễ lẫn (<i>mái xuống, già bàng, ngưng lại, lạnh lót...</i>) -Tổ chức cho HS nghe-viết, soát sửa lỗi. -Chấm, NX, chữa lỗi HS sai nhiều.</p> <p>Hoạt động 4:Tổ chức cho HS làm bài tập chính tả.</p> <p>Bài2(tr66 sgk):Cho HS trao đổi nhóm đôi, làm vở bài tập. Gọi HS trả lời. Nhận xét, bổ sung.</p> <p>Đáp án đúng:- Vần thích hợp điền vào dấu ... là: <i>iêu</i></p> <p>Bài 3(tr 66sgk):Tổ chức cho HS lần lượt ghi những từ cần điền vào bảng con. GV nhận xét, chốt lời giải đúng:</p> | <p>-HS viết bảng con.</p> <p>-HS theo dõi bài viết trong sgk. Thảo luận nội dung đoạn viết. -Liên hệ phát biểu.</p> <p>-HS luyện viết từ tiếng khó vào bảng con -HS nghe viết bài vào vở. Đổi vở soát sửa lỗi.</p> <p>-HS lần lượt làm các bài tập:</p> <p>-HS làm bài 1 vào Vở bài tập, đổi vở chữa bài .</p> <p>HS suy nghĩ ghi từ cần điền vào</p> |

| | |
|---|---|
| <p>Đáp án đúng: Các từ cần điền là: <i>kiến; tia; mìa</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Hỗ trợ: giải nghĩa các câu thành ngữ.</i> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài, liên hệ GD HS • Dẫn HS luyện viết chính tả ở nhà • Nhận xét tiết học. | <p>bảng con.</p> <p>HS nhắc lại quy tắc đánh dấu thanh các tiếng <i>chứa iê, ia</i></p> |
|---|---|

Tiết 3: KHOA HỌC

Bài 13(13): PHÒNG BỆNH SỐT XUẤT HUYẾT.

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS biết nguyên nhân và cách phòng bệnh sốt xuất huyết.
2. GD HS có ý thức trong việc ngăn chặn không cho muỗi sinh sản và đốt người.
 - * **GDBVMT:** - Quan hệ con người với môi trường.
 - * **GDKNS:** - Kỹ năng tự bảo vệ và đảm nhận trách nhiệm giữ vệ sinh môi trường xung quanh nơi ở.

II. Đồ dùng:

- Thông tin trong trang 28, 29 sgk.
- Phiếu HT

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Bài cũ :</p> <p>+HS1: Nêu nguyên nhân gây bệnh sốt rét?</p> <p>+HS2: Nêu cách phòng tránh bệnh sốt rét?</p> <ul style="list-style-type: none"> • GV nhận xét, ghi điểm. <p>2 Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu nguyên nhân gây bệnh sốt xuất huyết bằng hoạt động cá nhân với các thông tin trong sgk. Gọi một số HS trả lời. GV nhận xét, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận: Bệnh sốt xuất huyết do một loại vi rút gây ra. Muỗi vẫn là con vật trung gian lây truyền bệnh. <p>Hoạt động 3: Tìm hiểu về cách phòng bệnh sốt xuất huyết bằng thảo luận nhóm với các câu hỏi trong PHT:</p> <p>Câu 1: Nêu những việc nên làm để phòng bệnh sốt xuất huyết?</p> <p>Câu 2: Gia đình em thường sử dụng cách nào để diệt muỗi và bọ gậy.</p> <p>+Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét bổ sung. GV nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận: Cách phòng bệnh sốt xuất huyết tốt nhất là | <p>- 2HS lên bảng trả lời. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS đọc các thông tin trong sgk, phát biểu. Thảo luận thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS nhắc lại kết luận cho HD trên.</p> <p>-HS thảo luận nhóm. Đại diện nhóm trả lời. Lớp nhận xét, bổ sung, thống nhất ý kiến.</p> |

| | |
|---|---|
| <p><i>giữ vệ sinh nhà ở và môi trường xung quanh. diệt muỗi, bọ gậy và tránh để muỗi đốt. Cần có thói quen ngủ màn kể cả ban ngày.</i></p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dẫn HS học thuộc mục Bạn cần biết trong sgk. • Nhận xét tiết học. | <p>-Nhắc lại kết luận của hoạt động trên.</p> <p>-HS đọc mục Bạn cần biết trang 29 sgk.</p> |
|---|---|

Tiết 4: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 13(13): TỪ NHIỀU NGHĨA.

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS nhận biết kiến thức sơ giản về từ nhiều nghĩa.
2. Phân biệt được nghĩa gốc, nghĩa chuyển của từ nhiều nghĩa trong một số câu văn. Tìm được ví dụ về sự chuyển nghĩa của một số từ chỉ bộ phận cơ thể người.
3. GD tính cẩn thận, hợp tác nhóm trong học tập.

II. Đồ dùng: -GV: Bảng phụ

-HS: bảng nhóm, vở bài tập Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. Bài cũ: -HS1: đặt câu phân biệt từ đồng âm BT2 tiết trước. -HS 2: Nêu ghi nhớ về từ đồng âm. -GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học</p> <p>Hoạt động 2: Tổ chức hướng dẫn HS làm bài tập nhận xét:</p> <p>Bài 1: Tổ chức cho HS dùng bút chì nối từ với nghĩa đúng. Gọi một HS nối trên bảng phụ. Nhận xét.</p> <p>Lời giải đúng: <i>Tai</i>-nghĩa a; <i>răng</i>-nghĩa b; <i>mũi</i>- nghĩa c</p> <p>Bài 2: Yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi phát biểu. GV nhận xét.</p> <p>Lời giải đúng: +<i>Răng</i> của chiếc cào không dùng để nhai như răng của người và động vật được. +<i>Mũi</i> của chiếc thuyền không dùng để ngửi được. +<i>Tai</i> của cái ấm không dùng để nghe được.</p> <p>Bài 3: Tổ chức cho HS trao đổi nhóm đôi, giải thích.</p> <p>Lời giải đúng: +Nghĩa của từ <i>răng</i> ở BT1 và BT 2 giống nhau : đều chỉ vật nhọn, sắc, sập đều nhau thành hàng. +Nghĩa của từ <i>mũi</i> ở BT 1 và BT 2 giống nhau: cùng chỉ bộ phận có đầu nhọn nhô ra phía trước.</p> | <p>2 HS lên bảng. Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS lần lượt làm các bài tập nhận xét.</p> <p>-HS làm vở. 1 HS làm bảng nhóm.</p> <p>-HS trao đổi nhóm, phát biểu.</p> <p>-HS trao đổi nhóm. Một số HS giải thích. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> |

+Nghĩa của từ **tai** ở BT 1 và BT2 giống nhau:cùng chỉ bộ phận mọc ở 2 bên,chìa ra như cái tai.

- **Chốt ý rút ghi nhớ** SGK.

Hoạt động 3:Tổ chức cho HS làm bài luyện tập.

Bài 1:Yêu cầu HS làm bài vào vở BT:Gạch 1 gạch dưới những từ mang nghĩa gốc,2 gạch dưới những từ mang nghĩa chuyển.Gọi một HS Gạch trên bảng phụ.GV nhận xét,bổ sung.

Bài 2:Chia 3 tổ,mỗi tổ tìm VD với 1 từ vào bảng nhóm Nhận xét ,bổ sung bài trên bảng nhóm.Tuyên dương nhóm tìm được nhiều từ.

Hoạt động cuối:

- Hệ thống bài
- Dặn HS làm lại BT 2 vào vở.
- Nhận xét tiết học.

HS làm bài tập luyện tập.

-HS làm vở.1HS làm trên bảng phụ.Nhận xét,thống nhất ý kiến.

-HS Làm bảng nhóm.Nhận xét,bổ sung.

-HS nhắc lại ghi nhớ.

Tiết 5: Kỹ thuật

NẤU CƠM (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU :

- Biết cách nấu cơm.
- Biết liên hệ với việc nấu cơm ở gia đình.

II. CHUẨN BỊ :

- Gạo tẻ .
- Dụng cụ : Nồi nấu cơm , bếp, dụng cụ đong gạo, rá, chậu để vo gạo, xô ...
- Phiếu học tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|-----------------------------|
| 1. Khởi động: | - HS hát |
| 2. Bài cũ: “Chuẩn bị nấu ăn .” + Hãy nêu các công việc cần thực hiện khi chuẩn bị nấu ăn ? + Khi tham gia giúp đỡ gia đình chuẩn bị nấu ăn, em đã làm những công việc gì và làm như thế nào ? - Nhận xét, tuyên dương | - 2 HS nêu - HS nhận xét |
| 3. Giới thiệu bài mới: Nêu mục tiêu bài "Nấu cơm" | - HS nhắc lại |
| 4. Phát triển các hoạt động: | |
| ❖ Hoạt động 1 : Tìm | Hoạt động nhóm , lớp |

hiểu các cách nấu cơm ở gia đình

+ Hãy kể tên các dụng cụ và nguyên liệu cần chuẩn bị để nấu cơm bằng bếp đun ?

- **GV chốt ý** : Có 2 cách nấu cơm :

+ Bằng song hoặc nồi trên bếp (bếp củi, bếp ga, bếp dầu ...)

+ Bằng nồi cơm điện

- GV nêu vấn đề :

+ Nấu cơm bằng song, nồi trên bếp đun và nấu cơm bằng nồi cơm điện như thế nào để cơm chín đều, dẻo ?

+ Hai cách nấu cơm trên có những ưu, nhược điểm gì và có những điểm nào giống, khác nhau ?

❖ **Hoạt động 2 : Tìm hiểu cách nấu cơm bằng song, nồi trên bếp**

- GV giới thiệu phiếu học tập

1. Kể tên các dụng cụ, nguyên liệu cần chuẩn bị để nấu cơm bằng bếp đun

2. Nêu các công việc chuẩn bị nấu cơm bằng bếp đun và cách thực hiện

3. Trình bày cách nấu cơm bằng bếp đun

4. Theo em, muốn nấu cơm

- HS nêu .

+ **Cách 1** : Phải giảm nhỏ lửa khi nước đã cạn để cơm chín đều, dẻo, không có mùi khê, mùi cháy

+ **Cách 2** : Không cần phải giảm nhỏ lửa, khi cạn nước , cơm chín đều, dẻo, không bị khô hoặc nhão .

+ **Ưu** : Cả 2 cách đều cho cơm chín, dẻo

+ **Nhược** :

Cách 1 : Cơm dễ bị nhão, khét ...

Cách 2 : Phụ thuộc vào nguồn điện

Hoạt động nhóm

- HS đọc mục 1 và quan sát H 3 / SGK và liên hệ thực tiễn nấu cơm ở gia đình

| | |
|--|--|
| <p>bằng bếp đun đạt yêu cầu (chín đều, dẻo) , cần chú ý nhất khâu nào ?</p> <p>5. Nêu ưu , nhược điểm của cách nấu cơm bằng bếp đun</p> <p>6. Trong 2 cách nấu cơm, em sẽ chọn cách nào ? Tại sao ?</p> <p>- GV lưu ý HS cách nấu cơm bằng bếp đun :</p> <p>+ Nên chọn nồi có đáy dày để cơm không bị cháy và ngon cơm .</p> <p>+ Cho lượng nước vừa phải</p> <p>+ Nước sôi mới cho gạo vào thì cơm sẽ ngon hơn .</p> <p>+ Lúc đầu phải đun lửa to, đều . Khi nước cạn phải giảm lửa thật nhỏ (hoặc phải cời than cho đều ...)</p> <p>- GV thực hiện các thao tác nấu cơm bằng bếp đun</p> <p>* Hoạt động 3 : Củng cố</p> <p>- GV hình thành ghi nhớ</p> <p>4. Tổng kết- dẫn dò :</p> <p>- Chuẩn bị : “Nấu cơm . “(Tiết 2)</p> <p>- Nhận xét tiết học .</p> | <p>- HS lắng nghe .</p> <p>- HS quan sát</p> <p>Hoạt động cá nhân ,</p> <p>lớp</p> <p>- HS nhắc lại .</p> <p>- Lắng nghe</p> |
|--|--|

Thứ tư, Ngày soạn: 3 tháng 10 năm

Ngày dạy: 5 tháng 10 năm

Tiết 1:

Bài 14(14):

KHOA HỌC

PHÒNG BỆNH VIÊM NÃO

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS biết nguyên nhân gây bệnh viêm não
 2. Biết cách phòng tránh bệnh viêm não
- **GDMT:** Dọn vệ sinh môi trường, tiêu diệt muỗi, ngăn chặn không cho muỗi sinh sản và đốt người.

II. Đồ dùng:

- Hình trang 30, 31 sgk

- Bảng con.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p><u>1. Bài cũ :</u></p> <p>-HS 1:Nêu nguyên nhân gây bệnh sốt huất huyết? -HS2: Nêu cách phòng bệnh sốt xuất huyết? GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><u>2. Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><u>Hoạt động2:</u> Tìm hiểu nguyên nhân gây bệnh viêm não bằng hình thức trò chơi <i>Ai nhanh ai đúng</i>:GV nêu câu hỏi trang 30 sgk,HS ghi câu trả lời vào bảng con +GV nhận xét chốt ý đúng:1-c; 2-d; 3-b; 4-a. +Cho HS thảo luận nhóm:<i>Nêu những nguyên nhân gây bệnh viêm não mà em biết?</i> +Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận,các nhóm khác nhận xét bổ sung.GV nhận xét chốt ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận:<i>Nguyên nhân gây bệnh viêm não là do một loại vi rút có trong máu gia súc, chim, chuột ,khỉ...gây ra. Muỗi là con vật trung gian lây truyền bệnh.</i> <p><u>Hoạt động3:</u> Tìm hiểu cách phòng bệnh viêm não bằng hoạt động thảo luận nhóm theo câ hỏi trong sgk. Gọi đại diện nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét bổ sung..</p> <p>Kết Luận:(LGGDMT): <i>Cách phòng bệnh viêm não tốt nhất là giữ vệ sinh nhà ở và môi trường xung quanh; không để ao tù, nước đọng, diệt muỗi, diệt bọ gậy bằng những việc làm cụ thể như:</i> +Phát quang bụi rậm,tổng vệ sinh. +Chôn kín rác thải,dọn sạch những nơi có nước đọng,ao tù,lấp vũng nước,thả cá để chúng ăn bọ gậy...</p> <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Dẫn HS học thuộc mục <i>Bạn cần biết</i> trong sgk. • Nhận xét tiết học. | <p>-2 HS lên bảng trả lời.lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS đọc sgk,ghi câu trả lời vào bảng con.Thống nhất ý kiến.</p> <p>HS thảo luận nhóm,Trình bày kết quả trước lớp,Nhận xét,bổ sung,thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS thảo luận nhóm.Trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>-HS liên hệ phát biểu.</p> <p>HS nhắc lại mục <i>Bạn cần biết</i> trong sgk.</p> |

Tiết 2:

TOÁN

Bài33(33):

KHÁI NIỆM SỐ THẬP PHẦN (Tiếp theo)

I.Mục đích yêu cầu:

1. HS biết cấu tạo của số thập phân có phần nguyên và phần thập phân
2. Rèn kĩ năng đọc viết số thập phân dạng đơn giản thường gặp.
3. GD tính cẩn thận,trình bày khoa học.

II.Đồ dùng:

-Bảng phụ

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gọi 1 HS lên bảng làm bài 3 tiết trước(treo bảng phụ chép nội dung BT). -Kiểm tra vở bài tập ở nhà của HS -GV nhận xét bài trên bảng ,ghi điểm. <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2. Giới thiệu cấu tạo của số thập phân có phần nguyên và phần thập phân</p> <ul style="list-style-type: none"> +Kẻ bảng như sgk.Yêu cầu HS nhận xét từng hàng trong bảng + Giới thiệu $2m7dm=2\frac{7}{10}$ m được viết thành 2,7m:đọc là hai phẩy 7mét ,có phần nguyên là 2 phần thập phân là 7. • GV chốt ý,rút nhận xét trang(36 sgk) <p>Hoạt động 3:Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> -Lần lượt tổ chức cho HS làm các bài tập trong sgk tr37: <p>Bài 1: Cho HS đọc trong nhóm đôi.GV viết các số lên bảng gọi một số HS đọc nêu phần nguyên và phần thập phân của từng số thập phân trong BT 1</p> <p>Bài 2: Tổ chức cho HS viết 1 số vào bảng con,nhận xét.Các số còn lại cho HS viết vào vở.Gọi HS chữa bài trên bảng.GV nhận xét,cho HS đọc lại các số viết được.</p> <p>Lời giải:$5\frac{9}{10}=5,9$:năm phẩy chín</p> <p>$82\frac{45}{100}=82,45$ tám hai phẩy bốn mươi lăm</p> <p>$810\frac{225}{1000}=810,225$ tám trăm mười phẩy hai trăm hai mươi lăm.</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dặn HS về nhà làm các bài tập 3 sgk tr 37 vào vở ở nhà. • Nhận xét tiết học. | <p>-1HS lên bảng.làm bài.</p> <p>-Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>HS theo dõi,nhận xét.</p> <p>Đọc các phân số.</p> <p>-Đọc lại nhận xét trong sgk.</p> <p>-HS đọc trong nhóm,đọc trước lớp.</p> <p>-HS nhắc lại viết và đọc các số thập phân.</p> <p>Nhắc lại nhận xét trong sgk.</p> |

Tiết 3

KỂ CHUYỆN

Bài 7(7) :

CÂY CỎ NƯỚC NAM

I.Mục đích yêu cầu:

1.HS dựa vào lời kể của GV và tranh minh họa kể lại từng đoạn và bước đầu kể lại được toàn bộ câu chuyện.

-Hiểu nội dung chính của từng đoạn;Hiểu ý nghĩa của câu chuyện:*Khuyên người ta yêu quý thiên nhiên,biết yêu quý từng ngọn cỏ,lá cây.*

2.Rèn kĩ năng nói cho HS.

- **GDMT:** *GD HS yêu quý môi trường thiên nhiên,bảo vệ môi trường thiên nhiên.*

II.**Đồ dùng:** -Tranh minh hoạ câu chuyện

-Ảnh (vật thật)cam thảo ,bụi sâm nam,cây đinh lăng.

III.**Các hoạt động:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1.Bài cũ: Gọi 1 số HS lên bảng kể theo yêu cầu tiết trước.GV nhận xét,ghi điểm.</p> <p>2.Bài mới:</p> <p>2.1.Giới thiệu bài: Giới thiệu ,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>2.2.Giáo viên kể::</p> <p>-GV kể lần1,ghi lên bảng tên một số loại cây: <i>cam thảo,sâm nam,đinh lăng</i>.cho HS quan sát tranh ảnh ,vật thật một các loại cây trong chuyện.Giải nghĩa một số từ khó (<i>trưởng tràng,dược sơn</i>)</p> <p>-GV kể lần 2 kết hợp với tranh minh hoạ.</p> <p>2.3.Hướng dẫn HS kể:Hướng dẫn HS đọc các yêu cầu trong sgk.</p> <ul style="list-style-type: none"> • GV hỗ trợ :Dán băng giấy ghi nội dung chính của từng tranh: Tranh 1:Tuệ Tĩnh giảng cho học trò về cây cỏ nước Nam. Tranh 2:Quân dân nhà Trần tập luyện chuẩn bị chống quân Nguyên Tranh 3:Nhà Nguyên cấm bán thuốc men cho nước ta. Tranh4:Quân dân nhà Trần chuẩn bị thuốc men cho cuộc chiến đấu. Tranh 5:Cây cỏ nước Nam đã góp binh sĩ thêm khoẻ mạnh. Tranh 6:Tuệ Tĩnh và học trò phát triển cây thuốc Nam. <p>2.4.Tổ chức cho HS kể và trao đổi nội dung ý nghĩa của câu chuyện.</p> <p>-Tổ chức cho HS tập kể ,trao đổi trong nhóm.</p> <p>-Tổ chức cho HS thi kể nối tiếp từng đoạn,kể toàn bộ câu chuyện,đặt câu hỏi cho bạn trả lời về nội dung ý nghĩa câu chuyện.Nhận xét bạn kể.GV nx đánh giá.Chốt ý nghĩa câu chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> • GDMT:<i>Nhắc nhở HS phải biết yêu quý cây cỏ xung quanh.Có ý thức bảo vệ sưu tầm những cây có tác dụng làm thuốc</i> <p>3.Củng cố-Dẫn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Liên hệ: Em kể tên một số loại cây cỏ có tác dụng làm thuốc mà em biết? • Nhận xét tiết học. • Dặn HS chuẩn bị cho tiết kể chuyện sau:Kể chuyện nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên. | <p>Một số HS kể.Lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS nghe, quan sát tranh</p> <p>-HS đọc các yêu cầu trong sgk.Nêu nội dung chính của mỗi bức tranh.</p> <p>-HS tập kể trong nhóm.Trao đổi về nội dung,ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>-HS liên hệ phát biểu.</p> |

Tiết 4:

TẬP ĐỌC

Bài 14(14): TIẾNG ĐÀN BA-LA-LAI-CA TRÊN SÔNG ĐÀ

I. Mục đích yêu cầu:

1. Đọc trôi chảy, lưu loát bài thơ, ngắt nhịp hợp lý theo thể thơ tự do
2. Hiểu ý nghĩa bài: Bài thơ ca ngợi cảnh đẹp kì vĩ của công trường thủy điện sông Đà cùng với tiếng đàn ba-la-ai-ca trong ánh trăng và ước mơ về tương lai tươi đẹp khi công trình hoàn thành.
 - Đọc thuộc hai khổ thơ.
3. Giáo dục: Cảm nhận được sự gắn bó hoà quyện giữa con người với thiên nhiên, yêu thiên nhiên.

II. Đồ dùng - Tranh minh họa bài học

- Bảng phụ ghi khổ thơ đầu.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Bài cũ: Gọi HS đọc bài “<i>Những người bạn tốt</i>” Trả lời câu hỏi 1,2,3 sgk tr65 NX, đánh giá, ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu bài bằng tranh minh họa.</p> <p>2.2. Luyện đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS khá đọc bài. NX. - Tổ chức cho HS đọc nối tiếp 3 khổ thơ kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk). <p>🚩 Lưu ý HS đọc đúng một số tiếng : <i>ba-la-lai-ca; sông Đà; bờ ngõ; công trình.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu toàn bài giọng đọc chậm rãi, ngân nga, thể hiện niềm xúc động của tác giả. <p>2.3. Tìm hiểu bài:</p> <p>Tổ chức cho học sinh đọc thảo luận và trả lời các câu hỏi trong sgk tr70</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ: Giải thích ”<i>biển sẽ nằm bờ ngõ giữa cao nguyên</i>”: Con người đắp đập ngăn sông, tạo thành hồ nước mênh mông tựa biển giữa một vùng đất cao . <p>2.4. Luyện đọc diễn cảm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn giọng đọc toàn bài. Treo bảng phụ chép khổ thơ 1 hướng dẫn đọc diễn cảm và học thuộc lòng. - Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm và học thuộc lòng khổ thơ 1 trong nhóm, thi đọc diễn cảm và đọc thuộc lòng trước lớp. NX bạn đọc. GV NX đánh giá. <p>3. Củng cố-Dẫn dõ:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Liên hệ GD: Em cảm nhận được điều gì khi đọc bài thơ? Nhận xét bổ sung chốt ý nghĩa bài thơ. | <p>-3 HS lên bảng, đọc, trả lời câu hỏi.</p> <p>-Lớp NX, bổ sung.</p> <p>-HS quan sát tranh, NX.</p> <p>-1HS khá đọc toàn bài.</p> <p>-HS luyện đọc nối tiếp khổ thơ.</p> <p>-Luyện đọc tiếng từ và câu khó.</p> <p>Đọc chú giải trong sgk.</p> <p>-HS nghe, cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk, NX bổ sung, thống nhất ý đúng.</p> <p>-Học sinh luyện đọc trong nhóm. Thi đọc diễn cảm trước lớp. Nhận xét bạn đọc.</p> <p>HS liên hệ phát biểu, nêu ý nghĩa bài thơ.</p> |

- Nhận xét tiết học.
- Dẫn HS luyện đọc học thuộc cả bài thơ ở nhà.

Thứ năm, Ngày soạn: 5 tháng 10 năm

Ngày dạy: 6 tháng 10 năm

Tiết 2:

TOÁN

Bài 34(34): HÀNG CỦA SỐ THẬP PHÂN-ĐỌC, VIẾT SỐ THẬP PHÂN

I.Mục đích yêu cầu:

1. Biết tên các hàng của số thập phân.
2. Đọc viết số thập phân; chuyển các số thập phân thành hỗn số có chứa phân số thập phân.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II.Đồ dùng: Bảng lớp kẻ bảng như sgk.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p><u>1.Bài cũ :</u></p> <p>+1HS lên bảng bài tập 3 tiết trước. +Kiểm tra vở bài tập ở nhà của HS. -GV nhận xét.</p> <p><u>2.Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u> Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Giới thiệu các hàng, giá trị của các chữ số ở các hàng và cách đọc, viết số thập phân bằng hoạt động cả lớp theo thứ tự như sgk trang. 37</p> <ul style="list-style-type: none"> • Rút kết luận trang 38 sgk. <p><u>Hoạt động 3:</u> Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập</p> <p><u>Bài 1:</u> Tổ chức cho HS trao đổi đọc nhóm đôi. GV ghi các phân số lên bảng. Gọi HS đọc và nêu giá trị của từng chữ số trong các hàng của từng số.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải: <p>a) 2,35: Đọc là: hai phẩy ba mươi lăm. Số 2,35 có phần nguyên là 2, phần thập phân là $\frac{35}{100}$</p> <p>b) 301,80: Đọc là: ba trăm linh một phẩy tám mươi. Số 301,80 có phần nguyên là 3; phần thập phân là $\frac{80}{100}$</p> <p>c) 1942,54: Đọc là: một nghìn chín trăm bốn mươi hai phẩy năm mươi tư. Số 1942,54 có phần nguyên là 1942, phần thập phân là $\frac{54}{100}$</p> <p>d) 0,032: Đọc là: không phẩy không trăm ba mươi hai. Số 0,032</p> | <p>- 1HS lên bảng. Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS theo dõi, nhận biết. Đọc KL trong sgk</p> <p>HS đọc trong nhóm. đọc trên bảng, nêu giá trị các chữ số trong số thập phân.</p> |

| | |
|---|--|
| <p style="text-align: center;"><i>có phần nguyên là 0, phần thập phân là $\frac{32}{1000}$</i></p> <p>Bài 2 GV đọc các số HS viết vào bảng con(y a,b) .Nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải: a)5,9 b)24,18 <p>Hoạt động cuối:Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hướng dẫn HS về nhà làm bài 3, trong sgk • .Nhận xét tiết học. | <p>-HS viết số vào bảng con.</p> <p>-HS nhắc lại KL trong sgk.</p> |
|---|--|

Tiết 3

TẬP LÀM VĂN

Bài 13(13)

LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

I.Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Xác định các phần mở bài,thân bài,kết bài trong bài văn tả cảnh.
 2. Hiểu mối liên hệ giữa các câu và biết cách viết câu mở đoạn
- * **GDMT:**Cảm nhận vẻ đẹp của vịnh Hạ Long.GD bảo vệ môi trường sạch đẹp.

II.Đồ dùng –Bảng phụ,vở bài tập Tiếng Việt.

III.Các hoạt động:

| | |
|---|---|
| <p>1.Bài cũ :+Gọi HS đọc dàn bài bài văn tả cảnh sông nước. + GV nhận xét.</p> <p>2Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:-Giới thiệu nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động2: Hướng dẫn HS làm Bài tập nhận xét.</p> <p>Bài1: Yêu cầu HS đọc thầm bài văn,thảo luận trả lời các câu hỏi trong sgk.GV nhận xét,treo bảng phụ ghi lời giải đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải: <p>a) Mở bài:Câu mở đầu</p> <p>Thân bài:gồm 3 đoạn tiếp theo ,mỗi đoạn tả một đặc điểm của cảnh.</p> <p>Kết bài:Câu văn cuối.</p> <p>b)Các đoạn trong phần thân bài:</p> <p>+Đoạn 1:Tả sự kì vĩ của cảnh Hạ Long.</p> <p>+Đoạn 2:Tả vẻ duyên dáng của vịnh Hạ Long.</p> <p>+Đoạn 3:Tả những nét riêng biệt,hấp dẫn của Hạ Long qua mỗi mùa.</p> <p>c)Các câu văn in đậm có vai trò mở đầu cho mỗi đoạn,nêu ý bao trùm toàn đoạn.Xét toàn bài,những câu văn đó còn có tác dụng chuyển đoạn,nối kết các đoạn với nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> • GDMT:Hạ Long là một vùng thiên nhiên tuyệt đẹp chúng ta cần phải bảo vệ và giữ gìn. | <p>Một số HS đọc lại dàn ý bài tả cảnh sông nước tiết trước.</p> <p>-HS theo dõi</p> <p>-HS đọc thầm bài văn,thảo luận trả lời các câu hỏi trong sgk.</p> |
|---|---|

| | |
|--|---|
| <p>Bài 2: Yêu cầu HS đọc lướt các đoạn văn chọn câu thích hợp. GV nhận xét chốt lời giải đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải: +Đoạn 1: điền câu b +Đoạn 2: điền câu c <p>Bài 3: Tổ chức cho HS chọn viết câu mở đoạn vào vở, 2 HS viết vào bảng nhóm. Gọi HS đọc, GV nhận xét, nhận xét bài trên bảng nhóm. Tuyên dương những HS có câu hay và đúng.</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Dẫn HS viết lại đoạn văn vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>-HS nêu câu mở đoạn mình chọn. Nhận xét, bổ sung thống nhất ý đúng.</p> <p>-HS viết câu văn vào vở. 2 HS viết vào trên bảng nhóm.</p> <p>-Nhận xét chữa bài.</p> <p>HS nhắc lại dàn ý chung của bài văn tả cảnh.</p> |
|--|---|

Tiết 5: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 14(14): LUYỆN TẬP VỀ TỪ NHIỀU NGHĨA.

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS nhận biết được nghĩa gốc và nghĩa chuyển trong câu văn có dùng từ nhiều nghĩa.
2. Đặt được câu để phân biệt nghĩa của các từ nhiều nghĩa là động từ
3. GD tính cẩn thận, hợp tác nhóm trong học tập.

- II. Đồ dùng:**
- Bảng phụ
 - Bảng nhóm, vở bài tập Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. Bài cũ: HS1: tìm VD với 1 từ ở BT 2 tiết trước. -HS2: Nhắc lại ghi nhớ về từ nhiều nghĩa. -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới: Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học Hoạt động 2: Tổ chức cho HS làm các bài tập luyện tập: Bài 1: Gọi HS đọc yêu cầu BT1. Tổ chức cho HS làm cá nhân vào vở BT, 1 HS làm trên bảng phụ: Dùng bút chì nối từ chạy trong các câu cột A với nghĩa thích hợp ở cột B.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải đúng: +Câu 1: Bé chạy lon ton trên sân: (d) Sự di | <p>- 2HS lên bảng -Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS đọc yêu cầu bài làm vào vở. Đọc kết quả. Nhận xét, bổ sung, Thống nhất ý kiến.</p> |

| | |
|--|---|
| <p><i>chuyển nhanh bằng chân</i></p> <p>+Câu 2: <i>Tàu chạy băng băng trên đường ray:(c) Sự di chuyển nhanh của phương tiện giao thông.</i></p> <p>+Câu 3: <i>Đồng hồ chạy đúng giờ:(a):Hoạt động của máy móc</i></p> <p>+Câu 4: <i>Dân làng khẩn trương chạy lũ:(b):Khẩn trương tránh những điều không may sắp xảy đến.</i></p> <p>Bài 2: HS đọc các câu, suy nghĩ ghi lựa chọn vào bảng con.</p> <p>GV nhận xét, chốt lời giải đúng:</p> <p>Lời giải đúng: Dòng b: Sự vận động nhanh.</p> <p>Bài 3: Tổ chức cho HS làm tương tự như BT 2.</p> <p>Lời giải đúng: Từ ấn trong b câu c được dùng với nghĩa gốc.</p> <p>Bài 4: Tổ chức cho HS làm vào vở BT, 2 HS viết câu vào bảng nhóm.</p> <p>VD: a) +Nghĩa 1: Em bé đang tập đi. +Nghĩa 2: Nam thích đi giày. b) +Nghĩa 1: Chúng em đứng nghiêm chào cờ. +Nghĩa 2: Hôm nay trời đứng gió.</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dặn HS VN làm lại bài tập 4 vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>-HS ghi câu trả lời vào bảng con. Nhận xét, thống nhất ý kiến</p> <p>-HS đặt câu vào vở. Đọc câu, nhận xét bài trên bảng nhóm.</p> |
|--|---|

Thứ sáu, Ngày soạn: 5 tháng 10 Năm

Ngày dạy: 7 tháng 10 năm

Tiết 2

TOÁN

Bài 35(35)

LUYỆN TẬP

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS biết chuyển số thập phân thành hỗn số.
2. Chuyển phân số thập phân thành số thập phân.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng: Bảng nhóm, bảng con.

III. Các hoạt động

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p><u>1. Bài cũ</u> : Gọi 1 HS lên bảng viết các phân số bài tập 2 .Lớp viết vào bảng con GV nhận xét, chữa bài.</p> <p><u>2. Bài mới</u> .</p> <p><u>Hoạt động 1</u>: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu</p> <p><u>Hoạt động 2</u>:Tổ chức cho HS làm các bài tập trang 38,39sgk:</p> <p><u>Bài 1</u>: Hướng dẫn mẫu như sgk.Yêu cầu HS làm các phân số còn lại vào vở.Gọi 3 HS lên bảng chữa bài.Nhận xét ,bổ sung.Yêu cầu HS nhắc lại cách làm.</p> <p><u>Lời giải</u> :</p> <p>a) $\frac{734}{10} = 73\frac{4}{10}$; $\frac{5608}{100} = 56\frac{8}{100}$;</p> <p>$\frac{605}{100} = 6\frac{5}{100}$</p> <p>b) $73\frac{4}{10} = 73,4$; $56\frac{8}{100} = 56,08$; $6\frac{5}{100} = 6,05$</p> <p><u>Bài 2</u>:Tổ chức cho HS chuyển các phân số thứ 2,3,4 vào vở 1HS viết vào bảng nhóm.Nhận xét,chữa bài.Gọi HS đọc các số thập phân viết được.</p> <p><u>Đáp án đúng</u>:</p> <p>$\frac{834}{10} = 83,4$(<i>đọc: Tám mươi ba phẩy bốn</i>)</p> <p>$\frac{1954}{100} = 19,54$(<i>đọc: mười chín phẩy năm mươi tư</i>)</p> <p>$\frac{2167}{1000} = 2,167$(<i>đọc: hai phẩy một trăm sáu mươi bảy</i>)</p> <p><u>Bài 3</u>: GV hướng dẫn mẫu.Tổ chức cho HS lần lượt viết các số còn lại vào bảng con.Nhận xét,chốt bài đúng.</p> <p><u>Đáp án đúng</u>: $8,3m = 803cm$; $5,27m = 527cm$; $3,15m = 315cm$</p> <p><u>Hoạt động cuối</u>:Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> Dặn HS về nhà làm các ý còn lại của bài 2 và bài 4(sgtr39) | <p>-1 HS viết trên bảng lớp.Lớp viết bảng con.</p> <p>-HS làm vào vở,chữa bài trên bảng .Nhận xét,bổ sung thông nhất kết quả. -Nhắc lại cách làm.</p> <p>-HS làm vở.Nhận xét chữa bài trên bảng lớp,thống nhất kết quả.Đọc các số viết được.</p> <p>-HS lần lượt viết số vào bảng con.Nhận xét,thống nhất kết quả.</p> |

- Nhận xét tiết học.

Tiết 3:

TẬP LÀM VĂN

Bài 14(14)

LUYỆN TẬP TẢ CẢNH.

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Biết chuyển một phần dàn ý (thân bài) thành đoạn tả cảnh sông nước.
2. Rèn kỹ năng viết đoạn văn tả cảnh.
3. GD yêu cảnh vật thiên nhiên.

II. Đồ dùng: -Tranh ảnh minh họa cảnh sông nước.

-Bảng phụ, bảng nhóm, vở bài tập.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Bài cũ: Gọi một số HS đọc dàn bài tả cảnh sông nước tiết trước. -GV nhận xét.</p> <p>2 Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:-Giới thiệu, nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Tổ chức hướng dẫn HS viết đoạn văn tả cảnh sông nước. +Gọi HS đọc yêu cầu đề bài. +GV treo bảng phụ có dàn ý mẫu bài văn tả cảnh sông nước. +Hướng dẫn HS cách viết đoạn văn tả cảnh sông nước theo các gợi ý trong sgk +Yêu cầu HS viết đoạn văn vào vở. Một số HS viết đoạn văn vào bảng nhóm. +GV chấm vở. Cho HS nhận xét bài trên bảng nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ:GV đọc đoạn văn mẫu cho HS học tập: <i>Mỗi chiều, em ngồi trên thảm cỏ ven sông để hít gió. Con sông hẹp như một con rắn khổng lồ, xám đục màu phù sa. Buổi sáng dòng sông thông dong sườn nắng ấm. Đến trưa sông cảm thấy mệt mỏi, cần nghỉ ngơi. Chiều lộng gió, sông cuộn mình hồi hả, cuốn phăng từng mảng lục bình, nâng các ghe xuống lướt phẳng theo chiều gió. Bao đời nay, tính tình của sông vẫn như thế. Nhón nha vào sáng sớm, lười nhác lúc ban trưa và hấp tấp, hồi hả khi xế chiều.</i> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Dẫn HS về nhà viết lại đoạn văn vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>Một số HS đọc dàn ý tả cảnh sông nước tiết trước.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS đọc thầm yêu cầu đề bài. Đọc các gợi ý trong sgk.</p> <p>-HS viết đoạn văn vào vở rồi tiếp đọc đoạn văn trước lớp. Nhận xét, chữa, bổ sung đoạn văn trên bảng nhóm.</p> <p>-Nhận xét đoạn văn mẫu.</p> <p>-Nhắc lại cách viết đoạn văn trong bài văn tả cảnh.</p> |

Tiết 4:

ĐỊA LÝ

Bài 7(7):

ÔN TẬP

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Xác định và mô tả được vị trí của nước ta trên bản đồ.
2. Biết hệ thống hoá kiến thức đã học về địa lí tự nhiên VN ở mức độ đơn giản.
3. Nêu tên và chỉ vị trí của một số dãy núi, đồng bằng, sông lớn của nước ta trên bản đồ.

- II. Đồ dùng :**
- Bản đồ địa lý tự nhiên Việt Nam;
 - Phiếu học tập có vẽ bản đồ trống VN.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Bài cũ: HS1: Chỉ trên bản đồ vùng phân bố 2 loại đất chính của nước ta? HS2: Nêu những đặc điểm chính của rừng nước ta? GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: - Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Thực hiện yêu cầu 1 bằng hoạt động cá nhân với phiếu học tập theo yêu cầu: + Tô màu vào lược đồ xác định giới hạn của nước ta. + Điền tên: Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia, Biển Đông, Hoàng Sa, Trường Sa. ➤ GV chấm nhận xét phiếu bài làm của HS. Treo bản đồ địa lý VN lên bảng chỉ trên bản đồ hệ thống cho HS về vị trí giới hạn của nước ta trên bản đồ.</p> <p>Hoạt động 3: Thực hiện yêu cầu 3 bằng hình thức tổ chức trò chơi: Đố đáp nhanh: Chia lớp thành 2 đội: lần lượt HS của 1 đội nêu tên con sông hoặc dãy núi, đội kia có nhiệm vụ chỉ trên bản đồ vị trí con sông hoặc dãy núi đó. ➤ GV nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc.</p> <p>Hoạt động 4: Thảo luận nhóm hoàn thành bài tập 2 trong sgk. Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả của nhóm. Các nhóm khác nhận xét bổ sung ➤ GV treo bảng phụ kẻ bảng thống kê như sgk lên bảng. Giúp HS điền các kiến thức đúng vào bảng. + Gọi HS đọc lại bảng thống kê đã điền đúng.</p> <p>Hoạt động cuối:</p> | <p>- 2HS lên bảng trả lời. Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>HS theo dõi.</p> <p>- HS làm việc với phiếu học tập. Theo dõi trên bản đồ, nhắc lại kiến thức.</p> <p>- HS chơi theo hướng dẫn. 1 HS lên chỉ trên bản đồ một số con sông, dãy núi chính.</p> <p>- HS thảo luận nhóm, trình bày kết quả thảo luận</p> |

| | |
|---|----------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài, • Dặn HS học bài chuẩn bị bài sau. • Nhận xét tiết học. | -Đọc lại bản hệ thống kiến thức. |
|---|----------------------------------|

TUẦN 8

Từ 10/10/ đến 14/10/

| THỨ | MÔN | BÀI DẠY |
|-----|--|---|
| HAI | CHÀO CỜ TẬP ĐỌC TOÁN LỊCH SỬ ĐẠO ĐỨC | Chào cờ tuần 8 Kỳ diệu rừng xanh Số thập phân bằng nhau Xô Viết Nghệ Tĩnh Nhớ ơn tổ tiên (tiết 2) |
| BA | TOÁN CHÍNH TẢ | So sánh hai số thập phân Nghe-viết : Kỳ diệu rừng xanh |

| | | |
|-----|---|--|
| | KHOA HỌC LUYỆN TỪ & CÂU KỸ THUẬT | Phòng bệnh viêm gan A Mở rộng vốn từ: Thiên nhiên Nấu cơm |
| TƯ | KHOA HỌC TOÁN KÊ CHUYỆN TẬP ĐỌC ÂM NHẠC | Phòng bệnh HIV/ AIDS Luyện tập Đã nghe, đã đọc Trước cổng trời Ôn hai bài hát: Reo vang bình minh, Hãy ...xanh.Nghe nhạc |
| NĂM | THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN LUYỆN TỪ & CÂU MỸ THUẬT | Luyện tập chung Luyện tập tả cảnh Luyện tập về từ nhiều nghĩa |
| SÁU | THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN ĐỊA LÝ SINH HOẠT LỚP | Viết các số đo độ dài dưới dạng số thập phân Luyện tập tả cảnh Dân số nước ta Sinh hoạt lớp tuần 8 |

Tuần 8:

Thứ hai, Ngày soạn: 8 tháng 10 năm

Ngày dạy: 10 tháng 10 năm

Tiết 2:

TẬP ĐỌC

Bài 15(15):

KÌ DIỆU RỪNG XANH

I. Mục đích yêu cầu:

1. Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu.

Hiểu: bài văn ca ngợi vẻ đẹp kì thú của rừng, tình cảm yêu mến, ngưỡng mộ của tác giả đối với vẻ đẹp của rừng.

2. Đọc diễn cảm bài văn với giọng cảm xúc, ngưỡng mộ vẻ đẹp của rừng.

- **LGBVMT**: yêu vẻ đẹp của thiên nhiên. có ý thức bảo vệ rừng và chăm sóc cây xanh.

II. **Đồ dùng** - Tranh minh họa bài học.

- Bảng phụ ghi đoạn luyện đọc.

III. **Các hoạt động**:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. Bài cũ: gọi HS đọc <i>Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà</i>. Trả lời các câu hỏi trong sgk.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu bài qua tranh minh họa</p> <p>2.2. Luyện đọc:</p> <p>- Gọi HS khá đọc bài. NX.</p> <p>- Chia bài thành 3 đoạn. Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk).</p> <p>+ Lưu ý HS đọc đúng các tiếng dễ lẫn (<i>loanh quanh, sắc nắng, vàng rợi...</i>)</p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài giọng thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của rừng.</p> <p>2.3. Tìm hiểu bài:</p> <p>Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1, 2, 4 trong sgk.</p> <p>+ Hỗ trợ HS câu 4 liên hệ giáo dục môi trường: Chúng ta cần làm gì để bảo vệ vẻ đẹp tự nhiên của rừng? Em có thể làm gì góp phần làm cho môi trường quang em thêm tươi đẹp?</p> <p>+ Chốt ý, rút nội dung bài (mục tiêu 1)</p> <p>2.4. Luyện đọc diễn cảm:</p> <p>- Hướng dẫn giọng đọc toàn bài. Treo bảng phụ chép đoạn 2 hướng dẫn đọc.</p> <p>- Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm đoạn trên trong nhóm, thi đọc diễn cảm trước lớp. NX bạn đọc. GV NX đánh giá</p> <p>3. Củng cố - Dẫn dắt: Hệ thống bài, GD HS bảo vệ, chăm sóc cây xanh. Có ý thức ngăn chặn việc phá rừng bừa bãi.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhận xét tiết học. • Dặn HS luyện đọc ở nhà, chuẩn bị bài Trước cổng trời. | <p>3 HS lên bảng. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>HS quan sát tranh, NX.</p> <p>- 1 HS khá đọc toàn bài.</p> <p>- HS luyện đọc nối tiếp đoạn.</p> <p>Luyện phát âm tiếng phiên âm nước ngoài</p> <p>Đọc chú giải trong sgk.</p> <p>- HS nghe, cảm nhận.</p> <p>- HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk.</p> <p>- HS thảo luận, phát biểu câu 4 theo ý hiểu của bản thân. Liên hệ phát biểu. Thống nhất ý đúng.</p> <p>- HS luyện đọc trong nhóm; thi đọc trước lớp; nhận xét bạn đọc.</p> <p>HS liên hệ bản thân.</p> |

Tiết 3:

TOÁN

Bài 36(36)

SỐ THẬP PHẦN BẰNG NHAU

I. Mục đích yêu cầu:

1. Biết khi viết thêm (hoặc xóa đi) số 0 ở bên phải phần thập phân của số thập phân thì giá trị của số thập phân không thay đổi.
2. Tạo ra các phân số bằng nhau bằng cách thêm hoặc bớt số 0 ở bên phải phần thập phân của số thập phân
3. GD: Tính cẩn thận, trình bày sạch đẹp, khoa học.

II. Đồ dùng: - Bảng con, bảng nhóm.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Bài cũ: - 2HS lên bảng làm bài tập 4 tiết trước. - GV kiểm tra vở bài tập về nhà của HS. Nhận xét chữa bài trên bảng.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>2.2. Giới thiệu số thập phân bằng nhau: + Hướng dẫn HS làm các ví dụ a trong sgk trang 40. + Yêu cầu HS nhận xét qua ví dụ, GV chốt ý rút nhận xét (mục b) sgk trang 40. + Lấy thêm ví dụ. Chẳng hạn: $3,4 = 3,40$; $4,5000 = 4,5$ Tổ chức cho học sinh lần lượt làm các bài tập tr 32 sgk.</p> <p>2.3. tổ chức cho HS làm các bài tập luyện tập</p> <p>Bài 1: tổ chức cho HS làm vào vở. Lần lượt ghi kết quả vào bảng con. Nhận xét, chữa bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đáp án đúng: <p>a) $7,800 = 7,8$; $64,9000 = 64,9$; $3,0400 = 3,04$ b) $2001,300 = 2001,3$; $35,020 = 35,02$; $100,0100 = 100,01$</p> <p>- Bài 2: Tổ chức cho HS làm vào vở, một HS làm bảng nhóm. GV chấm, vở, Nhận xét chữa bài trên bảng nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đáp án đúng: <p>a) $17,2 = 17,200$; $480,59 = 480,590$ b) $24,5 = 24,500$; $80,1 = 80,100$</p> <p>2.4. Củng cố dẫn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Hướng dẫn HS về nhà làm bài 3 trong sgk. • Nhận xét tiết học. | <p>1 HS lên bảng. Lớp nhận xét, chữa bài.</p> <p>HS thực hiện ví dụ, nêu nhận xét. Đọc nhận xét trong sgk.</p> <p>- HS làm vở. Ghi kết quả trên bảng con.</p> <p>- HS làm bài vào vở. Nhận xét chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>- HS nhắc lại nhận xét trong sgk.</p> <p>Đọc yêu cầu bài 3.</p> |

Tiết 4:

LỊCH SỬ

Bài 8(8):

XÔ VIẾT – NGHỆ TĨNH

I. **Mục đích yêu cầu:** Giúp HS :

1. Kể lại được cuộc biểu tình ngày 12/9/1930 ở Nghệ An.
2. Biết một số biểu hiện về xây dựng cuộc sống mới ở thôn xã.
3. Tự hào về truyền thống đấu tranh của nhân dân ta.

II. **Đồ dùng** Hình trong sgk; bản đồ VN; Phiếu HT.

III. **Các hoạt động:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. Bài cũ: +HS1: ĐCSVN thành lập vào ngày tháng năm nào? Do ai chủ trì? +HS2: Ý nghĩa của việc thành lập Đảng? -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2 Bài mới: Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học. Hoạt động 2: Tường thuật lại cuộc biểu tình ngày 12/9/1930 : +Yêu cầu HS đọc sgk +HS trao đổi nhóm đôi -Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, GV nhận xét bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: Ngày 12/9 hàng vạn nông dân các huyện Hưng Nguyên, Nam Đàn với cờ đỏ búa liềm và các khẩu hiệu cách mạng kéo về thành phố Vinh. Thực dân pháp cho binh lính đàn áp, chúng cho máy bay ném bom đoàn biểu tình. Phong trào đấu tranh tiếp tục lan rộng ở Nghệ Tĩnh. (chỉ bản đồ vùng Nghệ Tĩnh) <p>Hoạt động 3: Tìm hiểu một số biểu hiện về xây dựng cuộc sống mới ở thôn xã. +Yêu cầu HS đọc thông tin trong sgk ghi kết quả vào phiếu học tập. GV gọi một số HS đọc kết quả, lớp nhận xét bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận: Nhiều vùng nông thôn ở Nghệ Tĩnh giành được quyền làm chủ, xây dựng cuộc sống mới: ruộng đất được chia cho dân cày. Các phong tục lạc hậu bị xóa bỏ. <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. Nêu ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa. • Dặn HS học theo câu hỏi trong sgk • Nhận xét tiết học. | <p>-2HS lên bảng trả lời. -Lớp nhận xét bổ sung</p> <p>HS theo dõi</p> <p>-HS thảo luận sgk, thảo luận nhóm. đại diện nhóm báo cáo Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. thống nhất ý kiến. Nhắc lại kết luận.</p> <p>-HS đọc sgk. Ghi câu trả lời vào PHT. Trình bày trước lớp.</p> <p>HS nhắc lại KL trong sgk</p> |

Tiết 5:

ĐẠO ĐỨC

Bài4(T8)

NHỚ ƠN TỔ TIÊN (TIẾT 2)

I. Mục đích yêu cầu:

1. **Kiến thức:** Củng cố hiểu biết về những biểu hiện của lòng biết ơn tổ tiên
2. **Kỹ năng:** Thực hành bày tỏ lòng biết ơn tổ tiên
3. **Thái độ:** Có ý thức hướng về nguồn cội.

II. **Đồ dùng:** 1. Tranh ảnh về ngày giỗ tổ Hùng Vương.

2. Suu tầm những câu ca dao, tục ngữ nói về lòng biết ơn tổ tiên.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>Bài cũ: -Gọi một số HS nhắc lại ghi nhớ tiết trước. +GV nhận xét, bổ sung.</p> <p>Bài mới: Hoạt động 1: Tìm hiểu về ngày giỗ tổ Hùng Vương bằng hoạt động nhóm với tranh ảnh sưu tầm. Gọi đại diện từng nhóm lên giới thiệu tranh ảnh và trình bày những hiểu biết về ngày giỗ tổ Hùng Vương. Nhận xét, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: Hàng năm nhân dân ta tổ chức ngày giỗ tổ vào ngày 10/3 âm lịch để tỏ lòng biết ơn đối với các vua Hùng đã có công dựng nước từ những ngày đầu tiên. <p>Hoạt động 2: Tổ chức cho HS giới thiệu những truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ mình theo nhóm đôi Gọi một số trình bày trước lớp. Nhận xét bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: Mỗi gia đình, dòng họ đều có những truyền thống tốt đẹp riêng của mình. Chúng ta cần phải biết giữ gìn và phát huy. <p>Hoạt động 3: Tổ chức cho HS thi đọc thơ, ca dao, tục ngữ nói về lòng biết ơn tổ tiên theo nhóm. Gv nhận xét tuyên dương nhóm tìm được nhiều câu thơ, ca dao, tục ngữ hay và đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: Ghi nhớ (trang 14 sgk). <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dẫn HS thực hành phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ. <ul style="list-style-type: none"> • Nhận xét tiết học. | <p>- Một số HS trình bày . -Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS trình bày theo nhóm..</p> <p>-HS giới thiệu truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ.</p> <p>-Đọc ghi nhớ trong sgk.</p> <p>HS nhắc lại ghi nhớ trong sgk.</p> |

Thứ ba, Ngày soạn: 9 tháng 10 năm

Ngày dạy: 11 tháng 10 năm

Tiết 1:

TOÁN

Bài 37(37):

SO SÁNH SỐ THẬP PHẦN

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS nhận biết so sánh hai số thập phân
2. Sắp xếp các số thập phân theo thứ tự từ lớn đến bé và ngược lại.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng:

- GV: Bảng phụ
- HS: bảng con

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. Bài cũ: - Gọi HS lên bảng làm bài tập 3 tiết trước. -Gọi một số HS nhắc nhận xét về số TP bằng nhau. +GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học</p> <p>Hoạt động 2: Hướng dẫn cách so sánh 2 phân số</p> <p>a) Hướng dẫn HS làm ví dụ 1 trong sgk + GV Yêu cầu HS so sánh 8,1m và 7,9 m và nhận xét. + GV nhận xét rút KL trong sgk Trang 41. +Yêu cầu HS lấy thêm ví dụ.</p> <p>b) Hướng dẫn HS làm ví dụ 2 trong sgk +GV yêu cầu HS so sánh 35,7m và 35,698m và nhận xét. +Gv nhận xét ,rút KL như sgk. +yêu cầu HS lấy thêm ví dụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> • GV chốt lại 2 cách so sánh số thập phân. <p>Hoạt động 3 : Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập:</p> <p>Bài 1: Tổ chức cho HS làm lần lượt vào bảng con. Nhận xét. Gọi một số HS giải thích cách làm.</p> <p>Đáp án: a) $48,97 < 51,02$ b) $96,4 > 96,38$ c) $0,7 > 0,65$</p> <p>Bài 2 Yêu cầu HS làm vào vở. Một HS làm vào bảng nhóm. Nhận xét chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>Đáp án: Sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:</p> | <p>-1HS lên bảng làm bài. Lớp nhận xét ,bổ sung. -Một số HS nhắc lại về số TP bằng nhau.</p> <p>-HS thực hiện các ví dụ trong sgk nhận xét.</p> <p>-Nhắc lại phần nhận xét trong sgk.</p> <p>-HS làm bảng con. Giải thích cách làm.</p> |

| | |
|---|---|
| 6,375 ; 6,735 ; 7,19 ; 8,72 ; 9,01 | |
| <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hệ thống bài Dẫn HS về nhà làm bài 3 trong sgk vào vở. Nhận xét tiết học. | <p>-HS làm vở và bảng nhóm.</p> <p>-HS nhắc lại các nhận xét trong sgk.</p> |

Tiết 2:

CHÍNH TẢ

Bài 8(8): (Nghe-Viết)

KÌ DIỆU RỪNG XANH

I. Mục đích yêu cầu:

- HS viết đúng, trình bày đúng một đoạn trong bài *Kì diệu rừng xanh*.
-HS làm đúng các bài tập tìm tiếng chứa nguyên âm đôi *yê, ya*; Tìm được tiếng có vần *uyên* thích hợp điền vào ô trống.
- Rèn kĩ năng viết, trình bày đẹp đoạn văn.
- GD tính cẩn thận.

- II. Đồ dùng:**
- Bảng phụ, bảng con.
 - Vở bài tập Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>Hoạt động 1: -HS viết bảng con các từ: <i>giọng hò; lạnh lót</i>. -GV nhận xét.</p> <p>Hoạt động 2: Giới thiệu bài, nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p>Hoạt động 3: Hướng dẫn HS Nghe – viết bài chính tả: -GV đọc bài viết với giọng rõ ràng, phát âm chính xác. -Nêu câu hỏi tìm hiểu nội dung bài: <i>+ Những muông thú trong rừng được tác giả miêu tả như thế nào?</i> Hướng dẫn HS viết đúng các từ dễ lẫn (<i>rào rào; gọn ghẽ; len lách; mãi miết...</i>) -Tổ chức cho HS nghe-viết, soát sửa lỗi. -Chấm, NX, chữa lỗi HS sai nhiều.</p> <p>Hoạt động 4: Tổ chức cho HS làm bài tập chính tả.</p> <p>Bài 2(76 sgk): Cho HS gạch chân dưới những tiếng có chứa <i>yê; ya</i> trong đoạn văn trong vở bài tập. Một HS gạch trên bảng phụ. GV nhận xét, chữa bài trên bảng phụ</p> <p>Đáp án đúng: Những tiếng có chứa <i>yê, ya</i> trong bài là: <i>khuya, truyền thuyết, xuyên, yên</i></p> <p>Bài 3(tr 77sgk): Yêu cầu HS ghi lần lượt những tiếng cần điền vào bảng con. GV nhận xét chữa bài:</p> | <p>-HS viết bảng con.</p> <p>-HS theo dõi bài viết trong sgk. Thảo luận nội dung đoạn viết.</p> <p>-Liên hệ phát biểu.</p> <p>-HS luyện viết từ tiếng khó vào bảng con</p> <p>-HS nghe viết bài vào vở.</p> <p>Đổi vở soát sửa lỗi.</p> <p>-HS lần lượt làm các bài tập:</p> <p>-HS làm bài 1 vào Vở bài tập, đổi vở chữa bài .</p> |

| | |
|--|--|
| <p><u>Đáp án đúng:</u>Các từ cần điền là: a)<i>thuyền;thuyền; b)khuyên</i></p> <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài,liên hệ GD HS • Dẫn HS làm bài 4 ở nhà. • Nhận xét tiết học. | <p>HS suy nghĩ ghi từ cần điền vào bảng con.</p> <p>HS nhắc lại quy tắc đánh dấu thanh các tiếng <i>chứa yê,ya</i></p> |
|--|--|

Tiết 3: KHOA HỌC

Bài15(15): PHÒNG BỆNH SỐT VIÊM GAN A.

I.Mục đích yêu cầu:

1. HS biết nguyên nhân và cách phòng bệnh viêm gan A
 2. Thực hiện các cách phòng chống bệnh viêm gan A
- **GDMT:** Ý thức giữ môi trường sạch sẽ, Vệ sinh cá nhân sạch sẽ.

II. Đồ dùng:

- Thông tin và hình trang 32,33sgk.
- Sưu tầm thông tin,hình ảnh liên quan đến bệnh viêm gan A.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p><u>1.Bài cũ :</u></p> <p>+HS1:Nêu nguyên nhân gây bệnh viêm não? +HS2: Nêu cách phòng tránh bệnh viêm não?</p> <ul style="list-style-type: none"> • GV nhận xét,ghi điểm. <p><u>2Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u>Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><u>Hoạt động2:</u> Tìm hiểu tác nhân gây bệnh và đường lây truyền viêm gan A bằng hoạt động nhóm với các thông tin và hình trong sgk(tr32).Đại diện nhóm trả lời.GV nhận xét,bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận:<i>Bệnh viêm gan A do một loại vi rút viêm gan A gây ra.Bệnh lây truyền qua đường tiêu hoá.</i> <p><u>Hoạt động3:</u> Tìm hiểu về cách phòng bệnh viêm gan A bằng thảo luận cả lớp. với cách hình trong sgk(tr 33) + Một số HS trả lời .Nhận xét bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận:<i>Cách phòng bệnh viêm gan A: Thực hiện ăn chín,uống sôi;rửa tay sạch trước khi ăn và sau khi đi đại tiện.</i> <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • <u>GD Môi Trường:</u> <i>Giữ Vệ sinh môi trường sạch sẽ.Diệt ruồi,muỗi.Làm nhà Vệ sinh cách xa nơi ở,quét dọn sạch sẽ.Không đi tiểu tiện sai nơi quy định.</i> • Hệ thống bài | <ul style="list-style-type: none"> • - 2HS lên bảng trả lời.Lớp nhận xét,bổ sung. -HS thảo luận nhóm.Đại diện nhóm trả lời.Lớp nhận xét, bổ sung.thống nhất ý kiến. -HS quan sát tranh,phát biểu.Thảo luận thống nhất ý kiến. -HS nhắc lại kết luận cho HĐ trên. HS liên hệ phát biểu, |

| | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> Dẫn HS học thuộc mục Bạn cần biết trong sgk. Nhận xét tiết học. | -HS đọc mục Bạn cần biết trang 33 sgk. |
|--|--|

Tiết 4: LUYỆN TỪ VÀ CÂU
Bài 15(15): MỞ RỘNG VỐN TỪ THIÊN NHIÊN

I. Mục đích yêu cầu:

- Hiểu nghĩa của từ thiên nhiên, nắm được một số từ ngữ chỉ sự vật, hiện tượng thiên nhiên trong một số thành ngữ, tục ngữ.
- Tìm và đặt câu với những từ ngữ tả không gian; tả sông nước.
 - GDMT: GD tình cảm yêu quý, gắn bó với môi trường thiên nhiên

II. Đồ dùng: -GV: Bảng phụ, bảng nhóm
 -HS: Từ điển TV, vở bài tập Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Bài cũ: -Gọi một số HS đặt câu theo yêu cầu BT 4 tiết trước.</p> <p>-GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học</p> <p>Hoạt động 2: Tổ chức hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p>Bài 1: Yêu cầu HS tra từ điển tìm nghĩa của từ <i>thiên nhiên</i></p> <p>+GV gọi một số HS trả lời. Chốt ý đúng</p> <p>Lời giải đúng: ý b: Tất cả những gì không do con người tạo ra.</p> <ul style="list-style-type: none"> GD MT: <i>Môi trường thiên nhiên là tất cả những gì không do con người tạo ra nhưng lại gắn bó mật thiết với con người vì vậy chúng ta cần phải giữ gìn, bảo vệ</i> <p>Bài 2: Tổ chức cho HS làm vào vở bài tập. Gọi 1 HS lên gạch chân dưới từ ngữ trên bảng phụ. Nhận xét, chữa bài.</p> <p>Lời giải đúng:</p> <p>a) thác, ghềnh b) gió, bão c) nước, đá d) khoai, đất, mạ</p> <p>Bài 3: Tổ chức cho HS tìm từ theo nhóm (ý a, b c). Ghi vào bảng nhóm. GV nhận xét tuyên dương nhóm tìm được nhiều từ. Gọi HS đọc câu với từ tìm được</p> <ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ: Đặt câu mẫu: <i>Biển rộng mênh mông.</i> | <p>HS nối tiếp đặt câu.</p> <p>-HS lần lượt làm các bài tập</p> <p>-HS tra từ điển, nêu nghĩa đúng của từ <i>thiên nhiên</i></p> <p>-HS làm bài vào vở. Chữa bài trên bảng phụ.</p> <p>-HS tìm từ theo nhóm. Nói</p> |

| | |
|--|--|
| <p>Bài 4: Chia 3 tổ, mỗi tổ tìm với 1 ý vào bảng nhóm. Đặt câu với từ tìm được.</p> <p>Nhận xét, bổ sung bài trên bảng nhóm. Tuyên dương nhóm tìm được nhiều từ. Gọi HS đọc câu đã đặt.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ Đặt câu mẫu: <i>Những gợn sóng lăn tăn trên mặt nước</i> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài Dẫn HS làm lại BT 3,4 vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>tiếp đặt câu.</p> <p>-HS Làm bảng nhóm. Nhận xét, bổ sung Nói tiếp đặt câu.</p> |
|--|--|

Tiết 5: KỸ THUẬT NẤU CƠM (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU :

- Biết cách nấu cơm.
- Biết liên hệ với việc nấu cơm ở gia đình.

II. CHUẨN BỊ :

- Gạo tẻ .
- Dụng cụ : Nồi nấu cơm , bếp, dụng cụ đong gạo, rá, chậu để vo gạo, xô ...
- Phiếu học tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>+ Hãy nêu các bước khi thực hiện nấu cơm bằng bếp đun ?</p> <p>+ Vì sao phải giảm lửa nhỏ khi nước đã cạn ?</p> <p>- Tuyên dương HS có CB bài</p> <p>3. Giới thiệu bài mới:</p> <p>Nêu mục tiêu bài "nấu cơm"</p> <p>4. Phát triển các hoạt động:</p> <p>❖ Hoạt động 1 : Tìm hiểu các cách nấu cơm bằng nồi cơm điện</p> <p>+ Hãy kể tên các dụng cụ và nguyên liệu cần chuẩn bị để nấu cơm bằng nồi cơm điện</p> <p>+ Hãy so sánh những nguyên liệu và dụng cụ cần chuẩn bị để nấu cơm bằng nồi cơm điện với nấu cơm bằng bếp đun</p> <p>❖ Hoạt động 2 : Tìm hiểu cách nấu cơm bằng nồi cơm điện</p> | <p>- HS hát</p> <p>-2 HS nêu</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- HS nhắc lại</p> <p style="text-align: center;">Hoạt động nhóm , lớp</p> <p>- HS nêu</p> <p>+ Giống : cùng phải chuẩn bị gạo, nước sạch, rá và chậu để vo gạo .</p> <p>+ Khác : dụng cụ nấu và nguồn cung cấp nhiệt khi nấu cơm .</p> <p style="text-align: center;">Hoạt động nhóm</p> |

| | |
|--|--|
| <p>- GV giới thiệu phiếu học tập</p> <p>1. Kể tên các dụng cụ, nguyên liệu cần chuẩn bị để nấu cơm bằng bếp điện</p> <p>2. Nêu các công việc chuẩn bị nấu cơm bằng bếp điện và cách thực hiện</p> <p>3. Trình bày cách nấu cơm bằng bếp điện</p> <p>4. Theo em, muốn nấu cơm bằng bếp điện đạt yêu cầu (chín đều, dẻo), cần chú ý nhất khâu nào?</p> <p>5. Nêu ưu, nhược điểm của cách nấu cơm bằng bếp điện</p> <p>6. Trong 2 cách nấu cơm, em sẽ chọn cách nào? Tại sao?</p> <p>- GV thực hiện các thao tác nấu cơm bằng bếp đun</p> <p>- GV nhận xét và sửa chữa</p> <p>❖ Hoạt động 3 : Củng cố</p> <p>- Ở gia đình em thường cho nước vào nồi cơm điện để nấu theo cách nào?</p> <p>4. Tổng kết- dặn dò :</p> <p>- Chuẩn bị : “Luộc rau “</p> <p>- Nhận xét tiết học .</p> | <p>- HS đọc mục 1 và quan sát H 4 / SGK và liên hệ thực tiễn nấu cơm ở gia đình</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS lên bảng thực hiện thao tác chuẩn bị và các bước nấu cơm bằng nồi cơm điện</p> <p>Hoạt động cá nhân , lớp</p> <p>- HS nêu .</p> <p>- Lắng nghe</p> |
|--|--|

Thứ tư, Ngày soạn 11 tháng 10 năm

Ngày dạy: 12 tháng 10 năm

Tiết 1:

KHOA HỌC

Bài 16(16):

PHÒNG TRÁNH HIV/AIDS

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS biết nguyên nhân gây bệnh HIV/AIDS
 2. Biết cách phòng tránh bệnh HIV/AIDS
- **GDMT:** Có ý thức tuyên truyền, vận động mọi người phòng tránh HIV. Xây dựng môi trường sống lành mạnh.
 - **GDKNS:** Kỹ năng hợp tác giữa các thành viên trong nhóm để tổ chức, hoàn thành công việc liên quan đến triển lãm.

II. Đồ dùng:

- thông tin và hình trang 35 sgk sgk
- Sưu tầm tranh ảnh,thông tin về HIV/AIDS

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p><u>1.Bài cũ :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> -HS 1:Nêu nguyên nhân gây bệnh viêm gan A? -HS2: Nêu cách phòng bệnh viêm gan A.? <p>GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><u>2.Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u>Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><u>Hoạt động2:</u> Giới thiệu sơ lược cho HS biết về bệnh HIV/AIDS bằng hoạt động cả lớp theo câu hỏi 1,2 trang34 sgk.Gọi một số HS trả lời,GV chốt ý.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận:<i>HIV là một loại vi rút khi xâm nhập vào cơ thể làm giảm khả năng chống đỡ bệnh tật của cơ thể.AIDS là giai đoạn phát bệnh của người nhiễm HIV.</i> <p><u>Hoạt động3:</u> Tìm Hiểu một số nguyên nhân và đường lây truyền HIV bằng thảo luận nhóm đôi với theo câu hỏi 4,5 trang 34 sgk.Gọi đại diện nhóm trả lời.Gv nhận xét,chốt ý</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận: <i>(Ý a,y e trang 34 sgk)</i> <p><u>Hoạt động3:</u>Tìm hiểu cách phòng tránh HIV bằng hoạt động thảo luận nhóm với thông tin trong sgk và các thông tin sưu tầm.Gọi đại diện nhóm trình bày.Các nhóm khác nhận xét bổ sung..</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận:(LGGDMT): <i>(thông tin trang 35 sgk)</i> +Để phòng tránh HIV tốt nhất là chúng ta phải có lối sống lành mạnh.Xây dựng môi trường học tập trong sạch. <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Dẫn HS học thuộc các thông tin trong sgk. • Nhận xét tiết học. | <p>-2 HS lên bảng trả lời.lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS đọc sgk thảo luận,Thống nhất ý kiến.</p> <p>HS trao đổi nhóm đôi,Trình bày kết quả trước lớp,Nhận xét,bổ sung,thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS thảo luận nhóm.Trình bày kết quả thảo luận.Thống nhất ý kiến</p> <p>-HS liên hệ phát biểu.</p> <p>-HS đọc lại các thông tin trong sgk.</p> |

Tiết 2:

TOÁN

Bài38(38):

LUYỆN TẬP

I.Mục đích yêu cầu:

1. HS biết so sánh 2 số thập phân
2. Sắp xếp các số thập phân theo thứ tự từ bé đến lớn.
3. GD tính cẩn thận,trình bày khoa học

II.Đồ dùng:

-Bảng nhóm

-Bảng con

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Bài cũ:</p> <p>-Gọi 1 HS lên bảng làm bài 3 tiết trước.</p> <p>-Kiểm tra vở bài tập ở nhà của HS</p> <p>-GV nhận xét bài trên bảng ,ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập(tr43 sgk)</p> <p>Bài 1: Cho HS dùng bút chì làm vào sgk.1 HS làm trong bảng nhóm.GV nhận xét,bổ sung.Gọi một số HS nhắc lại cách so sánh phân số.</p> <p>Đáp án đúng:</p> <p>$84,2 > 84,19$; $47,5 = 47,500$; $6,843 < 6,85$; $90,6 > 89,6$</p> <p>Bài 2: Tổ chức cho HS làm bài vào vở.GV chấm vở,gọi HS chữa bài trên bảng lớp</p> <p>Đáp án đúng:+Sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn:</p> <p>$4,23$; $4,32$; $5,3$; $5,7$; $6,02$</p> <p>Bài 3: Tổ chức cho HS suy nghĩ ghi kết quả vào bảng con. Gọi một số HS giải thích cách làm.</p> <p>Đáp án đúng: $X = 0$</p> <p>Bài 4: Tổ chức cho HS làm ý a vào vở.Ghi kết quả vào bảng con.GV nhận xét,chữa bài,Gọi một số HS trình bày cách làm.</p> <p>Đáp án đúng: $X = 1$</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hệ thống bài Dẫn HS về nhà làm ý b bài tập 4 trong sgk và các bài tập trong sách BT vào vở. Nhận xét tiết học. | <p>-1HS lên bảng.làm bài.</p> <p>-Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>HS làm SGK,nhận xét,chữa bài.Nhắc lại cách so sánh phân số</p> <p>HS làm vở,chữa bài trên bảng nhóm</p> <p>-HS ghi vào bảng con.</p> <p>HS làm vở.</p> <p>-Nhắc lại cách so sánh số thập phân</p> |

Tiết 3

KỂ CHUYỆN

Bài 8(8) : KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE ĐÃ ĐỌC.

I.Mục đích yêu cầu:

- 1.HS kể được một câu chuyện nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên.Biết trao đổi trao đổi về trách nhiệm của con người với thiên nhiên.Nghe và nhận xét đúng lời kể c bạn.
- 2.Rèn kĩ năng nói cho HS.

- GDMT: *GD HS yêu quý môi trường thiên nhiên, bảo vệ môi trường thiên nhiên.*

II. **Đồ dùng:** -Truyện sưu tầm theo nội dung yêu cầu của đề.

-Bảng phụ ghi gợi ý cách kể.

III. **Các hoạt động:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Bài cũ: Gọi 1 số HS lên bảng kể lại chuyện <i>Cây cỏ nước Nam</i>. GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu , nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>2.2. Hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của đề: +Gọi HS đọc đề. GV gạch chân dưới các từ <u>đã nghe, đã đọc; quan hệ giữa con người với thiên nhiên</u></p> <p>2.3. Hướng dẫn HS kể: +Gọi HS đọc các gợi ý trong sgk. +Khuyến khích HS kể chuyện ngoài sách. +Gọi một số HS giới thiệu truyện mình sẽ kể.</p> <p>2.4. Tổ chức cho HS kể và trao đổi về trách nhiệm của con người với thiên nhiên; -Tổ chức cho HS tập kể ,trao đổi trong nhóm. -Tổ chức cho HS thi kể trước lớp. Đặt câu hỏi cho bạn trả lời về nội dung ý nghĩa câu chuyện. Nhận xét bạn kể. GV nx đánh giá.</p> <ul style="list-style-type: none"> • GDMT: <i>Nêu những điều em có thể làm để thể hiện trách nhiệm của bản thân em với môi trường thiên nhiên?</i> <p>3. Củng cố-Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Liên hệGD: <i>Thiên nhiên là môi trường sống của con người. Mỗi người chúng ta cần phải có trách nhiệm bảo vệ, giữ gìn môi trường thiên nhiên luôn tươi đẹp.</i> • Nhận xét tiết học. • Dẫn HS chuẩn bị cho tiết kể chuyện sau: Kể chuyện đã chứng kiến hoặc tham gia Về một lần em đi thăm cảnh đẹp ở địa phương hoặc một nơi nào đó. | <p>Một số HS kể. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS đọc đề.</p> <p>-HS đọc các gợi ý trong sgk; giới thiệu truyện mình kể.</p> <p>-HS tập kể trong nhóm. Thi kể trước lớp. Trao đổi về trách nhiệm của con người với thiên nhiên.</p> <p>-HS liên hệ bản thân về bảo vệ môi trường quanh em. HS đọc đề tiết kể chuyện tuần sau</p> |

Tiết 4:

TẬP ĐỌC

Bài 16(16):

TRƯỚC CÔNG TRỜI

I. **Mục đích yêu cầu:**

1. Đọc trôi chảy, lưu loát bài thơ.

-Hiểu nội dung bài:Ca ngợi vẻ đẹp thơ mộng của thiên nhiên vùng cao và cuộc sống thanh bình trong lao động của đồng bào các dân tộc

2. – Biết đọc diễn cảm bài thơ thể hiện cảm xúc tự hào trước vẻ đẹp của thiên nhiên.

- Đọc thuộc những câu thơ em thích.

3. Giáo dục: Yêu thiên nhiên, Yêu cuộc sống lao động.

II. **Đồ dùng** - Tranh minh hoạ bài học

- Bảng phụ ghi khổ thơ thứ hai.

III. **Các hoạt động**:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Bài cũ: Gọi HS đọc bài “<i>Kì diệu rừng xanh</i>” Trả lời câu hỏi 1,2,4 sgk tr 76 NX, đánh giá, ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu bài bằng tranh minh hoạ.</p> <p>2.2. Luyện đọc: -Gọi HS khá đọc bài. NX. -Tổ chức cho HS đọc nối tiếp 3 khổ thơ kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk). ✚ Lưu ý HS đọc đúng một số tiếng : <i>cổng trời; ngút ngát; suối reo;</i> -GV đọc mẫu toàn bài giọng đọc thể hiện niềm xúc động của tác giả trước vẻ đẹp của thiên nhiên vùng cao.</p> <p>2.3. Tìm hiểu bài: Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi trong sgk tr81.</p> <ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ: + <i>Bổ sung câu hỏi phụ cho câu hỏi 4: Bức tranh trong bài nếu thiếu vắng hình ảnh con người sẽ như thế nào?</i> +GV chốt ý rút nội dung của bài(Yêu cầu 1, ý 2) <p>2.4. Luyện đọc diễn cảm: -Hướng dẫn giọng đọc toàn bài. Treo bảng phụ chép khổ thơ 2 hướng dẫn đọc diễn cảm. -Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm và học thuộc lòng khổ thơ 2 trong nhóm, thi đọc diễn cảm trước lớp. +Tổ chức cho HS thi đọc thuộc những câu thơ em thích. NX bạn đọc. GV NX đánh giá</p> <p>3. Củng cố-Dẫn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> Liên hệ GD: Em cảm nhận được điều gì khi đọc bài thơ? Nhận xét tiết học. Dặn HS luyện đọc học thuộc cả bài thơ ở nhà. | <p>-3 HS lên bảng, đọc, trả lời câu hỏi. -Lớp NX, bổ sung.</p> <p>-HS quan sát tranh, NX. -1HS khá đọc toàn bài. -HS luyện đọc nối tiếp khổ thơ. -Luyện đọc tiếng từ và câu khó. Đọc chú giải trong sgk. -HS nghe, cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk, NX bổ sung, thống nhất ý đúng.</p> <p>-Học sinh luyện đọc trong nhóm. Thi đọc diễn cảm trước lớp. Nhận xét bạn đọc.</p> <p>-HS nối tiếp đọc những câu thơ yêu thích trong bài.</p> <p>HS liên hệ phát biểu, nhắc lại nội dung bài.</p> |

Thứ năm, Ngày soạn: 11 tháng 10 năm

Ngày dạy: 13 tháng 10 năm

Tiết 2:

TOÁN

Bài 39(39):

LUYỆN TẬP CHUNG.

I.Mục đích yêu cầu:

1. Củng cố cách đọc,viết,so sánh số thập phân.
2. Sắp xếp thứ tự các số thập phân.Tính bằng cách thuận tiện nhất.
3. GD tính cẩn thận,trình bày khoa học.

II.Đồ dùng:

- + GV: Bảng ghi các phâ số bài tập 1.
- +HS: Bảng con.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p><u>1.Bài cũ :</u> +1HS lên bảng làm ý b bài tập 4 tiết trước. +Kiểm tra vở bài tập ở nhà của HS. -GV nhận xét.</p> <p><u>2.Bài mới:</u> <u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u>Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học. <u>Hoạt động2:</u> Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập <u>Bài 1:</u> Tổ chức cho HS trao đổi đọc nhóm đôi.GV ghi các phân số lên bảng.Gọi HS nối tiếp đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> • VD: a) 7,5: <i>Đọc là: bảy phẩy năm</i> b) 9,001: <i>Đọc là: chín phẩy không trăm linh một.</i> <p><u>Bài 2</u> GV đọc các số HS viết vào bảng con .Nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải: a)5,7 b)32,85 c)0,1 d)0,304 <p><u>Bài 3:</u> Tổ chức cho hd làm vào vở.Một HS làm bảng nhóm.Chấm nhận xét chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải: <i>Sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn:</i> 41,538 ; 41,835 ; 42,358 ; 42,538 <p><u>Bài 4:</u> Tổ chức cho HS làm vào vở.Gọi 1 HS lên làm trên bảng lớp.Nhận xét chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải: $\frac{36 \times 45}{6 \times 5} = \frac{6 \times 6 \times 5 \times 9}{6 \times 5} = 54.$ <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Hướng dẫn HS về nhà làm ý b bài 4, trong sgk. • Nhận xét tiết học. | <p>- 1HS lên bảng.Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>HS nối tiếp đọc số.</p> <p>HS lần lượt viết số vào bảng con.Chữa bài.</p> <p>HS làm vở và bảng nhóm.</p> <p>-HS làm vở,chữa bài trên bảng.</p> <p>HS nhắc lại cách đọc</p> |

Tiết 3:

TẬP LÀM VĂN

Bài 16(16)

LUYỆN TẬP TẢ CẢNH.

(Dùng đoạn mở bài,kết bài)

I.Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Nhận biết 2 kiểu mở bài,2 kiểu kết bài trong bài văn tả cảnh
2. Viết được đoạn mở bài gián tiếp;kết bài mở rộng cho bài văn tả cảnh đẹp ở địa phương.
3. GD cảm nhận về đẹp ở địa phương.

II.Đồ dùng: -Tranh ảnh minh hoạ một số phong cảnh ở địa phương.

-Bảng phụ,bảng nhóm,vở bài tập.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1.Bài cũ: Gọi một số HS đọc dàn bài tả cảnh đẹp ở địa phương tiết trước.</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p>2Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p>Hoạt động2: Tổ chức hướng dẫn HS làm các bài tập</p> <p>Bài 1: Gọi HS đọc nội dung bài tập1.</p> <p>+Gọi HS nhắc lại các cách mở bài:Trực tiếp và gián tiếp.</p> <p>+Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.Gọi đại diện nhóm trả lời.GV nhận xét,chốt lời giải đúng:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải: a)Mở bài trực tiếp b)Mở bài gián tiếp. <p>Bài 2: Gọi HS đọc yêu cầu của bài 2.</p> <p>+ Gọi HS nhắc lại 2 kiểu kết bài.</p> <p>+HS trao đổi nhóm đôi .Nêu nhận xét về 2 kiểu kết bài.Gọi HS trả lời.GV treo bảng phụ ghi lời giải đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải: <p>+Giống nhau:Đều nói về tình cảm yêu quý gắn bó của bạn HS với con đường.</p> <p>+Khác nhau: Kết bài không mở rộng khẳng định con đường rất thân thiết với bạn HS./Kết bài mở rộng của nói về tình cảm yêu quý con đường,vừa ca ngợi công ơn của các cô bác công nhân vệ sinh đã giữ sạch con đường,đồng thời thể hiện ý thức giữ gìn con đường luôn sạch đẹp.</p> <p>Bài 3: Gọi HS đọc yêu cầu đề bài.Gọi một số HS nhắc lại dàn ý về cảnh đẹp ở địa phương tiết trước.Hướng dẫn HS viết.Yêu cầu Hs viết bài vào vở.Một HS viết bài vào bảng nhóm.Gọi HS đọc</p> | <p>Một số HS đọc dàn bài tả cảnh đẹp ở địa phương.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS thảo luận trả lời.Thống nhất ý đúng.</p> <p>--HS thảo luận trả lời.Thống nhất ý đúng.</p> <p>-HS Viết mở bài và kết bài vào vở,Nhận xét,sửa bài.</p> |

bài.Nhận xét,nhận xét bài trên bảng nhóm.

Hoạt động cuối:

- Hệ thống bài.
- Dẫn HS về nhà viết lại bài 3 vào vở.
- Nhận xét tiết học.

-Nhắc lại 2 cách mở bài và kết bài trong bài văn tả cảnh.

Tiết4: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 16(16): LUYỆN TẬP VỀ TỪ NHIỀU NGHĨA.

I.Mục đích yêu cầu:

1. HS phân biệt được từ đồng âm với từ nhiều nghĩa.Hiểu được nghĩa gốc và nghĩa chuyển của một số từ.
2. Đặt được câu để phân biệt nghĩa của các từ nhiều nghĩa.
3. GD tính cẩn thận,hợp tác nhóm trong học tập.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ
- Bảng nhóm,vở bài tập Tiếng Việt.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|-------------------------|------------------------|
|-------------------------|------------------------|

| | |
|--|---|
| <p>1. Bài cũ: HS1:Đặt câu với 1 từ ở BT 3 tiết trước. -HS2:Đặt câu với 1 từ ở bài tập 4 tiết trước. -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới: Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học</p> <p>Hoạt động2: Tổ chức cho HS làm các bài tập luyện tập: Bài 1:Tổ chức cho HS thảo luận nhóm: +Chia lớp thành 6 nhóm,mỗi tổ 2 nhóm.Mỗi tổ thảo luận 1 ý. +Gọi đại diện các nhóm trả lời.Nhận xét bổ sung.GV chốt ý đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải đúng: a) Từ chín trong câu 1 và câu 3 là từ nhiều nghĩa.Từ chín trong câu 2 là từ đồng âm với từ chín trong câu 1 và 3. b) Từ đường trong câu 2 và câu 3 là từ nhiều nghĩa.Từ đường trong câu 1 là từ đồng âm với từ đường trong câu 2 và 3. c) Từ vật trong vật nướng và từ vật trong vật áo là từ nhiều nghĩa.Chúng đồng âm với từ vật trong vật nhọn. <p>Bài 2:HS đọc các câu,trao đổi nhóm đôi.Gọi một số HS trả lời. GV nhận xét,chốt lời giải đúng:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải đúng: a)Từ xuân thứ nhất chỉ mùa đầu tiên trong 4 mùa.Từ xuân thứ 2 có nghĩa là tươi đẹp b)Từ xuân ở đây có nghĩa là tuổi. <p>Bài 3: Chia 3 tổ mỗi tổ đặt câu với một từ.HS viết câu vào vở.3 HS viết câu vào bảng nhóm.Gọi HS nối tiếp đọc câu.nhận xét,nhận xét câu trên bảng nhóm.</p> <p>VD:a) <i>Bạn Nam cao nhất lớp em./Nhà em thích dùng hàng Việt Nam chất lượng cao.</i> b)<i>Bao café này rất nặng./Ông em bị ốm nặng.</i> c)<i>Loại kẹo này rất ngọt./Cậu ấy ưa nói ngọt./Tiếng sáo nghe thật ngọt.</i></p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dẫn HS VN làm lại bài tập 3 vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>- 2HS lên bảng -Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS thảo luận nhóm.Đại diện nhóm trả lời.Nhận xét,bổ sung,Thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS trao đổi nhóm đôi.Trả lời.Nhận xét,thống nhất ý kiến</p> <p>-HS đặt câu vào vở.Đọc câu,nhận xét bài trên bảng nhóm.</p> <p>-HS nhắc lại ghi nhớ về từ nhiều nghĩa.</p> |
|--|---|

Thứ sáu, Ngày soạn: 12 tháng 10 Năm

Ngày dạy: 14 tháng 10 năm

Tiết 2:

TOÁN

Bài 40(40) VIẾT SỐ ĐO ĐỘ DÀI DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHẦN

I.Mục đích yêu cầu:

1. HS biết viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân
2. Chuyển đổi số đo độ dài.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II.Đồ dùng: Bảng nhóm,bảng con.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p><u>1.Bài cũ</u> : Gọi 1 HS lên bảng làm ý b bài tập 4 tiết trước. GV nhận xét, chữa bài.</p> <p><u>2.Bài mới</u> :</p> <p><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u>Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><u>Hoạt động2:</u>Hướng dẫn HS làm các ví dụ a,b trang 44 sgk. +Cho HS nhắc lại cách làm. + GV chốt lại cách viết:Viết các số đo độ dài thành các phân số thập phân.Đổi phân số thập phân thành số thập phân.</p> <p><u>Hoạt động3:</u> Tổ chức cho HS làm các bài tập luyện tập.</p> <p><u>Bài 1:</u>Tổ chức cho HS dùng bút chì điền số thích hợp vào sgk.1 HS làm vào bảng nhóm.GV nhận xét chữa bài.</p> <p><u>Đáp án đúng:</u></p> <p>a) 8,6 b) 2,2 c)3,07 d)23,13</p> <p><u>Bài 2:</u>Tổ chức cho HS viết 1 số ở ý a, một số ở ý b vào bảng con.Nhận xét,hướng dẫn cách làm nếu HS sai nhiều.Các số còn lại cho HS làm vào vở.Gọi HS lên bảng chữa bài.GV nhận xét,bổ sung.</p> <p><u>Đáp án đúng:</u></p> <p>a) $3m4dm = 3,4m$; $2m5cm = 2,05m$; $21m36cm = 21,36m$ b) $8dm7cm = 8,7dm$; $4dm32mm = 4,32dm$; $73mm = 0,73dm$</p> <p><u>Bài 3:</u> Tổ chức cho HS làm từng ý :Yêu cầu cả lớp viết bảng con,một HS lên làm bảng lớp,nhận xét chữa bài.</p> <p><u>Đáp án đúng:</u></p> <p>a)$5km302m = 5,302k$; b)$5km75m = 5,075km$; c)$302m = 0,302km$</p> | <p>-1 HS làm trên bảng lớp.Lớp nhận xét.chữa bài.</p> <p>-HS làm các ví dụ.nhận xét cách làm.</p> <p>-HS điền vào sgk.Nhận xét chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>HS làm bảng con và vở.Nhận xétchữa bài trên bảnglớp,thống nhất kết quả.</p> <p>-HS lần lượt viết số vào bảng con,HS viết vào bảng lớp.Nhận xét,thống nhất kết quả.</p> |

Hoạt động cuối:

- Hệ thống bài
- Dẫn HS về nhà làm bài trong vở bài tập.
- Nhận xét tiết học.

Tiết 3:

TẬP LÀM VĂN

Bài 16(16)

LUYỆN TẬP TẢ CẢNH.

(Dựng đoạn mở bài, kết bài)

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Nhận biết 2 kiểu mở bài, 2 kiểu kết bài trong bài văn tả cảnh
2. Viết được đoạn mở bài gián tiếp; kết bài mở rộng cho bài văn tả cảnh đẹp ở địa phương.
3. GD cảm nhận về đẹp ở địa phương.

II. Đồ dùng: - Tranh ảnh minh họa một số phong cảnh ở địa phương.

- Bảng phụ, bảng nhóm, vở bài tập.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p><u>1. Bài cũ</u> : Gọi một số HS đọc dàn bài tả cảnh đẹp ở địa phương tiết trước.</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p><u>2 Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u>Giới thiệu, nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Tổ chức hướng dẫn HS làm các bài tập</p> <p><u>Bài 1:</u> Gọi HS đọc nội dung bài tập 1.</p> <p>+Gọi HS nhắc lại các cách mở bài:Trực tiếp và gián tiếp.</p> <p>+Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.Gọi đại diện nhóm trả lời.GV nhận xét, chốt lời giải đúng:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải: a) <i>Mở bài trực tiếp</i> b) <i>Mở bài gián tiếp.</i> <p><u>Bài 2:</u> Gọi HS đọc yêu cầu của bài 2.</p> <p>+ Gọi HS nhắc lại 2 kiểu kết bài.</p> <p>+HS trao đổi nhóm đôi .Nêu nhận xét về 2 kiểu kết bài.Gọi HS trả lời.GV treo bảng phụ ghi lời giải đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải: <p>+<i>Giống nhau:</i>Đều nói về tình cảm yêu quý gắn bó của bạn HS với con đường.</p> <p>+<i>Khác nhau:</i> <i>Kết bài không mở rộng khẳng định con đường rất thân thiết với bạn HS./Kết bài mở rộng cửa nói về tình cảm yêu quý con đường, vừa ca ngợi công ơn của các cô bác công nhân vệ sinh đã giữ sạch con đường, đồng thời thể hiện ý thức</i></p> | <p>Một số HS đọc dàn bài tả cảnh đẹp ở địa phương.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS thảo luận trả lời.Thống nhất ý đúng.</p> <p>--HS thảo luận trả lời.Thống nhất ý đúng.</p> |

| | |
|---|---|
| <p><i>giữ gìn con đường luôn sạch đẹp.</i></p> <p>Bài 3: Gọi HS đọc yêu cầu đề bài. Gọi một số HS nhắc lại dàn ý về cảnh đẹp ở địa phương tiết trước. Hướng dẫn HS viết. Yêu cầu HS viết bài vào vở. Một HS viết bài vào bảng nhóm. Gọi HS đọc bài. Nhận xét, nhận xét bài trên bảng nhóm.</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Dẫn HS về nhà viết lại bài 3 vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>-HS Viết mở bài và kết bài vào vở, Nhận xét, sửa bài.</p> <p>-Nhắc lại 2 cách mở bài và kết bài trong bài văn tả cảnh.</p> |
|---|---|

Tiết 4:

ĐỊA LÝ

Bài 8(8):

DÂN SỐ NƯỚC TA

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Biết sơ lược về dân số và sự gia tăng dân số ở nước ta. Biết tác động của dân số đông và tăng nhanh đối với đời sống xã hội.
 2. Sử dụng bảng số liệu, biểu đồ để nhận biết một số đặc điểm về dân số và sự gia tăng dân số.
- **GDMT:** Hiểu sự ảnh hưởng của việc dân số gia tăng tới việc khai thác môi trường. Thấy được sự cần thiết của việc sinh ít con trong một gia đình.

II. Đồ dùng: - Bảng số liệu về dân số các nước Đông Nam Á. Biểu đồ tăng dân số ở nước ta.

- Suu tầm tranh ảnh về hậu quả của sự gia tăng dân số.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Bài cũ: Kiểm tra bài tập 2 tiết trước.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: - Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu về dân số nước ta bằng hoạt động nhóm đôi: Quan sát bảng số liệu dân số các nước ĐNA và trả lời câu hỏi mục 1 sgk. Gọi HS trình bày kết quả. GV nhận xét, treo bảng số liệu lên bảng chốt ý.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: Năm 2004, dân số nước ta có 82 triệu người. Đứng thứ ba ở ĐNA là một trong những nước đông dân trên thế giới. <p>Hoạt động 3: Tìm hiểu về gia tăng dân số bằng hoạt động cá nhân: Đọc, dựa vào bảng biểu đồ dân số qua các năm và trả lời</p> | <p>Một số HS đọc lại bài tập 2 đã hoàn thành ở tiết trước</p> <p>HS thảo luận nhóm. Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. Lớp nhận xét bổ sung thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS đọc sgk. trả lời. Nhận</p> |

| | |
|--|--|
| <p>câu hỏi mục 2 trong sgk. GV gọi một số HS trả lời, nhận xét bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: Dân số nước ta tăng nhanh. Bình quân mỗi năm tăng thêm hơn một triệu người. <p>Hoạt động 4: Tổ chức tìm hiểu về tác hại của việc dân số tăng nhanh bằng thảo luận cả lớp. GV chốt ý</p> <ul style="list-style-type: none"> • LGGD MT: Dân số tăng nhanh nhu cầu về vật chất tăng sẽ làm ảnh hưởng đến môi trường thiên nhiên. Trong GD nếu đông con cuộc sống sẽ khó khăn, thiếu thốn ảnh hưởng đến môi trường xã hội. Vì vậy chúng ta cần tuyên truyền cho mọi người hiểu sinh con ít cũng là góp phần bảo vệ môi trường. <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài, • Dặn HS học bài chuẩn bị bài sau. • Nhận xét tiết học. | <p>xet, bổ sung thông nhất ý kiến.</p> <p>-HS thảo luận cả lớp. Liên hệ phát biểu.</p> <p>-HS nhắc lại kết luận trong sgk.</p> |
|--|--|

AN TOÀN GIAO THÔNG.

Bài 2: KỸ NĂNG ĐI XE ĐẠP AN TOÀN (t1)

I. Mục tiêu:

1. Biết những quy định đối với người đi xe đạp trên đường theo LGTĐB.
2. Nhận thức được các điều kiện an toàn hay không an toàn khi đi xe đạp.
3. Có ý thức điều khiển xe đạp an toàn.

II. Chuẩn bị:

GV: Bảng phụ vẽ mô hình đường hai chiều, đường phụ, ngã tư, vạch kẻ đường

HS: xe đạp đồ chơi.

III. Các hoạt động:

Hoạt động 1: Nêu yêu cầu tiết học.

Hoạt động 2: Tổ chức cho HS chơi trò chơi đi xe đạp trên hình vẽ:

+ Chia 2 đội chơi thi: Từng HS đi theo yêu cầu của GV.

+ Nhận xét đội nào có ít HS vi phạm hơn sẽ thắng cuộc.

+ GV chốt ý rút ghi nhớ trong sgk.

Hoạt động cuối:

+ Hệ thống bài.

+ Dặn HS thực hành đi xe đạp an toàn khi đi học. học thuộc ghi nhớ trong sgk. Chuẩn bị tiết sau.

+ Nhận xét.

IV > Tổng kết tiết sinh hoạt.

hoc360.net

TUẦN 9

Từ 17/10/ đến 21/10/

| THỨ | MÔN | BÀI DẠY |
|-----|---|--|
| HAI | CHÀO CỜ TẬP ĐỌC TOÁN LỊCH SỬ ĐẠO ĐỨC | Chào cờ tuần 9 Cái gì quý nhất Luyện tập Cách mạng mùa thu Tình bạn (tiết 1) |
| BA | TOÁN CHÍNH TẢ KHOA HỌC LUYỆN TỪ & CÂU KỸ THUẬT | Viết các số đo khối lượng dưới dạng số thập phân Nghe-viết: Tiếng đàn Ba-la-lai-ca trên sông Đà Thái độ với người nhiễm HIV Mở rộng vốn từ: Thiên nhiên Luộc rau |
| TƯ | KHOA HỌC TOÁN KỂ CHUYỆN TẬP ĐỌC ÂM NHẠC | Phòng tránh bị xâm hại Viết các số đo diện tích dưới dạng số thập phân Được chứng kiến, tham gia Đất Cà Mau |
| NĂM | THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN LUYỆN TỪ & CÂU MỸ THUẬT | Luyện tập chung Luyện tập, thuyết trình tranh luận Đại từ |
| SÁU | THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN ĐỊA LÝ SINH HOẠT LỚP | Luyện tập chung Luyện tập thuyết trình tranh luận Các dân tộc, sự phân bố dân cư Sinh hoạt lớp tuần 9 |

Tuần 9

Thứ hai, Ngày soạn: 15 tháng 10 năm

Ngày dạy: 17 tháng 10 năm

Tiết 2:

TẬP ĐỌC

Bài 19(19):

CÁI GÌ QUÝ NHẤT.

I. Mục đích yêu cầu:

1. Đọc diễn cảm bài văn; biết phân biệt lời người dẫn chuyện và lời nhân vật.
2. Hiểu vấn đề tranh luận và ý được khẳng định qua tranh luận: Người lao động là đáng quý nhất. (Trả lời được câu hỏi 1,2,3)
3. Giáo dục: Quý trọng, biết ơn người lao động.

II. Đồ dùng - Tranh minh họa bài học.

- Bảng phụ ghi đoạn luyện đọc.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Bài cũ: gọi HS đọc thuộc bài thơ <i>Trước cổng trời</i>. Trả lời các câu hỏi trong sgk.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu bài qua tranh minh họa</p> <p>2.2. Luyện đọc:</p> <p>-Gọi HS khá đọc bài. NX.</p> <p>-Chia bài thành 3 phần để luyện đọc. Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk).</p> <p>✚ Lưu ý HS đọc đúng các tiếng dễ lẫn (<i>trao đổi, tranh luận, sôi nổi...</i>)</p> <p>-GV đọc mẫu toàn bài giọng đọc thể hiện rõ lời của các nhân vật : <i>người dẫn chuyện, Hùng, Quý, Nam và thầy giáo.</i></p> <p>2.3. Tìm hiểu bài:</p> <p>Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1,2,3 trong sgk.</p> <p>✚ Hỗ trợ HS câu hỏi 3: Giúp HS hiểu: <i>Cách lập luận có lý có tình của thầy giáo: khẳng định cái đúng của 3 bạn: Lúa, gạo, thời giờ đều đáng quý nhưng chưa phải là quý nhất. Sau đó đưa ra ý kiến mới sâu sắc hơn để khẳng định người lao động mới là quý nhất.</i></p> | <p>HS chuẩn bị theo yc.</p> <p>HS quan sát tranh, NX.</p> <p>-1HS khá đọc toàn bài.</p> <p>-HS luyện đọc nối tiếp đoạn.</p> <p>Luyện phát âm tiếng , từ dễ lẫn</p> <p>Đọc chú giải trong sgk.</p> <p>-HS nghe, cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk.</p> <p>-HS nêu nhận xét của bản thân về cách lập luận của thầy giáo.</p> |

| | |
|---|---|
| <p>✚ Chốt ý rút nội dung bài(<i>Yêu cầu 1, ý 2</i>)</p> <p>2.4. Luyện đọc diễn cảm: -Hướng dẫn giọng đọc toàn bài. Treo bảng phụ chép đoạn tranh luận của 3 bạn hướng dẫn đọc theo cách phân vai -Tổ chức cho HS luyện đọc phân vai đoạn trên trong nhóm, thi đọc diễn cảm trước lớp. NX bạn đọc. GV NX đánh giá.</p> <p>3. Củng cố-Dặn dò: Liên hệ: <i>Em có thể đặt tên nào khác cho câu chuyện? Qua câu chuyện em rút ra cho mình bài học gì?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhận xét tiết học. • Dặn HS chuẩn bị bài: Đất Cà Mau | <p>-HS luyện đọc trong nhóm; thi đọc trước lớp; nhận xét bạn đọc.</p> <p>HS liên hệ, phát biểu.</p> |
|---|---|

Tiết 3:

TOÁN

Bài 41(41)

LUYỆN TẬP

I. Mục đích yêu cầu:

1. Biết viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân.
2. GD: Tính cẩn thận, trình bày sạch đẹp, khoa học.

II. Đồ dùng: -Bảng con, bảng nhóm.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Bài cũ: Cho HS làm bảng con: $5\text{km}75\text{m} = \dots\text{km}$ +GV nhận xét. gọi một số HS nhắc lại cách làm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>2.2. Hướng dẫn HS làm các bài luyện tập: Tổ chức cho học sinh lần lượt làm các bài tập tr45sgk.</p> <p>Bài 1: Tổ chức cho HS dùng bút chì điền vào sgk. Gọi HS đọc bài làm của mình. GV Nhận xét chữa bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đáp án đúng: | <p>HS làm bảng con</p> <p>.</p> <p>-HS điền vào sgk. Đọc kết quả thông nhất kết quả.</p> |

| | |
|---|---|
| <p>a)35,23m ; b)51,3dm ; c)14,07m.</p> <p>-Bài 2: Hướng dẫn mẫu như sgk.Yêu cầu HS làm vở.Gọi HS chữa bài trên bảng lớp.GV nhận xét,bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đáp án đúng: $234cm = 2,34m$; $508cm = 5,08m$; $34dm = 3,4m$ <p>Bài 3: Tổ chức cho HS lần lượt viết các số vào bảng con.Nhận xét chốt bài đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đáp án đúng: a) 3,245km ; b) 5,034km ; c)0,307km. <p>Bài 4: Tổ chức cho HS làm ý a và ý c vào vở.Một HS làm vào bảng nhóm.Chấm.nhận xét chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đáp án đúng: a) $12,44m = 12m44cm$; c)$3,45km = 3045m$ <p>2.4.Củng cố dẫn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Yêu cầu HS về nhà làm ý b,d bài 4 trong sgk. • Nhận xét tiết học. | <p>-HS làm vở.Chữa bài trên bảng lớp.</p> <p>-HS viết số vào bảng con.thống nhất kết quả đúng.</p> <p>-HS làm vở và bảng nhóm.Nhận xét,chữa bài thống nhất kết quả.</p> |
|---|---|

Tiết 4:

LỊCH SỬ

Bài 9(9):

CÁCH MẠNG MÙA THU

I.Mục đích yêu cầu: Giúp HS :

1. Tường thuật lại được sự kiện nhân dân Hà Nội khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi.
2. Biết Cách mạng tháng Tám nổ ra vào thời gian nào,những sự kiện cần ghi nhớ,kết quả.
3. Tự hào về truyền thống đấu tranh của nhân dân ta.

II.Đồ dùng -Bản đồ VN.Phiếu học tập.

-Ảnh tư liệu về Cánh mạng tháng Tám.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1.Bài cũ:</p> <p>+HS1:Kể lại cuộc biểu tình ngày 12/9/1930 ở Nghệ An?</p> <p>+HS2:Nêu một số biểu hiện về xây dựng cuộc sống mới ở thôn xã?</p> <p>-GV nhận xét ghi điểm.</p> | <p>-2HS lên bảng trả lời.</p> <p>-Lớp nhận xét bổ sung</p> |

| | |
|--|---|
| <p><u>2 Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài: Chỉ trên bản đồ khu vực Hà Nội. Nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Tường thuật lại cuộc khởi nghĩa dành chính quyền của nhân dân Hà Nội bằng thảo luận nhóm, với các câu hỏi trong PHT: +Việc vùng lên dành chính quyền của nhân dân Hà Nội diễn ra như thế nào? Kết quả ra sao? -Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, GV nhận xét bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: Ngày 19/8 1945 hàng vạn người dân HN đã xuống đường biểu tình với những vũ khí thô sơ kết hợp với những đội tự vệ đã giành chính quyền thành công. <p><u>Hoạt động 3:</u> Tìm hiểu về ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa của cuộc Cách mạng tháng Tám bằng thảo luận cả lớp. Gọi một số HS trả lời. GV nhận xét, bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận: Cuộc Cách mạng tháng Tám đã dành được độc lập, tự do, đưa nhân dân ta ra khỏi kiếp nô lệ thể hiện lòng yêu nước, tinh thần cách mạng của nhân dân ta. <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài, liên hệ giáo dục HS tinh thần CMTT. • Dẫn HS học theo câu hỏi trong sgk • Nhận xét tiết học. | <p>HS theo dõi</p> <p>-HS thảo đọc sgk, thảo luận nhóm. đại diện nhóm báo cáo Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS thảo luận thống nhất ý kiến.</p> <p>HS nhắc lại KL trong sgk</p> |
|--|---|

Tiết 5:

ĐẠO ĐỨC

Bài 5 (T9)

TÌNH BẠN (TIẾT 1)

I. Mục đích yêu cầu:

1. **Kiến thức:** Biết được bạn bè cần phải đoàn kết, giúp đỡ nhau nhất là những khi gặp hoàn cảnh khó khăn.
2. **Kỹ năng:** Biết cách cư xử tốt với bạn bè trong cuộc sống hàng ngày.
3. **Thái độ:** Quý trọng tình bạn.

- II. Đồ dùng:**
1. Tranh minh họa truyện **Đôi bạn**
 2. Đồ dùng đóng vai.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|------------------------|
| <u>Bài cũ:</u> -Gọi một số HS đọc ca dao, tục ngữ nói về chủ đề: Biết | |

| | |
|---|--|
| <p>on tổ tiên</p> <p>+GV nhận xét,bổ sung.</p> <p><u>Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu sơ lược cho HS hiểu ý nghĩa của tình bạn và quyền được kết giao bạn bè của trẻ em bằng hoạt động cả lớp:</p> <p>+GV cho HS hát bài Lớp chúng ta đoàn kết</p> <p>+Cho HS thảo luận:<i>Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta không có bạn bè?</i></p> <p>+Gọi HS trả lời,GV chốt ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Kết luận:</i><i>Ai cũng có bạn bè.Trẻ em cũng cần có bạn bè và có quyền được kết giao bạn bè.</i> <p><u>Hoạt động 2:</u> Tìm hiểu nội dung truyện <i>Đôi bạn:</i></p> <p>+Cho HS đọc thầm câu chuyện,thảo luận nhóm phân vai diễn lại câu chuyện.Gọi đại diện nhóm lên trình diễn trước lớp.Nhận xét bổ sung.</p> <p>+Yêu cầu HS thảo luận cả lớp trả lời các câu hỏi trong sgk Gọi một số HS trả lời.GV nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Kết luận:</i><i>Bạn bè cần phải biết thương yêu ,giúp đỡ nhau nhất là những lúc khó khăn hoạn nạn.</i> <p><u>Hoạt động 3:</u>thực hiện yêu cầu của bài tập 2 sgk:</p> <p>+Yêu cầu HS thảo luận từng tình huống.Gọi HS đưa ra cách ứng xử và giải thích lý do.GV Nhận xét,Tuyên dương HS có cách ứng xử hay và đúng,yêu cầu HS liên hệ bản thân:Nêu những biểu hiện của tình bạn tốt.</p> <p><i>Kết luận:</i> <i>Bạn bè tốt phải tôn trọng,yêu thương nhau,chia sẻ những vui buồn cùng nhau,Giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.</i></p> <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài,rút <i>Ghi nhớ</i>(trang 17 sgk). • Dẫn HS sưu tầm thơ ca,bài hát...về tình bạn.Thực hành đối xử tốt với bạn bè. <ul style="list-style-type: none"> • Nhận xét tiết học. | <p>- Một số HS trình bày .</p> <p>-Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS hát thảo luận nội dung bài hát</p> <p>-HS đọc và thảo luận nội dung truyện <i>đôi bạn.</i></p> <p>-HS thảo luận giải quyết tình huống liên hệ bản thân</p> <p>-Đọc <i>ghi nhớ</i> trong sgk.</p> |
|---|--|

Thứ ba, Ngày soạn:16 tháng 10 năm

Ngày dạy:18 tháng 10 năm

Tiết 1:

TOÁN

Bài47(47) VIẾT SỐ ĐO KHỐI LƯỢNG DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHẦN

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS:Biết viết các số đo khối lượng dưới dạng số thập phân.
2. GD tính cẩn thận,trình bày khoa học.

II.Đồ dùng: -GV:Bảng phụ

-HS:bảng con,bảng nhóm

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Bài cũ: - Gọi HS lên bảng làm ý b và ý d bài tập 4 tiết trước. +GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học</p> <p>Hoạt động 2:Hướng dẫn cách viết số đo khối lượng dưới dạng số thập phân qua các ví dụ trong sgk</p> <ul style="list-style-type: none"> GV nhắc lại cách làm. <p>Hoạt động 3 : Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập:</p> <p>Bài 1: Tổ chức cho HS dùng bút chì điền vào sgk.Gọi một HS làm bài trên bảng phụ.Nhận xét,chữa bài.</p> <p>Đáp án: a)4,562 b)3,014 c)12,006 d)0,5</p> <p>Bài 2: Tổ chức chọn HS lần lượt viết từng số ở ý a vào bảng con.Nhận xét thống nhất kết quả đúng.</p> <p>Đáp án: a)2kg50g=2,05kg; 45kg23g=45,023kg; 10kg3g=10,003kg; 500g=0,5kg</p> <p>Bài 3: Hướng dẫn HS hiểu yêu cầu câu đề.Cho HS làm vở.một HS làm trên bảng nhóm.CHấm vở,nhận xét,chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>Bài giải: Trung bình mỗi ngày 6 con ăn hết số thịch là: $6 \times 9 = 54\text{kg}$ Trong 30 ngày 6 con ăn hết số thịch là: $54 \times 30 = 1620\text{kg} = 1,62 \text{ tấn}$</p> <p>Đáp số : 1,62 tấn.</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hệ thống bài Dặn HS về nhà làm bài 2b trong sgk vào vở. Nhận xét tiết học. | <p>-1HS lên bảng làm bài.Lớp nhận xét ,bổ sung.</p> <p>-HS thực hiện các ví dụ trong sgk nhận xét.</p> <p>-Nhắc lại cách làm.</p> <p>-HS làm sgk.Chữa bài trên bảng phụ.</p> <p>-HS làm bảng con.Giải thích cách làm.</p> <p>-HS làm vở và bảng nhóm.</p> <p>-HS nhắc lại cách làm.</p> |

Tiết 2:

CHÍNH TẢ

Bài 9(9): (Nhớ-Viết) TIẾNG ĐÀN BA – LA – LAI – CA TRÊN SÔNG ĐÀ

I. Mục đích yêu cầu:

- 1.HS nhớ -viết đúng, đúng bài chính tả, trình bày đúng các khổ thơ theo thể tự do.
- 2.HS làm được các bài tập 2a,b, hoặc BT(3) a/b
- 3.GD tính cẩn thận.

II.Đồ dùng:Bảng phụ,

1. Vở bài tập Tiếng Việt.Bảng con.

III..Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p><u>Hoạt động 1:</u>-HS viết bảng con các từ:<i>loanh quanh;mãi miết...</i> -GV nhận xét.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u>Giới thiệu bài,nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p><u>Hoạt động 3:</u>Hướng dẫn HS Nhớ –viết bài chính tả: -GV đọc bài viết với giọng rõ ràng,phát âm chính xác. -Nêu câu hỏi tìm hiểu nội dung bài: +<i>Tìm những từ ngữ nói lên vẻ đẹp yên tĩnh của đêm trăng trên dòng sông Đà?</i> Hướng dẫn HS viết đúng các từ dễ lẫn(<i>ba-ala-lai-ca;sông,lấp lánh;bờ ngõ...</i>) -Tổ chức cho HS nhớ-viết ;soát sửa lỗi, -Chấm,NX, chữa lỗi HS sai nhiều.</p> <p><u>Hoạt động 4:</u>Tổ chức cho HS làm bài tập chính tả.</p> <p><u>Bài2(76 sgk):</u>Tổ chức cho HS thi tìm từ theo yêu cầu bài 2a vào bảng nhóm.Nhận xét,tuyên dương nhóm tìm được nhiều từ đúng . Lời giải:+<i>la-na:lahét-nét na;con la-quả na;.....</i> +<i>lẻ-nẻ:lẻ loi-nứt nẻ;đứng klẻ-nẻ toác;....</i> +<i>lo-no:lo lắng-no nẻ;lo sợ-ăn no;...</i> +<i>lở-nở:lở loét-nở hoa;đất nở=bột nở;.....</i></p> <p><u>Bài 3(tr 77sgk):</u>Tổ chức cho HS thi tìm từ nhanh các tiếngtừ láy có chứa phụ âm đầu là l vào bảng nhóm.GV nhận xét tuyên dương nhóm thắng cuộc. Ví dụ: <i>la liệt.la lối,lả lướt;lạnh lùng;lạc lõng;lánh lót;lắt léo;.....</i></p> <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài,liên hệ GD HS | <p>-HS viết bảng con.</p> <p>-HS theo dõi bài viết trong sgk. Thảo luận nội dung đoạn viết.</p> <p>-HS luyện viết từ tiếng khó vào bảng con -HS nhớ-viết bài vào vở, Đổi vở soát sửa lỗi.</p> <p>-HS lần lượt làm các bài tập:</p> <p>-HS tìm từ vào bảng nhóm.</p> <p>-HS thi tìm từ vào bảng nhóm</p> |

- Dẫn HS làm bài 2b.3b ở nhà.
- Nhận xét tiết học.

Tiết 3:

KHOA HỌC

Bài17(17): THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI NGƯỜI NHIỄM HIV/AIDS

I.Mục đích yêu cầu:

1. HS xác định được những hành vi tiếp xúc thông thường không lây nhiễm HIV.
2. Không phân biệt đối xử với người nhiễm HIV và gia đình của họ.
3. GD lòng nhân hậu,độ lượng,yêu thương giúp đỡ những nạn nhân nhiễm HIV.

* **GDKNS:**Kỹ năng thể hiện cảm thông chia sẻ, tránh phân biệt kỳ thị với người nhiễm

HIV

II. Đồ dùng:

- Hình trang 36,37sgk.Bộ thẻ hành vi.
- Đồ đóng vai.

III.Các hoạt động

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p><u>1.Bài cũ :</u> +HS1:Em biết gì về HIV/AIDS? +HS2: HIV lây truyền qua những đường nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> • GV nhận xét,ghi điểm. <p><u>2Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u>Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><u>Hoạt động2:</u> Xác định được những hành vi tiếp xúc thông thường không lây nhiễm HIV bằng hình thức tổ chức trò chơi. +GV chia lớp thành 2 đội,yêu cầu mỗi đội cử 10 HS xếp thành 2 hàng dọc.Cạnh mỗi đội là hộp đựng phiếu ghi cùng nội dung. + GV kẻ sẵn 2 bảng HVI lây truyền/không lây truyền. +Tổ chức cho các đội thi tiếp sức. +Nhận xét,tuyên dương đội thắng cuộc.</p> | <p>- 2HS lên bảng trả lời.Lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS thi giữa 2 đội.Nhận xét.thông nhất ý kiến.</p> |

| | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận: HIV không lây qua những đường tiếp xúc thông thường như bắt tay, ngồi cùng bàn, ăn cùng mâm... <p>Hoạt động 3: Giúp HS có thái độ đúng với những người nhiễm HIV qua trò chơi đóng vai: Một HS đóng vai bị nhiễm HIV các HS khác sẽ thể hiện thái độ đối với bạn qua việc làm cụ thể.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận: không phân biệt đối xử đối với người nhiễm HIV. <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. Liên hệ giáo dục HS • Dẫn HS học thuộc mục Bạn cần biết trong sgk. • Nhận xét tiết học. | <p>-HS đóng vai bày tỏ thái độ.</p> <p>-HS đọc mục Bạn cần biết trong sgk.</p> |
|--|--|

Tiết 4:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 17(17):

MỞ RỘNG VỐN TỪ THIÊN NHIÊN

I. Mục đích yêu cầu:

1. Tìm được những từ ngữ thể hiện sự so sánh, nhân hoá trong mẫu chuyện.
2. Viết đoạn văn miêu tả cảnh đẹp ở địa phương. Biết dùng hình ảnh so sánh, nhân hoá trong miêu tả.

- **GDMT:** GD tình cảm yêu quý, gắn bó với môi trường thiên nhiên

II.

Đồ dùng:

- GV: Bảng phụ, bảng nhóm
- HS: Từ điển TV, vở bài tập Tiếng Việt.

III.

Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Bài cũ: -Gọi một số HS đặt câu theo yêu cầu BT 3 tiết trước.</p> <p>-GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học</p> <p>Hoạt động 2: Tổ chức hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p>Bài 1, 2: Gọi một HS đọc, cả lớp đọc thầm bài Bầu trời mùa thu. Dùng bút chì gạch chân dưới từ ngữ chỉ bầu trời. Ghi lại những từ so sánh, những từ nhân hoá vào vở bài tập</p> <p>Lời giải đúng:</p> <p>-Những từ ngữ thể hiện sự so sánh: Xanh như mặt nước mênh mông trong ao.</p> <p>-Những từ ngữ thể hiện sự nhân hoá: được rửa mặt sau cơn mưa/. dịu dàng/buồn bã/trầm ngâm nhớ tiếng hót của bầy chim sn</p> | <p>HS nối tiếp đặt câu.</p> <p>-HS lần lượt làm các bài tập</p> <p>-HS đọc bài văn, tìm những từ ngữ miêu tả theo yêu cầu bài tập 2. Nhận xét, bổ sung, thống nhất ý kiến.</p> |

ca/ghé sát mặt đất/cúi xuống lắng nghe để tìm xem chim én đang ở rong bụi cây hay nơi nào đó/

-Những từ ngữ khác:rất nóngvà cháy lên những tia sáng của ngọn lửa/xanh biếc/cao hơn.

- **GD MT** : Các bạn nhỏ trong bài văn đã tìm được những từ ngữ rất hay để tả bầu trời mùa thu vì các bạn rất yêu quê hương,yêu môi trường thiên nhiên.Vậy để viết thật hay đoạn văn miêu tả cảnh đẹp ở địa phương như yêu cầu bài tập3 chúng ta phải thật yêu quê mình,yêu môi trường thiên nhiên xung quanh.

Bài 3: Hướng dẫn HS hiểu yêu cầu của đề bài:

+Viết 1 đoạn văn tả cảnh đẹp ở địa phương.

+Cảnh đẹp đó có thể là con suối,đồi cây,rẫy cà,rẫy tiêu,ngọn núi...

+ Trong đoạn văn sử dụng những từ ngữ gợi tả,gợi cảm.

- Yêu cầu HS viết đoạn văn vào vở,một HS viết vào bảng nhóm.Chấm vở,nhận xét ,nhận xét bài trên bảng nhóm.

Hoạt động cuối:

- Hệ thống bài Dặn HS làm lại BT 3,4 vào vở.
- Nhận xét tiết học.

-HS viết đoạn văn vào vở.Đọc ,nhận xét bổ sung bài trên bảng nhóm.

Tiết 5 KỸ THUẬT

LUỘC RAU

I. MỤC TIÊU :

- Biết cách thực hiện các công việc chuẩn bị và các bước luộc rau
- Biết liên hệ với việc luộc rau ở gia đình

II. CHUẨN BỊ :

- Rau muống , rau cải củ hoặc bắp cải , đậu quả ...
- Dụng cụ : Nồi, song , bếp, rổ, chậu nhựa, đũa , ...
- Phiếu đánh giá kết quả học tập của HS .

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|----|--|--|
| | <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>+ Có mấy cách nấu cơm ? Đó là những cách nào ?</p> <p>- Tuyên dương</p> <p>3. Giới thiệu bài mới:</p> <p>Nêu MT bài "Luộc rau"</p> <p>4. Phát triển các hoạt động:</p> <p>❖ H đ 1 : Tìm hiểu các cách thực hiện các công việc chuẩn bị luộc rau</p> | <p>- HS hát</p> <p>- 1 HS nêu</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS nhắc lại</p> <p style="text-align: center;">Hoạt động nhóm , lớp</p> |

| | |
|---|---|
| <p>+ Trước khi luộc rau cần chuẩn bị những công việc gì ?</p> <p>+ Hãy nêu tên các nguyên liệu và dụng cụ cần chuẩn bị để luộc rau</p> <p>+ Ở gia đình em thường luộc những loại rau nào ?</p> <p>+ Hãy nêu cách sơ chế rau cải trước khi nấu ?</p> <p>- <u>GV lưu ý</u> : Đối với một số loại rau như rau cải , bắp cải , su hào, đậu cô ve ... nên ngắt, cắt thành đoạn ngắn hoặc thái nhỏ sau khi đã rửa sạch để giữ được chất dinh dưỡng của rau .</p> <p><u>Hoạt động 2 : Tìm hiểu cách luộc rau</u></p> <p>- GV giới thiệu cách luộc rau</p> <p>+ Nên cho nhiều nước khi luộc rau để rau chín đều và xanh .</p> <p>+ Nên cho ít muối hoặc bột canh vào nước luộc để rau có màu xanh đẹp .</p> <p>+ Khi nước thối sôi hãy cho rau vào .</p> <p>+ Dùng đũa lật rau 2-3 lần để rau chín đều .</p> <p>+ Đun lửa thật to và đậy nắp nồi .</p> <p>- GV thực hiện các thao tác luộc rau</p> <p>- GV nhận xét và sửa chữa</p> <p><u>H đ 3 : Đánh giá kết quả học tập</u></p> <p>- GV sử dụng câu hỏi để đánh giá kết quả học tập của HS</p> <p>+ Trước khi luộc rau cần chuẩn bị những nguyên liệu và dụng cụ nào ?</p> <p>+ Hãy cho biết đun lửa to khi luộc rau có tác dụng gì ?</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá kết quả học tập của HS</p> <p><u>Hoạt động 3 : Củng cố</u></p> <p>- GV hình thành ghi nhớ</p> <p>+ So sánh cách luộc rau ở gia đình em với cách luộc rau nêu trong bài học</p> <p><u>4. Tổng kết- dặn dò :</u></p> | <p>- HS quan sát H 1/SGK và nêu tên các nguyên liệu và dụng cụ cần chuẩn bị để luộc rau</p> <p>- Nhặt bỏ gốc, rễ, tách bỏ lá giập, sâu, tước bỏ xơ , cắt khúc , rửa bằng nước sạch từ 3-4 lần</p> <p><u>Hoạt động nhóm</u></p> <p>- HS đọc mục 2 và quan sát H 3/ SGK và nhớ lại cách luộc rau ở gia đình</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS lên bảng thực hiện thao tác chuẩn bị và các bước luộc rau</p> <p><u>Hoạt động cá nhân , lớp</u></p> <p>- HS nêu cách luộc rau đạt yêu cầu :</p> <p>+ Rau luộc chín đều , mềm .</p> <p>+ Giữ được màu rau</p> <p><u>Hoạt động cá nhân , lớp</u></p> <p>- HS nhắc lại .</p> |
|---|---|

| | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị : Bàn, dọn bữa ăn trong GD - Nhận xét tiết học | <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe |
|--|---|

Thứ tư, Ngày soạn 17 tháng 10 năm

Ngày dạy: 19 tháng 10 năm

Tiết 1:

KHOA HỌC

Bài 18(18):

PHÒNG TRÁNH BỊ XÂM HẠI

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS nêu được một số quy tắc an toàn cá nhân để phòng tránh bị xâm hại.
2. Biết cách phòng tránh và ứng phó khi có nguy cơ bị xâm hại.
3. Giáo dục HS đề cao cảnh giác , phòng tránh bị xâm hại.

* **GDKNS:** Kỹ năng ứng phó, ứng xử phù hợp khi rơi vào tình huống có nguy cơ bị xâm hại.

II. Đồ dùng:

- Hình trang 38, 39 sgk
- Một số tình huống để đóng vai.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p><u>1. Bài cũ :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS 1: Nêu các hành vi tiếp xúc thông thường không bị lây nhiễm HIV? - HS 2: Em cần có thái độ như thế nào đối với người nhiễm HIV? <p>GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><u>2. Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u> Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Thực hiện yêu cầu 1 bằng hoạt động nhóm với các hình trong sgk:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4: quan sát hình 1, 2, 3 trang 38. trả lời các câu hỏi trong trang 38 sgk. + Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. Nhận xét, bổ sung. <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận: Một số tình huống có thể dẫn đến nguy cơ bị xâm | <p>- 2 HS lên bảng trả lời. lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>- HS quan sát tranh trong sgk. Thảo luận nhóm. Đại diện nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét , bổ sung thống nhất ý kiến.</p> |

| | |
|---|---|
| <p><i>hại: Ở 1 mình với người lạ; nhận quà có giá trị đặc biệt hoặc sự chăm sóc đặc biệt của người khác mà không rõ lý do....</i></p> <p><u>Hoạt động3:</u> Thực hiện yêu cầu 2 bằng đóng vai xử lý tình huống theo nhóm:</p> <p>+Nhóm 1: Phải làm gì khi có người lạ tặng quà.</p> <p>+Nhóm 2: Phải làm gì khi có người lạ vào nhà?</p> <p>+Nhóm3: Phải làm gì khi có người khác trêu ghẹo, gây khó chịu đối với bản thân?</p> <p>-Gọi các nhóm lên đóng vai xử lý tình huống.nhận xét tuyên dương nhóm có cách xử lý đúng và hay.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận: (mục Bạn cần biết trang 39sgk) <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài,Liên hệ giáo dục. • Dẫn HS học thuộc mục <i>Bạn cần biết</i> trong sgk. • Nhận xét tiết học. | <p>HS thảo luận nhóm,đóng vai xử lý tình huống.Nhận xét,bổ sung.</p> <p>-Đọc mục <i>Bạn cần biết</i> sgk</p> <p>Liên hệ bản thân.</p> |
|---|---|

Tiết 2:

TOÁN

Bài43(43): VIẾT SỐ ĐO DIỆN TÍCH DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHẦN

I.Mục đích yêu cầu:

1. HS viết được số đo diện tích dưới dạng số thập phân
2. GD tính cẩn thận,trình bày khoa học

II.Đồ dùng:

- Bảng nhóm
- Bảng con

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|-------------------------|------------------------|
|-------------------------|------------------------|

| | |
|--|--|
| <p>1. Bài cũ :</p> <p>-Tổ chức cho HS viết các số ở Bài tập 2 tiết trước vào bảng con -Kiểm tra vở bài tập ở nhà của HS -GV nhận xét ,chữa bài.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động2 Hướng dẫn HS viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân theo các ví dụ trong sgk: Hướng dẫn HS thực hiện các ví dụ.Nhắc lại cách làm.</p> <ul style="list-style-type: none"> Lưu ý HS 2 đơn vị đo diện tích gấp kém nhau 100 lần. <p>Hoạt động2: Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập(tr47 sgk)</p> <p>Bài 1: Cho HS viết ý a vào bảng con.Nhận xét.hướng dẫn nếu HS làm sai nhiều.Các số còn lại HS làm vở.Gọi HS lên bảng chữa bài.GV nhận xét,Chốt kết quả đúng.</p> <p>Đáp án đúng:</p> <p>a)$56dm^2 = 0,56m^2$; b) $17dm^2 23cm^2 = 17,23dm^2$ c)$23cm^2 = 0,23dm^2$ d)$2cm^2 5mm^2 = 2,05cm^2$</p> <p>Bài 2: Tổ chức cho HS làm bài vào vở.một HS làm vào bảng nhóm.Chấm vở,nhận xét chữa bài trên bảng nhóm:</p> <p>Đáp án đúng:</p> <p>a)$1654m^2 = 0,1654ha$; b)$5000 m^2 = 0,5ha$ c)$1ha = 0,01km^2$; d)$15ha = 0,15km^2$</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hệ thống bài Dặn HS về nhà làm bài tập 3 trong sgk và các bài tập trong sách BT vào vở. Nhận xét tiết học. | <p>HS viết vào bảng con.</p> <p>- HS làm các ví dụ trong sgk.Nhắc lại cách làm.</p> <p>-HS làm vào bảng con,và vở.chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>HS làm vở.Một HS làm vào bảng nhóm.Nhận xét ,chữa bài.</p> |
|--|--|

Tiết 3

KỂ CHUYỆN

Bài 9(9) : KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA
(Không dạy)

Tiết 4:

TẬP ĐỌC

Bài 18(18):

ĐẤT CÀ MAU

I. Mục đích yêu cầu

1. Đọc diễn cảm được bài văn, biết nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả, gợi cảm.
2. Hiểu nội dung bài: Sự khắc nghiệt của thiên nhiên Cà Mau đã hun đúc tính cách kiên cường của người dân Cà Mau.
 - **GDMT:** HS hiểu môi trường sinh thái ở Cà Mau, yêu thiên nhiên, yêu con người ở Cà Mau.

II. Đồ dùng - Tranh minh họa bài học

- Bảng phụ ghi đoạn luyện đọc.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. Bài cũ: Gọi HS đọc bài “<i>Cái gì quý nhất</i>” Trả lời câu hỏi 1,2,3 sgk tr 86 NX, đánh giá, ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu bài bằng tranh minh họa.</p> <p>2.2. Luyện đọc: -Gọi HS khá đọc bài. NX. -Chia bài văn thành 3 đoạn. Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk). + Lưu ý HS đọc đúng một số tiếng : <i>sớm nắng chiều mưa; san sát; phập phều; ...</i> -GV đọc mẫu toàn bài, nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả (<i>mưa dông; đõ ngang; hói hã; rất phũ; đất xộp; đất nẻ chân chim; ...</i>)</p> <p>2.3. Tìm hiểu bài: Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi trong sgk tr 81. • GDMT: Em có nhận xét gì về môi trường sinh thái ở Cà Mau? Về con người ở Cà Mau? (Môi trường sinh thái, phong phú, con người mạnh mẽ cần mẫn khai phá giữ gìn vùng đất tận cùng của tổ quốc) +GV chốt ý rút nội dung của bài (Yêu cầu 1, ý 2)</p> <p>2.4. Luyện đọc diễn cảm: -Hướng dẫn giọng đọc toàn bài. Treo bảng phụ chép đoạn cuối hướng dẫn đọc diễn cảm. -Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm trong nhóm, thi đọc diễn cảm trước lớp. NX bạn đọc. GV NX đánh giá.</p> <p>3. Củng cố-Dặn dò: Liên hệ GD: Nêu cảm nghĩ của em về mảnh đất và con người Cà Mau?</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhận xét tiết học. • Dặn HS luyện ở nhà, chuẩn bị tiết sau. | <p>-3 HS lên bảng, đọc, trả lời câu hỏi. -Lớp NX, bổ sung.</p> <p>-HS quan sát tranh, NX. -1 HS khá đọc toàn bài. -HS luyện đọc nối tiếp khổ thơ. -Luyện đọc tiếng từ và câu khó. Đọc chú giải trong sgk. -HS nghe, cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk, NX bổ sung, thống nhất ý đúng. -Liên hệ phát biểu. -Đọc nội dung bài.</p> <p>-Học sinh luyện đọc trong nhóm. Thi đọc diễn cảm trước lớp. Nhận xét bạn đọc</p> <p>HS nêu cảm nghĩ. Nhắc lại nội dung bài.</p> |

Thứ năm, Ngày soạn: 18 tháng 10 năm

Ngày dạy: 20 tháng 10 năm

Tiết 2:

TOÁN

Bài 44(44):

LUYỆN TẬP CHUNG.

I.Mục đích yêu cầu:

1 . Biết viết số đo độ dài, khối lượng, diện tích dưới dạng số thập phân.

2. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II.Đồ dùng:

+ GV: bảng nhóm.

+HS: Bảng con.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p><u>1.Bài cũ :</u> +HS làm bảng con bài tập 3 tiết trước. +Kiểm tra vở bài tập ở nhà của HS. -GV nhận xét.</p> <p><u>2.Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><u>Hoạt động2:</u> Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập</p> <p><u>Bài 1:</u> Tổ chức cho HS làm bài vào vở.Một HS làm vào bảng nhóm.Nhận xét chữa bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải: a)$42m34cm = 42,34m$ b)$56m29cm = 56,29m$ c)$6m2cm = 6,02m$ d) $4352m = 4,352km$ <p><u>Bài 2</u> GV đọc các số HS viết vào bảng con .Nhận xét.Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải: a)$0,5kg$ b)$0,347kg$ c)$1500kg$ <p><u>Bài 3:</u> Tổ chức cho HS làm vào vở.Một HS làm bảng nhóm.Chấm nhận xét chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải: | <p>- HS làm bảng con.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS làm vở.Nhận xét chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>HS lần lượt viết số vào bảng con.Chữa bài.</p> <p>-HS làm vở,chữa bài trên bảng</p> |

| | |
|---|--------------|
| <p>a) $7km^2 = 7000000m^2$ $4ha = 40000m^2$ $8,5 ha = 85000m^2$</p> <p>b) $30dm^2 = 0,3m^2$ $300dm^2 = 3m^2$ $515dm^2 = 5,15m^2$</p> <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Hướng dẫn HS về nhà làm bài 4, trong sgk. • Nhận xét tiết học. | <p>nhóm.</p> |
|---|--------------|

Tiết 3: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 18(18): ĐẠI TỪ

I.Mục đích yêu cầu:

1. HS hiểu: đại từ là từ dùng để xưng hô hay thay thế danh từ, động từ, tính từ, hoặc cụm danh từ, động từ, tính từ để khỏi lặp.
2. Nhận biết được các đại từ thường dùng trong thực tế; bước đầu biết dùng đại từ để thay thế cho danh từ bị lặp nhiều lần.
3. GD tính cẩn thận, hợp tác nhóm trong học tập.

- II. Đồ dùng:** - Bảng phụ
 - Bảng nhóm. Vở bài tập Tiếng Việt.

III.Các hoạt động:

| | |
|--------------------------------|-------------------------------|
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--------------------------------|-------------------------------|

| | |
|---|--|
| <p>1. Bài cũ: Gọi một số HS đọc đoạn văn miêu tả cảnh đẹp ở địa phương(BT3) tiết trước. -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới: Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học Hoạt động2: Hướng dẫn HS làm bài tập nhận xét. Bài 1: Gọi HS đọc yêu cầu BT,dùng bút chì gạch dưới từ in đậm.Thảo luận nhóm đôi, trả lời,nhận xét bổ sung.Gv chốt:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải đúng: Những từ in đậm(tổ,cậu) được dùng để xưng hô.Từ in đậm(nó)dùng để xưng hô đồng thời thay thế cho danh từ(chích bông) <p>Bài 2:HS đọc đề,trao đổi nhóm đôi.Gọi một số HS trả lời. GV nhận xét,chốt lời giải đúng:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải đúng:Từ vậy thay thế cho từ thích. Từ thế thay thế cho từ quý. <p>-Cách dùng từ này cũng giống cách dùng từ bài tập1 đều thay thế cho từ khác để khỏi lặp từ.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chốt ý rút ghi nhớ trang 92 sgk. <p>Hoạt động3:Tổ chức HS làm bài luyện tập: Bài 1: Tổ chức cho HS đọc thâm thảo luận nhóm đôi.Gọi một số HS trả lời,nhận xét,bổ sung.GV chốt ý đúng:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải: +Các từ in đậm trong đoạn thơ trên dùng để chỉ BácHồ.Các từ đó đều được viết hoa nhằm biểu lộ thái độ tôn kính Bác. <p>Bài 2:Yêu cầu HS làm vở BT.Một HS gạch những từ là đại từ trong các câu trên bảng phụ.Nhận xét chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải đúng:Các đại từ trong bài : Mày.ông,tôi,nó. <p>Bài 3:Tổ chức cho HS là vở.Một HS làm bảng nhóm.Nhận xét,bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải:Nó ăn ...bụng nó phình to ..nó không sao lách qua... <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dẫn HS VN làm lại bài tập 3 vào vở.Học thuộc ghi nhớ. • Nhận xét tiết học. | <p>Một số Hs đọc bài. -Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS thảo luận trả lời,thống nhất ý đúng.</p> <p>-HS trao đổi trả lời,thống nhất ý đúng.</p> <p>-Đọc ghi nhớ trong sgk.</p> <p>HS trao đổi trả lời.Thống nhất ý đúng.</p> <p>-HS làm vở,chữa bài trên bảng phụ.</p> <p>-HS làmvở.Chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>Nhắc lại ghi nhớ.</p> |
|---|--|

Tiết 4

TẬP LÀM VĂN

Bài 17(17)

LUYỆN TẬP THUYẾT TRÌNH TRANH LUẬN

I.Mục đích yêu cầu:

Giúp HS:

1. Nêu được lý lẽ, dẫn chứng và bước đầu biết diễn đạt gãy gọn rõ ràng, trong thuyết trình tranh luận một vấn đề đơn giản.
2. Rèn kỹ năng nói cho HS
3. GD mạnh dạn trước đám đông.

* **GDKNS:** Thể hiện sự tự tin.
-Lắng nghe tích cực.

II. **Đồ dùng** – Bảng phụ, vở bài tập Tiếng Việt.

III. **Các hoạt động:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Bài cũ: +Gọi HS đọc mở bài, kết bài bài văn tả cảnh đẹp địa phương + GV nhận xét.</p> <p>2 Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:-Giới thiệu nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm Bài tập</p> <p>Bài 1: Tổ chức cho HS đọc thầm bài cái gì Quý nhất, trao đổi nhóm đôi làm vào vở. Một HS làm bảng phụ, Nhận xét, chữa bài.</p> <p>Lời giải:</p> <p>a) <i>Vấn đề tranh luận: Cái gì quý nhất trên đời.</i></p> <p>b) <i>Ý kiến và lý lẽ của mỗi bạn:</i></p> <p>+ Hùng: <i>Quý nhất là lúa gạo: Có ăn mới sống được.</i></p> <p>+ Quý: <i>Quý nhất là vàng: Có vàng là có tiền, có tiền sẽ mua được lúa gạo.</i></p> <p>+ Nam: <i>Quý nhất là thì giờ: Có thì giờ mới làm ra lúa gạo, vàng bạc.</i></p> <p>c) <i>Ý kiến của thầy: Quý nhất là người lao động.</i></p> <p>- <i>Lý lẽ: Lúa gạo, vàng bạc thì giờ đều quý. Nhưng người lao động mới biết dùng thì giờ để làm ra lúa gạo, vàng bạc</i></p> <p>- <i>Thái độ: Tôn trọng ý kiến của 3 bạn</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: <i>Khi thuyết trình tranh luận một vấn đề nào đó ta phải đưa ra ý kiến riêng, biết nêu lí lẽ để bảo vệ ý kiến một cách có tình có lý, thể hiện sự tôn trọng người đối thoại.</i> <p>Bài 2: Tổ chức cho HS Đóng vai nêu ý kiến tranh luận: Tổ chức thảo luận nhóm 3 .Gọi đại diện nhóm trình bày. GV nhận xét , bổ sung. Tuyên dương nhóm tranh luận sôi nổi, các thành viên trong nhóm biết mở rộng lý lẽ, dẫn chứng khi tranh luận.</p> <p>Bài 3: Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4. Đại diện nhóm trình</p> | <p>Một số HS đọc. Lớp nhận xét sung</p> <p>-HS theo dõi</p> <p>-HS đọc, trao đổi, làm bài vào vở. chữa bài trên bảng lớp. Thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS đóng vai tập thuyết trình tranh luận.</p> <p>-HS thảo luận nhóm. trình bày</p> |

| | |
|---|--|
| <p>bày trước lớp.Nhận xét,bổ sung.</p> <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none">• Hệ thống bài.• Dẫn HS viết lại đoạn văn vào vở.• Nhận xét tiết học. | <p>trước lớp,thống nhất ý kiến.</p> <p>-Nhắc lại cách thuyết trình tranh luận.</p> |
|---|--|

Thứ sáu,Ngày soạn:19 tháng 10 năm

Ngày dạy:21 tháng 10 năm

Tiết2:

TOÁN

Bài 45(45)

LUYỆN TẬP CHUNG.

I.Mục đích yêu cầu:

1. Biết viết số đo độ dài,diện tích,khối lượng dưới dạng số thập phân.
2. GD tính cẩn thận,trình bày khoa học.

II.Đồ dùng:

- Bảng nhóm.
- Bảng con.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p><u>1. Bài cũ</u>: Gọi 1 HS lên bảng làm bài tập 4 tiết trước. GV nhận xét, chữa bài.</p> <p><u>2. Bài mới</u>:</p> <p><u>Hoạt động 1</u>: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><u>Hoạt động 2</u>: Tổ chức cho HS làm các bài tập trang 48 sgk.</p> <p>Bài 1: Tổ chức cho HS làm ý a vào bảng con. GV nhận xét, chữa trên bảng con. Các ý còn lại cho HS làm vở. Gọi HS lên bảng chữa bài.</p> <p><u>Đáp án đúng</u>:</p> <p>a) $3m6dm = 3,6m$ b) $4dm = 0,4m$ c) $34m5cm = 34,05m$ d) $345cm = 3,45m$</p> <p>Bài 2: Tổ chức cho HS dùng bút chì điền vào bảng sgk. Kẻ sẵn bảng trong sgk vào bảng nhóm, cho một HS làm bảng nhóm. Nhận xét, chữa bài.</p> <p><u>Đáp án đúng</u>: Các số cần điền: $0,502 \text{ tấn}; 2500 \text{ kg}; 0,021 \text{ tấn}$</p> <p>Bài 3: Tổ chức cho HS làm từng ý: Yêu cầu cả lớp viết bảng con, một HS lên làm bảng lớp, nhận xét chữa bài.</p> <p><u>Đáp án đúng</u>:</p> <p>a) $42,4dm$; b) $56,9cm$; c) $26,02m$</p> <p>Bài 4: Tổ chức cho HS làm vở. Một HS làm bảng lớp. Chấm, nhận xét, chữa bài.</p> <p><u>Đáp án đúng</u>:</p> <p>a) $3,005kg$; b) $0,03kg$; c) $1,103kg$</p> <p><u>Hoạt động cuối</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dặn HS về nhà làm bài tập 5 vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>-1 HS làm trên bảng lớp. Lớp nhận xét, chữa bài</p> <p>-HS làm bảng con và vở. Nhận xét, thống nhất kết quả.</p> <p>-HS điền vào sgk. Nhận xét chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>-HS làm bảng con. Nhận xét chữa bài trên bảng lớp, thống nhất kết quả.</p> <p>-HS làm vở, 1HS viết vào bảng lớp. Nhận xét, thống nhất kết quả.</p> |

Tiết 3:

TẬP LÀM VĂN

Bài 18(18)

LUYỆN TẬP THUYẾT TRÌNH TRANH LUẬN

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Bước đầu biết mở rộng lý lẽ, dẫn chứng để thuyết trình tranh luận về một vấn đề đơn giản.
2. Rèn kỹ năng nói cho HS

GDMT: Sự cần thiết và ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đối với đời sống con người.

GDKNS: - Hợp tác

- Thể hiện sự tự tin.

II. **Đồ dùng:** -Bảng phụ.

-Bảng nhóm,vở bài tập.

III. **Các hoạt động:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. Bài cũ: +HS 1: Muốn thuyết trình tranh luận về một vấn đề, cần có những điều kiện gì?</p> <p>+HS2: Khi thuyết trình tranh luận cần có thái độ như thế nào?</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p>2 Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Tổ chức hướng dẫn HS làm các bài tập</p> <p>Bài 1: Gọi HS đọc nội dung bài tập 1.</p> <p>+GV gạch chân dưới những từ ngữ quan trọng của đề: <u>Một nhân vật, mở rộng lý lẽ và dẫn chứng.</u></p> <p>+Gọi HS tóm tắt ý kiến của mỗi nhân vật.</p> <p>+Tổ chức cho HS thảo luận tranh luận trong nhóm.</p> <p>+Gọi đại diện các nhóm tranh luận trước lớp. Nhận xét tuyên dương HS biết mở rộng lý lẽ, trình bày lưu loát, thuyết phục.</p> <ul style="list-style-type: none"> • GDMT: Cây xanh, đất, không khí, ánh sáng đều cần thiết cho cuộc sống của con người, chúng ta đều phải giữ gìn, bảo vệ. <p>Bài 2: Gọi HS đọc yêu cầu của bài 2.</p> <p>+ Hướng dẫn HS nắm yêu cầu của đề: <i>Thuyết phục mọi người thấy sự cần thiết của cả trăng và đèn trong bài ca dao.</i></p> <p>+ Tổ chức cho HS ghi ý kiến vào vở bài tập và bảng nhóm.</p> <p>+Gọi HS trình bày.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ HS bằng một số câu hỏi gợi ý: <p>+Nếu chỉ có trăng thì chuyện gì sẽ xảy ra?</p> <p>+Đèn đem lại lợi ích gì cho cuộc sống?</p> <p>+Nếu chỉ có đèn thì chuyện gì sẽ xảy ra?</p> <p>+Trăng làm cho cuộc sống tươi đẹp như thế nào?</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Dẫn HS về nhà làm lại bài tập 3. • Nhận xét tiết học. | <p>2 HS lê bảng. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS thảo luận tranh luận trong nhóm. Thi trước lớp. Nhận xét, bổ sung.</p> <p>-Liên hệ thực tế.</p> <p>-HS thảo luận ghi vào vở. Trình bày ý kiến trước lớp</p> <p>-HS nhắc lại yêu cầu về thuyết trình tranh luận.</p> |

Tiết 3:

ĐỊA LÝ

Bài 9(9):

CÁC DÂN TỘC VÀ SỰ PHÂN BỐ DÂN CƯ.

I. **Mục đích yêu cầu:** Giúp HS:

1. Biết sơ lược về sự phân bố dân cư ở Việt Nam.
 2. Sử dụng bảng số liệu, biểu đồ, bản đồ, lược đồ dân cư đơn giản để nhận biết một số đặc điểm của sự phân bố dân cư.
 3. Có ý thức đoàn kết các dân tộc.
- **GDMT:** Hiểu ở đồng bằng và đô thị đất chật người đông môi trường dễ bị ô nhiễm; ở miền núi dân cư thưa thớt, lãng phí môi trường tài nguyên thiên nhiên.

II. **Đồ dùng :** - Bảng đồ mật độ dân số Việt Nam

- Sưu tầm tranh ảnh về một số dân tộc. làng bản ở đồng bằng, miền núi, và đô thị

III. **Các hoạt động:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. Bài cũ : Nêu hậu quả của việc gia tăng dân số quá nhanh?</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:- Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu về các dân tộc ở nước ta bằng thảo luận cả lớp với hình trong sgk: +Gọi HS đọc mục 1 tr 84 sgk, Trả lời câu hỏi 1 tr 86 sgk. +GV nhận xét, bổ sung.</p> <p>Kết luận: Nước ta có 54 dân tộc anh em. Đồng nhất là người Kinh tập trung chủ yếu ở vùng đồng bằng, ven biển tất cả các dân tộc đều là anh em một nhà.</p> <p>Hoạt động 3: Tìm hiểu về mật độ dân số ở nước ta bằng thảo luận cả lớp: Yêu cầu HS đọc bảng số liệu, trả lời câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, bổ sung.</p> <p>Kết luận: Nước ta là một trong những nước có mật độ dân số cao nhất trên thế giới.</p> <p>Hoạt động 4: Tìm hiểu về sự phân bố dân cư bằng thảo luận nhóm, với lược đồ và tranh ảnh sưu tầm. Gọi đại diện nhóm trình bày, GV nhận xét, bổ sung.</p> <p>Kết luận: Dân cư nước ta phân bố không đều, ở đồng bằng và các đô thị lớn, dân cư tập trung đông đúc; ở miền núi, hải đảo dân cư thưa thớt.</p> <ul style="list-style-type: none"> • LGGD MT: Sự phân bố dân cư không đồng đều có ảnh hưởng lớn đến môi trường sống của con người vì vậy nhà nước ta đã và đang có những chính sách điều chỉnh sự phân bố dân cư giữa các vùng miền, để phát triển kinh tế. <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài, • Dặn HS học bài chuẩn bị bài sau. • Nhận xét tiết học. | <p>Một số HS trả lời. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS đọc sgk. trả lời. Nhận xét, bổ sung thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS thảo luận cả lớp, trả lời câu hỏi sgk.</p> <p>-HS đọc sgk, quan sát tranh ảnh, bản đồ . trả lời câu hỏi sgk</p> <p>-HS liên hệ phát biểu.</p> <p>-HS nhắc lại kết luận trong sgk.</p> |

TUẦN 10

Từ 24/10/ đến 28/10/

| THỨ | MÔN | BÀI DẠY |
|-----|--|---|
| HAI | CHÀO CỜ TẬP ĐỌC TOÁN LỊCH SỬ ĐẠO ĐỨC | Chào cờ tuần 10 Ôn tập kiểm tra (tiết 1) Luyện tập chung Bác Hồ đọc tuyên ngôn độc lập Tình bạn (tiết 2) |
| BA | TOÁN CHÍNH TẢ KHOA HỌC LUYỆN TỪ & CÂU KỸ THUẬT | Kiểm tra định kỳ giữa học kỳ I Ôn tập kiểm tra (tiết 2) Phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ Ôn tập kiểm tra (tiết 3) Bày dọn bữa ăn trong gia đình. |
| TƯ | KHOA HỌC TOÁN KỂ CHUYỆN TẬP ĐỌC ÂM NHẠC | Con người và sức khỏe Cộng hai số thập phân Ôn tập kiểm tra (tiết 4) Ôn tập kiểm tra (tiết 5) |

| | | |
|-----|--|---|
| NĂM | THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN LUYỆN TỪ & CÂU MỸ THUẬT | Luyện tập Ôn tập kiểm tra (tiết 6) Ôn tập kiểm tra (tiết 7) |
| SÁU | THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN ĐỊA LÝ SINH HOẠT LỚP | Tổng nhiều số thập phân Ôn tập kiểm tra (tiết 8) Nông nghiệp Sinh hoạt lớp tuần 10 |

Tuần 10

Thứ hai, Ngày soạn: 22 tháng 10 năm

Ngày dạy: 24 tháng 10 năm

Tiết 2:

TẬP ĐỌC

Bài 21(21):

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (Tiết 1)

I. Mục đích yêu cầu:

1. Đọc trôi chảy, lưu loát các bài tập đọc đã học với tốc độ 100 tiếng/phút. Lập được bảng thống kê các bài thơ đã học từ tuần 1 đến tuần 9.
2. Giáo dục: ý thức tự học, tự rèn.

II. Đồ dùng – Phiếu ghi tên các bài tập đọc đã học – Bảng phụ kẻ bảng thống kê.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|-------------------------|------------------------|
|-------------------------|------------------------|

| <p>1. Bài cũ: YCHS đọc Đất Cà Mau. Trả lời các câu hỏi. -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới: 2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học. 2.2. Ôn tập, kiểm tra đọc và học thuộc lòng: - Yêu cầu HS đọc -GV nhận xét, ghi điểm từng học sinh.</p> <p>2.3. Hệ thống các bài thơ đã học: - Yêu cầu học sinh hệ thống - HS điền vào bảng phụ, nhận xét bổ sung.</p> | | | | <p>3 HS lên bảng đọc và trả lời câu hỏi. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|--|-----------------|---|---|--------|---------|---------|----------|------------------------------|-----------------------|--------------|--|---------------------------|---------------------------|----------|--|--------------------|--------|---|----------------------------------|--|-----------|--|------------------------|-----------------|---|
| <table border="1"> <thead> <tr> <th>Chủ Đề</th> <th>Tên bài</th> <th>Tác giả</th> <th>Nội dung</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Việt Nam - Tổ Quốc em</td> <td><i>Sắc màu em yêu</i></td> <td>Phạm Đình Ân</td> <td>Em yêu tất cả những sắc màu gắn với cảnh vật, con người trên đất nước Việt Nam</td> </tr> <tr> <td rowspan="2">Cánh chim hoà bình</td> <td><i>Bài ca về trái đất</i></td> <td>Định Hải</td> <td>Trái đất thật đẹp. chúng ta cần giữ gìn trái đất bình yên, không có chiến tranh.</td> </tr> <tr> <td><i>Ê-mi-li con</i></td> <td>Tố Hữu</td> <td>Chú Mo-ri-xon đã tự thiêu trước Bộ Quốc phòng Mĩ để phản đối cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở VN.</td> </tr> <tr> <td rowspan="2">Con người với thiên nhiên</td> <td><i>Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà</i></td> <td>Quanh Huy</td> <td>Cảm xúc của nhà thơ trước cảnh cô gái Nga chơi đàn trên sông Đà vào một đêm trăng đẹp.</td> </tr> <tr> <td><i>Trước cổng trời</i></td> <td>Nguyễn Đình Ảnh</td> <td>Vẻ đẹp hùng vĩ nên thơ ở một vùng núi cao</td> </tr> </tbody> </table> | | | | | Chủ Đề | Tên bài | Tác giả | Nội dung | Việt Nam - Tổ Quốc em | <i>Sắc màu em yêu</i> | Phạm Đình Ân | Em yêu tất cả những sắc màu gắn với cảnh vật, con người trên đất nước Việt Nam | Cánh chim hoà bình | <i>Bài ca về trái đất</i> | Định Hải | Trái đất thật đẹp. chúng ta cần giữ gìn trái đất bình yên, không có chiến tranh. | <i>Ê-mi-li con</i> | Tố Hữu | Chú Mo-ri-xon đã tự thiêu trước Bộ Quốc phòng Mĩ để phản đối cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở VN. | Con người với thiên nhiên | <i>Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà</i> | Quanh Huy | Cảm xúc của nhà thơ trước cảnh cô gái Nga chơi đàn trên sông Đà vào một đêm trăng đẹp. | <i>Trước cổng trời</i> | Nguyễn Đình Ảnh | Vẻ đẹp hùng vĩ nên thơ ở một vùng núi cao |
| Chủ Đề | Tên bài | Tác giả | Nội dung | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Việt Nam - Tổ Quốc em | <i>Sắc màu em yêu</i> | Phạm Đình Ân | Em yêu tất cả những sắc màu gắn với cảnh vật, con người trên đất nước Việt Nam | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Cánh chim hoà bình | <i>Bài ca về trái đất</i> | Định Hải | Trái đất thật đẹp. chúng ta cần giữ gìn trái đất bình yên, không có chiến tranh. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | <i>Ê-mi-li con</i> | Tố Hữu | Chú Mo-ri-xon đã tự thiêu trước Bộ Quốc phòng Mĩ để phản đối cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở VN. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Con người với thiên nhiên | <i>Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà</i> | Quanh Huy | Cảm xúc của nhà thơ trước cảnh cô gái Nga chơi đàn trên sông Đà vào một đêm trăng đẹp. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | <i>Trước cổng trời</i> | Nguyễn Đình Ảnh | Vẻ đẹp hùng vĩ nên thơ ở một vùng núi cao | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <p>3. Củng cố-Dẫn dò: Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> Dặn HS học thuộc bảng hệ thống. Chuẩn bị tiết sau. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

Tiết 3:

TOÁN

Bài 46(46)

LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục đích yêu cầu:

1. Biết chuyển số phân số thập phân thành số thập phân
2. So sánh số đo độ dài viết dưới dạng một số dạng khác nhau.
3. Giải các bài toán liên quan đến Rút về đơn vị hoặc Tìm tỉ số
4. GD: Tính cẩn thận, trình bày sạch đẹp, khoa học.

II. Đồ dùng: -Bảng con, bảng nhóm.

III. Các hoạt động:

| HOẠT ĐỘNG DẠY | Hoạt động của học sinh |
|---------------|------------------------|
|---------------|------------------------|

| | |
|---|---|
| <p>1. Bài cũ: Cho HS làm bảng con bài tập5 tiết trước. +GV nhận xét.gọi một số HS nhắc lại cách làm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài:Giới thiệu bài,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>2.2. Hướng dẫn HS làm các bài luyện tập:</p> <p>Tổ chức cho học sinh lần lượt làm các bài tập tr48,49sgk.</p> <p>Bài 1: Yêu cầu HS làm vở.Gọi HS chữa bài trên bảng lớp.GV nhận xét,bổ sung.Gọi HS đọc lại các số thập phân viết được. a)12,7; b) 0,65 ; c)2,005 ; d)0,008</p> <p>Bài 2: Tổ chức cho HS dùng bút chì khoanh vào sgk.Yêu cầu HS viết số mình chọn vào bảng con.GV Nhận xét chữa bài</p> <p>Đáp án đúng: Số bằng 11,02km là: b);c) ;d)</p> <p>Bài 3: Tổ chức cho HS lần lượt viết các số vào bảng con.Nhận xét chốt bài đúng. a) 4,85m ; b) 0,75km² ;</p> <p>Bài 4: Tổ chức hướng dẫn HS tóm tắt và giải bài vào vở.1HS làm bài vào bảng nhóm.Chấm,nhận xét,chữa bài.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p>36 gấp 12 số lần là: $36:12 = 3(\text{lần})$ Mua 36 hộp đồ dùng hết số tiền là: $180000 \times 3 = 540000(\text{đồng})$</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 540000 đồng</p> <p>2.4. Củng cố dẫn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Yêu cầu HS về nhà làm bài trong vở bài tập.. • Nhận xét tiết học. | <p>HS làm bảng con</p> <p>.</p> <p>-HS viết,đọc các số thập phân.</p> <p>-HS làm sgk.Chữa bài trên bảng con.</p> <p>-HS viết số vào bảng con.thống nhất kết quả đúng. -HS làm vở và bảng nhóm.Nhận xét,chữa bài thống nhất kết quả.</p> <p>Nhắc lại cách chuyển phân số thập phân thành số thập phân.</p> |
|---|---|

Tiết 4:

LỊCH SỬ

Bài 10(10):

BÁC HỒ ĐỌC TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

I. **Mục đích yêu cầu:** Giúp HS :

1. Tường thuật lại cuộc mít tinh ngày 2/9/1945 tại Quảng trường Ba Đình(Hà Nội),Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập.
2. Biết đây là sự kiện trọng đại,đánh dấu sự ra đời của nước VN Dân chủ Cộng hoà.
3. GD lòng yêu nước,tự hào dân tộc.

II. **Đồ dùng** -Hình trong SGK.Phiếu HT-Ảnh tư liệu về ngày 2/9/1945

III. **Các hoạt động:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|-------------------------|------------------------|
|-------------------------|------------------------|

| | |
|---|--|
| <p><u>1.Bài cũ:</u> +HS1: tường thuật sự kiện nhân dân HN khởi nghĩa giành chính quyền? +HS2: Nêu ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Cách mạng mùa thu -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><u>2Bài mới:</u> <u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài: Giới thiệu qua ảnh tư liệu. <u>Hoạt động2:</u> Tường thuật lại diễn biến của buổi lễ bằng thảo luận nhóm, với các câu hỏi trong PHT: +Tường thuật lại diễn biến của buổi lễ. Ghi lại nội dung chính của 2 đoạn trích Tuyên ngôn Độc lập trong sgk. -Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, GVNX bổ sung. Kết luận: Ngày 2/9/1945 Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước VN Dân chủ Cộng Hoà. Bản Tuyên ngôn Độc lập đã: Khẳng định quyền độc lập, tự do thiêng liêng của dân tộc Việt Nam. Dân tộc Việt Nam quyết tâm giữ vững quyền độc lập tự do ấy. <u>Hoạt động3:</u> Tìm hiểu về ý nghĩa của sự kiện 2/9/1945 bằng thảo luận cả lớp. +Yêu cầu HS nêu cảm nghĩ về hình ảnh Bác Hồ trong lễ Tuyên ngôn độc lập.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận: Lễ Tuyên ngôn độc lập đã khẳng định quyền độc lập, khai sinh ra chế độ mới của dân tộc ta. <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài, liên hệ giáo dục HS niềm tự hào dân tộc. • Dặn HS học theo câu hỏi trong sgk • Nhận xét tiết học. | <p>-2HS lên bảng trả lời. -Lớp nhận xét bổ sung</p> <p>HS theo dõi</p> <p>-HS thảo luận sgk, thảo luận nhóm. đại diện nhóm báo cáo Các nhóm khác nhận xét, bổ sung, thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS thảo luận ,phát biểu.</p> <p>HS nhắc lại KL trong sgk</p> |
|---|--|

Tiết 5:

ĐẠO ĐỨC

Bài5(T10)

TÌNH BẠN (TIẾT 2)

I.Mục đích yêu cầu:

1. **Kiến thức:**Biết cách ứng xử khi bạn mình làm điều sai trái.
2. **Kĩ năng:**Biết liên hệ về cách đối xử với bạn bè.
3. **Thái độ:**Quý trọng tình bạn.

II.**Đồ dùng:**Đồ dùng đóng vai, Sưu tầm truyện, thơ,ca dao tục ngữ nói về tình bạn.

III.**Các hoạt động:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|-------------------------|------------------------|
|-------------------------|------------------------|

| | |
|---|--|
| <p><u>Bài cũ:</u> -Gọi một số HS đọc ghi nhớ của bài. +GV nhận xét,đánh giá.</p> <p><u>Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Thực hiện yêu cầu bài tập 1 SGK: +Chia nhóm 4. Yêu cầu các nhóm thảo luận, đóng vai các tình huống của bài tập +Nhận xét, thảo luận cả lớp: <i>Vì sao em lại ứng xử như vậy khi bạn mình làm điều sai?</i> +Gọi HS phát biểu, bổ sung. GV nhận xét, chốt ý.</p> <p><u>Kết luận:</u> <i>Cần khuyên ngăn, góp ý khi thấy bạn làm điều gì sai trái để giúp bạn mau tiến bộ, như vậy mới là người bạn tốt.</i></p> <p><u>Hoạt động 3:</u> Tổ chức cho HS tự liên hệ . +YCHS trao đổi nhóm đôi, liên hệ . +YCHS trình bày trước lớp. GV nhận xét, chốt ý.</p> <p><u>Kết luận:</u> <i>Tình bạn đẹp không phải tự nhiên đã có mà mỗi người chúng ta cần cố gắng vun đắp, giữ gìn.</i></p> <p><u>Hoạt động 4:</u> Thực hiện yêu cầu bài tập 3 SGK. -Tổ chức cho HS hát, kể chuyện , đọc thơ, đọc ca dao, tục ngữ về chủ đề <i>Tình bạn</i>. +Cho HS xung phong lên thể hiện .GV nhận xét, tuyên dương. Giới thiệu thêm một số chuyện, thơ, ca dao, tục ngữ về tình bạn cho HS.</p> <p><u>Hoạt động cuối:</u> Hệ thống bài, Dặn HS thực hiện ứng xử với bạn bè ở trường, lớp. Xây dựng môi trường học tập thân thiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhận xét tiết học. | <p>- Một số HS nêu. -Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi. -HS thảo luận, đóng vai xử lý tình huống.</p> <p>-HS liên hệ bản thân</p> <p>-HS thi kể chuyện, đọc thơ,... về tình bạn.</p> <p>-Nhắc lại <i>ghi nhớ</i> trong sgk.</p> |
|---|--|

Thứ ba, Ngày soạn: 22 tháng 10 năm

Ngày dạy: 25 tháng 10 năm

Tiết 1

TOÁN

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I

Tiết 2:

CHÍNH TẢ

Bài 10(10):

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I(Tiết 3)

I. Mục đích yêu cầu:

1. Đọc trôi chảy, lưu loát các bài tập đọc đã học với tốc độ 100 tiếng/phút. Lập được bảng thống kê các bài thơ đã học từ tuần 1 đến tuần 9.
2. Nghe- viết đúng bài chính tả, tốc độ khoảng 95 chữ trong 15 phút, không mắc quá 5 lỗi.
3. Giáo dục: ý thức tự học, tự rèn.

II. Đồ dùng – Phiếu ghi tên các bài tập đọc -Bảng phụ kẻ bảng

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học |
|-------------------------|-------------------|
|-------------------------|-------------------|

| | | | | sinh |
|---|-------------------------------------|------------------|--|---|
| <p>Bài cũ: gọi HS đọc bài <i>Nỗi niềm giữ nước giữ rừng</i>. Trả lời câu hỏi về nội dung bài. -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới: 2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>2.2. Ôn tập, kiểm tra đọc và học thuộc lòng:</p> <p>2.3. Hệ thống các bài thơ đã học:</p> <p>-YCHS đọc thâm 4 bài văn, chọn chi tiết mình thích.</p> <p>-YCHS nối tiếp nói những chi tiết mình thích. GV hệ thống vào bảng phụ một số chi tiết HS thích nhiều VD:</p> | | | | <p>1 HS lên bảng đọc và trả lời câu hỏi. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>HS Lên bốc thăm đọc bài.</p> |
| Chủ Điểm | Tên bài | Tác giả | Chi tiết | |
| <i>Việt Nam - Tổ Quốc em</i> | <i>Quang cảnh làng mạc ngày mùa</i> | Tô Hoài. | Các từ ngữ chỉ màu vàng | <p>-HS làm vào vở bài tập. Nối tiếp nêu những chi tiết mình thích và giải thích lý do.</p> <p>-Đọc lại bài trên bảng phụ.</p> |
| <i>Cánh chim hoà bình</i> | <i>Một chuyên gia máy xúc</i> | Hồng Thủy. | Các chi tiết miêu tả dáng vẻ của A-lếch-xây. | |
| <i>Con người với thiên nhiên</i> | <i>Kì diệu rừng xanh</i> | Nguyễn Phan Hách | Các chi tiết liên tưởng | |
| | <i>Đát Cà Mau</i> | Mai Văn Tạo. | Các chi tiết miêu tả muông thú. | |
| | | | Chi tiết miêu tả mưa Chi tiết miêu tả thiên nhiên khắc nghiệt. Chi tiết miêu tả con người... | |
| <p>3. Củng cố-Dẫn dò: Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> Dặn HS viết lại chi tiết yêu thích vào vở. Chuẩn bị tiết sau. Nhận xét tiết học. | | | | |

Tiết 3:

KHOA HỌC

Bài 19(19): PHÒNG TRÁNH TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ. (LGATGT)

I. Mục đích yêu cầu:

- HS nêu được một số việc nên làm và không nên làm để đảm bảo an toàn khi tham gia GTĐB.
- Có ý thức chấp hành đúng luật giao thông đường bộ.
- Bước đầu có ý thức tuân thủ theo những quy định của Pháp luật

II. Đồ dùng: -Hình trang 40,41sgk -Thông tin về GTĐB

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|------------------------------------|
| <p>1. Bài cũ :</p> <p>+HS1: Nêu một số tình huống dẫn đến nguy cơ bị xâm hại?</p> | <p>- 2HS lên bảng trả lời. Lớp</p> |

| | |
|---|---|
| <p>+HS2: Cần làm gì để tránh bị xâm hại?</p> <ul style="list-style-type: none"> • GV nhận xét, ghi điểm. <p>2 Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Nhận biết một số việc làm vi phạm giao thông; hậu quả của những việc làm đó bằng thảo luận theo cặp với các hình trong 40 sgk.</p> <p>+Yêu cầu HS quan sát hình nêu những việc làm vi phạm GT trong hình. Nêu Hậu quả của những việc làm đó?</p> <p>+Gọi HS trình bày trước lớp. Nhận xét bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận: Một trong những nguyên nhân gây tai nạn GTĐB là do lỗi của người tham gia GT không chấp hành luật GT. <p>*LGGD: Kể một số hành vi vi phạm khi đi xe đạp ?</p> <p>Hoạt động 3: Tìm hiểu một số việc nên làm khi tham gia GTĐB bằng trao đổi cặp với hình trang 41 sgk.</p> <p>+Gọi HS trình bày trước lớp, Nhận xét bổ sung:</p> <p>Kết Luận: Hình 5, 6, 7 là những việc nên làm khi tham gia GTĐB.</p> <ul style="list-style-type: none"> • LGGD: Nêu một số quy tắc đi xe đạp an toàn? <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. Liên hệ giáo dục HS • Dẫn HS học thuộc mục Bạn cần biết trong sgk. • Nhận xét tiết học. | <p>nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS quan sát hình 1, 2, 3, 4 sgk, phát biểu.</p> <p>-kể những việc không nên làm khi đi xe đạp tham gia GT.</p> <p>-HS quan sát hình 5, 6, 7 sgk. Phát biểu.</p> <p>-Liên hệ đi xe đạp an toàn.</p> <p>-HS đọc mục Bạn cần biết trong sgk.</p> |
|---|---|

Tiết 4:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 19 (19):

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (Tiết 4)

I. Mục đích yêu cầu:

1. Lập được bảng từ ngữ (danh từ, động từ, tính từ, tục ngữ...) về chủ điểm đã học.
2. Tìm từ đồng nghĩa, trái nghĩa.
3. Giáo dục: ý thức tự học, tự rèn.

II. Đồ dùng – Bảng phụ, Bảng nhóm. Vở bài tập.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | | | | Hoạt động của học sinh |
|---|-------------------------------|--|---------------------------------|--|
| 1. Bài cũ: YCHS nêu những chi tiết em thích . -GV nhận xét ghi điểm. | | | | 1 số HS tả lời. Lớp nhận xét, bổ sung. |
| 2. Bài mới: 2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học. 2.2. lập bảng từ ngữ về chủ điểm đã học (BT1) -Yêu cầu HS làm vào bảng nhóm. Nhận xét, bổ sung: | | | | |
| Chủ Điểm | Danh từ | Động từ, Tính từ | Thành ngữ, TN | -HS làm bảng nhóm, Nhận |
| <i>Việt Nam - Tổ Quốc em</i> | <i>Tổ quốc, đất nước, quê</i> | <i>Bảo vệ, giữ gìn, xây dựng, kiến</i> | <i>Quê cha đất tổ; Yêu nước</i> | |

| | | | | | |
|--|---|---|--|--|---|
| | <i>huong,giang son,đồng bào,nông dân....</i> | <i>thiết,cần cù,anh dũng,kiên cường,vẻ vang...</i> | <i>thương nòi,Uống nước nhớ nguồn...</i> | xét,bổ sung. -Đọc lại bài trên bảng phụ. | |
| Cánh chim hoà bình | <i>Hoà bình,trái đất,hữu nghị,cuộc sống</i> | <i>Hợp tác,thanh bình,sum hợp,đoàn kết,hữu nghị</i> | <i>Bốn biển một nhà;Chia ngọt sẻ bùi,</i> | | |
| Con người với thiên nhiên | <i>Bầu trời,biển cả,núi rừng,nương rẫy,đồng ruộng..</i> | <i>Bao la,bát ngát ,xanh biếc,hùng vĩ,tươi đẹp,khắc nghiệt...</i> | <i>Lên thác xuống ghềnh;mưa thuận gió hoà ,cây sâu cuốc bẫm...</i> | | |
| 2.3. Tìm từ đồng nghĩa, trái nghĩa(BT2) -HS làm bảng nhóm, | | | | | |
| | Bảo vệ | Bình yên | Đoàn kết | Bạn bè | Mênh mông |
| Từ đồng nghĩa | <i>Giữ gìn ,gìn giữ ...</i> | <i>Bình an ,thanh bình.</i> | <i>Kết đoàn ,liên kết</i> | <i>Bạn hữu,bầu bạn...</i> | <i>Bao la,bát ngát.mênh mông...</i> |
| Từ trái nghĩa | <i>Phá hoại,hủy diệt...</i> | <i>Bất ổn,náo loạn...</i> | <i>Chia rẽ, xung đột ...</i> | <i>Kẻ thù ,kẻ địch</i> | <i>Chật chội, chật hẹp,hạn hẹp...</i> |
| 3. <u>Củng cố-Dẫn dò</u>: Hệ thống bài. * Dặn HS học thuộc các từ ngữ trong 2 BT. Chuẩn bị tiết sau. * Nhận xét tiết học. | | | | | -HS làm bảng nhóm,nhận xét,chữa bài. Đọc lại các từ ngữ tìm được,ở 2 BT. |

Tiết 5:

KĨ THUẬT

BÀY, DỌN BỮA ĂN TRONG GIA ĐÌNH

I. MỤC TIÊU :

- Biết cách bày, dọn bữa ăn ở gia đình
- Biết liên hệ với việc bày, dọn bữa ăn gia đình

II. CHUẨN BỊ :

- Tranh ảnh một số kiểu bày món ăn trên mâm hoặc trên bàn ở các gia đình thành phố và nông thôn .

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---------------------------|
| 1. Khởi động: | - HS hát |
| 2. Bài cũ: + Hãy nêu các bước Luộc rau - Nhận xét,tuyên dương | - HS nêu - HS nhận xét |
| 3. Giới thiệu bài mới: Nêu MT bài : | |

| | |
|---|---|
| <p>“ Bày , dọn bữa ăn trong gia đình“</p> <p>4. Phát triển các hoạt động:</p> <p><u>Hoạt động 1</u> : Tìm hiểu cách bày món ăn và dụng cụ ăn uống trước bữa ăn</p> <p>- GV nêu vấn đề :</p> <p>+ Mục đích của việc bày món ăn nhằm để làm gì ?</p> <p>+ Bày món ăn và dụng cụ ăn uống như thế nào ?</p> <p>+ Tác dụng của việc bày món ăn, dụng cụ ăn uống trước bữa ăn là gì ?</p> <p>+ Hãy nêu cách sắp xếp các món ăn, dụng cụ ăn uống trước bữa ăn ở gia đình em</p> <p>- GV tóm tắt một số cách trình bày bàn ăn phổ biến ở nông thôn, thành phố :</p> <p>+ <u>Cách 1</u> : Sắp xếp món ăn, bát, đĩa vào mâm và đặt mâm ăn lên bàn ăn , phản gỗ, chõng tre hoặc chiếu trải dưới đất .</p> <p>+ <u>Cách 2</u> : Sắp xếp món ăn, bát, đĩa trực tiếp lên bàn ăn .</p> <p>- GV giới thiệu một số tranh, ảnh một số cách bày món ăn, dụng cụ ăn uống .</p> <p>- <u>GV chốt ý</u> : Bày món ăn và dụng cụ ăn uống trước bữa ăn một cách hợp lí giúp mọi người ăn uống được thuận tiện, vệ sinh. Khi bày trước bữa ăn phải đảm bảo đầy đủ dụng cụ ăn uống cho mọi thành viên trong gia đình ; dụng cụ ăn uống phải khô ráo, sạch sẽ .</p> <p>❖ <u>Hoạt động 2</u> : Tìm hiểu cách thu dọn sau</p> | <p>- HS nhắc lại</p> <p>Hoạt động nhóm , lớp</p> <p>- HS quan sát H 1/SGK , đọc mục 1</p> <p>- Làm cho bữa ăn hấp dẫn</p> <p>- Sắp xếp ngăn nắp , vệ sinh , đẹp mắt</p> <p>- Giúp bữa ăn thuận tiện , hợp vệ sinh .</p> <p>- HS lắng nghe .</p> <p>Hoạt động nhóm</p> |
|---|---|

| | |
|--|---|
| <p>bữa ăn</p> <p>- GV nêu vấn đề :</p> <p>+ Thu dọn sau bữa ăn được thực hiện khi nào ?</p> <p>+ Mục đích của việc thu dọn sau bữa ăn là gì ?</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách thu dọn sau bữa ăn</p> <p>• Lưu ý :</p> <p>+ Công việc thu dọn sau bữa ăn được thực hiện ngay sau khi mọi người trong gia đình đã ăn xong</p> <p>+ Không thu dọn khi có người còn đang ăn hoặc cũng không để qua bữa ăn quá lâu mới dọn</p> <p>+ Khi cất thức ăn vào tủ lạnh, thức ăn phải được đậy kín hoặc cho vào hộp có nắp đậy .</p> <p>- Hướng dẫn HS về nhà giúp đỡ gia đình bày , dọn bữa ăn .</p> <p>HD 3 : Đánh giá kết quả học tập</p> <p>- GV sử dụng phiếu học tập bằng hình thức trắc nghiệm để đánh giá kết quả học tập của HS</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá kết quả học tập của HS</p> <p>❖ Hoạt động 4 : Củng cố</p> <p>- GV hình thành ghi nhớ</p> <p>+ Hãy nêu tác dụng của việc bày , dọn bữa ăn trong gia đình</p> | <p>- HS liên hệ thực tế để so sánh cách thu dọn sau bữa ăn ở gia đình với cách thu dọn sau bữa ăn nêu trong SGK</p> <p>- Khi bữa ăn đã kết thúc</p> <p>- Làm cho nơi ăn uống của gia đình sạch sẽ, gọn gàng sau bữa ăn .</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS lắng nghe .</p> <p>- HS lắng nghe .</p> <p>Hoạt động cá nhân , lớp</p> <p>- HS tự đánh giá sản phẩm đạt yêu cầu</p> <p>+ Dụng cụ ăn uống và dụng cụ bày món ăn phải khô ráo, hợp vệ sinh .</p> <p>+ Các món ăn sắp xếp hợp lí, thuận tiện cho mọi người ăn uống</p> <p>Hoạt động cá nhân , lớp</p> <p>- HS nhắc lại .</p> <p>- HS nêu</p> |
|--|---|

| | |
|---|--------------------|
| <p>4. Tổng kết- dẫn dò :</p> <p>- Chuẩn bị : “Rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống “</p> <p>- Nhận xét tiết học .</p> | <p>- Lắng nghe</p> |
|---|--------------------|

Thứ tư, Ngày soạn 24 tháng 10 năm

Ngày dạy: 26 tháng 10 năm

Tiết 1:

KHOA HỌC

Bài 20(20):

ÔN TẬP CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Hệ thống kiến thức về đặc điểm sinh học và mối quan hệ xã hội ở tuổi dậy thì.
2. Rèn kĩ năng ôn tập củng cố kiến thức.
3. Giáo dục HS có kiến thức hiểu biết về bản thân, có cách ứng xử phù hợp với lứa tuổi.

II. Đồ dùng: -Sơ đồ trang 42,sgk -Phiếu HT

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Bài cũ :</p> <p>-<i>HS1: Kể một số việc không nên làm khi tham gia GTĐB?</i></p> <p>-<i>HS2: Kể những việc nên làm khi tham gia giao thông đường bộ?</i></p> <p>GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Ôn tập kiến thức các bài: <i>Nam hay nữ; Từ lúc mới sinh cho đến tuổi dậy thì.</i></p> <p>+YCHS trả lời các câu hỏi 1,2,3 trang 42 sgk vào PHT.</p> <p>+Gọi một số HS đọc câu trả lời câu hỏi</p> <p>+Lớp nhận xét bổ sung</p> <p>+GV nhận xét, chốt câu trả lời đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải đúng; <p><i>Câu 1: +Tuổi vị thành niên: Từ 10 – 19 tuổi.</i></p> <p style="padding-left: 20px;"><i>+Tuổi dậy thì nữ: 10 – 15 tuổi.</i></p> <p style="padding-left: 20px;"><i>+Tuổi dậy thì nam: 13 – 17 tuổi.</i></p> <p><i>Câu 2: d) Là tuổi có nhiều biến đổi về mặt thể chất, tinh thần, tình cảm và mối quan hệ xã hội.</i></p> | <p>-2 HS lên bảng trả lời. lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS đọc các câu hỏi suy nghĩ viết câu trả lời vào PHT.</p> <p>Đọc câu trả lời câu hỏi trước lớp.</p> <p>Nhận xét, bổ sung, thống nhất kết quả.</p> <p>HS đọc lại lời giải đúng.</p> |

| | |
|--|---|
| <p>+Em có thể làm gì để bảo vệ rừng ở quê em? - Rừng có vai trò rất quan trọng đối với chúng ta,mỗi chúng ta cần phải có trách nhiệm bảo vệ rừng trồng ,chăm sóc,bảo vệ rừng. +Hướng dẫn HS Viết một số từ dễ lẫn:cuốn sách;cầm trịch;nổi niêm; ... +Đọc cho HS viết bài. +Yêu cầu HS đổi vở soát lỗi. +Chấm,nhận xét,chữa lỗi HS sai nhiều.</p> <p>3.Củng cố-Dẫn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài,liên hệ trồng chăm sóc cây xanh. • Nhận xét tiết học. • Dặn HS tiếp tục luyện đọc để kiểm tra lấy điểm đọc. | <p>-HS viết từ khó vào bảng con. -Nghe viết bài vào vở,soát sửa lỗi.</p> <p>Hsliên hệ phát biểu.</p> |
|--|---|

Tiết 4:

TẬP ĐỌC

Bài 20(20):

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I(Tiết 5)

I.Mục đích yêu cầu:

- 1.Đọc trôi chảy,lưu loát các bài tập đọc đã học với tốc độ100 tiếng/phút.Nêu được một số tính cách nhân vật trong vở kịch *Lòng dân* và bước đầu có giọng đọc phù hợp .
- 2.Rèn kỹ năng đọc đúng,đọc diễn cảm vở kịch.
- 3.Giáo dục:y thức tự học,tự rèn.

II.Đồ dùng –Phiếu ghi tên các bài tập đọc đã học-Bảng phụ kẻ bảng thống kê.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1.Bài cũ: Gọi HS tìm từ theo yêu cầu BT2 tiết trước. -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2.Bài mới:2.1.Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học. 2.2.Ôn tập,kiểm tra đọc và học thuộc lòng: -Yêu cầu HS đọc thắm các bài tập đọc đã học. -GV nhận xét,ghi điểm từng học sinh. 2.3.Thực hiện yêu cầu bài tập 2: -Yêu cầu học sinh đọc thắm vở kịch <i>Lòng dân</i>,Phát biểu tính cách của từng nhân vật. -Lần lượt gọi HS phát biểu ,nhận xét bổ sung.VD: +Diễm: Bình tĩnh,nhanh trí,khôn khéo,dũng cảm bảo vệ cán bộ. +An: thông minh,nhanh trí,biết làm cho kẻ địch không nghi ngờ.</p> | <p>Một số HS trả lời.Lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>HS Lên bốc thăm đọc bài.</p> <p>-HS đọc thắm,suy nghĩ phát biểu tính cách các nhân vật.</p> |

| | |
|---|---|
| <p>+Chú cán bộ: Bình tĩnh, tin tưởng vào lòng dân. +Lính: Hống hách. +Cai: Xảo quyết, vờ vĩnh. - Chia lớp thành 3 nhóm. Yêu cầu các nhóm đọc thầm phân vai diễn lại một đoạn của vở kịch. + Mỗi nhóm chọn một đoạn, thảo luận, phân vai. + Gọi Các nhóm lên trình diễn trước lớp. Nhận xét đánh giá từng nhóm.</p> <p>3. <u>Củng cố-Dẫn dò</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Dẫn HS luyện đọc ở nhà. • Nhận xét tiết học. | <p>-HS đọc theo nhóm, phân vai, diễn lại một đoạn của vở kịch. Nhận xét, bổ sung. -Nêu lại giọng đọc của bài Lòng dân</p> |
|---|---|

Thứ năm, Ngày soạn: 25 tháng 10 năm

Ngày dạy: 27 tháng 10 năm

Tiết 2:

TOÁN

Bài 49(49):

LUYỆN TẬP

I. Mục đích yêu cầu:

1. Củng cố cách cộng hai số thập phân. Tính chất giao hoán của phép cộng số TP.
2. Làm các bài tập cộng số TP; Giải toán có nội dung hình học.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng: Bảng phụ kẻ BT1-Bảng con.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p><u>1. Bài cũ :</u> +HS lên bảng làm các ý còn lại của bài tập 1,2 tiết trước. +Kiểm tra vở bài tập ở nhà của HS. -GV nhận xét.</p> <p><u>2. Bài mới:</u> <u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u> nêu yêu cầu tiết học. <u>Hoạt động 2:</u> Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập <u>Bài 1:</u> Tổ chức cho HS dùng bút chì điền vào SGK. Gọi HS điền vào bảng phụ. Nêu nhận xét. GV chốt ý rút NX trong sgk</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhận xét: (SGK) <p><u>Bài 2:</u> YCHS làm ý a, c vào vở. Gọi HS lên bảng chữa bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải: a) $9,46 + 3,8 = 13,26$ Thử lại : $3,8 + 9,46 = 13,26$ c) $0,07 + 0,09 = 0,16$ Thử lại: $0,09 + 0,07 = 0,16$ <p><u>Bài 3:</u> Tổ chức cho HS làm vào vở. Một HS làm bảng nhóm. Chấm nhận xét chữa bài:</p> | <p>- 4 HS lên bảng làm bài. Lớp nhận xét chữa bài.</p> <p>-HS theo dõi. -HS điền bảng phụ, nêu nhận xét về TC giao hoán của phép cộng 2 phân số. -HS làm vở, chữa bài trên bảng. -HS làm vở, chữa bài trên</p> |

| | |
|---|---|
| <p>Chiều dài của hình chữ nhật là: $16,34 + 8,32 = 24,66(m)$ Chu vi của hình chữ nhật là: $(16,34 + 24,66) \times 2 = 82(m)$ <u>Đáp số:</u> 82 m</p> | <p>bảng nhóm.</p> <p>-Nhắc lại nhận xét về tính chất giao hoán của phép cộng hai phân số.</p> |
| <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> Hệ thống bài Hướng dẫn HS về nhà làm bài 4, trong sgk. Nhận xét tiết học. | |

Tiết 3

TẬP LÀM VĂN

Bài 19(19)

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Tìm được từ đồng nghĩa, trái nghĩa để thay thế theo yêu cầu bài tập 1,2 sgk.
2. Đặt được câu để phân biệt được từ đồng âm, từ trái nghĩa.
3. Giáo dục: ý thức tự học, tự rèn.

II. Đồ dùng - Bảng phụ kẻ bảng phân loại bài tập 4.

- Bảng nhóm

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | | | HOẠT ĐỘNG HỌC |
|---|------------------------------------|------------------------------------|--|
| <p>1. <u>Bài cũ:</u> Gọi một nhóm lên đóng vai một đoạn trong vở kịch <i>Lòng dân</i>. -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. <u>Bài mới:</u> 2.1. Giới thiệu bài: nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>2.2. <u>Hướng dẫn làm các bài tập:</u></p> <p><u>Bài 1:</u> Tổ chức cho HS trao đổi nhóm, làm bảng nhóm. Nhận xét thống nhất kết quả:</p> | | | <p>1 nhóm lên đóng vai biểu diễn. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS làm bảng nhóm. Nhận xét thống nhất kết quả. Một số HS giải thích lí do thay từ đó.</p> |
| Câu | Từ dùng không chính xác | Thay thế bằng Từ đồng nghĩa | |
| <i>Hoàng <u>bê</u> chén nước</i> | <i><u>bê</u>(chén nước)</i> | <i><u>bưng</u></i> | |
| <i><u>bảo</u> ông uống</i> | <i><u>bảo</u>(ông)</i> | <i><u>mời</u></i> | |
| <i>Ông <u>vò</u> đầu Hoàng</i> | <i><u>vò</u>(đầu)</i> | <i><u>xoa</u></i> | |
| <i>Cháu vừa <u>thực hành</u> xong bài tập rồi ông ạ!</i> | <i><u>Thực hành</u></i> | <i><u>làm</u></i> | |
| <p><u>Bài 2:</u> Tổ chức cho HS làm vở, một HS diễn trên bảng nhóm. Nhận xét. chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> <u>Lời giải:</u> no, chết, bại, đậu, đẹp <p><u>Bài 3:</u> Gọi HS nối tiếp đặt câu, GV nhận xét</p> <p><u>VD:</u> Chị Hồng hỏi <i>giá tiền chiếc áo treo trên giá.</i></p> | | | <p>-HS làm vở, chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>-HS nối tiếp đọc câu.</p> |

Bài 4: HS đặt câu vào vở, nối tiếp đọc câu, Một HS viết 3 câu vào bảng nhóm.

a) **Đánh** bạn là không biết.

b) Bạn Hùng **đánh** đàn rất hay.

c) Em thường **đánh** răng vào buổi sáng và buổi tối.

3. Củng cố-Dẫn dò:

- Hệ thống bài.
- Dẫn HS làm lại các bài tập vào vở.
- Nhận xét tiết học.

-HS đặt câu vào vở, và bảng nhóm. đọc câu trước lớp.

Tiết 4:

Bài 20(20):

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I
(Đọc)

Thứ sáu, Ngày soạn: 26 tháng 10 năm

Ngày dạy: 28 tháng 10 năm

Tiết 2:

Bài 50(50)

TOÁN
TỔNG CỦA NHIỀU SỐ THẬP PHÂN

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS

1. Biết tính tổng của nhiều số thập phân; tính chất kết hợp của số thập phân.
2. Vận dụng tính chất giao hoán, kết hợp để tính tổng bằng cách thuận tiện.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng: Bảng nhóm - Bảng con.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p><u>1. Bài cũ :</u> Gọi 1 HS lên bảng làm bài tập 4 tiết trước. GV nhận xét, chữa bài.</p> <p><u>2. Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Hướng dẫn HS cách tính tổng của nhiều số thập phân qua các ví dụ trong sgk +Lưu ý HS đặt thẳng hàng các cột và tính Tổng tương tự như cách tính Tổng số tự nhiên.</p> <p><u>Hoạt động 3:</u> Tổ chức cho HS làm các bài tập trang 51, 52 sgk.</p> <p><u>Bài 1:</u> Tổ chức HS làm ý a, b vào vở. 2 HS lên bảng chữa bài. a) $5,27 + 14,35 + 9,25 = 28,87$; b) $6,4 + 18,36 + 52 = 76,4$</p> <p><u>Bài 2:</u> Hướng dẫn mẫu, yêu cầu HS tính điền vào sgk. Gọi HS điền trên bảng phụ, nhận xét, thống nhất kết quả. Nêu nhận xét Rút tính chất kết hợp của phép cộng số TP (sgk)</p> | <p>-1 HS làm trên bảng lớp. Lớp nhận xét, chữa bài</p> <p>-HS làm các ví dụ trong sgk. Nêu cách cộng nhiều số TP</p> <p>-HS làm vở, chữa bài trên bảng.</p> <p>-HS điền vào sgk. Chữa bài trên bảng phụ. Nêu</p> |

| a | b | c | $(a+b)+c$ | $a+(b+c)$ |
|------|------|-----|---|--|
| 2,5 | 6,8 | 1,2 | $(2,5+6,8)+1,2$ $= 9,3+1,2 = 10,5$ | $2,5+(6,8+1,2)$ $=2,5+8 = 10,5$ |
| 1,34 | 0,52 | 4 | $(1,34 +0,52) + 4$ $=1,86 + 4 =5,86$ | $1,34 +(0,52 +4)$ $=1,34 +4,52 =5.86$ |

Bài 3: Tổ chức cho HS làm ý a,c vào vở.2 HS lên làm bảng lớp,nhận xét chữa bài.

a) $12,7+5,89+1,3=(12,7+1,3)+5,89= 14+5.89=19,89$
 c) $5,75+7,8+4,25+1,2 =(5,75+4,25)+(7,8+1,2)= 10+10=20$

Hoạt động cuối:

- Hệ thống bài
- Dẫn HS về nhà làm các ý còn lại của bài 1,3 vào vở.
- Nhận xét tiết học.

nhận xét về tính chất kết hợp của phép cộng số TP.

-HS làm vở,chữa bài trên bảng lớp.

-Nhắc lại TC kết hợp của phép cộng

Tiết 5:

TẬP LÀM VĂN

Bài 20(20)

**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I
(Viết)**

I.Mục đích yêu cầu:

- Kiểm tra:Viết ,trình bày đoạn văn đúng, đẹp
- Kiểm tra viết một bài văn tả ngôi trường thân yêu của em.
- GD tính trung thực trong kiểm tra.

II.Đồ dùng: -Đề kiểm tra-Giấy kiểm tra.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1.Bài cũ :-Chữa bài kiểm tra đọc thầm.</p> <p>2Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: nêu yêu cầu</p> <p>Hoạt động2: Tổ chức kiểm tra.</p> <p>Viết chính tả: Viết đoạn “<i>Nỗi niềm giữ đất, giữ rừng</i>”</p> <p>+Gọi HS đọc lại đoạn viết.</p> <p>+Tìm hiểu nội dung đoạn viết:Tìm từ ngữ miêu tả cảnh đẹp ?</p> <p>+GV đọc cho HS viết bài vào giấy kiểm tra.</p> <p>+Đọc cho HS soát sửa lỗi.</p> <p>Tập làm văn: <i>Em hãy tả lại ngôi trường thân yêu em đã gắn bó nhiều năm qua</i></p> <p>+Gọi HS đọc đề bài.</p> <p>+Hướng dẫn HS hiểu yêu cầu câu đề bài.</p> <p>+Gợi ý HS một số cảnh ở trường:Cảnh chào cờ, học tập, cảnh sân trường.....</p> <p>+Yêu cầu HS viết bài vào giấy kiểm tra.</p> | <p>HS chữa bài.</p> <p>HS nghe viết bài vào giấy kiểm tra.</p> <p>-HS viết bài vào giấy kiểm tra.</p> |

| | |
|--|---------------------------------|
| <p>+Lưu ý HS viết đủ 3 phần của bài văn tả cảnh;Lưu ý HS cách trình bày;Viết câu,đoạn...</p> <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Thu bài. • Dặn HS làm lại bài vào vở ở nhà. • Nhận xét tiết học. | <p>HS đọc soát bài,nộp bài.</p> |
|--|---------------------------------|

Tiết 4: ĐỊA LÝ

Bài 10(10): NÔNG NGHIỆP.

I.Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Nêu một số đặc điểm nổi bật về tình hình phát triển và phân bố nông nghiệp ở nước ta.Biết nước ta trồng nhiều loại cây trong đó lúa gạo được trồng nhiều nhất.
- 2.Nhận xét trên bản đồ vùng phân bố của một số loại cây trồng ,vật nuôi chính ở nước ta.Sử dụng lược đồ bước đầu nhận xét về cơ cấu và phân bố của nông nghiệp.
3. GD ý thức ham học hỏi ,tìm tòi kiến thức.

II.Đồ dùng :

Bản đồ kinh tế Việt Nam.- Suu tầm tranh về vùng trồng lúa,cây công nghiệp,cây ăn quả ở nước ta.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p><u>1.Bài cũ :</u> Nước ta có bao nhiêu dân tộc?Nêu đặc điểm về sự phân bố dân cư ở nước ta?</p> <p><u>2.Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài:nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><u>Hoạt động2:</u> Tìm hiểu về ngành trồng trọt ở nước ta: +YCHS đọc mục 1sgk.Trao đổi theo cặp mục1 sgk. +GV nhận xét,bổ sung.</p> <p>Kết luận:<i>Nước ta trồng nhiều loại cây ,trong đó lúa gạo là nhiều nhất,các cây công nghiệp và cây ăn quả được trồng ngày càng nhiều.</i></p> <p><u>Hoạt động3:</u> Tìm hiểu về sự phân bố các loại cây trồng ở nước ta bằng hoạt động cả lớpvới tranh ảnh,bản đồ sgk. +YCHS trả lời câu hỏi cuối mục 1 sgk.Nhận xét,chỉ trên bản đồ vùng phân bố của một số cây trồng chủ yếu ở nước ta.</p> <p>Kết luận:<i>Lúa gạo được trồng nhiều ở đồng bằng;cây công nghiệp trồng nhiều ở miền núi;cây ăn quả trồng nhiều ở đồng bằng Nam Bộ.</i></p> <p><u>Hoạt động4:</u> Tìm hiểu về ngành chăn nuôi ở nước ta. +Yêu cầu HS đọc trả lời câu hỏi mục 2 sgk.</p> | <p>Một số HS trả lời.Lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS đọc sgk.trả lời.Nhận xét,bổ sung thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS quan sát tranh ảnh,bản đồ thảo luận cả lớp,trả lời câu hỏi sgk.</p> |

| | |
|--|--|
| <p>+Gọi một số HS trả lời,nhận xét,bổ sung</p> <ul style="list-style-type: none">• Kết luận:Ngành chăn nuôi gia súc,gia cầm ở nước ta ngày càng phát triển .Trâu bò được nuôi nhiều ở miền núi;lợn,và gia cầm nuôi nhiều ở đồng bằng. <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none">• Hệ thống bài,• Dẫn HS học bài chuẩn bị bài sau.• Nhận xét tiết học. | <p>-HS đọc sgk,quan sát bản đồ,lược đồ trả lời câu hỏi sgk</p> <p>-HS liên hệ phát biểu.</p> <p>-HS nhắc lại kết luận trong sgk.</p> |
|--|--|

| THỨ | MÔN | BÀI DẠY |
|-----|--|---|
| HAI | CHÀO CỜ TẬP ĐỌC TOÁN LỊCH SỬ ĐẠO ĐỨC | Chào cờ tuần 11 Chuyện một khu vườn nhỏ Luyện tập Ôn tập : Hơn 80 năm chống thực dân Pháp xâm lược Thực hành giữa kỳ I |
| BA | TOÁN CHÍNH TẢ KHOA HỌC LUYỆN TỪ & CÂU KỸ THUẬT | Trừ hai số thập phân Nghe-viết : Luật bảo vệ môi trường Ôn tập : Con người và sức khỏe Đại từ xưng hô Rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống |
| TƯ | KHOA HỌC TOÁN KỂ CHUYỆN TẬP ĐỌC ÂM NHẠC | Tre, mây, song. Luyện tập Người đi săn và con nai Tiếng vọng |
| NĂM | THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN LUYỆN TỪ & CÂU MỸ THUẬT | Bài 21 Luyện tập chung Trả bài văn tả cảnh Quan hệ từ |
| SÁU | THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN ĐỊA LÝ SINH HOẠT LỚP | Bài 22 Nhân một số thập phân với một số tự nhiên Luyện tập làm đơn Lâm nghiệp và thủy sản. |

Tuần 11

Thứ hai, Ngày soạn: 29 tháng 10 năm

Ngày dạy: 31 tháng 10 năm

Tiết 2:

TẬP ĐỌC

Bài 21(21): CHUYỆN MỘT KHU VƯỜN NHỎ.

I. Mục đích yêu cầu:

1. Đọc diễn cảm bài văn với giọng hồn nhiên(bé thu); giọng hiền từ (người ông)
Hiểu nội dung: Tình cảm yêu quý thiên nhiên của hai ông cháu.
2. Rèn kỹ năng đọc diễn cảm bài văn kể.
3. Giáo dục: Tình yêu thiên nhiên.

II. Đồ dùng - Tranh minh hoạ bài học. Tranh minh hoạ chủ điểm.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Bài cũ: Nhắc lại những chủ điểm đã học.</p> <p>2. Bài mới: 2.1. Giới thiệu bài:</p> <p>2.2. Luyện đọc:</p> <p>-Gọi HS khá đọc bài. NX.</p> <p>-Chia bài thành 3 phần để luyện đọc. Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó (Lưu ý các tiếng dễ lẫn (<i>săm soi, rủ rỉ, nhọn hoắt...</i>))</p> <p>-GV đọc mẫu toàn bài giọng đọc đúng giọng hồn nhiên của cháu, giọng hiền từ của người ông; Nhấn giọng ở những từ ngữ gọi tả.</p> <p>2.3. Tìm hiểu bài: Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1,2,3 trong sgk.</p> <p>🌟 Lồng ghép GDMT: Qua câu trả lời của HS liên hệ GD: <i>Loài chim chỉ bay đến sinh sống, làm tổ, cát ở những nơi có cây cối, có môi trường thiên nhiên sạch đẹp. Mỗi chúng ta phải có ý thức yêu quý, bảo vệ, giữ gìn môi trường thiên nhiên Xanh- Sạch –Đẹp.</i></p> <p>🌟 Chốt ý rút nội dung bài (<i>Yêu cầu 1, ý 2</i>)</p> <p>2.4. Luyện đọc diễn cảm: -Hướng dẫn giọng đọc -Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm đoạn 3 trong nhóm, thi đọc diễn cảm trước lớp. NX bạn đọc. GV NX đánh giá.</p> <p>3. Củng cố-Dẫn dò: Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhận xét tiết học. • Dặn HS chuẩn bị bài: Tiếng vọng. | <p>HS nhắc lại những chủ điểm đã học.</p> <p>HS quan sát tranh, NX.</p> <p>-1HS khá đọc toàn bài.</p> <p>-HS luyện đọc nối tiếp đoạn.</p> <p>Luyện phát âm tiếng, từ dễ lẫn</p> <p>Đọc chú giải trong sgk.</p> <p>-HS nghe, cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk.</p> <p>-HS liên hệ phát biểu.</p> <p>-Đọc lại nội dung bài.</p> <p>-HS luyện đọc trong nhóm; thi đọc trước lớp; nhận xét bạn đọc.</p> <p>HS liên hệ, phát biểu.</p> |

Tiết 3:

TOÁN

Bài 51(51)

LUYỆN TẬP

I. Mục đích yêu cầu:

1. Biết tính tổng của nhiều số thập phân bằng cách thuận tiện nhất.
2. So sánh số thập phân, giải bài toán với số thập phân.
3. GD: Tính cẩn thận, trình bày sạch đẹp, khoa học.

II. Đồ dùng: - Bảng nhóm.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Bài cũ: HS lên bảng làm ý c, d bài 1; ý b, d bài tập 3. +GV kiểm tra vở BT ở nhà của HS.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học</p> <p>2.2. Hướng dẫn HS làm các bài luyện tập:</p> <p>Tổ chức cho học sinh lần lượt làm các bài tập trang 52 sgk.</p> <p>Bài 1: Tổ chức cho HS làm vở, Gọi 2 HS lên bảng làm. GV Nhận xét chữa bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đáp án đúng: a) 65,45 b) 47,66 ; <p>Bài 2: Tổ chức cho HS làm vở ý a, b, YCHS lên bảng chữa bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đáp án đúng: a) $4,68 + 6,03 + 3,97 = 4,68 + (6,03 + 3,97) = 4,68 + 10 = 14,68;$ b) $6,9 + 8,4 + 3,1 + 0,2 = (6,9 + 3,1) + (8,4 + 0,2) = 10 + 8,2 = 18,2$ <p>Bài 3: Tổ chức cho HS dùng bút chì điền vào SGK. Gọi HS lên điền trên bảng lớp; giải thích cách làm. GV nhận xét, chữa bài (Cột 1)</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đáp án đúng: $3,6 + 5,8 > 8,9$; $7,56 < 4,2 + 3,4$ <p>Bài 4: Tổ chức cho HS làm vào vở, một HS làm bảng nhóm, chấm, chữa bài. Giải:</p> <p>Ngày thứ hai người đó dệt được số vải là: $28,4 + 2,2 = 30,6(m)$</p> <p>Ngày thứ ba người đó dệt được số vải là: $30,6 + 1,5 = 32,6(m)$</p> <p>Cả 3 ngày người đó dệt được số vải là: $28,4 + 30,6 + 32,1 = 91,1(m)$</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 91,1m</p> <p>2.4. Củng cố dẫn dò Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu HS về nhà làm bài còn lại. • Nhận xét tiết học. | <p>4 HS lên bảng làm. Lớp nhận xét, chữa bài.</p> <p>-HS làm vào vở, chữa bài trên bảng lớp.</p> <p>-HS làm vở. Chữa bài trên bảng lớp.</p> <p>-HS điền vào SGK, chữa bài trên bảng.</p> <p>-HS làm vở và bảng nhóm. Nhận xét, chữa bài thống nhất kết quả.</p> |

Tiết 4

LỊCH SỬ

Bài 11(11): ÔN TẬP:HON 80 NĂM CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC VÀ ĐỔ HỘ(1858 – 1945)

I.Mục đích yêu cầu: Giúp HS :

1. Nắm được những mốc thời gian,những sự kiện lịch sử tiêu biểu từ năm 1858 -1945.
2. Rèn kĩ năng ghi nhớ sự kiện lịch sử.
3. Yêu thích môn lịch sử.Tự hào về lịch sử của dân tộc.

II.Đồ dùng -Bản đồ hành chính Việt Nam.

-Bảng thống kê các sự kiện đã học(Từ bài 1 đến bài 10)

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1.Bài cũ: HSI: Tường thuật lại buổi lễ Tuyên ngôn Độc lập? +H S2:Bản Tuyên ngôn Độc lập đã khẳng định điều gì? -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động2: Tổ chức cho HS thảo luận trả lời các câu hỏi -Gọi HS trả lời miệng câu hỏi 1,2,3;Trình bày vào bảng thống kê câu hỏi 4. -GV nhận xét,bổ sung Ghi tóm tắt lên bảng lớp những sự kiện chính: +<i>Năm 1858:Thực dân Pháp bắt đầu xâm lược nước ta.</i> +<i>Nửa cuối TK XIX:Phong trào đấu tranh chống Pháp của Trương Định và phong trào Cần Vương.</i> +<i>Đầu TKXX:Phong trào Đông Du của Phan Bội Châu.</i> +<i>Ngày3/2/1930:Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.</i> +<i>Ngày 19/8/1945:Khởi nghĩa giành chính quyền ở HN.</i> +<i>Ngày 2/9/1945: Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà.</i></p> <p>Hoạt động3: Tim nhà sử học qua các câu hỏi trả lời nhanh: +<i>Người được phong là Bình Tây Đại nguyên soái?</i> +<i>Người lãnh đạo phong trào Cần Vương?</i> +<i>Người khởi xướng phong trào Đông Du?</i> +<i>Nơi Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước?</i> +<i>Nơi Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập?</i></p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài,liên hệ giáo dục HS . Dẫn HS học theo câu hỏi trong sgk</p> | <p>-2HS lên bảng trả lời. -Lớp nhận xét bổ sung</p> <p>HS theo dõi</p> <p>-HS thảo luận lần lượt thực hiện các câu hỏi yêu cầu trong sgk. - Đọc lại bảng thống kê sự kiện lịch sử trên bảng.</p> <p>-HS trả lời nhanh vào bảng con.</p> <p>HS liên hệ phát biểu.</p> |

Tiết 5:

ĐẠO ĐỨC

Bài(T11)

THỰC HÀNH GIỮA HỌC KÌ I

I.Mục đích yêu cầu:

1. **Kiến thức:** Củng cố những hiểu biết về những chuẩn mực hành vi đạo đức về các mối quan hệ với bản thân;gia đình và nhà trường.
2. **Kĩ năng:** Rèn kĩ năng ứng xử trong các mối quan hệ với bản thân,gia đình,nhà trường.

3. **Thái độ:** Có hành vi đạo đức phù hợp với lứa tuổi.

- II. **Đồ dùng:**
- Hệ thống câu hỏi tình huống.
 - Thẻ màu, đồ đóng vai.

III. **Các hoạt động:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>Bài cũ:-Gọi một số HS đọc thơ kể chuyện...nói về chủ đề: Tình bạn +GV nhận xét,bổ sung.</p> <p>Bài mới: Hoạt động 1: Củng cố kiến thức về 5 bài đạo đức đã học: <i>Em là học sinh lớp 5; Có trách nhiệm về việc làm của mình; Có chí thì nên; Nhớ ơn tổ tiên; Tình bạn.</i> +Gọi HS nhắc lại những bài đạo đức đã học. +GV ghi tên những bài đã học lên bảng.</p> <p>Hoạt động 2 Chia lớp thành 5 nhóm,Mỗi nhóm thảo luận đưa ra một tình huống liên quan đến các hành vi đã học trong 5 bài đạo đức. +Gọi các nhóm trình bày kết quả thảo luận.Nhận xét đánh giá từng nhóm.</p> <p>Hoạt động 3:Tổ chức cho HS thi trả lời nhanh các câu hỏi tình huống : +GV hỏi,HS ghi câu trả lời nhanh vào bảng con.(Đúng hoặc Sai) -HS lớp 5 cần thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy? - Không nên làm theo những việc làm xấu? -Cần cố gắng vượt qua khó khăn để học tập tốt? -Không cần coi trọng những kỉ vật của gia đình,dòng họ? - Khi bạn làm điều sai vào hòa theo bạn? +Nhận xét,tuyên dương HS có câu trả lời đúng.</p> <p>Hoạt động cuối:Hệ thống bài. • Nhận xét tiết học.</p> | <p>- Một số HS trình bày . -Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>HS nhắc lại các bài đã học.</p> <p>-HS thảo luận nhóm,trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>-HS suy nghĩ ghi câu trả lời nhanh vào bảng con.</p> <p>HS liên hệ bản thân.</p> |

Thứ ba, Ngày soạn:30 tháng 10 năm

Ngày dạy:01 tháng 11 năm

Tiết1:

TOÁN

Bài52(52):

TRỪ HAI SỐ THẬP PHẦN

I. Mục đích yêu cầu:

- Biết trừ hai số thập phân
- Vận dụng giải bài toán có nội dung thực tế.
- GD tính cẩn thận,trình bày khoa học.

II.Đồ dùng: Bảng phụ, bảng nhóm

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh | | | | |
|---|--|--|---|---|--|
| <p>1. Bài cũ :- Gọi HS lên bảng làm bài tập 4 tiết trước. -Gọi một số HS nhắc lại bảng đơn vị đo độ dài.</p> <p>2. Bài mới:-</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Hướng dẫn HS cách thực hiện phép trừ hai số thập phân qua các ví dụ trong sgk: +HS thực hiện ví dụ,nêu nhận xét.Nhắc lại cách thực hiện phép trừ (sgk.trang 53)</p> <p>Hoạt động 3: Thực hiện các bài tập trang 54 sgk.</p> <p>Bài 1: Cho HS dùng bút chì điền vào sgk,Nhận xét,chữa bài.</p> <p>Đáp án đúng:</p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 50%;">a) $\begin{array}{r} 68,4 \\ - 25,7 \\ \hline 42,7 \end{array}$</td> <td style="width: 50%;">b) $\begin{array}{r} 46,8 \\ - 9,34 \\ \hline 37,46 \end{array}$</td> </tr> </table> <p>Bài 2: Yêu cầu HS làm vào vở,2 HS lên bảng làm ý a,b.Nhận xét,chữa bài.</p> <p>Đáp án đúng:</p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 50%;">a) $\begin{array}{r} 72,1 \\ - 30,4 \\ \hline 41,7 \end{array}$</td> <td style="width: 50%;">b) $\begin{array}{r} 5,12 \\ - 0,68 \\ \hline 4,44 \end{array}$</td> </tr> </table> <p>Bài 3: Hướng dẫn HS khai thác đề toán.Yêu cầu HS làm bài vào vở. Bài giải:</p> <p style="text-align: center;">Số đường lấy ra trong hai lần là: $10,5 + 8 = 18,5(kg)$</p> <p style="text-align: center;">Số đường bán còn lại trong thùng là: $28,75 - 18,5 = 10,65(kg).$</p> <p style="text-align: right;">Đáp số: 10,65kg</p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dẫn HS về nhà làm ý c,bài 1,2sgk vào vở. • Nhận xét tiết học. | a) $\begin{array}{r} 68,4 \\ - 25,7 \\ \hline 42,7 \end{array}$ | b) $\begin{array}{r} 46,8 \\ - 9,34 \\ \hline 37,46 \end{array}$ | a) $\begin{array}{r} 72,1 \\ - 30,4 \\ \hline 41,7 \end{array}$ | b) $\begin{array}{r} 5,12 \\ - 0,68 \\ \hline 4,44 \end{array}$ | <p>-1HS lên bảng làm bài.Lớp nhận xét ,bổ sung.</p> <p>-Một số HS nhắc lại bảng đơn vị đo độ dài.</p> <p>-HS thực hiện ví dụ trong sgk. Nhắc lại cách thực hiện phép trừ 2 số TP</p> <p>-HS làm vào sgk .Chữa bài trên bảng.</p> <p>-HS làm vào vở,chữa bài trên bảng.</p> <p>-HS làm bài vào vở,chữa bài trên bảng lớp.</p> <p>HS nhắc lại cách trừ 2 số thập phân.</p> |
| a) $\begin{array}{r} 68,4 \\ - 25,7 \\ \hline 42,7 \end{array}$ | b) $\begin{array}{r} 46,8 \\ - 9,34 \\ \hline 37,46 \end{array}$ | | | | |
| a) $\begin{array}{r} 72,1 \\ - 30,4 \\ \hline 41,7 \end{array}$ | b) $\begin{array}{r} 5,12 \\ - 0,68 \\ \hline 4,44 \end{array}$ | | | | |

Tiết 2:

CHÍNH TẢ

Bài 11(11): (Nghe-Viết)

LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG.

I. Mục đích yêu cầu:

- 1 -HS viết đúng,trình bày đúng bài **Luật bảo vệ môi trường**.
-HS làm được bài tập (2) a/b, hoặc BT(3) a/b hoặc BTCT phương ngữ do GV soạn.
 2. GD tính cẩn thận.
- * GDBVMT: Không săn bắt các loài động vật trong rừng, góp phần giữ gìn vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên.

II. Đồ dùng: Bảng phụ, Vở bài tập Tiếng Việt.

III..Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>Hoạt động 1:-HS viết bảng các từ theo gv yêu cầu -GV nhận xét.</p> <p>Hoạt động 2:Giới thiệu bài,nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p>Hoạt động 3:Hướng dẫn HS Nghe –viết bài chính tả: -GV đọc bài viết với giọng rõ ràng,phát âm chính xác. -Nêu câu hỏi tìm hiểu nội dung bài: +Nội dung Điều 3,khoản 3,Luật bảo vệ môi trường nói gì? • GDMT:<i>Luật Bảo vệ môi trường là văn bản pháp luật do nhà nước quy định,mọi công dân đều phải tuân theo.Là HS cũng phải thực hiện theo đúng pháp luật,tích cực tham gia bảo vệ môi trường.</i> Hướng dẫn HS viết đúng các từ dễ lẫn(<i>luật,môi trường...</i>)-Lưu ý HS cách trình bày. -Tổ chức cho HS nghe-viết,soát sửa lỗi. -Chấm,NX, chữa lỗi HS sai nhiều.</p> <p>Hoạt động 4:Tổ chức cho HS làm bài tập chính tả. -Bài2(tr104 sgk):Cho HS làm cá nhân ý b vào vở.Gọi HS nêu,GV ghi vào bảng phụ,Nhận xét,bổ sung. -Bài 3(tr 104 sgk):Tổ chức cho HS làm nhóm vào bảng nhóm.NX chữa bài trên bảng. Đáp án:<i>loong coong;boong boong;loảng xoảng ;sang sảng;leng keng;đùng đoàng;ăng ăng; quang quác....</i> Hoạt động cuối:Hệ thống bài,liên hệ GD HS • Dẫn HS luyện viết chính tả ở nhà • Nhận xét tiết học.</p> | <p>-HS viết bảng con.</p> <p>-HS theo dõi bài viết trong sgk. Thảo luận nội dung đoạn viết.</p> <p>-Liên hệ bản thân.</p> <p>-HS luyện viết từ tiếng khó vào bảng con</p> <p>-HS nghe viết bài vào vở. Đổi vở soát sửa lỗi.</p> <p>-HS lần lượt làm các bài tập: -HS làm bài 1 vào vở,đọc lại bài trên bảng phụ. HS thi tìm nhanh vào bảng nhóm. HS nhắc lại điểm chính trong luật Bảo vệ môi trường.</p> |

Tiết 3:

KHOA HỌC

Bài21(21):

ÔN TẬP:CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ.

I.Mục đích yêu cầu:

- Hệ thống kiến thức về cách phòng tránh Bệnh sốt rét,sốt xuất huyết,viêm não,viêm gan A;nhễm HIV/AIDS
- Rèn kĩ năng phòng tránh một số bệnh thông thường
- GD ý thức phòng tránh bệnh,giữ vệ sinh môi trường,vệ sinh cá nhân.

II. Đồ dùng: -Các sơ đồ trang 42,43 sgk -Giấy vẽ,bút vẽ.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|-----------------------------------|
| <p>1.Bài cũ :Cho HS trả lời nhanh câu 2,3 sgk vào bảng con.</p> | <p>-HS trả lời bằng bảng con.</p> |

| | |
|---|---|
| <p><u>2 Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Tổ chức viết vẽ sơ đồ về cách phòng bệnh đã học. Chia lớp thành 4 nhóm. Giao nhiệm vụ cho các nhóm:</p> <p>+Nhóm 1: <i>Viết vẽ sơ đồ cách phòng tránh sốt rét.</i></p> <p>+Nhóm 2: <i>Viết vẽ sơ đồ cách phòng tránh sốt xuất huyết</i></p> <p>+Nhóm 3: <i>Viết vẽ sơ đồ cách phòng tránh viêm não.</i></p> <p>+Nhóm 4: <i>Viết vẽ sơ đồ cách phòng tránh HIV/AIDS</i></p> <p>-Gọi các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm.</p> <p>-Nhận xét, bổ sung.</p> <p><u>Hoạt động 3:</u> Vẽ tranh cổ động phòng tránh sử dụng các chất gây nghiện (hoặc xâm hại trẻ em, HIV/AIDS; tai nạn giao thông)</p> <p>-Chia lớp thành 4 nhóm.</p> <p>-Yêu cầu các nhóm quan sát các hình 2, 3 trang 44 sgk, thảo luận nội dung từng hình.</p> <p>- Các nhóm đề xuất nội dung tranh của nhóm mình.</p> <p>-Các nhóm phân công nhau vẽ.</p> <p>-Các nhóm trình bày tranh trên bảng lớp.</p> <p>-Nhận xét, đánh giá tranh từng nhóm.</p> <p><u>Hoạt động cuối:</u> Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dẫn HS tuyên truyền những điều đã học. • Nhận xét tiết học. | <p>HS theo dõi.</p> <p>-HS làm việc theo nhóm. Trình bày kết quả trước lớp. Nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS thảo luận, đề xuất, phân công thực hiện vẽ tranh.</p> <p>-Trưng bày sản phẩm. Nhận xét, đánh giá.</p> <p>-HS liên hệ.</p> |
|---|---|

Tiết 4: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 21 (21): ĐẠI TỪ XUNG HÔ

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS nắm được khái niệm về đại từ xưng hô.
2. Nhận biết đại từ xưng hô trong đoạn văn; chọn đại từ xưng hô thích hợp điền vào ô trống.
3. GD tính cẩn thận, hợp tác nhóm trong học tập.

II. Đồ dùng: -GV: Bảng phụ

-HS: bảng nhóm, vở bài tập Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---------------------------------------|
| <p><u>1. Bài cũ:</u> Gọi 3 HS nhắc lại ghi nhớ về đại từ.</p> <p>-GV nhận xét, ghi điểm.</p> | <p>HS nhắc lại ghi nhớ về đại từ.</p> |
| <p><u>2. Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Tổ chức hướng dẫn HS làm các bài tập</p> | <p>HS lần lượt làm các bài tập</p> |

| | |
|--|---|
| <p>Bài1: Yêu cầu HS đọc đoạn văn. Trao đổi nhóm đôi, dùng bút chì gạch dưới từ chỉ người trong đoạn văn. Trả lời câu hỏi .GV nhận xét, chốt ý đúng.</p> <p>Lời giải: +<i>Những từ chỉ người: chúng tôi, ta</i> +<i>Những từ chỉ người nghe: chị, các người</i> +<i>Từ chỉ người, vật mà câu chuyện hướng tới: chúng</i></p> <p>Kết luận: Từ in đậm trong đoạn trên là đại từ xưng hô.</p> <p>Bài 2: GV nêu yc của bài. Gọi HS trả lời. Chốt ý đúng:</p> <p>Lời giải: Cách xưng hô của com : thể hiện thái độ tự trọng, lịch sự với người nghe.</p> <p>-Bài 3: Đọc yêu cầu, Gọi HS nối tiếp phát biểu. GV nhận xét, ghi nhanh lên bảng.: Để đảm bảo tính lịch sự cần chọn từ ngữ phù hợp với thứ bậc ,tuổi tác, nghề nghiệp...</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ghi nhớ: Gọi HS đọc ghi nhớ trong sgk. <p>Hoạt động 3: Tổ chức cho HS làm bài luyện tập:</p> <p>Bài1: YCHS làm vào vở. YCHS trả lời. Nhận xét, chữa bài.</p> <p>+<i>Thỏ: xưng ta, gọi Rùa là chú em: thái độ kiêu căng, coi thường</i> +<i>Rùa: xưng tôi, gọi anh: Tự trọng, lịch sự với thỏ.</i></p> <p>Bài 2: HS làm, 1HS làm bảng phụ. Nhận xét, chữa bài:</p> <p>Lời giải: Thứ tự cần điền là: Tôi – Tôi – Nó – Tôi – Nó.</p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài Dẫn HS học thuộc ghi nhớ. Nhận xét tiết học.</p> | <p>nhận xét.</p> <p>-HS trao đổi nhóm đôi, phát biểu.</p> <p>-HS thảo luận phát biểu.</p> <p>- HS nối tiếp phát biểu.</p> <p>-HS đọc ghi nhớ SGK -HS làm bài luyện tập.</p> <p>-HS làm. Trả lời miệng.</p> <p>-HS làm, Chữa bài trên bảng phụ. Đọc lại đoạn văn.</p> <p>-Nhắc lại ghi nhớ.</p> |
|--|---|

Tiết 5:

KỸ THUẬT

Bài : RỬA DỤNG CỤ NẤU ĂN VÀ ĂN UỐNG

I. MỤC TIÊU :

- Nêu được tác dụng của việc rửa sạch dụng cụ nấu ăn và ăn uống trong gia đình
- Biết cách rửa sạch dụng cụ nấu ăn và ăn uống trong gia đình
- Biết liên hệ với việc rửa dụng cụ nấu ăn và uống trong gia đình.

II. CHUẨN BỊ :

- Một số bát , đĩa và dụng cụ, nước rửa chén .
- Tranh ảnh minh hoạ
- Phiếu đánh giá kết quả học tập của HS

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|----|--|---------------------------|
| 1' | 1. Khởi động: | - HS hát |
| 4' | 2. Bài cũ: + Hãy nêu tác dụng của việc bày món ăn và dụng cụ ăn uống trước bữa ăn + Thu dọn sau bữa ăn nhằm mục đích gì | - HS nêu - HS nhận xét |

| | | |
|--------------------------------|--|---|
| <p>1’</p> <p>30’</p> <p>6’</p> | <p>- Tuyên dương</p> <p>3. Giới thiệu bài mới: Nêu MT bài : “ Rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống “</p> <p>4. Phát triển các hoạt động:</p> <p>❖ <u>Hoạt động 1</u> : Tìm hiểu mục đích, tác dụng của việc rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống</p> <p>- GV nêu vấn đề :</p> <p>+ Mục đích của việc rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống nhằm làm gì ?</p> <p>+ Nếu như dụng cụ nấu , bát , đĩa không được rửa sạch sau bữa ăn thì sẽ như thế nào ?</p> <p>- <u>GV chốt ý</u> : Bát, đĩa, thìa, đũa sau khi được sử dụng để ăn uống nhất thiết phải được cọ rửa sạch sẽ, không để lưu cũ qua bữa sau hoặc qua đêm. Rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống không những làm cho các dụng cụ đó được sạch sẽ, khô ráo , ngăn chặn được vi trùng gây bệnh mà còn có tác dụng bảo quản, giữ cho các dụng cụ không bị hoen rỉ .</p> <p><u>Hoạt động 2</u> : Tìm hiểu cách rửa sạch dụng cụ nấu ăn và ăn uống</p> <p>- GV nêu vấn đề :</p> <p>+ hãy nêu trình tự rửa bát sau bữa ăn</p> <p>+ Mục đích của việc rửa bát sau bữa ăn là gì ?</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách rửa bát sau bữa ăn</p> <p>• <u>Lưu ý</u> :</p> <p>+ Dồn hết thức ăn thừa vào một chỗ . Sau đó tráng qua một lượt bằng nước sạch tất cả dụng cụ nấu ăn và ăn uống .</p> <p>+ Không rửa cốc (li) uống nước cùng với bát, đĩa, ... để tránh làm cốc có mùi mỡ hoặc mùi thức ăn .</p> <p>+ Nên dùng nước rửa chén để rửa sạch mỡ và mùi thức ăn bám trên dụng cụ và phải rửa 2 lần bằng nước sạch .</p> | <p>- HS nhắc lại</p> <p style="text-align: center;">Hoạt động nhóm , lớp</p> <p>- HS đọc mục 1 / SGK</p> <p>- Làm sạch và giữ vệ sinh dụng cụ nấu ăn và ăn uống , bảo quản dụng cụ nấu ăn và ăn uống bằng kim loại</p> <p style="text-align: center;">Hoạt động nhóm</p> <p>- HS quan sát hình a, b, c và đọc mục 2 / SGK</p> <p>- HS so sánh cách rửa bát ở gia đình với cách rửa bát được trình bày trong SGK</p> <p>- Làm cho nơi ăn uống của gia đình sạch sẽ, gọn gàng sau bữa ăn .</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS lắng nghe .</p> |
|--------------------------------|--|---|

| | |
|--|--|
| <p>+ Uúp từng dụng cụ đã rửa sạch vào rổ cho ráo nước , đem phơi nắng và cất vào chạn .</p> <p>- GV có thể thực hiện thao tác để minh hoạ</p> <p>Hoạt động 3 : Đánh giá kết quả học tập</p> <p>- GV sử dụng câu hỏi để đánh giá kết quả học tập của HS</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá kết quả học tập của HS</p> <p>❖ Hoạt động 4 : Củng cố</p> <p>- GV hình thành ghi nhớ</p> <p>+ Hãy nêu mục đích của việc rửa dụng cụ nấu ăn trong gia đình</p> <p>4. Tổng kết- dặn dò :</p> <p>- Chuẩn bị : “Cắt , khâu, thêu hoặc nấu ăn tự chọn</p> <p>- Nhận xét tiết học .</p> | <p>- HS quan sát .</p> <p style="text-align: center;">Hoạt động cá nhân , lớp</p> <p>- HS trình bày</p> <p>- Cả lớp nhận xét và bổ sung .</p> <p style="text-align: center;">Hoạt động cá nhân , lớp</p> <p>- HS nhắc lại .</p> <p>- HS nêu</p> <p>- Lắng nghe</p> |
|--|--|

*Thứ tư, Ngày soạn 1 tháng 11 năm
Ngày dạy: 02 tháng 11 năm*

Tiết 1: KHOA HỌC
Bài 22(22): TRE, MÂY, SONG

I. Mục đích yêu cầu:

1. Nhận biết một số đặc điểm của tre, mây, song.
2. Kể được tên một số đồ dùng làm từ tre, mây, song và cách bảo quản chúng.

GDMT: Khai thác hợp lý nguồn tài nguyên tre, mây, song để bảo vệ nguồn tài nguyên rừng.

II. Đồ dùng - Thông tin và hình trang 46, 47 sgk. PHT.

- Tranh ảnh, vật thật một số đồ dùng từ tre, mây, song.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p><u>1. Bài cũ</u> : -Gọi HS trình bày kế hoạch cổ động tuyên truyền phòng một số bệnh đã học.</p> <p>GV nhận xét ghi điểm.</p> | <p>- Một số HS lên bảng trả lời. lớp nhận xét bổ sung.</p> |
| <p><u>2. Bài mới</u>: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu</p> | |
| <p><u>Hoạt động 2</u>: Tìm hiểu về một số đặc điểm của tre, mây, song</p> | <p>- HS đọc thông tin trong</p> |

| | |
|--|---|
| <p>+Yêu cầu HS đọc thông tin trong sgk,dựa vào bốn hiểu biết của bản thân,thảo luận nhóm 4</p> <p>+Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả .Nhận xét,bổ sung.</p> <p>• Kết Luận: <i>Thông tin trang 46 sgk.</i></p> <p>Hoạt động 3: Tìm hiểu về các vật dụng bằng tre,mây song và cách bảo quản chúng bằng HĐ thảo luận nhóm theo các câu hỏi gợi ý:<i>+Nêu ích lợi của tre,mây ,song .</i></p> <p>+<i>Kể tên một số vật dụng làm bằng tre,mây song.</i></p> <p>+<i>Nêu cách bảo quản các vật liệu làm từ tre,mây ,song?</i></p> <p>-Gọi đại diện nhóm trình bày.Lớp nhận xét,bổ sung.GT thêm một số đồ dùng làm bằng tre,mây,song.</p> <p>• Kết Luận: <i>Tre ,mây ,song là những vật liệu phổ biến ở nước ta.Sản phẩm của những vật liệu này rất phong phú và đa dạng.Những đồ dùng trong gia đình làm từ tre ,mây, song thường được sơn dầu để bảo quản,chống ẩm mốc.</i></p> <p>• GDMT: <i>.Tre ,mây ,song là tài nguyên của rừng; Để bảo vệ nguồn tài nguyên này chúng ta cần khai thác hợp lý.</i></p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài,Liên hệ giáo dục.</p> <ul style="list-style-type: none"> • YCHS tìm hiểu về làng nghề thủ công tre,mây ,song . • Nhận xét tiết học. | <p>sgk.Thảo luận nhóm.Đại diện nhóm trình bày.Các nhóm khác nhận xét ,bổ sung thống nhất ý kiến.</p> <p>HS thảo luận nhóm,phát biểu,thông nhất ý kiến.</p> <p>-Đọc lại kết luận.</p> <p>Liên hệ phát biểu.</p> <p>-HS liên hệ bản thân.</p> |
|--|---|

Tiết 2:

TOÁN

Bài 53(53):

LUYỆN TẬP

I.Mục đích yêu cầu:

1. Biết trừ 2 số thập phân.
 - Tìm thành phần chưa biết của phép cộng, phép trừ số Tp.
 - Cách trừ một số cho một tổng.

2. GD tính cẩn thận,trình bày khoa học

II.Đồ dùng: Bảng phụ -Bảng nhóm.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|---|
| <p>1. Bài cũ: -Gọi 2 HS làm ý c bài 1,bài 2 tiết trước.</p> <p>-Kiểm tra vở bài tập ở nhà của HS</p> <p>-GV nhận xét ,chữa bài.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu .</p> <p>Hoạt động 2 Tổ chức HS làm các bài luyện tập(tr54 sgk)</p> <p>Bài 1: Cho HS làm vào vở.Gọi 4HS làm bài trên bảng lớp.GV nhận xét,Chữa bài.</p> <p>c) 75,5 d) 60</p> | <p>2 HS lên bảng.Lớp nhận xét,chữa bài.</p> <p>- HS làm vở,đổi vở chữa bài.</p> |

| $\begin{array}{r} -30,26 \\ 45,24 \end{array}$ $\begin{array}{r} -12,45 \\ 47,55 \end{array}$ <p>Bài 2: Tổ chức cho HS làm bài ý a, ý c vào vở. một HS làm vào bảng nhóm. Chấm vở, nhận xét chữa bài trên bảng nhóm:</p> $\begin{aligned} c) x - 3,64 &= 5,86 \\ x &= 5,86 + 3,64 \\ x &= 9,5 \end{aligned}$ <p>Bài 4: HS dùng bút chì điền vào sgk ý a. 1 HS làm trên bảng phụ. nhận xét chữa bài:</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <thead> <tr> <th>a</th> <th>b</th> <th>c</th> <th>a - b - c</th> <th>a - (b + c)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>8,9</td> <td>2,3</td> <td>3,5</td> <td>$8,9 - 2,3 - 3,5 = 6,6 - 3,5 = 3,1$</td> <td>$8,9 - (2,3 + 3,5) = 8,9 - 5,8 = 3,1$</td> </tr> <tr> <td>12,38</td> <td>4,3</td> <td>2,08</td> <td>$12,38 - 4,3 - 2,08 = 8,08 - 2,08 = 6$</td> <td>$12,38 - (4,3 + 2,08) = 12,38 - 6,38 = 6$</td> </tr> <tr> <td>16,72</td> <td>8,4</td> <td>3,6</td> <td>$16,72 - 8,4 - 3,6 = 8,32 - 3,6 = 4,72$</td> <td>$16,72 - (8,4 + 3,6) = 16,72 - 12 = 4,72$</td> </tr> </tbody> </table> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hệ thống bài Dặn HS về nhà làm các ý còn lại bài tập 2, 4 và bài tập 3 trong sgk vào vở. Nhận xét tiết học. | a | b | c | a - b - c | a - (b + c) | 8,9 | 2,3 | 3,5 | $8,9 - 2,3 - 3,5 = 6,6 - 3,5 = 3,1$ | $8,9 - (2,3 + 3,5) = 8,9 - 5,8 = 3,1$ | 12,38 | 4,3 | 2,08 | $12,38 - 4,3 - 2,08 = 8,08 - 2,08 = 6$ | $12,38 - (4,3 + 2,08) = 12,38 - 6,38 = 6$ | 16,72 | 8,4 | 3,6 | $16,72 - 8,4 - 3,6 = 8,32 - 3,6 = 4,72$ | $16,72 - (8,4 + 3,6) = 16,72 - 12 = 4,72$ | <p>-HS làm vở. chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>-HS làm sgk, nhận xét chữa bài trên bảng phụ.</p> <p>-Nhắc lại cách thực hiện phép cộng, trừ số thập phân.</p> |
|--|-----|------|---|---|-------------|-----|-----|-----|-------------------------------------|---------------------------------------|-------|-----|------|--|---|-------|-----|-----|---|---|---|
| a | b | c | a - b - c | a - (b + c) | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 8,9 | 2,3 | 3,5 | $8,9 - 2,3 - 3,5 = 6,6 - 3,5 = 3,1$ | $8,9 - (2,3 + 3,5) = 8,9 - 5,8 = 3,1$ | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 12,38 | 4,3 | 2,08 | $12,38 - 4,3 - 2,08 = 8,08 - 2,08 = 6$ | $12,38 - (4,3 + 2,08) = 12,38 - 6,38 = 6$ | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 16,72 | 8,4 | 3,6 | $16,72 - 8,4 - 3,6 = 8,32 - 3,6 = 4,72$ | $16,72 - (8,4 + 3,6) = 16,72 - 12 = 4,72$ | | | | | | | | | | | | | | | | | |

Tiết 3

KỂ CHUYỆN

Bài 11(11) :

NGƯỜI ĐI SĂN VÀ CON NAI

I. Mục đích yêu cầu:

- HS kể lại được từng đoạn của câu chuyện, theo tranh ; kể nối tiếp từng đoạn câu chuyện
- Rèn kỹ năng kể chuyện theo tranh.

- GDMT:** Bảo vệ, không săn bắt thú rừng.

II. Đồ dùng: - Tranh minh họa chuyện.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Bài cũ: Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu , nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>2.2. Giáo viên kể:</p> <p>+ GV kể lần 1, tóm tắt nội dung chuyện.</p> <p>+GV kể lần 2 kết hợp tranh minh họa</p> <p>2.3. Hướng dẫn HS kể:</p> <p>+Gọi HS đọc các gợi ý trong sgk.</p> <p>+Yêu cầu HS đọc các gợi ý dưới mỗi bức tranh.</p> <p>+Hướng dẫn HS tóm tắt nội dung truyện theo từng bức tranh.</p> | <p>Một số HS kể. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS Nghe , quan sát tranh.</p> <p>-HS đọc các yêu cầu trong sgk. Đọc gợi ý dưới</p> |

| | |
|--|--|
| <p>+Hướng dẫn HS tập kể theo tranh.Gọi một học sinh khác kể tóm tắt theo tranh.</p> <p>2.4. <u>Tổ chức cho HS thực hành kể chuyện.</u></p> <p>-Tổ chức cho HS tập kể nối tiếp từng đoạn trong nhóm,trao đổi trong nhóm.</p> <p>-Tổ chức thi kể nối tiếp đoạn trước lớp.</p> <p>-Tổ chức cho HS thảo luận về nội dung ý nghĩa câu chuyện,tìm phần kết cho câu chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> • GDMT: +<i>Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?</i> * <i>Hãy bảo vệ vẻ đẹp của thiên nhiên,hãy biết quý trọng thiên nhiên.</i> <p>-GV nhận xét tuyên dương những HS kể chuyện hay hấp dẫn,biết kể tiếp phần kết hợp lý.</p> <p>3. <u>Củng cố-Dẫn dò:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Liên hệ LGGD:<i>Em cần làm gì để bảo vệ thú rừng và ngăn chặn tình trạng săn bắn thú rừng bừa bãi?</i> • Nhận xét tiết học. • Dặn HS chuẩn bị tiết sau:Kể câu chuyện có liên quan đến môi trường. | <p>mỗi bức tranh.</p> <p>-HS tập kể ,trao đổi trong nhóm.Thi kể trước lớp.</p> <p>-HS nối tiếp nêu cảm nghĩ.</p> <p>-HS liên hệ phát biểu.</p> |
|--|--|

Tiết 4:

TẬP ĐỌC

Bài 22(22):

TIẾNG VỌNG. (Không dạy)

Thứ năm,Ngày soạn:02 tháng 11 năm

Ngày dạy:03 tháng 11 năm

Tiết 2:

TOÁN

Bài 54(54):

LUYỆN TẬP CHUNG.

I.Mục đích yêu cầu:

1. Biết cộng trừ số thập phân; tính giá trị biểu thức,tìm thành phần chưa biết của phép tính.
2. Vận dụng tính chất của phép cộng,trừ tính bằng cách thuận tiện.
3. GD tính cẩn thận,trình bày khoa học.

II.Đồ dùng: -Bảng nhóm.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p><u>1.Bài cũ :</u> +HS làm bài tập 3 tiết trước.</p> <p>+Kiểm tra vở bài tập ở nhà của HS.</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p><u>2.Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><u>Hoạt động2:</u> Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập</p> | <p>- 1HS lên bảng.Lớp nhận xét chữa bài.</p> |

| | |
|--|---|
| <p>Bài 1: Tổ chức cho HS làm bài vào vở.3 HS làm trên bảng lớp.Nhận xét chữa bài. $a) 605,26 + 217,3 = 822,56$ $b) 800,56 - 384,48 = 416,08$ $c) 16,39 + 5,25 - 10,3 = 21,64 - 10,3 = 11,34$</p> <p>Bài 2 Yêu cầu HS làm vở,Một HS làm bảng nhóm.Nhận xét,chữa bài. $a) x - 5,2 = 3,8$ $b) x + 2,7 = 8,7 + 4,9$ $x = 3,8 + 5,2$ $x = 13,6 - 2,7$ $x = 9$ $x = 10,9$</p> <p>Bài 3: Tổ chức cho HS làm vào vở.Một HS làm bảng nhóm.Chấm nhận xét chữa bài: $a) 12,45 + 6,98 + 7,55 = (12,45 + 7,55) + 6,98 = 20 + 6,98 = 26,08$ $b) 42,37 - 28,73 - 11,27 = 42,37 - (28,73 + 11,27) = 42,37 - 40 = 2,37$</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Hướng dẫn HS về nhà làm bài 4,5 trong sgk. • Nhận xét tiết học. | <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS làm vở.Nhận xét chữa bài trên bảng .</p> <p>HS làm vở,bảng nhóm.Chữa bài.</p> <p>-HS làm vở,chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>Nhắc lại cách thực hiện phép cộng,trừ số thập phân.</p> |
|--|---|

Tiết 3

TẬP LÀM VĂN

Bài 21(21)

TRẢ BÀI VĂN TẢ CẢNH.

I.**Mục đích yêu cầu:** Giúp HS:

1. Biết rút kinh nghiệm khi viết bài văn (bố cục,trình tự,cách diễn đạt,dùng từ...)
2. Viết lại một đoạn cho hay hơn.
3. GD ý thức tự nhận lỗi và sửa lỗi.

II.**Đồ dùng:** -Vở bài tập TV.

-Bảng phụ,bảng nhóm.

III.**Các hoạt động:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1.Bài cũ : Gọi 2 HS nhắc lại cấu tạo bài văn tả cảnh. -GV nhận xét.</p> <p>2Bài mới: Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Hoạt động2: Nhận xét và hướng dẫn HS chữa một số lỗi điển hình: +Ghi lại các đề bài kiểm tra giữa kì I:<i>Tả lại một cảnh đẹp ở địa phương.</i> + Nêu nhận xét chung về kết quả làm bài của cả lớp. +Treo bảng phụ ghi một số lỗi điển hình,Gọi HS lên bảng</p> | <p>-Một số HS trả lời.Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS đọc lại đề bài. -Chữa bài trên bảng phụ.</p> |

| | |
|--|--|
| <p>chữa.GV nhận xét,chữa. lại cho đúng bằng phấn màu.</p> <p>Hoạt động3: Trả bài và hướng dẫn HS chữa bài +Yêu cầu HS đọc lại bài,tìm thêm những lỗi trong bài viết của mình,ghi lại những lỗi trong bài ra vở.</p> <p>+Sửa sắp xếp lại bố cục cho hợp lý</p> <p>+Yêu cầu HS đổi vở cho bạn bên cạnh soát lại việc sửa lỗi.</p> <p>Hoạt động3: Tổ chức viết lại đoạn văn trong bài:</p> <p>+GV đọc cho HS đọc một số đoạn văn,bài văn hay.</p> <p>+Tổ chức cho HS tìm ra cái hay của đoạn văn mẫu,bài văn mẫu.</p> <p>+Tổ chức cho HS chọn viết lại một đoạn trong bài.</p> <p>+Gọi một số HS đọc đoạn đã viết lại.</p> <p>+GV nhận xét,bổ sung.</p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> Dặn những HS viết chưa đạt về nhà viết lại. Nhận xét tiết học. | <p>-HS sửa lỗi trong bài viết.</p> <p>-HS nhận xét đoạn văn mẫu,bài văn mẫu.</p> <p>-HS viết lại đoạn văn.</p> <p>-HS đọc lại đoạn văn mới viết.</p> |
|--|--|

Tiết 4:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 22(22):

QUAN HỆ TỪ

I.Mục đích yêu cầu:

- Bước đầu nắm được khai niệm về quan hệ từ.
 - Nhận biết được các quan hệ từ trong các câu,xác định được cặp quan hệ từ và mối quan hệ của chúng.Đặt câu với quan hệ từ.
 - GD tính cẩn thận,hợp tác nhóm trong học tập.
- GDMT:**Bảo vệ rừng,yêu thiên nhiên.

II. Đồ dùng -Bảng phụ - Vở bài tập Tiếng Việt.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1.Bài cũ : Gọi 2 HS nhắc lại ghi nhớ về đại từ xưng hô.</p> <p>-GV nhận xét ghi điểm.</p> | <p>2 HS nhắc lại ghi nhớ tiết trước.</p> |
| <p>2.Bài mới:Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học</p> | <p>-Lớp nhận xét bổ sung.</p> |
| <p>Hoạt động2: Hướng dẫn HS làm bài tập nhận xét.</p> | <p>-HS theo dõi.</p> |
| <p>Bài 1: Gọi HS đọc yêu cầu BT,Phát biểu ý kiến</p> <p>a) <i>Từ và có tác dụng nói say ngây với ấm nóng.</i></p> <p>b) <i>Từ của nói tiếng hót dịu dặt với hoa mi</i></p> <p>c) <i>Từ như nói không đậm đặc với hoa đào</i></p> <p>nhưng nói 2 câu trong đoạn văn.</p> | <p>-HS thảo luận trả lời,thống nhất ý đúng.</p> |
| <p>Bài 2:HS đọc đề yêu cầu trả lời. HS gạch dưới các cặp từ</p> <p>Lời giải a) <i>nếu ...thì</i> b) <i>tuy...nhưng</i></p> | <p>-HS trao đổi trả lời,thống</p> |

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> • GDMT: <i>Cần ngăn chặn hành vi chặt phá rừng. Bảo vệ môi trường trong lành trồng chăm sóc cây xanh.</i> <p>*Rút Ghi nhớ(trang 110 sgk).</p> <p>Hoạt động 3: Tổ chức HS làm bài luyện tập:</p> <p>Bài 1: Tổ chức cho HS đọc thâm thảo luận nhóm đôi làm vào vở BT. Gọi một số HS trả lời, nhận xét, bổ sung. GV chốt ý đúng:</p> <p>Lời giải: a) và ; của b) và; như c) với; về</p> <p>Bài 2: Yêu cầu HS làm. Một HS làm bảng nhóm. Nhận xét chữa bài: + <i>Vì... nên biểu thị nguyên nhân – kết quả</i> + <i>Tuy... nhưng biểu thị tương phản.</i></p> <p>Bài 3: YCHS đặt 1 câu vào vở, nối tiếp đọc câu vừa đặt. GV nhận xét, tuyên dương HS có câu đúng và hay.</p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài - YCHS làm lại bài tập 3</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhận xét tiết học. | <p>nhất ý đúng.</p> <p>HS liên hệ, phát biểu.</p> <p>- Đọc ghi nhớ trong sgk.</p> <p>HS trao đổi trả lời. Thống nhất ý đúng.</p> <p>- HS làm vở, chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>- HS làm. Nối tiếp đọc</p> <p>Nhắc lại ghi nhớ.</p> |
|---|--|

Thứ sáu, Ngày soạn: 03 tháng 11 Năm

Ngày dạy: 04 tháng 11 năm

Tiết 2:

TOÁN

Bài 50(50): NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI MỘT SỐ TỰ NHIÊN

I. Mục đích yêu cầu:

1. Biết cách nhân một số thập phân với một số tự nhiên
2. Vận dụng giải toán nhân số thập phân với số tự nhiên.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng: - Bảng phụ
- Bảng nhóm.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Bài cũ: Gọi 1 HS lên bảng làm bài tập 4 tiết trước. GV nhận xét, chữa bài.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu</p> <p>Hoạt động 2: Tổ chức hướng dẫn HS thực hiện các ví dụ trang 55, 56 sgk. + Vẽ Hình VD1 vào bảng phụ. Hướng dẫn HS khai thác đề rồi giải. + Hướng dẫn HS đặt tính và tính. + GV chốt ý, Yêu cầu HS đọc cách thực hiện phép nhân trang 56 sgk.</p> <p>Hoạt động 3: Tổ chức cho HS làm bài luyện tập</p> <p>Bài 1: Tổ chức cho HS làm vở, Gọi 4 HS lên làm bảng lớp, nhận xét chữa bài.</p> <p>Đáp án đúng: a) 2,5 b) 4,18 c) 0,256 d) 6,8</p> | <p>- 1 HS làm trên bảng lớp. Lớp nhận xét, chữa bài</p> <p>- HS lần lượt thực hiện các ví dụ trong sgk. Nêu nhận xét. Đọc cách thực hiện phép nhân trong sgk.</p> |

| | |
|--|--|
| $\begin{array}{r} \times 7 \\ 17,5 \end{array}$ $\begin{array}{r} \times 5 \\ 20,9 \end{array}$ $\begin{array}{r} \times 8 \\ 2,048 \end{array}$ $\begin{array}{r} \times 15 \\ 102 \end{array}$ <p>Bài 3: Tổ chức cho HS làm vở. Một HS làm bảng nhóm. .Chấm, nhận xét, chữa bài.</p> <p>Bài giải:</p> <p>Trong 4 giờ ô tô đó đi được là: $42,6 \times 4 = 170,4(km)$</p> <p>Đáp số: 170,4 km</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dẫn HS về nhà làm bài tập 2 vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>-HS làm vở, nhận xét chữa bài trên bảng lớp.</p> <p>-HS làm vở, chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>-Nhắc lại cách thực hiện phép nhân.</p> |
|--|--|

Tiết 3: **TẬP LÀM VĂN**
Bài 22(22) **LUYỆN TẬP LÀM ĐƠN**

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Viết được lá đơn(kiến nghị) đúng thể thức, ngắn gọn, rõ ràng, nêu được lý do kiến nghị, thể hiện đầy đủ nội dung cần thiết.
2. Rèn kỹ năng viết, trình bày đơn.
3. Vận dụng viết đơn từ khi cần thiết.

- **GDMT:** Ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường.
- **GDKNS:** Ra quyết định (làm đơn kiến nghị ngăn chặn hành vi phá hoại môi trường)

II. Đồ dùng: -Bảng phụ viết mẫu đơn
-Vở bài tập.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Bài cũ: Gọi một số HS đọc lại đoạn văn đã viết lại bài văn tả cảnh đẹp của địa phương. -GV nhận xét.</p> <p>2 Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu</p> <p>Hoạt động 2: Hướng dẫn HS viết đơn:</p> <p>Đề 2: Gọi HS đọc yêu cầu đề.. -GV treo bảng phụ đã ghi sẵn mẫu đơn, yêu cầu HS đọc lại. -Yêu cầu HS thảo luận về nội dung đơn +Tên của đơn: Đơn kiến nghị + Nơi nhận: Ủy ban nhân dân xã. +Giới thiệu bản thân: Lưu ý người đứng tên là trưởng thôn nơi em ở. +Lý do viết đơn:(Tình hình thực tế; Những tác động xấu đã xảy ra và có thể xảy ra) -Yêu cầu HS viết vào vở BT. Một HS viết</p> | <p>-Một số HS đọc đoạn văn đã viết lại.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS đọc yêu cầu của đề.</p> <p>-Thảo luận về nội dung lá đơn sẽ viết.</p> <p>-Viết vào vở, một HS viết vào bảng phụ.</p> <p>Lần lượt đọc bài của mình. Nhận xét, chữa bài.</p> |

| | |
|---|--|
| <p>vào bảng phụ.</p> <p>-Gọi HS nối tiếp đọc đơn của mình</p> <p>-Nhận xét chấm điểm từng bài.</p> <p>-Nhận xét, chữa bài trên bảng phụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> • GDMT: <i>Khi thấy những hành động phá hoại môi trường chúng ta cần phải lên tiếng ngăn chặn kịp thời.</i> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dẫn HS về nhà làm lại bài vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>-Liên hệ việc bảo vệ môi trường tại địa phương.</p> <p>-HS nhắc lại cách trình bày một lá đơn kiến nghị</p> |
|---|--|

Tiết 4:

ĐỊA LÝ

Bài 11(11):

LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN.

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Nêu được một số đặc điểm nổi bật về tình hình phát triển và phân bố lâm nghiệp và thủy sản ở nước ta
2. Sử dụng bảng số liệu, biểu đồ, bản đồ, lược đồ để bước đầu nhận xét về cơ cấu và phân bố của lâm nghiệp và thủy sản.
3. Có ý thức bảo vệ nguồn tài nguyên rừng, tài nguyên biển.

II. Đồ dùng :

- Bản đồ kinh tế Việt Nam.
- Tranh ảnh về trồng và bảo vệ rừng, khai thác và nuôi trồng thủy sản.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. Bài cũ : Kể một số vật nuôi ,cây trồng chính ở nước ta.?</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:- Giới thiệu bài,nêu yêu cầu</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu về đặc điểm lâm nghiệp ở nước ta.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: <i>Lâm nghiệp gồm có các ngành trồng rừng và khai thác gỗ và lâm sản. Từ năm 1980 – 1995 diện tích rừng bị giảm do khai thác bừa bãi, đốt rừng làm nương rẫy. Từ năm 1995 – nay, diện tích rừng tăng do Nhà nước và nhân dân tích cực trồng và bảo vệ rừng. Rừng được trồng chủ yếu ở miền núi, trung du và ven biển. (Chỉ trên bản đồ kinh tế những nơi trồng rừng)</i> • GDMT: <i>Liên hệ việc khai thác trồng và bảo vệ rừng ở địa phương.</i> <p>Hoạt động 3: Tìm hiểu về ngành thủy sản :</p> <p>- Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi mục 2 sgk.</p> <p>+ Gọi đại diện nhóm trả lời. Nhận xét ,bổ sung.</p> <p>+ GV cho HS quan sát tranh ảnh về khai thác nuôi trồng thủy sản.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: <i>Ngành thủy sản gồm đánh bắt và nuôi trồng thủy sản. Sản lượng thủy sản ngày càng tăng, trong đó sản lượng nuôi trồng tăng nhanh hơn đánh bắt. Các loại thủy sản đang được nuôi</i> | <p>Một số HS trả lời. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS đọc sgk. trả lời. Nhận xét, bổ sung thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS liên hệ phát biểu.</p> <p>-HS đọc sgk, thảo luận nhóm trả lời câu hỏi</p> |

trông nhiều là các loài cá nước ngọt, các nước lợ, và các loài tôm....Ngành thủy sản phát triển mạnh ở các vùng ven biển

Hoạt động cuối: Hệ thống bài,

- Dẫn HS học bài chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.

-HS nhắc lại kết luận trong sgk.

TUẦN 12

Từ 07/11/ đến 11/11/

| THỨ | MÔN | BÀI DẠY |
|-----|-----|---------|
|-----|-----|---------|

| | | |
|-----|--|---|
| HAI | CHÀO CỜ TẬP ĐỌC TOÁN LỊCH SỬ ĐẠO ĐỨC | Mùa thảo quả Nhân một số thập phân với 10, 100, 1000... Vượt qua tình thế hiểm nghèo Kính già, yêu trẻ |
| BA | TOÁN CHÍNH TẢ KHOA HỌC LUYỆN TỪ & CÂU KỸ THUẬT | Luyện tập Nghe – viết : Mùa thảo quả Sắt, gang, thép Mở rộng vốn từ: Bảo vệ môi trường Cắt, khâu, thêu, hoặc nấu ăn tự chọn |
| TƯ | KHOA HỌC TOÁN KỂ CHUYỆN TẬP ĐỌC ÂM NHẠC | Đồng và hợp kim của đồng Nhân một số thập phân với một số thập phân Kể chuyện đã nghe, đã đọc Hành trình của bầy ong |
| NĂM | THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN LUYỆN TỪ & CÂU MỸ THUẬT | Luyện tập Cấu tạo của bài văn tả người Luyện tập về quan hệ từ . |
| SÁU | THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN ĐỊA LÝ SINH HOẠT LỚP | Luyện tập Luyện tập tả người Công nghiệp Sinh hoạt lớp tuần 12 |

Ngày dạy: 07 tháng 11 năm

Tiết 2:

TẬP ĐỌC

Bài 25(25):

NGƯỜI GÁC RỪNG TÍ HON

I. Mục đích yêu cầu:

1. Đọc trôi chảy toàn bài, giọng kể phù hợp với diễn biến của các sự việc.
+ Hiểu ý nghĩa: Biểu dương ý thức bảo vệ rừng, sự thông minh và dũng cảm của một công dân nhỏ tuổi
2. Rèn kỹ năng đọc diễn cảm bài văn kể.
 - **GDMT:** Có ý thức bảo vệ môi trường.

II. Đồ dùng - Tranh minh họa bài học.

- Bảng phụ ghi đoạn luyện đọc.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Bài cũ: HS đọc bài thơ <i>Hành trình của bà ông</i> . -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu bài qua tranh 2.2. Luyện đọc:- Gọi HS khá đọc bài. NX. -Chia bài thành 3 phần để luyện đọc. Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk). -GV đọc mẫu toàn bài giọng kể, chậm rãi, thay đổi giọng theo nội dung truyện.</p> <p>2.3. Tìm hiểu bài: Tổ chức cho đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1,2,3b trong sgk.</p> <p>🌈 GDMT: Em có nhận xét gì về tình trạng rừng ở địa phương mình? Em có thể làm gì để góp phần bảo vệ tài nguyên rừng ở quê em?</p> <p>2.4. Luyện đọc diễn cảm: -Hướng dẫn giọng đọc toàn bài. -Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm đoạn trên trong nhóm, thi đọc diễn cảm trước lớp. NX bạn đọc. GV NX đánh giá.</p> <p>3. Củng cố-Dặn dò: Hệ thống bài: <i>Câu chuyện muốn nói lên điều gì? Em cần có thái độ như thế nào đối với những hành động khai thác rừng bừa bãi.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhận xét tiết học. • Dặn HS chuẩn bị bài: <i>Trồng rừng ngập mặn.</i> | <p>3 HS đọc và trả lời câu hỏi. Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>HS quan sát tranh, NX. -1HS khá đọc toàn bài. -HS luyện đọc nối tiếp đoạn. Luyện phát âm tiếng, từ dễ lẫn Đọc chú giải trong sgk.</p> <p>-HS nghe, cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk. -HS liên hệ phát biểu.</p> <p>-HS luyện đọc trong nhóm; thi đọc trước lớp; nhận xét bạn đọc. -Nêu ý nghĩa của bài. HS liên hệ, phát biểu.</p> |

Tiết 3:

TOÁN

Bài 61(61)

LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục đích yêu cầu:

1. Củng cố cách cộng, trừ, nhân số thập phân
2. Vận dụng nhân một số thập phân với một tổng hai số thập phân.

3.GD:Tính cẩn thận,trình bày sạch đẹp,khoa học.

II.**Đồ dùng:** -Bảng phụ,bảng nhóm.

III.**Các hoạt động:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1.Bài cũ: Gọi HS lên bảng làm bài tập 3 tiết trước. +Kiểm tra vở ,nhận xét,nhận xét chữa bài trên bảng.</p> <p>2.Bài mới:</p> <p>2.1.Giới thiệu bài:Giới thiệu bài,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>2.2. Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập:</p> <p>Bài 1: Tổ chức cho HS làm bài vào vở.một HS làm bảng nhóm.Nhận xét,chữa bài thống nhất kết quả</p> <p>Đáp án đúng:</p> <p>a) $375,86$ b) $80,475$ c) $48,16$ $+ 29,05$ $- 26,827$ $\times 3,4$ $409,91$ _____ _____</p> <p>Bài 2: Tổ chức cho HS làm vở.Gọi 4 HS lên bảng chữa bài.Nhận xét,thống nhất kết quả.</p> <p>• Đáp án đúng:</p> <p>$10,4dm = 104cm$; $12,6m = 1260cm$; $0,856m = 865cm$; $5,75dm = 57,5cm$</p> <p>2.4.Củng cố dẫn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> Hệ thống bài. Yêu cầu HS về nhà làm bài 3 trong sgk. Nhận xét tiết học. | <p>1HS lên bảng làm bài tập 3 tiết trước.Nhận xét,chữa bài.</p> <p>.</p> <p>-HS thực hiện các ví dụ trong sgk. -Nêu nhận xét.Nhắc lại quy tắc nhân nhẩm trong sgk.</p> <p>-HS làm bảng con,vở,bảng nhóm.Chữa bài thống nhất kết quả.</p> <p>HS làm vở.Chữa bài trên bảng lớp.</p> <p>-Nhắc lại quy tắc nhân trong sgk.</p> |

Tiết 4:

LỊCH SỬ

Bài 12(12)

VƯỢT QUA TÌNH THÉ HIỂM NGHÈO.

I.**Mục đích yêu cầu:** Giúp HS :

- Biết sau cách mạng tháng Tám nước ta đứng trước những khó khăn lớn: “*giặc đói*”;”*giặc dốt*”; “*Giặc ngoại xâm*”
- Biết nhân dân ta đã vượt qua tình thế khó khăn đó như thế nào?
- Tự hào về ý chí kiên cường không lùi bước trước khó khăn của nhân dân ta.

II.**Đồ dùng** -Hình trong sgk;phiếu học tập.

-Các tư liệu,hình ảnh về phong trào “*Diệt giặc đói,giặc dốt*”

III.**Các hoạt động:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|-------------------------|
| 1. Bài cũ: Kể tên một số sự kiện lịch sử tiêu biểu trong giai đoạn 1858- | -Một số HS lên bảng trả |

| | |
|--|---|
| <p>1945? -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><u>2Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài: Nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><u>Hoạt động2:</u> Tìm hiểu về tình thế hiểm nghèo và quá trình vượt qua tình thế hiểm nghèo của nhân dân ta sau năm 1945 bằng thảo luận nhóm,với các câu hỏi trong PHT: +Sau Cách mạng tháng Tám 1945,nhân dân ta đã gặp những khó khăn gì? +Để thoát khỏi tình thế hiểm nghèo,Đảng và Bác Hồ đã lãnh đạo nhân dân ta làm những việc gì? +Ý nghĩa của việc vượt qua tình thế hiểm nghèo? - đại diện nhóm trình bày kết quả,GV nhận xét bổ sung.</p> <p>Kết luận. Ngay sau Cách mạng tháng Tám ,chính quyền non trẻ của ta ở trong tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”Đảng và Bác Hồ đã khôn khéo lãnh đạo nhân dân ta lần lượt đẩy lùi 3 loại giặc :giặc đói,giặc dốt,giặc ngoại xâm.</p> <p><u>Hoạt động3:</u> Tìm hiểu về sự lãnh đạo nhân dân ta vượt qua tình thế của chính quyền mới bằng hoạt động cả lớp.Cho HS xem tranh ảnh tư liệu về nạn đói 1945,lớp bình dân học vụ...nhận xét</p> <p>Kết Luận: Mặc dù ở trong tình thế vô cùng khó khăn nhưng Đảng và Bác Hồ rất quan tâm đến đời sống,quan tâm đến việc học của nhân dân</p> <p><u>Hoạt động cuối:</u>Hệ thống bài,liên hệ giáo dục HS .</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dẫn HS học theo câu hỏi trong sgk • Nhận xét tiết học. | <p>lời.</p> <p>-Lớp nhận xét bổ sung</p> <p>-HS thảo đọc sgk, thảo luận nhóm.đại diện nhóm báo cáo Các nhóm khác nhận xét,bổ sung.thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS quan sát tranh ảnh tư liệu ,nhận xét.</p> <p>HS nhắc lại KL trong sgk</p> |
|--|---|

Tiết 5:

ĐẠO ĐỨC

Bài6(T13)

KÍNH GIÀ YÊU TRẺ (TIẾT 1)

I.Mục đích yêu cầu:

- 1 Kiến thức:**Biết lựa chọn những cách ứng xử phù hợp thể hiện tình cảm kính già,yêu trẻ.
- 2 Kỹ năng:**Biết được những tổ chức và những ngày dành cho người già,em nhỏ.
- 3 Thái độ:**Phát huy truyền thống **Kính già,yêu trẻ** của địa phương và của dân tộc ta.

II.Đồ dùng :

1. Đồ dùng đóng vai.
2. Thông tin về truyền thống kính già ,yêu trẻ của địa phương.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p><u>Bài cũ:</u> -Gọi một số HS nêu ghi nhớ tiết trước. +GV nhận xét,bổ sung.</p> <p><u>Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Thực hiện yêu cầu bài tập 2,SGK +Cho HS đọc yêu cầu,Chia mỗi nhóm thảo luận một tình huống.Gọi</p> | <p>- Một số HS trả lời.</p> <p>-Lớp nhận xét bổ sung</p> <p>-HS thảo luận .xử lý tình huống</p> |

| | |
|--|--|
| <p>đại diện nhóm lên đóng vai xử lý tình huống. Nhận xét bổ sung. tuyên dương nhóm có cách xử lý đúng và hay.</p> <p>Hoạt động 2: Thực hiện yêu cầu của bài tập 3-4, SGK +GV nhận xét, chốt ý đúng.</p> <p>KL: +Ngày dành cho người già là 1/10 hàng năm. Tổ chức dành cho người già là Hội người cao tuổi. +Ngày dành cho trẻ em là 1/6. Các tổ chức dành cho trẻ em là Đội TNTP, sao Nhi đồng</p> <p>Hoạt động 3: Tìm hiểu về truyền thống Kính già, yêu trẻ của địa phương và của dân tộc ta bằng thảo luận nhóm. Gọi đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét bổ sung. GV nhận xét, bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: Với người già: Tổ chức lễ mừng thọ. Với trẻ em: Được tặng quà, mừng tuổi những dịp lễ tết.... <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dẫn HS thực hành lễ phép với người già, yêu thương nhường nhịn em nhỏ. • Nhận xét tiết học. | <p>-HS thảo luận nhóm, trình bày kết quả thảo luận, nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS thảo luận nhóm, Trình bày kết quả thảo luận. -Nhắc lại ghi nhớ trong SGK.</p> |
|--|--|

Thứ ba, Ngày soạn: 06 tháng 11 năm

Ngày dạy: 08 tháng 11 năm

Tiết 1:

TOÁN

Bài 57(57)

LUYỆN TẬP

I. Mục đích yêu cầu:

1. Củng cố nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, 1000, ...
2. Vận dụng để nhân số thập phân với số tròn chục, tròn trăm, ...
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng:

-GV: Bảng phụ

-HS: bảng con, bảng nhóm

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Bài cũ: - Gọi HS lên bảng làm bài tập 3 tiết trước. +GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu</p> <p>Hoạt động 2: Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập:</p> <p>Bài 1: Tổ chức cho HS dùng bút chì điền vào SGK (ý a). Gọi một HS làm bài trên bảng phụ. Nhận xét, chữa bài.</p> <p>Đáp án</p> <p>a) $1,48 \times 10 = 14,8$; $5,12 \times 100 = 512$; $2,571 \times 1000 = 2571$ 15,5</p> | <p>-1HS lên bảng làm bài. Lớp nhận xét, bổ sung</p> <p>-HS làm SGK. Chữa bài trên bảng phụ.</p> |

| | |
|---|--|
| <p>Bài 2a(114 sgk):Tổ chức cho HS thi tìm từ theo yêu cầu bài 2a vào bảng nhóm ,Nhận xét chữa bài.</p> <p>Lời giải:+sổ/xổ: sổ sách,sổ mũ,cửa sổ/xổ số,xổ lông..... +sơ/xơ: sơ sài;sơ lược;sơ sinh,sơ sơ,sơ qua/xơ xác,xơ múi,xơ mít.... +su/xu: su su;su hào,cao su?xu nịnh,đồng xu,xu thời... +sứ/xứ: sứ giả,bát sứ,đồ sứ/xứ sở,từ xứ,biệt xứ;.....</p> <p>Bài 3a(tr 115sgk):Tổ chức cho HS làm bài vào vở BT.nhận xét chữa bài trên bảng phụ.: +Nghĩa của các tiếng ở dòng thứ nhất chỉ tên các con vật:Nghĩa của các tiếng ở dòng thứ 2 chỉ tên các loài cây.</p> <p>Hoạt động cuối:Hệ thống bài,liên hệ GD HS</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dẫn HS làm bài 2b.3b ở nhà. • Nhận xét tiết học. | <p>-HS nghe-viết bài vào vở, Đổi vở soát sửa lỗi.</p> <p>-HS lần lượt làm các bài tập:</p> <p>-HS thi tìm từ vào bảng nhóm.</p> <p>- HS làm bài vào vở BT ,nhận xét ,chữa bài.</p> |
|---|--|

Tiết 3:

KHOA HỌC

Bài 23(23)

SẮT,GANG,THÉP

I.Mục đích yêu cầu:

1. HS nhận biết một số tính chất của sắt,gang.
2. Nêu một số ứng dụng trong sản xuất và đời sống của sắt,gang,thép.

Nhận biết một số đồ dùng làm từ sắt,gang thép.

GDMT:*Khai thác,chế tạo sắt,gang,thép hợp lý để bảo vệ nguồn khoáng sản và bảo vệ môi trường.*

II. Đồ dùng:Thông tin và hình tr48,49SGK, -Tranh ảnh,đồ dùng làm từ sắt,gang,thép.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1.Bài cũ : Nêu Đặc điểm và công dụng của mây,song,tre?</p> <ul style="list-style-type: none"> • GV nhận xét,ghi điểm <p>2Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu .</p> <p>Hoạt động2: Tìm hiểu một số tính chất cơ bản của sắt,gang,thép Bảng hoạt động cả lớp với thông tin trong sgk.Gọi một số HS trả lời,nhận xét,bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận:<i>Thông tin trang 48 sgk.</i> <p>Hoạt động3: Tìm hiểu một số ứng dụng của sắt,gang,thép trong sản xuất công nghiệp và trong đời sống bằng hoạt động nhóm. +Chia lớp thành 6 nhóm.Yêu cầu các nhóm thảo luận theo câu hỏi:Sắt,gang,thép được dùng để làm gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể tên một số vật dụng làm bằng sắt,gang,thép? - Nêu cách bảo quản những đồ dùng làm bằng sắt,gang,thép? <p>+Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.Các nhóm khác</p> | <p>Một số HS trả lời.Lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS đọc thông tin trong sgk.</p> <p>-HS thảo luận nhóm,nhận</p> |

| | |
|--|---|
| <p>nhận xét bổ sung.GV nhận xét,bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận:Mục Bạn cần biết(trang49sgk) • GDMT:<i>Khai thác và chế tạo sắt,gang,thép mang lại nhiều ích lợi nhưng cũng ảnh hưởng nhiều đến môi trường:Khí thải,khói bụi,...Chúng ta phải làm gì để hạn chế những tác hại đó?</i> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài.Liên hệ giáo dục HS</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dẫn HS học thuộc mục Bạn cần biết trong sgk. • Nhận xét tiết học. | <p>xét,bổ sung.</p> <p>-Liên hệ bản thân</p> <p>-HS đọc mục Bạn cần biết trong sgk.</p> |
|--|---|

Tiết 4: LUYỆN TỪ VÀ CÂU
Bài23(23): MỞ RỘNG VỐN TỪ:BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

I. Mục đích yêu cầu:

1. Hiểu được nghĩa của một số từ ngữ về bảo vệ môi trường.
2. Biết tìm đồng nghĩa với từ đã cho;Ghép tiếng *bảo*(từ gốc Hán)với tiếng thích hợp để tạo thành từ phức.

- **GDMT:** *GD tình cảm yêu quý ,ý thức bảo vệ môi trường,có hành vi đúng đắn với môi trường xung quanh.*

II. Đồ dùng: -Bảng phụ, bảng nhóm,Từ điển TV,vở bài tập Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Bài cũ: YCHS đặt câu theo yêu cầu BT 3 tiết trước. -GV nhận xét,ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học</p> <p>Hoạt động 2:Tổ chức hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p>Bài 1: Gọi một HS đọc yêu cầu bài 1,trao đổi nhóm đôi trả lời ý a.Nhận xét,bổ sung,thống nhất ý kiến.HS làm vở BT1b.Một HS làm bảng phụ.</p> <p>a)-<i>Khu dân cư:khu vực dành cho nhân dân ăn ở,sinh hoạt</i> - <i>Khu sản xuất:khu vực dành cho sản xuất.</i> - <i>Khu bảo tồn thiên nhiên:Khu vực trong các loài cây,con vật và cảnh quan thiên nhiên được bảo vệ,gìn giữ lâu dài.</i></p> <p>b)Sinh vật : Tên gọi chung các vật sống,bao gồm động vật,thực vật,vi sinh vật.</p> <p>Sinh thái:<i>Quan hệ giữa sinh vật (kể cả người) với môi trường xung quanh.</i></p> <p>Hình thái:<i>Hình thức biểu hiện ra bên ngoài của sự vật,có thể quan sát được</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • GDMT: +<i>Giữ vệ sinh môi trường nơi em ở sạch đẹp.</i> | <p>HS nối tiếp đặt câu.</p> <p>-HS lần lượt làm các bài tập</p> <p>-HS trao đổi phát biểu ý a,làm vở ý b.Chữa bài trên bảng phụ.</p> |

| | |
|---|--|
| <p>Bài 2: TC cho HS làm bảng nhóm.NX bảng nhóm,bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Bảo đảm,đảm bảo,bảo hiểm,bảo quản,bảo toàn,bảo tồn,bảo trợ, bảo vệ</i> <p>Bài 3: Tổ chức cho HS trao đổi nhóm đôi,Phát biểu,nhận xét,thống nhất ý kiến.</p> <p>Từ thay thế cho từ <i>bảo vệ</i> là từ <i>giữ gìn</i>.</p> <p>GDMT:+<i>Em đã thực hiện việc giữ gìn môi trường chưa?</i></p> <p>Hoạt động cuối:Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dẫn HS làm lại BT 2,3 vào vở • Nhận xét tiết học. | <p>-HS làm bảng nhóm,nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS trao đổi nhóm,phát biểu.</p> <p>-Liên hệ bản thân.</p> |
|---|--|

Tiết 5:

KỸ THUẬT

Bài:

**CẮT, KHÂU, THÊU
HOẶC NẤU ĂN TỰ CHỌN (Tiết 1)**

I. MỤC TIÊU :

Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để thực hành làm được một sản phẩm yêu thích

II. CHUẨN BỊ :

- Một số sản phẩm khâu , thêu đã học .
- Tranh ảnh của các bài đã học .

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>+ Hãy cho biết vì sao phải rửa bát ngay sau khi ăn xong ?</p> <p>- Tuyên dương</p> <p>3. Giới thiệu bài mới: Nêu MT bài :</p> <p>“ Cắt, khâu, thêu hoặc nấu ăn tự chọn “</p> <p>4. Phát triển các hoạt động:</p> <p>❖ Hoạt động 1 : Ôn tập những nội dung đã học trong chương 1</p> <p>- GV nêu vấn đề :</p> <p>+ Trong chương 1, các em đã được học những nội dung gì ?</p> <p>+ Hãy nêu cách đính khuy ?</p> <p>Thêu chữ V , thêu dấu nhân .</p> <p>+ Hãy nêu trình tự của việc</p> | <p>- HS hát</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS nhắc lại</p> <p>Hoạt động nhóm , lớp</p> <p>- HS nêu :</p> <p>+ Thêu , đính khuy , khâu túi , nấu ăn ...</p> |

| | |
|--|---|
| <p>nấu cơm , luộc rau , rán đậu phụ ...</p> <p>- GV nhận xét và tóm tắt những nội dung đã học ở chương 1</p> <p>❖ Hoạt động 2 : Thảo luận nhóm để lựa chọn sản phẩm thực hành</p> <p>- GV nêu mục đích, yêu cầu làm sản phẩm tự chọn :</p> <p>+ Cùng cố những kiến thức, kĩ năng về khâu, thêu, nấu ăn đã học .</p> <p>+ Nếu chọn sản phẩm nấu ăn, mỗi nhóm sẽ hoàn thành một sản phẩm</p> <p>+ Nếu chọn sản phẩm về khâu, thêu mỗi HS sẽ hoàn thành một sản phẩm</p> <p>❖ Hoạt động 3 : Cùng cố</p> <p>- GV nhắc nhở HS ghi tên vào sản phẩm</p> <p>4. Tổng kết- dặn dò :</p> <p>- Chuẩn bị : “Cắt , khâu, thêu hoặc nấu ăn tự chọn</p> <p>- Nhận xét tiết học .</p> | <p>Hoạt động cá nhân hoặc nhóm</p> <p>- HS có thể làm việc theo nhóm hoặc cá nhân</p> <p>Hoạt động cá nhân , lớp</p> <p>- HS tự ghi.</p> <p>- Lắng nghe</p> |
|--|---|

Thứ tư, Ngày soạn 8 tháng 11 năm

Ngày dạy: 10 tháng 11 năm

Tiết 1:

KHOA HỌC

Bài 24(24):

ĐỒNG VÀ HỢP KIM CỦA ĐỒNG

I. Mục đích yêu cầu:

1. Nhận biết một số tính chất của đồng.
- 2.- Nêu được một số ứng dụng trong sản xuất và trong đời sống.
 - Biết một số đồ dùng làm bằng đồng, cách bảo quản chúng.
 - **GDMT:** Khai thác sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên đồng. Có biện pháp hạn chế sự ô nhiễm môi trường do khai thác và sản xuất đồng.

II. Đồ dùng: Phiếu học tập - Một số sợi dây đồng và đồ dùng làm bằng đồng.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p><u>1. Bài cũ :</u></p> <p>-HS 1:Nêu các tính chất của sắt,gang,thép? -HS2: Kể tên một số vật dụng làm từ sắt,gang,thép và cách bảo quản chúng? GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><u>2. Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u>Giới thiệu,nêu yêu cầu</p> <p><u>Hoạt động2</u> Tìm hiểu tính chất của đồng và hợp kim của đồng bằng thảo luận nhóm với thông tin sgk và vật thật. -Chia lớp thành 4 nhóm yêu cầu các nhóm làm vàoPHT.Đại diện nhóm trình bày,lớp nhận xét,bổ sung,thống nhất ý kiến:</p> <p>Kết Luận: <i>Đồng là kim loại,đồng có màu đỏ,có ánh kim,không cứng bằng thép,dẻo,dễ uốn,dễ dát mỏng hơn sắt.Đồng thiếc,đồng kẽm đều là hợp kim của đồng.</i></p> <p><u>Hoạt động3:</u> Tìm hiểu một số đồ dùng bằng đồng hoặc hợp kim của đồng và cách bảo quản chúng bằng hoạt động cả lớp với tranh ảnh và vật thật. +Gọi một số HS kể tên những vật dụng làm bằng đồng hoặc hợp kim của đồng. +Giới thiệu một số đồ dùng vật thật và tranh ảnh cho HS quan sát và nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> • GDMT:<i>Bản thân em có thể làm gì để hạn chế những ảnh hưởng xấu do khai thác,sản xuất ,chế tạo đồng gây ra cho môi trường?</i> <p><u>Hoạt động cuối:</u>Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dặn HS học thuộc mục <i>Bạn cần biết</i> trong sgk. • Nhận xét tiết học. | <p>-2 HS lên bảng trả lời.lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS quan sát,đọc thông tin.Thảo luận nhóm.Đại diện nhóm trình bày.Các nhóm khác nhận xét ,bổ sung thống nhất ý kiến.</p> <p>HS quan sát tranh ảnh,vật thật và kinh nghiệm bản thân phát biểu.thảo luận thống nhất ý đúng.</p> <p>-HS liên hệ phát biểu.</p> <p>-Đọc mục <i>Bạn cần biết</i> sgk</p> |

Tiết 2:

TOÁN

Bài58(58): NHÂN MỘT SỐ THẬP PHẦN VỚI MỘT SỐ THẬP PHẦN

I.Mục đích yêu cầu:

1. HS biết cách nhân một số thập phân với một số thập phân;phép nhân 2 số thập phân có tíchhs chất giao hoán.
2. Làm các bài tập về phép nhân 2 số thập phân
3. GD tính cẩn thận,trình bày khoa học

II.Đồ dùng: -Bảng phụ, bảng con

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p><u>1. Bài cũ :</u> -Yêu cầu HS lên bảng làm bt4 tiết trước . -Kiểm tra vở bài tập ở nhà của HS</p> | <p>1HS lên bảng làm.lớp nhận xét,chữa bài.</p> |

| | |
|---|--|
| <p>-GV nhận xét ,chữa bài</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu</p> <p>Hoạt động2 Hướng dẫn HS cách nhân 2 số thập phân theo các ví dụ trong sgk.Nhắc lại cách nhân,nêu nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> Rút Quy tắc sgk(trang59). <p>Hoạt động2: YCHS làm các bài luyện tập(tr59 sgk)</p> <p>Bài 1: Cho HS ý a,c vào vở;gọi 2 HS lên bảng chữa bài.Nhận xét,thống nhất kết quả.</p> <p>a) $25,8 \times 1,5$</p> $\begin{array}{r} 25,8 \\ \times 1,5 \\ \hline 1240 \\ 258 \\ \hline 38,20 \end{array}$ <p>c) $0,24 \times 4,7$</p> $\begin{array}{r} 0,24 \\ \times 4,7 \\ \hline 168 \\ 96 \\ \hline 1,128 \end{array}$ <p>Bài 2: Tổ chức cho HS dùng bút chì điền ý a vào sgk.Treo bảng phụ kẻ bảng ý a gọi HS chữa bài,nêu nhận xét(sgk trang59) +Cho HS làm lần lượt viết kết quả phép tính bài tập 2b vào bảng con,nhận xét.</p> <p>Kết luận: <i>Phép nhân 2 phân số có tính chất giao hoán.</i></p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hệ thống bài Dặn HS về nhà làm bài tập 3 sgk vào vở. Nhận xét tiết học. | <p>- HS làm các ví dụ trong sgk.</p> <p>-Đọc quy tắc sgk.</p> <p>-HS làm vào vở.chữa bài trên bảng lớp.</p> <p>HS làm sgk và bảng con.</p> <p>-Đọc nhận xét trong sgk.</p> <p>-HS nhắc lại quy tắc nhân.</p> |
|---|--|

Tiết 3

KỂ CHUYỆN

Bài 12(12) :

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE,ĐÃ ĐỌC

I.Mục đích yêu cầu:

- HS kể lại được câu chuyện đã nghe,đã đọc có nội dung bảo vệ môi trường;lời kể rõ ràng,ngắn gọn.
 - Biết trao đổi với các bạn về nội dung ý nghĩa của câu chuyện đã kể;biết nghe và nhận xét lời kể của bạn.
 - GD tính mạnh dạn ,tự tin trong giao tiếp.
- LGGDMT:** *Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường qua nội dung các câu chuyện.*

II.Đồ dùng:

- Bảng phụ.
- Sưu tầm truyện theo yêu cầu đề.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1.Bài cũ: Gọi 1 số HS lên bảng kể lại chuyện:<i>Người đi săn và con nai</i>.GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2.Bài mới:</p> <p>2.1.Giới thiệu bài: Giới thiệu ,nêu yêu cầu tiết học.</p> | <p>Một số HS kể.Lớp nhận xét,bổ sung.</p> |

| | |
|---|---|
| <p>2.2. <u>Hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu đề bài:</u> Gọi HS đọc yêu cầu đề. Gạch chân dưới những từ bảo vệ môi trường. GDMT: <i>Môi trường là mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên. Vậy theo em chúng ta phải có thái độ như thế nào đối với môi trường thiên nhiên</i></p> <p>2.3. <u>Hướng dẫn HS kể:</u> +Gọi HS đọc các gợi ý trong sgk. +Gọi HS đọc lại điều 3 luật bảo vệ môi trường. +Giới thiệu chuyện sẽ kể. +Treo bảng phụ ghi gợi ý 2.</p> <p>2.4. <u>Tổ chức cho HS thực hành kể chuyện.</u> -Tổ chức cho HS tập kể ,trao đổi trong nhóm. -Gọi đại diện các nhóm lên thi kể trước lớp. -Tổ chức cho HS thảo luận về câu chuyện bạn kể. -GV nhận xét tuyên dương GDMT: <i>Câu chuyện em kể đã gửi thông điệp gì về việc cần thiết phải bảo vệ môi trường? Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện?</i></p> <p>3. <u>Củng cố-Dặn dò:</u>Liên hệ:Giữ vệ sinh trường lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhận xét tiết học. • Dặn HS tập kể ở nhà.Chuẩn bị tiết kể chuyện sau. | <p>-HS đọc yêu cầu của đề bài. Thảo luận trả lời các câu hỏi tìm hiểu đề bài.</p> <p>-HS đọc các gợi ý trong sgk.Giới thiệu chuyện mình sẽ kể.</p> <p>- HS tập kể ,trao đổi trong nhóm.Thi kể trước lớp.</p> <p>-HS liên hệ phát biểu.</p> <p>Liên hệ bản thân.</p> |
|---|---|

Tiết 4:

TẬP ĐỌC

Bài 24(24):

HÀNH TRÌNH CỦA BẦY ONG.

I. Mục đích yêu cầu:

1. Đọc trôi chảy,lưu loát toàn bài. -Hiểu nội dung bài:Những phẩm chất đáng quý của bầy ong:cần cù làm việc để góp ích cho đời.
2. Đọc diễn cảm bài văn ,biết ngắt nhịp đúng những câu thơ lục bát.
3. GD:Yêu lao động,cần cù chăm chỉ.

II. Đồ dùng -Tranh minh họa bài học

-Bảng phụ ghi 2 khổ thơ cuối .

III. Các hoạt động:

| | |
|--|--|
| <p>1. <u>Bài cũ:</u> Gọi HS đọc bài “Mùa thảo quả” Trả lời câu hỏi 1,2,3 sgk tr 114. - GVNX,đánh giá,ghi điểm.</p> <p>2. <u>Bài mới:</u></p> <p>2.1. <u>Giới thiệu bài:</u>Giới thiệu bài bằng tranh minh họa.</p> <p>2.2. <u>Luyện đọc:</u> -Gọi HS khá đọc bài.NX. -Tổ chức cho HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ,kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk). -GV đọc mẫu toàn bài.</p> <p>2.3. <u>Tìm hiểu bài:</u> Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận</p> | <p>- HS lên bảng,đọc, trả lời -Lớp NX,bổ sung.</p> <p>-HS quan sát tranh,NX. -1HS khá đọc toàn bài. -HS đọc nối tiếp khổ thơ. -Luyện đọc tiếng, từ khó. - Đọc chú giải trong sgk. -HS nghe,cảm nhận.</p> |
|--|--|

và trả lời các câu hỏi trong sgk tr119..

- **Hỗ trợ:**+**Câu4(sgk):** Qua 2 dòng thơ cuối bài cho thấy công việc của loài ong có ý nghĩa thật đẹp đẽ,lớp lao:Ong giữ lại cho người những mùa hoa đã tàn nhờ chất được trong vị ngọt,mùi hương của hoa những giọt mật tinh túy.

+GV chốt ý rút nội dung của bài(Yêu cầu 1,ý 2)

2.4.**Luyện đọc diễn cảm:**-Hướng dẫn giọng đọc toàn bài.Treo bảng phụ chép 2 khổ thơ cuối hướng dẫn đọc diễn cảm.
-Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm và đọc thuộc trong nhóm,thi đọc diễn cảm ,đọc thuộc trước lớp.

NX bạn đọc.GV NX đánh giá.

3.**Củng cố-Dẫn dò:**Liên hệ GD:Em học được gì từ những phẩm chất đáng quý của bầy ong?

- Nhận xét tiết học.Dặn HS luyện ở nhà,chuẩn bị tiết sau.

-HS đọc thâm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk,NX bổ sung,thống nhất ý đúng

-Đọc nội dung bài.

-Học sinh luyện đọc trong nhóm.Thi đọc diễn cảm và đọc thuộc trước lớp.Nhận xét bạn đọc

HS nêu cảm nghĩ.

Nhắc lại nội dung bài.

Thứ năm,Ngày soạn:08 tháng 11 năm

Ngày dạy:10tháng 11 năm

Tiết 2:

TOÁN

Bài 59(59):

LUYỆN TẬP

I.Mục đích yêu cầu:

1. Biết nhân nhẩm số thập phân với 0,1;0,01;0,001;...
2. Làm các bài tập về nhân số thập phân.
3. GD tính cẩn thận,trình bày khoa học.

II.Đồ dùng:Bảng nhóm. Bảng con.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1.Bài cũ : +1HS làm bảng bài tập 3 tiết trước. +Kiểm tra vở bài tập ở nhà của HS. -GV nhận xét.</p> <p>2.Bài mới: Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu Hoạt động2: Giới thiệu các nhân nhẩm với 0,1 ; 0,01 ; 0,001Qua ví dụ trong sgk: +HDHS đặt tính, so sánh thừa số 142,57 với kết quả 14,257 nhận xét cách nhân số thập phân với 0,1 +Tương tự tính rồi so sánh thừa số 531,75 với kết quả 5,3175,nhận xét cách nhân số thập phân với 0,01. +Nêu Nhận xét trong sgk.(trang60) Hoạt động 3:Tổ chức cho HS vận dụng làm bài tập Bài 1 b: Tổ chức cho HS làm bài vào vở.Một HS làm vào bảng</p> | <p>-1 HS lên bảng làm.Lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS thực hiện các ví dụ bài 1a.Nêu nhận xét.. -Đọc nhận xét trong sgk.</p> |

| | |
|--|---|
| <p>nhóm.Nhận xét chữa bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> Lời giải: $579,8 \times 0,1 = 57,98 \qquad 38,7 \times 0,1 = 3,87$ $805,13 \times 0,01 = 8,0513 \qquad 67,19 \times 0,01 = 0,6719$ $362,5 \times 0,001 = 0,3625 \qquad 20,25 \times 0,001 = 0,02025$ $6,7 \times 0,1 = 0,67$ $3,5 \times 0,01 = 0,035$ $5,6 \times 0,001 = 0,0056$ <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hệ thống bài Hướng dẫn HS về nhà làm bài 2,3, trong sgk và các bài tập trong vở bài tập. Nhận xét tiết học. | <p>HS làm vào vở,nhận xét bài trên bảng nhóm thống nhất kết quả.</p> <p>-HS nhắc lại cách nhân nhẩm với 0,1; 0,01;0,001;...</p> |
|--|---|

Tiết 3

TẬP LÀM VĂN

Bài 23(23)

CẤU TẠO CỦA BÀI VĂN TẢ NGƯỜI

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

- Nắm được 3 phần(Mở bài,thân bài,Kết bài) của bài văn tả người.
- Lập được dàn ý chi tiết cho bài văn tả một người thân trong gia đình.
- GD yêu quý những người thân trong gia đình

II. Đồ dùng –Bảng phụ,vở bài tập Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. Bài cũ :YCHS nhắc lại cấu tạo của bài văn tả cảnh. + GV nhận xét.</p> <p>2 Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:-Giới thiệu nêu yêu cầu</p> <p>Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm bài tập Nhận xét. -YCHS đọc thầm bài văn,trao đổi cặp, trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk.Gọi HS trả lời ,NX thống nhất ý kiến.</p> <p>1)Mở bài: từ đầu đến “Đẹp quá”.</p> <p>2)Ngoại hình của Hạng A Cháng:ngực nở vòng cung,da đỏ như lim,bắp tay,bắp chân rắn như trấu gụ,vóc cao,vai rộng,người đứng như còi cột đá trời trồng,khi đeo cày ,trông hùng dũng như một chàng hiệp sỹ đeo cung ra trận.</p> <p>3) Hạng A Cháng là người lao động rất khỏe,rất giỏi,cần cù,say mê lao động,tập trung cao đến mức chăm chăm vào công việc.</p> <p>4)Phần kết bài: Câu cuối:</p> <p>5) Rút nhận xét về cấu tạo bài văn tả người.</p> <p>Ghi nhớ(sgk):Gọi HS đọc sgk, tóm tắt nội dung ghi nhớ.</p> | <p>Một số HS trả lời..Lớp nhận xét bổ sung</p> <p>-HS theo dõi</p> <p>-HS đọc,trao đổi,phát biểu,nhận xét.,thống nhất ý kiến.</p> |

| | |
|---|--|
| <p>Hoạt động 3: Tổ chức cho HS làm bài luyện tập.</p> <p>-Gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Hướng dẫn HS lập dàn ý theo yêu cầu câu đề bài:</p> <p>+Cần bám sát vào cấu tạo 3 phần của bài văn tả người.</p> <p>+Chọn lọc những chi tiết nổi bật về ngoại hình,tính tình,hoạt động của người định tả.</p> <p>-YCHS làm vào vở, 1 HS làm bảng phụ.Chấm,nhận xét.</p> <p>Nhấn mạnh yêu cầu về cấu tạo câu bài văn tả người.</p> <p>Hoạt động cuối:- Hệ thống bài.Nhắc lại ghi nhớ sgk</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dẫn HS làm lại bài luyện tập vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>-HS đọc ghi nhớ sgk.</p> <p>-HS làm bài vào vở,chữa bài trên bảng phụ.</p> <p>-Đọc lại ghi nhớ trong sgk.</p> |
|---|--|

Tiết 4: LUYỆN TỪ VÀ CÂU
Bài 24(24): LUYỆN TẬP VỀ QUAN HỆ TỪ

I.Mục đích yêu cầu:

1. Tìm được các quan hệ từ và biết chúng biểu thị quan hệ gì trong câu.
2. Biết đặt câu với các quan hệ từ.

GDMT: Yêu vẻ đẹp của thiên nhiên(bài tập 3). Ý thức bảo vệ môi trường sạch đẹp.

II. Đồ dùng: -Bảng phụ, Bảng nhóm.Vở bài tập Tiếng Việt.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Bài cũ: YCHS đọc đoạn văn ở (BT3) tiết trước.</p> <p>-GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu</p> <p>Hoạt động 2: Hướng dẫn HS luyện tập</p> <p>Bài 1: Gọi HS đọc yêu cầu BT</p> <p>+ <i>của nói cái cây với người HM</i></p> <p>+<i>bằng nói bắp cây với gỗ tốt màu đen</i></p> <p>+<i>như(1)nói vòng với hình cánh cung</i></p> <p>+<i>như(2)nói hùng dũng với một chàng hiệp sỹ cổ đeo cung ra trận.</i></p> <p>Bài 2:HS đọc đề,trao đổi nhóm đôi.Gọi một số HS trả lời.</p> <p>GV nhận xét,chốt lời giải đúng:</p> <p>a) <i>Từ nhưng</i> biểu thị quan hệ tương phản</p> <p>b) <i>Từ mà</i> biểu thị mối quan hệ tương phản</p> <p>c) <i>Từ nếu</i> biểu thị mối quan hệ giả thiết kết quả.</p> <p>Bài 3: Tổ chức cho HS làm vào vở BT,Một số HS làm bảng nhóm,nhận xét,bổ sung chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p><u>Các quan hệ từ cần điền:</u></p> <p>a)và; b)và-ở; c)thì-thì; d)và-nhưng</p> | <p>Một số HS đọc bài.</p> <p>-Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS làm vở ,chữa bài trên bảng phụ.</p> <p>-HS trao đổi trả lời,thống nhất ý đúng.</p> |

| | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> • GDMT: Bầu trời, vàng trắng, mảnh đất là những cảnh vật thiên nhiên trong môi trường xung quanh chúng ta. Em phải làm gì để giữ gìn cho những cảnh vật đó ở quê em ngày càng tươi đẹp? <p>Bài 4: Gọi HS nối tiếp đọc câu. Nhận xét, tuyên dương những HS có câu đúng và hay</p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dẫn HS VN làm lại bài tập 4 vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>HS làm vở, chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>HS liên hệ phát biểu.</p> <p>-HS nối tiếp đặt câu Nhắc lại ghi nhớ về đại từ.</p> |
|---|---|

Thứ sáu, Ngày soạn: 09 tháng 11 năm

Ngày dạy: 11 tháng 11 năm

Tiết 2:

TOÁN

Bài 60(60)

LUYỆN TẬP

I. Mục đích yêu cầu:

1. Củng cố cách nhân một số thập phân với một số thập phân
2. Vận dụng tính chất của phép nhân các số thập phân trong thực hành tính.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng: Bảng phụ, bảng nhóm.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. Bài cũ: YCHS làm bài tập 3 tiết trước. GV nhận xét, chữa bài.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu</p> <p>Hoạt động 2: Tổ chức HS làm các bài tập tr61/sgk.</p> <p>Bài 1: Tổ chức HS làm ý a vào sgk. Treo bảng phụ kẻ sẵn nội dung bài 1a. YCHS điền kết quả. Nhận xét, thống nhất kết quả. Nêu nhận xét về tính chất kết hợp của phép nhân 2 số thập phân(61/sgk)+Tổ chức cho HS làm ý b vào vở. Gọi HS lên bảng chữa bài. GV nhận xét. chữa bài.</p> <p>*$9,6 \times 0,4 \times 2,5 = 9,65 \times (0,4 \times 2,5) = 9,65 \times 1 = 9,65$</p> <p>*$0,25 \times 40 \times 9,84 = (0,25 \times 40) \times 9,84 = 1 \times 9,84 = 9,84$</p> <p>*$7,38 \times 1,25 \times 80 = 7,28 \times (1,25 \times 80) = 7,38 \times 100 = 738$</p> <p>*$34,3 \times 5 \times 0,4 = 34,4 \times (5 \times 0,4) = 34,4 \times 2 = 68,8$</p> <p>Bài 2: Tổ chức cho HS làm vở, 2 HS làm bảng nhóm. NX bài trên bảng nhóm, thống nhất kết quả: a) $(28,7 + 34,5) \times 2,4$ b) $28,7 + 34,5 \times 2,4$</p> <p>= $63,2 \times 2,4$ = $28,7 + 82,8$ = $151,68$ = $111,5$</p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài</p> | <p>-1 HS làm trên bảng lớp. Lớp nhận xét. chữa bài</p> <p>-HS làm ý a vào sgk, chữa bài trên bảng phụ. -Nhắc lại tính chất kết hợp của phép nhân số thập phân</p> <p>-HS làm ý b vào vở, chữa bài trên bảng.</p> <p>-HS làm vở, Nhận xét chữa bài trên bảng nhóm.</p> |

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> Dẫn HS về nhà làm bài tập 3 trong sgk vào vở và các bài tập trong vở bài tập. Nhận xét tiết học. | -HS nhắc lại tính chất kết hợp của phép nhân số thập phân. |
|---|--|

Tiết 3: TẬP LÀM VĂN
Bài 24(24) LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

- Nhận biết được những chi tiết tiêu biểu của nhân vật qua hai bài văn mẫu.
- Rèn kĩ năng quan sát.
- GD tính cẩn thận, tỉ mỉ trong quan sát.

II. Đồ dùng: -Bảng phụ, bảng nhóm, vở bài tập.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Bài cũ: YCHS nhắc lại cấu tạo của bài văn tả người? -GV nhận xét.</p> <p>2 Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu .</p> <p>Hoạt động 2: Tổ chức hướng dẫn HS làm các bài tập</p> <p>Bài 1: Yêu cầu HS đọc bài tập 1, trao đổi nhóm đôi ghi bài vào vở BT. Gọi một số HS trả lời, GV nhận xét, treo bảng phụ ghi lời giải đúng cho HS chữa bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> Lời giải: Các đặc điểm tả ngoại hình của người bà. <p>+Mái tóc: đen , dày kì lạ, phủ kín hai vai, xoã xuống ngực, xuống đầu gối,</p> <p>+Đôi mắt: (khi bà mỉm cười) hai con ngươi nở ra, long lanh, dịu hiền khó tả, ánh lên những tia sáng ấm áp, tươi vui.</p> <p>+Khuôn mặt: Đôi má ngăm ngăm đã có nhiều nếp nhăn nhưng khuôn mặt hình như vẫn tươi trẻ.</p> <p>+Giọng nói: trầm bổng, ngân nga như tiếng chuông, ... đầy nhựa sống như những đoá hoa.</p> <p>Bài 2: * Những chi tiết tả người thợ rèn đang làm việc:</p> <p>+Bắt lấy thỏi thép hồng như bắt một con cá sống./Quai những nhát búa hăm hờ./Quạt lấy thỏi thép, dúi vào trong đống than hồng, lệnh cho thợ phụ thổi bể./Lôi con cá lửa ra, quạt nó xuống hòn đe, vừa hăm hăm quai búa choang choang, vừa nói rõ to “Này...Này..Này..”/Trở tay ném thỏi sắt đánh xèo một cái vào chậu nước khiến cho chậu nước đục ngầu./Liếc nhìn lưỡi rìu như một kẻ chiến thắng, lại bắt đầu một cuộc chinh phục mới.</p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> Dẫn HS chuẩn bị tiết sau. | <p>Một số HS trả lời. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS Trao đổi nhóm đôi, trả lời. Chữa bài. -Đọc lại lời giải đúng.</p> <p>-HS trao đổi theo cặp, làm bài vào vở BT, Nhận xét, bổ sung. -Đọc lại lời giải đúng.</p> |

| | |
|--|-------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> Nhận xét tiết học. | -Nhắc lại cấu tạo bài văn tả người. |
|--|-------------------------------------|

Tiết 4:

ĐỊA LÝ

Bài 12(12):

CÔNG NGHIỆP

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Biết nước ta có nhiều ngành công nghiệp và thủ công nghiệp.
2. Nêu tên một số sản phẩm của ngành công nghiệp và thủ công nghiệp.
3. GD lòng yêu nước, có ý thức hướng về nguồn cội.

II. Đồ dùng: Bản đồ kinh tế Việt Nam, tranh về làng nghề thủ công, sản phẩm CN.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Bài cũ: Kể hoạt động ngành lâm nghiệp và thủy sản?</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:- Giới thiệu bài, nêu yêu cầu</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu về ngành công nghiệp ở nước ta +YCHS thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi mục 1 sgk. +Đại diện nhóm trả lời, các nhóm khác nhận xét bổ sung. +GV nhận xét, bổ sung. Cho HS quan sát trên bản đồ một số khu công nghiệp.</p> <p>Kết luận: <i>Nước ta có nhiều ngành công nghiệp, sản phẩm của ngành công nghiệp cũng rất phong phú, đa dạng. Ngành công nghiệp có vai trò quan trọng trong đời sống và trong sản xuất: cung cấp máy móc cho sản xuất, các đồ dùng cho đời sống và cho xuất khẩu.</i></p> <p>Hoạt động 3: Tìm hiểu về nghề thủ công ở nước ta +YCHS thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi mục 2 sgk. +Đại diện nhóm trả lời, các nhóm khác nhận xét bổ sung. +GV nhận xét, bổ sung. Giới thiệu tranh ảnh một số làng nghề thủ công và một số sản phẩm của nghề thủ công.</p> <p>Kết luận. <i>Nước ta có rất nhiều ngành nghề thủ công, một số hàng thủ công nổi tiếng từ xa xưa như lụa Hà Đông, gốm Bát Tràng, chiếu cói Nga Sơn, Nghề thủ công có vai trò tận dụng được nguồn lao động, vật liệu, tạo ra nhiều sản phẩm phục vụ cho đời sống, sản xuất và xuất khẩu. Hiện nay nghề thủ công đang ngày càng phát triển rộng khắp cả nước.</i></p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hệ thống bài. Dặn HS học bài chuẩn bị bài sau. | <p>Một số HS trả lời. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS đọc sgk, thảo luận nhóm, trả lời. Nhận xét, bổ sung thống nhất ý kiến.</p> <p>-Quan sát bản đồ chỉ một số khu công nghiệp.</p> <p>-HS thảo luận nhóm. Đại diện nhóm trả lời. Lớp nhận, bổ sung, thống nhất ý kiến.</p> <p>-Quan sát, giới thiệu tranh ảnh về làng nghề, sản phẩm thủ công.</p> <p>-HS nhắc lại kết luận trong sgk.</p> |

- Nhận xét tiết học.

TUẦN 13

Từ 14/11/ đến 18/11/

| THỨ | MÔN | BÀI DẠY |
|-----|---|---|
| HAI | CHÀO CỜ TẬP ĐỌC TOÁN LỊCH SỬ ĐẠO ĐỨC | Chào cờ tuần 13 Người gác rừng tí hon Luyện tập chung « Thà hy sinh tất cả chứ không chịu mất nước » Kính già yêu trẻ |
| BA | TOÁN CHÍNH TẢ KHOA HỌC LUYỆN TỪ & CÂU KỸ THUẬT | Luyện tập chung Nghe – viết : Hành trình của bầy ong Nhôm Mở rộng vốn từ: Bảo vệ môi trường Cắt, khâu, thêu, hoặc nấu ăn tự chọn (t2) |
| TƯ | KHOA HỌC TOÁN KỂ CHUYỆN TẬP ĐỌC ÂM NHẠC | Đá vôi Chia một số thập phân cho một số tự nhiên Được chứng kiến hoặc tham gia Trồng rừng ngập mặn |
| NĂM | THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN LUYỆN TỪ & CÂU MỸ THUẬT | Luyện tập Luyện tập tả người Luyện tập về quan hệ từ |
| SÁU | THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN ĐỊA LÝ SINH HOẠT LỚP | Chia một số thập phân cho 10, 100, 1000... Luyện tập tả người Công nghiệp (tiếp theo) Sinh hoạt lớp tuần 13 |

| | | |
|--|--|--|
| | | |
|--|--|--|

Thứ hai, Ngày soạn: 12 tháng 11 năm

Ngày dạy: 14 tháng 11 năm

Tiết 2:

TẬP ĐỌC

Bài 25(25):

NGƯỜI GÁC RỪNG TÍ HON

I. Mục đích yêu cầu:

1. Đọc trôi chảy toàn bài, đọc diễn cảm với giọng kể chậm rãi, phù hợp với diễn biến sự việc. Hiểu ý nghĩa: Biểu dương ý thức bảo vệ rừng, sự thông minh và dũng cảm của một công dân nhỏ tuổi.

2. Rèn kỹ năng đọc diễn cảm bài văn kể.

- **GDMT:** Có ý thức bảo vệ rừng.
- **GDKNS:** Đảm nhận trách nhiệm với cộng đồng.

II. Đồ dùng - Tranh minh họa, Bảng phụ ghi đoạn luyện đọc.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Bài cũ: YCHS đọc thuộc bài thơ <i>Hành trình của bầy ong</i>. Trả lời câu hỏi sgk. GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới: 2.1. Giới thiệu bài qua tranh minh họa</p> <p>2.2. Luyện đọc:</p> <p>- Gọi HS khá đọc bài. NX.</p> <p>- Chia bài thành 3 phần để luyện đọc. Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó.</p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài giọng kể chậm rãi, nhanh và hồi hộp hơn ở đoạn kể về hành động dũng cảm của cậu bé có ý thức bảo vệ rừng.</p> <p>2.3. Tìm hiểu bài: Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1,2,3 trong sgk.</p> <p>🌟 GDMT(câu 3b sgk) <i>Em học tập được ở bạn nhỏ điều gì? Bản thân em có thể làm gì để bảo vệ rừng ở địa phương em.</i></p> <p>2.4. Luyện đọc diễn cảm: - Hướng dẫn giọng đọc toàn bài. Treo bảng phụ chép đoạn 2, hướng dẫn HS đọc thể hiện đúng lời nói trực tiếp của nhân vật.</p> <p>- Tổ chức cho HS luyện đọc phân vai đoạn trên trong nhóm, thi đọc diễn cảm trước lớp. NX bạn đọc. GV NX đánh</p> | <p>HS đọc , trả lời câu hỏi, nhận xét bổ sung.</p> <p>HS quan sát tranh, NX.</p> <p>-1HS khá đọc toàn bài.</p> <p>-HS luyện đọc nối tiếp đoạn.</p> <p>Luyện phát âm tiếng , từ dễ lẫn</p> <p>Đọc chú giải trong sgk.</p> <p>-HS nghe, cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk.</p> <p>-HS liên hệ , phát biểu.</p> <p>-HS luyện đọc trong nhóm; thi đọc trước lớp; nhận xét bạn đọc.</p> <p>HS liên hệ, phát biểu. Nêu ý nghĩa câu chuyện.</p> |

| | |
|--|--|
| giá. 3. Củng cố-Dẫn dò: Nhận xét tiết học <ul style="list-style-type: none"> Liên hệ: <i>Qua câu chuyện em rút ra cho mình bài học gì?</i>-Rút ý nghĩa câu chuyện. Dặn HS chuẩn bị bài: Trồng rừng ngập mặn | |
|--|--|

Tiết 3:

TOÁN

Bài 61(61)

LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục đích yêu cầu:

- Củng cố cộng, trừ, nhân các số thập phân.
- Nhân một số thập phân với tổng hai số thập phân.
- GD: Tính cẩn thận, trình bày sạch đẹp, khoa học.

II. Đồ dùng: -Bảng phụ.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Bài cũ: Gọi 1 HS lên bảng làm bài 3 tiết trước. +GV nhận xét.gọi một số HS nhắc lại cách làm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>2.2. Hướng dẫn HS làm các bài luyện tập:</p> <p>Tổ chức cho học sinh lần lượt làm các bài tập tr61,62sgk.</p> <p>Bài 1: Tổ chức cho HS làm vào vở..Gọi 3 HS lên bảng chữa bài.GV Nhận xét chữa bài</p> $\begin{array}{r} a) 375,86 \\ + 29,05 \\ \hline 404,91 \end{array} \quad \begin{array}{r} b) 80,475 \\ - 26,872 \\ \hline 53,603 \end{array} \quad \begin{array}{r} c) 48,16 \\ \times 3,4 \\ \hline 19264 \\ 14448 \\ \hline 163744 \end{array}$ <p>-Bài 2: Yêu cầu HS nhằm điền kết quả vào sgk.Gọi 1 số HS nêu kết quả,và nêu cách nhằm..GV nhận xét,bổ sung</p> <p>a) $78,29 \times 10 = 782,9$ b) $265,307 \times 100 = 26530,7$ c) $0,68 \times 10 = 6,8$ $78,29 \times 0,1 = 7,829$ $265,307 \times 0,01 = 2,65307$ $0,68 \times 0,1 = 0,068$</p> <p>Bài 4: Hướng dẫn cho HS làm ý a .Yêu cầu HS tính điền kết quả vào sgk.Một HS làm vào bảng phụ Nêu nhận xét,cho HS nhắc lại nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhận xét: $(a+b) \times c = a \times c + b \times c$ <p>2.4. Củng cố dẫn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> Hệ thống bài. Yêu cầu HS về nhà làm ý b,d bài 4 trong sgk. Nhận xét tiết học. | <p>1HS lên bảng làm.Lớp nhận xét chữa bài.</p> <p>.</p> <p>-HS làm vở.Chữa bài trên bảng lớp.</p> <p>-HS làm,đọc kết quả.</p> <p>-HS làm,nêu nhận xét.</p> |

Tiết 4:

LỊCH SỬ

Bài 13(13): “THÀ HY SINH TẤT CẢ,CHỨ NHẤT ĐỊNH KHÔNG CHỊU MÁT NƯỚC”

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS :

1. Biết thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta. Toàn dân đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp.
2. Biết tình hình chống Pháp của ND Hà Nội và một số địa phương trong toàn quốc.
3. GD cảm phục truyền thống đấu tranh giữ nước của dân tộc ta.

II. Đồ dùng -Hình;phiếu học tập,các tư liệu,hình ảnh về những ngày đầu kháng chiến.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Bài cũ: Sau cách mạng tháng Tám nước ta đối mặt với những khó khăn nào? Đảng và Bác Hồ đã lãnh đạo nhân dân ta vượt qua tình thế nguy hiểm như thế nào?-GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2 Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Nêu yêu cầu tiết học</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu về nguyên nhân tiến hành toàn quốc kháng chiến bằng thảo luận cả lớp.</p> <p>-Gọi học sinh trình bày kết quả thảo luận,GV nhận xét bổ sung.</p> <p>Kết luận. Thực dân Pháp quyết tâm trở lại xâm lược nước ta một lần nữa. Để bảo vệ nền độc lập dân tộc nhân dân ta không còn con đường nào khác là buộc phải cầm súng đứng lên.</p> <p>Hoạt động 3: Tìm hiểu về tinh thần chống Pháp của nhân Hà Nội và một số địa phương bằng thảo luận nhóm với PHT. Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận,Nhận xét bổ sung</p> <p>Kết Luận: Hưởng ứng lời kêu gọi của Bác,Nhân dân cả nước đứng lên kháng chiến với tinh thần “Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước,nhất định không chịu làm nô lệ”</p> <p>Hoạt động cuối :Hệ thống bài,liên hệ giáo dục HS .</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dặn HS học theo câu hỏi trong sgk • Nhận xét tiết học. | <p>-Một số HS lên bảng trả lời.</p> <p>-Lớp nhận xét bổ sung</p> <p>-HS đọc sgk,thảo luận,phát biểu.</p> <p>-Quan sát tranh ảnh tư liệu.</p> <p>-HS thảo đọc sgk, thảo luận nhóm.đại diện nhóm báo cáo Các nhóm khác nhận xét,bổ sung.thống nhất ý kiến.</p> <p>HS nhắc lại KL trong sgk</p> |

Tiết 5:

ĐẠO ĐỨC

Bài6(T13)

KÍNH GIÀ YÊU TRẺ (TIẾT 2)

I. Mục đích yêu cầu:

1. Kiến thức: Biết vì sao cần phải kính trọng lễ phép với người già, yêu thương nhường nhịn em nhỏ.

2. Kỹ năng: Thực hiện các hành vi kính trọng người già, yêu thương em nhỏ.

3. Thái độ: Tôn trọng yêu quý người già, nhường nhịn em nhỏ..

II. Đồ dùng: Phiếu bài tập, đồ dùng đóng vai.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>Bài cũ: -Gọi một số HS đọc ghi nhớ tiết trước. +GV nhận xét.</p> <p>Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: - GV phân công mỗi nhóm sử lý đóng vai một tình huống trong . Yêu cầu các nhóm thảo luận tìm cacchs giải quyết tình huống vào từng vai. Cho đại diện các nhóm lên thực hiện .các nhóm nhận xét.</p> <p>a: Em nên dừng lại, đỡ em bé, hỏi tên, địa chỉ. Sau đó, em có thể dẫn em bé đến đồn công an để nhờ tìm gđ của bé. Nếu nhà em ở gần, em có thể dẫn em bé về nhà nhờ bố mẹ giúp đỡ.</p> <p>b: Hướng dẫn các em cùng chơi chung hoặc lần lượt thay phiên nhau chơi.</p> <p>c: Nếu biết đường, em hướng dẫn đường đi cho cụ già.</p> <p>Hoạt động 2: Làm bài tập 3 và 4: Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4. Gọi đại diện trình bày, nhận xét, bổ sung * Ngày dành cho người cao tuổi là ngày 1/10. Tổ chức dành cho người cao tuổi là Hội người cao tuổi. Ngày dành cho trẻ em là ngày 1/6. Các tổ chức dành cho trẻ em là Đội TNTPHCM, Sao nhi đồng..</p> <p>Hoạt động 3: Tổ chức cho HS tìm hiểu về truyền thống ở địa phương bằng hoạt động nhóm, gọi đại diện nhóm trả lời. Nhận xét bổ sung GD HS giữ gìn phát huy truyền thống Kính gì yêu trẻ ở địa phương.</p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài. Liên hệ GD.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dặn HS thực hành Kính già yêu trẻ. • Nhận xét tiết học. | <p>- Một số HS trả lời.</p> <p>-Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS thảo luận nhóm, giải quyết tình huống.</p> <p>-HS thảo luận phát biểu.</p> <p>-HS thảo luận, liên hệ phát biểu.</p> <p>-Nhắc lại ghi nhớ trong sgk.</p> |

Thứ ba, Ngày soạn: 13

tháng 11 năm

Ngày dạy: 15 tháng 11 năm

Tiết 1:

TOÁN

Bài62(62):

LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục đích yêu cầu:

1. Củng cố cộng, trừ, nhân các số thập phân.
2. Vận dụng các tính chất nhân một số với một tổng, nhân một số với một hiệu trong thực hành tính.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng: Bảng nhóm, bảng con

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Bài cũ: - Gọi HS lên bảng làm bài tập 3 tiết trước. -Kiểm tra bài về nhà của HS</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học</p> <p>Hoạt động 2: Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập:</p> <p>Bài 1: YCHS làm vở.2 HS lên bảng làm.Nhận xét,chữa bài. a)$375,84 - 95,69 + 36,78 = 280,15 + 36,78 = 316,93$ b)$7,7 + 7,3 \times 7,4 = 7,7 + 54,02 = 61,72$</p> <p>Bài 2:Hướng dẫn HS làm,yêu cầu HS làm vở.Gọi 2 HS lên bảng chữa bài. a)C1:$(6,75+3,25) \times 4,2 = 10 \times 4,2 = 42$ C2:$(6,75+3,25) \times 4,2 = 6,75 \times 4,2 + 3,25 \times 4,2 = 28,35 + 13,65 = 42$ b)C1: $(9,6 - 4,2) \times 3,6 = 5,4 \times 3,6 = 19,44$. C2:$(9,6-4,2) \times 3,6 = 9,6 \times 3,6 - 4,2 \times 3,6 = 34,56 - 15,12 = 19,44$</p> <p>Bài 3:Tổ chức cho HS làm ý b:Nhằm ghi kết quả vào bảng con.Gọi một số HS giải thích. Lời giải: $x = 1; x = 6,2$</p> <p>Bài 4:Hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của đề,cho HS làm vở,một HS làm bảng nhóm.Nhận xét,chữa bài: Tóm tắt: 4m : 60000 đồng 6,8m trả hơn: Đồng? Bài giải: Mua một mét vải phải trả số tiền là:$60000:4=15000(\text{đồng})$ Mua 6,8 m hết số tiền là: $15000 \times 6,8 = 102000(\text{đồng})$. Mua 6,8 m vải phải trả hơn số tiền là:$102000 - 60000 = 42000(\text{đồng})$ Đáp số: 42000 đồng</p> <p>Hoạt động cuối:Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dặn HS về nhà làm bài 3a trong sgk vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>-1HS lên bảng làm bài.Lớp nhận xét ,bổ sung.</p> <p>-HS làm bài vào vở,chữa bài trên bảng.</p> <p>-HS làm bài vào vở,chữa bài trên bảng.</p> <p>-HS làm bảng con,giải thích cách làm.;Chữa bài.</p> <p>-HS làm vở,bảng</p> |

Tiết2:

CHÍNH TẢ

Bài13(13): (Nhớ-Viết)

HÀNH TRÌNH CỦA BẦY ONG

I. Mục đích yêu cầu:

- 1-HS viết đúng,trình bày đúng hai khổ thơ cuối bài *Hành trình của bầy ong*.
- HS làm đúng các bài tập phân biệt phụ âm đầu s/x
2. Rèn kĩ năng viết ,trình bày đẹp các câu thơ lục bát.
3. GD tính cẩn thận.

II.Đồ dùng:Bảng phụ,bảng con.Vở bài tập Tiếng Việt.

III..Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>Hoạt động 1:-HS viết bảng con các từ:<i>sự sống;đột ngột</i>. -GV nhận xét.</p> <p>Hoạt động 2:Giới thiệu bài,nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p>Hoạt động 3:Hướng dẫn HS Nhớ –viết bài chính tả: -GV đọc bài viết với giọng rõ ràng,phát âm chính xác. -Nêu câu hỏi tìm hiểu nội dung bài: +<i>Em có nhận xét gì về công việc của bầy ong?</i> Hướng dẫn HS viết đúng các từ dễ lẫn(<i>rong ruổi,ngọt ngào,trái,say,...</i>) -Tổ chức cho HS nhớ-viết,soát sửa lỗi. -Chấm,NX, chữa lỗi HS sai nhiều.</p> <p>Hoạt động 4:Tổ chức cho HS làm bài tập chính tả.</p> <p>Bài2a(tr125 sgk):Cho HS trao đổi nhóm làm bảng nhóm.Nhận xét,bổ sung.</p> <p>Đáp án đúng:-+<i>sâm:sâm cầm,củ sâm,sâm sẫm,...</i>/<i>xâm:xâm nhập.xâm hại,...</i> +<i>ương:ương giá,ương muối,...</i>/<i>xương:xương sườn,cục xương,...</i> +<i>sua:say sưa,...</i>/<i>xưa:xưa cũ,xa xưa,...</i> +<i>siêu:cao siêu,siêu sao,...</i>/<i>xiêu:xiêu vẹo,liêu xiêu,xiêu lòng,...</i></p> <p>Bài 3(tr 66sgk):Tổ chức cho HS lần lượt ghi những từ cần điền vào bảng con.GV nhận xét,chốt lời giải đúng:</p> <p>Đáp án đúng:Các từ cần điền là:<i>xanh xanh;sốt</i></p> <p>Hoạt động cuối:Hệ thống bài,liên hệ GD HS</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dẫn HS làm bài2b.2c ở nhà. • Nhận xét tiết học. | <p>-HS viết bảng con.</p> <p>-HS theo dõi bài viết trong sgk. Thảo luận nội dung đoạn viết.</p> <p>-HS luyện viết từ tiếng khó vào bảng con -HS nghe viết bài vào vở. Đổi vở soát sửa lỗi. -HS lần lượt làm các bài tập:</p> <p>-HS làm bảng nhóm,chữa bài .</p> <p>HS suy nghĩ ghi từ cần điền vào bảng con. Chữa bài trên bảng phụ.</p> <p>Đọc lại bài đã điền</p> |

Tiết 3:

KHOA HỌC

Bài25(25):

NHÔM

I.Mục đích yêu cầu:

1. HS nhận biết một số tính chất của nhôm.
2. Nêu được một số ứng dụng của nhôm, nhận biết một số đồ dùng bằng nhôm, và cách bảo quản chúng.
3. GD HS có ý thức giữ gìn vật dụng trong gia đình.

II. Đồ dùng: Thông tin trong trang 52, 53, 29 sgk. Một số vật dụng làm bằng nhôm.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p><u>1.Bài cũ :</u> +HS1:Nêu tính chất của đồng và hợp kim của đồng? +HS2: Kể một số vật dụng làm bằng đồng và cách bảo quản chúng? • GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p><u>2Bài mới:</u> <u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u>Giới thiệu,nêu yêu cầu <u>Hoạt động2:</u> Kể một số máy móc vật dụng được làm bằng nhôm bằng hoạt động nhóm với đồ sưu tầm.Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.Nhận xét.. • Kết Luận:<i>Nhôm được sử dụng rộng rãi trong sản xuất chế tạo các dụng cụ làm bếp,làm vỏ nhiều loại đồ hộp,khung cửa,một số bộ phận của phương tiện giao thông như ô tô,tàu hoả,máy bay,...</i> <u>Hoạt động3:</u> Tìm hiểu về tính chất của nhôm bằng hoạt động nhóm với vật thật.Đại diện trình bày,NX,bổ sung. • Kết Luận:<i>Nhôm là một kim loại nhẹ,có màu trắng bạc,có ánh kim, không cứng bằng đồng và sắt.</i> <u>Hoạt động 4:</u>Tìm hiểu về cách bảo quản một số đồ dùng bằng nhôm bằng hoạt động cả lớp.Gọi một số HS trả lời,nhận xét,bổ sung. • Kết luận:<i>Khi sử dụng đồ dùng bằng nhôm hoặc hợp kim của nhôm cần lưu ý không nên đựng thức ăn có vị chua lâu,vì nhôm dễ bị axit ăn mòn.</i> <u>Hoạt động cuối:</u>Hệ thống bài • Dẫn HS học thuộc mục Bạn cần biết trong sgk. • Nhận xét tiết học.</p> | <p>- 2HS lên bảng trả lời.Lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS đọc các thông tin trong sgk,phát biểu.Thảo luận thống nhất ý kiến. -HS nhắc lại kết luận cho HĐ trên.</p> <p>-HS thảo luận nhóm.Đại diện nhóm trả lời.Lớp nhận xét, bổ sung.thống nhất ý kiến. -Nhắc lại kết luận của hoạt động trên.</p> <p>-HS thảo luận ,phát biểu.</p> <p>-HS đọc mục Bạn cần biết sgk.</p> |

Tiết 4:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài25(25):

MỞ RỘNG VỐN TỪ:BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

I. Mục đích yêu cầu:

1. Mở rộng vốn từ về Bảo vệ môi trường.

2. Viết được đoạn văn ngắn về bảo vệ môi trường.

* **GDMT:** Yêu quý, bảo vệ môi trường, có hành vi đúng đắn đối với MT xung quanh.

II. Đồ dùng: -Bảng phụ, bảng nhóm, vở bài tập Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Bài cũ: Gọi HS đặt câu theo yêu cầu bt 4 tiết trước. -GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu Hoạt động 2: Tổ chức hướng dẫn HS làm bài tập sgk.</p> <p>Bài 1: Cho HS đọc đoạn văn, thảo luận nhóm 4, giải nghĩa cụm từ: Khu bảo tồn đa dạng sinh học. Gọi đại diện nhóm trả lời, GV nhận xét, chốt lời giải đúng.</p> <p>Lời giải đúng: Khu bảo tồn đa dạng sinh học là nơi lưu giữ nhiều loài động vật, thực vật</p> <p>GDMT: Nơi em ở có khu bảo tồn thiên nhiên nào? Em có thể làm gì để góp phần bảo vệ các loài động vật, thực vật trong khu bảo tồn của địa phương?</p> <p>Bài 2: YCHS trao đổi nhóm thi xếp nhanh từ vào 2 cột trong bảng nhóm. Nhận xét, các nhóm. Chốt lời giải đúng.</p> <p>+Hành động bảo vệ môi trường: Trồng rừng, trồng cây, phủ xanh đất trống đồi trọc</p> <p>+Hành động phá hoại môi trường: Phá rừng, đánh cá bằng mìn, xả rác bừa bãi, săn bắn thú rừng, đánh cá bằng điện, buôn bán động vật hoang dã, đốt nương, ...</p> <p>GDMT: Em và các bạn đã có những hành động nào để bảo vệ môi trường? Ở địa phương em đã thấy những hành động nào phá hoại môi trường. Em có thể làm gì để ngăn chặn những hành động ấy?</p> <p>Bài 3: Tổ chức cho HS viết đoạn văn vào vở, 2 HS viết vào bảng nhóm. Gọi HS đọc bài, Chấm, nhận xét, bổ sung bài trên bảng nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> GDMT: Lên án hành động phá hoại môi trường, tuyên truyền hành động bảo vệ môi trường. <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> Dặn HS làm lại BT 3 vào vở. Nhận xét tiết học. | <p>3 HS lên bảng. Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi</p> <p>-HS trao đổi nhóm, phát biểu.</p> <p>-Liên hệ, phát biểu.</p> <p>-HS làm bảng nhóm, nhận xét, thống nhất kết quả.</p> <p>-HS liên hệ, phát biểu.</p> <p>-HS viết bài vào vở, nhận xét bài trên bảng nhóm.</p> |

Tiết 5:

KỸ THUẬT

Tiết 13

**CẮT, KHÂU, THÊU
HOẶC NẤU ĂN TỰ CHỌN (Tiết 3)**

I. MỤC TIÊU :

Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để thực hành làm được một sản phẩm yêu thích

II. CHUẨN BỊ :

- Một số sản phẩm khâu , thêu đã học .
- Tranh ảnh của các bài đã học .

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS <p>3. Giới thiệu bài mới: Nêu MT bài :</p> <p>“ Cắt, khâu, thêu hoặc nấu ăn tự chọn “</p> <p>4. Phát triển các hoạt động:</p> <p>❖ Hoạt động 1 : Thực hành làm sản phẩm tự chọn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV phân chia vị trí cho các nhóm thực hành - GV quan sát , hướng dẫn và nhắc nhở HS còn lúng túng . <p>❖ Hoạt động 2 : Đánh giá kết quả thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho các nhóm đánh giá chéo lẫn nhau . <p>❖ Hoạt động 3 : Cũng cố</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi lại cách thực hiện làm ra sản phẩm . <p>4. Tổng kết- dặn dò :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị : “Lợi ích của việc nuôi gà “ - Nhận xét tiết học . | <ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS trưng bày sản phẩm - HS nhắc lại <p style="text-align: center;">Hoạt động nhóm , lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành nội dung tự chọn <p style="text-align: center;">Hoạt động cá nhân , lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tự đánh giá sản phẩm đạt yêu cầu + Hoàn thành sản phẩm (khâu, thêu hoặc nấu ăn) đúng thời gian quy định + Sản phẩm đảm bảo được các yêu cầu kĩ thuật, mỹ thuật <p style="text-align: center;">Hoạt động cá nhân , lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu trình tự thực hiện - Lắng nghe |

Thứ tư, Ngày soạn 14 tháng 11 năm

Ngày dạy: 16 tháng 11 năm

Tiết 4:

KHOA HỌC

Bài 26(26):

ĐÁ VÔI

I. Mục đích yêu cầu:

1. Nhận biết một số tính chất của đá vôi và công dụng của đá vôi.

2. Quan sát nhận biết đá vôi

***GDMT**: Khai thác sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên đá vôi. Có biện pháp hạn chế sự ô nhiễm môi trường do khai thác và sản xuất đá vôi.

II. Đồ dùng: Thông tin và hình trang 54,55 sgk, một số mẫu đá vôi, dấm chua.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. Bài cũ :-HS 1: Nêu các tính chất của nhôm? -HS2: Kể tên một số vật dụng làm từ nhôm và cách bảo quản chúng? GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu</p> <p>Hoạt động 2 Tìm hiểu tính chất của đá vôi bằng thí nghiệm theo nhóm với thông tin trong sgk và vật thật. -Chia lớp thành 4 nhóm yêu cầu các nhóm làm thí nghiệm theo hướng dẫn trong sgk. Gọi đại diện nhóm trình bày, lớp nhận xét, bổ sung, thống nhất ý kiến:</p> <p>Kết Luận: Đá vôi không cứng lắm. Dưới tác dụng của axit thì đá vôi bị sủi bọt.</p> <p>Hoạt động 3: Tìm hiểu một số vùng núi đá vôi và ích lợi của chúng bằng thảo luận nhóm với sgk và tranh ảnh sưu tầm. +Gọi một số HS kể những vùng núi đá vôi mà em biết +Giới thiệu một số vùng núi đá vôi qua tranh ảnh. +Nêu công dụng của đá vôi.</p> <p>Kết luận: Nước ta có nhiều vùng núi đá vôi với những hang động nổi tiếng. Có nhiều loại đá vôi được dùng vào những việc khác nhau như: lát đường, xây nhà, nung vôi, sản xuất xi măng, tạc tượng,</p> <ul style="list-style-type: none"> GDMT: Bảo vệ giữ gìn những hang động, danh lam thắng cảnh được tạo thành từ núi đá vôi. Hạn chế những ảnh hưởng xấu do khai thác đá vôi gây ra cho môi trường. <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> Dặn HS học thuộc mục <i>Bạn cần biết</i> trong sgk. Nhận xét tiết học. | <p>-2 HS lên bảng trả lời. lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS quan sát, đọc thông tin. làm thí nghiệm. Đại diện nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung thống nhất ý kiến.</p> <p>HS quan sát tranh ảnh, vật thật và kinh nghiệm bản thân phát biểu. thảo luận thống nhất ý đúng.</p> <p>-HS liên hệ phát biểu.</p> <p>-Đọc mục <i>Bạn cần biết</i> sgk</p> |

Tiết 2:

TOÁN

Bài 63(63): CHIA MỘT SỐ THẬP PHẦN CHO MỘT SỐ TỰ NHIÊN.

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS biết cách chia một số thập phân cho một số tự nhiên.
2. Vận dụng thực hành tính.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng: Bảng phụ, bảng con

III. Các hoạt động:

| | |
|--|---|
| <p>+Gạch chân dưới những từ em cho là quan trọng? +Đề bài thuộc thể loại gì?Thể loại này có gì khác so với những thể loại em đã học? +Nội dung của câu chuyện theo yêu cầu của đề bài là gì? +Em định chọn nội dung nào để kể? +Giới thiệu cho mọi người biết về câu chuyện em định kể? 2.3.Hướng dẫn HS kể: +Gọi HS đọc các gợi ý trong sgk. +Treo bảng phụ ghi gợi ý 2a,2b. +Yêu cầu HS giới thiệu câu chuyện mà mình sẽ kể. <i>*GDMT:Nêu nhận xét về hành động hoặc việc làm bảo vệ môi trường của nhân vật trong câu chuyện em kể.</i> 2.4.Tổ chức cho HS thực hành kể chuyện. -Tổ chức cho HS tập kể ,trao đổi trong nhóm. -GVHD cho từng HS trong nhóm trình bày cho các bạn nghe câu chuyện của mình,cả nhóm thảo luận về nội dung , ý nghĩa câu chuyện của bạn -Gọi đại diện các nhóm lên thi kể trước lớp.Khuyến khích HS vừa kể vừa kết hợp giới thiệu tranh ảnh về nội dung câu chuyện mà mình kể. -Tổ chức HS thảo luận về câu chuyện bạn kể.NX bạn kể. -GV nhận xét tuyên dương những HS kể chuyện hay hấp dẫn,biết kết hợp lời kể với tranh ảnh sưu tầm. 3.Củng cố-Dặn dò:Liên hệ:Bảo vệ môi trường nơi em ở. * Nhận xét tiết học. <ul style="list-style-type: none"> Dặn HS tìm thêm chuyện kể về môi trường. </p> | <p>-HS đọc yêu cầu của đề bài. Thảo luận trả lời các câu hỏi tìm hiểu đề bài. Giới thiệu câu chuyện mình kể. -HS đọc các gợi ý trong sgk.Giới thiệu câu chuyện sẽ kể. -HS tập kể ,trao đổi trong nhóm.Thi kể trước lớp. -HS liên hệ phát biểu.</p> |
|--|---|

Tiết 4:

TẬP ĐỌC

Bài 26(26): TRỒNG RỪNG NGẬP MẶN

I.Mục đích yêu cầu:

- 1.Biết đọc với giọng thông báo,rõ ràng rành mạch,phù hợp với văn bản khoa học.
 -Hiểu nội dung bài:Nguyên nhân khiến rừng ngập mặn bị tàn phá,thành tích khôi phục rừng ngập mặn,tác dụng của rừng ngập mặn khi được khôi phục.

2.Rèn kĩ năng đọc diễn cảm văn bản khoa học

* *GDMT: Có ý thức bảo vệ rừng,trồng rừng.*

II.**Đồ dùng** -Tranh minh hoạ bài học,bảng phụ ghi đoạn 3.

III.**Các hoạt động:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--------------------------------------|
| 1. Bài cũ: YCHS đọc bài “ <i>Nười gác rừng tí hon</i> ” NX,đánh giá,ghi điểm. | -3 HS lên bảng,đọc, trả lời câu hỏi. |

| | |
|---|---|
| <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu bằng tranh minh họa. 2.2. Luyện đọc: - Gọi HS khá đọc bài. NX.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS đọc nối tiếp 3 đoạn, kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk). - GV đọc mẫu toàn bài giọng rõ ràng, rành mạch. <p>2.3. Tìm hiểu bài: Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi trong sgk tr129.</p> <ul style="list-style-type: none"> • GDMT: Rừng ngập mặn bị tàn phá sẽ có ảnh hưởng rất xấu đến môi trường sống của con người. Việc trồng rừng, phục hồi rừng ngập mặn chính là bảo vệ môi trường sống của con người và nhiều loài sinh vật khác. <p>+GV chốt ý rút nội dung của bài (Yêu cầu 1, ý 2)</p> <p>2.4. Luyện đọc lại: - Hướng dẫn giọng đọc toàn bài. Treo bảng phụ chép đoạn 3 hướng dẫn đọc. Lưu ý HS đọc đúng văn bản khoa học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm, thi đọc trước lớp. - NX bạn đọc. GV NX đánh giá. <p>3. Củng cố - Dặn dò: Liên hệ GD: Em có suy nghĩ gì về phong trào trồng rừng và bảo vệ rừng ở địa phương em?</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhận xét tiết học. Dặn HS luyện ở nhà, chuẩn bị tiết sau. | <p>-Lớp NX, bổ sung.</p> <p>-HS quan sát tranh, NX.</p> <p>-1HS khá đọc toàn bài.</p> <p>-HS luyện đọc nối tiếp khổ thơ.</p> <p>-Luyện đọc tiếng từ và câu khó.</p> <p>Đọc chú giải trong sgk.</p> <p>-HS nghe, cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk, NX bổ sung, thống nhất ý đúng</p> <p>-Đọc nội dung bài.</p> <p>-Học sinh luyện đọc trong nhóm. Thi đọc trước lớp. Nhận xét bạn đọc</p> <p>HS nêu cảm nghĩ.</p> <p>Nhắc lại nội dung bài.</p> |
|---|---|

Thứ năm, Ngày soạn: 15 tháng 11 năm

Ngày dạy: 17 tháng 11 năm

Tiết 2:

TOÁN

Bài 64(64):

LUYỆN TẬP

I. Mục đích yêu cầu:

1. Biết chia số thập phân cho số tự nhiên.
2. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng: Bảng nhóm. Bảng con.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Bài cũ:</p> <p>+1HS làm bảng bài tập 3 tiết trước.</p> <p>+Kiểm tra vở bài tập ở nhà của HS.</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu</p> | <p>-1 HS lên bảng làm. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> |

| | |
|---|---|
| <p>Hoạt động2: Hướng dẫn HS làm bài tập.</p> <p>Bài 1: Hướng dẫn HS làm ý a vào bảng con.nhận xét,chữa bài.Các ý còn lại cho HS làm vào vở.Gọi HS chữa bài trên bảng.GV nhận xét chốt kết quả đúng.</p> <p>• Lời giải: a)9,7; b)0,86; c)6,1; d)5,203.</p> <p>Bài3: Hướng dẫn HS làm ví dụ trong sgk ,nêu nhận xét.Tổ chức cho HS làm vào vở,2 hS làm bảng.Nhận xét,chữa bài thống nhất kết quả.</p> <p>• Lời giải: a)1,06 b)0,612</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Hướng dẫn HS về nhà làm bài 2 trong sgk và các bài tập trong vở bài tập. • Nhận xét tiết học. | <p>-HS làm bảng con ý a.Nhận xét.chữa bài.Các ý còn lại làm vở,chữa bài trên bảng.</p> <p>HS làm vào vở,nhận xét bài trên bảng, thống nhất kết quả.</p> |
|---|---|

Tiết 3

TẬP LÀM VĂN

Bài 25(25) LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI(Tả ngoại hình)

I.Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Nêu được những chi tiết tả ngoại hình nhân vật và quan hệ giữa chúng
2. Lập được dàn ý chi tiết cho bài văn tả người thường gặp.
3. GD tính cẩn thận,tự tin.

II.Đồ dùng –Bảng phụ,vở bài tập Tiếng Việt.

III.Các hoạt động:

| | |
|--|---|
| <p>1.Bài cũ: YCHS đọc kết quả quan sát một người mà em gặp.Nhận xét,chấm điểm.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động2: Hướng dẫn HS làm bài tập.</p> <p>Bài1: Yêu cầu HS đọc nội dung bài1.Chia mỗi nửa lớp làm một ý.Gọi trả lời,NX,bổ sung,chốt lời giải đúng.</p> <p>a)+<i>Đoạn 1 tả mái tóc của người bà</i> +<i>Đoạn 2 tả giọng nói,đôi mắt và khuôn mặt của bà</i> +<i>Các đặc điểm đó có quan hệ chặt chẽ với nhau,bổ sung cho nhau,không chỉ làm rõ về ngoại hình của bà mà cả tính tình của bà.</i></p> <p>b)+ <i>Đoạn văn giới thiệu chung về bạn Thắng,chiều cao ,nước</i></p> | <p>-HS đọc bài quan sát ở nhà.. Nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS trao đổi nhóm đôi.Một số HS trả lời,lớp nhận xét bổ sung thống nhất ý đúng.</p> |
|--|---|

| | |
|--|--|
| <p>da, thân hình, cặp mắt, miệng, trán.</p> <p>+ Những đặc điểm đó được miêu tả quan hệ chặt chẽ với nhau, làm hiện rõ vẻ bề ngoài của Thắng và tính tình của Thắng: thông minh, bướng bỉnh và gan dạ</p> <p>Bài tập 2: YCHS đọc đề bài 2. Tổ chức cho HS làm vào vở, Một số HS làm bảng nhóm, chấm, NX, bổ sung.</p> <p>* Hỗ trợ: GV mở bảng phụ ghi dàn ý khái quát của một bài văn tả người:</p> <p>+ Mở bài: Giới thiệu người định tả</p> <p>+ Thân bài: - Tả hình dáng (đặc điểm nổi bật về tầm vóc, ăn mặc, khuôn mặt, mái tóc, cặp mắt, hàm răng, ...)</p> <p>- Tả tính tình, hoạt động (lời nói, cử chỉ, thói quen, cách cư xử với người khác, ...)</p> <p>Kết bài: Nêu cảm nghĩ của em về người được tả.</p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dặn HS về nhà làm lại dàn ý vào vở. • Nhận xét tiết học | <p>- HS đọc đề bài, làm vào vở, đọc bài, nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS nhắc lại cấu tạo bài văn tả người.</p> |
|--|--|

Tiết 4: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 26(26): LUYỆN TẬP VỀ QUAN HỆ TỪ

I. Mục đích yêu cầu:

1. Nhận biết được các cặp quan hệ từ, biết sử dụng cặp quan hệ từ phù hợp.
 2. Bước đầu biết được tác dụng cấu tạo câu quan hệ từ qua so sánh 2 đoạn văn.
- * **GDMT:** Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trồng rừng, bảo vệ rừng.

II. Đồ dùng: Bảng phụ, Bảng nhóm. Vở bài tập Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>Bài cũ: YCHS đọc đoạn văn BT3 tiết trước. -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: nêu yêu cầu tiết học</p> <p>Hoạt động 2: Hướng dẫn HS luyện tập</p> <p>Bài 1: Gọi HS đọc yêu cầu BT, dùng bút chì gạch 1 gạch dưới các quan hệ từ trong vở bài tập. Một HS gạch trên bảng phụ. Nhận xét, bổ sung.</p> <p>a) nhờ... mà; b) không những... mà còn</p> <p>GDMT: Tác dụng của rừng ngập mặn đối với MT?</p> <p>Bài 2: HS đọc đề, trao đổi nhóm đôi. YCHS trả lời. GV nhận xét, chốt lời giải đúng:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải : a) Thêm cặp từ vì... nên b) Thêm cặp từ chẳng những... mà | <p>Một số HS đọc bài.</p> <p>-Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS làm vở, chữa bài trên bảng phụ.</p> <p>-HS liên hệ phát biểu.</p> |

| | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> • GDMT: <i>Nêu suy nghĩ của bản thân về việc trồng và bảo vệ rừng ngập mặn?</i> <p>Bài 3: YCHS đọc nội dung đoạn văn, trao đổi nhóm HS trả lời, GV nhận xét, bổ sung, chốt lại ý đúng.</p> <p>+ So với đoạn văn a, đoạn văn b có thêm các quan hệ từ sau: <i>Câu 6: Vì vậy, Mai...; Câu 7: Cũng vì vậy, cô bé...; Câu 8: Vì chẳng kịp... nên cô bé...</i></p> <p>+ Đoạn văn a hay hơn vì các cặp quan hệ từ thêm vào câu 6, 7, 8 ở đoạn b làm cho câu văn thêm nặng nề.</p> <ul style="list-style-type: none"> • GDMT: <i>Bảo vệ các loài chim là bảo vệ môi trường. Không phá tổ chim, không săn bắn chim.</i> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dẫn HS VN làm lại bài tập 2 vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>-HS trao đổi trả lời, thống nhất ý đúng.</p> <p>-HS liên hệ phát biểu.</p> <p>HS trao đổi nhóm, phát biểu, thống nhất lời giải đúng.</p> <p>-HS liên hệ phát biểu.</p> <p>Nhắc lại ghi nhớ về đại từ.</p> |
|--|--|

Thứ sáu, Ngày soạn: 16 tháng 11 Năm

Ngày dạy: 18 tháng 11 năm

Tiết 2:

TOÁN

Bài 65(65) CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO 10, 100, 1000, ...

I. Mục đích yêu cầu:

1. Biết chia một số thập phân cho 10, 100, 1000, ...
2. Vận dụng giải bài toán có lời văn.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng: Bảng phụ, Bảng nhóm.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Bài cũ: Gọi 1 HS lên bảng làm bài tập 2 tiết trước. GV nhận xét, chữa bài.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu</p> <p>Hoạt động 2: HDHS làm các ví dụ sgk, nêu nhận xét. Gv chốt ý, rút nhận xét (sgk/ 66) Cho HS đọc lại nhận xét.</p> <p>Hoạt động 3: Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập..</p> <p>Bài 1: Tổ chức cho HS nhẩm lần lượt ghi nhanh kết quả vào bảng con. Nhận xét, thống nhất kết quả. Gọi một số HS nêu cách nhẩm.</p> <p>a) $43,2 : 10 = 4,32;$ $0,65 : 1 = 0,065;$ $432,9 : 100 = 4,329;$ $13,96 : 1000 = 0,01396$</p> <p>b) $23,7 : 10 = 2,37;$ $2,07 : 10 = 0,207;$ $2,23 : 100 = 0,0223;$ $999,8 : 1000 = 0,9998$</p> <p>Bài 2: Tổ chức cho HS làm vở ý a, b, 2 HS làm bảng. Nhận xét bài</p> | <p>-1 HS làm trên bảng lớp. Lớp nhận xét, chữa bài</p> <p>-HS thực hiện các ví dụ trong sgk. Đọc lại nhận xét trong sgk.</p> <p>-HS làm bảng con. nhận xét, nêu cách nhẩm.</p> |

| | |
|---|--|
| <p>trên bảng,thông nhất kết quả: $a) 12,9 : 10 = 12,9 \times 0,1$; $b) 123,4 : 100 = 123,4 \times 0,01$.</p> <p>Bài3:Tổ chức cho HS làm vào vở,một HS làm bảng nhóm.Chấm vở,nhận xét,chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p>Số gạo lấy ra là:$537,25 : 10 = 53,725(kg)$ Số gạo còn lại trong kho là:$537,25 - 53,725 = 483,525(kg)$</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 483,525 kg</p> <p>Hoạt động cuối:Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dẫn HS về nhà làm các ý còn lại của bài tập 2 vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>-HS làm vở,Nhận xét chữa bài trên bảng .</p> <p>-HS làm vở nhận xét chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>-Nhắc lại nhận xét trong sgk.</p> |
|---|--|

Tiết 3: TẬP LÀM VĂN
Bài 26(26) LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI (Tả ngoại hình)

I.Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Viết được đoạn văn tả ngoại hình dựa vào dàn ý và kết quả quan sát đã có.
2. Rèn kĩ năng quan sát.
3. GD tính cẩn thận,tỉ mỉ trong quan sát.

II.Đồ dùng: -Bảng phụ. Bảng nhóm,vở bài tập.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1.Bài cũ : YCHS nhắc lại cấu tạo của bài văn tả người + GV nhận xét.</p> <p>2Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:-Giới thiệu nêu yêu cầu</p> <p>Hoạt động2::Tổ chức cho HS làm bài luyện tập.</p> <p>-Gọi HS đọc yêu cầu bài.- Hướng dẫn HS dựa vào dàn ý tiết trước viết một đoạn văn tả ngoại hình.</p> <p>-Gọi HS đọc các gợi ý trong sgk.</p> <p>-GV mở bảng phụ gọi HS đọc lại gợi ý 4 ghi nhớ về cấu trúc một đoạn văn và cách viết một đoạn văn.</p> <p>+Đoạn văn cần có câu mở đoạn.</p> <p>+Nêu đủ,đúng,sinh động những nét tiêu biểu về ngoại hình của người chọn tả.Lưu ý thể hiện được tình cảm của em với người định tả.</p> <p>+Sắp xếp các câu trong đoạn hợp lý.</p> <p>+Gọi HS nối tiếp nêu đoạn mình chọn tả.</p> <p>-YCHS viết đoạn văn vào vở.Một HS viết vào bảng nhóm .</p> | <p>Một số HS trả lời..Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS viết bài vào vở.Đọc bài nhận xét chữa bài trên bảng nhóm.</p> |

| | |
|--|--|
| <p>-Gọi HS nối tiếp đọc đoạn văn.Nhận xét bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ: Đọc cho HS nghe đoạn văn mẫu: “<i>Chú Ba không có gì đặc biệt.Quanh năm ngày tháng,chú chỉ có trên người bộ đồng phục công an.Dáng người chú nhỏ nhắn,giọng nói chú nhỏ nhẹ.Công việc bận,lại phức tạp,phải tiếp xúc với cả những đối tượng xấu nhưng chưa bao giờ thấy chú nóng nảy với một người nào.Chỉ có một điều đặc biệt khiến ai mới gặp cũng nhớ ngay chú có tiếng cười rất lôi cuốn và đôi mắt hiền hậu,trông như biết cười.</i> <p>Hoạt động cuối:Hệ thống bài.Nhắc cấu tạo bài văn tả người.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dẫn HS viết lại đoạn văn vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>-Nghe nhận xét đoạn văn mẫu.</p> <p>-Nhắc lại cấu tạo bài văn tả người.</p> |
|--|--|

Tiết 4:

ĐỊA LÝ

Bài 13(13):

CÔNG NGHIỆP(tiếp theo)

I.Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

- 1.Nêu được tình hình phân bố của một số ngành công nghiệp.Sử dụng bản đồ,lược đồ để bước đầu nhận xét sự phân bố của công nghiệp.
- 2.Chỉ trên bản đồ một số trung tâm CN lớn:Hà Nội,Đà Nẵng,TP Hồ Chí Minh,...
- 3.GD ý thức học tập,hợp tác nhóm trong học tập.

II.Đồ dùng : Bản đồ kinh tế Việt Nam, Suu tầm tranh ảnh về một số ngành CN.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1.Bài cũ : Kể một số ngành thủ công và các sản phẩm của ngành thủ công nổi tiếng ở nước ta?</p> <p>2.Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:- Giới thiệu bài,nêu yêu cầu</p> <p>Hoạt động2: Tìm hiểu về phân bố các ngành CN ở nước ta</p> <p>+YCHS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi mục 3 sgk.</p> <p>+Gọi một số HS trả lời lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>+GV nhận xét,bổ sung.Cho HS quan sát ,chỉ trên bản đồ nơi phân bố của một số vùng công nghiệp..</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận:Công nghiệp phân bố tập trung chủ yếu ở vùng đồng bằng và vùng ven biển: <p>+<i>Khai thác khoáng sản:Than ở Quảng Ninh;A-pa-tit ở Lào Cai;dầu khí ở thềm lục địa phía nam của nước ta; ...</i></p> <p>+<i>Điện: nhiệt điện ở Phả Lại,Bà Rịa-Vũng Tàu; ...thủy điện ở Hoà Bình,Y-a-ly,Trị An,</i></p> <p>Hoạt động3: Tìm hiểu về các trung tâm CN ở nước ta</p> <p>+Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 làm các bài tập mục 4 sgk.</p> <p>+Gọi đại diện nhóm trả lời,các nhóm khác nhận xét bổ sung.</p> | <p>Một số HS trả lời.Lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS đọc sgk,thảo luận theo cặp, trả lời.Nhận xét,bổ sung thống nhất ý kiến.</p> <p>-Quan sát bản đồ chỉ nơi phân bố của một số ngành công nghiệp.</p> <p>-HS thảo luận nhóm.Đại diện nhóm trả lời .Lớp nhận ,bổ sung, thống nhất</p> |

| | |
|---|---|
| <p>+GV nhận xét, bổ sung, chỉ trên bản đồ một số trung tâm công nghiệp; Giới thiệu tranh ảnh một số trung tâm CN</p> <p>*Kết luận. Các trung tâm công nghiệp lớn: TP Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng, Việt Trì, Thái Nguyên, Cẩm Phả, Bà Rịa-Vũng Tàu, Biên Hoà, Đồng Nai, Thủ Dầu Một, ...</p> <p>+Điều kiện để TP Hồ Chí Minh trở thành trung tâm công nghiệp lớn nhất nước ta: Là trung tâm văn hoá-KHKT; có vị trí giao thông thuận lợi, đông dân cư, có vị trí thuận lợi, có nguồn đầu tư nước ngoài, ...</p> <p><u>Hoạt động cuối:</u> Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none">• Dặn HS học bài chuẩn bị bài sau.• Nhận xét tiết học. | <p>ý kiến.</p> <p>-Quan sát, chỉ trên bản đồ các khu công nghiệp lớn, giới thiệu tranh ảnh về một số khu công nghiệp.</p> <p>-HS nhắc lại kết luận trong sgk.</p> |
|---|---|

TUẦN 14

Từ 21/11/ đến 25/11/

| THỨ | MÔN | BÀI DẠY |
|-----|--|--|
| HAI | CHÀO CỜ TẬP ĐỌC TOÁN LỊCH SỬ ĐẠO ĐỨC | Chào cờ tuần 14 Chuỗi ngọc Lam Chia một STN cho 1STN mà thương là 1 số thập phân Thu – đông 1947- Việt Bắc “Mồ chôn giặc Pháp” Tôn trọng phụ nữ (tiết 1) |
| BA | TOÁN CHÍNH TẢ KHOA HỌC LUYỆN TỪ & CÂU KỸ THUẬT | Luyện tập Nghe – viết : Chuỗi ngọc Lam Góm xây dựng : Gạch, ngói Ôn tập về từ loại Cắt, khâu, thêu, hoặc nấu ăn tự chọn |
| TƯ | KHOA HỌC TOÁN KỂ CHUYỆN TẬP ĐỌC ÂM NHẠC | Xi măng Chia một số thập phân cho một số thập phân Pa – xơ và em bé Hạt gạo làng ta |
| NĂM | THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN LUYỆN TỪ & CÂU MỸ THUẬT | Luyện tập Làm biên bản cuộc họp Ôn tập về từ loại |
| SÁU | THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN ĐỊA LÝ SINH HOẠT LỚP | Chia một số thập phân cho một số thập phân Luyện tập làm biên bản cuộc họp Giao thông vận tải Sinh hoạt lớp tuần 14 |

Tuần 14:

Thứ hai, Ngày soạn: 19 tháng 11 năm

Ngày dạy: 21 tháng 11 năm

Tiết 2:

TẬP ĐỌC

Bài 27(27):

CHUỖI NGỌC LAM

I. Mục đích yêu cầu:

1. Đọc diễn cảm bài văn; biết phân biệt lời người kể và lời nhân vật, thể hiện tính cách nhân vật.

Hiểu: Ca ngợi những con người có tấm lòng nhân hậu, biết quan tâm và đem lại niềm vui cho người khác.


2. Rèn kĩ năng đọc diễn cảm bài văn kể chuyện.

3. Giáo dục: Có lòng nhân ái, yêu thương, quan tâm, giúp đỡ mọi người.

II. Đồ dùng - Tranh minh họa chủ điểm, tranh minh họa bài học.

- Bảng phụ ghi đoạn luyện đọc.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. Bài cũ: YCHS đọc <i>Trồng rừng ngập mặn</i>.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu chủ điểm: <i>Vì hạnh phúc con người</i>; Giới thiệu bài qua tranh minh họa</p> <p>2.2. Luyện đọc:</p> <p>- Gọi HS khá đọc bài. NX.</p> <p>- Chia bài thành 2 đoạn. Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải SGK).</p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài giọng phân biệt lời các nhân vật thể hiện đúng tính cách của nhân vật.</p> <p>2.3. Tìm hiểu bài: Tổ chức cho học sinh đọc thảo luận và trả lời các câu hỏi 1, 2, 3 trong SGK.</p> <p> Hỗ trợ Các nhân vật trong truyện đều nhân hậu, tốt bụng vì họ luôn nghĩ đến người khác, muốn đem lại niềm vui cho người khác</p> <p>2.4. Luyện đọc diễn cảm:</p> <p>- Hướng dẫn giọng đọc toàn bài. Treo bảng phụ chép đoạn 2 hướng dẫn đọc theo cách phân vai.</p> <p>- Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm đoạn trên trong nhóm, thi đọc diễn cảm trước lớp. NX bạn đọc. GV NX đánh giá</p> | <p>HS đọc trả lời câu hỏi trong SGK.</p> <p>HS quan sát tranh, NX.</p> <p>- HS khá đọc toàn bài.</p> <p>- HS luyện đọc nối tiếp đoạn.</p> <p>Luyện phát âm tiếng phiên âm nước ngoài</p> <p>Đọc chú giải trong SGK.</p> <p>- HS nghe, cảm nhận.</p> <p>- HS đọc thảo luận trả lời câu hỏi trong SGK.</p> <p>- HS thảo luận, phát biểu câu 3 theo ý hiểu của bản thân.</p> <p>- HS luyện đọc trong nhóm; thi đọc trước lớp; nhận xét bạn</p> |

| | |
|---|--|
| <p>3. Củng cố-Dẫn dò:* Hệ thống bài.Rút ý nghĩa</p> <p>*Nhận xét tiết học.</p> <p>*Dặn HS chuẩn bị bài Hạt gạo làng ta.</p> | <p>đọc.</p> <p>Nêu ý nghĩa câu chuyện.</p> |
|---|--|

Tiết 3:

TOÁN

Bài 66(66) CHIA MỘT SỐ TỰ NHIÊN CHO MỘT SỐ TỰ NHIÊN MÀ THƯƠNG TÌM ĐƯỢC LÀ MỘT SỐ THẬP PHÂN.

I. Mục đích yêu cầu:

1. Biết chia một số tự nhiên cho 1 số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân.
2. Vận dụng trong giải toán có lời văn.
3. GD: Tính cẩn thận, trình bày sạch đẹp, khoa học.

II. Đồ dùng: Bảng con, bảng nhóm.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Bài cũ: -2HS lên bảng làm 2 ý còn lại của bài tập 2 tiết trước .</p> <p>-GV kiểm tra vở bài tập về nhà của HS .Nhận xét chữa bài trên bảng.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu bài, nêu yêu cầu</p> <p>2.2. Hình thành cách chia cho HS Qua các ví dụ trong sgk</p> <p>-Hướng dẫn HS làm các ví dụ trong sgk</p> <p>-Rút quy tắc chia trong sgk(trang67)</p> <p>2.3. Tổ chức cho HS làm bài luyện tập:</p> <p>Bài 1: Tổ chức cho HS làm ý a vào bảng con, một HS làm bảng lớp nhận xét, chữa bài.</p> <p><i>Đáp án: 12 5</i></p> $\begin{array}{r} 12 \ 5 \\ 20 \ 2 \ 4 \\ 0 \end{array}$ <p>Bài 2: Hướng dẫn HS khai thác đề. Tổ chức cho HS làm bài vào vở. 1 HS làm bảng nhóm.</p> <p><i>Tóm tắt: 25 bộ: 70m</i></p> <p><i>6bộ:m?</i></p> <p><i>: Bài giải:</i></p> <p><i>May 1 bộ quần áo hết số vải là:</i></p> $70:25 = 2,8(m)$ <p><i>May 6 bộ hết số m ét vải là:</i></p> $2.8 \times 6 = 16,8(m)$ <p><i>Đáp số: 16,8 m</i></p> <p>2.4. Củng cố dẫn dò Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hướng dẫn HS về nhà làm bài các ý còn lại của | <p>2HS lên bảng .Lớp nhận xét ,chữa bài.</p> <p>.</p> <p>HS thực hiện các ví dụ trong sgk.</p> <p>Đọc quy tắc trong sgk.</p> <p>-HS làm bảng con, Chữa bài trên bảng lớp. thống nhất kết quả.</p> <p>-HS làm bài vào vở. Nhận xét chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>-Nhắc lại quy tắc chia trong sgk.</p> |

bài 1, bài 3 trong sgk.

- Nhận xét tiết học.

Tiết 4:

LỊCH SỬ

Bài 14(14): THU - ĐÔNG 1947, VIỆT BẮC “MỒ CHÔN GIẶC PHÁP”.

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS :

1. Trình bày sơ lược diễn biến của chiến dịch Việt Bắc thu-đông năm 1947 trên lược đồ.
2. Biết được ý nghĩa của chiến thắng Việt Bắc đối với cuộc kháng chiến của dân tộc ta.
3. GD cảm phục truyền thống đấu tranh giữ nước của dân tộc ta.

II. Đồ dùng -Lược đồ về chiến dịch Việt Bắc thu-đông 1947 -Phiếu HT.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Bài cũ: + Vì sao chúng ta phải tiến hành toàn quốc kháng chiến? Lời kêu gọi của Bác thể hiện điều gì? -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2 Bài mới: Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Nêu yêu cầu tiết học Hoạt động 2: Tìm hiểu về nguyên nhân vì sao giặc Pháp âm mưu mở cuộc tấn công quy mô lên Việt Bắc bằng thảo luận cả lớp. -Gọi học sinh trình bày kết quả thảo luận, GV nhận xét bổ sung. Chỉ trên bản đồ khu vực Việt Bắc. Kết luận. Thực dân Pháp mở cuộc tiến công với quy mô lớn lên Việt Bắc hòng tiêu diệt cơ quan đầu não của ta và mau chóng kết thúc chiến tranh. Hoạt động 3: Tìm hiểu về diễn biến chiến dịch bằng hoạt động nhóm với lược đồ và sgk. Gọi đại diện một số nhóm trình bày: chỉ sơ đồ thuật lại chiến dịch. Nhận xét, bổ sung. Kết Luận: + Tháng 10/1947 Pháp huy động lực lượng lớn chia thành 3 mũi tấn công lên Việt Bắc. + Sau hơn một tháng bị quân ta bao vây chặn đánh Pháp bị thất bại thảm hại. + Sau 75 ngày đêm chiến đấu ta đã đánh bại được cuộc tấn công của giặc bảo vệ được cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến. Hoạt động cuối: Hệ thống bài, liên hệ giáo dục HS .</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dặn HS học theo câu hỏi trong sgk • Nhận xét tiết học. | <p>- Một số HS lên bảng trả lời. - Lớp nhận xét bổ sung</p> <p>- HS đọc sgk, thảo luận, phát biểu.</p> <p>- Quan sát chỉ vị trí của Việt Bắc trên bản đồ.</p> <p>- HS thảo luận sgk, thảo luận nhóm. Chỉ trên lược đồ thuật lại diễn biến chiến dịch.</p> <p>- HS nêu ý nghĩa của chiến dịch Thu đông 1947. HS nhắc lại KL trong sgk</p> |

Tiết 5 :

ĐẠO ĐỨC

Bài7(T14)

TÔN TRỌNG PHỤ NỮ(TIẾT 1)

I. Mục đích yêu cầu:

1. Kiến thức: Nêu được vai trò của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội.

2. Kỹ năng: Biết được những việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự tôn trọng PN.

3. Thái độ: Tôn trọng, không phân biệt đối xử với chị em gái, bạn gái,...

II. Đồ dùng: Thông tin trong sgk, Thẻ màu.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>Bài cũ: -Gọi một số HS kể một số truyền thống kính già yêu trẻ ở địa phương. GV nhận xét, bổ sung.</p> <p>Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Tìm hiểu thông tin trang 22sgk bằng thảo luận nhóm. Gọi đại diện nhóm trả lời, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV nhận xét.</p> <p>*Kết luận: Bà Nguyễn Thị Định, Nguyễn Thị Trâm, chị Nguyễn Thị Thuý Hiền và các bà mẹ trong bức ảnh đều là những phụ nữ không chỉ có vai trò quan trọng trong gia đình mà còn góp công lao rất lớn trong công cuộc đấu tranh bảo vệ xây dựng đất nước ta, trên các lĩnh vực quan sự, khoa học, kinh tế, thể thao.</p> <p>*Rút ghi nhớ sgk</p> <p>Hoạt động 2: Tổ chức cho HS thực hiện yêu cầu bài 1 bằng hoạt động cá nhân. GV gọi một số HS trình bày ý kiến về từng việc làm và giải thích lý do. NX bổ sung.</p> <p>*Kết luận: + Các việc làm biểu hiện sự tôn trọng phụ nữ là (a), (b) + Các việc làm biểu hiện thái độ chưa tôn trọng phụ nữ là (c), (d)</p> <p>Hoạt động 3: Tổ chức cho HS bày tỏ thái độ qua bài tập 2sgk bằng các thẻ màu. Gọi một số HS giải thích lý do. Nhận xét,</p> <p>• Kết luận: Tán thành các ý kiến: a, d; không tán thành với các ý kiến b, c, đ.</p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dặn HS sưu tầm thơ ca về phụ nữ. • Nhận xét tiết học. | <p>- Một số HS trình bày .</p> <p>-Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS đọc và thảo luận nội dung các thông tin sgk</p> <p>-HS đọc ghi nhớ sgk</p> <p>-HS suy nghĩ trả lời.</p> <p>-HS trình bày ý kiến qua các thẻ từ.</p> <p>HS nhắc lại ghi nhớ trong sgk.</p> |

Thứ ba, Ngày soạn: 20 tháng 11 năm

Ngày dạy: 22 tháng 11 năm

Tiết 1:

TOÁN

Bài 67(67):

LUYỆN TẬP

I. Mục đích yêu cầu:

1. Củng cố cách chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên ,mà thương tìm được là một số thập phân.
2. Vận dụng giải toán có lời văn.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng: Bảng phụ, Bảng con

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Bài cũ: - Gọi HS lên bảng làm bài tập 1 tiết trước. -Gọi một số HS nhắc quy tắc chia tiết trước.</p> <p>2. Bài mới: Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu Hoạt động 2: Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập: Bài 1: Hướng dẫn HS làm ,yêu cầu HS làm vở,gọi HS lên bảng chữa bài,nhận xét,thống nhất kết quả đúng. Đáp án: a)$5,9:2 + 13,6 = 2,95 + 13,6 = 16,55$; b)$35,04 : 4 - 6,87 = 8,76 - 6,87 = 1,89$ c)$167:25 : 4 = 6,68 : 4 = 1,67$ d)$8,76 \times 4 : 8 = 75,04 : 8 = 9,38$ Bài 3,4:Hướng dẫn khai thác đề Yêu cầu HS làm vào vở,2 HS làm bảng nhóm.chữa bài Bài 3: <i>Bài giải:</i> <i>Chiều rộng hình chữ nhật là: $25:5 \times 2 = 10(m)$</i> <i>Chu vi hình chữ nhật là: $(25+10) \times 2 = 70(m)$</i> <i>Diện tích hình chữ nhật là: $10 \times 25 = 250(m^2)$</i> <i>Đáp số: 70m, 250m²</i> Bài 4: <i>Bài giải</i> <i>Trong 1 giờ xe máy đi được là: $93 : 3 = 31(km)$</i> <i>Trong 1 giờ ô tô đi được là: $103 : 2 = 51,5(km)$</i> <i>Mỗi giờ ô tô đi nhiều hơn xe máy là: $51,5 - 31 = 19,5(km)$</i> <i>Đáp án: 19,5km</i> Hoạt động cuối:Hệ thống bài <ul style="list-style-type: none"> • Dặn HS về nhà làm bài 2 trong sgk vào vở. • Nhận xét tiết học. </p> | <p>-5HS lên bảng làm bài.Lớp nhận xét ,bổ sung. -Một số HS nhắc lại quy tắc. -HS theo dõi ,nhắc lại. -HS làm vào vở,chữa bài trên bảng thống nhất kết quả. -HS làm bài vào vở,chữa bài trên bảng nhóm,thống nhất kết quả. Nhắc lại cách chia.</p> |

Tiết 2:

CHÍNH TẢ

Bài 14(14): (Nghe-Viết)

CHUỖI NGỌC LAM

I. Mục đích yêu cầu:

1. Nghe, viết đúng bài CT, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi.
- Tìm được tiếng thích hợp để hoàn chỉnh mẫu tin theo yêu cầu của BT3
2. Rèn kĩ năng viết , trình bày đẹp đoạn văn xuôi.

3.GD tính cẩn thận.

II.Đồ dùng: Bảng phụ, bảng con. Vở bài tập Tiếng Việt.

III..Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>Hoạt động 1:-HS viết bảng các từ:<i>rong ruối,rừng hoang.</i> -GV nhận xét</p> <p>Hoạt động 2:Giới thiệu bài,nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p>Hoạt động 3:Hướng dẫn HS Nghe –viết bài chính tả: -GV đọc bài viết với giọng rõ ràng,phát âm chính xác. -Nêu câu hỏi tìm hiểu nội dung bài viết -Tổ chức cho HS nghe-viết,soát sửa lỗi. -Chấm,NX, chữa lỗi HS sai nhiều.</p> <p>Hoạt động 4:Tổ chức cho HS làm bài tập chính tả.</p> <p>Bài2(tr136 sgk):Tổ chức cho HS thi tìm từ theo nhóm(yá) Vào bảng nhóm.Nhận xét bổ sung</p> <p>Đáp án đúng -Từ chứa tiếng: +Tranh:tranh ảnh, tranh giành, bức tranh, chiến tranh/Chanh:quả chanh, chanh chua, lanh chanh, ... +trung:trung bày, đặc trưng, trưng dụng, .../chung:chung cất, bánh chung, chung hứng, ... +trúng:trúng đích, trúng tuyển, trúng cử, .../chúng:chúng ta, công chúng, chúng sinh, ... +trèo:leo trèo, trèo cây,../chèo:hát chèo, chèo thuyền, chèo chống,.</p> <p>Bài 3(tr 66sgk):Tổ chức cho HS làm vở BT,,chữa bài trên bảng phụ.GV nhận xét,chốt lời giải đúng Các từ cần điền:<i>đào, hào, đạo, trọng, tàu, vào, trước, trường, vào, chở, trả</i></p> <p>Hoạt động cuối:Hệ thống bài,liên hệ GD HS</p> <ul style="list-style-type: none"> Dẫn HS luyện viết chính tả ở nhà Nhận xét tiết học. | <p>-HS viết bảng con.</p> <p>-HS theo dõi bài viết trong sgk. Thảo luận nội dung đoạn viết. -HS luyện viết từ tiếng khó vào bảng con -HS nghe viết bài vào vở. Đổi vở soát sửa lỗi.</p> <p>-HS lần lượt làm các bài tập:</p> <p>-HS làm bài 2a vào bảng nhóm,chữa bài.</p> <p>HS làm vở BT chữa bài trên bảng phụ.</p> |

Tiết 3:

KHOA HỌC

Bài27(27):

GÓM XÂY DỰNG:GẠCH,NGÓI.

I.Mục đích yêu cầu:

- Nhận biết một số tính chất của gạch,ngói,kể tên một số loại gạch,ngói và công dụng của chúng.
- Quan sát,nhận biết một số vật liệu xây dựng:gạch,ngói.

* **GDMT:** Có ý thức hạn chế những tác động xấu do sản xuất đồ gốm,gạch,ngói gây ra cho môi trường.

II. Đồ dùng:Hình sgk/56, 57,Tranh ảnh về đồ gốm,gạch,ngói-Gạch,ngói và chậu nước. **III.Các**

hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|-------------------------|------------------------|
|-------------------------|------------------------|

| | |
|--|--|
| <p>1. Bài cũ: HS1: Nêu tính chất của đá vôi? HS2: Làm thế nào để phân biệt đá vôi với đá cuội.?</p> <ul style="list-style-type: none"> GV nhận xét, ghi điểm. <p>2 Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu về một số tính chất của gạch, ngói bằng hoạt động làm thí nghiệm theo nhóm; + Yêu cầu các nhóm làm TN như hướng dẫn trong sgk. Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả TN, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV nhận xét.</p> <p>Kết Luận: Gạch, ngói thường xốp có những lỗ nhỏ li ti chứa không khí, dễ vỡ.</p> <p>Hoạt động 3: Thảo luận nhóm, tìm hiểu về một số loại đồ gốm, phân biệt gạch ngói với đồ sành sứ. Gọi đại diện các nhóm lên thuyết trình, nhận xét bổ sung.</p> <p>Kết Luận: Tất cả các loại đồ gốm đều làm từ đất sét. Gạch, ngói được làm từ đất sét nung ở nhiệt độ cao, không tráng men. Đồ sành, sứ làm từ đất sét nung ở nhiệt độ cao, được tráng men. Đồ sứ được làm từ đất sét trắng, cách làm tinh xảo.</p> <p>GDMT: Khói bụi từ những nơi làm đồ gốm, gạch ngói có thể làm ô nhiễm môi trường nên cần phải trồng nhiều cây xanh, và có cách xử lý chất thải hợp lý để giảm tác động xấu đến MT.</p> <p>Hoạt động 4: Tìm hiểu về ứng dụng của gạch ngói bằng hoạt động cả lớp với các hình trong sgk: Cho HS quan sát hình, dựa vào thực tế phát biểu, GV nhận xét, bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> Kết luận: Có nhiều loại gạch ngói. Gạch, ngói dùng trong xây dựng: xây tường, lợp nhà, ... <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> Dẫn HS học thuộc mục Bạn cần biết trong sgk. Nhận xét tiết học. | <p>- 2HS lên bảng trả lời. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS làm thí nghiệm, trình bày kết quả thí nghiệm.</p> <p>-HS thảo luận nhóm, trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>-Liên hệ phát biểu.</p> <p>-HS thảo luận phát biểu.</p> <p>-HS đọc mục Bạn cần biết trong sgk.</p> |
|--|--|

Tiết 4

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 27(27):

ÔN TẬP VỀ TỪ LOẠI.

I. Mục đích yêu cầu:

- Hệ thống kiến thức về danh từ, đại từ, quy tắc viết hoa danh từ riêng.
- Rèn kỹ năng sử dụng các danh từ, đại từ.
- GD tính cẩn thận, hợp tác nhóm trong học tập.

II. Đồ dùng: Bảng phụ, Bảng nhóm, vở bài tập Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---------------------------|
| <p>1. Bài cũ: Gọi một số HS đặt câu với các cặp quan hệ từ đã học.</p> | <p>Một số HS đặt câu.</p> |

| | |
|--|---|
| <p>-GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu</p> <p>Hoạt động 2: Tổ chức cho HS làm bài tập.</p> <p>Bài 1: Yêu cầu HS làm bài vào vở BT: Gạch 1 gạch dưới danh từ chung, 2 gạch dưới danh từ riêng. Gọi một số HS trả lời.</p> <p>Lời giải:</p> <p>+DT Chung: <i>chị gái, nước mắt, má, ...</i></p> <p>+Ganh từ riêng: <i>Nguyễn</i></p> <p>Bài 2: Gọi một số nhắc lại quy tắc viết hoa danh từ riêng. Treo bảng ghi quy tắc lên bảng, cho HS đọc lại.</p> <p>Bài 3: Nhắc lại kiến thức đã học về đại từ. Yêu cầu HS làm vở BT. một HS gạch dưới đại từ trong đoạn văn</p> <p>Lời giải: <i>Các đại từ: chị, em, tôi, chúng tôi.</i></p> <p>Bài 4: YCHS đọc kĩ lại đoạn văn, làm vào vở, 4 HS làm bảng nhóm, mỗi HS làm 1 ý. Nhận xét, bổ sung.</p> <p>Lời giải:</p> <p>a) + <i>Nguyễn (danh từ) quay sang tôi, giọng nghẹn ngào.</i></p> <p>+ <i>Tôi (đại từ) nhìn em cười trong hai hàng nước mắt kéo vệt trên má.</i></p> <p>b) <i>Một năm mới (cụm danh từ) bắt đầu.</i></p> <p>c) <i>Chị (đại từ gốc danh từ) là chị gái của em nhé.</i></p> <p>d) <i>Chị sẽ là chị của em mãi mãi.</i></p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dẫn HS học lại các ghi nhớ về DT, Đại từ, Động từ, Tính từ. • Nhận xét tiết học. | <p>-HS làm vào vở. đọc kết quả.</p> <p>-HS nhắc lại quy tắc.</p> <p>-HS làm vở, chữa bài trên bảng phụ.</p> <p>-HS làm vở, chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>-HS nhắc lại quy tắc viết hoa danh từ riêng.</p> |
|--|---|

Tiết 5:

KỸ THUẬT

Bài 14:

CẮT KHÂU, THÊU, HOẶC NẤU ĂN TỰ CHỌN (TIẾT 3)

I. MỤC TIÊU :

Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành làm được một sản phẩm yêu thích

II. CHUẨN BỊ :

- Một số sản phẩm khâu, thêu đã học.
- Tranh ảnh của các bài đã học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|-------------------------|
| 1. Khởi động: | - HS hát |
| 2. Bài cũ: - GV kiểm tra sự chuẩn bị của | - HS trưng bày sản phẩm |

| | |
|--|--|
| <p>HS</p> <p>3. Giới thiệu bài mới: Nêu MT bài :</p> <p>“ Cắt, khâu, thêu hoặc nấu ăn tự chọn “</p> <p>4. Phát triển các hoạt động:</p> <p>❖ <u>Hoạt động 1 : Thực hành làm sản phẩm tự chọn</u></p> <p>- GV phân chia vị trí cho các nhóm thực hành</p> <p>- GV quan sát , hướng dẫn và nhắc nhở HS còn lúng túng .</p> <p>❖ <u>Hoạt động 2 : Đánh giá kết quả thực hành</u></p> <p>- GV tổ chức cho các nhóm đánh giá chéo lẫn nhau .</p> <p>❖ <u>Hoạt động 3 : Củng cố</u></p> <p>- GV hỏi lại cách thực hiện làm ra sản phẩm .</p> <p>4. Tổng kết- dặn dò :</p> <p>- Chuẩn bị : “Lợi ích của việc nuôi gà “</p> <p>- Nhận xét tiết học .</p> | <p>- HS nhắc lại</p> <p>Hoạt động nhóm , lớp</p> <p>- HS thực hành nội dung tự chọn</p> <p>Hoạt động cá nhân , lớp</p> <p>- HS tự đánh giá sản phẩm đạt yêu cầu</p> <p>+ Hoàn thành sản phẩm (khâu, thêu hoặc nấu ăn) đúng thời gian quy định</p> <p>+ Sản phẩm đảm bảo được các yêu cầu kĩ thuật, mỹ thuật</p> <p>Hoạt động cá nhân , lớp</p> <p>- HS nêu trình tự thực hiện</p> <p>- Lắng nghe</p> |
|--|--|

Thứ tư, Ngày soạn 21 tháng 11 năm

Ngày dạy: 23 tháng 11 năm

Tiết 1:

KHOA HỌC

Bài 28(28):

XI MĂNG

I. Mục đích yêu cầu:

1. Nhận biết một số tính chất của xi măng.
2. Quan sát nhận biết xi măng, nêu được một số cách bảo quản xi măng.

* **GDMT:** Có biện pháp hạn chế sự ô nhiễm môi trường do khai thác và sản xuất xi măng.

II. Đồ dùng: - Thông tin và hình trang 58, 59 sgk.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|-------------------------|------------------------|
|-------------------------|------------------------|

| | |
|---|---|
| <p>1. Bài cũ: Nêu các tính chất và công dụng của gạch ngói? GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu về các vật liệu làm xi măng và tính chất, công dụng của xi măng bằng thảo luận nhóm với thông tin và câu hỏi trang 59sgk. -Chia lớp thành 4 nhóm yêu cầu các nhóm thảo luận theo câu hỏi trong sgk. Gọi đại diện nhóm trình bày, lớp nhận xét, bổ sung, thống nhất ý kiến: <i>+xi măng có màu xám xanh hoặc nâu đất, trắng,..Xi măng không bị tan khi trộn với một ít nước mà trở nên dẻo, khi khô kết thành tảng cứng như đá.</i> <i>+Xi măng được dùng để sản xuất ra vữa xi măng, bê tông, cốt thép. Các sản phẩm từ xi măng đều được sử dụng trong xây dựng .</i> GDMT: Các nhà máy sản xuất xi măng thường xả khí độc hại làm ô nhiễm môi trường vì vậy cần hạn chế những độc hại đó bằng cách trồng nhiều cây xanh, đặt các nhà máy xa khu dân cư,..</p> <p>Hoạt động 3: Tìm hiểu một số nhà máy sản xuất xi măng ở nước ta, cách bảo quản xi măng bằng hoạt động cả lớp. Gọi một số HS trả lời, nhận xét, bổ sung</p> <p>Kết luận: <i>+Một số nhà máy sản xuất xi măng: nhà máy xi măng Bỉm Sơn, Hoàng Thạch, Nghi Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên,</i> <i>+Bảo quản xi măng ở nơi thoáng mát, khô ráo, ...</i></p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dẫn HS học thuộc mục <i>Bạn cần biết</i> trong sgk. • Nhận xét tiết học. | <p>HS lên bảng trả lời. lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS quan sát, đọc thông tin. làm thí nghiệm. Đại diện nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS liên hệ phát biểu.</p> <p>-HS thảo luận phát biểu.</p> <p>-Đọc mục <i>Bạn cần biết</i> sgk</p> |
|---|---|

Tiết 2:

TOÁN

Bài 68(68): CHIA MỘT SỐ TỰ NHIÊN CHO MỘT SỐ THẬP PHẦN.

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS biết cách chia một số tự nhiên cho một số thập phân
2. Vận dụng thực hành tính, giải toán có lời văn.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học

II. Đồ dùng: Bảng phụ -Bảng con

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Bài cũ: -YCHS làm Bài tập 2 tiết trước . -GV nhận xét ,chữa bài.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu</p> <p>Hoạt động 2: Hướng dẫn HS cách thực hiện phép chia số tự</p> | <p>2 HS lên bảng làm. lớp nhận xét, chữa bài.</p> |

nhiên cho số thập phân theo các ví dụ trong sgk. Nhắc lại cách chia , nêu nhận xét .

- Rút **Quy tắc** sgk(trang69).

Hoạt động2: Tổ chức HS làm bài luyện tập (70)

Bài 1: Yêu cầu HS làm ý a vào bảng con; các ý còn lại làm vào vở. Gọi HS lên bảng chữa bài.. Nhận xét, thống nhất kết quả.

Đáp án :

$$\begin{array}{r}
 a) 70 \overline{) 3,5} \\
 \underline{0} \\
 0
 \end{array}
 \quad
 \begin{array}{r}
 b) 7020 \overline{) 7,2} \\
 \underline{540} \\
 360 \\
 \underline{00}
 \end{array}
 \quad
 \begin{array}{r}
 c) 90 \overline{) 4,5} \\
 \underline{0} \\
 0
 \end{array}
 \quad
 \begin{array}{r}
 d) 20 \overline{) 12,5} \\
 \underline{200} \\
 750 \\
 \underline{00}
 \end{array}$$

Bài 2: Hướng dẫn HS khai thác đề, cho HS làm vở, một HS làm bảng nhóm. Chấm nhận xét chữa bài.

Bài giải:

Một mét thanh sắt đó cân nặng là: $16 : 0,8 = 20(kg)$

Thanh sắt dài 0,18m cân nặng là: $20 \times 0,18 = 3,6(kg)$

Đáp số: 3,6kg

Hoạt động cuối: Hệ thống bài

- Dặn HS về nhà làm bài tập 2 sgk vào vở.
- Nhận xét tiết học.

- HS làm các ví dụ trong sgk.

-Đọc quy tắc sgk.

-HS làm vào vở.chữa bài trên bảng lớp.

HS làm vở và bảng nhóm.

-HS nhắc lại quy tắc chia.

Tiết 3

KỂ CHUYỆN

Bài 14(14) :

PA-XTƠ VÀ EM BÉ.

I. Mục đích yêu cầu:

- 1.HS dựa vào lời kể của GV và tranh minh hoạ kể lại từng đoạn và bước đầu kể lại được toàn bộ câu chuyện
- 2.Rèn kĩ năng nói cho HS.
3. GD lòng nhân hậu, ý thức vì mọi người.

II.**Đồ dùng:** -Tranh minh hoạ câu chuyện, Ảnh Pa-xtơ.

III.**Các hoạt động:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|------------------------------------|
| 1. Bài cũ: Gọi 1 số HS lên bảng kể theo yêu cầu tiết trước.GV nhận xét,ghi điểm. | Một số HS kể.Lớp nhận xét,bổ sung. |
| 2. Bài mới: 2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu , nêu yêu cầu tiết học. -GV kể lần1,ghi lên bảng tên riêng,từ mượn nước ngoài: <i>Lu-iPa-xtơ,Giô-dép,vắc-xin</i> .cho HS quan sát tranh ảnhPa-xtơ. -GV kể lần 2 kết hợp với tranh minh hoạ. | -HS nghe, quan sát tranh |
| 2.2. Hướng dẫn HS kể: HDHS đọc các yêu cầu sgk. | |

| | |
|--|--|
| <p>• :Dán băng giấy ghi nội dung chính của từng tranh:</p> <p>Tranh 1:Pa-xtơ đang bối rối trước căn bệnh hiểm nghèo.</p> <p>Tranh 2:Pa-xtơ trăn trở trước hai sự lựa chọn.</p> <p>Tranh 3:Quyết định rồi nhưng Pa-xtơ vẫn lo lắng.</p> <p>Tranh 4:Pa-xtơ ngày đêm ở bên cạnh em bé.</p> <p>Tranh 5:Sau bao nhiêu khó khăn cuối cùng cuộc cũng thành công.</p> <p>Tranh 6:Nhiều nơi trên thế giới dựng tượng Pa-xtơ.</p> <p>2.3. Tổ chức cho HS kể và trao đổi nội dung ý nghĩa của câu chuyện.</p> <p>-Tổ chức cho HS tập kể ,trao đổi trong nhóm.</p> <p>-Tổ chức cho HS thi kể nối tiếp từng đoạn,kể toàn bộ câu chuyện,đặt câu hỏi cho bạn trả lời về nội dung ý nghĩa câu chuyện.Nhận xét bạn kể.GV đánh giá.Chốt ý nghĩa câu chuyện</p> <p>*Ý nghĩa:Tài năng và lòng nhân hậu của Pa-xtơ đã khiến ông cống hiến cho loài người một phát minh khoa học lớn lao.</p> <p>3. Củng cố-Dẫn dò:Liên hệ: Em kể tên một số loại vắc-xin phòng bệnh mà em biết.?</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhận xét tiết học | <p>-HS đọc các yêu cầu trong sgk.Nêu nội dung chính của mỗi bức tranh.</p> <p>-HS tập kể trong nhóm.Trao đổi về nội dung,ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>-HS liên hệ phát biểu.</p> |
|--|--|

Tiết 4:

TẬP ĐỌC

Bài 28(28):

HẠT GẠO LÀNG TA.

I. Mục đích yêu cầu:

1. Biết đọc trôi chảy toàn bài thơ với giọng nhẹ nhàng,tình cảm.

-Hiểu nội dung bài:Hạt gạo được làm nên từ mồ hôi coong sức của nhiều người,là tấm lòng của hậu phương đối với tiền tuyến trong những năm chiến tranh.

2. Rèn kĩ năng đọc diễn cảm,đọc thuộc lòng một số khổ thơ.

3. GD biết quý trọng lúa gạo,quý trọng công sức của người lao động.

II. Đồ dùng -Tranh minh hoạ bài học-Bảng phụ ghi khổ thơ 2.

III. Các hoạt động:

| | |
|---|--|
| <p>1.Bài cũ: YCHS đọc bài “<i>Chuối ngọc lam</i>”Trả lời câu hỏi 1,2,3 sgk - NX,đánh giá,ghi điểm.</p> <p>2.Bài mới:</p> <p>2.1.Giới thiệu bài:Giới thiệu tranh minh hoạ.</p> <p>2.2.Luyện đọc:-Gọi HS khá đọc bài.NX.</p> <p>-Tổ chức cho HS đọc nối tiếp 5 khổ thơ,kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk).</p> <p>-GV đọc toàn bài giọng nhẹ nhàng,tình cảm, tha thiết</p> <p>2.3.Tìm hiểu bài: Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi trong sgk /140.</p> | <p>-3 HS lên bảng,đọc, trả lời câu hỏi.</p> <p>-Lớp NX,bổ sung.</p> <p>-HS quan sát tranh,NX.</p> <p>-1HS khá đọc toàn bài.</p> <p>-HS luyện đọc nối tiếp khổ thơ.</p> <p>-Luyện đọc tiếng từ và câu khó.</p> <p>Đọc chú giải trong sgk.</p> |
|---|--|

| | |
|---|--|
| <p>*Hỗ trợ: Hạt gạo được làm nên nhờ đất, nước, và mồ hôi công sức của bao người, hạt gạo còn góp phần chiến thắng chung của dân tộc nên hạt gạo rất quý nên tác giả gọi hạt gạo là hạt vàng.</p> <p>+GV chốt ý rút nội dung của bài (Yêu cầu 1, ý 2)</p> <p>2.4. Luyện đọc diễn cảm:</p> <p>-Hướng dẫn giọng đọc toàn bài. Treo bảng phụ chép khổ thơ 2 hướng dẫn đọc. Lưu ý HS nhất nhịp đúng các câu thơ.</p> <p>-Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm và đọc thuộc trong nhóm, thi đọc trước lớp.</p> <p>NX bạn đọc. GV NX đánh giá.</p> <p>3. Củng cố - Dẫn dò : GD quý trọng người lao động</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhận xét tiết học. • Dặn HS luyện ở nhà, chuẩn bị tiết sau | <p>-HS nghe, cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thâm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk, NX bổ sung, thống nhất ý đúng</p> <p>-Đọc nội dung bài.</p> <p>-Học sinh luyện đọc trong nhóm. Thi đọc diễn cảm và đọc thuộc trước lớp. Nhận xét bạn đọc</p> <p>Nêu ý nghĩa bài.</p> |
|---|--|

Thứ năm, Ngày soạn: 22 tháng 11 năm

Ngày dạy: 24 tháng 11 năm

Tiết 2:

TOÁN

Bài 69(69):

LUYỆN TẬP

I. Mục đích yêu cầu:

1. Củng cố chia số tự nhiên cho một số thập phân
2. Vận dụng tìm thành phần chưa biết của phép tính và giải toán có lời văn.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng: Bảng nhóm. - Bảng con.

III. Các hoạt động:

1. Bài cũ :

- +3HS làm bảng bài tập 2 tiết trước.
- +Kiểm tra vở bài tập ở nhà của HS.
- GV nhận xét.

2. Bài mới:

Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu.

Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm bài tập.

Bài 1 : Hướng dẫn HS làm vào vở một số HS đọc kết quả. Nhận xét thống nhất kết quả.

• **Lời giải:**

$$a) 5 : 0,5 = 5 \times 2$$

$$b) 3 : 0,2 = 3 \times 5$$

$$52 : 0,5 = 52 \times 2$$

$$18 : 0,25 = 18 \times 4$$

Bài 2: Tổ chức cho HS làm vào vở, hai HS làm trên bảng nhóm. Nhận xét, chữa bài.

• **Lời giải**

$$a) x \times 8,6 = 387$$

$$b) 9,5 \times x = 399$$

-3HS lên bảng làm. Lớp nhận xét, bổ sung.

-HS làm vào vở, đọc kết quả.

HS làm vào vở, nhận xét bài trên

| | |
|--|--|
| $x = 387 : 8,6$ $x = 45$ Bài3: Hướng dẫn HS khai thác đề. Yêu cầu HS làm vở, một HS làm bảng nhóm. Chấm nhận xét, chữa bài. <p style="text-align: center;"><i>Bài giải:</i></p> <p style="text-align: center;">Số dầu cả hai thùng là: $21 + 15 = 36(l)$ Số chai đựng tất cả số dầu là: $36 : 0,75 = 48$ (chai) Đáp số: 48 chai.</p> Hoạt động cuối: Hệ thống bài <ul style="list-style-type: none"> Hướng dẫn HS về nhà làm bài 4 trong sgk . Nhận xét tiết học. | bảng, thống nhất kết quả. - HS làm ba vào vở. một HS làm bảng nhóm. Nhận xét, chữa bài, thống nhất kết quả. |
|--|--|

Tiết 3

TẬP LÀM VĂN

Bài 27(27)

LÀM BIÊN BẢN CUỘC HỌP.

I. **Mục đích yêu cầu:** Giúp HS:

- Hiểu được thế nào là làm biên bản cuộc họp, thế thức nội dung của biên bản cuộc họp.
- Xác định được những trường hợp cần ghi biên bản, biết đặt tên cho biên bản cần lập.
- GD tính cẩn thận, tự tin

* **GDKNS:** Tư duy phê phán

II. **Đồ dùng** – Bảng phụ, vở bài tập Tiếng Việt.

III. **Các hoạt động:**

| | |
|---|---|
| <p>1. Bài cũ: Gọi một số HS đọc đoạn văn tả ngoại hình một người mà em gặp. Nhận xét, chấm điểm.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm bài tập nhận xét. +Gọi HS đọc nội dung bài tập 1. Trao đổi nhóm đôi trả lời các câu hỏi bài 2. Gọi một số HS trả lời. Nhận xét, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> Ghi nhớ: Rút ghi nhớ trong sgk, gọi HS đọc ghi nhớ. <p>Hoạt động 3: Tổ chức cho HS làm bài luyện tập</p> <p>Bài 1: Yêu cầu HS đọc nội dung bài 1. trao đổi nhóm đôi, trả lời câu hỏi. Gọi một số HS trả lời, Nhận xét, bổ sung, thống nhất ý kiến.</p> <p>Lời giải: + Trường hợp cần ghi biên bản: a, c, e, g + Không cần ghi biên bản : b, d</p> <p>Bài tập 2: YCHS nối tiếp đặt tên cho các biên bản cuộc họp.</p> <p>Lời giải: Biên bản đại hội chi đội, Biên bản bàn giao tài sản, Biên bản xử lý vi phạm pháp luật về ATGT; Biên bản xử lý việc xây dựng nhà trái phép.</p> | - HS đọc bài quan sát ở nhà.. Nhận xét, bổ sung. - HS trao đổi nhóm đôi. Một số HS trả lời, lớp nhận xét bổ sung thống nhất ý đúng. HS đọc ghi nhớ sgk. - HS trao đổi nhóm đôi trả lời miệng. - HS nối tiếp đọc tên. |
|---|---|

| | |
|---|-------------------------------|
| <p><u>Hoạt động cuối:</u> Hệ thống bài</p> <p>*YCHS học thuộc ghi nhớ sgk, làm bài luyện tập vào vở.</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhận xét tiết học | <p>-Nhắc lại ghi nhớ sgk.</p> |
|---|-------------------------------|

Tiết 4: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 28(28): ÔN TẬP VỀ TỪ LOẠI.

I. Mục đích yêu cầu:

- Hệ thống củng cố kiến thức về động từ, tính từ, quan hệ từ.
- Vận dụng viết đoạn văn cơ sử dụng các từ loại đã học.

II. Đồ dùng: -Bảng phụ - Bảng nhóm. Vở bài tập Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p><u>1. Bài cũ</u> : YCHS nhắc lại ghi nhớ về danh từ, quy tắc viết hoa danh từ riêng.</p> <p>+GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><u>2. Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu <u>Hoạt động 2:</u> Hướng dẫn HS luyện tập</p> <p><u>Bài 1:</u> Gọi HS đọc yêu cầu BT1. Yêu cầu HS nhắc lại kiến thức về động từ, tính từ và quan hệ từ. Yêu cầu HS làm bảng nhóm. Nhận xét bổ sung, mở bảng phụ ghi bảng phân loại đúng cho HS chữa bài vào vở.</p> <p>+<u>Động từ:</u> Trả lời, nhìn, vịn, hắt, thấy, lăn, trào, đoán, bỏ.</p> <p>+<u>Tính từ:</u> xa, vời vợi, lớn.</p> <p>+<u>Quan hệ từ:</u> qua, ở, với.</p> <p><u>Bài 2:</u> HS đọc yêu cầu của bài đọc lại bài thơ Hạt gạo làng ta, viết đoạn văn vào vở, một HS viết vào bảng nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ : <i>Trưa tháng 6 nắng như đổ lửa. Nước ở các thửa ruộng nóng như có ai nấu lên. Lũ cá cờ chết nổi lênh bênh trên mặt ruộng. Còn kũ cua nóng quá chịu không được, ngoi hết lên bờ. Thế mà, giữa trời nắng chang chang, mẹ em lội ruộng cấy lúa. Mẹ đội chiếc nón lá, gương mặt mẹ đỏ bừng. Lưng phơi giữa nắng, mồ hôi mẹ ướt đẫm chiếc áo cánh nâu. Mỗi hạt gạo làm ra chứa bao giọt mồ hôi, bao nỗi vất vả của mẹ.</i> <p><u>Hoạt động cuối:</u> Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> Dặn HS VN làm lại bài tập 2 vào vở. Nhận xét tiết học. | <p>Một số HS trả lời.</p> <p>-Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS nhắc lại kiến thức về động từ, tính từ, quan hệ từ.</p> <p>-HS làm bảng nhóm, chữa bài vào vở.</p> <p>HS viết đoạn văn vào vở, nhận xét chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>-Nhắc lại ghi nhớ về danh từ, động từ, tính từ.</p> |

Thứ sáu, Ngày soạn: 23 tháng 11 năm

Ngày dạy: 25 tháng 11 năm

Tiết 2:

TOÁN

Bài 70(70) CHIA MỘT SỐ THẬP PHẦN CHO MỘT SỐ THẬP PHẦN

I. Mục đích yêu cầu:

1. Biết chia một số thập phân cho một số thập phân
2. Vận dụng giải bài toán có lời văn.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng: Bảng phụ - Bảng nhóm.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Bài cũ: Gọi 1 HS lên bảng làm bài tập 2 tiết trước. GV nhận xét, chữa bài.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu</p> <p>Hoạt động 2: HDHS làm các ví dụ sgk, nêu nhận xét. -GV chốt ý, rút quy tắc chia (sgk/71) HS đọc lại quy tắc.</p> <p>Hoạt động 3: Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập..</p> <p>Bài 1: Tổ chức cho HS làm vào vở. Gọi 3 HS lên bảng chữa bài. Nhận xét, thống nhất kết quả.</p> <p>Đáp án:</p> <p>a) $19,7,2 \overline{) 5,8}$ b) $8,2,16 \overline{) 5,2}$ c) $12,88 \overline{) 0,25}$</p> <p style="margin-left: 40px;"> $\begin{array}{r} 232 \\ 00 \end{array} \overline{) 3,4}$ $\begin{array}{r} 301 \\ 416 \\ 00 \end{array} \overline{) 1,58}$ $\begin{array}{r} 38 \\ 130 \\ 50 \\ 0 \end{array} \overline{) 51,52}$ </p> <p>Bài 2: Tổ chức cho HS làm vào vở, một HS làm bảng nhóm. Chấm vở, nhận xét, chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p style="text-align: center;">Một lít dầu cân nặng là:</p> <p style="text-align: center;">$3,42 : 4,5 = 0,76(kg)$</p> <p style="text-align: center;">8 lít dầu cân nặng là:</p> <p style="text-align: center;">$0,76 \times 8 = 6,08(kg)$</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 6,08 kg</p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dẫn HS về nhà làm bài tập 3 vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>1 HS làm trên bảng lớp. Lớp nhận xét, chữa bài</p> <p>-HS thực hiện các ví dụ trong sgk. Đọc lại quy tắc chia trong sgk.</p> <p>-HS làm vở, Nhận xét chữa bài trên bảng .</p> <p>-HS làm vở nhận xét chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>-Nhắc lại quy tắc chia. trong sgk.</p> |

Tiết 3: TẬP LÀM VĂN
Bài 28(28) LUYỆN TẬP LÀM BIÊN BẢN CUỘC HỌP

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Củng cố về cách viết biên bản cuộc họp.
2. thực hành viết biên bản một cuộc họp.
3. GD ý thức tổ chức, kỉ luật.

* **GDKNS:** - Hợp tác (họp tác hoàn thành biên bản cuộc họp)

II. Đồ dùng: -Bảng phụ -Bảng nhóm,vở bài tập.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Bài cũ: YCHS nhắc lại ghi nhớ về biên bản cuộc họp. + GV nhận xét.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:-Giới thiệu nêu yêu cầu</p> <p>Hoạt động 2::Tổ chức cho HS làm bài luyện tập.</p> <p>-Gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Hướng dẫn HS hiểu yêu cầu của đề.</p> <p>-Gọi HS đọc các gợi ý trong sgk.</p> <p>-GV mở bảng phụ gọi HS đọc lại dàn ý của một biên bản:</p> <p>+ <i>Quốc hiệu, Tiêu ngữ.</i></p> <p>+<i>Tên biên bản</i></p> <p>+<i>Thời gian địa điểm</i></p> <p>+<i>Thành phần tham dự</i></p> <p>+<i>Chủ tọa, thư kí</i></p> <p>+<i>Nội dung(diễn biến,tóm tắt ý kiến,kết luận cuộc họp,kết luận ,...)</i></p> <p>+<i>Chữ kí của chủ tọa, thư kí.</i></p> <p>+Gọi HS đọc lại dàn ý của một biên bản.</p> <p>+Gọi HS nối tiếp nêu biên bản mình sẽ viết.</p> <p>-Yêu cầu HS viết biên bản theo nhóm:các HS chọn cùng một biên bản vào một nhóm.</p> <p>-Yêu cầu HS viết vào vở.Một số HS viết vào bảng nhóm .</p> <p>-Gọi Đại diện các nhóm nối tiếp đọc biên bản.Nhận xét,chữa bài.Nhận xét bổ sung bài trên bảng nhóm.</p> <p>Hoạt động cuối:Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dặn HS viết lại biên bản vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>Một số HS trả lời..Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS đọc lại dàn ý của một biên bản.</p> <p>-HS viết bài vào vở.Đọc bài nhận xét chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>-Nhắc lại cách viết biên bản.</p> |

Tiết 3:

ĐỊA LÝ

Bài 14(14):

GIAO THÔNG VẬN TẢI.

(Lồng ghép ATGT)

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Nêu được một số đặc điểm nổi bật về giao thông ở nước ta
2. Chỉ trên lược đồ các tuyến đường giao thông, Nhận xét về sự phân bố của giao thông.

- GDATGT: Có ý thức thực hiện đúng luật khi tham gia giao thông.

II. Đồ dùng : Bản đồ giao thông Việt Nam - Tranh ảnh về các phương tiện giao thông.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. Bài cũ : Kể tên một số trung tâm CN lớn ở nước ta?</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:- Giới thiệu bài, nêu yêu cầu</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu về các loại hình giao thông ở nước ta</p> <p>+YCHS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi mục 1 sgk.</p> <p>+Gọi một số HS trả lời lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>+GV nhận xét, bổ sung.</p> <p>*Kết luận: Nước ta có đủ các loại hình giao thông vận tải: đường ô tô, đường sắt, đường thủy, đường hàng không.</p> <p>• LGATGT: + Các loại hình giao thông nào thuộc giao thông đường bộ?</p> <p>+Kể tên một số loại biển báo hiệu giao thông đường bộ?</p> <p>GD: Đi đường chúng ta cần phải thực hiện theo đúng chỉ dẫn của các biển báo hiệu giao thông.</p> <p>Hoạt động 3: Sự phân bố các loại hình giao thông ở nước ta</p> <p>+Gọi một số HS trình bày. Chỉ trên bản đồ vị trí đường sắt Bắc – Nam, Quốc lộ 1A, các sân bay, cảng biển.</p> <p>+GV nhận xét, bổ sung.</p> <p>KL: Nước ta có mạng lưới giao thông toả đi khắp đất nước</p> <p>+Các tuyến GT chính chạy theo chiều B-N vì lãnh thổ dài theo chiều B-N. Quốc lộ 1A, đường sắt B-N là tuyến đường ô tô và đường sắt dài nhất, chạy dọc theo chiều dài đất nước.. Các sân bay quốc tế là: Nội Bài, Tân Sơn Nhất, Đà Nẵng, ... Những thành phố có cảng biển lớn: Hải Phòng, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh, ...</p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dẫn HS học bài chuẩn bị bài sau. • Nhận xét tiết học. | <p>Một số HS trả lời. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS đọc sgk, thảo luận theo cặp, trả lời. Nhận xét, bổ sung thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS kể các biển báo hiệu giao thông đường bộ.</p> <p>-Liên hệ việc thực hiện luật GT của bản thân.</p> <p>-HS đọc sgk làm bài tập. Trình bày trước lớp, chỉ trên bản đồ GT.</p> <p>-HS nhắc lại kết luận trong sgk.</p> |

hoc360.net

TUẦN 15

Từ 28/11/ đến 02/12/

| THỨ | MÔN | BÀI DẠY |
|-----|--|--|
| HAI | CHÀO CỜ TẬP ĐỌC TOÁN LỊCH SỬ ĐẠO ĐỨC | Chào cờ tuần 15 Buôn Chư Lênh đón cô giáo Luyện tập Chiến thắng biên giới thu đông 1950 Tôn trọng phụ nữ (tiết 2) |
| BA | TOÁN CHÍNH TẢ KHOA HỌC LUYỆN TỪ & CÂU KỸ THUẬT | Luyện tập chung Nghe – viết : Buôn Chư Lênh đón cô giáo Thủ tinh Mở rộng vốn từ : Hạnh phúc Lợi ích của việc nuôi gà |
| TƯ | KHOA HỌC TOÁN KỂ CHUYỆN TẬP ĐỌC ÂM NHẠC | Cao su Luyện tập chung Đã nghe, đã đọc Về ngôi nhà đang xây |
| NĂM | THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN LUYỆN TỪ & CÂU MỸ THUẬT | Tỉ số phần trăm Luyện tập tả người Tổng kết vốn từ |
| SÁU | THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN ĐỊA LÝ SINH HOẠT LỚP | Giải toán về tỉ số phần trăm Luyện tập tả người Thương mại và du lịch Sinh hoạt lớp tuần 15 |

Tuần 15

Thứ hai, Ngày soạn: 26 tháng 11 năm

Ngày dạy: 28 tháng 11 năm

Tiết 2:

TẬP ĐỌC

Bài 29(29):

BUÔN CHU LÊNH ĐÓN CÔ GIÁO.

I. Mục đích yêu cầu:

1. Đọc trôi chảy toàn bài, phát âm đúng các tên các dân tộc trong bài.
+ Hiểu: Người Tây Nguyên quý trọng cô giáo, mong muốn con em được học hành.
2. Rèn kỹ năng đọc diễn cảm bài văn kể.
3. GD: Có thái độ ý thức phấn đấu trong học tập.

II. Đồ dùng - Tranh minh họa bài học - Bảng phụ ghi đoạn luyện đọc.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Bài cũ: gọi HS đọc bài thơ <i>Hạt gạo làng ta</i>. Trả lời các câu hỏi trong sgk. -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu bài qua tranh minh họa</p> <p>2.2. Luyện đọc: -Gọi HS khá đọc bài. NX. -Chia bài thành 4 đoạn để luyện đọc. Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk). -GV đọc mẫu toàn bài giọng đọc phù hợp với nội dung từng đoạn.</p> <p>2.3. Tìm hiểu bài: Tổ chức cho học sinh đọc thâm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1,2,3 trong sgk.</p> <p>*Hỗ trợ câu 4: <i>Tình cảm của người dân Tây Nguyên với cô giáo thể hiện nguyện vọng thiết tha của người dân Tây Nguyên cho con em mình được học hành để thoát khỏi đói nghèo, lạc hậu.</i></p> <p>2.4. Luyện đọc diễn cảm: -Hướng dẫn giọng đọc toàn bài. Treo bảng phụ chép đoạn 3 hướng dẫn đọc: chú ý nhấn giọng, ngắt giọng trong đoạn văn. -Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm đoạn trên trong nhóm, thi đọc diễn cảm trước lớp. NX bạn đọc. GV NX đánh giá.</p> <p>3. Củng cố-Dặn dò: Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhận xét tiết học. • Dặn HS chuẩn bị bài: <i>Về ngôi nhà đang xây</i> | <p>3 HS đọc và trả lời câu hỏi. Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>HS quan sát tranh, NX.</p> <p>-1HS khá đọc toàn bài. -HS luyện đọc nối tiếp đoạn. Luyện phát âm tiếng, từ dễ lẫn Đọc chú giải trong sgk. -HS nghe, cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thâm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk. -HS phát biểu</p> <p>-HS luyện đọc trong nhóm; thi đọc trước lớp; nhận xét bạn đọc.</p> |

-Nêu ý nghĩa của bài.
HS liên hệ,phát biểu.

Tiết 3:

TOÁN

Bài 71(71)

LUYỆN TẬP

I.Mục đích yêu cầu:

- 1.Củng cố cách chia một số thập phân cho một số thập phân
- 2.Vận dụng tìm thành phần chưa biết của phép tính và giải toán có lời văn
- 3.GD:Tính cẩn thận,trình bày sạch đẹp,khoa học.

II.Đồ dùng: -Bảng phụ,bảng nhóm.

III.Các hoạt động:

| HOẠT ĐỘNG DẠY | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1.Bài cũ: Gọi HS lên bảng làm bài tập 3 tiết trước. +Kiểm tra vở ,nhận xét,nhận xét chữa bài trên bảng.</p> <p>2.Bài mới:</p> <p>2.1.Giới thiệu bài:Giới thiệu bài,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>2.2. Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập:</p> <p>Bài 1: Tổ chức cho HS làm bài vào vở.Gọi HS lên chữa bài trên bảng .Nhận xét,chữa bài thống nhất kết quả.</p> <p>• Đáp án đúng:</p> $\begin{array}{r} a) 17,55 \quad \quad 3,9 \\ \hline 195 \quad \quad 4,5 \\ 00 \end{array} \quad b) 0,630 \quad \quad 0,09 \\ \hline 0 \quad \quad 7 \end{array} \quad c) 0,3068 \quad \quad 0,26 \\ \hline 46 \quad \quad 1,18 \\ 208 \\ 00$ <p>Bài 2: Tổ chức cho HS làm bảng con ý a.1 HS lên làm bảng lớp.Nhận xét,thống nhất kết quả.</p> <p>• Đáp án đúng:</p> $\begin{array}{l} a) x \times 1,8 = 72 \\ x = 72 : 1,8 \\ x = 40 \end{array}$ <p>Bài 3: Hướng dẫn HS khai thác đề.Tổ chức cho HS làm vở,một HS làm bảng nhóm.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải:</i></p> <p style="text-align: center;">Một lít dầu cân nặng là: $3,952 : 5,2 = 0,76(l)$ 5,32 kg dầu có số l là: $5,32 : 0,76 = 7(lit)$ Đáp số: 7 lít</p> <p>2.4.Củng cố dẫn dò Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu HS về nhà làm bài 4 trong sgk. • Nhận xét tiết học. | <p>-1HS lên bảng làm bài tập 3 tiết trước.Nhận xét,chữa bài.</p> <p>.</p> <p>-HS làm vở chữa bài trên bảng lớp.</p> <p>-HS làm bảng con,vở,bảng nhóm.Chữa bài thống nhất kết quả.</p> <p>-HS làm vở.Chữa bài trên bảng nhóm.</p> |

Tiết 4:

LỊCH SỬ

Bài 15(15) CHIẾN THẮNG BIÊN GIỚI THU –ĐÔNG 1950

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS :

1. Tường thuật sơ lược diễn biến của chiến dịch Biên giới thu-đông năm 1950
2. Kể được tấm gương anh hùng La Văn Cầu.
3. Tự hào về ý chí kiên cường, anh dũng của nhân dân ta.

II. Đồ dùng -Bản đồ hành chính Việt Nam, Lược đồ chiến dịch biên giới thu –đông 1950; phiếu học tập.

-Các tư liệu, hình ảnh về chiến dịch biên giới thu -đông

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Bài cũ: Nêu ý nghĩa thắng lợi của Thắng Việt Bắc Biên giới thu-đông 1947?-GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2 Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài : Chi trên bản đồ Biên giới Việt-Trung. Nêu nhiệm vụ học tập cho HS.</p> <p>Hoạt động 2: Âm mưu khoá chặt biên giới Việt-Trung <i>Vì sao địch có âm mưu khoá chặt biên giới thu-đông của ta?</i> <i>+Nếu không khai thông được biên giới Việt –Trung thì cuộc kháng chiến của nhân dân ta sẽ ra sao?</i> -Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, GV NX bổ sung. Kết luận. Sau khi bại ở Việt Bắc Pháp tăng cường lực lượng ,khóa chặt biên giới Việt –Trung nhằm cô lập căn cứ địa Việt Bắc, nếu không khai thông được biên giới Việt-Trung cuộc kháng chiến của ta sẽ bị cô lập dẫn đến thất bại.</p> <p>Hoạt động 3: Chiến dịch biên giới thu-đông 1950 . GVNX, bổ sung. Kết Luận: Quân ta quyết định mở chiến dịch nhằm giải phóng một phần biên giới củng cố và mở rộng căn cứ địa VB, khai thông liên lạc quốc tế.</p> <p>Hoạt động 4: Tấm gương anh hùng La Văn Cầu - Nhận xét, bổ sung. Kết luận: Hành động dũng cảm của anh La Văn Cầu thể hiện tinh thần anh dũng ,quyết tâm của bộ đội ta, không lùi bước trước khó khăn, sẵn sàng hy sinh cho tổ quốc.</p> <p>Hoạt động cuối : Hệ thống bài, liên hệ giáo dục HS .</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dặn HS học theo câu hỏi trong sgk • Nhận xét tiết học. | <p>-Một số HS lên bảng trả lời.</p> <p>-Lớp nhận xét bổ sung</p> <p>-HS đọc sgk, thảo luận trả lời, thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS thảo đọc sgk, thảo luận nhóm. đại diện nhóm báo cáo Các nhóm khác nhận xét, bổ sung, thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS đọc sgk, thảo luận phát biểu.</p> <p>HS nhắc lại KL trong sgk</p> |

Tiết 2:

ĐẠO ĐỨC

Bài 7(T15)

TÔN TRỌNG PHỤ NỮ (TIẾT 2)

I. Mục đích yêu cầu:

1. **Kiến thức:** HS biết những ngày và tổ chức xã hội dành riêng cho phụ nữ, biết đó là biểu hiện sự tôn trọng phụ nữ và bình đẳng giới trong xã hội.
2. **Kĩ năng:** Rèn kĩ năng xử lý tình huống
3. **Thái độ:** Có thái độ đối xử bình đẳng với phụ nữ.

II. Đồ dùng: Sưu tầm thơ ca, bài hát, truyện về phụ nữ.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>Bài cũ: -Gọi một số HS nêu ghi nhớ tiết trước. +GV nhận xét, bổ sung.</p> <p>Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Xử lý tình huống bài tập 3, SGK +Cho HS đọc yêu cầu, Chia mỗi nhóm thảo luận một tình huống. Gọi đại diện nhóm lên đóng vai xử lý tình huống. Nhận xét bổ sung, tuyên dương nhóm có cách xử lý đúng và hay.</p> <p>Hoạt động 2: thực hiện yêu cầu của bài tập 4sgk: Tìm hiểu những tổ chức và những ngày dành riêng cho phụ nữ, bằng hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, nhận xét bổ sung thống nhất ý kiến.. +GV nhận xét, chốt ý đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: +Ngày dành riêng cho phụ nữ là 8/3 Quốc tế phụ nữ, 20/10 ngày phụ nữ VN +Các tổ chức dành cho Phụ nữ: câu lạc bộ các nữ doanh nhân, Hội phụ nữ. <p>Hoạt động 3: Thực hiện yêu cầu bài tập 5 sgk :Tổ chức cho HS thi hát múa, kể chuyện ,đọc thơ về chủ đề phụ nữ</p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dặn HS thực hành tôn trọng, đối xử công bằng với các bạn gái. • Nhận xét tiết học. | <p>- Một số HS trả lời. -Lớp nhận xét bổ sung</p> <p>-HS thảo luận xử lý tình huống</p> <p>-HS thảo luận nhóm, trình bày kết quả thảo luận, nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS nối tiếp trình bày trước lớp.</p> <p>-Nhắc lại ghi nhớ trong sgk.</p> |

Thứ ba, Ngày soạn: 27 tháng 11 năm

Ngày dạy: 29 tháng 11 năm

Tiết 1:

TOÁN

Bài 72(72)

LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục đích yêu cầu:

1. Củng cố thực hiện các phép tính với số thập phân, so sánh số thập phân.
2. Vận dụng để tìm x

3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng: Bảng phụ- Bảng con, bảng nhóm

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Bài cũ: - Gọi HS lên bảng làm bài tập 4 tiết trước. +GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu</p> <p>Hoạt động 2: Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập:</p> <p>Bài 1: Tổ chức cho HS làm vào vở 3 ý đầu. Gọi một HS làm bài trên bảng. Nhận xét, chữa bài.</p> <p>Đáp án</p> <p>a) $400 + 50 + 0,07 = 450 + 0,07 = 450,07$ b) $30 + 0,5 + 0,04 = 30,5 + 0,04 = 30,54$ c) $100 + 7 + \frac{8}{100} = 107 + 0,08 = 107,08$</p> <p>Bài 2: Tổ chức cho HS dùng bút chì điền vào sgk, Một HS làm bảng phụ. Nhận xét chữa bài.</p> <p>Đáp án: $4\frac{3}{5} > 4,35$ $14,09 > 14\frac{1}{10}$</p> <p>Bài 4: Hướng dẫn HS làm, yêu cầu HS làm vở, Gọi HS lên bảng chữa bài. nhận xét, thống nhất kết quả.</p> <p>Đáp án: a) $0,8 \times X = 1,2 \times 10$ b) $210 : X = 14,92 - 6,52$ $0,8 \times X = 12$ $210 : X = 8,4$ $X = 12 : 0,8$ $X = 210 : 8,4$ $X = 15$ $X = 25$</p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dặn HS về nhà làm bài 1d và bài 3 trong sgk vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>-1HS lên bảng làm bài. Lớp nhận xét, bổ sung</p> <p>-HS làm vở, chữa bài thống nhất kết quả.</p> <p>-HS làm sgk. Chữa bài trên bảng phụ.</p> <p>-HS làm vở. Chữa bài trên bảng.</p> |

Tiết 2:

CHÍNH TẢ

Bài 15(15): (Nghe-Viết) BUÔN CHƯ LÊNH ĐÓN CÔ GIÁO.

I. Mục đích yêu cầu:

- 1.HS nghe -viết đúng, trình bày đúng một đoạn trong bài *Buôn Chư Lênh đón cô giáo*
-HS làm đúng các bài tập phân dấu thanh?/~
- 2.Rèn kĩ năng viết, trình bày đẹp đoạn văn xuôi.
- 3.GD tính cẩn thận.

II. Đồ dùng: Bảng phụ - Vở bài tập Tiếng Việt. Bảng con.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>Hoạt động 1: -HS viết bảng con 2 từ láy có âm đầu s/x -GV nhận xét.</p> <p>Hoạt động 2: Giới thiệu bài, nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p>Hoạt động 3: Hướng dẫn HS Nghe –viết bài chính tả: -GV đọc bài viết với giọng rõ ràng, phát âm chính xác. -Nêu câu hỏi tìm hiểu nội dung bài: +<i>Những chi tiết nào cho thấy dân làng rất háo hức chờ đón cái chữ?</i> Hướng dẫn HS viết đúng các từ dễ lẫn (<i>Y Hoa, Bác Hồ, trang giấy, trang giấy, ...</i>) -Đọc cho HS nghe-viết ;soát sửa lỗi, -Chấm, NX, chữa lỗi HS sai nhiều.</p> <p>Hoạt động 4: Tổ chức cho HS làm bài tập chính tả.</p> <p>Bài 2a(145 sgk): Tổ chức cho HS thi tìm từ theo yêu cầu bài 2a vào bảng nhóm ,Nhận xét chữa bài.</p> <p>Lời giải: <i>tra-cha; trà-chà; trao-cha; trã-chả; trào-chào; tráo-cháo; trò-chò; tròng-chồng; trông-chông; trổng-chồng; trôi-chôi; trèo-chèo, ...</i></p> <p>Bài 3a(tr 146sgk): Tổ chức cho HS làm bài vào vở BT. nhận xét chữa bài trên bảng phụ.</p> <p>Lời giải: Các từ cần điền là: +<i>cho, truyện, chẳng, ché, trã, trở</i></p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài, liên hệ GD HS</p> <ul style="list-style-type: none"> Dẫn HS làm bài 2b.3b ở nhà. Nhận xét tiết học. | <p>-HS viết bảng con.</p> <p>-HS theo dõi bài viết trong sgk. Thảo luận nội dung đoạn viết. -HS luyện viết từ tiếng khó vào bảng con -HS nghe-viết bài vào vở, Đổi vở soát sửa lỗi.</p> <p>-HS lần lượt làm các bài tập: -HS thi tìm từ vào bảng nhóm.</p> <p>-HS làm bài vào vở BT ,nhận xét ,chữa bài.</p> |

Tiết 3:

KHOA HỌC

Bài 29(29)

THỦY TINH

I. Mục đích yêu cầu:

- HS nhận biết một số tính chất của thủy tinh.
- Nêu được công dụng và cách bảo quản đồ dùng bằng thủy tinh

*GDMT: Khai thác, chế tạo thủy tinh hợp lý để bảo vệ nguồn cát và bảo vệ môi trường.

II. Đồ dùng: Thông tin và hình trang 60, 61 SGK - Một số đồ thủy tinh

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Bài cũ : Nêu Đặc điểm và công dụng của xi măng?</p> <ul style="list-style-type: none"> GV nhận xét, ghi điểm. <p>2 Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu</p> | <p>Một số HS trả lời. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> |

| | |
|--|--|
| <p>Hoạt động2: Tìm hiểu một số tích chất cơ bản và công dụng của thủy tinh. Bằng hoạt động cả lớp với thông tin trong sgk. Gọi một số HS trả lời, nhận xét, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> Kết Luận: Thủy tinh trong suốt, cứng nhưng giòn, dễ vỡ. Dùng để sản xuất chai lọ, li cốc, bóng đèn, kính xây dựng, ... <p>Hoạt động3: Tìm hiểu một số vật liệu để sản xuất thủy tinh và công dụng của thủy tinh cao cấp bằng hoạt động nhóm. + Chia lớp thành 6 nhóm. Yêu cầu các nhóm thảo luận theo câu hỏi trang 61 sgk. Gọi đại diện nhóm trả lời. Các nhóm khác nhận xét bổ sung. GV nhận xét, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> Kết Luận: Thủy tinh được làm từ cát trắng và một số vật liệu và một số chất khác. Loại thủy tinh chất lượng cao được dùng để làm các đồ dùng và dụng cụ dùng trong y tế, phòng thí nghiệm, những dụng cụ quang học chất lượng cao GDMT: Khai thác cát trắng và sản xuất thủy tinh mang lại nhiều ích lợi nhưng cũng ảnh hưởng nhiều đến môi trường. Chúng ta phải làm gì để hạn chế những tác hại đó? <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài. Liên hệ giáo dục HS</p> <ul style="list-style-type: none"> Dẫn HS học thuộc mục Bạn cần biết trong sgk. Nhận xét tiết học. | <p>-HS đọc thông tin trong sgk. thảo luận trả lời.</p> <p>-HS thảo luận nhóm, nhận xét, bổ sung.</p> <p>-Liên hệ bản thân</p> <p>-HS đọc mục Bạn cần biết trong sgk.</p> |
|--|--|

Tiết 4:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 29(29):

MỞ RỘNG VỐN TỪ: HẠNH PHÚC

III. Mục đích yêu cầu:

- Hiểu được nghĩa của từ hạnh phúc.
- Biết tìm đồng nghĩa, trái nghĩa với từ hạnh phúc.
- Bước đầu có ý thức biết được thế nào là một gia đình hạnh phúc.

IV. Đồ dùng: -Bảng phụ, bảng nhóm - Từ điển TV, vở bài tập Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1 Bài cũ: YCHS đọc đoạn văn theo yêu cầu BT 2 tiết trước. -GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p>2 Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu</p> <p>Hoạt động 2: Tổ chức hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p>Bài 1: Gọi một HS đọc yêu cầu bài 1, trao đổi nhóm đôi chọn ý đúng. Gọi một số HS trả lời</p> <p>Lời giải: Ý b</p> <p>Bài 2: Tổ chức cho HS làm bảng nhóm. Nhận xét bảng nhóm, bổ sung.</p> | <p>Một số HS đọc bài, lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS lần lượt làm các bài tập</p> <p>-HS trao đổi nhóm đôi, chọn ý trả lời đúng..</p> |

| | |
|---|---|
| <p>*Lời giải:+ Từ đồng nghĩa: may mắn,,sung sướng, ... +Từ trái nghĩa:bất hạnh,khốn khổ,cực khổ,cơ cực, ...</p> <p>Bài 3: Tổ chức cho HS trao đổi nhóm,thi tìm từ vào bảng nhóm,Khuyến khích dùng từ điển.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải:phúc âm,phúc đức,phúc hậu,phúc lợi,phúc lộc,phúc phận,phúc trách,phúc tinh. <p>+Đặt câu:bà tôi rất phúc hậu./Gia đình ấy phúc lộc dồi dào.</p> <p>Bài 4:Tổ chức cho HS trao đổi tranh luận trước lớp.Gọi HS nối tiếp trình bày ý kiến của mình trước lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> • GV chốt ý tôn trọng ý của HS ,thống nhất ý đúng nhất:(c) Gia đình sống hoà thuận. <p>Hoạt động cuối:Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dặn HS làm lại BT 2,3 vào vở • Nhận xét tiết học. | <p>HS làm bảng nhóm</p> <p>-HS làm bảng nhóm,nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS tranh luận thống nhất ý kiến.</p> |
|---|---|

Tiết 5

KỸ THUẬT

Bài 15:

LỢI ÍCH CỦA VIỆC NUÔI GÀ

I. MỤC TIÊU :

- Nêu được ích lợi của việc nuôi gà.
- Biết liên hệ với ích lợi của việc nuôi gà ở gia đình hoặc địa phương(nếu có)

II. CHUẨN BI :

- Tranh ảnh minh hoạ các lợi ích của việc nuôi gà (làm thực phẩm , cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến thực phẩm , xuất khẩu, cung cấp phân bón ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|-----|--|--|
| 1' | 1. Khởi động: | - HS hát |
| 4' | 2. Bài cũ: “Cắt, khâu, thêu hoặc nấu ăn tự chọn “ - Tuyên dương. | - HS nêu cách thực hiện |
| 1' | 3. Giới thiệu bài mới: Nêu MT bài : “ Lợi ích của việc nuôi gà “ | - HS hát bài “Đàn gà con “ |
| 30' | 4. Phát triển các hoạt động: | |
| 18' | ❖ Hoạt động 1 : Tìm hiểu lợi ích của việc nuôi gà - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm về lợi ích của việc nuôi gà - GV giới thiệu nội dung, yêu cầu phiếu học tập <i>Em hãy kể tên các sản phẩm của chăn nuôi gà</i> + Nuôi gà đem lại lợi ích gì ? | Hoạt động nhóm , lớp - HS tự chia nhóm theo yêu cầu của GV - HS đọc, nhận xét , trao đổi về nội dung các tranh ảnh trong SGK - Các nhóm cùng thảo luận |

| | |
|--|--|
| <p>+ <i>Nêu các sản phẩm được chế biến từ thịt gà, trứng gà .</i></p> <p>- GV quan sát , hướng dẫn , gợi ý để HS thảo luận có hiệu quả</p> <p>- GV tổng hợp các ý kiến thảo luận của các nhóm về các lợi ích của việc nuôi gà :</p> <p>1) Các sản phẩm của chăn nuôi gà :</p> <p>+ Thịt gà, trứng gà</p> <p>+ Lông gà .</p> <p>+ Phân gà .</p> <p>- Hãy kể tên một số sản phẩm được chế biến từ thịt gà, trứng gà</p> <p>2) Một số lợi ích của việc nuôi gà :</p> <p>+ Gà lớn nhanh, đẻ nhiều trứng.</p> <p>+ Thịt gà, trứng gà có giá trị dinh dưỡng cao (chất đạm)</p> <p>+ Thịt gà, trứng gà dùng làm thực phẩm hằng ngày</p> <p>+ Nuôi gà là nguồn thu nhập kinh tế chủ yếu của nhiều gia đình ở nông thôn</p> <p>+ Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến thực phẩm</p> <p>-Tại sao nuôi gà lại tận dụng được nguồn thức ăn có sẵn trong thiên nhiên</p> | <p>- Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận .</p> <p>- Món gà luộc, gà quay, gà hầm, trứng tráng, trứng ốp, bánh ga-tô ...</p> <p>- Nuôi gà theo cách thả trong vườn, gà sẽ tận dụng thóc, ngô, sâu bọ , rau, com .</p> |
| <p>12' ❖ <u>Hoạt động 2 : Đánh giá kết quả học tập</u></p> <p>- GV đánh giá kết quả học tập của HS qua phiếu trắc nghiệm</p> <p><i>Em đánh dấu (X) vào ở câu trả lời đúng</i></p> <p><i>Những lợi ích của việc nuôi gà :</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> <i>Đem lại nguồn thu nhập cao .</i> <input type="checkbox"/> <i>Cung cấp thịt, trứng làm thực phẩm .</i> <input type="checkbox"/> <i>Cung cấp chất bột đường .</i> <input type="checkbox"/> <i>Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến thực phẩm .</i> <input type="checkbox"/> <i>Làm thức ăn cho vật nuôi .</i> <input type="checkbox"/> <i>Làm cho môi trường xanh, sạch, đẹp.</i> <input type="checkbox"/> <i>Cung cấp phân bón cho cây trồng .</i> <input type="checkbox"/> <i>Xuất khẩu .</i> <p>-GV nêu đáp án để HS tự đánh giá</p> | <p style="text-align: center;">Hoạt động cá nhân , lớp</p> <p>- HS lắng nghe GV phổ biến</p> <p>- HS làm bài tập .</p> <p>- HS trao đổi bài và đánh giá kết quả bài làm</p> |

| | |
|---|--|
| <p>- Nhận xét, đánh giá kết quả học tập của HS</p> <p>❖ Hoạt động 3 : Củng cố</p> <p>+ Hãy nêu những ích lợi của việc nuôi gà ?</p> <p>4. Tổng kết- dặn dò :</p> <p>Chuẩn bị : “Chuồng nuôi và dụng cụ nuôi gà “</p> <p>- Nhận xét tiết học .</p> | <p style="text-align: center;">Hoạt động cá nhân , lớp</p> <p>- HS nêu</p> <p>- Lắng nghe</p> |
|---|--|

Thứ tư, Ngày soạn 28 tháng 11 năm

Ngày dạy: 30 tháng 11 năm

Tiết 1:

KHOA HỌC

Bài 30(30):

CAO SU

I. Mục đích yêu cầu:

1. Nhận biết một số tính chất của cao su.
- 2.- Nêu được một số công dụng và cách bảo quản các đồ dùng bằng cao su.

**GDMT: Bảo vệ rừng cao su. Khai thác than đá, dầu mỏ hợp lý, bảo vệ môi trường.*

II. Đồ dùng: - Thông tin và hình sgk/62,63. Phiếu học tập. Đồ dùng bằng cao su.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p><u>1. Bài cũ:</u> Nêu tính chất và một số vật dụng làm bằng thủy tinh, cách bảo quản chúng? GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><u>2. Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u> Giới thiệu, nêu yêu cầu</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Tìm hiểu tính chất đặc trưng của cao su bằng thảo luận nhóm theo chỉ dẫn trang 63 trong sgk và vật thật. - Chia lớp thành 4 nhóm yêu cầu các nhóm thực hành. Gọi đại diện nhóm trình bày, lớp nhận xét, bổ sung, thống nhất ý kiến:</p> <p>Kết Luận: <i>Cao su có tính chất đàn hồi</i></p> <p><u>Hoạt động 3:</u> Tìm hiểu một số vật liệu để làm cao su, đồ dùng bằng cao su và cách bảo quản chúng bằng thảo luận cả lớp theo các câu hỏi: + <i>Có mấy loại cao su? Ngoài tính chất đàn hồi cao su còn có tính chất gì? Cao su được sử dụng để làm gì? Nêu cách bảo quản đồ dùng bằng cao su?</i> - Gọi HS trả lời, nhận xét, bổ sung thống nhất ý kiến.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận (Mục Bạn cần biết tr 63 sgk) • GDMT: + <i>Trồng, khai thác bảo vệ rừng cao su ở địa phương em.</i> | <p>- 2 HS lên bảng trả lời. lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>- HS quan sát, đọc thông tin. Thảo luận nhóm. Đại diện nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung thống nhất ý kiến.</p> <p>HS đọc sgk, quan sát tranh ảnh, vật thật và kinh nghiệm bản thân phát biểu, thảo luận thống nhất ý kiến.</p> |

| | |
|---|---|
| <p>+Khai thác nguồn than đá,dầu mỏ hợp lý. +Hạn chế những tác hại do khai thác ,chế tạo cao su nhân tạo.</p> <p>Hoạt động cuối:Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dặn HS học thuộc mục <i>Bạn cần biết</i> trong sgk. • Nhận xét tiết học. | <p>-HS liên hệ phát biểu. -Đọc mục <i>Bạn cần biết</i> sgk</p> |
|---|---|

Tiết 2: TOÁN
Bài 73(73): LUYỆN TẬP CHUNG

I.Mục đích yêu cầu:

1. Củng cố cách thực hiện các phép tính với số thập phân
2. Vận dụng tính giá trị biểu thức và giải toán có lời văn.
3. GD tính cẩn thận,trình bày khoa học.

II.Đồ dùng:Bảng phụ -Bảng con

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh | | | |
|---|---|---|---|--|
| <p>1Bài cũ :-Yêu cầu HS lên bảng làm Bài tập 4 tiết trước .</p> <p>-Kiểm tra vở bài tập ở nhà của HS -GV nhận xét ,chữa bài.</p> <p>2Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu</p> <p>28Hoạt động2 Hướng dẫn HS các bài tập luyện tập.</p> <p>Bài 1: Cho HS ý a,b,c vào vở;gọi 3 HS lên bảng chữa bài.Nhận xét,thông nhất kết quả.</p> <p>Đáp án đúng:</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>a) $\begin{array}{r l} 266,22 & 34 \\ \hline 282 & 7,83 \\ 102 & \\ 00 & \end{array}$</td> <td>b) $\begin{array}{r l} 483 & 35 \\ \hline 133 & 13,8 \\ 280 & \\ 00 & \end{array}$</td> <td>c) $\begin{array}{r l} 91,08 & 3,6 \\ \hline 190 & 25,3 \\ 108 & \\ 00 & \end{array}$</td> </tr> </table> <p>Bài 2: Tổ chức cho HS làm vở ý a,một HS làm trên bảng lớp.Nhận xét,chữa bài. (128,4 – 73,2):2,4-18,32 = 55,2 :2,4 -18,2=23-18,2 =4,8</p> <p>Bài3:Hướng dẫn HS khai thác đề,tổ chức cho HS làm bài vào vở,một HS làm bảng nhóm.Chấm,nhận xét,chữa bài.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p style="text-align: center;">120 l dầu thì chạy được trong thời gian là: 120 :0,5 = 240(l) Đáp số:240 lít.</p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dặn HS về nhà làm bài tập 4 sgk vào vở. | a) $\begin{array}{r l} 266,22 & 34 \\ \hline 282 & 7,83 \\ 102 & \\ 00 & \end{array}$ | b) $\begin{array}{r l} 483 & 35 \\ \hline 133 & 13,8 \\ 280 & \\ 00 & \end{array}$ | c) $\begin{array}{r l} 91,08 & 3,6 \\ \hline 190 & 25,3 \\ 108 & \\ 00 & \end{array}$ | <p>1HS lên bảng làm.lớp nhận xét,chữa bài.</p> <p>-HS làm vào vở.chữa bài trên bảng lớp.</p> <p>-HS làm vở,một HS làm bảng,nhận xét,thông nhất kết quả.</p> <p>-HS làm vở,chữa bài trên bảng nhóm.</p> |
| a) $\begin{array}{r l} 266,22 & 34 \\ \hline 282 & 7,83 \\ 102 & \\ 00 & \end{array}$ | b) $\begin{array}{r l} 483 & 35 \\ \hline 133 & 13,8 \\ 280 & \\ 00 & \end{array}$ | c) $\begin{array}{r l} 91,08 & 3,6 \\ \hline 190 & 25,3 \\ 108 & \\ 00 & \end{array}$ | | |

- Nhận xét tiết học.

Tiết 3

KỂ CHUYỆN

Bài 14(14) : KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc về người đã góp sức mình chống lại đói nghèo lạc hậu, vì hạnh phúc của nhân dân.
2. Biết trao đổi với các bạn về nội dung ý nghĩa của câu chuyện đã kể; biết nghe và nhận xét lời kể của bạn.
3. GD tính mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp.

II. Đồ dùng: -Bảng phụ -Sưu tầm truyện theo yêu cầu đề.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Bài cũ: Gọi 1 số HS lên bảng kể lại chuyện: <i>Pa-xtơ và em bé</i>. GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>2.2. Hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu đề bài: Gọi HS đọc yêu cầu đề. Gạch chân dưới những từ <i>nghe, đọc, chống lại đói nghèo, lạc hậu, vì hạnh phúc</i>. +Đề bài yêu cầu làm gì? Câu chuyện nói về điều gì? +Em hiểu thế nào là <i>lạc hậu</i>?</p> <p>2.3. Hướng dẫn HS kể: +Gọi HS đọc các gợi ý trong sgk. +Gọi HS đọc lại điều 3 luật bảo vệ môi trường. +Giới thiệu chuyện sẽ kể. +Treo bảng phụ ghi gợi ý 2.</p> <p>2.4. Tổ chức cho HS thực hành kể chuyện. -Tổ chức cho HS tập kể, trao đổi trong nhóm. -GV Hướng dẫn cho từng HS trong nhóm trình bày cho các bạn nghe câu chuyện của mình, cả nhóm thảo luận về nội dung, ý nghĩa câu chuyện của bạn -Gọi đại diện các nhóm lên thi kể trước lớp. Khuyến khích HS vừa kể vừa kết hợp với điệu bộ cử chỉ. -Tổ chức cho HS thảo luận về câu chuyện bạn kể. Nhận xét bạn kể. -GV nhận xét tuyên dương những HS kể chuyện hay hấp dẫn, biết kết hợp lời kể với điệu bộ cử chỉ.</p> <p>3. Củng cố-Dẫn dò: Liên hệ: Giữ vệ sinh trường lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhận xét tiết học. • Dẫn HS tập kể ở nhà. Chuẩn bị tiết sau. | <p>Một số HS kể. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS đọc yêu cầu của đề bài. Thảo luận trả lời các câu hỏi tìm hiểu đề bài.</p> <p>-HS đọc các gợi ý trong sgk. Giới thiệu chuyện mình sẽ kể.</p> <p>-HS tập kể, trao đổi trong nhóm. Thi kể trước lớp.</p> <p>-HS liên hệ phát biểu.</p> |

Tiết 4:

TẬP ĐỌC

Bài 30(30):

VỀ NGÔI NHÀ ĐANG XÂY

I. Mục đích yêu cầu:

1. Đọc trôi chảy, lưu loát toàn bài, nhất nhip hợp lý theo thể thơ tự do.
-Hiểu :Hình ảnh đẹp của ngôi nhà đang xây thể hiện sự đổi mới của đất nước.
2. Rèn kĩ năng đọc đúng, đọc diễn cảm thể thơ tự do.
3. GD thái độ yêu mến tự hào về quê hương đất nước.

II. Đồ dùng -Tranh minh hoạ bài học -Bảng phụ

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Bài cũ: Gọi HS đọc bài “<i>Buôn Chư Lênh đón cô giáo</i>” Trả lời câu hỏi 1,2,3 sgk tr 115. NX,đánh giá,ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu bài bằng tranh minh hoạ. 2.2. Luyện đọc:</p> <p>-Gọi HS khá đọc bài.NX. -Tổ chức cho HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ,kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk). -GV đọc mẫu toàn bài giọng dần trải,tha thiết,cảm hứng ca ngợi,tự hào,ngắt nhip đúng theo thể thơ tự do.</p> <p>2.3. Tim hiểu bài: Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1,2,3 trong sgk tr149..</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ: +Câu4(sgk): Hình ảnh những ngôi nhà đang xây thể hiện cho thấy bộ mặt của đất nước ta đang đổi mới từng ngày <p>2.4. Luyện đọc diễn cảm:</p> <p>-Hướng dẫn giọng đọc toàn bài.Treo bảng phụ chép 2 khổ thơ cuối hướng dẫn đọc diễn cảm. -Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm và đọc thuộc trong nhóm,thi đọc diễn cảm ,đọc thuộc trước lớp. NX bạn đọc.GV NX đánh giá.</p> <p>3. Củng cố-Dẫn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Liên hệ GD:Qua bài thơ tác giả muốn nói lên điều gì? * GV Nhận xét,rút ý nghĩa bài(mục 1 ý 2) * Nhận xét tiết học. * Dặn HS luyện ở nhà,chuẩn bị tiết sau. | <p>-3 HS lên bảng,đọc, trả lời câu hỏi. -Lớp NX,bổ sung.</p> <p>-HS quan sát tranh,NX. -1HS khá đọc toàn bài. -HS luyện đọc nối tiếp khổ thơ. -Luyện đọc tiếng từ và câu khó. Đọc chú giải trong sgk. -HS nghe,cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk,NX bổ sung,thống nhất ý đúng</p> <p>-Học sinh luyện đọc trong nhóm.Thi đọc diễn cảm và đọc thuộc trước lớp.Nhận xét bạn đọc</p> <p>HS nêu cảm nghĩ,Rút ý nghĩa bài.</p> |

Thứ năm, Ngày soạn: 29 tháng 11 năm

Ngày dạy: 01 tháng 12 năm

Tiết 2:

TOÁN

Bài 74(74): TỈ SỐ PHẦN TRĂM.

I.Mục đích yêu cầu:

1. Bước đầu nhận biết về tỉ số phần trăm.
2. Viết phân số dưới dạng tỉ số phần trăm.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II.Đồ dùng: Bảng nhóm- Bảng con.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p><u>1.Bài cũ :</u> +4 HS làm bảng bài tập 4 tiết trước. +Kiểm tra vở bài tập ở nhà của HS. -GV nhận xét.</p> <p><u>2.Bài mới:</u> <u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu <u>Hoạt động2:</u> Hình thành khái niệm về tỉ số phần trăm qua các ví dụ trong sgk. +Cho HS đọc lại các tỉ số phần trăm hình ở 2 VD. +Lấy thêm một số VD về tỉ số phần trăm, <u>Hoạt động 3:</u>Tổ chức cho HS vận dụng làm bài tập <u>Bài 1 :</u> Hướng dẫn HS làm mẫu.Cho HS làm vào bảng con.Nhận xét,chữa bài thống nhất kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải: $\frac{60}{400} = \frac{15}{100} = 15\%$; $\frac{60}{500} = \frac{12}{100} = 12\%$; $\frac{96}{300} = \frac{36}{100} = 36\%$ <p><u>Bài 2:</u> Tổ chức cho HS làm vào vở,một HS làm bảng nhóm.Nhận xét,chữa bài.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i> Tỉ số phần trăm của số sản phẩm và tổng số sản phẩm là: $95: 100 = \frac{95}{100} = 95\%$ <i>Đáp số 95%</i></p> <p><u>Hoạt động cuối:</u>Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hướng dẫn HS về nhà làm bài 3, trong sgk và các bài tập trong vở bài tập. • Nhận xét tiết học. | <p>-4HS lên bảng làm.Lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS thực hiện các ví dụ trong sgk.Nêu nhận xét..</p> <p>-HS làm bảng con,nhận xét,thống nhất kết quả.</p> <p>HS làm vào vở,nhận xét bài trên bảng nhóm thống nhất kết quả.</p> <p>HS nhắc lại tỉ số phần trăm.</p> |

Tiết 3 TẬP LÀM VĂN

Bài 29(29) LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI(Tả hoạt động)

I.Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Nêu được nội dung chính của từng đoạn,những chi tiết tả hoạt động của nhân vật trong bài.
2. Viết được đoạn văn tatr hoạt động của một người
3. GD ý thức tích cực trong học tập.

II. **Đồ dùng** –Bảng phụ,vở bài tập Tiếng Việt.

III. **Các hoạt động:**

| | |
|---|---|
| <p>1. Bài cũ :+YCHS nhắc lại cấu tạo của bài văn tả cảnh. + GV nhận xét.</p> <p>2 Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:-Giới thiệu nêu yêu cầu.</p> <p>Hoạt động2: :Tổ chức cho HS làm bài luyện tập.</p> <p>Bài 1: Tổ chức cho HS làm vào vở bài tập.Gọi một số HS trình bày kết quả,GV mở bảng phụ ghi lời giải đúng.</p> <p>Lời giải: a) <i>Bài văn có 3 đoạn:</i> +<i>Đoạn 1: Từ đầu đến cứ loang ra mãi</i> +<i>Đoạn 2: Tiếp theo đến... “khéo như và áo ấy”</i> +<i>Đoạn 3: phần còn lại</i></p> <p>b) <i>Nội dung của từng đoạn:</i> +<i>Đoạn 1: Tả bác Tâm và đường</i> +<i>Đoạn2: Tả kết quả lao động của bác Tâm</i> +<i>Đoạn3: Tả bác Tâm đứng trước mảnh ruộng đã và xong.</i></p> <p>c) <i>Những chi tiết tả hoạt động của bác Tâm:</i> -<i>Tay phải bác cầm búa,tay trái xếp rất khéo những viên đá bọc nhựa đường đen nhánh.</i> -<i>Bác đập búa đều đều đều những viên đá,hai tay đưa lên hạ xuống nhịp nhàng.</i> - <i>Bác đứng lên vươn vai máy cái liền.</i></p> <p>Bài2: -Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Hướng dẫn HS hiểu yêu cầu của đề. +Nhắc lại cách trình bày đoạn văn -Gọi Hs giới thiệu người em chọn tả hoạt động -Yêu cầu HS làm vào vở,một HS làm bảng phụ.Chấm,nhận xét.</p> <p>Hoạt động cuối:Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dặn HS làm lại bài 2 vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>Một số HS trả lời..Lớp nhận xét bổ sung</p> <p>-HS theo dõi</p> <p>-HS làm vào vở bài tập,đọc kết quả,nhận xét.,thống nhất ý kiến.</p> <p>-Đọc lại lời giải trên bảng phụ.</p> <p>-HS làm bài vào vở,chữa bài trên bảng phụ.</p> |
|---|---|

Tiết 4:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 30(30):

TỔNG KẾT VỐN TỪ.

I. Mục đích yêu cầu:

1. Nêu được một số từ ngữ ,tục ngữ,thành ngữ,ca dao nói về quan hệ gia đình,thầy cô,bè bạn.Tìm được một số từ ngữ miêu tả hình dáng của người.
2. Viết được đoạn văn tả người khoảng 5 câu.
3. GD ý thức hợp tác nhóm trong học tập.

II. Đồ dùng:Bảng phụ - Bảng nhóm.Vở bài tập Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

| | |
|---|--|
| <p><u>Bài cũ</u> : Gọi một số HS đặt câu với các từ tìm được ở BT3 tiết trước. -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><u>2. Bài mới</u>:</p> <p><u>Hoạt động 1</u>: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu</p> <p><u>Hoạt động 2</u>: Hướng dẫn HS luyện tập</p> <p><u>Bài 1</u>: Yêu cầu HS tìm từ vào vở,nối tiếp nhau đọc từ tìm được,nhận xét,bổ sung.GV mở bảng phụ ghi kết quả đúng cho HS đọc lại.</p> <p>a)cha,mẹ,chú,dì,ông,bà, anh,chị,em,cháu,chú,cụ,thím, ... b)thầy giáo,cô giáo,bạn bè,bác bảo vệ,cô lao công, ... c)công nhân,nông dân,hoạ sĩ,thủy thủ,phi công,công an,thợ dệt, ... d)Kinh,Tày,Nùng,Thái,Dao,MơNông,Giáy,Kơ Ho,</p> <p><u>Bài 2</u>:HS đọc đề,trao đổi nhóm ,Viết vào bảng nhóm.Gọi một số HS trả lời. GV nhận xét,chốt lời giải đúng:</p> <p>a)Chị ngã em nâng/Chim có tổ,người có tông, ... b)Không thầy đố mày làm nên/kính thầy yêu bạn/.... c)Một con ngựa đau,cả tàu bỏ cỏ/Buôn có bạn,bán có phường/....</p> <p><u>Bài 3</u>: Tổ chức cho HS làm vào vở BT,đọc bài,nhận xét,bổ sung.</p> <p><u>Bài 4</u>:Gọi HS đề,yêu cầu HS viết vào vở,một HS viết bảng nhóm.Chấm,nhận xét,chữa bài</p> <p><u>Hoạt động cuối</u>: Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dặn HS VN làm lại bài tập 4vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>Một số HS đặt câu. -Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS làm vở ,đọc bài trên bảng phụ.</p> <p>-HS trao đổi nhóm,trình bày,nhận xét,bổ sung.</p> <p>HS làm vở,chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>-HS viết bài vào vở.</p> |
|---|--|

Thứ sáu,Ngày soạn:30 tháng 11 năm

Ngày dạy:02 tháng 12 năm

Tiết 2:

TOÁN

Bài 75(75)

GIẢI TOÁN VỀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM.

I.Mục đích yêu cầu:

1. Biết cách tìm tỉ số phần trăm của hai số.
2. Giải được các bài toán đơn giản có nội dung về tỉ số phần trăm của hai số.
3. GD tính cẩn thận,trình bày khoa học.

II.Đồ dùng:Bảng phụ -Bảng nhóm.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|------------------------|
| <u>1.Bài cũ</u> : Gọi 1 HS lên bảng làm bài tập 3 tiết trước. | -1 HS làm trên bảng |

| | |
|--|--|
| <p>GV nhận xét, chữa bài.</p> <p><u>2. Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> HDHS cách tìm tỉ số phần trăm của hai số + Nêu nhận xét trang 75 sgk.</p> <p>+ Hướng dẫn HS làm bài toán b sgk.</p> <p>+ HS nhắc lại cách tìm tỉ số phần trăm của 315 và 600.</p> <p><u>Hoạt động 3:</u> Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập.</p> <p><u>Bài 1:</u> Hướng dẫn mẫu như sgk. Tổ chức cho HS làm vào bảng con. Nhận xét chữa bài, thống nhất kết quả.</p> <p><u>Lời giải:</u></p> <p>$0,3 = 30\%$; $0,234 = 23,4\%$; $1,35 = 135\%$.</p> <p><u>Bài 2:</u> Hướng dẫn mẫu như sgk. Cho HS làm vở ý b, một HS lên bảng làm. Nhận xét chữa bài thống nhất kết quả.</p> <p><u>Lời giải:</u></p> <p>$45 : 61 = 0,73770492 = 73,77\%$</p> <p><u>Bài 3:</u> Hướng dẫn HS khai thác đề. Tổ chức cho HS làm vào vở. Một HS làm bảng nhóm</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải:</u></p> <p style="text-align: center;">Tỉ số Phần trăm của HS nữ trong lớp là:</p> <p style="text-align: center;">$13 : 25 = 52\%$</p> <p style="text-align: center;"><u>Đáp số:</u> 52 %</p> <p><u>Hoạt động cuối:</u> Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dặn HS về nhà làm ý c bài 2. • Nhận xét tiết học. | <p>lớp. Lớp nhận xét chữa bài</p> <p>HS thực hiện ví dụ trong sgk. Nhắc lại nhận xét trong sgk.</p> <p>- HS làm bài toán b trong sgk, nhận xét</p> <p>- HS làm vào bảng con.</p> <p>- HS làm vở chữa bài trên bảng.</p> <p>- HS làm vở, Nhận xét chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>Nhắc lại cách giải toán tìm tỉ số % của 2 số.</p> |
|--|--|

Tiết 3: TẬP LÀM VĂN
Bài 30(30) LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI (Tả hoạt động)

I. **Mục đích yêu cầu:** Giúp HS:

1. Lập dàn ý tả hoạt động của một người.
2. Dựa vào dàn ý viết đoạn văn tả hoạt động của người.
3. GD tính cẩn thận, tỉ mỉ trong quan sát.

II. **Đồ dùng:** Bảng phụ - Bảng nhóm, vở bài tập.

III. **Các hoạt động:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p><u>1. Bài cũ:</u> YCHS đọc lại đoạn văn theo bài 2 tiết trước?</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p><u>2 Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Tổ chức hướng dẫn HS làm các bài tập</p> | <p>Một số HS đọc. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> |

| | |
|--|--|
| <p><i>mại phát triển lớn nhất ở Tp Hồ Chí Minh và Hà Nội. Vai trò của thương mại là cầu nối giữa HDSX và người tiêu dùng.</i></p> <p>Hoạt động3: Ngành du lịch ở nước ta</p> <p>+YCHS thảo luận mục 2 sgk theo nhóm 4</p> <p>+Đại diện nhóm trả lời,các nhóm khác NX bổ sung.</p> <p>+GV nhận xét,bổ sung.Giới thiệu tranh ảnh một số điểm du lịch nổi tiếng của nước ta.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận. <i>Nước ta có nhiều điều kiện để phát triển du lịch.Số lượng khách du lịch trong nước ngày càng tăng do đời sống được nâng cao,cá dịch vụ du lịch phát triển,khách nước ngoài đến nước ta ngày càng tăng.Một số trung tâm du lịch lớn:Hà Nội,TP Hồ Chí Minh,Hạ Long,Huế, Đà Nẵng ,Nha Trang,Vũng Tàu, ...</i> <p>Hoạt động cuối:Hệ thống bài,Liên hệ:Kể tên những trung tâm thương mại lớn ở khu vực em ở.Địa phương em có những điểm du lịch nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dặn HS học bài chuẩn bị bài sau. • Nhận xét tiết học. | <p>-HS thảo luận nhóm.Đại diện nhóm trả lời .Lớp nhận ,bổ sung, thống nhất ý kiến.</p> <p>-Quan sát,giới thiệu tranh ảnh về một số khu du lịch .</p> <p>-HS liên hệ,phát biểu.</p> <p>-HS nhắc lại kết luận trong sgk.</p> |
|--|--|

TUẦN 16

Từ 05/12/đến 9/12/

| THỨ | MÔN | BÀI DẠY |
|-----|--|--|
| HAI | CHÀO CỜ TẬP ĐỌC TOÁN LỊCH SỬ ĐẠO ĐỨC | Chào cờ tuần 16 Thầy thuốc như mẹ hiền Luyện tập Hậu phương những năm sau chiến dịch biên giới Hợp tác với những người xung quanh (tiết 1) |
| | | |

| | | |
|-----|--|--|
| BA | TOÁN CHÍNH TẢ KHOA HỌC LUYỆN TỪ & CÂU KỸ THUẬT | Giải toán về tỉ số phần trăm (tiếp theo) Nghe – viết : Về ngôi nhà đang xây Chất dẻo Tổng kết vốn từ Một số giống gà được nuôi nhiều ở nước ta |
| TƯ | KHOA HỌC TOÁN KỂ CHUYỆN TẬP ĐỌC ÂM NHẠC | Tơ sợi Luyện tập Kể chuyện được chứng kiến, tham gia Thầy cúng đi bệnh viện |
| NĂM | THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN LUYỆN TỪ & CÂU MỸ THUẬT | Giải toán về tỉ số phần trăm (tiếp theo) Kiểm tra viết : Tả người Tổng kết vốn từ |
| SÁU | THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN ĐỊA LÝ SINH HOẠT LỚP | Luyện tập Làm biên bản một vụ việc Ôn tập Sinh hoạt lớp tuần 16 |

Tuần 16

Thứ hai, Ngày soạn: 02 tháng 12 năm

Ngày dạy : 05 tháng 12 năm

Tiết 2:

TẬP ĐỌC

Bài 31(31):

THẦY THUỐC NHƯ MẸ HIỀN

I. Mục đích yêu cầu:

1. Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng nhẹ nhàng, chậm rãi.

+ Hiểu ý nghĩa bài văn:Ca ngợi tài năng,tâm lòng nhân hậu,nhân cách cao thượng của Hải Thượng Lãn Ông

2. GD lòng nhân hậu,biết sống vì người khác.

II.**Đồ dùng** -Tranh minh hoạ -Bảng phụ ghi đoạn luyện đọc.

III.**Các hoạt động:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1.Bài cũ: HS đọc bài thơ <i>Về ngôi nhà đang xây</i>. -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2.Bài mới:</p> <p>2.1.Giới thiệu bài:Giới thiệu bài qua tranh minh hoạ</p> <p>2.2.Luyện đọc:-Gọi HS khá đọc bài.NX. -Chia bài thành 3 đoạn để luyện đọc.Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk). -GV đọc toàn bài giọng đọc nhẹ nhàng,chậm rãi</p> <p>2.3.Tìm hiểu bài: Tổ chức cho học sinh đọc thảo luận và trả lời các câu hỏi 1,2,3 trong sgk.</p> <p>*Hỗ trợ câu 4:<i>Hai câu thơ cuối bài cho thấy lãn Ông là người không màng danh lợi,chỉ chăm làm việc nghĩa.Công danh không đáng coi trọng,tâm lòng nhân nghĩa mới đáng coi trọng.</i></p> <p>2.4.Luyện đọc diễn cảm: -Hướng dẫn giọng đọc toàn bài.Treo bảng phụ chép đoạn 2 hướng dẫn đọc:chú ý nhấn giọng,ngắt giọng trong đoạn văn. -Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm đoạn trên trong nhóm,thi đọc diễn cảm trước lớp.NX bạn đọc.GV NX đánh giá.</p> <p>3.Củng cố-Dặn dò: Nhận xét tiết học.</p> <ul style="list-style-type: none"> Hệ thống bài.Chốt ý nêu ý nghĩa của bài(Mục tiêu 1 ý 2) - Dặn HS chuẩn bị bài:Thầy cúng đi bệnh viện | <p>3 HS đọc.Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>HS quan sát tranh,NX. -1HS khá đọc toàn bài. -HS luyện đọc đoạn. -Luyện tiếng ,từ dễ lẫn -Đọc chú giải trong sgk. -HS nghe,cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk. -HS phát biểu</p> <p>-HS luyện đọc trong nhóm;thi đọc trước lớp;nhận xét bạn đọc.</p> <p>-Nêu ý nghĩa của bài.</p> |

Tiết 3: TOÁN

Bài 76(76) LUYỆN TẬP

I.**Mục đích yêu cầu:**

- 1.Biết cách tính tỉ số phần trăm của hai số.
- 2.Vận dụng giải toán tìm tỉ số phần trăm
- 3.GD:Tính cẩn thận,trình bày sạch đẹp,khoa học.

II.**Đồ dùng:** -Bảng phụ,bảng nhóm.

III.**Các hoạt động:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1.Bài cũ: YCHS làm bài tập 2c tiết trước. +Kiểm tra vở ,,nhận xét chữa bài trên bảng.</p> <p>2.Bài mới:</p> | <p>-1HS lên bảng làm bài tập 2c tiết trước.Nhận xét,chữa bài.</p> |

2.1. **Giới thiệu bài:** Giới thiệu bài, nêu yêu cầu 2.2. **Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập:**

Bài 1: Hướng dẫn HS làm theo các mẫu trong sgk. Tổ chức cho HS làm vào vở. Gọi HS lên chữa bài trên bảng. Nhận xét, chữa bài thống nhất kết quả.

• **Đáp án đúng:**

- a) $27,5\% + 38\% = 65,5\%$ b) $30\% - 16\% = 14\%$
c) $14,2 \times 4 = 56,8\%$ d) $216\% : 8 = 27\%$

Bài 2: Hướng dẫn HS khai thác đề. Tổ chức cho HS làm vở, một HS làm bảng nhóm.

Bài giải:

Đến tháng 9 thôn Hoà An đã thực hiện được với kế hoạch cả năm là: $18 : 20 = 0,9 = 90\%$

Hết năm Hoà An đã trồng được so với kế hoạch cả năm là:

$$23,5 : 20 = 1,175 = 117,5\%$$

Hết năm Hoà An đã vượt mức so với kế hoạch cả năm là $117,5\% - 100\% = 17,5\%$

Đáp số: a) 90%; b) 117,5% và 17,5%

2.4. **Củng cố dẫn dắt** Hệ thống bài.

- Yêu cầu HS về nhà làm bài 3 trong sgk.
- Nhận xét tiết học.

.-HS làm vở chữa bài trên bảng lớp.

.-HS làm vở. Chữa bài trên bảng nhóm.

Tiết 4:

LỊCH SỬ

Bài 16(16) HẬU PHƯƠNG NHỮNG NĂM SAU CHIẾN DỊCH BIÊN GIỚI.

I. **Mục đích yêu cầu:** Giúp HS :

1. Biết hậu phương đã được mở rộng và xây dựng vững mạnh sau chiến dịch biên giới.
2. GD ý thức phát huy truyền thống đoàn kết của dân tộc.

II. **Đồ dùng** Phiếu học tập-Tư liệu, hình ảnh về hậu phương sau chiến dịch biên giới.

III. **Các hoạt động:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. Bài cũ: Nêu ý nghĩa thắng lợi của Thắng Việt Bắc Biên giới thu đông 1950? -GV nhận xét ghi điểm.</p> | <p>-Một số HS lên bảng trả lời. -Lớp nhận xét bổ sung</p> |
| <p>2. Bài mới: Hoạt động 1: Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học. Hoạt động 2: Tình hình hậu phương những năm sau chiến dịch biên giới: +Tìm hiểu về ĐHDB toàn quốc lần thứ hai của Đảng? +Tìm hiểu về ĐHCSTD & Cán bộ gương mẫu toàn quốc?</p> | <p>-HS thảo luận sgk, thảo luận nhóm. đại diện nhóm báo cáo Các nhóm khác</p> |

| | |
|--|--|
| <p>+Tinh thần thi đua kháng chiến của đồng bào ta được thể hiện qua các mặt nào?</p> <p>-Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận,GVNX bổ sung.</p> <p>Kết luận. ĐHDB toàn quốc phát động phong trào yêu nước,tinh thần thi đua rộng rãi trong nhân dân.Tinh thần thi đua kháng chiến của đồng bào ta thể hiện rõ qua các mặt:kinh tế(tăng cường sản xuất),Văn hoá,giáo dục(thi đua học tập,ngiên cứu khoa học).Đhchiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu khẳng định những đóng góp to lớn của các tập thể và các nhân cho thắng lợi của cuộc kháng chiến.</p> <p>Hoạt động3: Vai trò của hậu phương đối với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc.YCHS trả lời,GV nhận xét bổ sung.</p> <p>Kết Luận: Vai trò của hậu phương đối với cuộc kháng chiến:lam tăng sức mạnh cho cuộc kháng chiến.</p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài,liên hệ giáo dục HS .</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dặn HS học theo câu hỏi trong sgk • Nhận xét tiết học. | <p>nhận xét,bổ sung.thông nhất ý kiến.</p> <p>-HS đọc sgk,thảo luận phát biểu.</p> <p>HS nhắc lại KL trong sgk</p> |
|--|--|

Tiết 5:

ĐẠO ĐỨC

Bài 8(T16) HỢP TÁC VỚI NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH (TIẾT 1)

I.Mục đích yêu cầu:

- 1.Kiến thức:**HS nêu được biểu hiện cụ thể về hợp tác với những người xung quanh
- 2. Kỹ năng:**Có kỹ năng hợp tác với bạn bè trong các hoạt động của lớp,trường.
- 3.Thái độ:**Có thái độ sẵn sàng hợp tác với những người xung quanh.

II.Đồ dùng: -Hình trong sgk -Thẻ màu.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1.Bài cũ:-Gọi một số HS nêu ghi nhớ tiết trước. +GV nhận xét,bổ sung.</p> <p>2.Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Tìm hiểu tranh tình huống bài tr25,SGK +Yêu cầu các nhóm quan sát hai tranh trong sgk.Thảo luận theo cá câu hỏi sgk.Gọi đại diện nhóm trình bày,các nhóm khác nhận xét bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: Các bạn tổ 2 biết cùng nhau làm công việc chung.Đó là biểu hiện của việc hợp tác với những người xung quanh. <p>Hoạt động 2:thực hiện yêu cầu của bài tập 1sgk:Nhận biết một số việc làm thể hiện sự hợp tác bằng hoạt động nhóm.Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình,nhận xét bổ</p> | <p>- Một số HS trả lời. -Lớp nhận xét bổ sung</p> <p>-HS thảo luận .xử lý tình huống</p> <p>-HS thảo luận nhóm,trình bày kết quả thảo luận,nhận xét,bổ sung.</p> |

| | |
|--|--|
| <p>sung thông nhất ý kiến..GV nhận xét,chốt ý đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> Kết luận: Để hợp tác với những người xung quanh,các em cần phải biết phân công nhiệm vụ cho nhau,bàn bạc công việc với nhau,hỗ trợ,phối hợp với nhau trong công việc chung. <p>Hoạt động3:Bày tỏ thái độ theo yêu cầu bài tập 2 sgk.GV lần lượt nêu các ý kiến,HS bày tỏ thái độ qua các thẻ màu.HS giải thích lý do vì sao tán thành hoặc phản đối với các ý kiến đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> Kết luận: +Tán thành với các ý kiến:a,d +Không tán thành với các ý kiến:b,c. <p>Chốt ý rút ghi nhớ sgk.</p> <ul style="list-style-type: none"> Hoạt động cuối:Hệ thống bài. .Nhận xét tiết học. | <p>-Bày tỏ ý kiến qua các thẻ màu.</p> <p>HS đọc ghi nhớ trong sgk.</p> |
|--|--|

Thứ ba, Ngày soạn:02 tháng 12 năm

Ngày dạy:06 tháng 12 năm

Tiết 1:

TOÁN

Bài 77(77)

GIẢI TOÁN VỀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM.

I. Mục đích yêu cầu:

1. Biết tìm tỉ số phần trăm của một số.
2. Vận dụng để giải bài toán đơn giản về tìm giá trị một số phần trăm của một số.
3. GD tính cẩn thận,trình bày khoa học.

II. Đồ dùng:Bảng phụ -Bảng con,bảng nhóm

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. Bài cũ: - Gọi HS lên bảng làm bài tập 4 tiết trước. +GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu</p> <p>Hoạt động 2: Tìm 52,5% của 800 qua ví dụ a trong sgk.Nhận xét(sgk) cho HS nhắc lại nhận xét (tr76sgk) +Hướng dẫn HS làm bài toán b trong sgk.(trang 77)</p> <p>Hoạt động 3 Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập:</p> <p>Bài 1: HS làm vào vở.Gọi một HS làm bài trên bảng .Nhận xét,chữa bài.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải: Số học sinh 10 tuổi là:</p> | <p>-1HS lên bảng làm bài.Lớp nhận xét ,bổ sung</p> <p>HS thực hiện ví dụ và bài toán mẫu trong sgk.</p> <p>-HS làm sgk.Chữa bài trên bảng .</p> |

| | |
|--|--|
| <p style="text-align: center;">$32 \times 75 : 100 = 24$ (học sinh)</p> <p style="text-align: center;">Số HS 11 tuổi là:</p> <p style="text-align: center;">$32 - 24 = 8$(học sinh)</p> <p style="text-align: center;"><u>Đáp số:</u> 8 học sinh.</p> <p>Bài2: HS làm vào vở,một HS làm vào bảng nhóm.Chấm vở,chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải:</u></p> <p style="text-align: center;">Số tiền tiết kiệm sau một tháng là:</p> <p style="text-align: center;">$5000000 : 100 \times 0,5 = 25000$(đồng).</p> <p style="text-align: center;">Tổng số tiền gửi và số tiền lãi sau một tháng là:</p> <p style="text-align: center;">$5000000 + 25000 = 5025000$(đồng)</p> <p style="text-align: center;"><u>Đáp số:</u> 5025000 đồng</p> <p>Hoạt động cuối:Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dặn HS về nhà làm bài 3 trong sgk vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>-HS làm vở .Chữa bài trên bảng nhóm,thống nhất kết quả.</p> |
|--|--|

Tiết2:

CHÍNH TẢ

Bài 16(16): (Nghe-Viết) VỀ NGÔI NHÀ ĐANG XÂY

I. Mục đích yêu cầu:

- 1.HS nghe -viết đúng,trình bày đúng hai khổ thơ đầu trong bài *Về ngôi nhà đang xây*.
-HS làm được các bài tập 2 a,b; Tìm được những tiếng thích hợp để hoàn chỉnh BT 3
2. GD tính cẩn thận.

II.Đồ dùng:Bảng phụ,Vở bài tập Tiếng Việt.Bảng con.

III..Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>Hoạt động 1:-HS viết bảng con từ <i>quả chanh/bức tranh</i> -GV nhận xét.</p> | <p>-HS viết bảng con.</p> |
| <p>Hoạt động 2:Giới thiệu bài,nêu yêu cầu của tiết học.</p> | <p>-HS theo dõi bài viết trong sgk.</p> |
| <p>Hoạt động 3:Hướng dẫn HS Nghe –viết bài chính tả: -GV đọc bài viết với giọng rõ ràng,phát âm chính xác. -Nêu câu hỏi tìm hiểu nội dung bài: +<i>Những chi tiết nào vẽ lên hình ảnh của một ngôi nhà đang xây dở?</i> Hướng dẫn HS viết đúng các từ dễ lẫn(<i>huơ huơ,sấm biếc,bức tranh,...</i>) -Đọc cho HS nghe-viết ;soát sửa lỗi, -Chấm,NX, chữa lỗi HS sai nhiều.</p> | <p>Thảo luận nội dung đoạn viết.</p> <p>-HS luyện viết từ tiếng khó vào bảng con -HS nghe-viết bài vào vở, ĐỔI vở soát sửa lỗi.</p> |
| <p>Hoạt động 4:Tổ chức cho HS làm bài tập chính tả.</p> | <p>-HS lần lượt làm các bài tập:</p> |

| | |
|--|--|
| <p>Bài 2a(145 sgk): Tổ chức cho HS thi tìm từ theo yêu cầu bài 2a vào bảng nhóm ,Nhận xét chữa bài.</p> <p>Lời giải: +<i>rẻ: giá rẻ, rẻ quạt; dẻ: hạt dẻ, mảnh dẻ/giẻ: giẻ rách, giẻ lau; rây: rây bột/dây: dây thừng/giấy: giấy mực, giấy phút...</i></p> <p>Bài 3a(tr 146sgk): Tổ chức cho HS làm bài vào vở BT.nhận xét chữa bài trên bảng phụ.</p> <p>Lời giải: Các từ cần điền là: +<i>rời, vẽ, ròi, ròi, vẽ, vẽ, ròi, dị</i></p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài, liên hệ GD HS</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dẫn HS làm bài 2b,2c ở nhà. • Nhận xét tiết học. | <p>-HS thi tìm từ vào bảng nhóm.</p> <p>-HS làm bài vào vở BT ,nhận xét ,chữa bài.</p> |
|--|--|

Tiết 3:

KHOA HỌC

Bài 31(31)

CHẤT DÈO.

I.Mục đích yêu cầu:

1. HS nhận biết một số tính chất của chất dẻo.
2. Nêu được công dụng và cách bảo quản đồ dùng bằng chất dẻo.

*. **GDKNS:** ý thức hợp tác nhóm trong học tập.

II. Đồ dùng: Thông tin và hình trang 64,65SGK -Một số dùng làm bằng nhựa.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1.Bài cũ : Nêu Đặc điểm và công dụng của cao su?</p> <ul style="list-style-type: none"> • GV nhận xét, ghi điểm. <p>2 Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu về hình dạng, độ cứng của một số sản phẩm làm từ chất dẻo bằng hoạt động nhóm với vật thật và hình trong sgk. Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận (kết hợp chỉ hình hoặc vật thật) các nhóm khác nhận xét bổ sung. GV nhận xét bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận: <i>Tất cả các vật làm từ chất dẻo đều không thấm nước, có nhiều màu sắc khác nhau.</i> <p>Hoạt động 3: Tìm hiểu tính chất, công dụng và cách bảo quản các đồ dùng làm từ chất dẻo bằng hoạt động cá nhân với các thông tin và câu hỏi trong sgk. Gọi HS trả lời lần lượt từng câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận: <i>Chất dẻo không có sẵn trong tự nhiên, nó được làm ra từ than đá và dầu mỏ. Chất dẻo có tính cách điện, cách nhiệt, nhẹ, bền, khó vỡ.</i> <p><i>Các đồ dùng làm từ chất dẻo khi dùng xong cần được lau chùi, sạch để giữ vệ sinh. Ngày nay các sản phẩm bằng chất dẻo có thể thay thế cho các sản phẩm làm bằng gỗ, da, thủy tinh, vải và kim loại vì chúng bền, nhẹ, sạch, nhiều màu sắc đẹp và rẻ.</i></p> | <p>Một số HS trả lời. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS thảo luận nhóm, nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS đọc thông tin trong sgk. thảo luận trả lời.</p> <p>-HS thi kể các đồ dùng làm bằng chất dẻo.</p> |

| | |
|--|--|
| <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài:Tổ chức cho HS thi kể tên các đồ dùng làm bằng chất dẻo.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dẫn HS học theo các thông tin trong sgk. • Nhận xét tiết học. | |
|--|--|

Tiết 4: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 31(31): TỔNG KẾT VỐN TỪ

V. Mục đích yêu cầu:

1. Tìm được từ đồng nghĩa và từ trái nghĩa với các từ: trong thực, nhân hậu, dũng cảm, cần cù.
2. Tìm được những từ miêu tả tính cách của con người trong đoạn văn tả người.
3. Hình thành nhân cách tích cực cho HS.

VI. Đồ dùng: Bảng phụ, bảng nhóm - Từ điển TV, vở bài tập Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | | | Hoạt động của học sinh | | | | | | | | | | | | | |
|---|--|--|---|-----------------|--|---|-------------------|--|---------------------------------------|-----------------|---|--|---------------|--|---|-------------------------------------|
| <p>1. Bài cũ: YCHS đọc đoạn văn theo yêu cầu BT 4 tiết trước. -GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới: Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học Hoạt động 2: Tổ chức hướng dẫn HS làm bài tập: Bài 1: Chia 4 nhóm, mỗi nhóm tìm với một từ vào bảng nhóm. Trình bày kết quả trên bảng lớp. Nhận xét, bổ sung. GV mở bảng phụ cho HS chữa bài vào vở.</p> | | | <p>Một số HS đọc bài, lớp nhận xét bổ sung.</p> | | | | | | | | | | | | | |
| <table border="1"> <thead> <tr> <th>Từ</th> <th>Đồng nghĩa</th> <th>Trái nghĩa.</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nhận hậu</td> <td>Nhân ái, nhân từ, nhân đức, phúc hậu,</td> <td>Bất nhân, độc ác, tàn nhẫn, tàn bạo,</td> </tr> <tr> <td>Trung thực</td> <td>Thật thà, chân thật, thành thực, thẳng thắn, ...</td> <td>Dối trá, gian manh, lừa lọc, dối, ...</td> </tr> <tr> <td>Dũng cảm</td> <td>Anh dũng, mạnh bạo, gan dạ, bạo dạn,</td> <td>Hèn nhát, nhút nhát, hèn yếu, bạc nhược, ...</td> </tr> <tr> <td>Cần cù</td> <td>Chăm chỉ, chuyên cần, chịu khó, siêng năng,</td> <td>Lười biếng, lười nhác, biếng nhác,</td> </tr> </tbody> </table> | Từ | Đồng nghĩa | Trái nghĩa. | Nhận hậu | Nhân ái, nhân từ, nhân đức, phúc hậu, | Bất nhân, độc ác, tàn nhẫn, tàn bạo, | Trung thực | Thật thà, chân thật, thành thực, thẳng thắn, ... | Dối trá, gian manh, lừa lọc, dối, ... | Dũng cảm | Anh dũng, mạnh bạo, gan dạ, bạo dạn, | Hèn nhát, nhút nhát, hèn yếu, bạc nhược, ... | Cần cù | Chăm chỉ, chuyên cần, chịu khó, siêng năng, | Lười biếng, lười nhác, biếng nhác, | <p>-HS lần lượt làm các bài tập</p> |
| Từ | Đồng nghĩa | Trái nghĩa. | | | | | | | | | | | | | | |
| Nhận hậu | Nhân ái, nhân từ, nhân đức, phúc hậu, | Bất nhân, độc ác, tàn nhẫn, tàn bạo, | | | | | | | | | | | | | | |
| Trung thực | Thật thà, chân thật, thành thực, thẳng thắn, ... | Dối trá, gian manh, lừa lọc, dối, ... | | | | | | | | | | | | | | |
| Dũng cảm | Anh dũng, mạnh bạo, gan dạ, bạo dạn, | Hèn nhát, nhút nhát, hèn yếu, bạc nhược, ... | | | | | | | | | | | | | | |
| Cần cù | Chăm chỉ, chuyên cần, chịu khó, siêng năng, | Lười biếng, lười nhác, biếng nhác, | | | | | | | | | | | | | | |
| <p>Bài 2: Tổ chức cho HS cho HS trao đổi nhóm đôi, làm vào vở BT, Gọi một số HS đọc bài, Nhận xét, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải: Tích cách của Chấm: + <i>Trung thực, thẳng thắn:</i> dám nhìn thẳng, dám nói, nói ngay, nói thẳng bằng, không có gì độc địa, ... + <i>Chăm chỉ:</i> hay làm, không làm chân tay bút rứt, + <i>Giản dị:</i> Không đua đòi, mộc mạc như hòn đất + <i>Giàu tình cảm, dễ xúc động:</i> hay nghĩ ngợi, dễ cảm thương, ... <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài.</p> | | | <p>-HS làm bảng nhóm, nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS làm vở bài tập.</p> | | | | | | | | | | | | | |

hoàng, gà lơ-go, gà rôt . Có những giống gà lai như gà rôt-ri

Hoạt động 2 : Tìm hiểu đặc điểm của một số giống gà được nuôi nhiều ở nước ta

- GV nêu nhiệm vụ hoạt động nhóm

1) Ghi các thông tin cần thiết vào bảng sau :

| <i>Tên giống gà</i> | <i>Đặc điểm hình dạng</i> | <i>Ưu điểm chủ yếu</i> | <i>Nhược điểm chủ yếu</i> |
|---------------------|---------------------------|------------------------|---------------------------|
| Gà ri | | | |
| Gà ác | | | |
| Gà lơ-go | | | |
| Gà Tam hoàng | | | |

2) Nêu đặc điểm của một giống gà đang được nuôi nhiều ở địa phương

- GV nhận xét và bổ sung

- **GV chốt ý :**

+ Ở nước ta hiện nay đang nuôi nhiều giống gà . Mỗi giống gà có đặc điểm hình dạng và ưu, nhược điểm riêng . Khi nuôi gà, cần căn cứ vào mục đích nuôi (lấy trứng hay lấy thịt hoặc vừa lấy trứng vừa lấy thịt) và điều kiện chăn nuôi của gia đình để lựa chọn giống gà nuôi cho phù hợp .

❖ **Hoạt động 3 : Đánh giá kết quả học tập**

- GV sử dụng câu hỏi để đánh giá kết quả học tập của HS

- GV nhận xét, đánh giá kết quả học tập của HS

❖ **Hoạt động 4 : Củng cố**

+ Vì sao gà ri được nuôi nhiều nhất ở nước ta ?

+ Hãy kể tên một số giống gà khác mà em biết

4. Tổng kết- dẫn dò :

- HS thảo luận nhóm qua phiếu học tập

- Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận
- HS trưng bày tranh ảnh đã sưu tầm về các loại gà

- HS lắng nghe .

Hoạt động cá nhân , lớp

- HS trình bày

- Cả lớp nhận xét và bổ sung .

Hoạt động cá nhân , lớp

- Vì thịt chắc, thơm, ngon, đẻ nhiều trứng, ít bị bệnh , ...

- HS kể theo hiểu biết

- Chuẩn bị : “Thức ăn nuôi gà”
- Nhận xét tiết học .

- Lắng nghe

Thứ tư, Ngày soạn 5 tháng 12 năm

Ngày dạy: 07 tháng 12 năm

Tiết 1:

KHOA HỌC

Bài 32(32):

TƠ SỢI

I. Mục đích yêu cầu:

1. Nhận biết một số tính chất của tơ sợi.
- 2.- Nêu được một số công dụng và cách bảo quản các đồ dùng bằng tơ sợi.
 - **GDMT:** Bảo vệ nguồn nguyên liệu để sản xuất tơ sợi
 - **GDKNS:** Kỹ năng bình luận về cách làm và các kết quả quan sát.

II. Đồ dùng: Thông tin và hình sgk 64, 65. Phiếu học tập - Một số loại tơ sợi.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Bài cũ: Nêu các tính chất của chất dẻo? Một số vật dụng làm bằng chất dẻo và cách bảo quản chúng? GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu về một số loại tơ sợi bằng thảo luận nhóm theo câu hỏi trang 66 trong sgk. Gọi đại diện nhóm trình bày, lớp nhận xét, bổ sung, thống nhất ý kiến: Kết Luận: Tơ sợi có nguồn gốc từ thực vật hoặc động vật gọi là tơ sợi tự nhiên. Tơ sợi được làm ra từ chất dẻo như các loại sợi nilông gọi là tơ sợi nhân tạo.</p> <p>Hoạt động 3: Phân biệt tơ sợi tự nhiên và tơ sợi nhân tạo Gọi đại diện nhóm báo cáo, nhận xét, bổ sung. *Kết luận: Tơ sợi tự nhiên khi cháy tạo thành tro. Tơ sợi nhân tạo khi cháy thì vón cục lại.</p> <p>Hoạt động 4: Tìm hiểu đặc điểm của các sản phẩm làm ra từ một số loại tơ sợi bằng hoạt động cá nhân với PHT. Gọi một số HS trình bày, nhận xét, bổ sung, • Kết luận (Thông tin tr 67 sgk)</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. GDMT: Ngăn chặn nạn săn bắn thú rừng để làm tơ sợi vải vóc. Tích cực bảo vệ trồng dâu, trồng đay, khai thác các loại khoáng sản chế tạo chất dẻo, sản xuất tơ sợi một cách hợp lý, ... đó là những hành động góp phần BVMT. • Dẫn HS học thuộc mục Thông tin trong sgk. tr 67. | <p>- 2 HS lên bảng trả lời. lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>- HS quan sát hình trong sgk. Thảo luận nhóm. Đại diện nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung thống nhất ý kiến.</p> <p>HS làm thí nghiệm, thảo luận thống nhất ý kiến.</p> <p>- HS đọc thông tin. làm PHT, trình bày kết quả, thống nhất ý kiến.</p> <p>- HS liên hệ phát biểu.</p> <p>- HS đọc thông tin tr 67 sgk.</p> |

- Nhận xét tiết học.

Tiết 2:

TOÁN

Bài 78(78):

LUYỆN TẬP

I.Mục đích yêu cầu:

1. Biết tìm tỉ số phần trăm của một số.
2. Vận dụng giải toán tỉ số phần trăm.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II.Đồ dùng: Bảng phụ -Bảng con

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p><u>1. Bài cũ:</u> YCHS lên bảng làm Bài tập 3 tiết trước .</p> <ul style="list-style-type: none"> -Kiểm tra vở bài tập ở nhà của HS -GV nhận xét ,chữa bài. <p><u>2. Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u>Giới thiệu,nêu yêu cầu</p> <p><u>2Hoạt động2</u> Hướng dẫn HS các bài tập luyện tập.</p> <p><u>Bài 1:</u> Cho HS ý a,b, vào vở;gọi 2 HS lên bảng chữa bài.Nhận xét,thông nhất kết quả.</p> <p><u>Đáp án đúng:</u></p> <p>a) 15% của 320 là: $320:100 \times 15 = 48 \text{ kg}$</p> <p>b) $235:100 \times 24 = 56,4 \text{ m}^2$</p> <p><u>Bài 2:</u> Hướng dẫn HS khai thác đề,tổ chức cho HS làm bài vào vở,một HS làm bảng lớp.Chấm,nhận xét,chữa bài.</p> <p><u>Bài giải:</u></p> <p>Người đó bán được số gạo nếp là:</p> $120 : 100 \times 35 = 42(\text{kg})$ <p><u>Đáp số:</u>42kg</p> <p><u>Bài3:</u>Hướng dẫn HS khai thác đề,tổ chức cho HS làm bài vào vở,một HS làm bảng nhóm.Chấm,nhận xét,chữa bài.</p> <p><u>Bài giải:</u></p> <p>Diện tích của mảnh đất đó là: $18 \times 15 = 270(\text{m}^2)$</p> <p>Diện tích để làm nhà là: $270 : 100 \times 20 = 54 \text{ m}^2$</p> <p><u>Đáp số:</u>54m²</p> <p><u>Hoạt động cuối:</u>Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dặn HS về nhà làm bài tập 4 sgk vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>1HS lên bảng làm.lớp nhận xét,chữa bài.</p> <p>-HS làm vào vở.chữa bài trên bảng lớp.</p> <p>-HS làm vở,một HS làm bảng,nhận xét,thông nhất kết quả.</p> <p>-HS làm vở,chữa bài trên bảng nhóm.</p> |

Tiết 3

KỂ CHUYỆN

Bài 16(16) : KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA

I.Mục đích yêu cầu:

1 .HS kể lại được một buổi sum họp đầm ấm trong gia đình.

2.GD có ý thức về một gia đình hạnh phúc.

II.**Đồ dùng:** Bảng phụ -Dàn ý câu chuyện định kể.

III.**Các hoạt động:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1.Bài cũ: Gọi 1 số HS lên bảng kể lại chuyện theo yêu cầu tiết trước..GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2.Bài mới:</p> <p>2.1.Giới thiệu bài: Giới thiệu ,nêu yêu cầu 2.2.Hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu đề bài:</p> <p>Gọi HS đọc yêu cầu đề.Gạch chân dưới những từ buổi sum họp đầm ấm trong gia đình.</p> <p>+Đề bài yêu cầu làm gì?Câu chuyện nói về điều gì?</p> <p>+Em hiểu thế nào là đầm ấm?</p> <p>2.3.Hướng dẫn HS kể:</p> <p>+Gọi HS đọc các gợi ý trong sgk.</p> <p>+Giới thiệu chuyện sẽ kể.</p> <p>+Treo bảng phụ ghi dàn ý kể chuyện.</p> <p>2.4.Tổ chức cho HS thực hành kể chuyện.</p> <p>-Tổ chức cho HS tập kể ,trao đổi trong nhóm.</p> <p>-GV Hướng dẫn cho từng HS trong nhóm trình bày cho các bạn nghe câu chuyện của mình,cá nhóm thảo luận về nội dung , ý nghĩa câu chuyện của bạn</p> <p>-Gọi đại diện các nhóm lên thi kể trước lớp.Khuyến khích HS vừa kể vừa kết hợp với điệu bộ cử chỉ.</p> <p>-Tổ chức cho HS thảo luận về câu chuyện bạn kể.Nhận xét bạn kể.</p> <p>-GV nhận xét tuyên dương những HS kể chuyện hay hấp dẫn,biết kết hợp lời kể với điệu bộ cử chỉ.</p> <p>3.Củng cố-Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Liên hệ:<i>Theo em thế nào là một gia đình hạnh phúc?Mỗi người trong gia đình cần phải làm gì để giữ gìn hạnh phúc gia đình?</i> • Nhận xét tiết học. • Dặn HS tập kể ở nhà.Chuẩn bị tiết kể chuyện sau. | <p>Một số HS kể.Lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS đọc yêu cầu của đề bài.</p> <p>Thảo luận trả lời các câu hỏi tìm hiểu đề bài.</p> <p>-HS đọc các gợi ý trong sgk.Giới thiệu chuyện mình sẽ kể.</p> <p>-HS tập kể ,trao đổi trong nhóm.Thi kể trước lớp.</p> <p>-HS liên hệ phát biểu.</p> |

Tiết 4:

TẬP ĐỌC

Bài 32(32):

THẦY CÚNG ĐI BỆNH VIỆN

I.**Mục đích yêu cầu:**

1. Biết đọc diễn cảm bài văn.

-Hiểu ý nghĩa câu chuyện phê phán cách chữa bệnh bằng cúng bái mê tín dị đoan;khuyến mọi người chữa bệnh phải đi bệnh viện.

2 .GD tuyên truyền nếp sống văn minh, không mê tín dị đoan.

II. **Đồ dùng** - Tranh minh họa bài học - Bảng phụ ghi 2 đoạn cuối .

III. **Các hoạt động:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Bài cũ: Gọi HS đọc bài “<i>Thầy thuốc như mẹ hiền</i>” Trả lời câu hỏi 1,2,3 sgk tr 15.4 NX, đánh giá, ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu bài bằng tranh minh họa.</p> <p>2.2. Luyện đọc: HS khá đọc bài. NX. - Chia bài thành 4 phần, hướng dẫn HS đọc nối tiếp, kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk). -GV đọc mẫu toàn bài giọng kể linh hoạt, phù hợp với diễn biến câu chuyện</p> <p>2.3. Tìm hiểu bài: Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1,2,3 trong sgk tr159..</p> <ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ: +Câu4(sgk): Nhờ bệnh viện mở sởi lấy thận cụ Ún mới khỏi bệnh, cụ đã hiểu thầy cúng không thể chữa bệnh cho người, chỉ có thầy thuốc mới làm được việc đó. <p>2.4. Luyện đọc diễn cảm: HD giọng đọc toàn bài. Treo bảng phụ chép 2 đoạn cuối hướng dẫn đọc diễn cảm. -Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm trong nhóm, thi đọc diễn cảm , trước lớp. NX bạn đọc. GV NX đánh giá.</p> <p>3. Củng cố-Dặn dò: Liên hệ Câu chuyện muốn nói lên điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhận xét tiết học. Dặn HS luyện ở nhà, chuẩn bị tiết sau. | <p>-3 HS lên bảng, đọc, trả lời câu hỏi. -Lớp NX, bổ sung.</p> <p>-HS quan sát tranh, NX. -1HS khá đọc toàn bài. -HS luyện đọc nối tiếp khổ thơ. -Luyện đọc tiếng từ và câu khó. Đọc chú giải trong sgk. -HS nghe, cảm nhận. -HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk, NX bổ sung, thông nhất ý đúng -Học sinh luyện đọc trong nhóm. Thi đọc diễn cảm trước lớp. Nhận xét bạn đọc</p> <p>HS nêu cảm nghĩ, Rút ý nghĩa bài.</p> |

Thứ năm, Ngày soạn: 06 tháng 12 năm

Ngày dạy: 08 tháng 12 năm

Tiết 2:

TOÁN

Bài 79(79):

GIẢI TOÁN VỀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM(Tiếp theo).

I. Mục đích yêu cầu:

- Biết tìm một số khi biết giá trị phần trăm của nó.
- Vận dụng để giải một số bài toán dạng tìm một số khi biết giá trị phần trăm của nó.
- GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng: Bảng nhóm - Bảng con.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|-------------------------|------------------------|
|-------------------------|------------------------|

| | |
|--|--|
| <p><u>1.Bài cũ</u> : HS làm bảng bài tập 4 tiết trước. +Kiểm tra vở bài tập ở nhà của HS. -GV nhận xét.</p> <p><u>2.Bài mới</u>:</p> <p><u>Hoạt động 1</u>: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu</p> <p><u>Hoạt động2</u>: - Hướng dẫn cách một số khi biết giá trị phần trăm của nó qua các ví dụ a trong sgk. +Cho HS nhắc lại cách tìm một số biết 52,5% của nó là 420(SGK) - Hướng dẫn giải toán tìm một số khi biết giá trị một số phần trăm của nó qua bài toán mẫu(b) trong sgk. - GV chốt lại cách tìm một số khi biết giá trị phần trăm của nó,yêu cầu HS nhắc lại.</p> <p><u>Hoạt động 3</u>:Tổ chức cho HS vận dụng làm bài tập</p> <p><u>Bài 1</u> : Hướng dẫn HS khai thác đề,yêu cầu HS làm vở,một HS làm trên bảng lớp.Nhận xét,chữa bài.thống nhất kết quả.</p> <p><u>Bài giải</u>: Số HS của trường Vạn Thịnh là: $552 \times 100 : 92 = 600(\text{học sinh})$ <u>Đáp số</u>: 600 học sinh.</p> <p><u>Bài 2</u>: Tổ chức cho HS làm vào vở,một HS làm bảng nhóm.Nhận xét,chữa bài.</p> <p><u>Bài giải</u>: Tổng số sản phẩm của xưởng may đó là: $732 \times 100 : 91,5 = 800 (\text{sản phẩm})$ <u>Đáp số</u> 800 sản phẩm</p> <p><u>Hoạt động cuối</u>:Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hướng dẫn HS về nhà làm bài 3 vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>-1HS lên bảng làm.Lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS thực hiện các ví dụ trong sgk.Nêu nhận xét..</p> <p>-HS làm vào vở,chữa bài trên bảng.</p> <p>HS làm vào vở,nhận xét bài trên bảng nhóm thống nhất kết quả.</p> <p>HS nhắc lại cách tìm một số khi biết GT % của nó.</p> |
|--|--|

Tiết 3:

TẬP LÀM VĂN

Bài 31(31)

TẢ NGƯỜI (Kiểm tra viết)

I.Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Viết được bài văn hoàn chỉnh,thể hiện sự quan sát chân thực, diễn đạt trôi chảy.
2. Rèn kĩ năng viết văn miêu tả người.
3. GD tính cẩn thận,trình bày sạch đẹp.

II.Đồ dùng: -Bảng phụ -Vở.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p><u>1.Bài cũ</u> : YCHS đọc lại đoạn văn tả hoạt động của một người theo yêu cầu bài tập 2 tiết trước. -GV nhận xét.</p> <p><u>2Bài mới</u>:</p> | <p>Một số HS đọc.Lớp nhận xét,bổ sung.</p> |

| | |
|--|--|
| <p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu</p> <p><u>Hoạt động2:</u> Tổ chức hướng dẫn HS làm bài kiểm tra:</p> <p>-Gọi HS đọc các đề trong sgk.Xác định yêu cầu của đề theo các câu hỏi gợi ý:</p> <p>+Em chọn đề nào?Tả người nào?</p> <p>+Em tả người đó nhằm mục đích gì?</p> <p>+Thái độ ,tình cảm cần có là gì?</p> <p>-Cho HS thảo luận,yêu cầu HS chọn cùng một đề ngồi vào một nhóm.</p> <p>-Hướng dẫn tìm ý:Nhắc HS nhớ lại tuổi,đặc điểm ngoại hình,những công việc,cử chỉ,...mà người đó hay làm,....</p> <p>-Hướng dẫn HS lập dàn ý:Treo bảng phụ ghi dàn ý chung của bài văn tả người cho HS nhắc lại.</p> <p>-Hướng dẫn HS viết bài vào vở:Nhắc HS chọn cách mở bài,kết bài cho phù hợp.Phần thân bài nên dùng các từ ngữ hình ảnh gợi tả được đặc điểm,ngoại hình của người em định tả.....</p> <p>-Nhắc nhở HS cách trình bày bài văn,tư thế ngồi viết,...</p> <p>-Hướng dẫn HS đọc soát lỗi,hoàn chỉnh bài văn.</p> <p><u>Hoạt động cuối:</u> Thu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dặn HS chuẩn bị tiết sau. • Nhận xét tiết học. | <p>-HS đọc yêu cầu của đề.Thảo luận chọn đề.</p> <p>-Nhắc lại dàn ý về văn tả người.</p> <p>-HS lập dàn ý.</p> <p>-Viết bài vào vở.</p> <p>-Đọc ,soát,sửa lỗi.</p> |
|--|--|

Tiết 4: LUYỆN TỪ VÀ CÂU
Bài 30(30): TỔNG KẾT VỐN TỪ.

I.Mục đích yêu cầu:

1. Biết kiểm tra vốn từ theo các nhóm từ đồng nghĩa đã cho (BT1).
2. Đặt được các câu theo yêu cầu BT2, BT3
3. GD ý thức tích cực trong học tập.

II. Đồ dùng:Bảng phụ - Bảng nhóm.Vở bài tập Tiếng Việt.

III.Các hoạt động:

| | |
|--|--|
| <p><u>1. Bài cũ:</u> YCHS tìm từ đồng nghĩa, trái nghĩa theo yêu cầu BT1 tiết trước.</p> <p>-GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><u>2. Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu <u>Hoạt động2:</u> Hướng dẫn HS luyện tập</p> <p><u>Bài 1:</u>Tổ chức cho HS thi làm nhanh vào bảng nhóm.Nhận xét,bổ sung,thống nhất kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải: a> +) đỏ-điều-son +)xanh- biếc-lục +)trắng-bạch | <p>Một số HS đặt câu.</p> <p>-Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>HS làm vở,chữa bài trên bảng nhóm.</p> |
|--|--|

| | |
|--|---|
| <p style="text-align: center;">+)đào-lục.</p> <p>b> Các từ lần lượt là: đen-huyền-ô-mun-mực-thâm.</p> <p>Bài 2: Yêu cầu HS đọc thầm bài văn. Giúp HS hiểu những nhận định quan trọng của tác giả:</p> <p>+Trong miêu tả người ta thường hay so sánh.</p> <p>+So sánh thường kèm theo nhân hoá.</p> <p>+Trong quan sát miêu tả phải tìm ra cái mới.....Phải có cái mới ,cái riêng bắt đầu từ sự quan sát rồi mới đến cái mới ,cái riêng trong tình cảm, trong tư tưởng.....</p> <p>-HS suy nghĩ đặt câu vào vở bài tập.Gọi HS nối tiếp đọc câu.Nhận xét,bổ sung.</p> <p>a) Dòng sông như một dải lụa đào duyên dáng.</p> <p>b) Đôi mắt em bé to, tròn, sáng long lanh.</p> <p>c) Chú bé vừa đi, vừa nhảy như một con chim sáo.</p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dặn ôn lại các từ loại. • Nhận xét tiết học. | <p>HS đọc bài văn, nhận xét. Đặt câu vào vở, đọc câu trước lớp.</p> |
|--|---|

Thứ sáu, Ngày soạn: 07 tháng 12 năm

Ngày dạy: 09 tháng 12 năm

Tiết 2:

TOÁN

Bài 80(80)

LUYỆN TẬP

I. Mục đích yêu cầu:

1. Biết cách làm ba dạng Toán cơ bản về tỉ số phần trăm:
2. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng: Bảng phụ - Bảng nhóm.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Bài cũ: Gọi 1 HS lên bảng làm bài tập 3 tiết trước. GV nhận xét, chữa bài.</p> | <p>-1 HS làm trên bảng lớp. Lớp nhận xét. chữa bài</p> |
| <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu</p> <p>Hoạt động 2: Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập.</p> <p>Bài 1: Hướng dẫn HS làm ý b vào vở, gọi một H lên bảng chữa bài. Nhắc lại cách tìm tỉ số phần trăm của 2 số.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải:</i></p> <p style="text-align: center;">Tỉ số phần trăm sản phẩm anh Ba làm được so với cả tổ là:</p> <p style="text-align: center;">$126 : 1200 \times 100 = 10,5\%$</p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số:</i> 10,5%</p> <p>Bài 2: Nhắc lại cách tìm một số khi biết giá trị phần trăm của nó. Cho HS làm vở ý b, một HS làm bảng nhóm. Nhận xét chữa bài thống</p> | <p>-HS làm vở chữa bài trên bảng.</p> <p>-HS làm vở, Nhận xét chữa</p> |

| | |
|---|---|
| <p>nhất kết quả.</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải:</u></p> <p style="text-align: center;">Số tiền lãi mà của hàng đó thu được là: $6000000 : 100 \times 15 = 900000(\text{đồng})$</p> <p style="text-align: center;"><u>Đáp số:</u> 900000 đồng</p> <p>Bài 3: Nhắc lại cách tìm một số biết giá trị một số phần trăm của nó. Cho HS làm bảng con ý a. Nhận xét, chữa bài trên bảng.</p> <p style="text-align: center;"><u>Giải:</u> Số đó là: $720 : 30 \times 100 = 2400$</p> <p style="text-align: center;"><u>Đáp số:</u> 2400</p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dặn HS về nhà làm ý a bài 1,2; ý b bài 3 • Nhận xét tiết học. | <p>bài trên bảng nhóm.</p> <p>-HS làm vào bảng con.</p> |
|---|---|

Tiết 3

TẬP LÀM VĂN

Bài 32(32)

LÀM BIÊN BẢN MỘT VỤ VIỆC

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Nhận biết được sự giống và khác nhau giữa biên bản vụ việc với biên bản cuộc họp.
2. Biết làm một biên bản về việc cụ Ún trốn viện.
3. GD ý thức tích cực trong học tập.

II. Đồ dùng – Bảng phụ, vở bài tập Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Bài cũ: HS nhắc ghi nhớ về biên bản cuộc họp. + GV nhận xét.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: -Giới thiệu nêu yêu cầu</p> <p>Hoạt động 2: :Tổ chức cho HS làm bài luyện tập.</p> <p>Bài 1: Tổ chức cho HS thảo luận nhóm. Trình bày kết quả thảo luận. Nhận xét, bổ sung. GV mở bảng phụ ghi lời giải đúng.</p> <p>Lời giải:</p> <p>+<u>Giống nhau:</u></p> <p>-<i>Đều ghi lại các diễn biến làm bằng chứng.</i></p> <p>-<i>Phần mở đầu: Có quốc hiệu, tiêu ngữ, tên biên bản.</i></p> <p>-<i>Phần chính: Thời gian, địa điểm, thành phần có mặt, diễn biến sự việc.</i></p> <p>-<i>Phần kết: ghi tên, chữ kí của người có trách nhiệm.</i></p> <p>+<u>Khác nhau:</u> Nội dung của biên bản cuộc họp có báo cáo, phát biểu, ... Nội dung của biên bản có lời khai của những người có mặt.</p> <p>Bài 2:</p> <p>-Gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> | <p>Một số HS trả lời..Lớp nhận xét bổ sung</p> <p>-HS theo dõi</p> <p>-HS làm vào vở bài tập, đọc kết quả, nhận xét., thống nhất ý kiến.</p> <p>-Đọc lại lời giải trên bảng phụ.</p> |

| | |
|---|---|
| <p>- Hướng dẫn HS hiểu yêu cầu của đề. +Nhắc lại cách trình bày biên bản vụ việc -Yêu cầu HS làm vào vở,một HS làm bảng phụ.Gọi HS nối tiếp đọc bài làm của mình.Chấm,nhận xét,chữa bài. Hoạt động cuối Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dẫn HS làm lại bài 2 vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>-HS làm bài vào vở,chữa bài trên bảng phụ. -Nhắc lại cách trình bày biên bản vụ việc.</p> |
|---|---|

Tiết 4:

ĐỊA LÝ

Bài 16(16):

ÔN TẬP

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

- 1.Hệ thống hoá các kiến thức đã học về dân cư,các ngành kinh tế của nước ta ở mức độ đơn giản
- 2.Chỉ trên bản đồ một số thành phố,trung tâm công nghiệp,cảng biển lớn ở nước ta
- 3.GD ý thức hợp tác nhóm trong học tập.

II. Đồ dùng : - Bản đồ Phân bố dân cư;Kinh tế;Bản đồ trống

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. Bài cũ : +<i>Thương mại nước ta gồm những hoạt động nào? Thương mại có vai trò gì?</i> -Nhận xét,ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới: Hoạt động 1: Giới thiệu bài:- Giới thiệu bài,nêu yêu cầu Hoạt động 2: Tổ chức cho các nhóm thảo luận làm bài tập trả lời các câu hỏi 1,2,3 trong sgk.Gọi đại diện nhóm trả lời,các nhóm khác nhận xét,bổ sung,thống nhất kết quả. -GV chốt lời giải đúng, hệ thống lại kiến thức trên bản đồ.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: + Câu 1:<i>Nước ta có 54 dân tộc,dân tộc Kinh có số dân đông nhất,sống tập trung ở các vùng đồng bằng và ven biển,các dân tộc ít người sống chủ yếu ở vùng núi.</i> +Câu 2: <i>a-đúng;b-đúng;c-đúng;d-đúng;e-sai;g-đúng</i> +Câu 3:<i>Các sân bay Quốc tế:Sân bay Nội Bài;Sân bay Tân Sơn Nhất;Sân bay Đà Nẵng.Những thành phố có cảng biển lớn: Hải Phòng;Thành phố Hồ Chí Minh;Đà Nẵng, ...</i> <p>Hoạt động 3: Tổ chức cho HS thực hành điền trên bản đồ những trung tâm thương mại,cảng biển lớn,sân bay quốc tế,tuyến đường sắt Bắc-Nam. -Yêu cầu HS làm vào PHT -Một HS làm vào Phiếu lớn</p> | <p>Một số HS trả lời.Lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS đọc sgk,thảo luận nhóm, trả lời.Nhận xét,bổ sung thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS điền vào bản đồ trống,chỉ bản đồ trình</p> |

| | |
|--|------|
| -Gọi HS chỉ trên bản đồ đã điền trình bày -Nhận xét,bổ sung. <u>Hoạt động cuối:</u> Hệ thống bài. <ul style="list-style-type: none"> • Dặn HS học bài chuẩn bị bài sau. • Nhận xét tiết học. | bày. |
|--|------|

TUẦN 17

Từ 12/12/ đến 16/12/

| THỨ | MÔN | BÀI DẠY |
|-----|--|--|
| HAI | CHÀO CỜ TẬP ĐỌC TOÁN LỊCH SỬ ĐẠO ĐỨC | Chào cờ tuần 17 Ngu công xã Trịnh Tường Luyện tập chung Ôn tập học kỳ I Hợp tác với người xung quanh |
| BA | TOÁN CHÍNH TẢ | Luyện tập chung Nghe – viết : Người mẹ của 51 đứa con |

| | | |
|-----|---|---|
| | KHOA HỌC LUYỆN TỪ & CÂU KỸ THUẬT | Ôn tập học kỳ I Ôn tập về từ loại và cấu tạo từ Thức ăn nuôi gà |
| TU' | KHOA HỌC TOÁN KÊ CHUYỆN TẬP ĐỌC ÂM NHẠC | Kiểm tra học kỳ I Giới thiệu máy tính bỏ túi Đã nghe, đã đọc Ca dao về lao động sản xuất |
| NĂM | THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN LUYỆN TỪ & CÂU MỸ THUẬT | Sử dụng máy tính bỏ túi để giải toán về tỉ số phần trăm Ôn tập về viết đơn Ôn tập về câu |
| SÁU | THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN ĐỊA LÝ SINH HOẠT LỚP | Hình tam giác Trả bài văn tả cảnh Ôn tập học kỳ I Sinh hoạt lớp tuần 17 |

Tuần 17

Thứ hai, Ngày soạn: 10 tháng 12 năm

Ngày dạy: 12 tháng 12 năm

Tiết 2:

TẬP ĐỌC

Bài 33(33):

NGU CÔNG XÃ TRỊNH TƯỜNG

I. Mục đích yêu cầu:


1. Biết đọc diễn cảm bài văn.

+ Hiểu: Câu chuyện ca ngợi ông Lìn cần cù sáng tạo đã thay đổi tập quán của cả một vùng, làm thay đổi cuộc sống của cả thôn.

*GDMT: Học tập tấm gương của ông Lìn về bảo vệ dòng nước thiên nhiên, trồng cây gây rừng để giữ môi trường sống tốt đẹp.

II. **Đồ dùng** - Tranh minh hoạ - Bảng phụ ghi đoạn luyện đọc.

III. **Các hoạt động:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. Bài cũ: YCHS đọc bài <i>thầy cúng đi bệnh viện</i> Trả lời các câu hỏi trong sgk. -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu bài qua tranh minh hoạ</p> <p>2.2. Luyện đọc:- Gọi HS khá đọc bài. NX. -Chia bài thành 3 đoạn để luyện đọc. Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk). -GV đọc mẫu toàn bài giọng kể, hào hứng,...</p> <p>2.3. Tìm hiểu bài: Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi trong sgk.</p> <p> GDMT: Ở địa phương em còn tập quán phá rừng làm nương, làm rẫy không? Em có thể làm gì để thay đổi những tập quán đó? Em có thể làm gì để bảo vệ nguồn nước, bảo vệ rừng ở địa phương em?</p> <p>2.4. Luyện đọc diễn cảm:- Hướng dẫn giọng đọc toàn bài. Treo bảng phụ chép đoạn 1 hướng dẫn đọc: chú ý nhấn giọng, ngắt giọng trong đoạn văn. -Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm đoạn trên trong nhóm, thi đọc diễn cảm trước lớp. NX bạn đọc. GV NX đánh giá.</p> <p>3. Củng cố-Dặn dò: Hệ thống bài. Chốt ý nêu ý nghĩa Nhận xét tiết học.</p> <ul style="list-style-type: none"> Dặn HS chuẩn bị bài: <i>Ca dao về lao động sản xuất.</i> | <p>3 HS đọc và trả lời câu hỏi. Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>HS quan sát tranh, NX. -1HS khá đọc toàn bài. -HS luyện đọc đoạn. Luyện tiếng , từ dễ lẫn Đọc chú giải trong sgk.</p> <p>-HS nghe, cảm nhận. -HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk. -HS liên hệ phát biểu.</p> <p>-HS luyện đọc trong nhóm; thi đọc trước lớp; nhận xét bạn đọc.</p> <p>-Nêu ý nghĩa của bài.</p> |

Tiết 3:

TOÁN

Bài 81(81)

LUYỆN TẬP CHUNG

I. **Mục đích yêu cầu:**

1. Biết thực hiện phép tính với số thập phân và giải toán về tỉ số phần trăm
2. GD: Tính cẩn thận, trình bày sạch đẹp, khoa học.

II. **Đồ dùng:** -Bảng phụ, bảng nhóm, bảng con

III. **Các hoạt động:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|-------------------------|------------------------|
|-------------------------|------------------------|

| | |
|---|---|
| <p>1. Bài cũ: Gọi HS lên bảng làm bài tập 3b tiết trước. +Kiểm tra vở ,nhận xét,nhận xét chữa bài trên bảng.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài:Giới thiệu bài,nêu yêu cầu</p> <p>2.2. Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập:</p> <p>Bài 1: Tổ chức cho HS làm vào bảng con ý a.Nhận xét,chữa bài thống nhất kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đáp án đúng: a) $216,72 : 42 = 5,16$ <p>Bài 2: Yêu cầu HS làm ý a vào vở,một HS lên bảng làm.Nhận xét,chữa bài,thống nhất kết quả.</p> <p>a) $(131,4 - 80,8) : 2,3 + 21,84 \times 2$</p> $= 50,6 : 2,3 + 43,86 = 22 + 43,86 = 65,86$ <p>Bài 3: Hướng dẫn HS khai thác đề.Tổ chức cho HS làm vở,một HS làm bảng nhóm.Chấm,chữa bài:</p> <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p>Từ cuối năm 2000 đến cuối năm 2001 số người tăng thêm là:</p> $15875 - 15625 = 250(\text{người})$ <p>Tỉ số phần trăm dân tăng thêm là:</p> $250 : 15625 = 0,016 = 1,6 \%$ <p>Từ cuối năm 2001 đến cuối năm 2002 số người tăng thêm là:</p> $15875 \times 1,6 : 100 = 254 (\text{người})$ <p>Cuối năm 2002 số dân của địa phương đó là:</p> $15875 + 254 = 16129(\text{người})$ <p>Đáp số: a) 1,6% b) 16129 người.</p> <p>2.4. Củng cố dẫn dò Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu HS về nhà làm bài 1b,c;2b trong sgk. • Nhận xét tiết học. | <p>-1HS lên bảng làm bài tập 3b tiết trước.Nhận xét,chữa bài.</p> <p>-HS làm bảng con.</p> <p>-HS làm vở chữa bài trên bảng lớp.</p> <p>-HS làm vở.Chữa bài trên bảng nhóm.</p> |
|---|---|

Tiết 4: LỊCH SỬ
Bài 17(17) ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

I. Mục đích yêu cầu:

1. Hệ thống kiến thức lịch sử từ 1858 đến trước chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.
2. Rèn kĩ năng ghi nhớ các kiến thức lịch sử.
3. GD truyền thống lịch sử của dân tộc.

II. Đồ dùng -Phiếu học tập - Bảng con.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Bài cũ: +Nêu đặc điểm tình hình của hậu phương nước ta sau chiến dịch biên giới? -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2 Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài,nêu yêu cầu tiết học.</p> | <p>-Một số HS lên bảng trả lời. -Lớp nhận xét bổ sung</p> |

| | |
|---|---|
| <p><u>Hoạt động2:</u> Hệ thống các kiến thức lịch sử,những sự kiện lịch sử từ năm 1858 đến trước năm 1954.</p> <p>+GV ghi những mốc lịch sử từ năm 1858 đến 1954</p> <p>+Gọi HS điền những sự kiện lịch sử,những nhân vật lịch sử tiêu biểu.</p> <p><u>Kết luận:- Các mốc lịch sử:</u></p> <p>+1/8/1858:Thực dân Pháp nổ súng mở đầu cuộc xâm lược nước ta.</p> <p>+5/6/1911 Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước.</p> <p>+3/2/1930 Đảng Cộng sản VN ra đời.</p> <p>+12/9/1930 Ngày XôViết-Nghệ Tĩnh.</p> <p>+Ngày 19/8/1945Cách mạng mùa thu;2/9/1945:Quốc khánh.20/12/1945:Bác Hồ kêu gọi toàn quốc kháng chiến....</p> <p>-Các nhân Vật lịch sử: Trương Định,Nguyễn Trường Tộ,Tôn Thất Thuyết,Phan Bội Châu,Nguyễn Ái Quốc,La Văn Cầu,.....</p> <p><u>Hoạt động3:</u> Cùng cố kiến thức .</p> <p>+GV đọc những câu hỏi ngắn về NV hoặc sự kiện lịch sử.</p> <p>+HS ghi câu trả lời nhanh vào bảng con.</p> <p>+Nhận xét,tuyên dương.HS có nhiều câu trả lời đúng nhất.</p> <p><u>Hoạt động cuối:</u>Hệ thống bài,liên hệ giáo dục HS .</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dặn HS chuẩn bị cho tiết kiểm tra. • Nhận xét tiết học. | <p>-HS nhắc lại những mốc lịch sử,các nhân vật lịch sử trong khoảng thời gian 1958 đến 1954.</p> <p>-HS trả lời vào bảng con.</p> |
|---|---|

Tiết 5:

ĐẠO ĐỨC

Bài 8(T17) HỢP TÁC VỚI NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH (TIẾT 2)

I.Mục đích yêu cầu:

1.Kiến thức: Hợp tác với người xung quanh sẽ mang lại hiệu quả cao trong công việc.

2. Kỹ năng:Xây dựng được kế hoạch hợp tác với những người xung quanh.

- **GDMT:**Biết hợp tác với những người xung quanh để bảo vệ môi trường gia đình,trường ,lớp,và môi trường xung quanh.
- **GDKNS:** Kỹ năng tư duy phê phán

II.**Đồ dùng:** -Phiếu học tập

III.**Các hoạt động:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p><u>Bài cũ:</u>-Gọi một số HS nêu ghi nhớ tiết trước.</p> <p>+GV nhận xét,bổ sung.</p> <p><u>Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Thực hiện yêu cầu bài 3 tr26,27,SGK</p> <p>+YCHS thảo luận theo cặp từng nội dung.Gọi một số HS trình bày trước lớp;Lớp nhận xét,bổ sung.Thống nhất ý kiến</p> | <p>- Một số HS trả lời.</p> <p>-Lớp nhận xét bổ sung</p> <p>-HS thảo luận theo cặp,trình bày kết quả thảo luận,nhận xét,bổ</p> |

| | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: Việc làm của các bạn Tâm,Nga,Hoan trong các tình huống (a) là đúng.Việc làm của bạn Long trong tình huống (b) chưa đúng <p>Hoạt động 2:Xử lý tình huống của bài tập 4sgk.Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình,nhận xét bổ sung thống nhất ý kiến..GV nhận xét,chốt ý đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: a)Trong khi thực hiện công việc chung cần phân công nhiệm vụ cho từng người,phối hợp,giúp đỡ lẫn nhau. b)Bạn Hà có thể bàn với bố mẹ về việc mang những đồ dùng cá nhân nào,tham gia chuẩn bị hành trang cho chuyến đi <p>Hoạt động3:HS xây dựng kế hoạch hợp tác theo yêu cầu bài tập 5 vào PHT.GV chấm,gọi một số HS trình bày,nhận xét,bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • GDMT: Phải biết hợp tác với những người xung quanh trong các công việc chung ,đặc biệt là việc bảo vệ môi trường,giữ gìn môi trường xanh –sạch–đẹp. <p>Hoạt động cuối:Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dặn HS chuẩn bị tiết sau. <ul style="list-style-type: none"> • Nhận xét tiết học. | <p>sung.</p> <p>-HS thảo luận .xử lý tình huống</p> <p>-HS làm vào PHT,Trình bày kết quả.</p> <p>-HS liên hệ bản thân</p> <p>HS đọc ghi nhớ trong sgk.</p> |
|---|---|

Thứ ba, Ngày soạn:11 tháng 12 năm

Ngày dạy:13 tháng 12 năm

Tiết 1:

TOÁN

Bài82(80)

LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục đích yêu cầu:

- 1.Biết thực hiện các phép tính với số thập phân và giải toán về tỉ số phần trăm.
- 3.GD tính cẩn thận,trình bày khoa học.

II.Đồ dùng: Bảng phụ -Bảng con,bảng nhóm

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Bài cũ :- Gọi HS lên bảng làm bài tập 4 tiết trước. +GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2.Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu</p> <p>Hoạt động2:Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập:</p> <p>Bài 1: hướng dẫn,cho HS lần lượt làm từng số vào bảng con,nhận xét,chữa bài.</p> <p>Lời giải:</p> $4\frac{1}{2} = 4,5 ; \quad 3\frac{4}{5} = 3,8; \quad 2\frac{3}{4} = 2,75; \quad 1\frac{12}{25} = 1,48$ | <p>-1HS lên bảng làm bài.Lớp nhận xét ,bổ sung</p> <p>HS thực hiện ví dụ và bài toán mẫu trong sgk.</p> <p>-HS làm bảng con</p> |

| | |
|--|---|
| <p>Bài2: Hướng dẫn cho HS làm,tổ chức cho HS làm vào vở,Gọi HS lên bảng làm.Nhận xét,chữa bài.</p> <p>Lời giải:</p> <p>a) $x \times 100 = 1,643 + 7,357$ b) $0,6 : x = 2 - 0,4$ $x \times 100 = 9$ $0,16 : x = 1,6$ $x = 9 : 100$ $x = 0,16 : 1,6$ $x = 0,09$ $x = 0,1$</p> <p>Bài3:Tổ chức cho HS làm vào vở,một HS làm vào bảng nhóm.Chấm vở,chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p style="text-align: center;"><i>Hai ngày đầu máy bơm hút được là:</i> $35\% + 40\% = 75\%$ (lượng nước trong bể) <i>Ngày thứ ba máy bơm hút được là:</i> $100\% - 75\% = 25\%$ (lượng nước trong bể) Đáp số: 25% lượng nước trong bể</p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dặn HS về nhà làm bài 4 trong sgk vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>-HS làm vở.Chữa bài trên bảng .</p> <p>-HS làm vở .Chữa bài trên bảng nhóm,thống nhất kết quả.</p> |
|--|---|

Tiết 2:

CHÍNH TẢ

Bài 17(17): (Nghe-Viết) NGƯỜI MẸ CỦA 51 ĐỨA CON

I. Mục đích yêu cầu:

- 1.HS nghe -viết đúng,trình bày đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi.
2. GD tính cẩn thận.

II.Đồ dùng:Bảng phụ,Vở bài tập Tiếng Việt.Bảng con.

III..Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>Hoạt động 1:-HS viết bảng con 2 từ <i>huơ huơ/sấm biếc</i> -GV nhận xét.</p> <p>Hoạt động 2:Giới thiệu bài,nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p>Hoạt động 3:Hướng dẫn HS Nghe –viết bài chính tả: -GV đọc bài viết với giọng rõ ràng,phát âm chính xác. -Nêu câu hỏi tìm hiểu nội dung bài: +<i>Những chi tiết nào nói lên tấm lòng nhân ái của mẹ Nguyễn Thị Phú?</i> Hướng dẫn HS viết đúng các từ dễ lẫn(<i>buơn chải,curu mang,nuôi dưỡnng,...</i>) -Đọc cho HS nghe-viết ;soát sửa lỗi, -Chấm,NX, chữa lỗi HS sai nhiều.</p> | <p>-HS viết bảng con.</p> <p>-HS theo dõi bài viết trong sgk. Thảo luận nội dung đoạn viết.</p> <p>-HS luyện viết từ tiếng khó vào bảng con -HS nghe-viết bài vào vở, Đổi vở soát sửa lỗi.</p> |

| | |
|---|--|
| <p>Hoạt động 4: Tổ chức cho HS làm bài tập chính tả.</p> <p>Bài2(166 sgk):</p> <p>a) Tổ chức cho HS làm vào vở bài tập .GV mở bảng phụ chép mô hình cấu tạo vần(sgk) Lần lượt gọi HS điền cấu tạo của từng tiếng trong 2 câu thơ vào bảng cấu tạo.nhận xét,bổ sung.</p> <p>b) Gọi HS lên gạch những tiếng bắt vần với nhau trên bảng phụ.Lớp làm vào vở bài tập.Nhận xét,chữa bài.</p> <p>Lời giải: <i>Tiếng xôi bắt vần với tiếng đôi</i></p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài,liên hệ GD HS</p> <ul style="list-style-type: none"> Dẫn HS làm lại bài tập 2 vào vở. Nhận xét tiết học. | <p>-HS lần lượt làm các bài tập:</p> <p>-HS làm bài vào vở BT ,nhận xét ,chữa bài.</p> |
|---|--|

Tiết 3: KHOA HỌC
Bài33(33) ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

I.Mục đích yêu cầu: Giúp HS củng cố về:

- Đặc điểm giới tính
- Một số biện pháp phòng bệnh có liên quan đến giữ vệ sinh cá nhân
- Tính chất và công dụng của một số vật liệu đã học.

II. Đồ dùng: Hình trang 68SGK -PHT.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1..Bài cũ : Kê tên các loại tơ sợi?</p> <ul style="list-style-type: none"> GV nhận xét,ghi điểm. <p>2Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu .</p> <p>Hoạt động2: Củng cố về đặc điểm giới tính và một số biện pháp phòng bệnh có liên quan đến giữ vệ sinh cá nhân theo yêu cầu bài tập trang 68 sgk bằng hoạt động cá nhân với phiếu học tập.Gọi một số HS trình bày,lớp nhận xét,bổ sung ,thống nhất kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> Kết Luận:+<i>Câu 1: Trong các bệnh sốt xuất huyết,sốt rét,viêm não,viêm gan A,AIDS thì bệnh AIDS lây qua cả đường sinh sản và đường máu.</i> +<i>H1:Phòng bệnh sốt xuất huyết,sốt rét,viêm não</i> +<i>H2:phòng bệnh viêm gan A,giun,</i> +<i>H3:Phòng bệnh viêm gan A,giun,các bệnh lây qua đường tiêu hoá,..</i> +<i>H4:Phòng bệnh viêm gan A,giun sán,ngộ độc thức ăn,các bệnh đường tiêu hoá.</i> <p>Hoạt động3: Củng cố kiến thức về tính chất và công dụng của một số vật liệu đã học. bằng hoạt động nhóm.Gọi đại diện nhóm trình bày,nhận xét,bổ sung.</p> | <p>Một số HS trả lời.Lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS làm vào PHT.Nhận xét,bổ sung.thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS thảo luận nhóm,trình bày kết quả thảo luận.</p> |

| | |
|--|------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> Kết Luận:Đáp án bài 2:2.1-c;2.2-a;2.3-c;2.4-a <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài:Tổ chức cho HS chơi trò chơi đoán chữ (SGK)</p> <ul style="list-style-type: none"> Dẫn HS chuẩn bị cho tiết kiểm tra. Nhận xét tiết học. | -HS chơi cả lớp. |
|--|------------------|

Tiết 4: LUYỆN TỪ VÀ CÂU
Bài33(33): ÔN TẬP VỀ TỪ VÀ CẤU TẠO TỪ

I. Mục đích yêu cầu:

- Tìm và phân loại được từ đơn,từ phức,từ đồng nghĩa,từ nhiều nghĩa,từ đồng âm.
- Hình thành nhân cách tích cực cho HS.

II. Đồ dùng: Bảng phụ, bảng nhóm.- Từ điển TV,vở bài tập Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | | Hoạt động của học sinhHS | | | | | | | | | | | | |
|---|--|---|---------|--|---------|--------|---|-----------------------------------|--------------------------|---|-----------------------------|-----------------------------|--|--|
| <p>1Bài cũ : YCHS đặt câu theo yêu cầu BT 3 tiết trước. -GV nhận xét,ghi điểm.</p> <p>2Bài mới: Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học Hoạt động2:Tổ chức hướng dẫn HS làm bài tập: Bài1: Làm bảng nhóm.Trình bày kết quả trên bảng lớp.Nhận xét,bổ sung.GV mở bảng phụ cho HS chữa bài</p> | | <p>Một số HS đọc bài,lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS lần lượt làm các bài tập</p> | | | | | | | | | | | | |
| | <table border="1"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Từ đơn</th> <th colspan="2">Từ phức</th> </tr> <tr> <th>Từ ghép</th> <th>Từ láy</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Từ trong khổ thơ <i>Hai,bước,đi,trên,cát,ánh,biển,xanh,bóng,Cha,dài,bóng,con,tròn</i></td> <td><i>Cha con,mặt trời,chắc nịch</i></td> <td><i>Rực rỡ,lênh khênh</i></td> </tr> <tr> <td>Từ tìm thêm <i>Nhà,cây,hoa,lá,mèo,chó,dừa,ổi,....</i></td> <td><i>Trái đất,hoa hồng,..</i></td> <td><i>Nhỏ nhắn,lao xao,...</i></td> </tr> </tbody> </table> | Từ đơn | Từ phức | | Từ ghép | Từ láy | Từ trong khổ thơ <i>Hai,bước,đi,trên,cát,ánh,biển,xanh,bóng,Cha,dài,bóng,con,tròn</i> | <i>Cha con,mặt trời,chắc nịch</i> | <i>Rực rỡ,lênh khênh</i> | Từ tìm thêm <i>Nhà,cây,hoa,lá,mèo,chó,dừa,ổi,....</i> | <i>Trái đất,hoa hồng,..</i> | <i>Nhỏ nhắn,lao xao,...</i> | <p>-HS làm bảng nhóm,nhận xét,bổ sung.</p> | |
| Từ đơn | Từ phức | | | | | | | | | | | | | |
| | Từ ghép | Từ láy | | | | | | | | | | | | |
| Từ trong khổ thơ <i>Hai,bước,đi,trên,cát,ánh,biển,xanh,bóng,Cha,dài,bóng,con,tròn</i> | <i>Cha con,mặt trời,chắc nịch</i> | <i>Rực rỡ,lênh khênh</i> | | | | | | | | | | | | |
| Từ tìm thêm <i>Nhà,cây,hoa,lá,mèo,chó,dừa,ổi,....</i> | <i>Trái đất,hoa hồng,..</i> | <i>Nhỏ nhắn,lao xao,...</i> | | | | | | | | | | | | |
| <p>Bài 2: Tổ chức cho HS trao đổi nhóm đôi,làm vào vở BT, Gọi một số HS đọc bài,Nhận xét,bổ sung. +Từ đánh cò,đánh giặc,đánh trống là từ nhiều nghĩa. +Từ trong veo,trong vắt,trong xanh là từ đồng nghĩa +Từ thi đậu,xôi đậu,chim đậu trên cành là từ đồng âm</p> <p>Bài 3: Tổ chức cho HS làm bài vào vở bài tập.Gọi một số HS đọc kết quả,lớp nhận xét,chữa bài,thống nhất kết quả. - Đồng nghĩa với tinh ranh là: tinh nghịch,tinh khôn,ranh mãnh,ranh ma,ma lanh,khôn ngoan,khôn lỏi,... +Đồng nghĩa với từ dưng là: tặng ,hiến,nộp,cho,biếu,đưa,... +Đồng nghĩa với từ êm đềm: êm ái,êm dịu,êm ấm,...</p> | | <p>-HS làm vở bài tập.</p> <p>-HS làm trao đổi ,làm vở ý a,thảo luận trả lời ý b trước lớp.</p> | | | | | | | | | | | | |

Hoạt động cuối: Hệ thống bài.

- Dẫn HS làm lại BT 3 vào vở
- Nhận xét tiết học.

Tiết 5:

KỸ THUẬT

Bài 17:

THỨC ĂN NUÔI GÀ (Tiết 1)

I/ Mục Tiêu

- Nêu được tên và biết tác dụng chủ yếu của một số loại thức ăn thông dụng để nuôi gà.
- Biết liên hệ thực tế để nêu tên và tác dụng chủ yếu của một số thức ăn được sử dụng nuôi gà ở gia đình hoặc địa phương.

II/ Đồ Dùng Dạy Học .

- Tranh ảnh minh họa một số thức ăn chủ yếu nuôi gà .
- Một số mẫu thức ăn nuôi gà (lúa, ngô, tấm ,cám, thức ăn hỗn hợp...).
- Phiếu học tập và phiếu đánh giá ù kết quả học tập của học sinh

III/ Các Hoạt Động Dạy Học

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1/ Ổn định .</p> <p>2/ Kiểm tra bài cũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chọn gà như thế nào để nuôi ? - Gv nhận xét . <p>3/ Bài mới .</p> <p>a) Giới thiệu bài :Nêu mục tiêu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hoạt động 1: <p>* Tìm hiểu tác dụng của thức ăn nuôi gà</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS đọc nội dung mục I (SGK) và đặt câu hỏi: + Động vật cần những yếu tố nào để tồn tại, sinh trưởng và phát triển? + Các chất dinh dưỡng cung cấp cho cơ thể động vật được lấy từ đâu? - Gv yêu cầu hs nêu tác dụng của thức ăn đối với cơ thể gà. - GV kết luận: Thức ăn có tác dụng cung cấp năng lượng để duy trì và phát triển cơ thể của gà. Khi nuôi gà cần cung cấp đầy đủ các loại thức ăn thích hợp. | <ul style="list-style-type: none"> - Hát vui - Học sinh trả lời . - Học sinh lặp lại tựa bài . - Nước, không khí, ánh sáng và các chất dinh dưỡng. - Từ nhiều loại thức ăn. - HS nêu |
| <ul style="list-style-type: none"> • Hoạt động 2: <p>* Tìm hiểu các loại thức ăn nuôi gà</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho hs quan sát hình 1 trong SGK trả lời câu hỏi. - GV nhận xét. | <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu: thóc, ngô, tấm, gạo, khoai, sắn, rau xanh, cỏ cào... |

| | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> • Hoạt động 3: <p>* Tìm hiểu tác dụng và sử dụng loại thức ăn nuôi gà .</p> <p>- HS đọc nội dung mục 2 (SGK)</p> <p>+ Thức ăn của gà được chia làm mấy loại? Hãy kể tên các loại thức ăn</p> <p>- GV cho HS thảo luận nhóm về tác dụng các loại thức ăn nuôi gà.</p> <p>- GV nhận xét.</p> | <p>- HS trả lời</p> <p>- HS thảo luận nhóm</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày kết quả</p> |
| <p>4/ <u>Củng cố – dặn dò</u> .</p> <p>- GV nhận xét tiết học .</p> <p>- Dặn HS về xem lại bài chuẩn bị tiết sau .</p> | <p>-Lắng nghe</p> |

Thứ tư, Ngày soạn 12 tháng 12 năm

Ngày dạy: 14 tháng 12 năm

Tiết 1:

KHOA HỌC

Bài 34(34):

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Tiết 2:

TOÁN

Bài 83(83):

GIỚI THIỆU MÁY TÍNH BỎ TÚI.

I. Mục đích yêu cầu:

1. Bước đầu biết sử dụng máy tính bỏ túi để thực hiện cộng trừ, nhân, chia số thập phân, chuyển phân số thành số thập phân.
2. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học

II. Đồ dùng: Máy tính bỏ túi.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p><u>1. Bài cũ</u> : YCHS lên bảng làm Bài tập 4 tiết trước .</p> <p>-Kiểm tra vở bài tập ở nhà của HS</p> <p>-GV nhận xét ,chữa bài.</p> <p><u>1. Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u>Giới thiệu,nêu yêu cầu .</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Giới thiệu máy tính bỏ túi và cách sử dụng máy tính bỏ túi để thực hiện các phép tính .</p> <p>+GV Cho HS quan sát máy tính,mô tả cấu tạo bên ngoài của máy tính :bàn phím,công dụng của các phím,...</p> <p>+Giới thiệu cho HS cách sử dụng máy tính để thực hiện các phép tính Theo các ví dụ trong sgk.</p> <p><u>Hoạt động 3:</u>HDHS thực hành các bài tập luyện tập.</p> | <p>HS lên bảng làm.lớp nhận xét,chữa bài.</p> <p>-HS quan sát,thực hành theo hướng dẫn .</p> |

| | |
|--|--|
| <p>Bài 1: Yêu cầu HS làm vào vở.Gọi HS lên bảng làm.Yêu cầu cả lớp kiểm tra lại kết quả bằng máy tính,nhận xét.</p> <p>a) $126,45 + 796,892 = 923,342$ b) $352,19 - 189,471 = 153,719$ c) $75,54 \times 39 = 2946,06$ d) $308,85 : 14,5 = 21,3$</p> <p>Bài 2: cho HS lần lượt dùng máy tính tính và ghi kết quả vào bảng con.Nhận xét,cho HS nhắc lại cách tính.</p> <p>$\frac{3}{4} = 0,75$; $\frac{5}{8} = 0,625$; $\frac{6}{25} = 0,24$; $\frac{5}{40} = 0,125$</p> <p>Bài 3: Cho HS thảo luận trả lời miệng.Gọi một số HS trả lời,GV nhận xét,chữa bài.</p> <p>Trả lời: biểu thức: $4,5 \times 6 - 7 = 27 - 7 = 20$</p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dặn HS về nhà làm bài tập trong vở bt. • Nhận xét tiết học. | <p>-HS làm vào vở.chữa bài trên bảng lớp.</p> <p>-HS làm bảng con,nhận xét,thống nhất kết quả.</p> <p>-HS thảo luận trả lời.</p> |
|--|--|

Tiết 3

KỂ CHUYỆN

Bài 17(17) :

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE ĐÃ ĐỌC

I. Mục đích yêu cầu:

- 1 .HS chọn được một truyện nói về những người biết sống đẹp,biết mang lại niềm vui,niềm hạnh phúc cho người khác.
- 2.Rèn kĩ năng kể rõ ràng,chi tiết, biết trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện.
 - **GDMT:** Học tập những tấm gương bảo vệ môi trường, chống lại những hành vi phá hoại môi trường để giữ gìn cuộc sống bình yên, đem lại niềm vui cho người khác.

II. Đồ dùng: -Bảng phụ -Sưu tầm truyện theo chủ đề.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1.Bài cũ: YCHS lên bảng kể lại chuyện theo yêu cầu tiết trước..GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2.Bài mới:</p> <p>2.1.Giới thiệu bài: Giới thiệu ,nêu yêu cầu tiết học. 2.2.Hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu đề bài: Gọi HS đọc yêu cầu đề.Gạch chân dưới những từ đã nghe,đã đọc; về những người biết sống đẹp,biết mang lại niềm vui cho người khác.</p> <p>+Đề bài yêu cầu làm gì?Câu chuyện nói về điều gì? +Em hiểu thế nào là sống đẹp?</p> <p>2.3.Hướng dẫn HS kể: Gọi HS đọc các gợi ý trong sgk. +Giới thiệu chuyện sẽ kể. +Treo bảng phụ ghi dàn ý kể chuyện.</p> <p>GDMT:khuyến khích HS kể chuyện về tấm gương những người</p> | <p>Một số HS kể.Lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS đọc yêu cầu của đề bài. Thảo luận trả lời các câu hỏi tìm hiểu đề bài.</p> <p>-HS đọc các gợi ý trong sgk.Giới thiệu chuyện mình sẽ kể.</p> |

| | |
|--|--|
| <p><i>biết bảo vệ môi trường, chống lại hành vi phá hoại môi trường.</i></p> <p>2.4. Tổ chức cho HS thực hành kể chuyện.</p> <p>-Tổ chức cho HS tập kể ,trao đổi trong nhóm.</p> <p>-GV Hướng dẫn cho từng HS trong nhóm trình bày cho các bạn nghe câu chuyện của mình,các nhóm thảo luận về nội dung , ý nghĩa câu chuyện của bạn</p> <p>-Gọi đại diện các nhóm lên thi kể trước lớp Tổ chức cho HS thảo luận về câu chuyện bạn kể.Nhận xét bạn kể.</p> <p>-GV nhận xét tuyên dương những HS kể chuyện hay</p> <p>Củng cố-Dẫn dõ:Liên hệ:<i>bản thân đã biết sống đẹp chưa?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhận xét tiết học. • Dặn HS tập kể ở nhà.Chuẩn bị tiết kể chuyện sau. | <p>-HS tập kể ,trao đổi trong nhóm.Thi kể trước lớp.</p> <p>-HS liên hệ phát biểu.</p> |
|--|--|

Tiết 4:

TẬP ĐỌC

Bài 34(34):

CA ĐAO VỀ LAO ĐỘNG SẢN XUẤT.

I. Mục đích yêu cầu:

1. Hs biết ngắt nhịp hợp lý theo thể thơ lục bát.
 - Hiểu ý nghĩa:lao động vất vả trên ruộng đồng của người nông dân đã mang lại hạnh phúc ấm no cho mọi người .
2. GD yêu lao động, quý trọng người lao động.

II. Đồ dùng -Tranh minh hoạ bài học -Bảng phụ ghi 2 bài ca dao

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1.Bài cũ: Gọi HS đọc bài “<i>Ngu Công xã Trịnh Tường.</i>”Trả lời câu hỏi 1,2,3 sgk NX,đánh giá,ghi điểm.</p> <p>2.Bài mới:</p> <p>2.1.Giới thiệu bài:Giới thiệu bài bằng tranh minh hoạ.</p> <p>2.2.Luyện đọc:-Gọi HS khá đọc bài.NX. -Gọi HS đọc nối tiếp 3 bài ca dao,kết hợp giải nghĩa từ khó (<i>công lênh,chân cứng đá mềm,...</i>). -GV đọc toàn bài ,ngắt nhịp đúng theo thể thơ lục bát.</p> <p>2.3.Tìm hiểu bài: Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1,2,3 ,trong sgk tr169</p> <p><i>*Hỗ trợ GD: Để làm ra hạt gạo người nông dân phải vất vả hai sương một nắng vì vậy chúng ta phải biết quý trọng người lao động,quý trọng sản phẩm của người lao động.</i></p> <p>2.4.Luyện đọc diễn cảm: -Hướng dẫn giọng đọc toàn bài.Treo bảng phụ chép bài 1 và bài 2 hướng dẫn đọc diễn cảm.</p> | <p>-3 HS lên bảng,đọc, trả lời câu hỏi. -Lớp NX,bổ sung.</p> <p>-HS quan sát tranh,NX. -1HS khá đọc toàn bài. -HS luyện đọc nối tiếp khổ thơ. -Luyện đọc tiếng từ và câu khó. -Giải nghĩa từ. -HS nghe,cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk,NX bổ sung,thống nhất ý đúng</p> |

| | |
|---|---|
| <p>-Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm và đọc thuộc lòng trong nhóm,thi đọc diễn cảm ,học thuộc lòng trước lớp. NX bạn đọc.GV NX đánh giá.</p> <p>3.Củng cố-Dẫn dò:</p> <p>*Liên hệ GD: Bài ca dao khuyên chúng ta điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> • GV Nhận xét,rút ý nghĩa bài(mục 1 ý 2) • Nhận xét tiết học. • Dặn HS luyện ở nhà,chuẩn bị tiết sau. | <p>-Học sinh luyện đọc trong nhóm.Thi đọc diễn cảm trước lớp.Nhận xét bạn đọc</p> <p>HS nêu cảm nghĩ,Rút ý nghĩa bài.</p> |
|---|---|

Thứ năm, Ngày soạn: 13 tháng 12 năm

Ngày dạy: 15 tháng 12 năm

Tiết 2:

TOÁN

Bài 84(84): SỬ DỤNG MÁY TÍNH BỎ TÚI ĐỂ GIẢI TOÁN VỀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM.

I.Mục đích yêu cầu:

1. Biết sử dụng máy tính bỏ túi để giải toán về tỉ số phần trăm.
2. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II.Đồ dùng: Bảng nhóm - Bảng con.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1.Bài cũ: HS làm bảng bài tập 1 tiết trước. +Kiểm tra vở bài tập ở nhà của HS. -GV nhận xét.</p> <p>2.Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu</p> <p>Hoạt động 2: - Hướng dẫn cách sử dụng máy tính bỏ túi để làm các dạng toán trong sgk: +Tìm tỉ số phần trăm của 7 và 40 +Tính 34% của 56 +Tìm một số biết 65% của nó bằng 78.</p> <p>Hoạt động 3:Tổ chức cho HS vận dụng thực hành:</p> <p>Bài 1: Hướng dẫn thực hành theo cặp dòng 1,2.Gọi một số cặp nêu cách làm và kết quả.Nhận xét.</p> <p>Lời giải: $196,78...%$; $196,59...%$</p> <p>Bài 2: Tổ chức như bài 1.Cho HS làm 2 dòng đầu:</p> <p>Lời giải: $103,5kg$; $86,25kg$</p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hướng dẫn HS về nhà làm bài 3 vào vở. | <p>-4HS lên bảng làm.Lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS thực hiện các ví dụ trong sgk.Nêu nhận xét..</p> <p>-HS làm vào vở,chữa bài trên bảng.</p> <p>HS làm vào vở,nhận xét bài trên bảng nhóm thống nhất kết quả.</p> |

- Nhận xét tiết học.

Tiết 3:

TẬP LÀM VĂN

Bài 33(33)

ÔN TẬP VỀ VIẾT ĐƠN

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Biết điền đúng một lá đơn in sẵn.
2. Viết được đơn xin học môn tự chọn đúng thể thức, đủ nội dung cần thiết.
3. GD tính cẩn thận, trình bày sạch đẹp.

II. Đồ dùng: -Bảng phụ -Vở bài tập.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Bài cũ : HS đọc lại biên bản về cụ Ún trốn viện. -GV nhận xét.</p> <p>2 Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu</p> <p>Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm các bài tập.</p> <p>Bài 1: Cho HS làm vào vở bài tập. Một HS điền vào đơn trên bảng phụ.</p> <p>+Gọi HS đọc mẫu đơn trong sgk. +Yêu cầu HS điền vào vở bài tập. +Nhận xét chữa bài trên bảng phụ. +Nhắc lại cách trình bày một lá đơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ: <p>+Yêu cầu HS khá giỏi so sánh cách trình bày của một lá đơn với cách trình bày một biên bản? -Giống nhau: -Khác nhau: +Gọi Hs trả lời, GV nhận xét, bổ sung.</p> <p>Bài 2: Gọi HS đọc yêu cầu bài. +Hướng dẫn HS cách trình bày. +Tổ chức cho HS viết bài vào vở, một HS viết bài vào bảng nhóm. +Chấm bài. Gọi HS đọc bài. +Nhận xét chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dặn HS chuẩn bị tiết sau. • Nhận xét tiết học. | <p>Một số HS đọc. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS điền vào vở bài tập và bảng phụ. Nhận xét, chữa bài.</p> <p>-Viết bài vào vở. -Đọc ,soát, sửa lỗi.</p> <p>-Nhắc lại cách trình bày một lá đơn.</p> |

Tiết 4:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 34(34):

ÔN TẬP VỀ CÂU.

I. Mục đích yêu cầu:

1. Tìm được một câu hỏi, 1 câu kể, 1 câu cảm, 1 câu cầu khiến và nêu được dấu hiệu của mỗi kiểu câu đó.
2. Phân loại các kiểu câu, xác định chủ ngữ, vị ngữ trong từng kiểu câu.
3. GD ý thức tích cực trong học tập.

II. Đồ dùng: -Bảng phụ

| | |
|---|---|
| <p>1. Bài cũ: YCHS tìm từ trái nghĩa theo BT4 tiết trước. -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới: Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu Hoạt động 2: Hướng dẫn HS luyện tập Bài 1:Gọi HS đọc nội dung bài.GV giúp HS hệ thống các kiểu câu.Mở bảng phụ cho HS đọc lại ghi nhớ về các kiểu câu.Yêu cầu HS làm bài vào bảng nhóm.các nhóm trình bày,nhận xét,bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải: +<i>Câu hỏi:</i>Nhưng vì sao cô biết cháu cóp bài của bạn?(Dấu hiệu:Dùng để hỏi, cuối câu có dấu chấm hỏi) +<i>Câu Kể:</i>Cháu nhà chị hôm nay chép bài của bạn.(Kể sự việc, cuối câu có dấu chấm) +<i>Câu cảm:</i>Thế thì đáng buồn quá!(Bộc lộ cảm xúc, cuối câu có dấu chấm than) +<i>Câu khiến:</i>Em hãy cho biết đại từ là gì.(Nêu yêu cầu đề nghị) <p>Bài 2:HS cho HS làm bài vào vở bài tập.Một HS gạch vào bảng phụ.Nhận xét,chữa bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải: +<i>Câu Ai làm gì:</i>Cánh đây không lâu(TN)lăn đào..ở nước Anh(CN)đã(VN).Ông chủ tịch HĐTP(CN)tuyên bố...(VN) +<i>Câu Ai thế nào:</i>...công chức(CN)sẽ bị phạt..(VN).Số công chức trong thành phố(CN)khá đông(VN) +<i>Ai là gì:</i>Đây(CN)là một ...(VN) <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dẫn chuẩn bị cho ôn tập cuối HKI. • Nhận xét tiết học. | <p>Một số HS đọc bài. -Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS Nhắc lại kiến thức về các loại câu.</p> <p>HS làm vào bảng nhóm.Nhận xét chữa bài.</p> <p>-HS làm vào vở,chữa bài trên bảng phụ.</p> |
|---|---|

Thứ sáu, Ngày soạn: 14 tháng 12 năm

Ngày dạy: 16 tháng 12 năm

Tiết 2:

TOÁN

Bài 85(85)

HÌNH TAM GIÁC.

I. Mục đích yêu cầu:

1. Biết đặc điểm cơ bản của hình tam giác, phân biệt ba dạng hình tam giác.
2. Nhận biết đáy và đường cao của tam giác.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng: -Bảng phụ -Bảng nhóm.

I. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. Bài cũ: Gọi 1 HS lên bảng làm bài tập 3 tiết trước. GV nhận xét, chữa bài.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu</p> <p>Hoạt động 2: Giới thiệu hình tam giác và đặc điểm của hình tam giác: +GV cho HS quan sát các hình tam giác, chỉ các cạnh của hình tam giác, viết, đọc tên các cạnh của hình tam giác. +Giới thiệu 3 dạng của hình tam giác theo các góc: Cho HS dùng E-ke kiểm tra các góc, nhận biết ba dạng của hình tam giác. +Giới thiệu đáy và đường cao (tương ứng) của hình tam giác. Cho HS dùng E-ke, kiểm tra, nhận biết đường cao của hình tam giác. Kết luận: Hình tam giác có 3 cạnh và 3 góc. Đường vuông góc hạ từ đỉnh xuống cạnh đối diện là đường cao.</p> <p>Hoạt động 3: Tổ chức cho HS làm các bài tập.</p> <p>Bài 1: Tổ chức cho HS làm vào vở. Gọi một số HS lên bảng chỉ hình và đọc tên các cạnh.</p> <p>Lời giải: +Cạnh: $AB, AC, BC; DE, DG, EG; MK, MN, KN$ +Góc: A cạnh AB và AC, \dots</p> <p>Bài 2: HS hoạt động nhóm đôi, chỉ hình và nêu tên. Gọi một số HS lên bảng chỉ hình và đọc.</p> <p>Lời giải: +Đường cao CH, đáy AB; đường cao DK, đáy GE, \dots</p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dặn HS về nhà làm bài 3 • Nhận xét tiết học. | <p>-1 HS làm trên bảng lớp. Lớp nhận xét, chữa bài</p> <p>-HS quan sát, đọc tên tam giác, cạnh, đỉnh, góc.</p> <p>-HS làm vở, chỉ hình đọc tên cạnh, góc</p> <p>-HS đọc theo cặp. Lên bảng chỉ hình đáy và đường cao.</p> |

Tiết 3: TẬP LÀM VĂN
Bài 34(34) TRẢ BÀI VĂN TẢ NGƯỜI.

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Biết rút kinh nghiệm để làm tốt bài văn tả người.
2. Nhận biết được lỗi trong bài và tự sửa được lỗi, viết lại đoạn văn cho hay hơn.
3. GD ý thức tự nhận lỗi và sửa lỗi.

II. Đồ dùng: -Vở bài tập TV -Bảng phụ, bảng nhóm.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Bài cũ: Gọi một số HS nhắc lại cấu tạo bài văn tả người. -GV nhận xét.</p> <p>2 Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:-Giới thiệu,nêu yêu cầu</p> <p>Hoạt động2: Nhận xét và hướng dẫn HS chữa một số lỗi điển hình: +Ghi lại các đề trong sgk lên bảng,YCHS đọc lại cả 4 đề. + Nêu nhận xét chung về kết quả làm bài của cả lớp. +Treo bảng phụ ghi một số lỗi điển hình,Gọi HS lên bảng chữa.GV nhận xét,chữa. lại cho đúng bằng phấn màu.</p> <p>Hoạt động3: Trả bài và hướng dẫn HS chữa bài,trong vở: +Yêu cầu HS đọc lại bài làm của mình và tự sửa lỗi. +Yêu cầu HS đổi vở cho bạn bên cạnh soát lại việc sửa lỗi.</p> <p>Hoạt động3: Tổ chức viết lại đoạn văn trong bài: +GV đọc cho HS đọc một số đoạn văn,bài văn hay. +Tổ chức cho HS tìm ra cái hay của đoạn văn mẫu,bài văn mẫu. +Tổ chức cho HS chọn viết lại một đoạn trong bài. +Gọi một số HS đọc đoạn đã viết lại. +GV nhận xét,bổ sung.</p> <p>Hoạt động cuối:Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> Dặn những HS viết chưa đạt về nhà viết lại. Nhận xét tiết học. | <p>-Một số HS trả lời.Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS đọc lại đề bài. -Chữa bài trên bảng phụ.</p> <p>-HS sửa lỗi trong bài viết.</p> <p>-HS nhận xét đoạn văn mẫu,bài văn mẫu.</p> <p>-HS viết lại đoạn văn. -HS đọc lại đoạn văn mới viết.</p> |

Tiết 4:

ĐỊA LÝ

Bài 17(17):

ÔN TẬP

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

- Hệ thống hoá các kiến thức đã học về địa lý tự nhiên Việt Nam ở mức độ đơn giản:địa hình,khí hậu,sông ngòi,...
- Nêu một số dãy núi,đồng bằng,sông,đảo,quần đảo,...
- GD ý thức hợp tác nhóm trong học tập.

II. Đồ dùng : - Bản đồ Địa lý tự nhiên VN.Bản đồ trống.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Bài cũ: Kể tên các loại đường giao thông chính của nước ta? Kể tên một số loại cây trồng và vật nuôi chính ở nước ta? -Nhận xét,ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:- Giới thiệu bài,nêu yêu cầu t</p> | <p>Một số HS trả lời.Lớp nhận xét,bổ sung.</p> |

| | |
|---|---|
| <p><u>Hoạt động2:</u> Hệ thống một số kiến thức đã học về địa hình, khí hậu, sông ngòi, biển, đảo và quần đảo bằng hoạt động cả lớp. Gọi HS trả lời, GV ghi bảng những ý chính, chỉ trên bản đồ ĐLTN VN.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: + Địa hình nước ta có $\frac{3}{4}$ là đồi núi, $\frac{1}{4}$ là đồng bằng; Nước ta có khí hậu nhiệt đới gió mùa, có sự khác biệt giữa hai miền: Miền Bắc khí hậu chia 4 mùa rõ rệt, Miền Nam có hai mùa: mùa khô và mùa mưa ; Nước ta có nhiều sông ngòi, lượng nước thay đổi theo mùa và có nhiều phù sa; Biển nước ta là một bộ phận của biển Đông, Nước ta có nhiều đảo và quần đảo. có nhiều loại đất, chiếm nhiều nhất là đất phe-ra-tít. Có hai loại rừng, rừng rậm nhiệt đới và rừng ngập mặn. Chủ yếu là rừng rậm nhiệt đới. Diện tích rừng ngày càng tăng do phong trào trồng rừng được chú trọng. <p><u>Hoạt động3:</u> Tổ chức cho HS thực hành điền trên bản đồ những con sông lớn và dãy núi chính vào bản đồ trống.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Yêu cầu HS làm vào PHT -Một HS làm vào Phiếu lớn -Gọi HS chỉ trên bản đồ đã điền trình bày -Nhận xét, bổ sung. <p><u>Hoạt động cuối:</u> Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dặn HS chuẩn bị cho tiết kiểm tra. • Nhận xét tiết học. | <p>-HS quan sát bản đồ, hệ thống lại kiến thức.</p> <p>-HS điền vào bản đồ trống, chỉ bản đồ trình bày.</p> |
|---|---|

TUẦN 18

Từ 19/12/ đến 23/12/

| THỨ | MÔN | BÀI DẠY |
|-----|--|--|
| HAI | CHÀO CỜ TẬP ĐỌC TOÁN LỊCH SỬ ĐẠO ĐỨC | Chào cờ tuần 18 Ôn tập và kiểm tra học kỳ I (tiết 1) Diện tích hình tam giác Kiểm tra cuối học kỳ I Thực hành cuối học kỳ I |
| BA | TOÁN CHÍNH TẢ KHOA HỌC LUYỆN TỪ & CÂU KỸ THUẬT | Luyện tập Ôn tập và kiểm tra học kỳ I (tiết 2) Sự chuyển thể của chất Ôn tập và kiểm tra học kỳ I (tiết 3) Thức ăn nuôi gà (T2) |
| TƯ | KHOA HỌC TOÁN KỂ CHUYỆN TẬP ĐỌC ÂM NHẠC | Hỗn hợp Luyện tập chung Ôn tập và kiểm tra học kỳ I (tiết 4) Ôn tập và kiểm tra học kỳ I (tiết 5) |
| NĂM | THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN LUYỆN TỪ & CÂU MỸ THUẬT | Kiểm tra định kỳ (Học kỳ I) Ôn tập và kiểm tra học kỳ I (tiết 6) Ôn tập và kiểm tra học kỳ I (tiết 7) |
| SÁU | THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN ĐỊA LÝ SINH HOẠT LỚP | Hình thang Ôn tập và kiểm tra học kỳ I (tiết 8) Kiểm tra học kỳ I Sinh hoạt lớp tuần 1 |

Tuần 18

Thứ hai, Ngày soạn: 17 tháng 12 năm

Ngày dạy: 19 tháng 12 năm

Tiết 2:

TẬP ĐỌC

Bài 35(35)

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I(Tiết 1)

I. Mục đích yêu cầu:

1. Đọc trôi chảy, lưu loát các bài tập đọc đã học. Lập được bảng thống kê các bài tập đọc học thuộc chủ điểm **Hãy giữ lấy màu xanh**. Nhận xét về nhân vật trong bài đọc.
 2. Biết nhận xét về nhân vật trong bài đọc theo yêu cầu của BT3
- * **GDKNS:** Kỹ năng hợp tác làm việc nhóm, hoàn thành bảng thống kê.

II. Đồ dùng – Phiếu ghi tên các bài tập đọc từ tuần 11 đến tuần 17.

- Bảng phụ kẻ bảng thống kê.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | | Hoạt động của học sinh | |
|---|--------------------------------|--|-----------------|
| <p>1. Bài cũ: gọi HS đọc bài <i>Ca dao về lao động sản xuất</i>. Trả lời các câu hỏi trong sgk. -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới: 2.1. Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học. 2.2. Ôn tập, kiểm tra đọc và học thuộc lòng: -YCHS lên bốc thăm và đọc 1 đoạn trong các bài tập đọc đã học (1/5 lớp) -GV nhận xét, ghi điểm từng học sinh. 2.3. Hệ thống các bài tập đọc trong chủ điểm Giữ lấy màu xanh: -YCHS hệ thống ghi vào bảng trong sách bài tập. -Lần lượt gọi HS điền vào bảng phụ, nhận xét bổ sung. Gọi HS đọc lại bảng đã hoàn chỉnh.</p> | | <p>3 HS lên bảng đọc và trả lời câu hỏi. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>HS Lên bốc thăm đọc bài.</p> <p>-HS điền vào vở bài tập. Nhận xét, bổ sung hoàn thiện trên bảng phụ. -Đọc lại bảng đã hoàn thành.</p> | |
| TT | Tên bài | Tác giả | Thể loại |
| 1 | <i>Chuyện một khu vườn nhỏ</i> | <i>Vân Long</i> | <i>Văn</i> |

| | | | | |
|--|-------------------------------|---------------------------|------------|---|
| 2 | <i>Tiếng Vọng</i> | <i>Nguyễn Quang Thiều</i> | <i>Thơ</i> | -HS viết bài vào vở, đọc bài trước lớp. |
| 3 | <i>Mùa thảo quả</i> | <i>Ma Văn Kháng</i> | <i>Văn</i> | |
| 4 | <i>Hành trình của bầy ong</i> | <i>Nguyễn Đức Mậu</i> | <i>Thơ</i> | |
| 5 | <i>Người gác rừng tí hon</i> | <i>Ng.Thị Cẩm Châu</i> | <i>Văn</i> | |
| 6 | <i>Trồng rừng ngập mặn</i> | <i>Phan Nguyên Hồng</i> | <i>Văn</i> | |
| 2.4. Thực hiện bài tập 3: Nhận xét về nhân vật bạn nhỏ trong bài <i>Người gác rừng tí hon</i> : +Gọi HS đọc yêu cầu bài. +Hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu +Gọi HS lần lượt trả lời ,nhận xét, bổ sung. 3. <u>Củng cố-Dẫn dò</u> : Hệ thống bài. <ul style="list-style-type: none"> Dặn HS học thuộc bảng hệ thống. Chuẩn bị tiết sau. | | | | |

Tiết 3:

TOÁN

Bài 86(86)

DIỆN TÍCH HÌNH TAM GIÁC

I. Mục đích yêu cầu:

1. Biết cách tính diện tích hình tam giác.
2. GD: Tính cẩn thận, trình bày sạch đẹp, khoa học.

II. Đồ dùng: - Bộ đồ dùng học toán 5.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Bài cũ: Cho HS làm bảng con bài tập 3 tiết trước. +GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>2.2. Giới thiệu cách tính diện tích hình tam giác theo hướng dẫn trong sgk: +GV hướng dẫn HS vẽ cắt hình +Ghép hình và nêu nhận xét. +GV Chốt ý, rút quy tắc và công thức tính diện tích hình tam giác: $S = (a \times h) : 2$ +Gọi HS nhắc lại quy tắc và công thức tính.</p> <p>2.3. Hướng dẫn HS làm các bài luyện tập: Tổ chức cho học sinh làm bài tập 1 trang 88 sgk:</p> <p>Bài 1: Yêu cầu HS làm vở. Gọi HS chữa bài trên bảng. Nhận xét, bổ sung, chữa bài. Nhắc lại quy tắc tính.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đáp án đúng: a) $8 \times 6 : 2 = 24 \text{ cm}^2$ b) $2,3 \times 1,2 : 2 = 1,38 \text{ dm}^2$ <p>2.4. Củng cố dẫn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. | <p>HS lên bảng. Lớp nhận xét.</p> <p>-HS thực hiện theo hướng dẫn</p> <p>-HS đọc quy tắc và công thức tính trong sgk</p> <p>-HS làm vở và bảng nhóm. Nhận xét, chữa bài thống nhất kết quả.</p> |

| | |
|--|---------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu HS về nhà làm bài số 2 trong sgk và bài trong vở bài tập.. • Nhận xét tiết học. | -HS nhắc lại quy tắc tính |
|--|---------------------------|

Tiết 4:

LỊCH SỬ
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Tiết 5:

Bài(T18)

ĐẠO ĐỨC
THỰC HÀNH KĨ NĂNG CUỐI HỌC KÌ I

I. Mục đích yêu cầu:

1. **Kiến thức:** Hệ thống kiến thức các bài: *Kính già yêu trẻ; Tôn trọng phụ nữ; Hợp tác với những người xung quanh.*
2. **Kĩ năng:** Thực hành xử lý tình huống có liên quan đến những kiến thức đã học
3. **Thái độ:** Có thái độ ứng xử phù hợp với những người trong cộng đồng.

II. Đồ dùng: Hệ thống câu hỏi liên quan đến kiến thức đã học - Phiếu học tập.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>Bài cũ: -Gọi một số HS đọc ghi nhớ của bài trước. +GV nhận xét, đánh giá.</p> <p>Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Hệ thống kiến thức 3 bài đạo đức bằng hoạt động cá nhân vào PHT. Gọi HS sinh trình bày GV hệ thống trên bảng lớp.</p> <p>Hoạt động 3: Tổ chức cho HS ứng xử một số tình huống liên quan đến 3 bài đã học theo nhóm. +TH1: <i>Em sẽ làm gì khi thấy một nhóm bạn đang trêu chọc một cụ già ăn xin?</i> +TH2: <i>Em sẽ làm gì trong ngày 8/3 và ngày 20/10?</i> +TH3: <i>Nhóm em được phân công lao động vệ sinh lớp vào sáng thứ Bảy. Em cùng các bạn sẽ làm gì?</i> Lần lượt gọi các nhóm trình bày, nhận xét bổ sung, tuyên dương nhóm có cách xử lý đúng và hay.</p> <p>Hoạt động 4: Tổ chức cho HS chơi trò chơi thi trả lời nhanh các câu hỏi vào bảng con. +GV nêu một số câu hỏi có liên quan đến nội dung 3 bài đã học. +Yêu cầu HS ghi nhanh câu trả lời vào bảng con. Ai trả lời sai sẽ bị loại ra khỏi cuộc chơi. +Nhận xét tuyên dương những HS còn lại sau 10 câu hỏi.</p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dặn HS thực hành xây dựng trường hịch thân thiện. | <p>- Một số HS nêu. -Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi. -HS làm bài vào PHT. Một số HS trình bày trước lớp. Nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS đóng vai xử lý tình huống.</p> <p>-HS trả lời vào bảng con.</p> |

- Nhận xét tiết học.

Thứ ba, Ngày soạn: 17 tháng 12 năm

Ngày dạy: 20 tháng 12 năm

Tiết 1:

TOÁN

Bài 87(87)

LUYỆN TẬP

I. Mục đích yêu cầu:

1. Biết tính diện tích tam giác, diện tích hình tam giác vuông biết độ dài hai cạnh góc vuông.
2. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng: Bảng phụ, Bảng con, bảng nhóm

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Bài cũ: - Gọi HS lên bảng làm bài tập 2 tiết trước. +GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học</p> <p>Hoạt động 2: Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập:</p> <p>Bài 1: Hướng dẫn cho HS làm, yêu cầu HS làm vào vở, 2 HS làm bảng lớp. Nhận xét chữa bài.</p> <p>Lời giải:</p> <p>a) $(30,5 \times 12) : 2 = 183dm^2$</p> <p>b) $16dm = 1,6m; (1,6 \times 5,3) : 2 = 4,24m^2$</p> <p>Bài 2: Cho HS trao đổi nhóm đôi, Gọi một số HS lên chỉ hình trên bảng:</p> <p>Lời giải:</p> <p>+ Tam giác ABC có đường cao BA, đáy AC + Tam giác DGE có đáy ED, đường cao GD</p> <p>Bài 3: Tổ chức cho HS làm vào vở, một HS làm vào bảng nhóm. Chấm vở, chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>Lời giải:</p> <p>a) Diện tích tam giác ABC là $(3 \times 4) : 2 = 6cm^2$</p> <p>b) Diện tích tam giác EDG là $(5 \times 3) : 2 = 7,5cm^2$</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dẫn HS về nhà làm bài 4 trong sgk vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>- 2HS lên bảng làm bài. Lớp nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS làm vở. Chữa bài trên bảng</p> <p>- HS chỉ trong sgk, lên bảng chỉ và đọc tên, Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS làm vở. Chữa bài trên bảng nhóm, thống nhất kết quả.</p> <p>- Nhắc lại quy tắc tính diện tích tam giác.</p> |

Tiết 2:

CHÍNH TẢ

Bài 18(18):

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 3)

I. Mục đích yêu cầu:

1. Tiếp tục kiểm tra lấy điểm đọc.

2. Lập bảng thông kê các bài tập đọc. Biết trình bày cái hay của một số câu thơ.

* **GDKNS:** Kỹ năng , thu thập, sử lý thông tin.

>**Đồ dùng** –Phiếu ghi tên các bài tập đọc đã học -Bảng phụ .

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | | | | HOẠT ĐỘNG HỌC |
|--|--|--|--|---|
| <p>1. Bài cũ: YCHS đọc bài tập 3 tiết trước-GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới: 2.1. Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>2.2. Ôn tập, kiểm tra đọc và học thuộc lòng:</p> <p>-Yêu cầu HS đọc thầm các bài tập đọc đã học.</p> <p>-YCHS lên bốc thăm và đọc 1 đoạn trong các bài đã học</p> <p>-GV nhận xét, ghi điểm từng học sinh.</p> <p>2.3. Tổng kết vốn từ về môi trường:</p> <p>-Yêu cầu học sinh đọc thầm 2 .</p> <p>-Trao đổi nhóm, làm vào vở, chữa bài trên bảng phụ</p> | | | | <p>1 HS lên bảng đọc và trả lời câu hỏi. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>HS Lên bốc thăm đọc bài.</p> |
| | Sinh quyển | Thủy quyển | Khí quyển | |
| Các sự vật trong môi trường | <i>Rừng, con người, thú (hổ chim, chồn, cáo, khỉ, hươ nai, dê, bò ngựa,, chim (cò, vạc, bồ nông, sếu, đại bàng, đà điểu), cây lâu năm (lim, gụ, sến, tá, thông), cây rau (rau cải, rau muống,...) Cây ăn quả (Xoài, na, mít,.....)</i> | <i>Sông, suối, ao ,hồ, biển ,đại dương, khe, thác, kênh, mương</i> | <i>Bầu trời, vũ trụ, mây, không khí, âm thanh, ánh sáng, khí hậu,..</i> | |
| Những hành động bảo vệ môi trường | <i>Trồng cây gây rừng, phủ xanh đồi trọc, trồng rừng ngập mặn, trồng cây gây rừng</i> | <i>Giữ sạch nguồn nước, xây dựng nhà máy nước,...</i> | <i>Lọc khói công nghiệp, xử lý rác thải, chống ô nhiễm bầu không khí,...</i> | <p>-HS trao đổi nhóm và làm vào vở bài tập.</p> <p>-Đọc lại bài trên bảng phụ.</p> |
| <p>3. Củng cố-Dẫn dò: Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> Dặn HS Chuẩn bị tiết sau. Nhận xét tiết học. | | | | |

Tiết 3:

KHOA HỌC

Bài 35(35):

SỰ CHUYỂN THỂ CỦA CHẤT.

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS nêu được một số ví dụ về một số chất ở thể rắn, thể lỏng và thể khí.

2. Ý thức tìm hiểu khoa học.

II. Đồ dùng: Hình trang 73sgk.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Bài cũ: +Nhận xét, chữa bài kiểm tả học kì</p> <p>2 Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Giúp HS phân biệt 3 thể của chất bằng hoạt động nhóm với thông tin trang 72 sgk: +Yêu cầu HS làm vào bảng nhóm +Đại diện nhóm trình bày trước lớp. Nhận xét bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận: Sắp xếp đúng: <p>+Thể rắn: cát trắng, đường, nhôm, nước đá, muối. +Thể lỏng: cón, dầu ăn, nước, xăng,.. +Thể khí: hơi nước, o-xi, ni-tơ.</p> <p>Hoạt động 3: Giúp HS nêu ví dụ về thể rắn, thể lỏng, thể khí bằng trò chơi “Ai nhanh ai đúng” +Tổ chức cho HS thi viết tên các chất ở 3 thể vào bảng nhóm. trong thời gian 3 phút, Nhóm nào viết được nhiều là thắng +GV cho HS đọc, quan sát hình trong sgk, giảng thêm về sự chuyển thể của chất..</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận: Khi thay đổi nhiệt độ các chất có thể chuyển thể từ thể này sang thể khác. <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. Liên hệ giáo dục HS • Dẫn HS học thuộc mục Bạn cần biết trong sgk. • Nhận xét tiết học. | <p>-HS sửa bài vào vở.</p> <p>-HS làm theo nhóm, trình bày trước lớp. Nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS thi viết tên các chất ở các thể vào bảng nhóm. -HS đọc thông tin sgk, thảo luận</p> <p>-HS đọc mục Bạn cần biết trong sgk.</p> |

Tiết 4: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 19(19): ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

I. Mục đích yêu cầu:

1. Kiểm tra lấy điểm đọc.
2. Nghe –Viết, trình bày đúng bài chính tả Chợ Ta-sken.
3. Giáo dục: ý thức tự học, tự rèn.

II. Đồ dùng: Phiếu ghi tên các bài tập đọc- Vở bài tập.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. Bài cũ:</p> <p>- Gọi HS đọc nêu những câu thơ em thích trong các bài thơ đã học. -GV nhận xét ghi điểm.</p> | <p>1 số HS tả lời. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> |

| | |
|---|--|
| <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>2.2. Kiểm tra lấy điểm đọc:</p> <p>-Kiểm tra lấy điểm đọc của 1/5 lớp: + Gọi HS lần lượt lên bốc thăm đọc bài (Tốc độ đọc như yêu cầu tiết 1) + Nhận xét, ghi điểm từng HS.</p> <p>2.3. Nghe -Viết chính tả:</p> <p>-GV đọc bài viết. -Nêu câu hỏi tìm hiểu nội dung bài viết: <i>Em có ấn tượng nhất với những chi tiết miêu tả nào trong bài?</i> -Hướng dẫn HS viết tiếng từ khó: <i>Ta-sken; trợn lẩn, màu sắc; xúng xính; ve vẩy,</i> -Đọc cho HS viết bài (Tốc độ 95 chữ/phút) -Đọc cho HS soát ,sửa lỗi. -Chấm chữa bài.</p> <p>2.4. Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Dẫn HS luyện đọc ở nhà. Viết lại bài viết nếu sai nhiều lỗi. • Nhận xét tiết học. | <p>-HS lên bốc thăm đọc bài.</p> <p>-HS đọc bài viết, tìm hiểu nội dung bài.</p> <p>-Luyện viết từ tiếng khó vào bảng con.</p> <p>-Nghe- viết bài chính tả vào vở, soát sửa lỗi.</p> |
|---|--|

Thứ tư, Ngày soạn 19 tháng 12 năm

Ngày dạy: 21 tháng 12 năm

Tiết 1:

KHOA HỌC

Bài 36(36):

HỖN HỢP

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Nêu một số ví dụ về hỗn hợp.
2. Thực hành tách các chất ra khỏi một hỗn hợp.

***GDKNS:** Kỹ năng bình luận đánh giá về các phương án đã thực hiện.

II. Đồ dùng: Hình trang 75sgk - Một số chất để thực hành.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Bài cũ :-HS1: Kể một số chất ở thể rắn, thể lỏng, thể khí? -HS2: Nêu ví dụ về sự chuyển thể của chất? GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Hướng dẫn HS cách tạo ra hỗn hợp bằng hoạt động thực hành theo nhóm. Theo mục thực hành trong sgk Ghi kết quả</p> | <p>-2 HS lên bảng trả lời. lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS thực hành tạo hỗn hợp.</p> |

| | |
|---|--|
| <p>thực hành. Đại diện nhóm trình bày kết quả. Lớp nhận xét bổ sung +GV nhận xét</p> <p>Kết luận: +Muốn tạo ra một hỗn hợp ít nhất có 2 chất trở lên và các chất đó phải được trộn lẫn với nhau.</p> <p>+Hai hay nhiều chất trộn lại tạo nên một hỗn hợp, mỗi chất trong hỗn hợp vẫn giữ nguyên tính chất của nó.</p> <p>Hoạt động 3: Nêu ví dụ về một số hỗn hợp bằng thảo luận cả lớp: +Yêu cầu HS lấy ví dụ, gọi một số HS trả lời, GV nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: Trong thực tế ta thường thấy một số hỗn hợp như: gạo lẫn trấu, cám lẫn gạo, đường lẫn cát, không khí, nước và các chất rắn không tan, ... <p>Hoạt động 4: Tổ chức cho HS thực hành tách một số chất ra khỏi hỗn hợp bằng hoạt động nhóm theo hướng dẫn trong sgk.</p> <p>Lời giải : Hình 1-làm lắng; hình 2-sảy; Hình 3- lọc.</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài, Liên hệ giáo dục. • Dặn HS chuẩn bị cho tiết sau. • Nhận xét tiết học. | <p>HS nêu ví dụ.</p> <p>-HS thực hành tách chất ra khỏi hỗn hợp.</p> |
|---|--|

Tiết 2:

TOÁN

Bài 88(89):

LUYỆN TẬP CHUNG.

I. Mục đích yêu cầu:

1. **Biết :** Giá trị theo vị trí của mỗi chữ số trong số thập phân.
 Tìm tỉ số phần trăm của hai số.
 Làm các phép tính với số thập phân.
 Viết các số đo đại lượng dưới dạng số thập phân.

2. **GD** tính cẩn thận, trình bày khoa học

II. Đồ dùng: Bảng nhóm - Bảng con

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. Bài cũ : -HS làm bài tập số 4 tiết trước.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập:</p> <p>Phần 1: Tổ chức cho HS dùng bút chì khoanh vào sgk. Gọi một số HS trả lời. GV nhận xét chữa bài trên bảng.</p> <p>Đáp án đúng: 1-B; 2-C; 3-C</p> <p>Phần 2:</p> <p>Bài 1: Tổ chức cho HS làm vào vở, gọi HS lên bảng chữa bài, nhận xét.</p> <p>Lời giải: a) 39,72 b) 95,64 31,05 77,5 2,5</p> | <p>Một số HS lên bảng làm bài, Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS làm vào sgk. đọc kết quả, chữa bài.</p> <p>-HS làm vào vở. chữa bài trên bảng .</p> |

| | | | | |
|---|--|--|---|---|
| $\begin{array}{r} + 46,18 \\ \hline 85,90 \end{array}$ | $\begin{array}{r} - 27,35 \\ \hline 68,29 \end{array}$ | $\begin{array}{r} \times 2,6 \\ \hline 18630 \\ 6210 \\ \hline 80,730 \end{array}$ | $\begin{array}{r} 025 \\ 31 \\ 0 \end{array}$ | <p>.</p> <p>-HS làm bảng con, chữa bài.</p> |
| <p>Bài2: Tổ chức cho HS làm vào bảng con, nhận xét, chữa bài.</p> <p>Lời giải:</p> <p>a) $8m5dm = 8,5 m$</p> <p>b) $8m^2 5dm^2 = 8,05 m^2$</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dẫn HS về nhà làm bài 3, 4 phần 2 vào vở.. • Nhận xét tiết học. | | | | |

Tiết 3

KÊ CHUYỆN

Bài 18(18) :

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

I. Mục đích yêu cầu:

1. Tiếp tục kiểm tra lấy điểm đọc. Lập bảng thống kê các bài tập đọc thuộc chủ điểm Vì hạnh phúc con người.
2. Biết trình bày cảm nhận về một số câu thơ theo yêu cầu.
3. GD ý thức tích cực học tập

II. **Đồ dùng:** - Phiếu ghi tên các bài tập đọc - Bảng phụ.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | | Hoạt động của học sinh | |
|--|----------------------------------|--|------------|
| <p>1. Bài cũ: Kể tên những bài thơ đã học từ tuần 11 đến tuần 17?</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu , nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>2.2. Kiểm tra lấy điểm đọc:</p> <p>+ Tiếp tục gọi HS lên bốc thăm, đọc lấy điểm (1/4 Lớp)</p> <p>+ Nhận xét Ghi điểm từng HS.</p> <p>2.3. Tổ chức cho HS hệ thống bài trong chủ điểm: Vì hạnh phúc con người:</p> <p>- Yêu cầu HS làm vào vở BT. Đọc hệ thống trên bảng phụ:</p> | | <p>Một số HS trả lời.</p> <p>-HS lên bốc thăm đọc các bài tập đọc.</p> <p>-HS hệ thống bài vào vở. Đọc lại bài trên bảng phụ</p> | |
| TT | Tên bài | Tác giả | Thể loại |
| 1 | <i>Chuỗi ngọc lam</i> | <i>Phun-ton O-xlơ</i> | <i>Văn</i> |
| 2 | <i>Hạt gạo làng ta</i> | <i>Trần Đăng Khoa</i> | <i>Thơ</i> |
| 3 | <i>Buôn Chư Lênh đón cô giáo</i> | <i>Hà Đỉnh Cảnh</i> | <i>Văn</i> |
| 4 | <i>Về ngôi nhà đang xây</i> | <i>Đồng Xuân lan</i> | <i>Thơ</i> |
| 5 | <i>Thầy thuốc như mẹ hiền</i> | <i>Trần Phương Hạnh</i> | <i>Văn</i> |
| 6 | <i>Thầy cúng đi bệnh viện</i> | <i>Nguyễn Lăng</i> | <i>Văn</i> |

| | |
|---|---|
| <p>2.4. Tổ chức cho HS làm bài 3 vào vở. +GV gọi HS đọc bài trước lớp. +Cho HS nghe và bình chọn bạn hiểu và trình bày thuyết phục nhất +GV nhận xét ,bổ sung.Tuyên dương những HS có cách trình bày thuyết phục.</p> <p>3.Củng cố-Dẫn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Nhận xét tiết học. • Dẫn HS tiếp tục luyện đọc để kiểm tra lấy điểm đọc. | <p>-HS viết bài vào vở,trình bày trước lớp.</p> |
|---|---|

Tiết 4:

TẬP ĐỌC

Bài 36(36):

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

I.Mục đích yêu cầu:

1. Viết được lá thư gửi người thân kể về kết quả học tập,rèn luyện của em trong học kì I
2. Giáo dục: ý thức tự học,tự rèn.

II. Đồ dùng –Bảng phụ -Vở BT

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1.Bài cũ: Gọi HS tìm từ theo yêu cầu BT2 tiết ôn tập 3. -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2.Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>2.2.Ôn tập,kiểm tra đọc và học thuộc lòng:</p> <p>-Yêu cầu HS đọc thầm các bài tập đọc đã học. -Lần lượt gọi HS lên bốc thăm và đọc 1 đoạn trong các bài tập đọc đã học(2/5 lớp) -GV nhận xét,ghi điểm từng học sinh.</p> <p>2.3.Hướng dẫn làm Bài tập:</p> <p>-Yêu cầu học sinh đọc đề bài trong sgk: +Đề bài yêu cầu gì?Em viết thư cho ai? +Nội dung chính của bức thư là gì? +Nhắc lại cấu tạo bài văn viết thư? -YCHS đọc các gợi ý trong sgk trả lời. -GV mở bảng phụ cấu tạo bài văn viết thư YCHS đọc lại -Yêu cầu HS viết bài vào vở: +Nhắc nhở HS cách trình bày bài văn viết thư. +Nội dung thư cần viết trung thực,kể đúng những thành tích và những cố gắng của em trong học kì I vừa qua ;thể hiện được tình cảm với người thân. -Gọi một số HS đọc bài viết của mình.</p> | <p>Một số HS trả lời.Lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>HS Lên bốc thăm đọc bài.</p> <p>-HS đọc đề bài và các gợi ý trong sgk -HS nhắc lại cấu tạo bài văn viết thư. -HS viết bài vào vở. -HS đọc bài viết trước lớp.nhận xét baio viết câu bạn,</p> |

| | |
|---|--|
| <p>+Lớp nhận xét,bổ sung +GV nhận xét,chữa bài.Tuyên dương những HS có bài viết hay và trình bày đúng,đẹp.</p> <p>3.Củng cố-Dẫn dò:Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dặn HS luyện đọc ở nhà. • Nhận xét tiết học. | |
|---|--|

Thứ năm,Ngày soạn:20 tháng 12 năm

Ngày dạy:22 tháng 12 năm

Tiết2:

TOÁN

KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Tiết 3

TẬP LÀM VĂN

Bài 35(35)

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

I.**Mục đích yêu cầu:**

1. Kiểm tra đọc theo yêu cầu tiết 1
2. Rèn kĩ năng đọc diễn cảm một số bài thơ.
3. Giáo dục:ý thức tự học,tự rèn.

II.**Đồ dùng** - Phiếu ghi tên các bài tập đọc - Vở bài tập.

III.**Các hoạt động:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1.Bài cũ: Gọi một số HS đọc bài văn viết thư. -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2.Bài mới:</p> <p>2.1.Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>2.2.Ôn tập,kiểm tra đọc và học thuộc lòng:</p> <p>-Yêu cầu HS đọc thâm các bài tập đọc đã học. -Lần lượt gọi HS lên bốc thăm và đọc 1 đoạn trong các bài tập đọc đã học(2/5 lớp) -GV nhận xét,ghi điểm từng học sinh.</p> <p>2.3.Hướng dẫn đọc và trả lời câu hỏi:</p> <p>+Gọi HS đọc bài thơ.Yêu cầu cả lớp đọc thâm trao đổi nhóm trả lời các câu hỏi. +Gọi một số HS trả lời,Lớp nhận xét bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải: <p>a)Từ đồng nghĩa với từ biên cương là:biên giới.</p> <p>b)Trong khổ thơ1,các từ đầu,ngọn được dùng với nghĩa chuyển.</p> <p>c)Những đại từ xưng hô được dùng trong bài thơlà:em,ta</p> <p>d)Viết câu văn miêu tả hình ảnh Lúa lượn bậc thang mây:</p> | <p>1 số HS đọc bài.Lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS bốc thăm đọc bài.</p> <p>-HS đọc bài thơ,trao đổi nhóm,trả lời các câu hỏi.</p> |

+Lúa lã trong mây,nhãp nhô uốn lượn như những làn sóng trên những thửa ruộng bậc thang.

3.Củng cố-Dẫn dờ:

- Hệ thống bài.
- Dãn HS chuẩn bị cho tiết kiểm tra.
- Nhận xét tiết học.

Tiết 4:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 36(36):

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Thứ sáu,Ngày soạn:21 tháng 12 Năm

Ngày dạy:23 tháng 12 năm

Tiết 2:

TẬP LÀM VĂN

Bài 36(36)

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

(Viết)

Tiết 3:

TOÁN

Bài 90(90)

HÌNH THANG

I.Mục đích yêu cầu: Giúp HS

1. Có biểu tượng ban đầu về hình thang.
2. Nhận biết một số đặc điểm của hình thang.Phân biệt hình thang với các hình đã học.
3. GD tính cẩn thận,trình bày khoa học.

II.Đồ dùng:Bộ đồ dùng toán 5-Bảng con.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1.Bài cũ : Chữa bài kiểm tra Học kì I.</p> <p>2.Bài mới:.</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài : nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động2: Hình thành biểu tượng về hình thang.Nhận biết đặc điểm của hình thang.</p> <p>+Cho HS quan sát hình cái thang.</p> <p>+Cho HS quan sát hình thang ABCD.</p> <p>+Cho HS quan sát mô hình lắp ghép hình thang.</p> <p>+Cho HS dùng thước,ê-ke để kiểm tra,nhận xét về cạnh của hình thang,đường cao của hình thang.</p> <p>+Gọi HS nêu nhận xét.GV chốt ý:</p> <p>Kết luận:Hình thang có một cặp cạnh đối diện song song.Hai cạnh song song gọi là hai đáy của hình thang.</p> <p>Hoạt động3: Tổ chức cho HS làm các bài tập trang 91,92 sgk.</p> <p>Bài 1:HS trao đổi nhóm đôi chỉ sgk nêu hình thang.Gọi một số HS</p> | <p>-HS chữa bài vào vở.</p> <p>-HS quan sát,nhận xét.</p> |

| | | |
|--|---|---|
| <p>nêu.</p> <p>Lời giải: Các hình thang là:H1.H2,H4,H5,H6</p> <p>Bài 2:Tổ chức tương tự như bài 1</p> <p>Bài 3: Tổ chức cho HS làm vào vở.HS trả lời,nhận xét.</p> <p>Lời giải: +Hình thang ABCD có hai góc vuông:Góc A,góc D. +Cạnh bên AD vuông góc với hai cạnh đáy AB và DC</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Dẫn HS về nhà làm bài 3 trong sgk. • Nhận xét tiết học.. | <p>-HS trao đổi nhóm đôi, trả lời.</p> <p>-HS nhắc lại đặc điểm của hình thang.</p> | <p>Tiết t 4: ĐỊ A LÝ Bài 18(18): KI ỂM</p> |
|--|---|---|

TRA CUỐI HỌC KÌ

TUẦN 19

Từ 2/01/ đến 06/03/

| THỨ | MÔN | BÀI DẠY |
|-----|---|--|
| HAI | CHÀO CỜ TẬP ĐỌC TOÁN LỊCH SỬ ĐẠO ĐỨC | Người công dân số một Diện tích hình thang Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ Em yêu quê hương (Tiết 1) |
| BA | TOÁN CHÍNH TẢ KHOA HỌC LUYỆN TỪ & CÂU KỸ THUẬT | Luyện tập Nghe – viết : Nhà yêu nước Nguyễn Trung Trực Dung dịch Câu ghép Nuôi dưỡng gà |
| TƯ | KHOA HỌC TOÁN KỂ CHUYỆN TẬP ĐỌC ÂM NHẠC | Sự biến đổi hóa học Luyện tập chung Chiếc đồng hồ Người công dân số một |
| NĂM | THỀ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN | Hình tròn, đường tròn Luyện tập tả người (Dựng đoạn mở bài) |

| | | |
|-----|--|--|
| | LUYỆN TỪ & CÂU MỸ THUẬT | Cách nối các vế câu ghép |
| SÁU | THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN ĐỊA LÝ SINH HOẠT LỚP | Chu vi hình tròn Luyện tập tả người (Dựng đoạn kết bài) Châu Á |

Thứ hai. Ngày soạn 31/12/
Ngày dạy 2/01/

Tiết 2:

TẬP ĐỌC

Bài 37(37):

NGƯỜI CÔNG DÂN SỐ MỘT

I. Mục đích yêu cầu:

1. Biết đọc đúng ngữ điệu văn bản kịch, phân biệt lời tác giả với lời nhân vật.
Hiểu: Tâm trạng trăn trở tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành
2. Rèn kỹ năng đọc văn bản kịch.
3. GD lòng biết ơn, kính yêu sâu sắc đối với Bác Hồ.

II. Đồ dùng - Bảng phụ ghi đoạn luyện đọc.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. Bài cũ: Kiểm tra sách vở môn TV HKII.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu chủ đề, giới thiệu bài qua tranh minh họa</p> <p>2.2. Luyện đọc: - Gọi HS khá đọc bài. NX.</p> <p>- Chia bài thành 3 đoạn để luyện đọc. Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó.</p> <p>🚩 Lưu ý HS đọc đúng các tiếng dễ lẫn (<i>phắc – tuya, Sa-xơ-lu Lô-ba, Phú Lãng Sa, ...</i>)</p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài giọng đọc phù hợp với nv.</p> <p>2.3. Tìm hiểu bài: Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo</p> | <p>HS quan sát tranh, NX.</p> <p>-1HS khá đọc toàn bài.</p> <p>-HS luyện đọc nối tiếp đoạn.</p> <p>Luyện phát âm tiếng, từ dễ lẫn</p> <p>Đọc chú giải trong sgk.</p> <p>-HS nghe, cảm nhận.</p> |

| | |
|---|--|
| <p>luận và trả lời các câu hỏi 1,2,3 trong sgk.</p> <p>✚ Hỗ trợ câu 3: <i>Sơ dĩ câu chuyện giữa anh Thành và anh Lê không ăn nhập vì mỗi người theo đuổi một ý nghĩ khác nhau, anh Lê nghĩ đến cuộc sống hàng ngày còn anh Thành nghĩ đến việc cứu nước, cứu dân.</i></p> <p>2.4. Luyện đọc diễn cảm: - Hướng dẫn giọng đọc toàn bài. Treo bảng phụ chép đoạn 2 hướng dẫn HS phân vai đọc vở kịch..</p> <p>- Tổ chức cho HS phân vai luyện đọc trong nhóm, thi đọc trước lớp. NX bạn đọc. GV NX đánh giá.</p> <p>3. Củng cố-Dặn dò: Hệ thống bài. Chốt ý nêu ý nghĩa của bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhận xét tiết học. • Dặn HS chuẩn bị bài: <i>Người công dân số một (phần 2)</i> | <p>-HS đọc thâm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk.</p> <p>-HS phát biểu</p> <p>-HS luyện đọc trong nhóm; thi đọc trước lớp; nhận xét bạn đọc.</p> <p>-Nêu ý nghĩa của bài.</p> |
|---|--|

Tiết 3:

TOÁN

Bài 91(91)

DIỆN TÍCH HÌNH THANG

I. Mục đích yêu cầu:

1. Biết cách tính diện tích hình thang.
2. Vận dụng giải các bài tập tính diện tích.
3. GD: Tính cẩn thận, trình bày sạch đẹp, khoa học.

II. Đồ dùng: - Bảng phụ, bảng nhóm.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Bài cũ: Gọi HS lên bảng làm bt 4 tiết trước. Kiểm tra vở, nhận xét, chữa bài trên bảng.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu bài, nêu yc tiết học. 2.2. Hình thành công thức tính diện tích hình thang:</p> <p>+ Tổ chức cho HS cắt ghép hình nhận biết cách tính diện tích hình thang như hướng dẫn trong sgk.</p> <p>+ Rút công thức và quy tắc tính (sgk)</p> <p>2.3 Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập:</p> <p>Bài 1: Tổ chức cho HS làm bài 1a vào vở, một học sinh làm bảng nhóm. Nx chữa bài, thống nhất kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đáp án đúng: <p>a) Diện tích là $\frac{(12 + 8) \times 5}{2} = 50 \text{cm}^2$</p> <p>Bài 2: Tổ chức cho HS làm ý a vào vở. một hS lên bảng làm. Nhận xét, chữa bài, thống nhất kết quả.</p> | <p>-1HS lên bảng làm bài tập 4 tiết trước. Nhận xét, chữa bài.</p> <p>-HS thao tác theo mẫu, nhận biết cách tính diện tích hình thang.</p> <p>-Đọc quy tắc trong sgk.</p> <p>-HS làm vở, chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>-HS làm vở. Chữa bài trên bảng.</p> |

Lời giải: Diện tích là: $\frac{(4+9) \times 5}{2} = 32,5 \text{cm}^2$

2.4. Củng cố dẫn dò

- Hệ thống bài. Nhắc lại cách tính diện tích hình thang.
- Yêu cầu HS về nhà làm bài 3 trong sgk.
- Nhận xét tiết học.

-Nhắc lại công thức và quy tắc tính diện tích hình thang.

: **Tiết 4:**

LỊCH SỬ

Bài 19(19) CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ

I. **Mục đích yêu cầu:** Giúp HS :

1. Tường thuật lại sơ bộ chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ
2. Trình bày sơ lược ý nghĩa chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.
3. Biết tinh thần chiến đấu anh dũng của bộ đội ta tiêu biểu à anh Phan Đình Giót lấy thân mình lấp lỗ châu mai

II. **Đồ dùng** -Phiếu học tập.

-Các tư liệu, hình ảnh về chiến thắng Điện Biên Phủ.

III. **Các hoạt động:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p><u>1. Bài cũ:</u> +Chữa bài kiểm tra cuối kì I</p> <p><u>2 Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài nêu yêu cầu tiết học</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Tìm hiểu sơ lược về diễn biến và ý nghĩa lịch sử của chiến dịch Điện Biên Phủ</p> <p>+Nêu diễn biến sơ lược của chiến dịch Điện Biên Phủ?</p> <p>+Nêu ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Điện Biên Phủ?</p> <p>-Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, GV nhận xét bổ sung.</p> <p>Kết luận. +Chiến dịch Điện Biên Phủ diễn ra trong 3 đợt tấn công. Đợt 3 ta tấn công tiêu diệt cứ điểm đồi A1 và khu trung tâm chỉ huy của địch. Ngày 7/5/1954 Bộ chỉ huy của tập đoàn cứ điểm ra hàng, chiến dịch kết thúc thắng lợi.</p> <p>+Ý nghĩa: Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ là mốc son chói lọi, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.</p> <p><u>Hoạt động 3:</u> Tinh thần chiến đấu của bộ đội ta trong chiến dịch.</p> <p>Kết Luận: Tinh thần chiến đấu của bộ đội ta rất dũng cảm, tiêu biểu là anh Phan Đình Giót trong trận đánh ở Him Lam đã lấy thân mình lấp lỗ châu mai để đồng đội xông lên tiêu diệt địch.</p> <p><u>Hoạt động cuối:</u> Hệ thống bài, liên hệ giáo dục HS .</p> | <p>-HS chữa bài.</p> <p>-HS quan sát tranh ảnh, nhắc lại yêu cầu bài học.</p> <p>-HS thảo đọc sgk, thảo luận nhóm. đại diện nhóm báo cáo Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS đọc sgk, thảo luận phát biểu.</p> <p>HS nhắc lại KL trong sgk</p> |

- Dẫn HS học theo câu hỏi trong sgk
- Nhận xét tiết học.

Tiết 5:

ĐẠO ĐỨC

Bài 9(T19)

EM YÊU QUÊ HƯƠNG (TIẾT 1)

I. Mục đích yêu cầu:

1. Kiến thức: HS biết được những biểu hiện cụ thể của tình yêu quê hương.

2. Kỹ năng: Biết được những việc làm phù hợp với khả năng để góp phần xây dựng quê hương.

3. Thái độ: Yêu mến tự hào về quê hương mình.

4. GDMT: *Biết tham gia hoạt động bảo vệ môi trường cũng là biểu hiện của tình yêu quê hương.*

II. Đồ dùng: -Hình trong sgk

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>Bài cũ:-Nhắc lại những bài đã học trong HKI,Nêu yêu cầu của HKII.</p> <p>Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Tìm hiểu truyện <i>Cây đa làng em</i>: +YC HS đọc thầm truyện,thảo luận các câu hỏi trong sgk.Gọi đại diện nhóm trả lời,nhận xét bổ sung</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: <i>Bạn Hà đã góp tiền để chữa cây đa khỏi bệnh.Việc làm đó thể hiện tình yêu quê hương của Hà.</i> <p>Hoạt động 2:thực hiện yêu cầu của bài tập 1sgk:Gọi đại diện các nhóm trình bày nhận xét bổ sung thống nhất ý kiến..GV nhận xét,chốt ý đúng.</p> <p>Kết luận:Câu a,b,c,d,e thể hiện tình yêu quê hương.</p> <ul style="list-style-type: none"> • GDMT:<i>Tham gia trồng cây ở đường làng ngõ xóm vừa là hành động bảo vệ môi trường vừa thể hiện tình yêu quê hương.</i> • Rút ghi nhớ sgk. <p>Hoạt động 3:Kể những việc làm cụ thể thể hiện tình yêu quê hương.Gọi một số HS kể những việc đã làm thể hiện tình yêu quê hương,nhận xét bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: <i>Khen ngợi những HS đã biết thể hiện tình yêu quê hương bằng những việc làm cụ thể.</i> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Dẫn HS chuẩn bị tiết sau. • Nhận xét tiết học. | <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS đọc truyện,thảo luận theo các câu hỏi trong sgk.</p> <p>-HS thảo luận nhóm đôi,trình bày kết quả thảo luận,nhận xét,bổ sung.</p> <p>-Đọc ghi nhớ sgk</p> <p>-HS nối tiếp kể những việc làm của bản thân</p> <p>HS nhắc lại ghi nhớ trong sgk.</p> |

Thứ ba, Ngày soạn: 1 tháng 1 năm

Ngày dạy: 3 tháng 1 năm

Tiết 1:

TOÁN

Bài 92(92)

LUYỆN TẬP

I. Mục đích yêu cầu:

1. Biết tính diện tích hình thang.
2. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng: -GV: Bảng phụ, HS: bảng con, bảng nhóm

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Bài cũ: - Gọi HS lên bảng làm bt 4 tiết trước. +GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học</p> <p>Hoạt động 2: TC cho HS làm các bài luyện tập:</p> <p>Bài 1: Hướng dẫn khai thác đề. Tổ chức cho HS làm vào vở. Gọi HS làm bài trên bảng. Nhận xét, chữa bài</p> <p>Lời giải:</p> <p>a) $\frac{(14 + 6) \times 7}{2} = 70 \text{cm}^2$</p> <p>b) $\frac{(\frac{2}{3} + \frac{1}{2}) \times \frac{9}{4}}{2} = \frac{21}{16} \text{m}^2$</p> <p>c) $\frac{(2,8 + 1,8) \times 0,5}{2} = 1,15 \text{m}^2$</p> <p>Bài 2: Tổ chức cho HS quan sát hình trao đổi nhóm đôi trả lời câu hỏi a. Gọi một số HS trả lời và giải thích. GV nhận xét, chốt câu trả lời đúng:</p> <p>Lời giải:</p> <p>a) Đ</p> <p>+ Vì các hình thang đó đều có một cạnh đáy là chiều dài hình chữ nhật, một cạnh đáy đều bằng 3cm và có chung chiều cao là chiều rộng hình chữ nhật.</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dặn HS về nhà làm bài 2 trong sgk vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>-1HS lên bảng làm bài. Lớp nhận xét, bổ sung</p> <p>-HS làm bài vào vở, chữa bài trên bảng.</p> <p>-HS trao đổi nhóm đôi, trả lời.</p> <p>-HS nhắc lại cách tính diện tích hình thang.</p> |

Tiết 2:

CHÍNH TẢ

Bài 19(19): (Nghe-Viết) NHÀ YÊU NƯỚC NGUYỄN TRUNG TRỰC

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS nghe -viết đúng, trình bày đúng bài *Nhà yêu nước Nguyễn Trung Trực*

Làm được bài tập 2,3a/b

2. Rèn kĩ năng viết ,trình bày đẹp đoạn văn xuôi.
3. GD tính cẩn thận.

II.Đồ dùng:Bảng phụ,Vở bài tập Tiếng Việt.Bảng con.

III..Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>Hoạt động 1:-HS viết bảng con 2 từ <i>hò reo,chữ</i> -GV nhận xét</p> <p>Hoạt động 2:Giới thiệu bài,nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p>Hoạt động 3:Hướng dẫn HS Nghe –viết bài chính tả: -GV đọc bài viết với giọng rõ ràng,phát âm chính xác. -Nêu câu hỏi tìm hiểu nội dung bài: +<i>Câu nói nổi tiếng nào của Nguyễn Trung Trực được lưu danh muôn thuở?</i> Hướng dẫn HS viết đúng các từ dễ lẫn(<i>Nguyễn Trung Trực, Vàm Cỏ, Tân An, long An, Tây Nam Bộ, Nam Kỳ, Tây, lãnh đạo, giặc bắt, chài lưới, khảng khái...</i>) -Đọc cho HS nghe-viết ;soát sửa lỗi, -Chấm,NX, chữa lỗi HS sai nhiều.</p> <p>Hoạt động 4:Tổ chức cho HS làm bài tập chính tả.</p> <p>Bài2(6sgk):Tổ chức cho HS làm bài vào vở bài tập ,một HS làm bảng nhóm. ,Nhận xét chữa bài.</p> <p>Lời giải: Thứ tự cần điền là <i>giắc,dìm,gom,roi,giêng,ngọt</i></p> <p>Bài 3a(tr 7sgk):Tổ chức cho HS làm bài vào vở BT.nhận xét chữa bài trên bảng phụ.</p> <p>Lời giải: Các tiếng cần điền là: <i>+ra,giải,già,dành</i></p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài,liên hệ GD HS • Dẫn HS làm bài 3b ở nhà. • Nhận xét tiết học. | <p>-HS viết bảng con.</p> <p>-HS theo dõi bài viết trong sgk. Thảo luận nội dung đoạn viết.</p> <p>-HS luyện viết từ tiếng khó vào bảng con -HS nghe-viết bài vào vở, Đổi vở soát sửa lỗi.</p> <p>-HS lần lượt làm các bài tập:</p> <p>-HS làm vào vở bài tập.chữa bài trên bảng nhóm. bảng nhóm. -HS làm bài vào vở BT ,nhận xét ,chữa bài.</p> |

Tiết 3:

KHOA HỌC

Bài37(37)

DUNG DỊCH.

I.Mục đích yêu cầu:

1. Nêu được ví dụ về dung dịch.
2. Biết tách các chất ra khỏi một số dung dịch bằng cách chưng cất.
3. GD ý thức hợp tác nhóm trong học tập.

II. Đồ dùng: -Thông tin và hình trang 76,77SGK

-Một ít đường,muối,nước,ly ,...

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. Bài cũ: Nêu cách tạo ra hỗn hợp? GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p>2 Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Hướng dẫn HS cách tạo ra một dung dịch và kể tên một số dung dịch bằng hoạt động nhóm: Các nhóm làm thí nghiệm như SGK. Đại diện nhóm trình bày kết quả thí nghiệm. GV nhận xét, YC HS kể tên một số dung dịch.</p> <ul style="list-style-type: none"> Kết Luận: + Muốn tạo ra một dung dịch phải có ít nhất từ 2 chất trở nên, trong đó một chất ở thể lỏng và chất kia phải hoà tan được trong chất lỏng đó. <p>+ Hỗn hợp chất lỏng với chất rắn bị hoà tan và phân bố đều hoặc hỗn hợp chất lỏng với chất lỏng hoà tan vào nhau được gọi là dung dịch.</p> <p>Hoạt động 3: Hướng dẫn HS cách tách các chất ra khỏi một dung dịch bằng hoạt động nhóm theo hướng dẫn trong sgk. Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thí nghiệm. cả lớp nhận xét bổ sung, thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk</p> <ul style="list-style-type: none"> Kết Luận: + Ta có thể tách các chất trong dung dịch bằng cách chưng cất <p>+ Trong thực tế người ta sử dụng phương pháp chưng cất để tạo ra nước tinh khiết dùng trong y tế và một số ngành khác cần nước thật tinh khiết.</p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> Dẫn HS học theo mục Bạn cần biết sgk. Nhận xét tiết học. | <p>Một số HS trả lời. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS làm thí nghiệm. nêu nhận xét.</p> <p>-HS làm thí nghiệm theo mục thực hành sgk</p> <p>HS đọc mục Bạn cần biết sgk.</p> |

Tiết 4: LUYỆN TỪ VÀ CÂU
Bài 37(37): CÂU GHÉP

III. Mục đích yêu cầu:

- Nắm được sơ lược khái niệm của câu ghép.
- Nhận biết câu ghép. xác định được các vế của câu ghép, thêm được một vế vào câu ghép.
- Hình thành nhân cách tích cực cho HS.

IV. Đồ dùng: -GV: Bảng phụ, bảng nhóm -HS: vở bài tập Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. Bài cũ: Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.</p> <p>2. Bài mới: Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học</p> <p>Hoạt động 1: Tổ chức HD HS làm bài tập nhận xét.</p> <p>-YC HS đọc nội dung đoạn văn, nối tiếp đọc các YC trong phần nhận</p> | <p>-HS làm bài tập nhận xét.</p> <p>-HS đọc ghi nhớ sgk, lấy ví</p> |

| | |
|--|--|
| <p>xét .Trao đổi nhóm,lần lượt thực hiện các YC.Gọi HS trả lời,nx,bổ sung.GV chốt lời giải đúng.</p> <p>Lời giải: 1)Đoạn văn có 4 câu 2+Câu đơn:câu 1;Câu ghép:Câu2,3,4 3)Không thể tách các câu ghép thành câu đơn vì các vế câu diễn tả một ý có quan hệ chặt chẽ với nhau.</p> <p>*Rút ghi nhớ.(Yêu cầu HS lấy thêm ví dụ về câu ghép).</p> <p>Hoạt động2: Tổ chức cho HS làm bài luyện tập.</p> <p>Bài1: YC HS làm vở BT,một HS làm trên bảng nhóm: dùng bút chì Gạch dưới các câu ghép trong đoạn văn, Dùng dấu gạch chéo phân tách các vế câu ghép.</p> <ul style="list-style-type: none"> Lời giải: +Trời xanh thăm/,biển cũng thăm xanh,.... +Trời rải mây trắng nhạt/,biển mơ màng dịu hơi sương. +Trời âm u mây mưa/,biển xám xịt nặng nề. +Trời âm ỉ đông gió/,biển đục ngầu giận dữ. +Biển nhiều khi rất đẹp/,ai cũng thấy như thế. <p>Bài 2: Tổ chức cho HS trao đổi nhóm đôi, trả lời.</p> <p>Bài 3:HS làm vở, 1HS làm bảng nhóm.Chấm,nx,chữa bài:</p> <p>Lời giải: a)Mùa xuân đã về,cây cối đâm chồi nảy lộc. b)Mặt trời mọc,sương tan dần. c).....Còn người anh thì tham lam,lười biếng. d)Vì mưa to nên đường ngập nước.</p> <p>Hoạt động cuối:Hệ thống bài.YCHS làm lại BT 1,3 vào vở</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhận xét tiết học. | <p>dụ về câu ghép.</p> <p>-HS làm bài vào vở BT.Chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>-HS thảo luận trả lời.</p> <p>-HS làm vở bài tập.Nhận xét,chữa bài.</p> <p>-HS nhắc lại ghi nhớ.</p> |
|--|--|

Tiết 5:

**Kỹ thuật
NUÔI DƯỠNG GÀ**

I. MỤC TIÊU :

- Biết mục đích của việc nuôi dưỡng gà.
- Biết cách cho gà ăn, cho gà uống.Biết liên hệ thực tế để cho gà ăn uống ở gia đình hoặc địa phương(nếu có)

II. CHUẨN BI :

- Tranh minh họa cho bài học SGK.
- Phiếu đánh giá kết quả học tập .

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhắc lại tên các nhóm thức ăn nuôi gà? Nhận xét, tuyên dương <p>3. Giới thiệu bài mới:</p> <p>Nêu mục tiêu bài: “Nuôi dưỡng gà”ø.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS trả lời - Nhận xét - HS lặp lại |

4. Phát triển các hoạt động:

❖ Hoạt động 1: Giới thiệu mục đích ý nghĩa của việc chăn nuôi gà .

- GV nêu khái niệm: Công việc cho gà ăn, uống được gọi chung là nuôi dưỡng

- HS đọc nội dung mục I (SGK) sau đó Gv đặt câu hỏi để tìm mục đích, ý nghĩa của việc nuôi dưỡng gà.

- GV kết luận: Nuôi dưỡng gà gồm hai công việc chủ yếu là cho gà ăn và cho gà uống nhằm cung cấp chất dinh dưỡng.

Hoạt động 2 : Tìm hiểu cách cho gà ăn uống

a) Cách cho gà ăn

- HS đọc nội dung mục 2a (SGK)

- Đặt các câu hỏi để HS nêu cách cho gà ăn ở từng thời kỳ sinh trưởng.

- GV nhận xét và giải thích.

b) Cách cho gà uống

- Gv nhận xét và giải thích : Nước là một trong những thành phần chủ yếu cấu tạo nên cơ thể động vật .Nhờ có nước mà cơ thể động vật hấp thu được các chất dinh dưỡng hoà tan lấy từ thức ăn tạo thành các chất cần thiết cho sự sống .

- Học sinh đọc mục 2b. Đặt câu hỏi để học sinh nêu cách cho gà uống .

- GV nhận xét

- Kết luận : Khi nuôi gà phải cho gà ăn , uống đủ lượng, đủ chất và hợp vệ sinh .

Hoạt động 3 : Đánh giá kết quả học tập .

- Gv nêu một số câu hỏi trắc nghiệm kết hợp với sử dụng câu hỏi cuối bài , đánh giá kết quả học tập của học sinh .

- GV nhận xét

5. Tổng kết- dặn dò :

- Nhận xét tiết học .

- Dặn dò : Về nhà xem lại bài .

- Chuẩn bị : Chăm sóc gà.

Hoạt động nhóm , lớp

- HS lắng nghe

- HS trả lời

- Nghe

Hoạt động cá nhân, lớp

- HS đọc

- HS nêu: Gà con mới nở, gà giò, gà đẻ trứng

- Học sinh lắng nghe

- Học sinh trả lời .

- Học sinh báo cáo kết quả tự đánh giá.

- Lắng nghe

Thứ tư, Ngày soạn : 1 tháng 1 năm

Ngày dạy: 4 tháng 2 năm

Tiết 1: KHOA HỌC

SỰ BIẾN ĐỔI HOÁ HỌC

I.Mục đích yêu cầu:

1. Bước đầu nhận biết sự biến đổi hoá học
 2. Phân biệt sự biến đổi hoá học và lý học.
- * GDMT: Kỹ năng quản lý thời gian trong quá trình tiến hành thí nghiệm.

II.Đồ dùng:-Hình trang 78,79,80 sgk-Dụng cụ thí nghiệm.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p><u>1.Bài cũ :</u></p> <p>-HS 1:Nêu cách tạo ra một dung dịch? -HS2: Nêu cách tách một số chất ra khỏi dung dịch? GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><u>2.Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u>nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><u>Hoạt động 2</u> Tìm hiểu về sự biến đổi hoá học .Gọi đại diện nhóm trình bày,lớp nhận xét,bổ sung,thống nhất ý kiến: <i>Hiện tượng chất này bị biến đổi thành chất khác gọi là sự biến đổi hoá học hay sự biến đổi từ chất này sang chất khác gọi là sự biến đổi hoá học.</i></p> <p><u>Hoạt động 3:</u> Phân biệt sự biến đổi hoá học và sự biến đổi lý học bằng hoạt động nhóm với các hình trong sgk.Gọi đại diện nhóm trình Bày kết quả thảo luận,các nhóm nhận xét bổ sung</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận:+<i>Sự biến đổi từ chất này thành chất khác gọi là sự biến đổi hoá học</i> +<i>Sự thay đổi về hình dạng nhưng vẫn giữ nguyên tính chất của chất đó gọi là sự biến đổi lý học</i> <p><i>*Liên hệ GDHS không nên đến gần các hồ voi đang tắm vì nó toả nhiệt,có thể gây bỏng rất nguy hiểm.</i></p> <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Dặn HS học thuộc mục Bạn cần biết trong sgk • Nhận xét tiết học. | <p>-2 HS lên bảng trả lời.lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>HS làm thí nghiệm,thảo luận thống nhất ý đúng.</p> <p>-HS quan sát hình thảo luận phát biểu.</p> <p>-HS đọc mục bạn cần biết trong sgk</p> |

Tiết 2:

TOÁN

Bài 93(93):

LUYỆN TẬP

I.Mục đích yêu cầu:

1. Củng cố cách tính diện tích tam giác vuông và diện tích hình thang.
2. Rèn kỹ năng giải toán tích diện tích và tỉ số phần trăm.
3. GD tính cẩn thận,trình bày khoa học

II.Đồ dùng:-Bảng phụ,bảng con

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. Bài cũ: -YCHS lên bảng làm Bài tập 2 tiết trước . -Kiểm tra vở bài tập ở nhà của HS -GV nhận xét ,chữa bài.</p> <p>2. Bài mới: Hoạt động 1: Giới thiệu bài:,nêu yêu cầu tiết học. 28Hoạt động2 Hướng dẫn HS các bài tập luyện tập. Bài 1: Cho HS làm vào vở;gọi 3 HS lên bảng chữa bài.Nhận xét,thống nhất kết quả. Đáp án đúng: Diện tích của các tam giác vuông đó là: a)$(3 \times 4):2 = 6cm^2$ b)$(2,5 \times 1,6):2 = 2,08m^2$ c)$(\frac{2}{5} \times \frac{1}{6}):2 = \frac{1}{30} dm^2$</p> <p>Bài 2: Hướng dẫn HS quan sát hình,tổ chức cho HS làm bài vào vở,một HS làm bảng lớp.Chấm,nhận xét,chữa bài.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải: Diện tích của hình thang ABED là: $\frac{(2,5 + 1,6) \times 1,2}{2} = 2,46dm^2$Diện tích của tam giác BEC là: $(1,3 \times 1,2) : 2 = 0,78dm^2$Diện tích hình thang lớn hơn diện tích tam giác là: $2,46 - 0,78 = 1,68dm^2$Đáp số: $1,68dm^2$</p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> Dặn HS về nhà làm bài tập 3 sgk vào vở. Nhận xét tiết học. | <p>1HS lên bảng làm.lớp nhận xét,chữa bài.</p> <p>-HS làm vào vở.chữa bài trên bảng lớp.</p> <p>-HS làm vở,một HS làm bảng,nhận xét,thống nhất kết quả.</p> |

Tiết 3: KỂ CHUYỆN
Bài 19(19) : CHIẾC ĐỒNG HỒ.

I.Mục đích yêu cầu:

- HS kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện theo tranh minh họa.
- Biết trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện,NX đúng lời kể của bạn.
- GD có ý thức làm tốt những công việc mình được giao.

II.Đồ dùng: -Tranh minh họa

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1.Bài cũ: Gọi 1 số HS lên bảng kể lại chuyện theo yêu cầu tiết trước..GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2.Bài mới:</p> | <p>Một số HS kể.Lớp nhận xét,bổ sung.</p> |

| | |
|--|---|
| <p>2.1. <u>Giới thiệu bài:</u> Giới thiệu ,nêu yc tiết học.</p> <p>2.2. <u>Giáo viên kể:</u> +GV kể lần một,tóm tắt nội dung truyện +GV kể lần hai kết hợp với tranh minh hoạ.</p> <p>2.3. <u>Hướng dẫn HS kể:</u> +Gọi HS đọc các yêu cầu. +YCHS quan sát tranh tìm lời thuyết minh cho các bức tranh. +Gọi HS lên gắn câu thuyết minh dưới mỗi bức tranh. -Tranh 1:Được tin Trưng vương rút bớt cán bộ về thủ đô,ai cũng háo hức muốn đi. -Tranh2;Bác Hồ đến thăm lớp,mọi người ùa ra đón Bác. -Tranh3:Bác Hồ mượn câu chuyện về chiếc đồng hồ để đã thông tư tưởng cán bộ. -Tranh 4:Câu chuyện về chiếc đồng hồ của Bác khiến cho mọi người đều thấm thía.</p> <p>2.4. <u>Tổ chức cho HS thực hành kể chuyên.</u> -Tổ chức cho HS tập kể ,trao đổi trong nhóm. - Gọi HS thi kể trước lớp. -Nhận xét,bình chọn bạ kể đúng và hay.</p> <p>3. <u>Củng cố-Dẫn dò:</u>Liên hệ GD:Qua câu chuyện về chiếc đồng hồ của Bác,em rút ra được bài học gì cho bản thân?</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhận xét tiết học. • Dặn HS tập kể ở nhà.Chuẩn bị tiết sau. | <p>-HS nghe,quan sát tranh.</p> <p>-HS đọc các yêu cầu trong sgk.trao đổi tìm lời thuyết minh cho mỗi bức tranh.</p> <p>-HS tập kể ,trao đổi trong nhóm.Thi kể trước lớp.</p> <p>-HS liên hệ phát biểu.</p> |
|--|---|

Tiết 4:

TẬP ĐỌC

Bài 38(38):

NGƯỜI CÔNG DÂN SỐ MỘT(Tiếp theo)

I. Mục đích yêu cầu:

1. .Đọc đúng văn bản kịch,phân biệt lời các nhân vật ,lời tác giả.
 -Hiểu ý nghĩa:Ca ngợi lòng yêu nước,tầm nhìn xa và quyết tâm cứu nước của người thanh niên Nguyễn Tất Thành.
2. Rèn kĩ năng đọc đúng,đọc diễn cảm văn bản kịch.
3. GD lòng kính yêu,biết ơn Bác Hồ.

II. Đồ dùng -Tranh minh hoạ bài học -Bảng phụ ghi đoạn cuối .

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| 1. <u>Bài cũ:</u> YCHS đọc bài “ <i>Người công dân số một</i> ” TLCH 1,2,3 sgk . NX,đánh giá,ghi điểm. | -3 HS lên bảng,đọc, trả lời câu hỏi. -Lớp NX,bổ sung. |

| | |
|---|---|
| <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài:</p> <p>2.2. Luyện đọc: -Gọi HS khá đọc bài.NX. -Chia bài thành 2đoạn,hướng dẫn HS đọc nối tiếp,kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk).</p> <p>🌟 Lưu ý HS đọc đúng một số tiếng :<i>la-tút –sơ-ơ-rê -vin,A-lê-háp,...</i></p> <p>-GV đọc mẫu toàn bài đúng giọng các nhân vật và lời tác giả.</p> <p>2.3. Tìm hiểu bài: Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1,2,3 trong sgk tr11</p> <p>*Hỗ trợ: Câu3(sgk): <i>Người công dân số một chính là Nguyễn Tất Thành sâu này là Bác Hồ kính yêu của chúng ta.Với ý thức là một công dân của một nước VN độc lập được thức tỉnh rất sớm,Bác đã ra nước ngoài tìm con đường cứu nước ,cứu dân.</i></p> <p>2.4. Luyện đọc diễn cảm:</p> <p>-Hướng dẫn giọng đọc toàn bài.Treo bảng phụ chép đoạn cuối hướng dẫn đọc phân vai.</p> <p>-Tổ chức cho HS phân vai luyện đọc trong nhóm,thi đọc trước lớp. NX bạn đọc.GV NX đánh giá.</p> <p>3. Củng cố-Dẫn dò:</p> <p>*Liên hệ GD. Nhận xét,rút ý nghĩa bài(mục 1 ý 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhận xét tiết học. • Dặn HS luyện ở nhà,chuẩn bị tiết sau. | <p>-HS quan sát tranh,NX.</p> <p>-1HS khá đọc toàn bài.</p> <p>-HS luyện đọc nối tiếp khổ thơ.</p> <p>-Luyện đọc tiếng từ và câu khó.</p> <p>Đọc chú giải trong sgk.</p> <p>-HS nghe,cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk,NX bổ sung,thống nhất ý đúng</p> <p>-Học sinh luyện đọc trong nhóm.Thi đọc phân vai trước lớp.Nhận xét bạn đọc</p> <p>HS nêu cảm nghĩ,Rút ý nghĩa bài.</p> |
|---|---|

Thứ năm, Ngày soạn: 2 tháng 1 năm

Ngày dạy: 5 tháng 1 năm

Tiết 2:

TOÁN

Bài 94(94):

HÌNH TRÒN-ĐƯỜNG TRÒN

I. Mục đích yêu cầu:

1. Nhận biết hình tròn, đường tròn và các yếu tố của hình tròn.
2. Biết sử dụng com pa để vẽ đường tròn.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng: + GV: Bộ đồ dùng dạy toán 5 + HS: thước kẻ, com pa.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Bài cũ: +1 HS làm bảng bài tập 3 tiết trước. +Kiểm tra vở bài tập ở nhà của HS.-GV NX</p> <p>2. Bài mới:</p> | <p>-1HS lên bảng làm. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> |

| | |
|---|--|
| <p><u>Hoạt động 1:</u>Giới thiệu bài:nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><u>Hoạt động2:</u>Giới thiệu về hình tròn,đường tròn +Giới thiệu hình tròn qua mô hình trong bộ đồ dùng dạy học. +Dùng com pa vẽ lên bảng và giới thiệu đường tròn:Điểm đặt đầu nhọn của com pa là tâm,lấy một điểm trên đường tròn nối với tâm được bán kính,kéo dài bán kính qua tâm đến chạm điểm bên kia gọi là đường kính. +YCHS chỉ hình vẽ,nhắc lại đặc điểm đường tròn. +Cho HS thực hành dùng compa vẽ đường tròn .</p> <p><u>Hoạt động 3:</u>Tổ chức cho HS vận dụng làm bài</p> <p><u>Bài 1 :</u> Hướng dẫn HS vẽ hình tròn vào vở.Gọi 2 HS lên bảng vẽ.Nhận xét,chữa bài.</p> <p><u>Bài 2:</u> Yêu cầu hS vẽ vào vở,Gọi một số HS lên bảng vẽ,Nhận xét,dùng thước và eke kiểm tra.</p> <p><u>Hoạt động cuối:</u> *Hệ thống bài,Nhắc lại đặc điểm của hình tròn và đường tròn.cách vẽ hình tròn. *Hướng dẫn HS về nhà làm bài trong vở bài tập *Nhận xét tiết học.</p> | <p>-HS theo dõi,nêu nhận xét.</p> <p>-Thực hành vẽ hình tròn.</p> <p>-HS thực hành vẽ hình tròn theo yêu cầu của bài1,2.</p> <p>HS nhắc lại đặc điểm hình tròn,đường tròn.</p> |
|---|--|

Tiết 3:

Bài 37(37)

**TẬP LÀM VĂN
LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI
(Dạng đoạn mở bài)**

I.Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

- 1.Nhận biết được 2 kiểu mở bài:trực tiếp và gián tiếp của bài văn tả người.
2. Viết được đoạn văn mở bài gián tiếp cho một bài văn tả người.
3. GD tính cẩn thận,trình bày sạch đẹp.

II.Đồ dùng: -Bảng phụ.-Vở bài tập.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p><u>1.Bài cũ :</u> Chữa bài văn tiết kiểm tra cuối học kì I.</p> <p><u>2Bài mới:</u> <u>Hoạt động 1:</u>Giới thiệu bài,nêu yêu cầu tiết học. <u>Hoạt động2:</u> Hướng dẫn làm bài luyện tập: Bài 1:Gọi HS đọc yêu cầu của bài.Trao đổi nhóm đôi,Gọi một số HS trả lời,nhậ xét,chốt ý đúng: Lời giải: +Đoạn mở bài a là mở bài theo kiểu trực tiếp:Giới thiệu trực tiếp người định tả(là bà trong gia đình) +Đoạn mở bài b là mở bài gián tiếp:Giới thiệu hoàn cảnh</p> | <p>Một số HS đọc.Lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS đọc yêu cầu của đề,thảo luận trả lời,thống nhất ý đúng.</p> |

sau đó mới giới thiệu người định tả (bác nông dân đang cày ruộng)

Bài 2: HS đọc yêu cầu của bài, chọn đề để làm.

Gợi ý cho HS hình thành đoạn mở bài:

+Người em định tả là ai? Tên gì?

+EM có quan hệ với người ấy như thế nào?

+Em gặp gỡ, quen biết hoặc nhìn thấy người ấy trong dịp nào? Ở đâu?

+Em kính trọng, yêu quý, ngưỡng mộ người ấy như thế nào?

-Yêu cầu HS viết đoạn mở bài theo hai cách: Trực tiếp và gián tiếp vào vở, một số HS viết bảng nhóm.

-Gọi HS đọc bài, nhận xét, chấm chữa bài trên bảng nhóm.

Hoạt động cuối:

- Thu bài
- Dặn HS chuẩn bị tiết sau.
- Nhận xét tiết học.

-Viết bài vào vở, nhận xét, sửa bài trên bảng nhóm.

Tiết 4:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 38(38):

CÁCH NÓI CÁC VẾ CÂU GHÉP

I. Mục đích yêu cầu:

1. Nắm được cách nói các vế câu ghép bằng các quan hệ từ và nối các vế câu ghép không dùng từ nối.
2. Nhận biết được câu ghép trong đoạn văn
3. GD ý thức tích cực trong học tập.

II. Đồ dùng:-Bảng phụ - Bảng nhóm. Vở bài tập Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|-------------------------|------------------------|
|-------------------------|------------------------|

| | |
|--|---|
| <p>1. Bài cũ : YCHS đọc các câu ghép ở bài tập 3 tiết trước. -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới: Hoạt động 1: Giới thiệu bài:, nêu yêu cầu tiết học Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm bài tập nhận xét: GV chốt lời giải đúng: Lời giải: +Đoạn văn a có hai câu ghép; Câu 1 có hai vế ,ranh giới giữa các vế là từ thì. Câu 2 có hai vế câu ,các vế ngăn cách bằng dấu phẩy. +Câu b có hai vế câu,ranh giới là dấu hai chấm. +Câu c có 3 vế câu,ranh giới là dấu chấm phẩy. • Chốt ý rút ghi nhớ sgk. Hoạt động 3: Tổ chức cho HS làm bài luyện tập. Bài 1: Tổ chức cho HS làm bài vào vở,một HS làm bài vào bảng nhóm.Nhận xét,chữa bài. • Lời giải: Các câu ghép: +Đoạn a có 1 câu ghép với 4 vế câu. Các vế câu ghép ngăn cách bằng dấu phẩy. +Đoạn b có một câu ghép với 3 vế câu. Các vế câu ngăn cách bằng dấu phẩy. +Đoạn c có một câu ghép với 3 vế câu, vế 1 và 2 nối bằng dấu phẩy; vế 2 và 3 nối với nhau bằng quan hệ từ rồi. Bài 2: Gọi HS đọc yêu cầu bài. Viết bài vào vở,một HS viết bài vào bảng nhóm.Chấm nhận xét,chữa bài. Hoạt động cuối: Hệ thống bài • Dặn HS làm lại bài 2 vào vở. • Nhận xét tiết học.</p> | <p>Một số HS đặt câu. -Lớp nhận xét bổ sung. -HS làm bài nhận xét vào vở. -HS đọc ghi nhớ sgk HS làm vở,chữa bài trên bảng nhóm. -HS viết đoạn văn vào vở,nhận xét,chữa bài trên bảng nhóm..</p> |
|--|---|

Thứ sáu, Ngày soạn: 3 tháng 1 Năm

Ngày dạy: 6 tháng 21 năm

Tiết 2:

TẬP LÀM VĂN

Bài 38(38)

LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI

- Nhận biết được hai kiểu kết bài: kết bài mở rộng không mở rộng.
- Viết được hai đoạn kết bài theo 2 kiểu mở rộng và không mở rộng.
- GD ý thức học tập tốt.

II. **Đồ dùng** – Bảng phụ, vở bài tập Tiếng Việt.

III. **Các hoạt động:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|-------------------------------------|
| 1. Bài cũ : YCHS đọc đoạn văn mở bài theo yêu cầu BT2 tiết trước + GV nhận xét. | Một số HS đọc..Lớp nhận xét bổ sung |

| | |
|---|--|
| <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: :Tổ chức cho HS làm bài luyện tập.</p> <p>Bài 1: Tổ chức cho HS thảo luận nhóm.Trình bày kết quả thảo luận.Nhận xét,bổ sung.GV mở bảng phụ ghi lời giải đúng.</p> <p>Lời giải: +<i>Đoạn kết bài a là kết bài không mở rộng:Tiếp nối lời tả về bà,nhấn mạnh tình cảm đối với người được tả.</i> +<i>Đoạn kết bài b là kết bài theo kiểu mở rộng:Sau khi tả bác nông dân,nói lên tình cảm với bác,bình luận về vai trò của những người nông dân đối với xã hội.</i></p> <p>Bài 2: -Gọi HS đọc yêu cầu bài. +Gọi HS nêu đề bài mình sẽ chọn để viết. - Hướng dẫn HS hiểu yêu cầu của đề. +Nhắc lại hai kiểu kết bài:kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng. -Yêu cầu HS làm vào vở,hai HS làm nhóm. -Gọi HS nối tiếp đọc bài làm của mình.Chấm,nhận xét,chữa bài.</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Dặn HS làm lại bài 2 vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>-HS theo dõi</p> <p>-HS làm vào vở bài tập,đọc kết quả,nhận xét.,thống nhất ý kiến. -Đọc lại lời giải trên bảng phụ.</p> <p>-HS làm bài vào vở,chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>-Nhắc lại hai kiểu kết bài trong văn tả người.</p> |
|---|--|

Tiết 3:

TOÁN

Bài 95(95)

CHU VI HÌNH TRÒN

I.Mục đích yêu cầu:

1. Biết quy tắc tính chu vi hình tròn.
2. Giải được các bài toán có yếu tố thực tế về chu vi hình tròn.
3. GD tính cẩn thận,trình bày khoa học.

II.Đồ dùng: Tấm bìa hình tròn(SGK) -Compa,thước kẻ.

III.Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1.Bài cũ: Gọi 1 HS Lên bảng làm bài tập 3 tiết trước. GV nhận xét, chữa bài.</p> <p>2.Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Giới thiệu cách tính chu vi hình tròn: +GV HD HS thực hiện theo hướng dẫn sgk với tấm bìa hình tròn</p> | <p>-1 HS làm trên bảng lớp.Lớp nhận xét.chữa bài</p> <p>-HS thực hiện theo hướng dẫn.</p> |

| | |
|---|---|
| <p>+Nêu nhận xét và rút công thức và quy tắc tính(sgk) +Hướng dẫn HS vận dụng tính chu vi theo ví dụ sgk. +Yêu cầu HS nhắc lại công thức và quy tắc tính . <u>Hoạt động3:</u> Tổ chức HS làm các bài luyện tập. <u>Bài 1:</u>HDHS làm ý a,b vào vở,YCHS lên bảng chữa bài. <u>Lời giải:</u> a)$0,6 \times 3,14 = 1,884cm$ b)$2,5 \times 3,14 = 7,85 dm$ <u>Bài 2:</u>Tổ chức cho HS làm ý c vào bảng con.Nhận xét,chữa bài. <u>Lời giải:</u> c) $\frac{1}{2} \times 2 \times 3,14 = 3,14m$ <u>Bài 3:</u>Tổ chức cho HS làm vở,một HS làm bảng nhóm.Chấm,chữa bài: <p style="text-align: center;"><u>Giải:</u> Chu vi của bánh xe đó là:$0,75 \times 3,14 = 2,355m$ <u>Đáp số:</u>2,355m</p> <u>Hoạt động cuối:</u> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dặn HS về nhà làm ý c bài 1, ý a,b bài 2 vào vở. • Nhận xét tiết học. </p> | <p>-Nhắc lại công thức và quy tắc tính. -HS làm vào vở,chữa bài trên bảng. -HS làm vào bảng con. -HS làm vở,Nhận xét chữa bài trên bảng nhóm. -Nhắc lại công thức và quy tắc tính chu vi hình tròn.</p> |
|---|---|

Tiết 4:

ĐỊA LÝ

Bài 19(19):

CHÂU Á

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Biết được tên các châu lục và đại dương trên thế giới; biết vị trí ,giới hạn của châu Á; một số đặc điểm của châu Á.
2. Sử dụng quả địa cầu, bản đồ nhận biết vị trí, giới hạn, chỉ vị trí một số con sông ,dãy núi ,đồng bằng lớn ở châu Á.
3. GD ý thức hợp tác nhóm trong học tập.

II. Đồ dùng: Quả địa cầu, bản đồ tự nhiên châu Á-Tranh ảnh về châu Á.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p><u>1. Bài cũ :</u> Chữa bài kiểm tra cuối học kì I</p> <p><u>2. Bài mới:</u> <u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài,nêu yêu cầu tiết học. <u>Hoạt động 2:</u> Tìm hiểu về vị trí, giới hạn của châu Á bằng hoạt động nhóm nhỏ với hình và câu hỏi trong sgk. Địa diện nhóm trả lời, các nhóm khác bổ sung. GV nhận xét, chỉ trên quả địa cầu và bản đồ chốt ý.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: +Châu Á nằm ở bán cầu bắc, có 3 phía giáp biển và đại | <p>HS chữa bài. -HS đọc sgk, thảo luận nhóm, trả lời. Nhận xét, bổ sung thống nhất ý kiến.</p> |

ương.

+Châu Á có diện tích lớn nhất trong các châu lục trên thế giới.

Hoạt động 3: Tìm hiểu về đặc điểm tự nhiên của châu Á bằng thảo luận nhóm với tranh ảnh và lược đồ và các câu hỏi trong sgk. Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét bổ sung. GV nhận xét, chỉ trên bản đồ tự nhiên và tranh ảnh chốt ý:

• **Kết luận:**

+Châu Á có nhiều cảnh thiên nhiên đẹp.

+Châu Á có nhiều dãy núi và đồng bằng lớn. Núi và cao nguyên chiếm phần lớn diện tích .

Hoạt động cuối:

- Hệ thống bài.
- Dẫn HS học bài chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.

-HS quan sát tranh ảnh, lược đồ, thảo luận thống nhất ý kiến.

HS đọc lại kết luận trong sgk.

TUẦN 20

Từ 09/01/ đến 13/01/

| THỨ | MÔN | BÀI DẠY |
|-----|---|---|
| HAI | CHÀO CỜ TẬP ĐỌC TOÁN LỊCH SỬ ĐẠO ĐỨC | Thái sư Trần Thủ Độ Luyện tập Ôn tập :9 năm kháng chiến bảo vệ độc lập (45-54) Em yêu quê hương (tiết 2) |
| BA | TOÁN CHÍNH TẢ KHOA HỌC LUYỆN TỪ & CÂU KỸ THUẬT | Diện tích hình tròn Nghe – viết : Cánh cam lạc mẹ Sự biến đổi hóa học Mở rộng vốn từ : Công dân Chăm sóc gà |
| TƯ | KHOA HỌC TOÁN KỂ CHUYỆN TẬP ĐỌC ÂM NHẠC | Năng lượng Luyện tập Đã nghe, đã đọc. Nhà tài trợ đặc biệt của Cách mạng |
| NĂM | THÈ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN LUYỆN TỪ & CÂU MỸ THUẬT | Luyện tập chung Tả người (Kiểm tra viết) Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ |
| SÁU | THÈ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN ĐỊA LÝ SINH HOẠT LỚP | Giới thiệu biểu đồ hình quạt Lập chương trình hoạt động Châu Á (tiếp) |

Thứ hai, Ngày soạn: 07 tháng 1 năm
Ngày dạy: 09 tháng 1 năm

Tiết 2:

TẬP ĐỌC

Bài 39(39):

THÁI SƯ TRẦN THỦ ĐỘ.

I. Mục đích yêu cầu:

1. Biết đọc diễn cảm bài văn, Đọc phân biệt lời các nhân vật.


Hiểu: Thái sư Trần Thủ Độ là người gương mẫu, nghiêm minh công bằng, không vì tình riêng mà làm sai phép nước.

2. Rèn kỹ năng đọc văn bản truyện.
3. GD lòng chính trực trong cuộc sống.

II. Đồ dùng - Tranh minh họa bài học - Bảng phụ ghi đoạn luyện đọc.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Bài cũ: Gọi HS đọc và trả lời câu hỏi bài: Lòng dân + Nhận xét, ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu bài qua tranh minh họa</p> <p>2.2. Luyện đọc: - Gọi HS khá đọc bài. NX. - Chia bài thành 3 đoạn để luyện đọc. Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk). + Lưu ý HS đọc đúng các tiếng dễ lẫn (<i>Thái sư, trầm ngâm, ...</i>) - GV đọc mẫu toàn bài phù hợp với các nhân vật.</p> <p>2.3. Tìm hiểu bài: Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1, 2, 3 trong sgk. + Hỗ trợ câu 4: Những lời nói và việc làm của Trần Thủ Độ cho thấy ông là người cư xử rất nghiêm minh, nghiêm khắc với bản thân, luôn đề cao kỉ cương phép nước.</p> | <p>- HS phân vai đọc vở kịch và trả lời câu hỏi sgk.</p> <p>HS quan sát tranh, NX.</p> <p>- 1 HS khá đọc toàn bài. - HS luyện đọc nối tiếp đoạn. Luyện phát âm tiếng, từ dễ lẫn Đọc chú giải trong sgk.</p> <p>- HS nghe, cảm nhận.</p> <p>- HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk. - HS phát biểu</p> |

| | |
|---|--|
| <p> <i>Chốt ý, rút nội dung bài(Mục tiêu)</i></p> <p>2.4. <u>Luyện đọc diễn cảm:</u></p> <p>-Hướng dẫn giọng đọc toàn bài.Treo bảng phụ chép đoạn 3 hướng dẫn HS đọc theo các h phân vai</p> <p>-Tổ chức cho HS phân vai luyện đọc trong nhóm,thi đọc trước lớp.NX bạn đọc.GV NX đánh giá.</p> <p>3. <u>Củng cố-Dẫn dò:</u>Hệ thống bài -Nhận xét tiết học.</p> <p>*Dặn HS chuẩn bị bài:Nhà tài trợ đặc biệt của cách mạng.</p> | <p>-HS luyện đọc trong nhóm;thi đọc trước lớp;nhận xét bạn đọc.</p> <p>-Nêu ý nghĩa của bài.</p> |
|---|--|

Tiết 2:

TOÁN

Bài 96(96)

LUYỆN TẬP

I. Mục đích yêu cầu:

1. Củng cố cách tính chu vi hình tròn.
2. Vận dụng tính đường kính của hình tròn khi biết chu vi hình tròn.
3. GD: Tính cẩn thận, trình bày sạch đẹp, khoa học.

II. Đồ dùng: -Bảng phụ, bảng nhóm.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. <u>Bài cũ:</u> Gọi HS làm bài tập 2 tiết trước. Kiểm tra vở, nhận xét, nhận xét chữa bài trên bảng.</p> | <p>-3HS lên bảng làm bài tập 2 tiết trước. Nhận xét, chữa bài.</p> |
| <p>2. <u>Bài mới:</u></p> | |
| <p>2.1. <u>Giới thiệu bài:</u>, nêu yêu cầu tiết học.</p> | |
| <p>2.2 <u>Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập:</u></p> | |
| <p><u>Bài 1:</u> Tổ chức cho HS làm bài 1b.c vào bảng con. Nhận xét, thống nhất kết quả.</p> | <p>-HS làm bảng con.</p> |
| <p>• Lời giải:</p> | |
| <p>b) $4,4 \times 2 \times 3,14 = 27,632 \text{ dm}$</p> | |
| <p>c) $2 \frac{1}{2} \times 2 \times 3,14 = 15,7 \text{ cm}$</p> | |
| <p><u>Bài 2:</u> Tổ chức cho HS làm vào vở. một HS lên bảng làm. Nhận xét, chữa bài, thống nhất kết quả.</p> | <p>-HS làm vở, chữa bài trên bảng.</p> |
| <p>Lời giải:</p> | |
| <p>a) $d = 15,7 : 3,14 = 5 \text{ m}$ b) $18,84 : 3,14 = 6 \text{ dm}$</p> | |
| <p><u>Bài 3:</u> Tổ chức cho HS làm ý a vào bảng. Một HS làm bảng lớp. Chữa bài.</p> | <p>-HS làm bảng con.. Chữa bài trên bảng</p> |
| <p>Lời giải:</p> | |
| <p>a) Chu vi của bánh xe là: $0,65 \times 3,14 = 2,041 \text{ m}$</p> | <p>-Nhắc lại công thức và quy tắc tính chu vi hình tròn..</p> |
| <p>2.4. <u>Củng cố dẫn dò</u></p> | |
| <p>• Hệ thống bài. Nhắc lại cách tính chu vi hình tròn.</p> | |

- Yêu cầu HS về nhà làm bài 3tb;bài4 trong sgk.
- Nhận xét tiết học.

Tiết 3:

LỊCH SỬ

Bài 20(20) ÔN TẬP 9 NĂM KHÁNG CHIẾN BẢO VỆ ĐỘC LẬP DÂN TỘC

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS :

1. Biết sau Cách mạng tháng Tám nhân dân ta phải đương đầu với ba loại giặc:Giặc đói,giặc dốt,giặc ngoại xâm.
2. Thống kê những sự kiện lịch sử tiêu biểu nhất trong chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.
3. GD ý thức ghi nhớ lịch sử dân tộc.

II. Đồ dùng - Bản đồ Hành chính Việt Nam.Phiếu học tập.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Bài cũ: +Chiến dịch Điện Biên Phủ chia thành mấy đợt?Tuồng thuật lại đợt tấn công cuối cùng?Nêu ý nghĩa?- Nhận xét ghi điểm.</p> <p>2 Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài ,Nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động2: Chia lớp thành 4 nhóm,mỗi nhóm thảo luận một câu hỏi trong sgk(trong PHT) -Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. -GV nhận xét,chốt câu trả lời đúng.Chỉ trên bản đồ hệ thống những sự kiện lịch sử tiêu biểu.</p> <p>Kết luận. Một số SKLS: +Sau CM tháng Tám nhân dân ta phải đương đầu với ba loại giặc:Giặc đói,Giặc dốt,Giặc ngoại xâm. +19/12/1946:Toàn quốc kháng chiến. +Chiến dịch Thu-Đông 1946. +Chiến dịch Biên giới Thu – Đông 1950 +Chiến dịch Điện Biên Phủ (kết thúc 7/5/1954)</p> <p>Hoạt động3: Tổ chức cho HS trò chơi: Tìm địa chỉ đồ:GV ghi các mốc thời gian lên bảng –HS điền các sự kiện cho phù hợp hoặc nêu những sự kiện tương ứng với mốc thời gian đó.</p> <p>Hoạt động cuối:Hệ thống bài,liên hệ giáo dục HS .</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dẫn HS học theo câu hỏi trong sgk • Nhận xét tiết học. | <p>-2 HS lên bảng trả lời,lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS thảo luận nhóm.đại diện nhóm báo cáo Các nhóm khác nhận xét,bổ sung.thông nhất ý kiến.</p> <p>-HS tham gia trò chơi.</p> |

Tiết 4:

ĐẠO ĐỨC

Bài 9(T20)

EM YÊU QUÊ HƯƠNG (TIẾT 2)

I. Mục đích yêu cầu:

1. **Kiến thức:** HS biết thể hiện tình cảm với quê hương.
2. **Kĩ năng:** Biết xử lí một số tình huống liên quan đến tình yêu quê hương.
3. **Thái độ:** Yêu mến tự hào về quê hương mình.
4. **GDMT:** *Biết tham gia hoạt động bảo vệ môi trường cũng là biểu hiện của tình yêu quê hương.*

II. Đồ dùng: -Thẻ màu-Tranh ảnh về quê hương.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>Bài cũ: -Nêu ghi nhớ tiết trước.</p> <p>Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Thực hiện yêu cầu bài tập 4 sgk. +Yêu cầu HS trưng bày và giới thiệu tranh ảnh về quê hương theo nhóm. Cả lớp nhận xét, trao đổi, bình luận. +GV nhận xét chung.</p> <p>GDMT: <i>GDHS thể hiện tình yêu quê hương bằng hành động cụ thể: Trồng, chăm sóc cây xanh, giữ vệ sinh môi trường,</i></p> <p>Hoạt động 2: Thực hiện yêu cầu bài tập 2 bằng hoạt động cá nhân, bày tỏ ý kiến qua các thẻ màu. +GV lần lượt nêu ý kiến, HS bày tỏ ý kiến qua thẻ màu +GV gọi một số HS giải thích lí do.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: <i>Tán thành với các ý kiến a,d. Không tán thành với các ý kiến b,c</i> <p>Hoạt động 3: Thực hiện YC bt3/sgk bằng hoạt động nhóm +Yêu cầu các nhóm thảo luận xử lí tình huống. +Gọi đại diện nhóm trình bày ý kiến thảo luận.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: <i>Khen ngợi những nhóm có cách xử lí tình huống đúng và hay.</i> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dặn HS chuẩn bị tiết sau. • Nhận xét tiết học. | <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS trưng bày và giới thiệu tranh ảnh về quê hương</p> <p>-HS bày tỏ ý kiến qua các thẻ màu.</p> <p>-HS thảo luận xử lí tình huống.</p> <p>HS nhắc lại ghi nhớ trong sgk.</p> |

Thứ ba, Ngày soạn: 07 tháng 1 năm

Ngày dạy: 10 tháng 1 năm

Tiết 1:

TOÁN

Bài 97(97)

DIỆN TÍCH HÌNH TRÒN

I. Mục đích yêu cầu:

1. Biết quy tắc tính diện tích hình tròn.
2. Vận dụng quy tắc làm bài tập tính diện tích hình tròn.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng: -GV: Bảng phụ -HS: bảng con, bảng nhóm

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Bài cũ: - Gọi HS lên bảng làm bt4 tiết trước. +GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: nêu yêu cầu tiết học</p> <p>Hoạt động 2: Giới thiệu quy tắc và công thức tính diện tích hình tròn. +GV Giới thiệu quy tắc và công thức tính như sgk(Tr 99) +Hướng dẫn HS vận dụng quy tắc làm các ví dụ trong sgk.</p> <p>Hoạt động 3: Tổ chức cho HS làm bài luyện tập:</p> <p>Bài 1: Tổ chức cho HS làm vào bảng con. 2 HS lên bảng làm bảng lớp. Nhận xét, thống nhất kết quả.</p> <p>Lời giải : a) $S = 5 \times 5 \times 3,14 = 78,5 \text{ cm}^2$ b) $S = 0,4 \times 0,4 \times 3,14 = 0,5024 \text{ dm}^2$</p> <p>Bài 2: Hướng dẫn HS tính bán kính, tính diện tích. Yêu cầu HS làm ý a, b vào vở, 2 HS làm trên bảng. Nhận xét, thống nhất kết quả.</p> <p>a) $r = 12 : 2 = 6; S = 6 \times 6 \times 3,14 = 113,04 \text{ cm}^2$ b) $r = 7,2 : 2 = 3,6; S = 3,6 \times 3,6 \times 3,14 = 40,6944 \text{ dm}^2$</p> <p>Bài 3: Tổ chức cho HS làm vở, 1 HS làm bảng nhóm. Chấm, nx, chữa bài, thống nhất kết quả.</p> <p>Lời giải: Diện tích của mặt bàn là: $45 \times 45 \times 3,14 = 6358,5 \text{ cm}^2$ Đáp số: $6358,5 \text{ cm}^2$</p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài Dặn HS về nhà làm bài 1c, 2c trong sgk vào vở.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhận xét tiết học. | <p>-1HS lên bảng làm bài. Lớp nhận xét, bổ sung</p> <p>-HS đọc quy tắc và viết công thức tính diện tích hình tròn.</p> <p>-HS làm bảng con. Nhận xét, thống nhất kết quả.</p> <p>-HS làm bài vào vở, chữa bài trên bảng.</p> <p>-HS làm vở, chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>-HS nhắc lại cách tính diện tích hình tròn</p> |

Tiết 2:

CHÍNH TẢ

Bài 20(20): (Nghe-Viết)

CÁNH CAM LẠC MẸ

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS nghe -viết đúng, trình bày đúng bài *Cánh cam lạc mẹ*
-HS làm đúng các bài tập phân biệt phụ âm đầu r/d/gi
2. Rèn kỹ năng viết ,trình bày đẹp bài thơ.

- . **GDMT:** Yêu quý các loài vật trong môi trường thiên nhiên.

II. Đồ dùng: Bảng phụ, vở bài tập Tiếng Việt. Bảng con.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>Hoạt động 1: -HS viết bảng con : <i>chài lưới, kháng khái</i>. -GV nhận xét.</p> <p>Hoạt động 2: Giới thiệu bài, nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p>Hoạt động 3: Hướng dẫn HS Nghe – viết bài chính tả: -GV đọc bài viết với giọng rõ ràng, phát âm chính xác. -Nêu câu hỏi tìm hiểu nội dung bài: + <i>Khi cánh cam bị lạc những ai đã giúp cánh cam?</i> GDMT: Yêu quý các loài vật trong môi trường, bảo vệ các loài vật có ích là bảo vệ môi trường. Hướng dẫn HS viết đúng các từ dễ lẫn (<i>ve sầu, trắng suong, khăn đặc, râm ran, ...</i>) -Đọc cho HS nghe-viết ;soát sửa lỗi, -Chấm, NX, chữa lỗi HS sai nhiều.</p> <p>Hoạt động 4: Tổ chức cho HS làm bài tập chính tả.</p> <p>Bài 2(tr 17sgk): +Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài 2b. +Yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập. Một HS làm trên bảng phụ. +Gọi HS đọc lại toàn bộ mẩu chuyện đã điền đúng. + <i>Tìm chi tiết cho thấy tính khôi hài của mẩu chuyện?</i> Lời giải: Thứ tự các chữ cần điền là: +<i>ra, giữa, dòng, rò, ra, duy, ra, giầu, giận, rồi.</i></p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài, liên hệ GD HS • Dẫn HS làm bài 2b ở nhà. • Nhận xét tiết học. | <p>-HS viết bảng con.</p> <p>-HS theo dõi bài viết trong sgk. Thảo luận nội dung đoạn viết.</p> <p>-Liên hệ bản thân.</p> <p>-HS luyện viết từ tiếng khó vào bảng con -HS nghe-viết bài vào vở, Đối vở soát sửa lỗi.</p> <p>-HS bài tập:</p> <p>-HS làm vào vở bài tập. chữa bài trên bảng nhóm. bảng phụ -Đọc lại mẩu chuyện. Hiểu nội dung truyện.</p> |

Tiết 5:

KHOA HỌC

Bài 39(39)

SỰ BIẾN ĐỔI HOÁ HỌC(Tiếp theo)

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS thực hiện một số trò chơi có liên qua đến vai trò của nhiệt trong biến đổi hoá học.
2. Nêu vai trò của ánh sáng đối với sự biến đổi hoá học.
3. GD ý thức hợp tác nhóm trong học tập.

II. Đồ dùng: -Thông tin và hình trang 80,81SGK

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|-------------------------------------|
| 1. Bài cũ: + Phát biểu định nghĩa về sự biến đổi hoá học? | Một số HS trả lời. Lớp nhận xét, bổ |

| | |
|--|---|
| <p>+Phân biệt sự biến đổi hoá học và sự biến đổi lý học? Cho ví dụ minh hoạ?</p> <ul style="list-style-type: none"> • GV nhận xét, ghi điểm. <p><u>2 Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Thực hiện yêu cầu 1 bằng trò chơi như hướng dẫn trong sgk trang 80.</p> <p>+Chia nhóm thực hiện trò chơi.</p> <p>+Gọi các nhóm trình bày kết quả.</p> <p>+Nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận: + Sự biến đổi hoá học có thể xảy ra dưới tác dụng của nhiệt. <p><u>Hoạt động 3:</u> Thực hiện yêu cầu 2 bằng hoạt động nhóm xử lý thông tin trong sgk:</p> <p>+GV yêu cầu các nhóm đọc thông tin, quan sát hình trả lời các câu hỏi mục Thực hành tr 80 sgk.</p> <p>+Gọi đại diện nhóm trả lời.</p> <p>+Nhận xét, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận: + Sự biến đổi hoá học có thể xảy ra dưới tác dụng của ánh sáng. <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Dẫn HS học theo mục Bạn cần biết sgk. • Nhận xét tiết học. | <p>sung.</p> <p>-HS chơi theo nhóm.</p> <p>-HS đọc sgk, quan sát hình trả lời câu hỏi.</p> <p>HS đọc mục Bạn cần biết sgk.</p> |
|--|---|

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 39(39): MỞ RỘNG VỐN TỪ: CÔNG DÂN

I. Mục đích yêu cầu:

1. Hiểu nghĩa của từ **công dân**
2. Xếp một số từ có tiếng **công** vào nhóm thích hợp; Tìm từ đồng nghĩa với từ **công dân**
3. Hình thành nhân cách tích cực cho HS.

II **Đồ dùng:** -GV: Bảng phụ, bảng nhóm
-HS: vở bài tập Tiếng Việt.

III. **Các hoạt động:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Bài cũ: Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Tổ chức cho HS làm bài luyện tập.</p> <p>Bài 1: Yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi, khoanh vào ý đúng. Gọi một số HS trả lời, GV nhận xét, chốt lời giải đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải: Nghĩa đúng của từ công dân là: dòng b | <p>-HS trao đổi nhóm, trả lời miệng.</p> |

| | |
|--|---|
| <p>Bài 2: Tổ chức cho HS cho HS làm nhóm vào bảng nhóm. Nhận xét, chữa bài.</p> <p>Lời giải: +a) công dân, công cộng, công chúng +b) công bằng, công lý, công minh, công tâm. +c) công nhân, công nghiệp</p> <p>Bài 3: HS trao đổi nhóm đôi, ghi nhanh vào bảng nhóm. Nhận xét, chữa bài: + Các từ đồng nghĩa với từ công dân: nhân dân, dân chúng, dân</p> <p>Bài 4: Tổ chức cho HS thảo luận nhóm tìm câu trả lời. Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Lớp nhận xét, bổ sung, thống nhất ý đúng:</p> <p>Trong câu: “Làm thân nô lệ... ..đầy tớ cho người ta” không thể thay thế từ công dân bằng một từ đồng nghĩa với nó vì từ công dân có hàm ý “người dân một nước độc lập”, khác với các từ nhân dân, dân chúng, dân. Hàm ý này của từ công dân ngược lại với ý của từ nô lệ.</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Dặn HS làm lại BT 2,3 vào vở • Nhận xét tiết học. | <p>-HS làm bài vào bảng nhóm. thống nhất kết quả.</p> <p>-HS trao đổi nhóm, trả lời.</p> <p>-HS thảo luận trả lời.</p> <p>-HS nhắc lại ghi nhớ.</p> |
|--|---|

Tiết 5: KỸ THUẬT

CHĂM SÓC GÀ

I. MỤC TIÊU :

- Nêu được mục đích, tác dụng của việc chăm sóc gà.
- Biết cách chăm sóc gà. Biết liên hệ thực tế để nêu cách chăm sóc gà ở gia đình hoặc địa phương(nếu có)

II. CHUẨN BI :

- Tranh minh hoạ cho bài học trong SGK.
- Phiếu đánh giá kết quả học tập .

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nuôi dưỡng gà gồm mấy công việc ? - Nhận xét, tuyên dương <p>3. Giới thiệu bài mới:</p> <p>Nêu mục tiêu bài”Chăm sóc gà.”</p> <p>4. Phát triển các hoạt động:</p> <p>❖ <u>Hoạt động 1 : Tìm hiểu mục đích tác dụng của việc chăm sóc gà .</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu : Khi nuôi gà, ngoài việc cho gà ăn , uống , chúng ta còn cần tiến hành một số công | <ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS trả lời - Nhận xét <p>HS lặp lại tựa bài .</p> <p style="text-align: center;"><u>Hoạt động nhóm , lớp</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe . |

việc khác như sưởi ấm cho gà mới nở, che nắng, chắn gió lùa....

- Những công việc đó đglø chăm sóc gà .
- HS đọc mục 1 SGK và đặt câu hỏi để học sinh nêu mục đích, tác dụng của việc chăm sóc gà .
- GV nêu nội dung chính : Gà cần ánh sáng ,nhiệt độ, không khí , nước và các chất dinh dưỡng để sinh trưởng và phát triển .

❖ HD 2 : Tìm hiểu cách chăm sóc gà

- Cho HS đọc nội dung mục 2 trong SGK .
- Và đặt câu hỏi để học sinh nêu tên .các công việc chăm sóc gà .

a) Sưởi ấm cho gà con .

- Gv nhận xét và giải thích : nhiệt độ tác động đến sự lớn lên, sinh sản của động vật .
- Nếu nhiệt độ thấp quá hoặc quá cao, động vật có thể bị chết . Mỗi loài động vật có khả năng chịu nóng , chịu rét khác nhau .

b) Chòùng nóng, chống rét, phòng ẩm cho gà

- Học sinh đọc mục 2b SGK
- Gv đặt câu hỏi để học sinh nêu cách chống nóng , chống rét , phòng ẩm cho gà .
- Giáo viên nêu tác dụng cách chống nóng , chống rét , phòng ẩm cho gà

b) Phòng ngộ độc thức ăn cho gà .

- Học sinh đọc mục 2c SGK .
- GV đặt câu hỏi để hS nêu tên những thức ăn không được cho gà ăn

GV kết luận : Gà không chịu được nóng quá , rét quá, ẩm quá và dễ bị ngộ độc bởi thức ăn có vị mặn, thức ăn bị hôi , mốc.

Hoạt động 3 : Đánh giá kết quả học tập

- Gv dựa vào nội dung chính của bài nêu một số câu hỏi trắc nghiệm kết hợp với câu hỏi cuối bài để đánh giá kết quả học tập HS
- Gv nhận xét .

Chú ý : Cách phòng bệnh cúm A truyền sang người .

5. Tổng kết- dặn dò :

- Nhận xét tiết học .
- Dặn dò : Về nhà chăm sóc đàn gà của mình .

- HS đọc và trả lời câu hỏi .

Hoạt động cá nhân, lớp

- Học sinh trả lời .

- Học sinh chú ý

- học sinh đọc

- Học sinh nêu

- Học sinh đọc nội dung

- Học sinh trả lời câu hỏi

- HS báo cáo kết quả tự đánh giá .

- Lắng nghe

- Chuẩn bị bài : “VS phòng bệnh cho gà”

Thứ tư, Ngày soạn 8 tháng 1 năm

Ngày dạy: 11 tháng 1 năm

Tiết 1:

KHOA HỌC

Bài 40(40):

NĂNG LƯỢNG

I. Mục đích yêu cầu:

1. Nêu ví dụ, làm thí nghiệm đơn giản về các vật biến đổi vị trí nhờ được cung cấp năng lượng.

2. Nêu ví dụ về hoạt động của con người, động vật, phương tiện, máy móc và chỉ ra nguồn năng lượng cho các hoạt động đó.

- **GD MT:** Sử dụng năng lượng hợp lý là bảo vệ môi trường.

II. Đồ dùng: Hình trang 83 sgk - Nến, diêm, ô tô chạy bằng pin.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p><u>1. Bài cũ:</u></p> <p>-HS 1: Nêu ví dụ về vai trò của nhiệt đối với sự biến đổi hoá học?</p> <p>-HS2: Nêu ví dụ về vai trò của ánh sáng đối với sự biến đổi hoá học?</p> <p>GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><u>2. Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài: nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Thực hiện yêu cầu 1 bằng thí nghiệm theo nhóm theo mục thực hành tr82 sgk. Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thí nghiệm.</p> <p>Kết Luận: Mục Bạn cần biết trang 82 sgk.</p> <p><u>Hoạt động 3:</u> Thực hiện mục tiêu 2 bằng hoạt động quan sát hình trang 83 sgk thảo luận theo cặp. Gọi một số HS báo cáo kết quả làm việc theo cặp. Nhận xét bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: Mục Bạn cần biết trang 83 sgk • GDMT: + Nguồn cung cấp năng lượng cho con người chính là môi trường: Thức ăn, nước uống, không khí, ánh sáng, Vì vậy chúng ta cần giữ gìn và bảo vệ môi trường bằng những việc làm phù hợp với bản thân. <p><u>Hoạt động cuối:</u> Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dẫn HS học thuộc mục Bạn cần biết trong sgk • Nhận xét tiết học. | <p>-2 HS lên bảng trả lời. lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>HS làm thí nghiệm, thảo luận thống nhất ý đúng.</p> <p>-HS quan sát hình thảo luận phát biểu.</p> <p>-HS liên hệ bản thân</p> <p>-HS đọc mục Bạn cần biết trong sgk</p> |

Tiết 2:

TOÁN

Bài 98(98):

LUYỆN TẬP

I. Mục đích yêu cầu:

1. Củng cố cách tính diện tích hình tròn.
2. Vận dụng làm các bài tập tính diện tích hình tròn khi biết bán kính và chu vi của hình tròn đó.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng: -Bảng nhóm -Bảng con

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Bài cũ: YCHS lên bảng làm Bài tập 1c, 2c tiết trước .</p> <ul style="list-style-type: none"> -Kiểm tra vở bài tập ở nhà của HS -GV nhận xét ,chữa bài. <p>2 Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2 Hướng dẫn HS các bài tập luyện tập.</p> <p>Bài 1: Tổ chức cho HS lần lượt làm vào bảng con. Nhận xét, thống nhất kết quả.</p> <p>Đáp án đúng: Diện tích của các hình tròn là:</p> <p>a) $6 \times 6 \times 3,14 = 113,04 \text{ cm}^2$</p> <p>b) $0,35 \times 0,35 \times 3,14 = 0,38465 \text{ dm}^2$</p> <p>Bài 2: Hướng dẫn HS làm ,yêu cầu HS làm vào vở. Một HS làm bảng nhóm. Chấm, chữa bài.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p style="text-align: center;">Bán kính của hình tròn là:</p> <p style="text-align: center;">$6,28 : 3,14 : 2 = 1 \text{ cm}$</p> <p style="text-align: center;">Diện tích của hình tròn là:</p> <p style="text-align: center;">$1 \times 1 \times 3,14 = 3,14 \text{ cm}^2$</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: $3,14 \text{ cm}^2$</p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dẫn HS về nhà làm bài tập 3 sgk vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>2 HS lên bảng làm. lớp nhận xét, chữa bài.</p> <p>-HS làm vào vở. chữa bài trên bảng lớp.</p> <p>-HS làm vở, một HS làm bảng, nhận xét, thống nhất kết quả.</p> |

Tiết 3

KỂ CHUYỆN

Bài 20(20) :

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC.

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS kể lại được câu chuyện đã nghe hoặc đã đọc về tấm gương sống và làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh.
2. Biết trao đổi với các bạn về nội dung ý nghĩa câu chuyện, Nhận xét đúng lời kể của bạn.
3. GD có ý thức làm tốt những công việc mình được giao.

II. Đồ dùng: -Sưu tầm truyện theo yêu cầu đề bài.

III. Các hoạt động:

| vHoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--------------------------|------------------------|
|--------------------------|------------------------|

| | |
|--|--|
| <p>1. Bài cũ: Gọi 1 số HS lên bảng kể lại chuyện <i>Chiếc đồng hồ</i>...GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới: 2.1. Giới thiệu bài: , nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>2.2. Hướng dẫn HS kể: + GV ghi đề bài lên bảng. +Gọi HS đọc đề bài +GV gạch dưới các từ ngữ quan trọng của đề bài: <i>Kể một câu chuyện đã nghe, đã đọc về những tấm gương sống, làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh.</i> +Gọi HS đọc các gợi ý trong sgk: -Em hiểu thế nào là Nếp sống văn minh? +Gọi HS lần lượt giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể. +GV treo bảng phụ ghi yêu cầu kể chuyện.</p> <p>2.4. Tổ chức cho HS thực hành kể chuyện. -Tổ chức cho HS tập kể ,trao đổi ý nghĩa câu chuyện trong nhóm. - Gọi HS thi kể trước lớp. +GV nêu tiêu chí đánh giá bài kể chuyện .HS dựa vào tiêu chí đánh giá nhận xét, bình chọn bạn kể +GV nhận xét, ghi điểm từng học sinh.</p> <p>3. Củng cố-Dẫn dò: Liên hệ GD: là HS chúng ta cần thực hiện nếp sống văn minh như thế nào? +Bản thân em đã thực hiện đúng nội quy của trường lớp chưa? +Em học được điều gì từ những tấm gương trong các câu chuyện đã đọc, đã nghe?</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhận xét tiết học. • Dặn HS tập kể ở nhà. Chuẩn bị tiết kể chuyện sau. | <p>Một số HS kể. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS đọc đề bài -HS đọc các gợi ý trong sgk -HS lần lượt giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể.</p> <p>.</p> <p>-HS tập kể ,trao đổi trong nhóm. Thi kể trước lớp. -Nhận xét, bình chọn bạn kể.</p> <p>-HS liên hệ phát biểu.</p> |
|--|--|

Tiết 4:

TẬP ĐỌC

Bài 40(40): NHÀ TÀI TRỢ ĐẶC BIỆT CỦA CÁCH MẠNG.

I. Mục đích yêu cầu:

1- Đọc diễn cảm bài văn ,nhấn giọng ở những con số nói về sự đóng góp của ông Đỗ Đình Thiện cho Cách mạng

-Hiểu: Biểu dương nhà tư sản Đỗ Đình Thiện ủng hộ và tài trợ tiền của cho Cách mạng.

2. Rèn kĩ năng đọc đúng, đọc diễn cảm bài văn xuôi .

3 .GD đề cao ý thức công dân.

II. **Đồ dùng** -Tranh minh họa bài học -Bảng phụ ghi đoạn 2,3

III. Các hoạt động:

| | |
|--|--|
| <p>1. Bài cũ: Gọi HS đọc lại bài Thái sư Trần Thủ Độ và trả lời câu hỏi về đọc +Nhận xét, ghi điểm.</p> | <p>-HS đọc và trả lời câu hỏi sgk.</p> |
|--|--|

| | |
|--|--|
| <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài</p> <p>2.2. Luyện đọc: -Gọi HS khá đọc bài.NX. -Chia bài thành 3 đoạn để luyện đọc.Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk). + Lưu ý HS đọc đúng các tiếng dễ lẫn (<i>Tài trợ,đòn điền,...</i>) -GV đọc mẫu toàn bài .</p> <p>2.3. Tìm hiểu bài:Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1,2, trong sgk. + Hỗ trợ câu 3: + <i>Chốt ý ,rút nội dung bài(Mục tiêu)</i></p> <p>2.4. Luyện đọc diễn cảm: -Hướng dẫn giọng đọc toàn bài. -Treo bảng phụ chép đoạn " Với lòng... 24 đồng" - hướng dẫn HS . -Tổ chức cho HS đọc trong nhóm,thi đọc trước lớp.NX bạn đọc.GV NX đánh giá.</p> <p>3. Củng cố-Dẫn dò:Hệ thống bài -Nhận xét tiết học. *Dặn HS chuẩn bị bài:<i>Trí dũng song toàn.</i></p> | <p>-1HS khá đọc toàn bài. -HS luyện đọc nối tiếp đoạn. Luyện phát âm tiếng ,từ dễ lẫn Đọc chú giải trong sgk.</p> <p>-HS nghe,cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk. -HS phát biểu</p> <p>-HS luyện đọc trong nhóm;thi đọc trước lớp;nhận xét bạn đọc. -Nêu ý nghĩa của bài.</p> |
|--|--|

Thứ năm, Ngày soạn: 9 tháng 1 năm

Ngày dạy: 12 tháng 1 năm

Tiết 2

TOÁN

Bài 99(99):

LUYỆN TẬP CHUNG.

I. Mục đích yêu cầu:

1. Củng cố tính chu vi ,diện tích hình tròn.
2. Vận dụng giải các bài toán tính chu vi,diện tích hình tròn.
3. GD tính cẩn thận,trình bày khoa học.

II. Đồ dùng + Hình trong sgk +Bảng con,bảng nhóm.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p><u>1. Bài cũ:</u> Gọi 1 HS làm bảng bài tập 3 tiết trước. -GV nhận xét.</p> <p><u>2. Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài:nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Tổ chức cho HS vận dụng làm bài tập</p> <p><u>Bài 1:</u> Tổ chức cho HS làm vào bảng con.Nhận xét,thống nhất kết quả.</p> <p><u>Lời giải:</u> Độ dài của sợi dây là:</p> | <p>1HS lên bảng làm.Lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS làm bảng con</p> |

| | |
|---|--|
| <p>$7 \times 2 \times 3,14 = 43,96 \text{ cm}; \quad 10 \times 2 \times 3,14 = 628 \text{ cm}$</p> <p>Bài 2: Hướng dẫn HS làm. Tổ chức cho HS làm vở. Một HS làm trên bảng lớp. Nhận xét, chữa bài.</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p style="text-align: center;">Bán kính hình tròn lớn là: $60 + 15 = 75 \text{ cm}$</p> <p style="text-align: center;">Chu vi hình tròn nhỏ là: $60 \times 2 \times 3,14 = 376,8 \text{ cm}$</p> <p style="text-align: center;">Chu vi hình tròn lớn là: $75 \times 2 \times 3,14 = 471 \text{ cm}$</p> <p style="text-align: center;">Chu vi hình tròn lớn dài hơn chu vi hình tròn nhỏ là:</p> <p style="text-align: center;">$471 - 376,8 = 94,2 \text{ cm}$</p> <p style="text-align: center;"><u>Đáp số:</u> $94,2 \text{ cm}$</p> <p>Bài 3: Cho HS quan sát hình vẽ, Hướng dẫn HS làm. Tổ chức cho HS làm vở, một số HS làm bảng nhóm. Nhận xét, chữa bài.</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải:</u></p> <p style="text-align: center;">Diện tích của hình tròn là: $7 \times 7 \times 3,14 = 153,86 \text{ cm}^2$</p> <p style="text-align: center;">Diện tích hình chữ nhật là: $7 \times 2 \times 10 = 140 \text{ cm}^2$</p> <p style="text-align: center;">Diện tích của hình đó là: $153,86 + 140 = 293,86 \text{ cm}^2$</p> <p style="text-align: center;"><u>Đáp số:</u> $293,86 \text{ cm}^2$</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Hướng dẫn HS về nhà làm 4 sgk • Nhận xét tiết học. | <p>-HS làm vở, chữa bài trên bảng lớp.</p> <p>-HS làm vở, bảng nhóm. Chữa bài, thống nhất kết quả.</p> <p>-HS nhắc lại quy tắc tính chu vi và diện tích của hình tròn.</p> |
|---|--|

Tiết 3:

TẬP LÀM VĂN

Bài 39(39)

TẢ NGƯỜI

(Kiểm tra viết)

I. Mục đích yêu cầu:

1. Viết được bài văn tả người có bố cục rõ ràng, đủ ba phần: Mở bài, Thân bài, kết bài.
2. Rèn kĩ năng viết đúng ý, dùng từ, đặt câu đúng.
3. GD tính cẩn thận, trình bày sạch đẹp.

II. Đồ dùng: -Bảng phụ -Vở viết văn.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|--|
| <p>1. Bài cũ: YCHS đọc đoạn kết bài viết theo yêu cầu bài tập 2 tiết trước. +Nhận xét, ghi điểm.</p> <p>2 Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh làm bài.</p> <p>+Gọi HS đọc yêu cầu của đề bài trong sgk:</p> <p>-Đề 1: Tả một ca sĩ đang biểu diễn.</p> <p>-Đề 2: Tả một nghệ sĩ hài mà em yêu thích.</p> <p>-Đề 3: Hãy tưởng tượng và tả lại một nhân vật trong truyện em đã</p> | <p>Một số HS đọc. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS đọc đề bài. nêu đề mình chọn để tả.</p> <p>-Nhắc lại dàn ý chung của bài văn tả người.</p> |

| | |
|---|--|
| <p>đọc.</p> <p>+Hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của đề bài:</p> <p>-Em chọn đề bài nào?Đề bài thuộc thể loại gì?</p> <p>-Đối tượng em chọn tả là ai?</p> <p>Trọng tâm của bài là gì?</p> <p>-Thái độ ,tình cảm của em với người đó như thế nào?</p> <p>-Em tả người đó để làm gì?</p> <p>+Hướng dẫn HS lập dàn ý:</p> <p>-Nhắc lại dàn ý chung của bài văn tả người?</p> <p>+Hướng dẫn HS cách viết bài:</p> <p>-Dựa vào dàn ý đã lập viết từng đoạn của bài.Chú ý viết rõ ràng,sử dụng câu,từ hợp lý.</p> <p>Hoạt động3: Tổ chức cho HS viết bài vào vở.GV theo dõi,nhắc nhở HS tư thế ngồi viết.</p> <p>Hoạt động cuối: Thu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dặn HS chuẩn bị tiết sau. • Nhận xét tiết học. | <p>-Lập dàn ý.</p> <p>-Viết bài vào vở.Soát sửa lỗi.</p> |
|---|--|

Tiết 4: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 40(40): NÓI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ

I.Mục đích yêu cầu:

1. Nắm được cách nói các vế câu ghép bằng các quan hệ từ .
2. Nhận biết được các quan hệ từ,cặp quan hệ từ được sử dụng trong câu ghép;Biết cách dùng các quan hệ từ để nói các vế câu ghép.
3. GD ý thức tích cực trong học tập.

II. Đồ dùng: Bảng phụ - Bảng nhóm.Vở bài tập Tiếng Việt.

III.Các hoạt động:

| | |
|--|--|
| <p>1. Bài cũ : Gọi một số HS làm lại bài tập 3 tiết trước.</p> <p>-GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:nêu yêu cầu tiết học</p> <p>Hoạt động2: Hướng dẫn HS làm bài tập nhận xét:</p> <p>- Lời giải: Đoạn trích có 3 câu ghép:</p> <p>+...anh công nhân I-va-nốp đang chờ tôi lướt mình/thì cửa phòng lại mở,/một người nữa tiến vào.(dùng quan hệ từ thì)</p> <p>+Tuy đồng chí...trật tự,nhưng.....cho đồng chí(dùng cặp quan hệ từ Tuy-nhưng).</p> <p>+Lê-nin không tiện tư chổi,/đồng chí ...cắt tóc.(nói trực tiếp)</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chốt ý rút ghi nhớ SGK. <p>Hoạt động3: Tổ chức cho HS làm bài luyện tập.</p> <p>Bài 1: Nhận xét,chữa bài.</p> | <p>-Một số HS đọc bài</p> <p>-Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS làm bài nhận xét vào vở.</p> <p>-HS đọc ghi nhớ SGK</p> |
|--|--|

| | |
|---|---|
| <p>Lời giải: Câu 1 trong đoạn văn là câu ghép có 2 vế câu; cặp quan hệ từ trong câu là: nếu..thì</p> <p>Bài 2: YCHS làm vở bài tập, đọc kết quả, nx, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải: Cặp quan hệ từ cần điền là Nếu....thì <p>Bài 3: Một HS làm bảng nhóm. Chấm, chữa bài.</p> <p>Lời giải: a) <i>Tám chặm chỉ hiện lành, còn cảm...</i> b) <i>Ông đã nhiều lần can gián nhưng(mà)</i> c) <i>Mình đến nhà bạn hay bạn đến nhà mình.</i></p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dặn HS làm lại bài 3 vào vở. • Nhận xét tiết học. | <p>HS làm vở, chữa bài trên bảng phụ.</p> <p>-HS làm bài vào vở bài tập. -HS làm bài vào vở bài tập. Một HS làm bài vào bảng nhóm.</p> <p>-Nhắc lại ghi nhớ.</p> |
|---|---|

Thứ sáu, Ngày soạn: 10 tháng 1 Năm

Ngày dạy: 13 tháng 1 năm

Tiết 2:

TOÁN

Bài 100(100)

GIỚI THIỆU VỀ BIỂU ĐỒ HÌNH QUẠT.

I. Mục đích yêu cầu:

1. Làm quen với biểu đồ hình quạt
2. Bước đầu biết đọc, phân tích và xử lý số liệu ở mức độ đơn giản trên biểu đồ hình quạt
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng: Biểu đồ trong sgk phóng to.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Bài cũ: Gọi 1 HS làm bài tập 3 tiết trước. GV nhận xét, chữa bài.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Giới thiệu biểu đồ hình quạt: +GV giúp HS làm quen với biểu đồ hình quạt, đọc biểu đồ hình quạt qua các ví dụ trong sgk.</p> <p>Kết luận: <i>Biểu đồ hình quạt có dạng hình tròn được chia thành nhiều phần. Trên mỗi phần của hình tròn đều ghi cá tỉ số phần trăm tương ứng.</i></p> <p>Hoạt động 3: Tổ chức HS thực hành đọc, xử lý số liệu trên biểu đồ hình quạt.</p> <p>Bài 1: Cho HS quan sát hình trong sgk. Làm vào vở. Một HS làm bảng nhóm. Nhận xét, chữa bài.</p> <p>Lời giải: a) <i>Số HS thích màu xanh là: $120:100 \times 40 = 48$ (hs).</i></p> | <p>-1 HS làm trên bảng lớp. Lớp nhận xét, chữa bài</p> <p>-HS quan sát hình. Thực hiện theo các ví dụ trong sgk.</p> <p>-HS làm vở, Nhận xét chữa bài trên bảng nhóm.</p> |

| | |
|--|--|
| <p>b) Số HS thích màu đỏ là: $120 : 100 \times 25 = 30$ (hs)</p> <p>c) Số HS thích màu trắng là: $120 : 100 \times 20 = 24$ (hs)</p> <p>d) Số HS thích màu tím là: $120 : 100 \times 15 = 18$ (hs)</p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> Dặn HS về nhà làm bài 2 vào vở. Nhận xét tiết học. | <p>-Nhắc lại đặc điểm của biểu đồ hình quạt.</p> |
|--|--|

Tiết 3:

TẬP LÀM VĂN

Bài 40(40) LẬP CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG

- Bước đầu biết cách lập chương trình cho buổi sinh hoạt tập thể.
- Xây dựng được chương trình văn nghệ của lớp chào mừng ngày 20/11.

* **GDKNS:** Thể hiện sự tự tin

II. **Đồ dùng** – Bảng phụ, vở bài tập Tiếng Việt.

III. **Các hoạt động:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Bài cũ: Kiểm tra sự chuẩn bị của HS</p> <p>Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: :Tổ chức cho HS làm bài luyện tập.</p> <p>Bài 1: Gọi một HS đọc bài,yêu cầu cả lớp đọc thầm mẫu chuyện trao đổi nhóm đôi lần lượt trả lời các câu hỏi trong sgk.</p> <p>Lời giải:</p> <p>a) Các bạn tổ chức buổi liên hoan nhằm mục đích chúc mừng và bày tỏ lòng biết ơn đối với thầy cô nhân ngày 20/11 (GV ghi bảng: I. Mục đích)</p> <p>b) + Cần chuẩn bị: bánh kẹo, hoa quả, chén đĩa,; Làm báo tường; Chương trình văn nghệ.</p> <p>+ Phân công (đoạn 3)</p> <p>(GV ghi bảng: II. Phân công chuẩn bị)</p> <p>c) Diễn biến buổi liên hoan: (Đoạn 4)</p> <p>(GV ghi bảng: III. Chương trình cụ thể)</p> <p>GV chốt lại các phần của 1 chương trình hoạt động.</p> <p>Bài 2: +Gọi HS đọc yêu cầu bài 2.Hướng dẫn HS hiểu yêu cầu của đề bài.</p> <p>+Chia lớp làm 6 nhóm,Yêu cầu các nhóm viết vào bảng nhóm(phiếu khổ lớn).</p> <p>+Các nhóm dán bài lên bảng.Đại diện nhóm trình bày kết quả.Lớp nhận xét về nội dung,cách trình bày của từng nhóm.</p> <p>+GV nhận xét,tuyên dương nhóm làm bài tốt.</p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài.</p> | <p>Một số HS đọc..Lớp nhận xét bổ sung</p> <p>-HS theo dõi</p> <p>-HS làm vào vở bài tập,đọc kết quả,nhận xét.,thống nhất ý kiến.</p> <p>-Đọc lại lời giải trên bảng phụ.</p> <p>HS làm nhóm.</p> <p>-Nhắc lại các phần lập chương trình hoạt động.</p> |

- Dẫn HS làm lại bài 2 vào vở.
- Nhận xét tiết học.

Tiết 4:

ĐỊA LÝ

Bài 20(20):

CHÂU Á(Tiếp theo)

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Nêu được một số đặc điểm về: Dân cư, Hoạt động sản xuất của châu Á; Một số đặc điểm về khu vực Đông Nam Á.
2. Sử dụng tranh ảnh, bản đồ, lược đồ để nhận biết một số đặc điểm cư dân và một số hoạt động sản xuất của người dân châu Á.
3. GD ý thức hợp tác nhóm trong học tập.

II. Đồ dùng : -Tranh ảnh trong sgk.

III. Các hoạt động:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Bài cũ :Chỉ bản đồ,nêu vị trí ,giới hạn của châu Á.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bàinêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu về dân cư của châu Á bằng hoạt động cả lớp với bảng số liệu trang 103, thông tin và hình mục 3 sgk. Gọi HS trả lời, GV nhận xét, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: <i>Châu Á có số dân đông nhất thế giới. phần lớn là người da vàng và sống tập trung đông đúc tại các đồng bằng châu thổ.</i> <p>Hoạt động 3: Tìm hiểu về hoạt động kinh tế của châu Á bằng hoạt động nhóm nhỏ với thông tin và hình 5/sgk. gọi đại diện các nhóm trả lời. Nx, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: <i>Người dân châu Á phần lớn làm nông nghiệp, nông sản chính là lúa gạo, lúa mì, thịt, trứng, sữa. Một số nước phát triển ngành công nghiệp khai thác dầu mỏ, sản xuất ô tô.</i> <p>Hoạt động 4: Tìm hiểu một số đặc điểm của khu vực Đông Nam Á bằng hoạt động cả lớp với thông tin và hình trong sgk. Một số HSTL nx, bổ sung.</p> <p>Kết luận: <i>Khu vực ĐNA có khí hậu gió mùa nóng, ẩm. Người dân trồng nhiều lúa, gạo, cây công nghiệp, khai thác khoáng sản.</i></p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dẫn HS học bài chuẩn bị bài sau. • Nhận xét tiết học. | <p>Một số HS lên bảng.</p> <p>-HS đọc sgk, thảo luận , trả lời. Nhận xét, bổ sung thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS quan sát tranh ảnh, lược đồ, thảo luận thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS quan sát tranh ảnh, thảo luận trả lời.</p> <p>HS đọc lại kết luận trong sgk.</p> |

| THỨ | MÔN | BÀI DẠY |
|-----|---|---|
| HAI | CHÀO CỜ TẬP ĐỌC TOÁN LỊCH SỬ ĐẠO ĐỨC | Trí dũng song toàn Luyện tập về tính diện tích Nước nhà bị chia cắt UBND xã, phường (tiết 1) |
| BA | TOÁN CHÍNH TẢ KHOA HỌC LUYỆN TỪ & CÂU KỸ THUẬT | Luyện tập về tính diện tích (tiếp) Nghe – viết : Trí dũng song toàn Năng lượng mặt trời Mở rộng vốn từ : công dân Vệ sinh phòng bệnh cho gà |
| TƯ | KHOA HỌC TOÁN KỂ CHUYỆN TẬP ĐỌC ÂM NHẠC | Sử dụng năng lượng chất đốt Luyện tập chung Được chứng kiến hoặc tham gia Tiếng rao đêm |
| NĂM | THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN LUYỆN TỪ & CÂU MỸ THUẬT | Hình hộp chữ nhật, hình lập phương Lập chương trình hoạt động Nói các vế câu ghép bằng quan hệ từ |
| SÁU | THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN ĐỊA LÝ SINH HOẠT LỚP | Diện tích xung quanh, S toàn phần HHCN Trả bài viết Các nước láng giềng của Việt Nam |